

Tử Vi Đẩu Số

Toàn Thư

La Hồng Tiên biên soạn – trọn bộ 4 quyển

Quách Ngọc Bội lược dịch

LỜI TỰA

Vẫn thường hỏi về cái lý huyền vi của mệnh, thế mà hiếm khi biết rõ chân thực tường tận về nó. Ta nói về công danh phú quý phải có số thì mới có và bền, tiền cử và từ bỏ quyết định việc ấy thì hỏi rằng con đường của học giả biết đâu mà lần. Tuân chỉ tới Hoa Sơn tìm hiểu.

Tổ sư Hi Di đắc đạo ở Tây Vực vậy! Bởi vì đỉnh núi thì cao, nên vái vọng đề mà yết kiến. Sửa soạn trở lại mà gặp một vị đạo giả, năm tu cỡ độ hai mươi năm, phong thái lão thành, vì vậy mà dâng lễ, đội ơn mang sách ra mách bảo và trao cho tôi. Tôi hỏi thăm, nói:

Hi Di công - Tử Vi Đầu Số tập. Ban đầu xem xét kỹ sự sắp xếp thứ bậc của Tinh - Thần, ngõ hầu không làm giảm cái lẽ thâm thúy ảo diệu của nó (QNB chú: nguyên văn hai chữ "áo yểu" nghĩa là ám chỉ sự thâm thúy sâu xa. Vốn xuất phát từ chữ "áo" nghĩa là góc Tây Bắc, chữ "yểu" nghĩa là góc Đông Nam, nên "áo yểu" dùng để ám chỉ cái chỗ "Trời khuyết ở Tây Bắc, còn Đất khuyết ở Đông Nam" - ấy là nói về cái đạo lý Vuông - Tròn mà vẫn còn có chỗ không toàn vẹn, thâm thúy chính là như vậy), phạm đọc cái sự luận của nó, luận thời phải có đạo lý; xem cái sự đoán của nó, đoán thời có cái ứng nghiệm như thần. Mặc dù dùng còn kém như ta đây mà quả là may mắn một chút cũng không sai.

Ngay sau đó, lại thở dài, bùi ngùi nói: Tạo Hóa vô cùng huyền mà lại minh, ví như đứng trước gương vậy, lẽ nào lại lòng lại không cảm thấy cái công năng của tạo hóa được ư? Tinh - Thần ở rất xa, mà chỉ thị vận số như nắm trong lòng bàn tay vậy, như thế chẳng phải chúng đều tàng trong tinh đầu đó ru? Chỗ của Trời ấy là ở trên, chỗ của Đất ấy là ở dưới, mà Người nhỏ bé ở giữa vậy. Tiên sinh (QNB chú: chữ "tiên sinh" này là để ám chỉ Hi Di tiên sinh) thời lấy Thiên hợp với Nhân, Nhân hợp với Thiên, tức biến hóa của Tinh - Thần, để mà biết tốt xấu của nhân mệnh vậy. Đúng sai noi theo Thiên Nhân là một vậy. Ôi, mừng thay! Tiên sinh thực là cao nhân, thần nhân vậy.

Tháng Ba, Xuân năm Canh Tuất, thời Gia Tĩnh.

La Hồng Tiên.

Quyển Nhất

1. Thái Vi Phú

Đầu số vô cùng huyền ảo thâm thúy, lý lẽ và ý nghĩa khó mà lường hết được. Tuy rằng có đặt ra các vấn đề trong mỗi chương, nhưng do ngôn ngữ có giới hạn nên không thể nói hết thành lời được. Ngay như phân dã (địa phận) của các sao, tính chất sở thuộc của chúng, thọ yếu hiền ngu, phú quý bần tiện, đều không thể luận cứ nhắc theo 1 kiểu được đâu.

Sao phân bố trên 12 cung của nó, số định ba mươi sáu vị, nhập miếu là hay mà thất độ (lạc hãm) thì hỏng. Đại để lấy Phúc đức làm gốc của Thân Mệnh, thêm căn nguyên là sự biến đổi cùng - thông của sự thiên bẩm.

Sao có thể cùng chỗ, nhưng số có sự phân định (khác biệt), nên hiệu sinh khắc của chúng là trọng yếu, tất sẽ tỏ tường sự phân biệt miếu đắc hay thất hãm ở cung viên.

Xem triền xá (nơi cư ngụ của sao trên vòng xoay) của Tử Vi, tượng chủ mỗi một ngày, thống suất chư tinh liệt tú mà tạo thành tinh viên, thổ tinh tạo ra thành quách cung viên có thể di động, kim tinh chuyên ti tài khó rất sợ không vong.

Để tinh động thì liệt tú ắt sẽ xáo động gấp rút, Tham thủ Không thì tài nguyên chẳng thể tụ được.

Chức vụ của các ti (có sự phân biệt), không thể can dự (chồng chéo) vào được.

Tự răn mình (tạm) ko xét xét đến Cơ, (tạm) quên đi Biến, để biết số của tạo hóa vậy.

Quy ước rằng:

(QNB chú: những câu phú sau hầu hết đã được giải nghĩa và bàn luận nhiều nên tôi không dịch và chú giải chi tiết các cách cục, chỉ dịch và chú để bạn đọc nắm được ý nghĩa của câu. Còn cách cục cụ thể thì tham khảo thêm các tài liệu khác để biết chi tiết).

Lộc phùng xung phá, cát xứ tàng hung.

(Lộc gặp Sát Phá xung chiếu thì như ở chỗ cát mà có tàng ẩn cái hung).

Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu.

(Mã gặp Không Vong thì suốt đời bôn ba vất vả).

Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa.

(Mệnh cư chỗ bại địa là như hoa sớm nở chiều tàn).

Tuyệt xứ phùng sinh, sinh hoa bất bại.

(Mệnh ở chỗ tuyệt địa nhưng được tương sinh thì không thể suy tàn sớm được).

Tinh lâm miếu vượng, tái quan sinh khắc chi cơ.

(Sao đã lâm vào nơi miếu vượng, lại xét xem then chốt của sinh khắc)

Mệnh tọa cường cung, tế sát chế hóa chi lý.

(Mệnh đóng vào cường cung, cần quan sát kỹ cái lý chế hóa)

Nhật Nguyệt tối hiềm phản bối, Lộc Mã tối hỉ giao trì.

(Nhật Nguyệt rất ghét lạc hãm, Lộc Mã rất mừng giao kết với nhau)

Thảng cư Không Vong, đắc thất tối vi yếu khẩn.

(Giả sử cư Không Vong thì đắc hãm lại rất quan trọng).

Nhược phùng bại địa, phù trì đại hữu kì công.

(nếu gặp bại địa thì các yếu tố trợ giúp sẽ có vai trò vô cùng quan trọng).

Tử Vi Thiên Phủ toàn ỷ Phụ Bật chi công,

(Tử Phủ muốn thành công phải hoàn toàn nhờ vào trợ giúp của phù tá tinh Tả Phụ, Hữu Bật)

Thất Sát Phá Quân chuyên ỷ Dương Linh chi ngược.

(Sát Phá thường nương theo Kinh (đà) Linh (hỏa) mà làm điều mãnh liệt, hung tàn).

Chư tinh cát, phùng hung dã cát.

(Các sao tốt lành mà gặp hung thì mất tốt lành)

Chư tinh hung, phùng hung dã hung.

(Các sao hung mà gặp Hung thì mất tính hung??? QNB chú: dịch nguyên văn chữ theo tôi thì câu này có sự thất bản, viết nhầm chữ Cát với Hung, vì lý vài sao Hung mà gặp nhiều Cát tinh hóa giải thì mới mất đi tính hung của chúng được).

Phụ Bật giáp Đế vi thượng phẩm,

(Phụ Bật giáp Tử Vi là cách rất đẹp)

Đào Hoa phạm chủ vi chí dâm.

(Tham Lang – chánh đào hoa tinh – mà xâm phạm chỗ của Tử Vi thì rất dâm)

Quân thần khánh hội, tài thiện kinh bang

(Có cách Tử Vi hội hợp được các cát tinh phù tá thì là kẻ tài giỏi kinh bang tế thế).

Khôi Việt đồng hành, vị cư thai phụ

(Có cách tọa quý hướng quý thì vị trí quan tước cỡ Tam Công).

Lộc Văn củng mệnh, quý nhi thả hiền

(Được cách Lộc Văn châu Mệnh là vừa sang quý vừa hiền đức).

Nhật Nguyệt giáp tài, bất quyền tắc phú

(Có cách Nhật Nguyệt giáp Tài thì chẳng quyền cao thì cũng giàu to).

Mã đầu đới kiếm, trấn vệ biên cương

(Có cách Mã đầu đới kiếm thì giỏi trấn giữ, bảo vệ biên cương).

Hình Tù giáp Ấn, hình tượng duy ti

(Có cách Hình Tù giáp Ấn thì chủ quản ti hành pháp, xử phạt đòn roi).

Thiện Âm triều cương, nhân từ chi trường

(Có cách Cơ Lương châu mệnh thì là người nhân từ).

Quý nhập quý hương, phùng chi phú quý

(Quý tinh mà nhập vào chỗ quý thì được hưởng phú quý).

Tài cư tài vị, ngộ giả phú xa

(Tài tinh mà cư ở cung Tài, Điền, gặp được thì giàu có xa hoa).

Thái Dương cư Ngọ, vị chi “Nhật lệ trung thiên”, hữu chuyên quyền chi quý, địch quốc chi phú.

(Thái Dương Ngọ, mặt trời sáng giữa bầu trời, người quyền quý cực cao, giàu có nhất nhì trong 1 nước).

Thái Âm cư Tý, hiệu viết “Thủy trừng quế ngạc”, đắc thanh yếu chi chức, trung gián chi tài.

(Thái Âm cư Tý, danh là Nước trong soi bóng cành quế, giữ chức vụ quan trọng, có tài can gián vua).

Tử Vi Phụ Bát đồng cung, nhất hô bách nặc, cư thượng phẩm.

(Tử Vi đồng cung Phụ Bát thì hô 1 tiếng có trăm người dạ ran, cư quan cao thượng phẩm).

Văn Hao cư Dần Mão, vị chi chúng thủy triều đông.

(Khúc Xương gặp Phá Quân ở Dần Mão được coi là nước đổ ra bể đông, nghèo).

Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hợp,

(đối với cả 2 sao Nhật Nguyệt thì chiếu hợp giáp đẹp hơn khi chúng đồng cung tọa thủ).

Ám Phúc tụ bất phạ hung nguy.

(Lương Đồng gặp thêm các cát tinh thì không sợ hung nguy).

Tham cư Hợi Tý, danh vi “phiếm thủy đào hoa”.

(Tham Lang - chánh Đào Hoa tinh - hãm ở các thủy cung gọi là "Đào hoa lênh đênh trên sóng nước").

Hình ngộ Tham Lang, hiệu viết “phong lưu thái trọng”.

(Hình gặp Tham thì gọi theo biệt hiệu là "khoe mẽ phong lưu" - cách này dễ bị ăn đòn)

Thất Sát Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi

(Liêm Sát đồng cung dễ chôn thầy ở trên đường).

Phá Quân ám diệu đồng hương, thủy trung tác trủng.

(Phá với ám tinh đồng cung - có thêm Xương Khúc - thì dễ chết chìm, táng mạng dưới nước)

Lộc cư Nô Bộc túng hữu quan dã bồn trì,

(Tuy làm quan nhưng vẫn vất vả hoặc làm công việc có tính chất chạy đôn đáo ngược xuôi),

Đế ngộ hung đồ tuy hoạch cát nhi vô đạo.

(Tử Vi gặp Kiếp Không, sát tinh, thì tuy vẫn có phần thành công nhưng là kẻ vô đạo)

Đế tọa kim xa, tắc viết kim dư phù giá,

(Tử Vi cư Ngọ có Tả Hữu châu + cát tinh là cách vua ngồi xe vàng, quần thần phù tá xa giá)

Phúc an văn diệu, vị chi ngọc tị thiên hương.

(Phúc cung an Khôi Việt Xương Khúc là coi như ngọc sáng, truyền đời nắm quyền cao).

Thái Dương hội Văn Xương vu Quan Lộc, hoàng điện triều ban, phú quý toàn mỹ.

(Nhật + Văn Xương ở Quan Lộc cung thì làm quan to trong triều, vừa phú vừa quý).

Thái Âm hội Văn Khúc vu Thê cung, thiêm cung chiết quế, văn chương toàn thịnh.

(Thái Âm + Văn Khúc ở cung Thê thì lấy con gái nhà danh gia, có tài văn chương, thi cử đỗ đạt).

Lộc Tồn thủ vu Điền Tài, đôi kim tích ngọc

(Lộc Tồn cư Điền Trạch, Tài Bạch thì giàu có vô cùng).

Tài Ấm tạo vu Thiên Di, cự thương cao cổ

(Tài tinh, Ấm tinh ở Thiên Di thì đi buôn phát tài lớn).

Hao cư Lộc vị, duyên đồ khát thực.

(Phá Quân hoặc Đại Tiểu Hao -hãm- cùng vị trí với Lộc là số ăn mày).

Tham hội vượng cung, chung thân thử thiết.

(Tham cư Tý Ngọ Mão Dậu, lại trùng chỗ Vượng của Tam Hợp Tuổi là số trộm cắp).

Sát cư Tuyệt địa, thiên niên yếu tự Nhan Hôi.

(Sát ở Tuyệt đồng cung, mệnh ở đó thì ngàn năm bạc mệnh, yếu như Nhan Hôi)

Tham tọa Sinh hương, thọ khảo vĩnh như Bành Tổ.

(Tham Lang với Tràng Sinh đồng cung thọ như Bành Tổ).

Kị ám đồng cư Thân Mệnh Tật Ách, trăm khốn uông doanh,

(Hóa Kị với ám tinh cùng cư Mệnh Thân Tật thì mê muội, nghèo khổ, yếu ớt càng nhiều),

Hung tinh hội ư Phụ Mẫu Thiên Di, hình thương phá tổ.

(Hung tinh hội vào Phụ Mẫu, Thiên Di thì hình khắc, dễ bị phạt, bị thương, phá tán tổ nghiệp).

Hình Sát đồng Liêm Trinh ư Quan Lộc, gia nữ nan đào,

(Hình Sát và Liêm Trinh hội ở Quan Lộc thì công xiềng bắt bớ là khó tránh)

Quan Phù gia Hình Sát ư Thiên Di, ly hương tảo phối.

(Quan Phù và Hình Sát ở Thiên Di thì đi xa kết duyên chồng/vợ).

Thiên Phúc cư Không vị, Thiên Trú sinh nhai.

(Thiên Cơ, Thiên Đồng đóng vào chỗ Không Vong thì dễ đi tu)

Phụ Bát đơn thủ Mệnh cung, ly tông thứ xuất.

(Tả Phụ hoặc Hữu Bát độc thủ ở mệnh là rời bỏ quê quán tổ tông, nếu là chi thứ trong Họ mà ko phải dòng trưởng thì thậm chí còn có thể đổi họ).

Thất Sát lâm ư Thân Mệnh gia ác sát, tất định tử vong.

(Thất Sát + hung sát tinh nơi Thân Mệnh là số chết yểu).

Linh Dương hợp ư Mệnh cung ngộ Bạch Hổ, tu dương hình lục.

(Linh (hỏa) Kinh (đà) hội hợp ở Mệnh gặp Bạch Hổ là phải chịu lắng nhục, hình phạt, tra tấn).

Quan Phủ phát ư cát diệu,

(Quan Phủ mà thấy các Cát tinh thì hay)

Lưu Sát phạ phùng Phá Quân.

(Lưu niên sát tinh e ngại gặp Phá Quân vì dễ tai họa ập đến.

QNB chú: có người cho rằng "Lưu Sát" = Lưu Hà + Kiếp Sát thì mới đúng, ngẫm cũng có hợp cái lý về tai họa, nhưng theo mạch văn và lối dùng từ trong toàn bộ cuốn sách này thì "lưu sát" là ám chỉ những sát tinh theo lưu niên hạn như Kinh, Đà).

Dương Đà bằng Thái Tuế dĩ dẫn hành, Bệnh Phù Quan Phù giai tác họa.

(Kinh Đà nhờ vào Thái Tuế mà dẫn động lưu hành, Bệnh Phù và Quan Phù đều là tác nhân gây họa).

Tấu Thư Bác Sĩ dữ lưu Lộc, tận tác cát tường.

(Tấu Thư Bác Sĩ cùng Lưu Lộc Tồn đều tạo ra sự hết sức tốt lành).

Lực Sĩ Tướng Quân đồng Thanh Long, hiển kỳ quyền thế.

(Lực Sĩ, Tướng Quân và Thanh Long là hiển lộ về sự quyền lực, quyền thế).

Đồng tử hạn như thủy thượng phao ầu,

Lão nhân hạn tự phong trung nhiên chúc,

Ngộ sát vô chế nãi lưu niên tối kị.

(Hạn của trẻ nít như là bọt bèo trên mặt nước

Hạn người già tựa đóm lửa giữa gió lộng

Lưu niên hạn gặp phải sát tinh mà không có cát tinh chế giải thì dễ mất mạng).

Nhân sinh vinh nhục hạn nguyên tất hữu hữu cữu,

Xử thế cô bản số trung phùng hồ bác tạp,

Học chí thử thành huyền vi hĩ.

(Hạn vinh nhục của đời người, nguyên trong lúc tốt cũng có 1 vài khi xấu và ngược lại,

Vị thế cô bản của người ta trong xã hội cũng bởi số mệnh toàn tạp mà không thành cách,

Học giả nắm được bấy nhiêu cũng gọi là nắm được lẽ huyền vi rồi).

2. Hình tính phú:

Nguyên phu Tử Vi đế tọa, sinh vi hậu trọng chi dung.

Thiên Phủ tôn tinh, dã tác thuần hòa chi thể.

(Tử Vi nam mệnh thủ trung

Uy nghi phúc hậu hình dung an nhàn

Thiên Phủ tôn quý tinh bàn

Hành vi hòa nhã khoan khoan nhịp chèo)

Kim Ô phì mãn,

Ngọc Thố thanh kỳ

(Thái Dương hơi mập tiếp theo

Thái Âm thanh tú trắng treo đêm rằm

Thiên Cơ vi bất trường bất đoản chi tư, tình hoài hảo thiện.

(Thiên Cơ bảm tính thiện căn

Dáng hình dong đồng nét văn nhân tài)

Vũ Khúc nãi chí yếu chí khản chi thao, tâm tính quả quyết.

(Vũ Khúc nhanh nhẹn chẳng sai

Tâm tính quả quyết, có tài lược thao)

Thiên Đồng phì mãn, mục tú thanh kỳ.

(Thiên Đồng phì mãn không cao
Mắt thời rất đẹp trông vào trong veo)

Liêm Trinh mi khoan khẩu khoát diện hoành, vi nhân tính bạo hảo phần hảo tranh.

(Liêm Trinh tính tựa cộp beo
Mày rộng miệng lớn thích theo công bình)

Tham Lang vi thiện ác chi tinh, nhập miếu tất ứng trường tủng, xuất viên tất định ngoan hiêu

(Tham Lang thiện ác chi tinh
Nhập miếu cao lớn thân hình nở nang
Nếu mà lạc hãm gian ngoan
Ngạo mạn phóng túng tham lam ai bằng).

Cự Môn nãi thị phi chi diệu, tại miếu đôn hậu ôn lương.

(Cự Môn là chúa thị phi
Nhập miếu đôn hậu cùng vì thiện lương).

Thiên Tướng tinh thần, Thiên Lương ôn trọng, tâm sự ngọc khiết băng thanh.

(Tinh thần ôn trọng Tướng, Lương
Băng thanh ngọc khiết tâm thường thanh cao)

*Thất Sát như Tử Lộ bạo hổ phùng hà,
Hỏa Linh tự Dự Nhượng thôn thán trang ách.
Bạo hổ phùng hà hệ mục thái hung ngoan,
Thôn thán trang ách hệ ám lang thanh trầm.*

(Thất Sát uy mãnh làm sao
Hổ dữ thét gào khi gặp khúc sông
Lấy tướng Tử Lộ mà trông
Mắt to, thần dữ chứ không hiền hòa
Hỏa Linh như quỷ dạ xoa
Dự Nhượng rạch mặt thù nhà chẳng quên
Thâm trầm tựa sói trong đêm
Nóng mà chẳng vội chí bền sức dai).

Tuần nhã Văn Xương mi thanh mục tú,

*Lỗi lạc Văn Khúc khẩu thiết tiện nịnh,
Tại miếu định sinh dị chí,
Thất hãm tất hữu ban ngân.*

(Văn Xương tuần nhã mi thanh
Thông minh mắt sáng lại lạnh lợi nhiều
Văn Khúc khéo nói khéo chiều
Quang minh nhưng dễ mang điều thị phi
Miếu nổi ruồi lạ có khi
Lạc hãm có sọc, da thì lở loang).

Tả Phụ Hữu Bật ôn lương quy mô, đoan trang cao sĩ.
(Tả Hữu lương thiện đường hoàng
Tựa người chí sĩ nghiêm trang đáng hình).

Thiên Khôi Thiên Việt cụ túc, trọng hợp Tam Thai thập toàn mô phạm.
(Khôi Việt phong thái uy nghi
Gặp Tam Thai ấy, tức thì phép khuôn).

Kinh Dương Đà La, hình xú mạo thô, hữu kiêu trá thể thái.
(Kinh Đà hình xấu nét thô
Thế nhưng thường giả bộ làm mẽ cơ)

Phá Quân bất nhân, bối trọng mi khoan, hành tọa yêu tà gian trá hảo hành kinh hiểm.
(Phá Quân bạo béo ơ hờ
Mây rộng lưng dày, ngồi đứng giáo gian)

Tính mạo như xuân hòa ái, nữ thị Lộc Tồn chi tình đức.
(Lộc Tồn hòa ái nhẹ nhàng
Hình tươi dung đẹp xuân tràn khắp thân)

Tình hoài tự hỏa phong xung, thử thành Phá Hao chi uy quyền.
(Ham chơi tính cấp thập phần
Song Hao hội với Phá Quân uy quyền).

*Tình luận miếu vượng tối phạ không vong,
Sát lạc không vong cánh vô uy lực.*
10

(Luận các sao, đã miêu vượng thì rất sợ gặp phải Không Vong,
Sát tinh mà gặp Không Vong thì cũng hoàn toàn chẳng có uy lực).

Quyền Lộc nãi cửu khiêu chi kỳ,

Hao tích tán bình sinh chi phúc.

(Chính Quyền Lộc khiến cho cửu khiêu -mắt, mũi, miệng, tai...- có nét đặc biệt,
Song Hao khiến cho bị tán mất cái phúc cái may vốn có).

Lộc phùng Lương Ấm bảo tư tài ích dữ tha nhân,

Hao ngộ Tham Lang tuy dâm tình ư tính để.

(Thiên Lương gặp Lộc là người ôm tài sản của mình đem đi làm từ thiện
Tham Lang (hãm) gặp Song Hao là kẻ có tính tình dâm dăng sâu xa).

Tham tình nhập ư Mã viên dị thiện dị ác,

Ác diệu phù đồng Thiện diệu bảm tính bất thường.

(Tham Lang đóng ở đất tứ Mã thì tính dễ thiện cũng dễ biến thành ác,
Ác sát tinh đồng cung với thiện tinh thì tính khí cũng thất thường).

Tài cư Không Vong ba tam lăm tứ,

Văn Khúc vượng cung văn nhất tri thập.

Ám hợp Liêm Trinh vi tham lạm chi tào lại.

(Tài tinh, tài cung ở chỗ Không Vong thì muốn 3 phải làm phải đọc 4, ý nói vất vả kém thông minh,
Văn Xương Văn Khúc ở chỗ vượng thì học 1 biết 10, ý nói thông minh.
Ám tinh mà hội hợp Liêm Trinh thì là lũ viên chức, quan lại tham nhũng).

Thân Mệnh ti số thực gian đạo chi kỹ nhi, trư đồ chi lưu.

Thiện Lộc định thị kỳ cao chi nghệ tế xảo, linh lợi chi nhân.

(Thân Mệnh nếu mà gặp cách làm nghề gian đạo, kỹ xướng ca nhi, phường đồ tể,
Có thêm Thiện tinh Lộc tinh thì đoán định là kẻ lanh lợi, tinh thông, cao tay, giỏi nghề).

Nam cư Sinh Vượng tối yếu đắc địa,

Nữ cư Tử Tuyệt chuyên khán Phúc Đức.

(Nam nhân mệnh ở chỗ Sinh Vượng thì phải xem có đắc địa không,
Nữ nhân mệnh ở chỗ Tử Tuyệt thì phải xem trọng cung Phúc Đức).

Mệnh tối hiểm lập vu bại địa,

Tài nguyên khước phạ phùng Không Vong.

(Mệnh rất kị an ở chỗ bại địa,

Tài tinh tài cung thì ghét gặp phải Không Vong).

Cơ Hình Sát Âm Cô tinh luận tự tục chi cung, gia ác tinh Kị Hao bất vi kỳ đặc.

(Cơ Hình Sát Lương Cô Quả hội hợp khi luận cung Tử Tức, có thêm ác sát tinh với Kị Hao nữa thì chẳng có gì đáng kể. QNB chú: có lẽ ý muốn nói là tuyệt tự, ko có con cái).

Đà Hao Tù chi tinh thủ Phụ Mẫu chi triền, quyết nhiên phá tổ hình thương.

(Đà La, Hao, Phá, Liêm Trinh thủ cung Phụ Mẫu thì quyết đoán là khắc cha mẹ, phá tổ nghiệp, bị hình thương)

Kiên chi đồng cách nghi tương, căn cơ yếu sát.

(Cộng thêm với xem cách cục và hạn của trẻ con sao cho thích hợp và chặt chẽ).

Tử Vi phì mãn, Thiên Phủ tinh thần.

Lộc Tồn lộc chủ dã ứng hậu trọng.

(Tử Vi béo tốt, Thiên Phủ lạnh lợi.

Với cả Lộc Tồn cùng là phúc hậu cần thận, giàu có)

Nhật Nguyệt Khúc Tướng Đồng Lương Cơ Xương giai vi mỹ tuấn chi tư,

Nãi thị thanh kỳ chi cách, thượng trường hạ đoản mục tú mi thanh.

(Nhật, Nguyệt, Vũ Khúc, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Lương, Thiên Cơ, Văn Xương đều có dung nhan đẹp đẽ, tuấn nhã, là cách "thanh kỳ", thượng trường hạ đoản, mày thanh mắt sáng - QNB chú: khi chúng đặc miếu thì đều được liệt vào các tướng tốt, thanh nhã cao quý theo Nhân Tướng học).

Tham Lang đồng Vũ Khúc hình tiểu thanh cao nhi lượng đại,

Thiên Đồng như Đà Kị phì mãn nhi mục mục tiểu.

(Tham Lang với Vũ Khúc thì dáng hình nhỏ, thanh cao, bao dung,

Thiên Đồng cũng như Đà La, Hóa Kị thì phì mãn và mắt bé).

Kinh Dương thân thể tao thương,

Nhược ngộ Hỏa Linh Cự ám tất sinh dị chí.

Hựu tri Hao Sát định chủ hình xú mạo thô.

(Kinh Dương thì thân thể dễ có thương tích, nếu gặp cả Hỏa Linh Cự Kị thì tất sẽ có nốt ruồi lạ.

Lại gặp thêm Hao Sát tinh nữa thì nhất định dáng hình xấu xí, diện mạo thô kệch).

*Nhược cư Tử Tuyết chi hạn,
Đồng tử nhũ bộ đồ lao kỳ lực,
Lão giả diệc nhiên thọ chung.*

(Nếu ở hạn của Tử, Tuyết
Thì trẻ nít dễ phải bú ngoài, rất khó nhọc,
Và thọ mạng của người già cũng đáng lo như vậy).

*Đó là cương lĩnh bên trong của Số,
Là then chốt tinh vi quan trọng.
Phải nghiền ngẫm chi thấu đáo,
Mà tham thấu cái lẽ huyền diệu.*

3. Tinh Viên luận

Tử Vi là Đế tinh, lấy Phụ Bát làm trợ lý (tá nhị) phù tá, làm chủ đứng đầu chư tinh, đó chính là mạch nguồn của vận động trong Số. Là linh hồn của vạn vật, quản cả Nam Bắc đầu tinh mà thành Số.

Đại để thì khi Thủy được khai thông thì âm dương Ký Tế, thủy mà thịnh thì dương bị tổn thương, hỏa mà thịnh thì âm bị diệt, hai đối tượng ấy quyết không thể thiếu hay thiên lệch hẳn đi được. Cho nên biết để đạt được cân bằng thì mới là tốt đẹp.

Dần là cung của Mộc, là thời điểm tam dương giao Thái, chỗ của thảo mộc bắt đầu manh nha. Cho tới Mão vị, thì Mộc của chúng rất vượng vậy. Tham Lang, Thiên Cơ được đắc miếu ở đây là vì thế, Thiên Tướng thuộc Thủy đến Dần lại vượng tướng, Cự Môn thuộc Thủy đến Dần được sơ thông, Mộc được Thổ vun trồng, lại được thêm Thủy tới để tưới tẩm, tam phương mà được thêm Phá Quân thủy Văn Khúc thủy tương hội là đẹp tuyệt, nếu mà có thêm Lộc Tồn là tuyệt mỹ hoàn hảo.

Cự Môn thủy tới Sửu, Thiên Lương thổ tới Mùi, Đà La kim tới tứ mộ cung, nếu như chúng được gặp Kinh Dương kim, bởi Thổ là mộ khổ của Kim, thời Kim được hanh thông, lại thêm Thiên Phủ thổ Thiên Đồng thủy mà tương sinh cho nhau, đó là kim sản thổ phì, thuận cái đức của chúng (thuận kỳ đức) mà Sinh, Thành.

Ngọ là chỗ của Hỏa, Tị là chỗ Tuyệt địa của Thủy và Thổ, thêm Hỏa của cung Ngọ nóng quá mà khiến dư khí truyền sang Ty, thì Thủy đảo luồng vận hành, Hỏa khí nghịch thì nó mãnh liệt, nhất định sẽ quy về Tị. Ngọ thuộc Hỏa đức, có thể sinh cho chỗ Tuyệt của Thổ, đó là lý do mà Liêm Trinh hỏa cư ở

chỗ này. Đến chỗ Ngọ hỏa, vượng chiếu ly mình mà thấu đáo thông suốt trong ngoài (biểu lý), mà Văn Khúc thủy nhập miếu. Nếu hội Tử, Phủ thời Khôi tinh củng đầu, thêm Thiên Cơ mộc, Tham Lang mộc, vậy là biến cảnh, càng thêm đặc biệt.

Thân Dậu là khí của Tây phương thái bạch, Vũ Khúc cư Thân là hảo sinh, Kinh Dương tại Dậu thì thường dụng tính sát, thêm Cự Môn, Lộc Tồn, Đà La là thêm tính cấp - gấp gáp nóng vội, nếu được vận hành nghịch gặp thiện hóa để cảm hóa cái ác đi thì thực là tuyệt vời.

Hội thuộc Thủy là đất của Văn Khúc, Phá Quân, là kẻ sĩ kẻ học trò văn minh thanh cao, là nguồn gốc liêm khiết của muôn vàn chi phái, như mạch đất của sông lớn chẳng bao giờ vơi cạn. Cư chốn Hội vị tướng nhập thiên hà, đúng là vi diệu. Phá Quân thủy ở Tý là chỗ vượng của Thủy, nên như sóng to của biển lớn cuộn cuộn lên, thích hợp với việc trông coi ở ngoài xa mà không phù hợp với việc đề kẻ cận bên mình, chỗ của Phá Quân đúng là ở đó, nếu cư tứ mộ là khắc, thổ choán hết chỗ của thủy nên nước tràn lan khắp chốn, nhất định cần được Vũ Khúc kim làm cho nguyên khí của nó không bị tuyệt mới là vi diệu.

Ngoài ra, chư tinh còn theo Thân Mệnh đưa đẩy, không thực nghiệm thì không thể đến với được cái huyền cái vi của chúng.

4. *Đẩu số chuẩn thăng phú (Bài phú mực thước của môn Đẩu Số)*

Mệnh cư Sinh Vượng định phú quý, các hữu sở nghi.

Thân tọa Không Vong luận vinh khô, chuyên cầu kỳ yếu.

(Mệnh ở chỗ Sinh Vượng định là phú quý, đương nhiên phù hợp.

Thân tọa chỗ Không Vong luận là thăng trầm, đúng vậy luôn).

Tử Vi để tọa tại Nam cực bất năng thi công,

Thiên Phủ lệnh tinh tại Nam địa chuyên năng vi phúc.

(Các sao phải ở đúng vị trí của nó, mới là đắc miếu, thế mới tốt, chứ ở sai chỗ là thất hãm thì dầu có là đế tinh thì chẳng làm được cái trò trống gì.

QNB chú: Câu này là sử dụng phép ẩn dụ, không thể hiểu theo nghĩa đen được).

Thiên Cơ Thất Sát đồng cung dã thiện tam phân,

Thái Âm Hỏa Linh đồng vị phản thành thập ác.

(Các thiện tinh đồng cung với ác sát hung tinh thì mất đi ba phần mười tính thiện. Cũng như các sao có tính nhu mì mà gặp các sát hung tinh thì cũng trở nên ác độc.

QNB chú: Câu này là sử dụng phép ẩn dụ, không thể hiểu theo nghĩa đen được).

Tham Lang vì thiện tú nhập miếu bất hung,

Cự Môn vì ác diệu đắc viên vuu mỹ.

(Tham Lang vốn là hung tinh chủ thiện ác, khi nhập miếu chắc chắn lương thiện,

Cự Môn vốn là ám tinh chủ ám muội thị phi, khi đắc miếu cũng nhất định tốt đẹp).

Chư hung tại khản yếu chi hương tối nghi chế khắc,

Nhược tại Thân Mệnh chi vị khước thụ cô đơn.

(Các hung sát tinh ở vào cung quan trọng thì rất cần được khắc chế,

Nếu ở ngay chỗ Thân Mệnh thì lại cô đơn, tịch mịch).

Nhược kiến sát tinh đáo hạn tối hung,

Phúc Âm lâm chi thứ kì khả giải.

(Nếu thấy sát tinh tới trong hạn thì rất hung hiểm,

Nhưng có Đồng Lương Cát tinh lâm vào thì có thể giải được).

Đại để tại nhân chi cơ biến, cánh gia tác ý chi thôi tường.

(Đại để là ở cái cơ biến ứng xử của con người, thêm vào dự tính ý nghĩa để mà đoán cho tinh tường).

Biện sinh khắc chế hóa dĩ định cùng thông,

Khán hảo ác chính thiên dĩ ngôn họa phúc.

(Biện luận về sinh khắc chế hóa mà xác định cái lẽ cùng biến tắc thông,

Xem tốt xấu ngay thẳng chính trực để mà nói về họa phúc).

Quan tinh cư vu Phúc địa cận quý vinh tài,

Phúc tinh cư vu Quan cung khước thành vô dụng.

(Các sao chủ quan lộc quyền chức mà ở cung Phúc thì gần người quyền quý mà giàu có,

Thế nhưng các sao chủ phúc mà ở vào cung Quan thì lại chẳng có tác dụng gì cả).

Thân mệnh đắc tinh vi yếu, hạn độ ngộ cát vi vinh.

(Thân mệnh có sao đắc cách là quan trọng, đến hạn gặp cát tinh là được vinh hiển).

Nhược ngôn Tử Tức hữu vô, chuyên tại Kinh Dương Hạo Sát. Phùng chi tắc hại thê thiếp diệc nhiên.

(Nếu nói về con cái là có hay không, chủ yếu tại vì Kinh Dương, Hao, Sát tinh ở cung Tử Tức. Gặp chúng ở cung Thê thì cũng coi như là hại vợ khắc thiếp mà thôi).

Tướng mạo phùng hung tất đời phá tướng,

Tật ách phùng Kị định hữu uông doanh.

(Tướng mạo - tức phụ mẫu cung- gặp hung sát tinh thì kiểu gì cũng có phá tướng,

Tật Ách cung mà gặp Hóa Kị thì nhất định có bệnh hoặc tật như chân khuênh, lưng gù).

Tu ngôn định số dĩ cầu huyền,

Canh tại đồng niên chi tương hợp,

Tổng vi cương lĩnh dụng tác chuẩn thẳng.

(Những lời định số để hòng biết cái huyền bí,

Thêm việc tương hợp theo năm nữa,

Tất cả là cương lĩnh để dụng như mực thước).

5. Đầu số phát vi luận:

Bạch Ngọc Thiêm tiên sinh nhật:

Quan thiên đầu số dĩ Ngũ Tinh bất đồng,

án thử tinh thần dĩ chư thuật đại dị.

Tứ chính cát tinh định vi quý,

tam phương sát củng thiếu vi kỳ;

đối chiếu hệ tường hung tường cát,

hợp chiếu hệ quan tiện quan vinh.

Cát tinh nhập viên tắc vi cát,

hung tinh thất địa tắc vi hung.

Mệnh phùng tử vi, phi đặc thọ nhi thả vinh;

Thân ngộ sát tinh, bất dãn bản nhi thả tiện.

Tả Hữu hội ư Tử Phủ, cực phẩm chi tôn;

Khoa Quyền hãm ư hung hương, công danh thặng dặng.

Hành hạn phùng hồ nhược địa, vị tất vi tai;
lập mệnh hội tại cường cung, tất năng hàng ngoan.

Dương Đà Thất Sát, hạn vận mạc phùng,
phùng chi định hữu hình thương;
Thiên Khốc Tang Môn, lưu niên mạc ngộ,
ngộ chi thực phòng phá hại.

Nam đầu chủ hạn tất sinh nam,
Bắc đầu gia lâm tiên đắc nữ.

Khoa tinh cư hãm địa, đẳng hỏa tân cần;
Xương Khúc tại nhược hương, lâm tuyền lãnh đạm.

Gian mưu tần thiết, Tử Vi, Quý, ngộ Phá quân;
dâm ôn đại hành, Hồng Loan sai phùng Tham tú.

Mệnh Thân tương khắc, tắc tâm loạn nhi bất nhân;
huyền ảo tam cung, tắc tà dâm nhi đam tửu.

Sát lâm tam vị, định nhiên thê tử bất hòa;
Cự đẩu nhị cung, tất thị huynh đệ vô nghĩa.

Hình sát thủ Tử cung, tử nan phụng lão;
chư hung chiếu Tài bạch, tỵ tán vô thường.

Dương Đà thủ Tật Ách, nhĩn mục hôn manh;
Hỏa Linh đẩu Thiên Di, trường đồ tịch mạc.

Tôn tinh liệt tiện vị, chủ nhân đa lao;
ác tinh ứng Mệnh cung, nô bộc hữu trợ.

Quan Lộc ngộ Tử Phủ, phú nhi thả quý;
Diễn Trạch ngộ Phá Quân, tiên phá hậu thành.

Phúc Đức ngộ Không vong Kiếp, ôn tẩu vô phương;

Trống Mạo gia hình sát, hình khắc nan miễn.

Hậu học giả chấp thử suy tường, vạn vô nhất thất.

Dịch nghĩa:

Sự khai mở về cách luận của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh.

Xem thấy Đẩu Số với môn Ngũ Tinh có điểm không giống nhau,
từ đây ta thấy về tinh thần cơ bản nó khác nhiều với các thuật khác.

Xét tứ chính thấy cát tinh thì định là quý,
Tam phương mà sát tinh vây chiếu thì kém đẹp;
Cung đối chiếu cho biết hung, biết cát,
cung hợp chiếu cho biết tiện hay là vinh.

Cát tinh nhập mệnh viên (miếu đắc) thì sẽ được cát lợi,
hung tinh mà hãm địa thì chắc chắn sẽ hung.

Mệnh gặp Tử Vi thì vừa thọ vừa vinh hoa;
Thân gặp sát tinh thì không những bản mà còn tiện.

Tả Hữu hội cùng Tử Phủ thì tôn quý đến cực phẩm,
Khoa Quyền hãm ở chỗ hung thì công danh lận đận.

Hành hạn nếu gặp nơi nhược địa thì chưa hẳn đã gặp tai họa,
lập Mệnh ở chỗ cường cung, nhất định sẽ bớt tham lam, ương bướng, ngu dốt.

Vận hạn chớ có gặp Kinh Đà Thất Sát, gặp thì tất sẽ bị hình thương,
Lưu niên chớ có gặp Thiên Khốc Tang Môn, gặp thì phải đề phòng trong nhà bị hao tán.

Nam Đẩu chủ hạn tất sẽ sinh con trai,
Bắc Đẩu lâm hạn thì sẽ sinh con gái.

Khoa tinh cư hãm địa, thì vất vả chăm chỉ đèn sách sớm khuya,
Xương Khúc ở chỗ nhược thì ẩn mình lánh đạm nơi rừng núi.

Tử Vi gặp Phá Quân thì suốt ngày bày kế hiểm mưu gian,
Hồng Loan gặp (lâm) phải Tham Lang thì hành vi dâm dặt.

Mệnh với Thân mà tương khắc thì tâm loạn nên chẳng được nhàn,
Tam cung mà huyền ảo thì tất sẽ tà dâm cùng ham rượu.

Sát tinh lâm vào tam vị (Phu Thê cung), chắc chắc bất hòa với vợ con,
Cự Môn đến nhị cung (Huỳnh Đệ cung), thì anh em vô tình vô nghĩa.

Hình sát tinh ở cung Tử Tức, khó có được con chăm sóc lúc già;
Các hung tinh chiếu vào Tài Bạch, thì tiền tụ tán vô thường.

Kình Đà thủ Tật Ách thì mắt kém, mắt đau, mắt mờ,
Hỏa Linh đến cung Thiên Di, thì đường (đời) phía trước sẽ cô đơn vắng vẻ.

Các sao tôn quý bày vào chỗ thấp kém, thì chủ nhân nhiều gian khổ,
ác tinh ứng vào Mệnh cung thì nô bộc có sự tương trợ.

Quan Lộc cung gặp Tử Phủ thì vừa phú vừa quý,
Diên Trạch gặp Phá Quân thì trước phá hết sau mới thành được.

Phúc Đức gặp Địa Kiếp, Không Vong, thì lang thang vô định,
Tướng Mạo mà thêm Hình Sát, thì việc hình khắc là khó tránh được.

Học giả đời sau theo đây mà suy cho rõ, đảm bảo không sai.

6. Tu bổ hiệu đính về đầu số

Chư tính cát đa phùng hung dã cát,

Chư tính ác đa phùng cát dã hung.

(Nhiều cát tính mà gặp ác tính thì mất đi tính tốt đẹp,

Nhiều hung ác tính mà gặp cát tính thì mất đi tính hung).

Tinh canh triển độ,

số phân định cục.

(Sao thay đổi tính chất theo vị trí cung nó qua trên quỹ đạo của nó,
Số thì được phân định tùy theo cục).

*Trọng tại khán tinh đắc viên thụ chế,
phương khả luận nhân họa phúc cùng thông.*

(Quan trọng là xem sao miếu đắc, gặp chế hóa thế nào,
mới có thể luận về cái cùng hay thông về họa phúc của người ta được).

*Đại khái dĩ Thân Mệnh vi họa phúc chi bính,
dĩ căn nguyên vi cùng thông chi cơ.*

(Đại khái thì Thân Mệnh là chuỗi cán của họa phúc,
mà căn nguyên là then chốt của cái sự cùng - thông).

*Tử Vi tại mệnh Phụ Bát đồng viên, kỳ quý tất hĩ,
Tài Ấn giáp Mệnh Nhật Nguyệt giáp Tài, kỳ phú hà nghi.*

(Tử Vi đồng cung với Phụ Bát ở mệnh thì tất nhiên sang quý đặc biệt,
"Tài Ấn giáp Mệnh", "Nhật Nguyệt giáp tài" thì giàu có là chẳng phải nghi ngờ nữa).

*Ấm Phúc lâm bất phạ hung xung,
Nhật Nguyệt hội bất như hợp chiếu.*

(Ấm tinh Phúc tinh tọa thủ thì không sợ hung tinh xung chiếu,
Nhật Nguyệt đồng cung thì không đẹp như là chúng hợp chiếu).

*Tham lang cư Tý nãi vi phiếm thủy đào hoa,
Thiên Hình tào Tham tất chủ phong lưu hình trượng.*

(Tham Lang cư Tý gọi là "Phiếm thủy đào hoa" - chủ lãng đãng đa tình,
Thiên Hình gặp Tham thì chủ vì phong lưu mà mang họa đòn roi).

*Tử Vi tọa mệnh khổ tắc viết kim dư phùng trất liễn,
Lâm Quan an văn diệu hiệu vi cảm nhạ thiên hương.*

(Tử Vi ở chỗ Mộ khổ của Mệnh thì viết là kẻ bên xe vàng của vua,
Lâm Quan mà an các Văn tinh thì gọi là áo gấm có hương trời).

*Thái Âm hợp Văn Khúc ư Thê cung hàn lâm thanh dị,
Thái Dương hội Xảo Xương ư Quan lộc kim điện truyền lô.*

(Thái Âm, Văn Khúc ở Thê cung chủ làm quan thanh cao chốn hàn lâm viện,
20

Thái Dương, Văn Xương ở Quan cung chủ được vua truyền gọi lên điện vàng).

Lộc hợp thủ Điền Tài vi lạn cốc đôi kim,

Tài Ấm cư Thiên Di vi cao thương hào khách,

(Lộc mà thủ hoặc chiếu cung Điền Tài là tiền cả đồng, thóc cả kho,

Tài Ấm mà cư Thiên Di là kẻ thương gia giàu có hào phóng).

Hao cư bại địa duyên đồ cái cầu,

Tham hội vượng cung chung thân thử thiết.

(Hao cư bại địa, Mệnh đóng ở đó là số ăn mày,

Tham ở Tý Ngọ Mão Dậu, lại trúng Vượng cung của Tam Hợp Cục tuổi thì là số trộm cắp).

Sát cư tuyệt địa sinh thành tam thập nhị chi Nhan Hôi,

Nhật tại vượng cung khả học bát bách niên chi Bành Tổ.

(Sát cư tuyệt địa là số yếu như Nhan Hôi,

Nhật ở vượng cung có thể thọ như Bành Tổ).

Cự ám đồng viên vu Thân Mệnh Tật Ách doanh sáu kỳ khu,

Hung tinh giao hội vu Tướng Mạo Thiên Di thương hình kỳ diện.

(Cự với Diêu Đà Kị mà cùng ở Thân Mệnh hay Tật Ách cung thì thân hình gầy và xấu,

Hung tinh hội chiếu ở Tướng Mạo (phụ mẫu cung) Thiên Di cung thì trên người và mặt có thương tật).

Đạo Hao hội Liêm Trinh ư Quan Lộc gia nữ tử tù đồ,

Quan Phù hội Hình Sát ư Thiên Di ly hương viễn phối.

(Đại Hao hội với Liêm Trinh ở Quan Lộc là dễ bị gông xiềng tù tội,

Quan Phù hội Hình Sát tinh ở Thiên Di là lấy chồng/vợ ở phương xa).

Thất Sát lâm ư hãm địa lưu niên tất kiến tử vong,

Hao Sát kị phùng Phá Quân Hỏa Linh hiềm phùng Thái Tuế.

(Thất Sát ở chỗ hãm địa, hạn lưu niên mà gặp thì dễ toi mạng,

Hao Sát tinh kị gặp Phá Quân, Hỏa Linh thì chớ có gặp Thái Tuế - gặp thì dễ có tai họa).

Tấu Thư Bác Sĩ tịnh Lưu Lộc dĩ tận hồ cát tường,

Lực Sĩ Tướng Quân dư Thanh Long dĩ hiển kỳ uy phúc.

(Tấu Thư Bác Sĩ cũng như Lưu Lộc Tồn đều chủ mọi sự tốt đẹp - khi gặp trong hạn,

Lực Sĩ Tướng Quân cùng với Thanh Long là chủ về vinh hiển uy danh, rạng rỡ tổ tông).

*Đồng tử hạn nhược thủy thượng phù phao,
Lão nhân hạn suy phong trung nhiên chúc.
Ngộ sát tất kinh, lưu niên tối khẩn.*
(Hạn của trẻ con như bọt bèo trên nước,
Hạn của người già như đuốc giữa cuồng phong.
Gặp sát tinh thì đáng sợ, lưu niên hạn càng khẩn trương hơn nữa).

*Nhân sinh phát đạt hạn nguyên tối phạ phù trầm,
Nhất thế truân chuyên mệnh hạn phùng hồ bác tạp.*
Luận nhi chí thửu doãn hĩ huyền vi.
(Hạn phát đạt của người ta vốn rất sợ thăng trầm, phập phù,
Cả đời mà truân chuyên là bởi Mệnh, Hạn cả có thuận cách gì cả, toàn lẫn lộn cát hung.
Luận được vậy coi như là phù hợp với lẽ huyền vi).

7. Tăng bổ Thái Vi phú

(QNB chú: bài phú này giống với bài "Huyền vi luận" mà QNB đã dịch và đưa lên tuvilys cách đây không lâu. Tuy nhiên, xem trong cuốn TVDSTT lại thấy không có đoạn đầu - từ câu 1 đến 3 - như bài Huyền Vi luận, QNB cứ trích lại toàn bộ bài ấy bên dưới đây, độc giả tham khảo).

Huyền vi luận

Di tiên sinh viết:

*1- Đầu số chi liệt chúng tinh,
do đại dịch chi phân bát quái,
bát quái phi toán hệ bất minh,
ngũ tinh phi giảng minh hà thố,
thị dĩ quan đầu số giả, tái tam thẩm động tĩnh chi cơ,*

*2- Đệ nhất biện tân chủ chi phân,
động tĩnh tuần hoàn bất dĩ,
chủ tân canh điệp vô câu,
chủ nhược vô tình, hà tân chi hữu,
tân bất năng đối, hà túc thủ tại!*

3- Quý tử Dương Đà, duy thị Lộc Tồn chi hảo ác, tiểu ngô Nhật Nguyệt dã.

4- Tư Không Kiếp chi hưng vong, sát hữu sát nhi vô hình, tuy sát hữu cứu;
hình hữu hình nhi dị đan, chung thân bất khắc.

5- Hóa Tinh vượng cung vi phú luận,

Dương Đà đắc lệnh khởi hưng thần?

6- Lưỡng lân gia vũ thượng khả xanh trì,
đồng thất dữ mưu tối nan phòng bị.

7- Cân hỏa phần Thiên Mã,

trọng dương trực Lộc Tồn.

8- Kiếp Không thân thích vô thường,

Quyền Lộc hành tàng mỹ định.

9- Quân tử tại Khôi Việt,

tiểu nhân dã Dương Linh.

10- Hưng bất giai hưng, cát vô thuần cát.

11- Chủ cường tân nhược, khả bảo vô ngu.

12- Chủ nhược tân cường, hưng nguy lập kiến.

13- Chủ tân đắc thất lưỡng tương nghi,

hạn vận Mệnh Thân đương hổ kiến.

14- Thân Mệnh tối hiểm Dương Đà Thất Sát, ngô chi vị miễn vi hưng.

15- Nhị hạn thậm kỵ Tham Phá Cự Trinh, phùng chi định nhiên tác họa.

16- Mệnh ngô Khôi Xương đương đắc quý, hạn phùng Tử Phủ định tài đa.

17- Phàm quan nữ nhân chi mệnh, tiên quan Phu Tử nhị cung,

nhược trị sát tinh, định tam giá nhi tâm bất túc,

hoặc phùng Dương Đà, tu đề khốc nhi lệ bất càn.

18- Nhược quan nam mệnh, thủy dĩ Phúc Tài vi chủ,

tái thăm Thiên Di như hà, nhị hạn tương nhân, cát hưng đồng đoạn.

19- Hạn phùng cát diệu, bình sinh vận dụng hòa hài;

mệnh tác hưng hương, nhất thị cầu mưu trở ngữ.

20- Liêm Lộc lâm mệnh, nữ đức thuần âm trinh khiết chi đức;
Đông Lương thủ mệnh, nam đức thuần dương trung chính chi tâm.

21- Quân tử mệnh trung diệc hữu Dương Đà tứ sát,
tiểu nhân mệnh trung khởi vô Khoa Lộc Quyền tinh,
yếu khán đắc viên thất viên,
chuyên luận nhập miếu thất hãm.

22- Nhược luận tiểu nhi, tường thôi đồng hạn,
tiểu nhi mệnh sinh hung hươg, tam ngũ tuế tất nhiên yếu chiết,
cánh hữu hạn phùng ác sát, ngũ thất tuế tất chí yếu vong.

23- Văn Xương Văn Khúc Thiên Khôi tú, bất độc thi thư dã khả nhân.

24- Đa học thiếu thành, chỉ vì Kinh Dương phùng Kiếp Sát.

25- Vì nhân hảo tụng, cái nhân Thái Tuế ngộ Quan Phù.

26- Mệnh chi lý vi, thực sát tinh thần chi biến hóa;
số chi lý viễn, tế tường cách cục chi hưng suy.

27- Bắc cực gia hung sát, vì đạo vì tăng;
mệnh ngộ hung tinh, vì nô vi bộc.

28- Như Vũ Phá Liêm Tham, cố thâm mưu nhi quý hiển,
gia Dương Đà Không Kiếp, phản tiểu chí dĩ cô hàn.

29- Hạn phụ vượng tinh, tuy nhược nhi bất nhược;
mệnh lâm cát địa, tuy hung nhi bất hung.

30- Đoạn kiều tiết lộ, đại tiểu nan hành;
Mão Dậu nhị Không, thông minh phát phúc.

31- Mệnh Thân ngộ Tử Phủ, điệp tích kim ngân;
nhị chủ phùng Kiếp Không, y thực bất túc, mưu nhi bất toại.

32- Mệnh hạn ngộ nhập Kinh Dương, đông tác tây thành.

33- Hạn thân tao phùng Phủ Tướng Khoa Quyền Lộc củng, định vì phần quế chi cao nhân.

34- Không Kiếp Dương Linh, quyết tác cửu lưu thuật sĩ.

35- Tình hoài thư sướng, Xương Khúc mệnh thân;

quỷ trá hư phù, Dương Đà hãm địa.

36- Thiên Cơ Thiên Lương Kinh Dương hội, tảo kiến hình khắc văn kiến cô.

37- Tham Lang Vũ Khúc Liêm Trinh phùng, thiếu thụ bản nhi hậu thụ phúc.

Thử giai đầu số chi áo quyết, học giả thực chi.

Dịch nghĩa:

Luận về huyền vi

Hi Di tiên sinh viết:

1- Đầu Số bày ra chúng tinh,

Do đại Dịch phân chia thành Bát Quái,

Bát Quái mà thiếu Thoán từ (lời luận đoán) thì cũng chẳng rõ nghĩa,

Ngũ Tinh mà không được giảng giải kỹ thì dùng làm sao được,

Môn xem Đầu Số này đây, luôn xét đến động tĩnh của cơ trời.

2- Trước tiên phân biệt Chủ-Khách mà xét,

Động-Tĩnh, tuần hoàn không dứt,

Chủ-Khách luân phiên thay đổi chứ không gò bó cố định,

Chủ (nếu) mà vô tình, lẽ nào Khách lại có tình cho được,

Khách mà không thường xuyên ứng đối, thì sao đủ xứng mà dùng làm khách được!

3- Tự thẹn thay Kinh Đà, chỉ trông coi tốt xấu của Lộc Tồn, mà (lại dám) cười Nhật Nguyệt ta vậy.

4- Ngẫm về hung vong của Không Kiếp, sát thì có sát (nhưng) mà không Hình (khắc) cứng nhắc, tuy sát mà lại có thể cứu chữa;

Hình thì có Hình nhưng đơn giản dễ thay đổi, (về lâu dài) cả đời sẽ không khắc.

5- Hỏa tinh ở vượng cung thì luận là phú,

Kinh Đà (ở chỗ) đắc lệnh há có còn là hung thần nữa sao?

6- Kẻ hung bạo ở ngay sát vách đôi bên nhà mình thì cũng còn có thể miễn cưỡng chống đỡ lại, chứ người cùng nhà mà có mưu hiểm đen tối thì thực là khó phòng bị.

7- Cân đo sức nóng (hỏa phần), nghị lực của Thiên Mã,

coi trọng trục (của) Kinh Dương Lộc Tồn.

8- Kiếp Không thì (coi) thân thích (là) vô thường,
Quyền Lộc thì định là tác phong cử chỉ tươi đẹp.

9- Quân tử (xét ở) tại nơi Khôi Việt,
tiểu nhân thì (xét ở) Dương Linh (Kình Đà, Linh Hỏa, viết tắt??).

10- Hung thì không có cái gì hoàn toàn hung, Cát thì cũng chẳng có cái gì thuần là cát.

11- Chủ cường Khách nhược, thì có thể đảm bảo là chẳng có gì phải lo ngại.

12- Chủ nhược Khách cường, thì thấy ngay được là hung hiểm nguy hiểm.

13- (Phải xem) Chủ-Khách, chỗ hay chỗ dở, đôi đàng tương ứng đối đãi lẫn nhau,
vận hạn Mệnh-Thân cũng đối đãi tương hỗ lẫn nhau.

14- Thân-Mệnh rất sợ gặp Dương Đà Thất Sát, gặp thì khó tránh được hung hiểm.

15- Nhị hạn tối kỵ Tham Lang Phá Quân Cự Môn Liêm Trinh, gặp thì nhất định sẽ tác họa.

16- Mệnh gặp Khôi Xương được nhận (quan) Quý, Hạn phùng Tử Phủ xác định đó là lúc đa tài (đến lúc gặp thời để mà được thi thố với đời).

17- Phàm xem mệnh Nữ nhân, trước tiên xem ở hai cung Phu & Tử,
nếu gặp sát tinh, định là nhiều lần xuất giá mà lòng không yên,
hoặc phùng Dương Đà thì đó là khóc con cạn nước mắt.

18- Khi xem Nam mệnh, khởi đầu lấy Phúc & Tài làm chủ,
sau đó xét Thiên Di xem thế nào, nhị hạn (có) nguyên nhân hỗ trợ ra sao, (từ đó mới) cùng đoán ra cát
hung như thế nào.

19- Hạn phùng cát diệu thì lúc bình sinh được mọi sự hoạt động hài hòa;
Mệnh lạc đến chỗ hung thì đúng là một thân mưu cầu mà toàn gặp gặp ghềnh trở ngại.

20- Liêm Lộc lâm Nữ mệnh thuần âm thì đức hạnh trinh trắng, thanh khiết;
Đồng Lương thủ Nam mệnh thuần dương thì một lòng trung thành, chính trực.

21- Người quân tử thì ở trong cung Mệnh cũng có Dương Đà tứ sát,
Kẻ tiểu nhân thì ai dám bảo là không có Khoa Quyền Lộc ở trong cung mệnh nào,
(Cho nên) trọng yếu phải xem cung viên tốt xấu thế nào,
chuyên sâu luận vào các sao nhập miếu hay lạc hãm.

22- Nếu luận số tiểu nhi, phải suy xét thật tường tận về hạn của trẻ con,

Tiểu nhi mà Mệnh ở chỗ hung, thì dăm ba năm tất nhiên sẽ yếu chết,
Lại thêm hạn phùng ác sát thì dăm bảy năm nhất định yếu vong.

23- (Có các sao) Văn Xương Văn Khúc Thiên Khôi, chẳng đọc thi thư gì cũng là kẻ có tài.

24- Đa học mà thiếu thành, chỉ vì Kinh Dương phùng Kiếp Sát.

25- Làm người giỏi lý lẽ, giỏi tranh cãi, khéo nói, đó là do Thái Tuế ngộ Quan Phù.

26- Cái Lý tinh vi của Mệnh, phải bám sát lấy sự biến hóa của các sao;

Cái Lý sâu xa của Số, phải xem cho tường tận sự hưng suy của cách cục.

27- Sao Tử Vi mà bị gia thêm hung sát tinh thì dễ theo đường tăng đạo;

Mệnh (kém) mà gặp phải hung tinh thì dễ thành thân phận kẻ hầu người hạ.

28- Như Vũ Phá Liêm Tham, có mưu sâu mà quý hiển,

Thêm (vào đó) Dương Đà Không Kiếp thì phản chuyển thành chí nhỏ mà cô đơn, nghèo hèn.

29- Hạn mà hai bên có vượng tinh thì dù hạn có nhược (kém) cũng được cứu giải,

Mệnh lâm vào nơi cát lợi thì dầu gặp hung cũng chẳng có gì nguy hiểm.

30- Đại tiểu (hạn) khó khăn, gian khổ, khó đi,... là bởi vì "đoạn kiều tiết lộ" (đây là 1 thành ngữ "đoạn kiều tiết lộ" có nghĩa đen là "cầu bị chặt gãy, đường bị chặn", nhưng có thể nghĩa bóng muốn ám chỉ việc hành hạn mà gặp phải Tiết/Triệt lộ thì đó là coi như bị chặn phá, bị ngáng trở, bị gặp khó khăn,...);
Ở cung Mão Dậu mà gặp Nhị Không thì lại là thông minh, phát phúc.

31- Mệnh Thân mà gặp Tử Phủ thì giàu có dồi dào vàng bạc (điệp tích kim ngân);

Nhị chủ (thường chỉ về Mệnh chủ & Thân chủ, nhưng trong trường hợp này thì nên hiểu Nhị Chủ = Tử & Phủ) phùng Kiếp Không thì mưu sự bất toại ý, thiếu ăn thiếu mặc (y thực bất túc).

32- Mệnh hạn mà gặp phải Kinh Dương thì làm giả ăn thật, đánh ở đông mà được ở tây ("đông tác tây thành" đây cũng là 1 thành ngữ. Bạn đọc lưu ý chỗ này nên hiểu liền mạch với Mệnh Thân Tử Phủ ở trên thì mới đúng).

33- Hạn Thân mà phùng Phủ Tướng có Khoa Quyền Lộc cùng chiếu thì định là người đó sẽ đỗ cao, thăng quan lớn, phát tài lộc,... được vìn cảnh nguyệt quế.

34- (Nếu mà gặp) Không Kiếp Dương Linh, thì quyết đoán là đi theo giới cửu lưu thuật sĩ.

35- Tâm tình dào dạt, thư thả sung sướng, ấy là do Xương Khúc ở Mệnh Thân;

Quý quyết xảo trá, hão huyền chẳng thực, đó là bởi Dương Đà hãm địa.

36- Thiên Cơ Thiên Lương Kinh Dương cùng hội, thì lúc nhỏ thời hình khắc (với người thân) về già thời cô độc.

37- Như gặp Tham Lang Vũ Khúc Liêm Trinh, lúc nhỏ thời nghèo khó nhưng về già được hưởng phúc.

Đây đều là những bí quyết sâu xa của môn Đầu Số, học giả nên nắm vững.

8. Chư tình vấn đáp luận

Hỏi về Tử Vi chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Tử Vi thuộc Thổ, là đế tinh tôn quý tọa giữa trời, chủ chương quân then chốt của tạo hóa, thống trị nhân sinh. Dựa vào ngũ hành nuôi nấng vạn vật, là tạo định nên Số của Mệnh con người.

An sao theo thiên độ các cung các sở ti, theo niên số từng nơi từng năm mà chương quản tước lộc. Ở khắp các cung đều giáng phúc và thường tiêu giải cái ác. Xem ở Tam Thai thì Tử Vi thủ mệnh đúng là Trung Thai, trước nó 1 vị là Thượng Thai, sau nó 1 vị là Hạ Thai (QNB chú: chỗ này sách muốn đề cập tới việc xem trên Thiên Văn thì trông vào chòm sao Tam Thai của Thái Vi Viên, chòm này ở trên và chệch về phía Bắc so với chỗ của Ngũ Đế Tòa).



Khán tại những chỗ mà nó miêu vượng, thấy thủ chiếu cát hung như thế nào để mà định hay dở. Như miêu vượng hóa cát thì cực kỳ tuyệt vời, hãm địa mà hóa hung thì vô cùng hung, hạn tốt lành chưa chắc đã hay nhưng hạn hung hiểm thì chắc chắn là hung hiểm. Thân Mệnh của người ta nếu được gặp Lộc Tồn đồng cung, Nhật Nguyệt tam hợp chiếu thì quý tới mức không lời nào tả xiết. Không có Phụ

Bật đồng hành thì là cô quân, tuy coi là mỹ ngọc nhưng chưa đầy đủ cái hay. Nếu mà thêm chư sát tinh đồng cung hoặc chư hung tinh thủ chiếu thì coi như ở vào cái thế người quân tử lánh nơi thôn dã còn kẻ tiểu nhân đắc thời tại vị, bình sinh thường làm chuyện ác mà lại còn gian trá giả vờ lương thiện. Nếu cùng với Tù tinh đồng cư mà lại không có Tả Hữu tướng tá thì định là tư lại (tiểu lại, chức quan nhỏ). QNB chú: Tử Vi thì chẳng thể cùng (tù tinh) Liêm Trinh đồng cung, và cũng chẳng thể có được tam hợp chiếu của Nhật Nguyệt, nhưng ở trên đang dẫn dắt bằng "Thân và Mệnh" thì có thể hiểu được kiểu như Tử Vi tọa Mệnh đồng thời Thân cư Quan có Liêm Trinh...

Nếu như (Tử Vi) lạc vào các cung Tật Ách, Huynh Đệ, Nô Bộc, Tướng Mạo (Phụ Mẫu), bốn nhược cung, thì chủ nhân vất vả, làm việc khó thành, tuy đắc trợ cũng không coi là phúc. Cần xem thêm cho tường tận về cung độ tương thích, mà luận về ứng cứu của tinh triền.

Nếu cư Quan lộc, Thân, Mệnh, tam cung rất cần thiết có Tả Hữu tọa thủ. Thiên Tướng Lộc Mã giao trì, không lạc vào chỗ Không Vong, lại thêm là Mệnh tọa sinh hương, thì có thể luận là quý. Nếu như cùng Khôi Việt Tam Thai hội với các cát tinh thì tất sẽ làm quan cao tốt bậc. Để hội Văn Xương củng chiếu, khi đến hạn tốt đẹp phù trì thời được tuyển chọn làm văn quan. Để có thể hàng phục được Thất Sát thành quyền mà sử dụng, có thêm cát tinh đồng vị thì Đế và Tướng tất sẽ có khí lực, chư cát hội chiếu thì làm chức quan võ.

Tài Bạch, Điền Trạch có Tả Hữu thủ vệ, có Vũ Khúc Thái Âm đồng độ, không gặp ác tinh, tất sẽ giàu có hoặc làm quan giữ của cải. Thêm Lộc Tồn đồng cung Vũ Khúc trong Thân Mệnh thì càng đặc biệt kỳ diệu.

(Tử Vi) Tại Tử Túc cung mà đắc thì xem tỏ tường thêm có các cát tinh phù tá, chủ sinh quý tử. Nếu độc thủ ở tử túc mà vô tướng tá thì con cái ít ỏi, cô đơn.

(Tử Vi) Tại Thê cung hội các cát tinh, được quý và vợ chồng hòa thuận tới già, tất nhiên là không có sát phá tinh.

Thiên Di tuy là cường cung, (Tử Vi) cũng cần thiết có tướng tá phù trì, có cát tinh chiếu Mệnh thì tất sẽ được người người yêu quý.

(Tử Vi) Tại Phúc Đức cung đối với nam coi như hãm địa, đối với nữ lại coi là miếu nhạc, phùng cát thì tươi đẹp, phùng hung thì nguy hiểm.

Hi Di tiên sinh viết:

Tử Vi để tọa, tại chư cung thường giáng phúc tiêu tai, giải tính ác của chư tinh. Có thể chế được Hỏa Linh thành thiện, thường hàng phục được Thất Sát thành quyền. Nếu đắc Phủ Tướng, Tả Hữu, Xương Khúc và các cát tinh tụ tập thì chắc chắn sẽ quý hiển quan chức. Bằng không thì nhất định giàu sang vô cùng. Nếu mà có tứ sát xung phá cũng vẫn còn được coi là trung cục. Nếu gặp Phá Quân chỗ Thìn Tuất Sửu Mùi cung, chủ luận là làm thần bất trung, làm con bất hiếu.

Nữ mệnh mà có Tử Vi thì đoán là quý phụ (làm phu nhân sang quý), nếu có sát tinh xung phá thì cũng vẫn bình thường, không bao giờ là hạng hạ tiện được.

Ca viết:

*Tử Vi nguyên thuộc thổ,
Tước lộc cung chủ tinh.
Hữu tướng vi hữu dụng,
Vô tướng vi cô quân.*

*Chư cung giai hàng phúc,
Phùng hung phúc tự thân.
Văn xương phát khoa giáp,
Văn khúc thụ hoàng ân.*

*Tăng đạo hữu sư hào,
Khoái nhạc độ xuân thu.
Cát tinh giai củng chiếu,
Vi lại hiệp công bình.*

*Nữ nhân hội Đế tọa,
Ngộ cát sự quý nhân,
Nhược dĩ đào hoa hội,
Phiêu đăng lạc phong trần.
Kình dương hỏa linh tự,
Thử thiết cầu thâm quân.*

*Tam phương hữu cát củng,
Phương tác quý nhân bình.
Nhược hoàn vô phụ bất,
Chư ác cộng ảm lạng,
Đế vi vô đạo chủ,*

*Khảo cứu yếu tri nhân.
Nhị hạn nhược ngộ đế,
Hỉ khí tự nhiên tân.*

Tử Vi nguyên thuộc Thổ
Quan Lộc cung chủ tinh
Có tướng là hữu dụng
Vô tướng là cô quân

Chư cung thường ban phúc
Phùng hung phúc tự thân
Cùng Xương phát khoa giáp
Vớی Khúc hưởng hoàng ân

Có dấu hiệu tăng đạo
Hay phạm chủ đào hoa
Cát tinh mà củng chiếu
Lại hóa ra công bình

Nữ nhân hội Đế tọa
Gặp cát sự, quý nhân
Nếu gặp đào hoa hội
Phiêu đăng lạc phong trần
Kình Dương Hỏa Linh tự
Phường trộm cắp tiểu nhân

Tam phương có cát củng
Thì bình là quý nhân
Nếu chẳng có Phụ Bất
Chư ác lại tương xâm
Đế vi vô đạo chủ

Khảo cứu kỹ mọi phần
Nhị hạn mà gặp Đế
Hỉ khí tự nhiên tân.

Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

Tử vi là trung thiên tinh chủ, là điểm then chốt của chúng tinh, là tạo hóa vậy. Đại khái là chủ tể của nhân mệnh, chương quản ngũ hành nuôi vạn vật, quản các ti các sở. Lấy Tả Phụ Hữu Bật mà làm tướng, lấy Thiên Tướng Xương Khúc làm tông sự, lấy Khôi Việt làm truyền lệnh, lấy Nhật Nguyệt làm phân định tổ chức ti sở, lấy Lộc Mã làm chương ti tước lộc, lấy Thiên Phủ làm chủ ngân khố kho tàng, Thân Mệnh mà gặp, không cát mới là lạ. Nếu như gặp Tứ Sát (Kình Đà Linh Hỏa), Kiếp Không xung phá thì định là tăng đạo. Tử Vi mà tại mệnh thì là người nhân hậu ôn trọng, sắc mặt hồng tía, đoán là chuyên làm việc cát lợi.

Hỏi về Thiên Cơ chủ định thế nào?

Đáp viết:

Thiên Cơ thuộc Mộc, là Nam đầu đệ tam tinh, là thiện tinh có sở trường là tính toán mưu lược. Hóa khí là Thiện, lại hợp với những công việc trù liệu, có thể giải được sự thuận nghịch của chư tinh. Định số ở nhân mệnh, gặp chư cát tinh tụ hội tất vạn sự đều đẹp dễ hiền hòa. Chuyên cần ở việc lễ Phật, kính trọng đối với lục thân (cha mẹ, vợ chồng, anh em...), dễ thuận ở ẩn lại cũng dễ thích hợp với tăng đạo. Chẳng bao giờ có tâm ác ngược bất nhân, mà lại có cơ trí ứng biến lanh lẹ, có trí nhớ tuyệt vời. Có kiến giải sâu sắc, sát thực, khi vào việc thì thẳng thắn chính trực. Nữ mệnh gặp nó là phúc, gặp cát tinh thì càng thêm cát lợi, nhưng gặp hung thì cũng thêm hung. Thiên Cơ mà thủ cung an Thân, gặp thêm Thiên Lương thì tất sẽ là người có tài nghệ cao cường, tay nghề tinh xảo đệ nhất. Học giả cần phải xem kỹ cho tường tận.

Hi Di tiên sinh viết:

Thiên Cơ là sao tăng cường tuổi thọ, khi thủ ở Thân Mệnh là chủ nhân dị thường. Cùng Thiên Lương, Tả Hữu, Xương Khúc giao hội, theo văn thì thanh hiển, theo võ thì là bực trung lương. Nếu cư hãm địa, tứ sát xung phá thì là hạ cục, hợp với cảnh thanh nhàn của cuộc sống tăng đạo. Phàm nhập vào nhị hạn (nếu sáng sửa) thì gia cảnh sự nghiệp càng thêm hưng thịnh (QNB chú: nếu Cơ mờ ám gặp sát hung thì đương nhiên sẽ thay nghề đổi nghiệp, phá tán... nói chung là có sự biến đổi khi hạn gặp Thiên Cơ).

Nữ nhân có cát tinh cùng chiếu thì chủ vượng phu ích tử. Có Quyền Lộc tất sẽ là bực phu nhân sang quý. Nếu lạc vào cách cục có Kình Đà Hỏa Kị xung phá thì chủ hạ tiện, tàn tật, hình khắc.

Ca viết:

*Thiên Cơ huỳnh đệ chủ,
Nam đầu chính diệu tinh,
Tác sự hữu thao lược,
Bẩm tính tối cao minh,
Sở vì tối hảo thượng,
Diệc khả tác quân anh*

*Hội cát chủ hưởng phúc,
Nhập cách cư hàn lâm,
Cự môn đồng nhất vị,
Vũ chức áp biên đình,
Diệc yếu quyền phùng sát,
Phương khả lập công danh*

*Thiên lương tinh đồng vị,
Định tác đạo dữ tăng,
Nữ nhân nhược phùng thử,
Tính xảo tất thâm hôn,
Thiên đồng dữ xương khúc,
Tự củng chủ hoa vinh*

*Thìn tuất tý ngộ địa,
Nhập miếu hữu công danh,
Nhược tại dần mao vị,
Tứ sát tịnh phá quân,
Dương đà cập hỏa linh,
Nhược dữ chư sát hội,
Tai hoạn hữu hư kinh,
Vũ ám liên phá hội,
Lưỡng mục thiếu quang minh,
Nhị hạn lâm thử tức,
Sự tất hữu biến canh.*

Thiên cơ Huỳnh đệ chủ
Nam đầu chính diệu tinh
Tác sự thì thao lược
Bẩm tính rất thông minh
Tạo nên thượng cách tốt
Có thể sánh anh hùng

Hội cát chủ hưởng phúc,
Nhập cách cư hàn lâm
Cùng Cự Môn một chỗ
Võ chức áp biên đình
Gặp Quyền Sát cũng vậy
Chính trực lập công danh

Với Thiên Lương đồng độ
Hợp theo đạo với tăng
Nữ mệnh mà gặp vậy
Tính khéo dễ thâm hôn
Thiên Đồng cùng Xương Khúc
Hội chiếu chủ vinh hoa

Thìn Tuất Tý Ngọ địa
Nhập miếu có công danh
Nếu tại Dần Mão vị
Gặp Tứ Sát, Phá Quân
Kình Đà đến Linh Hỏa
Cùng hung sát hội vào
Tai họa thật đáng kinh
Vũ Ám Liên Phá hội
Đôi mắt thiếu quang minh
Nhị hạn mà gặp nó
Tất có sự đổi thay.

Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

Thiên Cơ nam đầu thiện tinh, do đó hóa khí viết là Thiện. Trợ tá cho Đế lệnh mà hành sự, điều chỉnh được trật tự nghịch ngạo của các hung tinh. Định Số ở trong mệnh con người, nếu gặp cát thì tất là phú quý, nếu gặp sát tinh xung cũng sẽ tốt lành. Hiếu nghĩa với lục thân, chuyên cần lễ phật, chẳng hề bất nhân bất nghĩa, có chí linh hoạt biến thông. Nữ mệnh mà gặp, đa số chủ phúc thọ. Tại nơi miếu vượng là có uy lực, còn ở hãm địa thì vô lực.

Hỏi Thái Dương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thái Dương tinh thuộc Hỏa, cũng là Nhật tinh vậy. Là biểu nghi của tạo hóa, tại Số chủ nhân có quý khí, có năng lực cả văn lẫn võ. Cùng chư cát tụ hội tất sẽ ban điều tốt lành cát tường, ở cùng chỗ với sao hắc ám thì tất sẽ lao tâm phí sức.

Nếu tùy xương trong Thân Mệnh, cư nơi miếu nhạc là cực kỳ rục rỡ ở trong số, là cơ cấu then chốt của Quan lộc.

Sau nữa là hóa khí thành Quý, thành Lộc, vô cùng thích hợp ở Quan Lộc cung.

Với nam nhân thì coi như sao chủ về cha, với nữ nhân thì coi là chủ về chồng.

Mệnh gặp chư cát tinh thủ chiếu, được thêm Thái Âm cùng chiếu, thì chức cao và giàu có đều được toàn vẹn tốt đẹp.

Nếu cư Thân gặp cát tinh tụ hội, cũng có thể làm môn khách ở chỗ quý nhân, nếu không cũng là kẻ phụ tá cho bậc công hầu khanh tướng.

Phu Thê cũng là cường cung, người nam có chư cát tụ hội thì nhờ vợ mà được sang quý, quyền chức. nếu mà hãm địa lại gia thêm sát tinh thì hại vợ chứ chẳng tốt lành gì.

Tử Túc cung được Bát Tọa đồng cung, chư cát miếu vượng tụ hội, thì chủ sinh được quý tử, quyền bính không hề nhỏ chút nào.

Nếu ở Tài Bạch cung mà vượng địa, gặp cát tương trợ thì chẳng sợ Cự Môn đến gặp, vẫn được phú quý lâu dài. Nếu như cư vượng tướng mà không có Không Kiếp thì một đời chủ giàu có lắm.

Cư Điền Trạch cung được hưởng âm trạch của cha ông, tổ tông. Nếu Tả Hữu và chư cát tinh tốt đẹp, đại tiểu nhị hạn đến đó thì tất sẽ có việc mừng hưng thịnh gia môn bất ngờ. Nếu hạn lại chẳng phù trì, không thể lấy tam hợp nghị luận được, e rằng có sai sót.

Nữ mệnh mà gặp nó, hạn vượng cũng vẫn có thể cộng hưởng (QNB chú: có lẽ muốn nói rằng vợ đến hạn có Thái Dương sáng + cát tinh, thì chồng cũng vẫn được hưởng lây).

Cùng với Linh, Hình tụ tập ở hạn, thì trước mắt có ưu phiền, hoặc là sinh khắc phụ mẫu. Hình Sát tụ hạn thì kẻ làm quan có ưu phiền về sự nghiệp, kẻ thứ dân lại dễ bị thị phi quan tụng quấy nhiễu. Cùng với Kinh Đà tụ thì sẽ có tật bệnh, cùng Hỏa Linh hội hợp nữa thì đau khổ chẳng ít đâu. Theo đó mà suy ra họa phúc hiển hiện trước mắt. Thiên Di cung mà gặp các cách xấu kể trên là khó mà giữ được tổ nghiệp, xuất tổ ly gia, lìa cảnh đổi lá (ý nói dễ tán gia bại sản phải lưu lạc khỏi quê hương, bản quán). Hạn tới đó thì chắc chắn có sự di động. Nữ mệnh mà gặp thì cũng coi như chẳng có gì tốt đẹp, nếu may được Phúc Đức cung có tướng tá cát tinh thì lại là chiêu nạp được chồng tốt (QNB chú: phụ nữ xuất giá cũng coi như là di chuyển, xa tổ tông về làm con nhà người ta. Chứ ngày xưa thì phụ nữ chỉ có ở trong nhà, gặp hạn di chuyển mà ko phải là việc theo chồng thì sự di chuyển kia thường là những sự chẳng hay ho gì đối với gia cảnh).

Phụ Mẫu cung có Thái Dương tọa thủ thì nam coi đó là tượng của cha, nếu sáng đẹp thì là cát lành còn thất huy mờ ám thì là khắc cha.

Hi Di tiên sinh viết:

Sao Thái Dương trải qua vòng chu thiên mà chuyển mãi không ngừng. Mừng được Phụ Bát làm trợ lực cho biểu tượng, thích Lộc Tồn trợ phúc. Ghét gặp tại Cự Môn với ám tinh. Khoái gặp Thái Âm miếu vượng. Ở khắp các cung gặp cát sẽ cát, gặp hắc ám thì tất sẽ lao碌. Thủ vào Thân Mệnh thì là người trung trực, ngay thẳng, không ưa đua chen thị phi. Nếu cư miếu vượng, lại hóa Lộc hóa Quyền, thì luận là rất Quý. Nếu đắc Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt tam hợp củng chiếu ở 2 cung Tài Quan thì phú quý cực phẩm. Thêm tứ sát thì cũng vẫn được no cơm ấm áo, hoặc là theo tăng đạo mà nhàn hạ. Nữ nhân miếu vượng thì chủ vượng phu ích tử, có thêm Quyền Lộc là dễ được phong tặng (tước vị phu nhân), thêm sát tinh thì lại chủ bình thường.

Ca viết:

*Thái Dương nguyên thuộc hỏa,
Chính chủ quan lộc tinh,
Nhược cư thân mệnh vị,
Bảm tính tối thông minh,
Từ ái lượng khoan đại,
Phúc thọ hưởng hà linh,*

Thái Dương nguyên thuộc Hỏa
Chính chủ quan lộc tinh
Nếu cư vào Thân Mệnh
Bảm tính rất thông minh
Nhân từ và rộng lượng
Phúc thọ hưởng trường sinh

*Nhược dữ thái âm hội,
Sâu phát quý vô luân,*

Nếu cùng Thái Âm hội
Chợt phát quý vô cùng

*Hữu huy chiếu thân mệnh,
Bình bộ nhập kim môn,
Cự môn bất tương phạm,
Thăng điện thừa quân ân,*

Sáng tỏ chiếu Thân mệnh
Ung dung nhập điện vàng
Cự Môn không xâm phạm
Lên điện hưởng ơn vua

*Thiên viên phùng ám độ,
Bần tiện bất khả ngôn,
Nam nhân tất khắc phụ,
Nữ mệnh phu bất toàn,
Hỏa linh phùng nhược định,
Dương đà nhĩn mục hôn,
Nhị hạn nhược trị thử,
Tất định mai điền viên.*

Thiên viên gặp ám độ
Bần tiện khó nói hết
Nam nhân thì khắc cha
Nữ mệnh chồng chẳng vẹn
Gặp Kinh Đà Linh Hỏa
Thì mắt tật đui mù
Nhị hạn mà gặp vậy
Tất bán sạch của nhà.

Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

Thái Dương thuộc ti quyền quý chủ về văn, nếu gặp Thiên Hình thì chủ về võ. Tại Dần Mão là mới mọc, tại Thìn Tị là lên tới điện. Tại Ngọ là Nhật lệ trung thiên (Mặt trời rực rỡ giữa bầu trời), chủ đại phú quý. Tại Mùi Thân là xế bóng, vào việc thì chủ chăm chỉ lúc đầu, lười biếng về sau. Tại Dậu là lặn xuống đàng Tây, quý mà chẳng hiển lộ được, đẹp mà lại hư ảo. Tại Tuất Hợi là mất sạch ánh sáng, nếu gặp thêm Cự Ám thì một đời lao碌 nghèo nàn. Thêm vào đó là chủ nhân mắt kém hoặc có thương tật, với người khó hòa hợp, dễ chiêu thị phi. Nữ mệnh mà gặp thì coi là phu tinh chẳng được đẹp, gặp Hao là dễ kết hôn mà chẳng có làm lễ cưới gì cả. Nếu cùng Lộc Tồn đồng cung thì tuy là chủ tài bạch nhưng mà vẫn vất vả cực nhọc. Nếu cùng Tả Hữu đồng cung thì luận là quý. Nhưng lại có Hỏa Linh thì trước tiên không tránh được việc khắc cha. Với Thái Dương thì người nam thì lấy nó làm biểu tượng cho cha, người nữ lấy làm biểu tượng cho chồng.

Hỏi Vũ Khúc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Vũ Khúc là sao thứ sáu thuộc Bắc đẩu, ngũ hành thuộc Kim, là chủ của cung Tài Bạch. Cùng Thiên Phủ đồng cung là thêm thọ, biểu thị và thi hành Quyền ở khắp mười hai cung. Chủ ở người có tính cứng rắn, quả quyết, có mừng có giận, có phúc có tai ương. Nếu hãm tù hội ở cung Chấn thì tất sẽ

thành phá, chủ là kẻ cao sĩ ẩn mình. Cùng Lộc Mã giao trì thì phát tài nơi viễn xứ. Nếu cùng Tham Lang đồng cung thì là người ích kỷ, keo kiệt. Cùng với Phá Quân ở cung Tài (QNB chú: nguyên văn là "tài hương", nay chú thêm là "ở Tài cung hoặc Vũ Phá đồng cung với sao chủ tiền tài như Lộc Tồn, Hóa Lộc,...") thì tiền đến tay rồi lại trắng tay. Chư hung tinh hội tụ thì tất sẽ tác họa, chư cát tinh tụ tập thì thành cát tường tốt đẹp.

Hi Di tiên sinh viết:

Vũ Khúc thuộc Kim, tại trời thuộc ti Thọ, vào số chủ ti Tài Bạch. Sở gặp sao khắc chế nhập hãm (QNB chú: sao khắc chế của Vũ Khúc chính là Phá Quân), mừng được cùng với Lộc Tồn làm việc. Cùng với Thái Âm là tương hỗ về Quyền, làm trợ lý cho các sao Thiên Phủ, Thiên Tướng, lấy Tài Bạch và Điền Trạch để làm chỗ của ti sở chuyên trách.

Với ác Sát Hao Tù hội ở cung Chấn thì tất sẽ gặp họa cây đề, sét đánh, điện giật.

Cùng Phá Quân Tham Lang ở cung Khảm thì tất sẽ chủ đâm đầu xuống nước mà táng mạng (QNB chú: chỗ này đề cập đến Vũ Phá ở Hợi là hữu lý, chứ Vũ với Tham thì không thể cùng ở cung Khảm được, trừ phi Mệnh-Vũ Thân-Tham hoặc muốn nói người mệnh Vũ Khúc mà hạn lại gặp Tham Lang ở cung Khảm. Độc giả lưu ý).

Hội Lộc Mã thì phát tài ở phương xa.

Cùng với Tham Lang hội thì tất chủ thiếu niên bất lợi. Đó gọi là "Vũ Khúc thủ mệnh phúc phi khinh, Tham Lang bất phát thiếu niên nhân" (Vũ Khúc thủ mệnh thì phúc không hề nhỏ, Tham Lang thì không phát lúc còn niên thiếu).

Ở nơi miếu nhạc cùng với Đào Hoa tinh đồng cung thì chỉ biết lợi mình mà ko cần biết người khác có tổn thất hay không (QNB chú: Độc giả lưu ý, trong cuốn này không có sao Đào Hoa như ở Tử Vi Việt đâu ạ, mà Đào Hoa ở đây là ám chỉ Tham Lang, cái việc Vũ Tham thủ mệnh ích kỷ tổn nhân này cũng tương tự như bên trên có nói là "người ích kỷ, keo kiệt").

Với Thất Sát Hỏa Tinh đồng cung thì do tiền tài mà bị gặp nạn, bị cướp.

Gặp Kinh Đà tất sẽ cô đơn hình khắc, gặp Phá Quân thì khó mà quý hiển được. Nếu cùng với Phá Quân đồng cung, lại thêm là lúc lâm vào trong nhị hạn ở đó thì nhất định là chủ thị phi, bị phiền toái.

Vũ Khúc thủ mệnh, chủ nhân cương cường, quả cảm, quyết đoán. Người tuổi Giáp Kỷ được hưởng phúc dày, xuất tướng nhập tướng. Thêm đắc Tham Hỏa xung chiếu thì ấy là Quý cách. Lợi cho Tây Bắc sinh nhân, còn với người sinh Đông Nam thì bình thường, không thủ giữ tổ nghiệp. Nếu tứ sát xung phá thì tất sẽ hoặc là cô đơn hoặc là nghèo túng, phá tướng phá tuổi thọ.

Nữ nhân Vũ Khúc có nhiều cát tinh thủ chiếu tất là bậc phu nhân sang quý, nếu thêm sát tinh xung phá thì cô đơn, hình khắc.

Ca viết:

(QNB chú: trong bản TVDSTT này, có lẽ do bị thất lạc mất phần ca quyết nên không có. Năm xưa cụ Vũ Tài Lục cũng phải dùng bài phú Nôm của ta để trám vào. Nay QNB xin bổ xung bài ca này cho được đầy đủ. Độc giả tham khảo).

Vũ Khúc ti Tài Thọ

Tối hỉ Tài Bạch cung

Bình hãm sân tai ách

Kị ngộ Sát Kiếp Không

Vũ Khúc chủ quản ti tài thọ

Mừng nhất là đến giữ Tài Bạch cung

Nếu vào đất hãm thì sinh tai ách

Rất kị các sát tinh cùng Kiếp Không

Phá Quân nãi kỳ chế

Liêm Trinh hỏa tặc xung

Dương Đà đồng độ họa

Giáp Kỷ diệc bất vinh

Nếu gặp Phá Quân bị khắc chế

Gặp người Liêm Hỏa bị xung đột

Đồng cung Kinh Đà thì gặp họa

Dù người Giáp Kỷ cũng chẳng vinh

Thủ mệnh tam vô sát

Y lộc thực phong long

Dữ cát cộng trị thế

Nhân phụ thành phú ông

Thủ mệnh tam phương mà vô sát

Tiền đồ quan lộc thực thênh thang

Cung thế mà thủ cùng cát diệu

Nhờ vợ mà giàu cỡ phú ông.

Hỏi Thiên Đồng chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Đồng thuộc Thủy, là Nam đầu đệ tứ tinh, là chủ quản của cung Phúc Đức. Lại nói: hóa khí là Phúc và rất mừng gặp các cát tinh, trợ phúc thêm tốt lành, là người liêm khiết, diện mạo và phẩm tính thanh kỳ. Ở nơi then chốt mà không bị kích động quá mức thì không sợ gặp Thất Sát xâm phạm, không e ngại các sát tinh cùng vây chiếu.

Nếu hạn mà gặp, lại có mệnh đắc địa, thì dù là ở khắp 12 cung thì nó vẫn ban phúc tốt đẹp, nếu không có phá cách thì nhất định là cát tường.

Hi di tiên sinh viết:

Thiên Đồng nam đầu, là sao giúp ích cho việc tính toán bảo vệ sinh mệnh, hóa Lộc là Thiên, gặp cát tinh là tốt lành, giá trị đối với Thân Mệnh vậy. Chủ là người khiêm tốn, phẩm tính thì ôn hòa. Nhất

định hiền từ và ngay thẳng, hòa nhã và tinh thông việc viết lách văn vẻ, có chí hướng ngoài dự tính, không kích động dữ dội. Không kị Thất Sát xâm phạm, chẳng kiêng dè các hung tinh đồng cung, ở trong 12 cung luận là phúc.

Gặp Tả Hữu Xương Lương thì quý hiển, lợi cho người tuổi Nhâm Ất Bính ở Tị Hợi là đắc địa. Không hợp với người tuổi Canh mà Mệnh cư ở Dậu, suốt đời không tuân theo.

Hội Tứ Sát ở Tị Hợi là hãm, dễ tàn tật cô đơn hình khắc. Nữ mệnh mà gặp có sát tinh xung phá thì hình phu khắc tử. Lương Nguyệt xung phá thì dễ tác hợp làm tì thiếp người ta, dễ hợp theo tăng đạo mà hưởng phúc.

(QNB chú: Sách không có phần viết của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh và phần ca quyết, có lẽ bị thất lạc. QNB đã cố gắng tìm kiếm nhưng chưa có kết quả. Độc giả nào biết được, xin vui lòng bổ xung giúp, xin cảm tạ!).

Hỏi Liêm Trinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Liêm Trinh thuộc Hỏa, là Bắc đẩu đệ ngũ tinh. Tại đẩu thuộc ti phẩm cấp thứ bậc, tại Số thuộc ti quyền lệnh. Nếu không ở nơi miếu vượng mà gặp thêm Quan Phù thì vốn được viết là "hóa tù vi sát" (biến tù ra sát). Cư vào chỗ đó thì không thể giải được họa của nó, (hạn) gặp phải thì cũng chẳng thể lường được. Chủ người có tâm tính dữ tợn hung hãn, ngông cuồng, chẳng quen theo lễ nghĩa gì cả.

Gặp Đế tọa chấp chương uy quyền, ngộ Lộc Tồn thì chủ phú quý, ngộ Văn Xương thì hảo lễ nhạc, ngộ sát diệu lại hiển về võ chức.

Tại Quan Lộc cung có uy quyền còn tại Thân Mệnh thì là thứ đào hoa tinh.

Nếu cư vượng cung thì sẽ cờ bạc mê sắc dục mà dẫn đến tranh tụng kiện cáo (QNB chú: "vượng cung" ở đây ta nên hiểu giống như trong trường hợp câu "Tham hội vượng cung là số trộm cắp", trong đó: vượng cung là Mệnh an ở chỗ Đế Vượng thuộc Vòng Tràng Sinh ân của các tam hợp tuổi. Đó là các cung Tý Ngọ Mão Dậu, lần lượt tương ứng với các tam hợp Thân-Tý-Thìn, Dần-Ngọ-Tuất, Hợi-Mão-Mùi, Tị-Dậu-Sửu) .

Hạn gặp Cự Môn ở nơi hãm địa tất sẽ dính vào thị phi mà kéo nhau ra kiện cáo. Gặp Tài tinh và Hao tinh hội hợp thì phá tán tổ nghiệp. Gặp Hình Kị thì tất sẽ không tránh được tai nạn đâm máu. Ngộ Bạch Hổ thì khó thoát đòn roi, gặp Vũ Khúc nơi hãm hoặc đã bị quản chế thì e rằng dễ bị "mộc áp xà thương" (cây đè, rắn cắn, bị ngằm ám hại). Cùng với Hỏa tinh nơi hãm không thì sẽ chủ "đầu hà tự ái"

(đâm đầu xuống nước mà táng mạng). Đi với Phá Quân với Nhật Nguyệt thì chẳng tránh được bị tật ở mắt.

Hạn mà gặp như thế thì tai họa là khó có thể bài trừ, hóa giải được.

Chỉ hợp với vị trí của cung Quan lộc và Thân Mệnh. Gặp cát thì phúc được tăng cường, phùng hung thì tất sẽ chẳng hiền hòa gì đâu. Nếu ở vào các tha cung thì họa phúc khó lường.

Ca viết:

Liêm Tham Tị Hợi cung,
Ngộ cát phúc tràn tốt tươi
Ứng quá sau ba mươi
Đề phòng cuối bất thiện.

Hỏi Thiên Phủ chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Phủ thuộc Thổ, là Nam đầu đệ nhất tinh, chủ về Lệnh. Là chúa tể của Tài Bạch, tại đầu là sao thuộc ti Phúc, Quyền, hội cát tinh tốt đẹp là căn bản của sự Phú Quý, luận định là phát đạt về văn chương.

Hi Di tiên sinh viết:

Thiên Phủ thuộc nam đầu, là sao của duyên thọ và tiêu giải tai ách, lại viết là thuộc ti Mệnh. Là thượng tướng trấn quốc chi tinh. Tại đầu thuộc ti Quyền, tại số thì là thần của việc chấp chương Tài Bạch, Điền Trạch và Y Lộc.

Là trợ lý cho Đế tinh, thường chế được Kinh Đà tòng thuận, thường hóa được Hỏa Linh làm phúc. Chủ nhân tướng mạo thanh kỳ, phẩm tính ôn lương, đoan trang, tao nhã. Cùng với Xương Khúc hội thì tất sẽ đăng quang trúng tuyển. Gặp Lộc Tồn Vũ Khúc thì gia tài giàu có không lồ.

Bí kíp nói rằng: Thiên Phủ là kho tài lộc (lộc khố), Mệnh gặp nó thế nào thì giàu có đúng như vậy. Không ưa tứ sát xung phá, (vì nếu thế thì) tuy chẳng được quan quý, nhưng cũng chủ phú, được đầy đủ điền sản tài lộc.

Đóng vào cung Điền Trạch và Tài Bạch thì coi là miếu nhạc, còn đóng vào cung Tướng Mạo, tức Phụ mẫu cung, thì coi như hãm nhục (QNB chú: "miếu nhạc" và "hãm nhục" chỗ này là phép ẩn

dụ, ý muốn nói là đa dụng/thiểu dụng hoặc hay/dở... như trong đoạn của Tử Vi đã từ dùng phép ẩn dụ này, không nên hiểu như thông thường "miếu nhạc = sáng sửa", "hãm nhược = thất huy, ko có ánh sáng, mờ ám"). Đóng vào cung Huynh Đệ là bình thường. Mệnh mà gặp lại có được tướng tá nữa thì chủ phu thê tử tức không bị khuyết đâu.

Nếu gặp Không Vong thì đích thị là bị cô lập, không thể cứ đoán cứng nhắc cùng dạng như quy ước (bên trên) đâu nhé. Đại khái là có nhiều sao như Vũ Khúc, Lộc Tồn, Văn Xương Văn Khúc, thì chủ được cát lợi.

Lại viết: Sao này đóng ở cung nào cũng chủ tốt lành, nữ mệnh mà đắc thì thanh tao, chính chuyên, khéo léo, vượng phu ích tử. Kể cả có bị xung phá thì cũng luận là lương thiện, hoặc có dấu hiệu hợp với tăng đạo.

Ca viết:

Thiên Phủ là Lộc khó
Nhập mệnh cả đời giàu
Cờ rút bỏ đồ vách
Của cải đếm không xuê
Nữ mệnh tọa khuê các
Nam nhân hưởng lộc trời
Nó chính là cát tinh
Khắp nơi không thiếu xót.

Hỏi Thái Âm chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thái Âm thuộc Thủy, là chủ của Điền Trạch, hóa khí là Phú, cùng với Nhật là phối ngẫu. Là nghi biểu của trời, có dụng theo thượng huyền và hạ huyền, khi tới chỗ sáng vàng lúc ở chỗ tối đen phân ra thành thế hay dở trong số định miếu nhạc. Chủ người thông minh tuấn tú, bẩm tính đoan trang, thanh nhã, dịu dàng, vẹn toàn cát lợi.

Thượng huyền là then chốt trọng yếu, Hạ huyền thì luận là giảm uy thế. Sở tri bất dĩ sở kiến vô phương (QNB chú: tạm thời chưa biết dịch ý này như thế nào, xin để nguyên văn 所值不以所見無妨),

nếu cùng tọa ở chỗ Thái Dương, còn như Nhật đến Mão Nguyệt đến Dậu thì đều là chỗ vượng, là căn bản của phú quý vậy.

Mệnh tọa ở cung mà (Thái Âm) có ánh bạc quang huy rạng rỡ, thêm chư cát tinh đều hội tụ thì luận là được hưởng phúc.

Nếu như (Thái Âm) hãm địa thì tất sẽ bị mai một yếu kém về (công) danh.

Nếu ở Thượng Huyền, Hạ Huyền nhưng mà không gặp Cự Môn thì là tốt đẹp (QNB chú: Thái Âm làm thế nào mà gặp Cự Môn được??? có lẽ sách muốn nói đến trường hợp Mệnh có Thái Âm và Thân cư Phúc có Cự Môn, hoặc là lại dùng phép ẩn dụ để lấy Cự Môn mà ám chỉ tới Tam Âm là Riêu Đà Kị chẳng. Độc giả lưu ý vậy!).

Nếu (Thái Âm) ở cung mà Thân cư, thì có mẹ nuôi, dì ghẻ, hoặc là bỏ nhà ly tổ.

Thân Mệnh (có Thái Âm) nếu thấy ác sát hội chiếu xung chiếu thì luận là bị thương hoặc tàn tật. Trừ phi theo tăng đạo thì lại phản chuyển thành được tốt lành. Lại như nếu cùng Văn Khúc đồng cư Thân Mệnh (có sát tinh xung chiếu như trên) thì nhất định sẽ là giới cữu lưu thuật sĩ.

(Thái Âm) Với nam chủ về người mẹ, lại cũng chủ về người vợ.

Hi Di tiên sinh viết:

Thái Âm hóa Lộc với Nhật là phối ngẫu, lấy chỗ Mão Thìn Tị Ngọ Mùi làm hãm địa, theo nơi Dậu Tuất Hợi Tý Sửu mà đắc miếu.

Dậu vi tây sơn chi môn, vi đông tiềm chi sở (QNB chú: Câu này hơi khó cắt nghĩa, nhất là ở chữ "**đông tiềm**") nên xin đề nguyên văn 酉為西山之門, 為東潛之所. Theo thiên ý của riêng QNB thì có lẽ sách muốn nói: Ở Dậu là cửa của các rặng núi đằng tây, là nơi sở tại của "đông tiềm", khi Nguyệt mọc đằng tây thì cũng tựa như lúc Nhật mọc đằng đông, tới chỗ cung ấy vẫn bị coi là **tiềm** ẩn chưa lên ngôi lên điện. Cái tượng này cũng khá giống khi nói về Đông Cung Thái Tử, người kế vị ngôi vua nhưng chưa lên ngôi nên coi là **tiềm long**, là **đông tiềm** vậy. Mong độc giả cùng luận bàn cho rõ nghĩa hơn). Nó ngại Cự Môn mà đến trong triền độ, sợ Kinh Đà đồng cung, (sợ) gặp Liêm tù xâm phạm, cũng như với Thất Sát tương xung, như thế thì e rằng cung viên không được đắc ý, nhất định luận là có thương tích, tàn tật.

Thái Âm thuộc Thủy, cũng là mẫu tinh, đồng thời là thê tú.

Nếu tại Thân Mệnh mà miếu nhạc, có cát tinh tụ tập thì chủ phú quý.

Tại Tật Ách cung mà ngộ Đà La là mất có tật, gặp Hỏa Linh là tai nạn, thấy Tham Sát thì cũng tổn hại cho mắt.

Tại Phụ Mẫu cung, nếu như hãm địa thất huy mà lại gặp lưu niên Bạch Hổ Thái Tuế thì chủ về mẹ có tai họa.

Nó tuy là sao mang tính thuần hòa, nhưng mà lúc hãm địa (thất huy, mất ánh sáng) lại gặp khắc chế thì tất sẽ chẳng tốt lành gì. Nếu gặp Bạch Hổ, Tang Môn, Điều Khách, thì ngay cả người vợ cũng cần phải cẩn thận (kéo vợ lại gặp tai họa).

(QNB chú: Sách không có phần viết của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh và phần ca quyết, có lẽ bị thất lạc. QNB đã cố gắng tìm kiếm nhưng chưa có kết quả. Độc giả nào biết được, xin vui lòng bổ xung giúp, xin cảm tạ!).

Hỏi Tham Lang chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Tham Lang là sao thứ nhất thuộc Bắc Đẩu, là thần của cung Tật Ách. Ngũ hành thuộc Thủy, hóa khí là Đào Hoa, là tiêu chuẩn, chính là thần chủ của họa phúc. Nhận thiện ác mà phân định kẻ dối lừa người gian trá, thụ học các thuật của thần tiên. Lại giỏi ngâm thơ vịnh nguyệt, phiêu đẳng phong lưu, biến khéo thành vụng.

Nhập cung miếu nhạc thì có thể là tốt lành nhưng cũng có thể là họa. Hội Phá Quân thì mê hoa luyến tửu mà táng mạng, cùng với Lộc Tồn thì có thể cát. Gặp hao nhân thì hư hoa, ngộ Liêm Trinh thì không thanh khiết, thấy Thất Sát hoặc kết phối (với người Thất Sát) thì bị hình khắc, bị hình phạt. Ngộ Kinh Đà thì chủ có bệnh trĩ, phùồng Hình Kị thì có sẹo hoặc lang ben, loang lỗ trên da, nhị hạn mà gặp (như thế) thì họa không hề nhẹ chút nào.

Với Thất Sát cùng thủ ở Thân và Mệnh thì nam có thân thể của phường trộm cắp, nữ có thái độ của lũ vụng trộm (QNB chú: cái này có lẽ muốn nhấn mạnh về cái thần thái lén lút mà thôi). Chư cát có áp chế thì cũng không thể tạo thành phúc hậu được, còn bày hung sát mà tự thêm vào thì càng tăng ản cái gian của nó. Vào việc thì khéo ản tàng biến trá, hư hoa chẳng thực gì cả. Với người kết giao thì về sâu bao nhiêu về sau cũng giả dối bạc bẽo bấy nhiêu.

Bởi thế mà nói: Thất Sát thủ Thân chung thị yêu, Tham Lang nhập miếu tât vi xướng (Thất Sát đóng ở cung an Thân thì chết non, Tham Lang nhập miếu tât sẽ là con hát, kỹ nữ. QNB chú: dịch nguyên văn chữ "nhập miếu", những tôi cho rằng chữ "miếu" này là không đúng, phải là chữ "Mệnh". Đã đề cập nhiều lần ở tuvilyso về câu này rồi).

Nếu cùng với Phá Quân cư ở Thân & Mệnh, lại thêm là ở chỗ vượng của tam hợp, thì nam giỏi uống rượu với cờ bạc du đãng, nữ thời cưới xin chẳng có mối mai gì sất, tâm tính trộm cắp dâm bôn,

chẳng có phép tắc gì cả, bỏ nhà theo trai. Như thế chỉ mừng gặp Không Vong vì khiến cho biến ngược lại thành ra đoạn chính.

Nếu cùng Vũ Khúc đồng độ thì xiêm nịnh gian tham, thường có tâm địa ích kỷ, cùng là chẳng có lòng cứu tế đối với người khác.

Với Liêm Trinh cùng, nhất định sẽ gặp hình phạt ở chốn công đường, nơi cửa quan. Tứ sát mà cùng thì nhất định là đồ tể. Kinh Đà giao hội, tất sẽ làm quý phong lưu. Xương Khúc đồng độ, tất sẽ đa hư thiếu thực.

Với Thất Sát cùng triền thứ thì nam nữ đều tà dâm hư hoa. Cùng Cự Môn giao chiến thì thường chỉ có khẩu thiệt thị phi.

Nếu phạm vào chỗ Đế tọa mà không có chế hóa thì là người vô ích. Đắc Phụ Bát Xương Khúc giáp thì coi như là chế được nên chẳng luận như vừa rồi.

(Tham Lang) Hãm địa phùng sinh thì lại thành ra điềm lành, dẫu nhà có phá tán đi chẳng nữa thì cũng sẽ một thời gian phát tài là gây dựng lại được.

Chỉ duy hội với Hỏa Linh thì thường phú quý, đẹp ở Tài Bạch với Vũ Khúc Thái Âm cùng, nếu mà cuối cùng không tự hưng thịnh được thì tất là do bởi dâm dật. Tại Huynh Đệ, Tử Tức thì đều coi như là hãm địa. Tại Điền Trạch thì phá đặng tổ nghiệp, trước giàu sau nghèo. Vào Nô Bộc cung mà lại là miếu vượng thì tất sẽ vì nô bộc trong nhà mà phá tán. Ở Phu Thê Cung Tử Tức cung đều là không được đẹp, vào Tật Ách cung có Kinh, Đà, Ám, Sát tinh giao hội thì mang bệnh tật bởi vì tửu sắc. Cung Thiên Di mà nếu như ở đất Hỏa (có Tham Lang), gặp Phá Quân với Ám, Sát tinh, lúc đến hạn gặp thêm các lưu niên tuế sát trùng điệp, thì tất sẽ chủ bị binh lửa chiến tranh, đạo tặc xâm phạm. Nói tóm lại là, dẫu nam hay nữ mà chẳng gặp được nó ở chỗ đắc địa thì sẽ không bao giờ được thấy cái tốt của nó.

Hi Di tiên sinh viết:

Tham Lang là Bắc Đẩu giải ách chi thần, là sao của sự cao minh, khí của nó thuộc Mộc mà thể của nó thuộc Thủy, lại hóa khí là Đào Hoa. Là thần chủ của họa phúc, tại số tất chủ lạc thú của sự phóng đãng. Ngộ cát thì chủ phú quý, gặp hung thì chủ hư ảo phù phiếm. Chủ nhân lùn bé, tính cương mãnh, mưu sâu tính xa, theo sóng mà phiêu lãng, yêu ghét khó lường. Cư chỗ miếu vượng gặp Hỏa Linh thì theo võ chức se phát quyền quý, người sinh năm Mậu Kỷ hợp cục. Gặp Thiên Tướng thêm thọ, hội Liêm Vũ thì khéo tay nghề, đắc Lộc Tồn thì lại thích nghi với tăng đạo. Sát Phá tương xung, phiêu bồng qua ngày đoạn tháng. Nữ nhân hình khắc, không thanh khiết, gặp Thái Âm thì chủ dâm dật.

(QNB chú: Sách không có phần viết của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh và phần ca quyết, có lẽ bị thất lạc. QNB đã cố gắng tìm kiếm nhưng chưa có kết quả. Độc giả nào biết được, xin vui lòng bổ xung giúp, xin cảm tạ!).

Hỏi Cự Môn chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Cự Môn thuộc hành Thủy, Kim. Là sao thứ hai thuộc Bắc Đẩu, là sao thuần âm, hóa khí là Âm. Tại Thân Mệnh thì một đời chiêu chuốc khẩu thiệt thị phi; tại Huynh Đệ thì cốt nhục tham gia thương nghiệp (???); tại Phụ Thê chủ nên cảnh giác kéo sinh ly tử biệt, (nếu không cảnh giác mà) buông lỏng thì phu thê có chống đối, sẽ không tránh được sự ô danh thất tiết; tại Tử Tức thì chiêu chuốc tổn hại cho con cái, tuy có mà như không; tại Tài Bạch có tâm ý cạnh tranh; tại Tật Ách gặp Hình Kị thì có tai nạn cho mắt, sát tinh lâm vào là chủ tàn tật; tại Thiên Di thì chiêu chuốc thị phi việc rắc rối; tại Nô Bộc thì bị kẻ dưới thường xuyên oán trách, tại Quan Lộc chủ chiêu chuốc hình tượng đồn rói; tại Điền Trạch thì phá đàng tổ nghiệp; tại Phúc Đức thì họa của nó hơi nhẹ; tại Phụ Mẫu thì bị từ mặt (cắt đứt tình nghĩa cha mẹ con cái).

Hi Di tiên sinh viết:

Cự Môn tại trời thuộc ti phẩm vạn vật. Tại số thì chấp chương thị phi, chủ về ám muội, nghi thị đa phi (ngờ vực cái đúng mà lại có nhiều cái sai), lường gạt trời đất, tiến thoái lưỡng nan. Tính của nó thì hướng mặt về đúng mà quay lưng với cái sai, với lục thân thì không hòa hợp, kết giao với người thì lúc đầu thiện về cuối lại bạc ác.

Ở khắp 12 cung nếu như mà không lâm vào chỗ miếu nhạc thì bốn ba cực khổ, đến đâu thì họa ở đó. Thậm chí là ở Dần Thân Tị Hợi thì tuy phú quý nhưng không bền. Hội Thái Dương thì cát hung tương bán, gặp Thất Sát thì chủ bị sát thương. Tham Hao đồng hành thì thừa dịp tốt kết hôn với môn đồ. Ngộ Tử Vi thì tất sẽ chế cái tính cương cường của nó. Phùng Lộc Tồn thì giải được cái tai ách của nó, còn gặp Kinh Đà thì nam tăng đạo nữ ca kỹ.

Đối cung mà gặp Hỏa Linh, Bạch Hổ, không có Đế tinh áp chế, nhất quyết là lấy vợ/chồng ở xa. Tam hợp gặp sát vây chiếu, thì tất sẽ bị rắc rối với tai ách lửa điện, nó chính là của cái số cô độc, là thân của sự bóc lột người khác. Trừ khi là tăng đạo hay cứu lưu thuật sĩ, nếu không thì khó mà tránh được tính kiêu ngạo, hao tổn tinh thần, hạn mà gặp hung diệu thì tai nạn không nhẹ.

(QNB chú: Sách không có phần viết của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh và phần ca quyết, có lẽ bị thất lạc. QNB đã cố gắng tìm kiếm nhưng chưa có kết quả. Độc giả nào biết được, xin vui lòng bổ xung giúp, xin cảm tạ!).

Hỏi Thiên Tướng chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Tướng thuộc Thủy, là sao thứ năm thuộc Nam đầu. Là sao của Tước hàm, là Phúc Thiện, hóa khí là Ân, đích thị là quan lộc văn tinh, phù tá cho Đế tinh. Nếu Thân Mệnh mà gặp thì ngôn ngữ thành thực, việc làm chẳng dối lừa. Thấy người gặp khó thì lương tâm động lòng trắc ẩn, thấy kẻ bạc ác thì tỏ cái chí khí bất bình. Quan Lộc mà đắc thì sẽ hiển vinh, hợp với Đế ở 1 chỗ thì tất sẽ tranh quyền. Phù tá cho ánh sáng của Nhật Nguyệt, đồng thời hòa giải cái ác của Liêm Trinh. Thân Mệnh đắc thì vinh dự; Tử Túc đắc thì con cái thành đạt, ở khắp 12 cung đều là phúc tốt đẹp cát tường, không tùy xuôi theo ác, mà có thể biến chí và hoán cải cái ác cũng như kẻ bất nhân. Hạn mà gặp thì giàu có khó lường lắm. Thiên Tướng mà lâm vào chỗ sinh vượng, tuy không gặp Đế tinh, nếu đắc Tả Hữu thì tất chấp chương chức quyền uy phong lắm. Nếu cư vào chỗ nhàn nhược, cũng tạo tác điều cát lợi, nhị hạn mà gặp thì chủ phú quý.

Hi Di tiên sinh viết:

Thiên Tướng nam đầu đầu tinh, thuộc ti Tước hàm, hóa khí là Ân. Chủ nhân được được hậu hĩnh đầy đủ cơm áo, nếu hội Tả Hữu Xương Khúc thì tước vị tầm cỡ Công Khanh. Hãm địa gặp Tham Liêm Vũ Phá Kinh Đà Sát tụ tập vây chiếu thì nhờ vào nghề khéo léo mà yên thân. Hỏa Linh xung phá thì tàn tật. Vào nữ mệnh chủ đoan trang, thông minh, chí khí có khi vượt quá cả đấng trượng phu. Tam phương cát tinh cùng chiếu thì luận là được phong tặng, nếu Xương Khúc xung phá thì là thiếp, đi theo đường tăng đạo thì chủ thanh cao.

Ca viết:

Thiên Tướng nguyên thuộc Thủy
Hóa Ân chủ quan lộc
Thân Mệnh nhị cung phù
Định là nhiều tài phúc
Hình thể có phì mãn
Ngôn ngữ không hách dịch
Làm quan chủ thăng tiến
Ở nhà chủ phú ông
Nhị hạn mà gặp nó
Trăm sự được sung túc.

Hỏi Thiên Lương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thiên Lương thuộc Thổ, là sao thứ hai của Nam đầu. Thuộc ti Thọ, hóa khí là Âm là Phúc Thọ, là chủ của Phụ Mẫu cung, có thể hòa giải tàn nhẫn thành hòa nhã tốt lành.

Ở nhân mệnh thì tính tình ngay thẳng lỗi lạc, ở Tướng Mạo thì nhân hậu ôn trọng, khiêm nhường, chính trực vô tư. Vào việc thì quả quyết, che chở tạo phúc cho bản thân cũng như con cháu họ hàng. Gặp Xương Khúc ở Tài cung, gặp Thái Dương ở tam hợp Phúc Đức thì được thanh danh vẹn toàn mọi bề. Vinh hiển ở chức vị như vương thất, được gia phong hiển tằng. Nếu gặp Hao tinh, lại thêm Tham Cự đồng độ thì loạn lễ nghĩa loạn cửa nhà. Cư chỗ Nô Bộc, Tật Ách, Tướng Mạo thì luận là về tác phong có những động tác thừa thãi. Thấy Liêm Trinh Hình Kị thì không phải lo lắng về tai ách, hình khắc, kích động; gặp Hỏa Linh Hính Âm cũng chẳng sợ sự phiền nhiễu của chinh chiến. Thái Tuế hòa làm Phúc, Bạch Hổ lâm mà không ngại tai ương. Luận về tính chất của Thiên Lương, xác quyết là cái lý cùng thông vậy. Mệnh cung hoặc đối cung có Thiên Lương thì chủ sống lâu, là sao vô cùng cát lành vậy.

Hi Di tiên sinh viết:

Thiên Lương là sao thuộc Nam đầu ti Thọ, hóa khí là Âm là Thọ. Phụ tá cho quyền hành của Đế, là chủ của Phụ Mẫu, chủ người thanh tú ôn hòa, có hình dáng và thần thái ôn trọng, tính tình ngay thẳng, thiện nghệ đối với binh pháp.

Đắc Xương Khúc Tả Hữu gia hội, tước vị cỡ Tam Công. Tại Phụ Mẫu cung thì nhân hậu, ôn trọng, uy nghiêm, hội với Thái Dương nơi Phúc Đức thì được quý đến cực phẩm. Người sinh năm Mậu Kỷ là hợp cục, nếu Tứ Sát xung phá thì như mầm non chẳng vươn lên được, gặp Thiên Cơ và Hao tinh thì dễ theo tăng đạo hưởng thanh nhàn. Với Tham Cự đồng độ thì thành ra suy bại về luân lý, loạn về phong tục. Tại Nô Bộc Tật Ách thì tác phong dư thừa.

Gặp Liêm Trinh Hình Kị thì không lo về hình khắc xung đột. Hỏa Linh Âm mà gặp thì cũng chẳng cần e ngại chiến chinh quấy nhiễu. Thái Tuế xung cũng là phúc, Bạch Hổ hội cũng vô tai vô nạn. Tấu Thư hội thì có điềm vinh hiển ở bên ngoài, Thanh Long mà động thì tất sẽ có văn thư báo tin vui, hi sự. Đại Tiểu Hao mà giao hội thì việc công cán không thành công, Bệnh Phù Quan Phù tương xâm thì không luận là tai họa.

Nữ nhân có cát tinh nhập miếu thì vượng phu ích tử, Xương Khúc Tả Hữu phù trì thì được phong tằng, Kinh Đà Hỏa Kị xung phá thì tất sẽ chiêu thị phi không trong sạch, hợp với tăng đạo.

Ca viết:

Thiên Lương nguyên thuộc Thổ
Nam đầu tối cát tinh
Hóa Âm, Danh, Diên Thọ
Sao chủ Phụ Mẫu cung
Ở Diên Trạch, Huynh Đệ
Đắc thì phúc tự sinh

Hình thần tự ổn trọng
Tâm tính thật hòa bình
Cuộc đời không tai nạn
Văn chương có thanh danh
Với lục thân hòa ái
Làm quan ở triều đình

Cự Môn nếu tương hội
Lao khổ trải đắng cay
Nếu gặp Thiên Cơ chiếu
Vào rừng núi đi tu
Cơ Lương nơi Thìn Tuất
Luận phúc thọ vô cùng.

Hỏi Thất Sát chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Thất Sát là sao thứ sáu thuộc Nam Đầu, ngũ hành thuộc Hỏa, Kim. Là thượng tướng trong các sao, là cô thần của trong thành bại. Tại đầu thì thuộc ti quyền bính của các sao, chủ về phong hiển. Uy phong của nó được lấy làm anh linh của kim, tính khí của nó dường như rất lạnh lùng.

Chủ vào số hợp với tăng đạo, chủ vào thân định là trải qua gian khổ. Tại Mệnh cung mà nếu hạn không phù trì cho thì chết yểu, tại Quan Lộc đắc địa thì hóa họa thành tốt lành. Tại Tử Tức thì con cái cô đơn; cư Phu Thê thì chia loan rẽ thúi, phòng không lạnh lẽo nửa chừng. Hội Hình Tù ở Diên Trạch Phụ Mẫu thì hình khắc tổn thương cha mẹ, khó mà lưu giữ được sản nghiệp. Gặp Hình Kị Sát ở Thiên Di, Tật Ách, thì chung thân tàn tật, khiến cho cả đời cô độc, cũng ứng với tuổi thọ không được lâu dài. Cùng với Tù tinh ở Thân Mệnh thì chân gãy tay thương, lại chủ bệnh lao, phổi bị tổn thương. Hội Tù

Hao tinh ở Thiên Di là bỏ mạng ở trên đường. Nếu lâm vào cung chính âm thì tác họa nặng nề. Lưu niên sát diệu chớ có gặp, bản Thân có sát tinh mà Thìn Tuất cũng thêm sát nữa, bản Thân có Thất Sát phùng ác tinh ở nơi trọng yếu, Mệnh lại gặp sát diệu ở tam phương, lưu sát lại thêm sát, nhị hạn mà gặp như thế thì chỉ có chết trận mà thôi. Hội hợp với Thái Dương Cự Môn ở chỗ Đế Vượng thì cát lành, ở chỗ Không Vong mà phạm phải Hình sát thì gặp họa rắc rối không ít. Đại tiểu nhị hạn hội hợp và Thân Mệnh thì kể cả có Đế tinh chế hóa vẫn thành không công. Tam hợp với đối xung có Lộc Tồn thì cũng vô lực. Có cái thể anh hùng mà bị kiềm chế thì cũng tan tành giấc mộng Nam Kha. Nó mà nhập hạn thì phải coi cẩn thận, tỉ mỉ chỗ trọng yếu bởi vì nó là ác diệu ở trong số chứ chẳng phải thiện tinh gì đâu.

Hi Di tiên sinh viết:

Thất Sát tại đầu là thượng tướng, gặp Tử Vi thì hóa Quyền giáng Phúc, ngộ Hòa Linh thì uy sát của nó càng dai dẳng. Gặp hung diệu ở Sinh hương thì xác định là đồ tể, hội Xương Khúc chỗ yếu địa thì tính tình tham lam ngu dốt lại còn ngông nghênh. Bí Kinh nói, "Thất Sát cư hãm địa, trầm ngâm phúc bất sinh" chính là vì thế.

Thân Mệnh nhị cung mà gặp thì định là phải trải qua cay đắng khổ sở, nhị hạn mà gặp thì gặp tai ương phá bại. Gặp được Đế & Lộc thì có thể giải được, gặp thêm lưu niên sát tinh thì sẽ gặp phải hung hiểm. Thủ nơi Thân Mệnh thì vào việc không dứt khoát, mừng giận thất thường. Tả Hữu Xương Khúc nhập miếu cung chiếu thì chấp chương quyền sinh quyền sát, phú quý xuất chúng. Nếu mà Tứ Sát Kị tinh xung phá thì lại là người bình thường có tay nghề khéo léo mà thôi, còn như hãm địa nữa thì thành ra bị tàn tật. Vào nữ mệnh lại ở nơi vượng địa thì chí khí còn hơn cả đấng trượng phu, có của cải quyền lực khiến cho người khác khâm phục. Nếu có Tứ Sát xung phá thì hình khắc, không trong sạch, hợp với tăng đạo, mà thêm sát tinh vây chiếu thì phiêu đảng phong trần, có đi tu thì cũng hoàn tục.

Ca viết:

Thất Sát Dàn Thân Tý Ngọ cung
Bốn bề chấp tay phục anh hùng
Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội
Quyền-lộc-danh cao thực vạn chung

Sát cư hãm địa khó nói hết
Hung họa như ôm hồ ngủ cùng
Nếu mà sát mạnh không gặp chế
Ác nạn yếu vong hết vậy vùng.

Hỏi Phá Quân chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Phá Quân thuộc Thủy, là sao thứ bảy của Bắc Đẩu, là thần quản các ti Phu Thê, Tử Tức, Nô Bộc. Ở Tý Ngọ là nhập miếu, tại trời là sát khí, tại số là hao tinh, vì thế mà hóa khí là Hao. Chủ nhân hung bạo giáo trá, tính gian xảo, khó hòa hợp với người khác, hơi chút là có thể làm tổn thương tới người ta liền. Khó mà thành kẻ lương thiện, hay trợ giúp cho kẻ ác. Ngược đãi và coi lục thân như kẻ thù, đối xử với cốt nhục vô tình vô nghĩa, duy chỉ có những người tuổi Quý tuổi Giáp thì hợp cách chủ hưởng phú quý. Hãm địa mà thêm sát tinh xung phá thì khéo tay nghề nhưng dễ tàn tật, khó giữ được tổ nghiệp, hợp theo tăng đạo.

Nữ nhân mà bị xung phá như thế thì dâm đảng vô sỉ.

Sao này mà ở cùng với Tử Vi thì khiến cho (Tử Vi) mất đi uy quyền; gặp Thiên Phủ thì trở thành gian trá; hội Tử Tham thì trộm cắp đạo tặc. Cùng Liêm Trinh Hỏa Linh đồng độ thì nhất quyết sẽ khởi tụng thị phi kiện cáo; cùng Cự Môn đồng độ tắc khẩu thiệt tranh đấu; cùng Hình Kị đồng độ thì cả đời tàn tật. Cùng Vũ Khúc nhập vào Tài cung thì làm đặng Đông cũng hỏng mà làm đặng Tây cũng bại; với Văn tinh thủ Mệnh thì một đời là kẻ sĩ nghèo túng. Gặp chư hung kết bè đảng thì phá bại, ngộ nơi hãm địa thì họa của chúng không hề nhỏ.

Duy chỉ có Thiên Lương có thể chế được cái ác của nó, Thiên Lộc có thể giải được cái cuồng của nó.

Nếu gặp lưu niên sát tinh giao hội thì sản nghiệp gia đình bị phá hỏng, mất hết. Cùng Văn Khúc nhập vào Thủy vực thì tàn tật, chủ ly hương. Ngộ Văn Xương ở Chấn cung, gặp cát tinh thì có thể được Quý. Nếu mà nữ mệnh gặp phải là kết hôn mà chẳng có mối mai gả sát, phiêu đảng lưu lạc, chôn vùi tiết hạnh. Phàm kẻ có Thân Mệnh cư Tý Ngọ, có Tham Sát cùng chiếu thì uy danh chấn động biên thùy. Hoặc cùng Vũ Khúc cư Tị cung có Tham Lang cùng cũng được ở nơi đài các. Nhưng cần xem ác tinh như thế nào! Người tuổi Giáp Quý thì nhập cách nhưng mà đến lúc già cũng chẳng toàn mỹ vậy. Tại Thân Mệnh hãm địa thì quên tổ bỏ tông; tại Huynh Đệ thì cốt nhục tham gia thương nghiệp (QNB chú: nguyên văn chữ "Tham thương - 參商" thì chữ "thương" này có nghĩa là buôn bán, thương mại, thương lượng... nhưng tôi cho rằng chữ này có sự sao chép viết sai, nhẽ ra viết chữ "thương - 傷 / 戕" = thương đau, thương tích, xung đột,... thì hợp hơn. Điểm này, độc giả xem thêm ở phần vấn đáp của Cự Môn lại thấy nói "ở huynh đệ cung thì anh em tham gia thương nghiệp". Bối suy từ tính lý của Cự Môn thị phi, ám muội, cộng thêm câu phú "Cự Môn đến nhị cung, thì anh em vô tình vô nghĩa" - Chuẩn Thằng phú -, cũng như tính lý của Phá Quân là đối xử bạc bẽo với lục thân, thì biết khi chúng đóng vào cung Huynh đệ sẽ gây ra bất hòa, anh em thương tàn, làm tổn thương nhau. Xin độc giả lưu ý vậy);

tại Phu Thê thì bất chính, chủ nhân nhân trắc trở, tới lui khó toàn; tại Tử Tức là trước thời tồn thất sau thời được thành đạt; tại Tài Bạch như nước sôi dội vào tuyết (ý nói tan hết cả); tại Tật Ách gây ra lưng gù chân khuỳnh; tại Thiên Di chủ bốn ba vô lực; tại Nô Bộc thì bị kẻ dưới chê bai báng bổ oán trách rồi bỏ đi; tại Quan Lộc thì chủ thanh bần; tại Điền Trạch mà hãm thì phá đảng cơ nghiệp tổ tông; tại Phúc Đức thì lắm tai nhiều nạn; tại Phụ mẫu thì có hình khắc, có phá tướng.

(QNB chú: Sách không có phần viết của Bạch Ngọc Thiềm tiên sinh và phần ca quyết, có lẽ bị thất lạc. QNB đã cố gắng tìm kiếm nhưng chưa có kết quả. Độc giả nào biết được, xin vui lòng bổ xung giúp, xin cảm tạ!).

Hỏi Văn Xương chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Văn Xương chủ khoa giáp, thủ Thân Mệnh chủ nhân u nhân nho nhã, khôi ngô thanh tú, thông hiểu và uyên bác về văn chương ký sự, có tài cơ biến lạ thường, một lần thi cử là thành danh liền mà khoác lên mình tám lụa đào, áo tím (ý nói quan phục cao cấp), được phúc thọ song toàn. Bị tứ sát xung phá vây hãm thì cũng không đến nỗi là kẻ hạ tiện.

Nữ nhân mà gặp, thêm cát tinh tinh đắc địa thì y lộc được sung túc. Tứ sát mà xung phá thì hạ tiện hoặc làm tì thiếp, thích nghi với tầng đạo.

Văn Xương gia thêm Quyền Lộc là dấu hiệu của người bậc thầy nhân hậu, ôn trọng.

Ca viết:

Văn Xương chủ khoa giáp
Thìn Tị là vượng địa
Lợi Ngọ, ghét Mão Dậu
Mệnh Hỏa sinh bất lợi
Mi mắt định phân minh
Tướng mạo rất đẹp đẽ

Hỉ người mang mệnh Kim
Phú quý song toàn mỹ
Trước khó sau thành dễ
Gần cuối có thanh danh

Thái Dương Phúc Âm tự
Loa truyền đệ nhất danh.

Hỏi Văn Khúc chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Văn Khúc thuộc Thủy, là sao thứ tư của Bắc Đẩu, chủ khoa giáp và guồng văn học. Tượng của nó thuộc Thủy, cùng Văn Xương hiệp đồng thì số tốt đẹp vô cùng, khi lâm vào Thân Mệnh thì khiến cho thành công khoa bảng. Đào hoa ngao du, vào kẻ làm quan thì không có gì nghi ngờ cả. Ở Quan Lộc cung thì gần gũi vua mà chấp chính.

Đơn thủ ở Thân Mệnh lại gặp hung tinh thì cũng chẳng có công danh gì mà chỉ làm kẻ biền thuyết mà thôi. Cùng với Liêm Trinh ở 1 chỗ thì tất sẽ làm công sai, tào lại. Thân mà cùng với Thái Âm đồng hành định là cửu lưu thuật sĩ. Ghét gặp Phá Quân sợ lâm vào đất thủy thì dễ sinh ra tai nạn; không ưa gặp Tham Lang vì khiến cho chính sự bị điên đảo. Gặp Thất Sát Hình Kị Tù và chư ác diệu thì không trách được làm kẻ gian trá. Gặp Cự Môn cùng triền độ thì chôn vùi hòa khí. Nữ mệnh không hợp gặp nó vì thủy tính tư liễu đào hoa. Kị nhập vào thổ cung vì hạn lâm vào đó sẽ vất vả. Nếu mà Lộc Tồn, Hóa Lộc tới trong triền độ thì luận là không thể nào gặp hung được.

Hi Di tiên sinh viết:

Văn Khúc thủ Thân Mệnh, cư Tị Dậu Sửu cung là quan cư hầu bá. Vũ Tham tam hợp hoặc đồng viên là tướng tướng chỉ cách, gặp Văn Xương cũng dĩ nhiên là giống thế. Nếu mà hãm cung Ngọ Tuất, có Cự Môn Kinh Đà xung phá thì táng mệnh yếu chiết, vốn đại kinh hiểm. Nếu ở Hợi Mão Mùi là vượng địa, cùng Thiên Lương Thiên Tướng hội hợp thì chủ thông minh bác học, sát xung phá thì hợp với tăng đạo. Nếu nữ Mệnh gặp thì thanh tú, thông minh, chủ quý, nhưng nếu hãm địa có sát xung phá thì chủ vừa dâm vừa tiện.

Hỏi lưu niên Xương Khúc chủ định thế nào?

Đáp viết:

Mệnh phùng lưu niên Xương Khúc, là khoa danh khoa giáp. Đại tiểu nhị hạn mà gặp, thêm tam hợp củng chiếu Thái Dương, lại vừa có lưu niên Lộc; tiểu hạn có Thái Tuế và Khôi Việt, Tả Hữu, Thai

Tọa, Nhật Nguyệt, Khoa Quyền Lộc Mã tam phương cùng chiếu thì nhất định là đỗ đạt cực cao mà chẳng cần nghi ngại gì. Cũng đúng ngần ấy sao là đại cát ở tam phương thì làm thủ khoa trong năm ấy. Hai sao này ở Tị Dậu là đắc địa, không phú thì sẽ quý, nhưng mà lại thường là không được dài lâu.

Ca viết:

(QNB chú: trong bài ca quyết có một số chỗ khó hiểu nên tôi để nguyên văn phiên âm. Sau này sẽ bàn luận. Độc giả lưu ý).

Nam bắc Xương Khúc tinh

Số trung thôi đệ nhất

Thân Mệnh tối vi giai

Chư cát khủng phi cát

Đắc nhân cư mệnh thượng

Đào hoa lãng tam cấp

Nhập sĩ canh vô hư

Thung dung yếu Phụ Bát

Chích khủng ác sát lâm

Hỏa Linh Dương Đà kích

Nhược hoàn phùng hãm địa,

Miêu nhi bất tú thực

Bất thị công lại bồi

Cửu lưu công số thuật

Vô phá tể chức quyền

Nữ nhân đa dâm dật

Nhạc cư Hợi Tý cung

Không Vong quan vô ích.

Hỏi Tả Phụ chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Tả Phụ là sao phụ tá như "cánh tay trái" của Đế tinh, thủ Thân Mệnh ở khắp các cung đều giáng phúc. Chủ nhân hình tướng diện mạo đôn hậu, khảng khái phong lưu. Nếu tam phương đắc Tử Phủ Lộc

Quyền tam hợp xung chiếu thì chủ văn võ đại quý. Hỏa Kị xung phá thì tuy phú quý nhưng không được lâu bền. Theo tăng đạo thì thanh nhàn, cho nên ôn trọng, hiền đức, hiểu biết rộng, ở chỗ vượng địa thì được phong tặng. Hỏa Kị mà xung phá thì đoán là trung cục.

Hỏi Hữu Bát chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Hữu Bát là sao phụ tá như "cánh tay mặt" của Đế tinh, thủ Thân Mệnh thì tinh thông về văn võ, hội họa. Có Tử Phủ và các cát tinh đồng viên thì Tài Quan song mỹ, văn võ song toàn. Kinh Đà Hỏa Kị xung phá thì đoán là hạ cục. Vào nữ nhân có tính hiền lương, nếu có Tứ Sát xung phá thì cũng không đến nỗi hạ tiện, theo tăng đạo được thanh nhàn.

Ca viết:

Tả Phụ nguyên thuộc Thổ
Hữu Bát gốc Thủy tinh
Văng Chủ thành vô dụng
Tam hợp cần thấy Vua
Nếu cùng chỗ Tử Vi
Tước lộc không kẻ xiết

Nếu ở tại Phu Thê
Chủ hai lần kết phối
Nếu cùng sao Liêm Trinh
Cạo đầu vì ác tiện

Phụ Bát là thượng tướng
Phụ tá Tử Vi tinh
Mừng kẻ bên Nhật Nguyệt
Văn nhân vượt vũ môn
Rảo bước nhàn thẳng tiến

Vô tước là vô danh

Bởi Thê cung gặp chúng
Quyết định hai đời vợ
Nếu cùng Hình Tù đóng
Hình thương làm đạo tặc.

Hỏi Thiên Khôi Thiên Việt chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Khôi Việt là sao của ti Khoa bảng, nhập Mệnh tọa quý hướng quý, hoặc đắc Tả Hữu cùng cát tinh hội tụ thì chẳng quý cũng giàu sang, hưởng hờ hai sao lại còn vừa là thần của thượng giới chủ về hòa hợp, trong trường hợp Khôi lâm Mệnh còn Việt thủ Thân hoặc luân phiên tương thủ. Nếu được thêm Tử Phủ, Nhật Nguyệt, Xương Khúc, Tả Hữu, Quyền Lộc tương ngộ, tuổi trẻ chắc chắn gặp được vợ đẹp. Lúc gặp phải đại nạn thì tất sẽ có quý nhân phù trợ thành tựu, kẻ tiểu nhân không được thể đâu nhé, nhưng đều là không phải gặp hung hiểm.

Hạn gặp được thì chủ nữ thêm hỉ tín, sinh con trai thì tuần nhã, nhập học công danh có thành tựu. Sinh con gái thì tất sẽ có dung mạo đoan trang, xuất chúng siêu quần; nếu sau bốn mươi mà gặp mộ khó thì lại không đoán giống thế được. Theo tăng đạo thì hưởng phúc, cùng với người hòa hợp, không hề hạ tiện. Nữ nhân mà có thêm nhiều cát tinh hội tụ thì tất sẽ là vợ của bậc tể tướng, thượng phụ, luận là mệnh phụ phu nhân. Nếu gia thêm ác sát thì cũng được phú quý, nhưng mà không miễn được tâm tình có sự dâm dật.

Ca viết:

Thiên Ất quý nhân chúng tinh khâm (phục)
Mệnh gặp kim đới phúc cao thâm
Danh dự bay cao người ái mộ
Cổ kim uyên bác cứ như thần

Khôi Việt nhị tinh hạn thịnh cường
Người người gặp chúng đắc tiền, lương (thực)
Kẻ quan mà thấy thì phát phúc
Năm ấy nhất định gặp quân vương.

Hỏi Lộc Tồn chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Lộc Tồn là sao thứ ba của Bắc đẩu, là sao của "chân nhân" (QNB chú: là danh xưng cao quý của người chân thực hay vị tu hành đắc đạo), chủ người được quan quý tước lộc, chấp chương thọ mạng của con người. Gặp Đế tinh phù tá mà thi hành quyền, với Nhật Nguyệt mà có nó thì được tăng thêm quang huy. Thiên Phủ Vũ Khúc có nó thì thêm chức, Thiên Lương Thiên Đồng gặp thì thêm nhiều tốt lành. Tại khắp các cung thì chỉ có ở Thân Mệnh, Điền Trạch, Tài Bạch là trọng yếu, chủ về giàu có. Cư vào Thiên Di thì đẹp, với Đế tinh thủ Quan Lộc cung thì hợp cho phẩm hàm tước vị của con cháu.

Nếu mà độc thủ ở Mệnh không có cát hóa thì chỉ làm kẻ nô tài trông coi kho quỹ cho người ta mà thôi.

Lộc Tồn mà gặp cát tinh thì mới phô diễn được cái uy quyền cũng như tác dụng của nó, nếu mà gặp ác bại tinh thì bị thuì chột khả năng. Vô cùng sợ lạc hãm chỗ Không Vong vì không thể tác phúc, lại thêm Hỏa Linh Không Kiếp thì nhờ vào khéo tay nghề mà yên thân. Tước lộc (của Lộc Tồn) phải đang đắc thế thì mới được hưởng, thủ vào Thân Mệnh thì chủ nhân uy tín, chính trực, nhân hậu từ tâm, hiểu biết rộng lớn.

Nữ nhân mà đắc thì thanh cao, hiền thực, khéo léo, tài năng, có chí khí như người quân tử. Tử Phủ Liêm cùng hội hợp, có thêm Lộc Tồn là thượng cục. Đại để thì sao này ở khắp các cung đều có thể giáng phúc mà tiêu giải tai nạn.

Ca viết:

Lộc Tồn bắc đẩu tinh
Trong số là thượng cục
Thủ ở nơi Thân mệnh
Chẳng quý cũng cực giàu
Nó dẫn động cát tinh
Cũng có thể thăng chức
Văn nhân có thanh danh
Võ nhân lộc hậu hĩnh
Thứ dân phát hoạnh tài
Tăng đạo cũng chủ phúc
Quan lại mà gặp được
Bỗng nhiên hưởng thiên lộc.

Lại viết:

Giáp Lộc cùng quý hợp Hóa Lộc (đây là giáp và hợp với vị trí của Hóa Lộc)

Lầu vàng lại gặp vàng đầy kho

Không chỉ một phương như chư hầu

Lộc ăn vạn chung chính bởi nó.

Lộc Tồn đối hướng thủ Thiên Di

Tam hợp gặp lợi lộc hèn gì

Có được người người đều kính phục

Tự nhiên tay trắng khởi cơ đồ.

Hỏi Thiên Mã chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Khắp các cung đều có chế hóa, như Thân Mệnh lâm vào vị trí của nó là dịch mã (có sự chuyển động, di chuyển). Mừng được Lộc Tồn, Tử Phủ, Xương Khúc thủ chiếu vì được cát lành. Như đại tiểu hạn mà lâm vào, lại gặp thêm Lộc Tồn, Tử Phủ, Lưu Xương thì tất sẽ có lợi lộc.

Nếu như cùng Lộc Tồn đồng cung gọi là "Lộc Mã giao trì", lại viết "chiết tiên Mã" (折鞭馬 - ngựa chạy nhanh dường như lúc quất gậy cả roi);

cùng Tử Phủ đồng cung gọi là "phù dư Mã" (扶輦馬 - ngựa kéo xe vàng của vua);

cùng Hình Sát đồng cung gọi là "Phụ thi Mã" (負尸馬 - ngựa chở xác chết);

cùng Hỏa Tinh đồng cung gọi là "chiến Mã" (ngựa chiến);

cùng Nhật, Nguyệt đồng cung gọi là "thư hùng Mã" (雌雄馬 - ngựa sổng mái);

gặp Không Vong gọi là "tử Mã" "vong Mã" (ngựa chết toi);

ở chỗ Tuyệt Tử gọi là "tử Mã"; gặp Đà La gọi là "chiết túc Mã" (折足馬 - ngựa què chân).

Phạm vào những cách như trên đây, thì đều chủ tai nạn bệnh tật, lưu niên mà gặp phải thì cứ theo như thế mà đoán (QNB chú: tuy nói là "những cách trên đây", nhưng có lẽ nên trừ ra cách "Lộc Mã giao trì" và cách "Phù dư Mã" vì gặp 2 cách ấy mà nói là chủ tai nạn thì khó mà dám đoán theo như vậy. Độc giả lưu ý!).

Hỏi Hóa Lộc chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Lộc là thần của phúc đức. Thủ ở vị trí của Thân Mệnh Quan Lộc mà gặp được Khoa Quyền là tất sẽ làm tới chức quan đại thần. Tiểu hạn mà gặp thì chủ tăng tiến tài lộc, là điềm mừng về việc đỗ đạt, gia nhập vào quan trường. Đại hạn mười năm (mà gặp) thì đoán được cát lợi vui vẻ mà không cần nghi hoặc, nếu ác diệu lâm vào hợp cùng với Kinh Đà Hỏa Kị xung chiếu thì cũng không gây tổn hại.

Nữ nhân mà có Hóa Lộc, được cát tinh cùng chiếu thì làm mệnh phụ phu nhân, nhị hạn mà gặp thì trong uy phong mà ngoài thì nghiêm cẩn, nếu có sát tinh tấu hợp thì lại thành ra bình thường.

Hỏi Hóa Quyền chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Quyền tinh là thần chấp chương việc phán quyết sinh sát. Thủ nơi Thân Mệnh mà gặp Khoa Lộc thì xuất tướng nhập tướng (oai phong凛冽). Nếu Quyền gặp Khoa thì tất đoán định là văn chương quán thế, ai ai cũng khâm phục ngưỡng mộ. Tiểu hạn mà tương phù thì không có gì là không tốt. Đại hạn mười năm tất nhiên cũng được toại chí. Nếu như gặp Kinh Đà Hao Sứ Kiếp Không thì nghe lời sàm tấu, theo lời gièm pha mà tự chuốc lấy buồn phiền, gặp phải quan tai khẩu thiệt, bị châm biếm chỉ trích. Nữ nhân mà có Hóa Quyền thì trong ngoài đều được thỏa chí cân xứng, có thể làm mệnh phụ phu nhân. Tăng đạo gặp thì có tín hiệu chấp chương cả môn phái.

Hỏi Hóa Khoa chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Khoa tinh là thí sinh ứng tuyển ở thượng giới, là sao chủ chấp chương văn thơ họa. Thủ ở nơi Thân Mệnh mà gặp Quyền Lộc thì quan quý tới mức làm tể tướng trọng thần. Nếu như gặp ác diệu thì cũng vẫn được là văn chương tú sĩ, có thể làm thầy giảng dạy cho những người tài.

Nữ Mệnh có thêm cát tinh cùng chiếu thì chủ được phong tặng. Dẫu có tứ sát xung phá thì cũng vẫn được phú quý. Cùng với các văn tinh khoa tinh khác cùng chiếu xung, thì cũng luận tương tự như thế.

Hỏi Hóa Kị chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Kị là thần quản nhiều thứ. Thủ ở nơi Thân Mệnh thì một đời không được thuận lợi, tiêu hạn mà gặp thì một năm ấy không được no đủ, đại hạn mười năm mà gặp thì hối hận tiếc nuối. Nhị hạn có Thái Tuế giao lâm thì quyết đoán là long đong vất vả. Văn nhân mà gặp thì không bền, võ nhân mà gặp thì dễ có quan tai khẩu thiệt khó phòng. Dầu có là kẻ thương nhân, người làm kỹ nghệ thì cùng đều chẳng được lợi gì.

Nếu hội Tử Phủ, Xương, Khúc, Tả Hữu, Khoa Quyền Lộc, với Kị đồng cung lại vừa có cả tứ sát cùng chiếu thì phát tài như cũng chẳng tốt đẹp, công danh thì lại khó thành tựu. Nếu như chỉ đơn thuần Kị gặp tứ sát, hao, sứ, kiếp không thì chủ bốn ba lưu lạc, có đời tật. Tăng đạo mà gặp thì cũng dễ hoàn tục. Xử sự thì chỉ muốn được nhận mà không muốn chia sẻ.

Hỏi Kinh Dương chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Kinh Dương thuộc Bắc đẩu. Thủ ở Thân Mệnh thì tính tình thô lỗ, hành vi nóng nảy, cô đơn, coi người thân như là kẻ sơ, phản ơn thành oán. Nhập miếu thì tính cương trực, quả quyết, cơ mưu và dũng mãnh, chủ về quyền quý. Người sinh phương Bắc là phúc, người tuổi Tứ Mộ thì không kị. (Kinh Dương) cư ở Mão Dậu thì tác họa, dấy lên tai ương, cực kỳ hình khắc. Người tuổi Giáp và người tuổi Canh tất sẽ có hung họa. Dầu phú quý cũng không bền và cũng chẳng được trọn vẹn/trọn đời lương thiện. Nếu mà lại là người thuộc giới cửu lưu hay công nghệ thì chăm chỉ và tinh tế. Thêm Hỏa Kị Kiếp Không xung phá thì tàn tật, ly tổ, hình khắc với lục thân.

Nữ nhân có Kinh Dương nhập miếu mà gặp cát tinh thì là thượng cục, gặp nhiều Sát Hao xung phá thì chủ hình khắc là hạ cục.

Hỏi Đà La chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Đà La thuộc Bắc đẩu. Thủ ở Thân Mệnh thì tâm tưởng và hành vi đều bất chính, thường xuyên khóc thầm, tính tình cương mãnh, vào việc thì tiến thoái bất nhất. Chợt thành chợt phá, phiêu đảng bất

định. (Đà La) Cùng với Tham Lang đồng độ thì vì tử sắc mà mang phải bệnh tật (QNB chú: nguyên văn "成癆-thành lao", chữ "lao" này có nghĩa là "bệnh lao"), cùng với Hỏa Linh cùng một chỗ thì bị ghê lở, bị bệnh ôn dịch. Cư vào cung Tật Ách là có ám tật triền miên.

Những người tuổi Thìn Tuất Sửu Mùi được phúc, tại nơi miếu địa thì luận là được cả tiền tài lẫn quan vị, đối với văn nhân thì không được lâu bền nhưng với võ nhân thì một bước lên mây. Nếu mà cư ở chỗ hãm địa thêm sát tinh thì hình khắc và chiêu chuốc hung họa, mang thêm họ khác thì được thọ lâu hơn (QNB chú: nguyên văn là "二姓延生 - nhị tính diên sinh", nghĩa là có 2 họ, là làm con nuôi nhà khác thì sinh mệnh được kéo dài), nữ nhân gặp phải thì hình khắc hạ tiện.

Kinh Đà nhị tinh tổng luận

Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

Kinh Dương, Đà là hai sao thuộc Hỏa - Kim, là phù tinh của Bắc Đẩu, tại đẩu thuộc ti Tấu, tại số thì chủ hung ách. Kinh Dương hóa khí là Hình, còn Đà La hóa khí là Kị. E ngại phải lâm vào ba cung là Huynh Đệ, Điền Trạch và Phụ Mẫu. Kị tam hợp lâm vào Thân Mệnh, hội hợp Xương Khúc Tả Hữu thì có nốt ruồi chỗ kín và cả chỗ có thể thấy được. Thấy Nhật Nguyệt thì nữ khắc chồng, nam khắc vợ, là hung thần của các cung. Kị đồng cung với Nhật Nguyệt vì chủ tổn thương người thân thích và bị tổn hại cho mắt; gặp Hình tinh thì đào hoa phong lưu mà rước lấy họa; kị Tham Lang kề bên bởi vì do tử sắc trắng hoa mà phải mất mạng; Hình với Ám tinh mà đồng hành thì chiêu chuốc ám tật với hồng mắt; ghét cùng với sát ám tinh đồng độ vì dễ chiêu chuốc lấy sự lăng nhục cũng như sinh ra có ám tật; cùng Hỏa Linh hội là hung ác, chỉ thích hợp với tăng đạo; Quyền Hình hội hợp sát tinh thì không tránh được quan tai khẩu thiệt; Tham Hao lưu niên mà gặp thì trên mặt có sẹo. Nhị hạn gặp phải chúng thì tai hại thì thoáng lại xuất hiện.

Ca viết:

Hình với Ám đồng hành,
Ám tật khắc lục thân
Hỏa Linh gặp hung hiểm
Chỉ hợp đạo với tăng
Quyền Hình Tù hội sát
Tật bệnh tai ách xâm

Lưu niên gặp Tham Hao
Trên mặt thời lăm sẹo
Hạn hành mà gặp chúng
Họa máu me chọt sinh

Kình Đà sát yếu thọ
Người gặp là quét sạch
Quân tử phòng kinh hoàng
Tiểu nhân bị tra tấn
Gặp Hao đoán ăn mày
Dễ thành người côi âm

Nhị hạn nếu xâm phạm
Thi thoảng họa lại sinh.

Hỏi Hỏa Tinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Hỏa tinh là Nam đầu phù tinh vậy.

Hi Di tiên sinh ca viết:

Gặp Hỏa Tinh đại sát tướng
Nam đầu hiệu sát thần
Nếu chủ Thân Mệnh vị
Các cung chẳng thể lâm
Tính khí cũng trầm độc
Cương cường xuất chúng nhân
Lông tóc nhiều loại lạ
Răng môi có tổn thương
Thêm Kình Đà cùng hội
Thơ ấu tất tai truân
Rời nhà người ngoài dưỡng
Mang hai họ thì thọ
Người Đông Nam thì lợi

Bất lợi Tây Bắc nhân
Nếu cùng Tham Lang hội
Miếu vượng quý vô ngần
Phong hầu cư thượng tướng
Nổi danh khắp biên đình
Tam phương vô sát phá
Trung niên được hưng thịnh
Tăng đạo nhiều phiêu lãng
Chẳng thủ quy giới luật
Vượng, nữ nhân thanh khiết
Hãm, tất chủ tà dâm
Hình phu và khắc tử
Hạ tiện cực khổ thân.

Hỏi Linh Tinh chủ định như thế nào?

Đáp viết:

Linh Tinh là Nam đầu trợ tinh vậy.

Hi Di tiên sinh ca viết:

Đại sát Linh Tinh tướng
Nam đầu là tòng thần
Gặp ở nơi Thân Mệnh
Tính cách cũng trầm ngâm
Hình mạo cũng quái lạ
Uy thế có thanh danh
Nếu cùng Tham lang hội
Trở về hướng biên đình
Miếu địa tài quan quý
Hãm địa chủ cô bản
Kình Đà mà tấu hợp
Hình dáng thô xấu ghê
Cô đơn lại ly tổ
Tàn hại đới tật nhân

Tăng đạo nhiều phiêu lãng
Đoán hoàn tục chớ nghi
Nữ nhân vô cát diệu
Hình khắc mất lục thân
Chung thân chẳng trinh khiết
Vừa yếu vừa nghèo khổ
Sao này đại sát tướng
Ác của nó khó ngăn
Một đời có hung họa
Muốn giàu rất khó khăn
Thất sát chủ trận vong
Phá Quân gia cảnh bại
Liên Trinh Kinh Hình hội
Kiếp Không chủ đao binh
Hoặc hội Tham Lang tú
Quan lộc cũng chẳng yên
Nếu mà cư miếu vượng
Phú quý khó nói hết.

Kinh Đà Linh Hỏa - tổng luận 4 sao

Ngọc Thiềm tiên sinh viết:

Hỏa Linh, Đà La kim
Kình Dương, Hình Kị ấy
Là sao chủ tảo phạt
Lại là đoản thọ sát
Khiến quân tử mất quyền
Tiểu nhân phạm hình pháp
Cô độc khắc lục thân
Họa tai không ngưng nghỉ
Hại chân, lưng, môi, răng
Trục trặc lắm lao碌
Phá tướng lại lao tâm
Ăn mày nơi nương rãnh

Cùng Vũ Khúc Tham Lang
Một đời chiêu hung ác
Tật ách mà gặp phải
Cả đời chẳng được khỏe
Chỉ hợp theo tăng đạo
An vui hưởng thóc vàng.

Hỏi Thiên Không Địa Kiếp chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh viết:

Hai sao ấy thủ Thân Mệnh thì gặp cát sẽ tốt lành mà gặp hung sẽ hung hiểm (QNB chú: dịch nguyên văn "二星守身命, 遇吉則吉, 遇凶則凶. - Nhị tinh thủ Thân Mệnh, ngộ cát tắc cát, ngộ hung tắc hung". Độc giả lưu ý vậy). Nếu như Tứ Sát xung chiếu thì nhẹ là kẻ hạ tiện, nặng thì là mệnh số của bọn súc sinh. vào số tăng đạo cũng bất chính, vào nữ mệnh thì làm tì thiếp, hình khắc cô độc. Đại để thì hai sao này đừng nên gặp thì hơn, nhất định chủ phá tài, nhị hạn mà gặp thì tất sẽ hung họa.

Ca viết:

Kiếp Không hại lắm khiến người buồn
Anh hùng gặp chúng cũng sợ luôn
Chỉ hợp theo tăng và tu đạo
Vàng ngọc chất chồng cũng bỏ luôn.

Hỏi Thiên Thương, Thiên Sứ chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Thiên Thương là thần của hư hao ở trên trời, Thiên Sứ là thần sứ giả của nhà trời. Thái tuế nhị hạn mà gặp thì chớ hỏi tại sao lại vào địa phủ (toi mạng). Chỉ cần nhiều cát tinh tụ hợp thì còn phúc vì họa của chúng cũng nhẹ thôi, nếu như mà không có cát tinh lại gặp phải Cự Môn, Kinh Đà, Linh Hỏa, Hóa Kị, Thiên Cơ, thì năm đó tất sẽ chủ bị khẩu thiệt quan tai, tang vong, phá bại.

Hạn tới đại hao hiệu Thiên Thương
Không Tử thôn Trần, hết sạch lương

Thiên Sứ hạn lâm người thêm ghét
Thạch Sùng giàu thế vẫn cùng đường.

Hỏi Thiên Hình chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Thiên Hình thủ Mệnh Thân thì không là tăng đạo thì nhất định sẽ cô đơn hình khắc, không nghèo thì cũng yếu tử. Phụ Mẫu Huynh Đệ đều không được toàn vẹn, nhị hạn mà gặp thì chủ xuất gia, dính vào pháp luật, lao ngục, mất tiền. Khi nhập miếu thì lại tốt lành.

Ca viết:

Thiên Hình chưa chắc phải hung tinh
Nhập miếu gọi là Thiên Hi Thần
Xương Khúc cát tinh cùng tấu hợp
Định là hiền kế tới triều đình

Hình cư Dần vị và Dậu Tuất
Lâm vào cung Mão cũng quang minh
Gặp được văn tinh thành đại nghiệp
Trấn thủ biên cương trăm vạn binh

Thứ ba, không con bởi Thiên Hình
Là tăng là đạo thân cô linh
Thiên Khốc nhị tinh mà cùng đến
Cả đời khó thoát tật thân mình.

Hỏi Thiên Diêu chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Thiên Diêu thủ Thân Mệnh thì tâm tính âm độc, đa nghi lo sợ, nhan sắc đẹp, phong lưu lắm thì thiếp, chủ dâm dật. Nhập miếu vượng thì chủ phú quý lại có lắm người hầu hạ, cư ở Hội có học thức. Hội ác tinh thì phá gia bại sản, vì sắc dục mà phạm vào hình pháp. Lục hợp trùng phùng thì thiếu niên yếu chiết. Nếu lâm hạn có Thiên Diêu thì vầy người gọi vào thành hôn mà chẳng có mai mối gì cả

(QNB chú: ý nói dâm tính mà chẳng tuân theo gia phép lễ nghĩa gì cả). Nếu có Tử Vi và cát tinh thêm vào nữa thì cương nhu tương hợp nên chủ "phong tao" (thường quấy nhiễu, phóng túng hoặc bị bệnh phong hàn quấy nhiễu), thêm Hồng Loan thì càng dâm, thêm Kinh Hình thì chủ yếu vong.

Ca viết:

Thiên Diêu ở Tuất Mão Dậu cung
Thêm nhập song ngư một sao mong

(QNB chú: nguyên văn 更入雙魚一併求 - cánh nhập song ngư nhất tinh cầu. Không rõ chữ "song ngư" ở đây muốn ám chỉ cái gì? Độc giả lưu ý vậy).

Phúc hậu sinh thành mê tử sắc
Vô tai vô họa trái Xuân Thu

Thiên Diêu ở với bại tinh cùng
Hiệu viết người ta tính kiêu căng
Bình sinh cay đắng một đời vạ
Chẳng được an vui với gió trăng

Người ta đôi lúc gặp Thiên Diêu
Luyện sắc tham hoa tính hung liều
Nếu mà sao ấy sinh vượng địa
Dù đặng cực phẩm cũng phong tao.

Hỏi Thiên Khốc, Thiên Hư chủ định như thế nào?

Hi Di tiên sinh đáp viết:

Khốc Hư là ác diệu, lâm vào Thân Mệnh là rất bất thường, lâm vào trong cung Phụ Mẫu thì phá đấng bán cả vườn tược cửa nhà.

Nếu ở Thân Mệnh hãm thì khổ cùng cực, cô độc, lại bị hình thương. Lục thân đều không được đầy đủ, lúc nào cũng phiền não. Mưu sự chẳng thành tựu, tâm sự luôn dồn nén, gấp gáp.

Ở Sửu Mão Thân cung thì tốt lành, gặp Lộc thì được hiển danh.

Nhị hạn mà gặp Khốc Hư là đau buồn khóc đứt ruột.

9. Đầu Số cốt tử phú, chú giải

Thái Cực tinh diệu là chủ của chư tinh liệt tú, vận hạn ở nơi thiên môn cũng chính là căn nguyên của việc phù Thân trợ Mệnh (trong số mệnh của con người), ở tại trời thì chuyển vận vô thường nhưng ở người thì Mệnh có cách cụ rõ ràng.

Trước tiên phải minh định được cách cục, thứ đến mới xem xét tới các sao. Đầu cho cùng năm cùng tháng cùng ngày cùng giờ sinh, thì vẫn có sự khác nhau về bản tiện phú quý thọ yếu.

Có thể tại ác hạn mà lại tích lũy được bạc vàng trăm vạn. Có thể tại nơi vượng cung mà vẫn gặp phải khốn khổ năm này qua năm khác. Hóa phúc không thể theo một đường lối duy nhất mà đoán, cát hung cũng không thể cứ theo một định lệ mà đoán được đâu.

*Yếu tri nhất thế chi vinh khô,
định khán ngũ hành chi cung vị.
Lập mệnh khả tri quý tiện,
an thân tiện hiểu căn cơ.*

(Nên biết rằng tươi tốt hay khô héo của một đời được định bởi việc xem ngũ hành cung vị. Chỗ lập Mệnh có thể thấy được sang quý hay tiện-hèn kém, nơi an Thân có thể hiểu được căn cơ của bản thân đương số.

Một đời vinh nhục bại thành
Cần xem tường tận ngũ hành của cung
Lập Mệnh quý tiện định chung
An Thân biết có vậy vùng được chăng).

Người phú quý thì vinh vậy, kẻ bản tiện thì nhục vậy, xem trong số mệnh của con người mà biết vậy. Chủ tinh cát, phụ tá tinh cát, vận hạn cũng cát thì tất sẽ được một đời an nhiên tự tại.

Vận hạn hung mà lưu niên gặp phải Sát Kiếp thì nhất định là gặp tai họa, hối hận... mà nói. Ngũ hành tức là Mộc, Hỏa, Thổ, Kim, Thủy vậy. Như Dần-Thân-Tị-Hợi thì là tứ Sinh, Tý-Ngọ-Mão-Dậu là tứ Bại, Thìn-Tuất-Sửu-Mùi thì là tứ Mộ, nếu tứ Sinh mà Lâm Quan Đế Vượng thì là phú quý, gặp Suy Bại Tử Mộ Tuyệt thì là bản tiện, Mộ khó Thai Dưỡng thì là trung dung bình thường.

Lập Mệnh tại cung có ngũ hành Sinh Vượng thì giàu còn ở cung có ngũ hành Tử Tuyệt thì nghèo, an Thân tại cung có ngũ hành Sinh Vượng thì quý còn ở cung có ngũ hành Tử Tuyệt thì tiện, tới đây thì cũng cứ theo như lý luận ở trên mà nói (tức là, cứ phỏng theo đó mà suy ra, diễn tiếp ra...).

*

*Đệ nhất khan phúc đức, tái tam tế khảo thiên di,
phân đối cung chi thể dụng, định tam hợp chi nguyên lưu.*

Mệnh vô chính diệu, yếu chiết cô bản.

Cát hữu hung tinh, mỹ ngọc hà điểm.

Ký đắc căn nguyên kiên cố, tu tri hợp cục tương sinh,

kiên cố tắc phú quý duyên thọ, tương sinh tắc tài quan chiêu trứ.

(Thứ nhất khan Phúc Đức, rồi khảo cứu kỹ Thiên Di, phân ra Thể Dụng của đối cung, xác định căn nguyên lưu chuyển của tam hợp. Mệnh vô chính diệu, chẳng nghèo khổ hoặc cô đơn thì chết yếu. Cát tinh mà có kèm hung tinh thì coi như là ngọc đẹp mà có tì vết. Phạm đã được căn nguyên vững chắc, căn hợp Cục tương sinh, vững chắc thì phú quý duyên thọ, tương sinh thì tài quan hiển nhiên rõ ràng).

*

Mệnh hảo Thân hảo Hạn hảo đáo lão vinh xương,

Mệnh suy Thân suy Hạn suy chung thân khát cái.

(Mệnh tốt, Thân tốt, Hạn tốt thì tới già vẫn được vinh quang hưng thịnh

Mệnh suy, Thân suy, Hạn suy thì cả đời chỉ có đi ăn mày).

Giả dụ như, Thân Mệnh tọa ở nơi Trường Sinh Đế Vượng, bản cung lại đắc cát tinh miếu vượng, cùng với việc gặp đại tiểu hạn tương sinh tốt lành, gặp cát tinh nữa thì cả đời chẳng có mưu cầu gì là không được toại ý cả.

Giả như, Thân Mệnh cư ở chỗ Tử Tuyệt, bản cung không thấy cát hóa, hội thêm Kinh Đà, giáp Linh Hỏa Không Kiếp các loại ác diệu, mà vận hạn lại không có cát tinh tiếp ứng, thì nhất định đó là số chủ bản tiện vậy.

*

Giáp Quý giáp Lộc thiếu nhân tri,

Giáp Quyền giáp Khoa thế sở nghi.

(cách "giáp Quý, giáp Lộc" này trên đời ít người gặp được,

Cách "giáp Quyền, giáp Khoa" thì ở đời cũng hiếm như thế.)

Giả như, người sinh năm Bính Đinh Nhâm Quý, an Mệnh tại Thìn Tuất, là giáp với Khôi Việt, lại có thêm cả cách giáp cung an Thân an Mệnh gặp Tử Vi Thiên Phủ Nhật Nguyệt Quyền Lộc Tả Hữu Xương Khúc thì là giáp Quý, tất sẽ được phú quý vậy. Như người tuổi Giáp, với Thân Mệnh ở Sửu Mão và Dần

có Lộc ở trong đó, gọi là "sinh thành chi Lộc", rất là thượng cách. Ngoài ra giả sử như Giáp Dần, Ất Mão, Canh Thân, Tân Dậu 4 vị đó đều cùng cách ấy.

Như người sinh năm Giáp mà Mệnh an tại Tý có Liêm Trinh hóa Lộc cư Hợi, Phá Quân hóa Quyền cư Sửu, chính là Quyền Lộc giáp Mệnh, định là chủ phú quý, ngoài ra cũng cứ phỏng theo đó mà tính.

*

Giáp Nhật giáp Nguyệt thù năng ngộ,

Giáp Xương giáp Khúc chủ quý hê.

(cách "giáp Nhật giáp Nguyệt" thì người ta thường gặp,

cách "giáp Xương giáp Khúc" là chủ về quý).

Giả như Thái Dương, Thái Âm tại Mệnh Thân mà 2 cung trước sau giáp Mệnh, không gặp phải Không Kiếp Kinh Linh, tất sẽ quý vậy.

Như Xương Khúc giáp Mệnh thì cũng quý như vậy.

*

Giáp Không giáp Kiếp chủ bản tiện,

Giáp Dương giáp Đà vi khát cái.

(cách "giáp Không giáp Kiếp" là chủ nghèo hèn,

cách "giáp Kinh giáp Đà" là số ăn mày).

Giả như Mệnh có Hóa Kị gặp Thiên Không, Địa Kiếp, Kinh Đà các sát tinh giáp Thân Mệnh này, cùng Liêm Phá Vũ các sao gặp chúng thì định là chủ cô đơn, nghèo hèn, nếu chẳng nghèo thì yếu, phê là hạ cách.

Lại như Mệnh có Hóa Kị, đồng thời Kinh Đà Hỏa Linh đến giáp 2 bên, cũng phê là hạ cách, có thể Lộc tại chỗ Sinh Vượng thì tuy là giáp Kinh Đà nhưng không coi là hạ cách.

Lại hoặc như Kinh Đà Không Kiếp không cùng tới giáp 2 bên, mà ở tam phương gặp được Quyền Lộc thì cũng không luận là giáp bại được, thế nhưng vận hạn mà gặp sát tinh thì có tai họa liên.

*

Liêm Trinh Thất Sát phản vi tích phú chi nhân,

Thiên Lương Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách.

(Liêm Trinh Thất Sát khi gặp phản cách là trở thành người giàu có

Thiên Lương Thái Âm mà phản cách thì lại thành ra khách phiêu bồng).

Liêm Trinh thuộc Hỏa, Thất Sát thuộc Kim, là Hỏa chế Kim thành quyền, như Liêm Trinh cư Mùi Sát cư Ngọ, Thân Mệnh gặp được là kỳ cách, phản chuyển thành giàu có, hoặc nếu hãm địa Hóa Kị thì là hạ cách.

(QNB chú: phần sách chú giải cho câu này rõ là sai toét, làm gì có chuyện trong cùng lá số mà "Liêm cư Mùi, Sát cư Ngọ, Thân Mệnh gặp được" ở chỗ 2 cung cạnh nhau cho được!!! Theo thiên ý của tôi thì để được gọi là "phản vi kỳ cách" thì Liêm Sát đồng cung tuổi gặp được cát hóa, xa lánh sát hung tinh, ví dụ tuổi Giáp có Liêm hóa Lộc thủ Mệnh còn Phá hóa Quyền đóng ở cung Quan là hợp cách. Hoặc là một số trường hợp khác,... Độc giả lưu ý vậy).

Thái Âm mà cư Mão Thìn Tị Ngọ đều là hãm địa, như tại Hợi Tị nhị cung gặp Thiên Lương tọa ở Thân Mệnh thì định là chủ cô đơn nghèo túng, bằng không sẽ phải tha hương phiêu đảng, là kẻ đam mê tử sắc mà thôi, lại nói Thiên Lương tuy không hãm nhưng cũng không thể khiến cho thành người đôn hậu được.

(QNB chú: phần sách chú giải cho câu này cũng nhập nhằng luôn!!! Theo thiên ý của tôi thì nên hiểu rằng Mệnh có Thái Âm hãm, Thân cư Quan có Thiên Lương hãm hoặc ngược lại Mệnh có Thiên Lương hãm, Thân cư Tài có Thái Âm hãm là được. Độc giả lưu ý vậy).

*

Tiền bản hậu phú tu hoàn mệnh trị Vũ Tham,

Tiền phú hậu bản chích vi vận phùng Kiếp Sát.

(Trước nghèo sau giàu bù lại là bởi Mệnh gặp Vũ Tham

Trước giàu sau nghèo chỉ vì vận hạn gặp Kiếp Sát).

Giả như, Mệnh lập tại Sửu Mùi có Vũ Tham đồng cung, cái Kim của Vũ Khúc thường khắc chế Mộc của Tham lang thì Mộc gặp chế hóa thành hữu dụng, vốn trước thì tuy nghèo mà sau này mới giàu, lại vừa được tam phương có Xương Khúc Tả Hữu các cát tinh cùng chiếu thì chủ quý, hạn gặp Khoa Quyền Lộc tất sẽ quý hiển đầy mà.

Như Thân Mệnh cung có một, hai chính tinh, phía ngoài cũng gặp cát tinh, hạn trung niên đi vào Tuyệt địa, đồng thời gặp Kiếp Không Hao Sát các hung tinh, thì sao thủ Thân Mệnh vô lực, đó là nguyên do mà sau này nghèo vậy.

*

Xuất thế vinh hoa Quyền Lộc thủ Tài Quan chi vị,

Sinh lai bản tiện Kiếp Không lâm Tài Phúc chi hương.

(Ra đời được vinh hoa đó là bởi có Quyền Lộc đóng ở các cung Tài Bạch, Quan Lộc,

Cuộc đời nghèo hèn ấy là do Kiếp Không lâm vào các cung Tài Bạch và Phúc Đức).

Quyền Lộc thủ ở Tài Bạch và Phúc Đức nhập miếu có nhiều cát tinh thì định là chủ vinh hoa, Thân Mệnh gặp được cũng đương nhiên như vậy.

Kiếp Không tại hai cung Tài Bạch Phúc Đức thì chủ nhân nghèo hèn, Thân Mệnh mà gặp thì cũng đương nhiên như vậy.

(QNB chú: không hiểu sao sách chú giải cho câu này lại vơ quàng việc Thân Mệnh mà gặp trong các trường hợp trên. Theo tôi thì cứ như sách TVĐS Tân Biên của cụ Thái Thứ Lang mà nói "Quyền đóng vào cung Quan, Lộc đóng vào cung Tài" ấy là đắc vị, là được việc thì dĩ nhiên là vào đời sẽ được hưởng vinh hoa. Hay như "Không đóng vào cung Tài, Kiếp lâm vào cung Phúc" ấy chính là phá cách, là hạ cục, như thế thì có thể phê số là nghèo hèn chứ có gì đâu).

*

Văn Khúc Vũ Khúc vì nhân đa học đa năng,

Tả Phụ Hữu Bật bản tính khắc khoan khắc hậu.

(Văn Khúc Vũ Khúc là người học nhiều và có nhiều năng lực,

Tả Phụ Hữu Bật thì bản tính khoan thai, nhân hậu).

Giả như, Thìn Tuất Tị Hợi Mão Dậu mà an Mệnh gặp Văn Vũ Khúc hai sao thì đúng là vậy, có Xương Khúc tọa Mệnh ở Mùi mà thấy Kinh Đà các sát tinh thì lại dễ bị tai ương, bởi thế phép xem số cần trọng yếu sự linh hoạt.

Như Tả Hữu nhị tinh mà tọa Mệnh, không cần câu nệ nhiều sao hay ít sao cũng đều chủ người có tính tình khoan hậu.

*

Thiên Phủ Thiên Tướng nãi y lộc chi thần,

Vì sĩ vi quan định chủ hanh thông chi triệu.

(Thiên Phủ và Thiên Tướng là thần của tước lộc,

Là kẻ sĩ là kẻ quan đều định chủ điềm được hanh thông).

Giả như, an Mệnh tại Sửu, ở Tị Dậu cung có Phủ Tướng tới châu, hoặc ở Mùi cung an Mệnh mà ở Hợi Mão có Phủ Tướng tới châu cũng vậy, người tuổi Giáp mà không có sát tinh thì cứ y như thế mà đoán, nếu như thêm sát thì không phải vậy.

*

Miêu nhi bất tú khoa danh hãm ư hung hương,

Phát bất chủ tài lộc chủ triển ư nhược địa.

(Mầm non nhú lên mà chẳng phát triển được, là vì Khoa bị hãm ở nơi hung hiểm,

Phát mà lại không chủ tiền tài, ấy là do Lộc đi vào triển độ của chỗ nhược địa).

Giả như Khoa lâm vào trong chỗ có Không Kiếp Kinh Đà thì vậy, lại hoặc là Thái Dương ở Tuất, hay Thái Âm ở Mão thì kể cả có cát hóa Khoa Quyền Lộc thì cũng không là đẹp được.

Giả như, Hóa Lộc hãm nơi Không Kiếp thì vậy, lại hoặc là ở Tý Ngọ Thân Dậu cung tuy Hóa Quyền Lộc thì cũng vô dụng, chủ cô đơn nghèo túng. (QNB chú: dịch nguyên văn, không biết sách có mất chữ gì không mà câu này không thấy nói sao gì hóa Quyền hóa Lộc. Độc giả lưu ý vậy).

*

Thất Sát triều đầu tước lộc vinh xương,

Tử Phủ đồng cung chung thân phúc hậu.

(Thất Sát châu Đầu thì quan tước lợi lộc được tốt tươi hưng thịnh,

Tử Phủ đồng cung thì cả đời được hưởng phúc dày).

Giả như, an mệnh tại Dần Thân Tý Ngọ có Thất Sát thì gọi là như vậy (tức, "Thất Sát triều đầu"), cũng cần Tả Hữu Khôi Việt Xương Khúc tọa chiếu cùng hợp thì mới theo y như thế mà đoán, có thể gặp hạn tốt đẹp thì cực hay, nếu như thêm sát tinh thì không đoán thế được.

Giả như, hai cung Dần Thân an Mệnh gặp Tử Phủ đồng cung, tam phương có Tả Hữu Khôi Việt cùng chiếu thì tất sẽ chủ phú quý, cả đời được hưởng phúc dày, người tuổi Giáp hóa cát thì cực kỳ đẹp luôn.

*

Tử Vi cư Ngọ vô sát tẩu vị chí tam công,

Thiên lâm Tuất hữu tinh phù yêu kim y tử.

(Tử Vi cư Ngọ mà không có sát tinh tụ tập vậy chiếu thì tước vị cỡ Tam Công,

Thiên Phủ lâm vào cung Tuất có các sao phù trợ thì mang đai vàng áo tía - ý nói quan phục cao cấp)

Giả như, người sinh năm Giáp Đinh Kỷ mà mệnh an tại Ngọ được như vậy (Tử Vi vô sát tẩu) là nhập cách, chủ đại quý, ngoài ra thì cũng giàu đủ hoặc là tiểu quý.

Giả như, người sinh năm Giáp Kỷ mà an Mệnh ở cung Tuất được như thế (Phủ có sao phù trợ) thì cứ y vậy mà đoán, thêm sát tinh thì không đoán thế nữa, trọng yếu là có Khôi Việt Tả Hữu Lộc Quyền thì chủ đại phú đại quý, nếu như không có các cát tinh ấy thì cũng bình thường thôi.

*

Khoa Quyền Lộc củng danh dự chiêu chương,

Vũ Khúc miếu viên uy danh hách dịch.

(Khoa Quyền Lộc củng chiếu thì rõ ràng có tên tuổi và vinh dự,

Vũ Khúc nhập miếu thì uy danh cũng lẫy lừng, long trọng).

Chúng là Tam Hóa cát tinh, nếu như Thân Mệnh tọa thủ một Hóa, Tài Bạch và Quan Lộc có 2 hóa đến hợp chiếu, đích thị là tam hợp thủ chiếu, được gọi là "Khoa Quyền Lộc củng" vậy, thêm cát tinh nữa thì tước vị cỡ Tam Công.

Giả như, an mệnh ở hai cung Thìn Tuất gặp được Vũ Khúc nhập miếu thì là thượng cách, ở Sửu Mùi an Mệnh thì chỉ là thứ cách, cần phải thấy Tả Hữu Xương Khúc và các cát tinh thì cứ y như thế mà đoán.

*

Khoa minh Lộc ám vị liệt tam thai,

Nhật Nguyệt đồng lâm quan cư hầu bá.

(có cách "Khoa minh Lộc ám" thì tước vị cỡ Tam Thai - Tam Thái, Tam Công,

có cách "Nhật Nguyệt đồng lâm" thì làm quan được phong Hầu, phong Bá).

Giả như, người sinh năm Giáp mà an Mệnh tại Hợi, gặp Hóa Khoa thủ mệnh, lại có Thiên Lộc cư ở cung Dần, thì Hợi với Dần là nhị hợp, cho nên viết là "Khoa minh Lộc ám".

Giả như, Mệnh an tại cung Sửu, trong khi ở Mùi lại có Nhật Nguyệt đồng cung xung chiếu, hoặc Mệnh an tại Mùi còn ở Sửu lại có Nhật Nguyệt đồng cung thì là cách ấy vậy (Nhật Nguyệt đồng lâm), phép bí truyền nói "Nhật Nguyệt đồng lâm luận đối cung", người tuổi Bính tuổi Tân gặp được hưởng phúc hưng thịnh.

*

Cự Cơ đồng cung công khanh chi vị,

Tham Linh tịnh thủ tướng tướng chi danh.

(Cự Cơ đồng cung thì có tước vị cỡ Công hầu khanh tướng

Tham Linh tịnh thủ thì được nổi danh là tướng tài).

Giả như, người sinh năm Tân Ất mà Mệnh an tại Mão cung, có Cự Cơ thủ mệnh lại gặp Tả Hữu Xương Khúc thì là thượng cách, như người tuổi Bính thì là thứ cách, người tuổi Đinh thì cũng chủ bình thường, ngoài ra cung phận mà không ở đó (Mão) thì không luận như vậy.

Như an Mệnh tại các cung Thìn Tuất Sửu Mùi Tý mà gặp Tham Linh, thì là nhập miếu nên cứ theo y như vậy mà đoán, nếu như gia cát tinh thì duy chỉ có tọa thủ ở hai cung Tý Thìn thì rất đẹp, người tuổi Mậu Kỷ là hợp cách.

*

Thiên Khôi Thiên Việt cái thế văn chương,

Thiên Lộc Thiên Mã kinh nhân giáp đệ.

(Có Khôi Việt thì là người có tài văn chương cái thế,

Có Lộc Mã thì cũng đỗ đạt thủ khoa khiến người ta nể phục).

Giả như, Thân Mệnh tọa chỗ Thiên Khôi và đối cung lại có Thiên Việt, hoặc ngược lại Thân Mệnh tọa Thiên Việt còn đối cung có Thiên Khôi, đó chính là "tọa Quý hướng Quý", hội thêm cát tinh, hóa tinh, thì quý là tất nhiên vậy.

Giả như, an Mệnh tại các cung Dần Thân Tị Hợi gặp Thiên Lộc, Thiên Mã tọa thủ. Mệnh cung có thêm tam hợp cát tinh thủ chiếu thì cứ y như thế mà đoán. Nếu có thêm sát tinh thì không đoán như vậy.

*

Tả Phụ Văn Xương hội cát tinh tôn cư bát tọa,

Tham Lang Hỏa Tinh cư miếu vượng danh chấn chư bang.

(Tả Phụ Văn Xương hội với các cát tinh thì chỗ ngồi tôn quý, quan cao cấp

Tham Lang Hỏa Tinh cùng cư nơi miếu vượng thì uy danh chấn động các nước láng giềng).

Giả như, hai sao ấy (Tả Phụ Văn Xương) mà tọa thủ ở nơi Thân Mệnh, thêm ở tam phương có cát tinh cùng chiếu thì cứ y theo đó mà đoán. Nếu thêm sát tinh, Không Kiếp, thì không hợp với cách ấy.

Giả như, an Mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi, gặp được chúng (Tham Hỏa) ở đó là thượng cách, tam phương có cát tinh cùng chiếu thì rất đẹp. Nếu như ở Mão an Mệnh thì là thứ cách. Nếu như có Kinh Đà Không Kiếp thì không phải cách đó.

*

Cự Nhật đồng cung quan phong tam đại,

Tử Phủ triều viên thực lộc vạn chung.

(Cự Nhật đồng cung thì ba đời được gia phong quan chức

Tử Phủ châu mệnh viên thì được hưởng lộc ăn tới hàng vạn chung - bổng lộc hậu hĩnh).

Dần cung an Mệnh mà có Cự Nhật, không thấy Kiếp Không và Tứ Sát thì là thượng cách, ở cung Thân (khi) là thứ cách. Ở Tị Hợi thì không phải là đẹp, như Tị cung có Nhật thủ Mệnh viên, ở Hợi có Cự thì còn coi là thượng cách, như Tị mà có Cự thủ Mệnh và Hợi có Nhật thì đúng là không đẹp, hạ cách.

Cung Thân (khi) có Nhật thủ mệnh, ở Dần có Cự đến châu cũng là thượng cách. Dần có Nhật thủ Mệnh, ở Thân (khi) có Cự đến châu thì là người bình thường.

(QNB chú: về này sách chú giải thật là hoang đường !!! Nếu trong 1 lá số thì không bao giờ có các trường hợp Mệnh có Nhật ở Dần, mà Di có Cự ở cung an Thân, và ngược lại được. Theo thiên ý của tôi thì nên hiểu trường hợp này là Mệnh vô chính diệu ở cung Thân (khi) và cung Dần an Thân cư Di có Cự Nhật châu Mệnh, người tuổi Đinh Tân có Khoa Quyền Lộc cũng mới có thể coi là thượng cách. Số của ông Vương Hàn - tự là Tử Vũ có cách này. Độc giả lưu ý vậy!).

Như Dần cung mà an Mệnh, ở Ngọ Tuất cung có Tử Phủ đến châu, hoặc cung Thân (khi) mà an Mệnh có Tử Phủ ở Tý Thìn đến châu, thì là tượng của "nhân quân phỏng thần" (người vua tới thăm hỏi bề tôi), là kỳ cách vậy. Gặp thêm lưu Lộc trong hạn thì tất nhiên sẽ được tước vị tận công hầu khanh tướng. Nếu như Thất Sát tại Mệnh ở Dần Thân cũng coi là thượng cách. Nếu như có Hóa Kị gia thêm hung sát tinh thì luận là bình thường.

*

Khoa Quyền đối cung được tam cấp ư vũ môn,

Nhật Nguyệt tịnh minh tá cửu trùng ư nghiêu điện.

(Có Khoa Quyền 1 đối cung và 1 tam hợp cũng chiếu thì như cá chép vượt vũ môn hóa rồng,

Có Nhật Nguyệt cùng sáng rực rỡ thì được phò tá cho bậc quân vương nơi cung điện).

Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc, tam phương đối cung chính là cách ấy, có thể (trường hợp) Mệnh có 1 trong Khoa/Quyền/Lộc và tam phương cũng có 1 trong Khoa/Quyền/Lộc chiếu, không gặp sát tinh thì cũng hiển nhiên như vậy.

Cung Mệnh an tại Sửu có Nhật ở Tị và Nguyệt ở Dậu tới châu là tịnh minh (sáng rực rỡ), người sinh năm Tân Ất là hợp cách, nếu như sinh năm Bính thì chủ quý, tuổi Đinh thì chủ phú, nếu thêm Tứ Sát Kiếp Không Kị thì lại bình thường.

*

Phủ Tướng đồng lai hội mệnh cung toàn gia thực lộc,

Tam hợp minh châu sinh vượng địa ổn bộ thiềm cung.

(Phủ Tướng mà cùng đến hội tụ ở Mệnh cung thì cả nhà có của ăn của để, có lộc,

Tam hợp mà có (Nguyệt) sáng như ngọc ở nơi vượng địa thì ung dung dạo bước cung trăng).

Tam hợp (có Phủ Tướng) chiếu đến gặp thêm bản cung nhiều cát tinh, Thân Mệnh không ở chỗ bại địa thì đó là cách "Phủ Tướng triều viên", tất sẽ phú quý vậy. Phép bí truyền nói "Phủ Tướng miếu viên cách cực kỳ tốt, ra làm kẻ sĩ làm quan đều đại cát, hưng thịnh".

Như tại Mùi cung an Mệnh, có Nhật ở Mão, có Nguyệt ở Hợi tới châu, là cách "Minh châu xuất hải", nhất định là chủ tiền tài quan lộc đều song toàn tốt đẹp. Như Thìn cung có Nhật thủ Mệnh, Tuất cung có Nguyệt đối chiếu, hoặc Nguyệt thủ Mệnh ở Tuất và Thìn cung có Nhật đối chiếu, thì cũng chủ cực quý.

*

Thất Sát Phá Quân nghi xuất ngoại,

Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân.

(Thất Sát Phá Quân thích hợp / cần phải đi ra bên ngoài,

Cơ Nguyệt Đồng Lương thì hợp làm quan lại).

Hai sao đó (Thất Sát, Phá Quân) hội Thân Mệnh ở chỗ hãm địa, chủ các kiểu tay nghề/tài nghệ tinh thông khéo léo, xuất ngoại thì khá vậy, luận cho Sát ở Dần Thân và (Phá) Quân ở Tị Hợi.

Bốn sao này (Cơ Nguyệt Đồng Lương) tất Thân Mệnh tam hợp (với Văn) Khúc thì có thể có công danh thành tựu trong nghiệp nghiên bút. Thêm Sát tinh Kị tinh là hạ cách. Phép bí truyền nói "Dần Thân hội Đồng Lương Cơ Nguyệt, tất định làm kẻ quan lại", nếu mà không đủ 4 sao mà chỉ có 3 thôi thì khó thành công.

*

Tử Phủ Nhật Nguyệt cư vượng địa đoán định công hầu khí,

Nhật Nguyệt Khoa Lộc sừ cung trung định thị phương bá công.

(Tử Phủ Nhật Nguyệt mà ở chỗ vượng địa thì đoán định là được tước vị Công, Hầu,

Nhật Nguyệt Khoa Lộc ở trong cung Sửu thì định là có làm quan tước Bá, Công).

Tử Vi cư Ngọ và Thiên Phủ ở Tuất cung, Nhật ở Mão Thìn với Nguyệt ở Dậu Tuất Hợi cung, lại hóa Lộc Khoa Quyền tọa nơi Thân Mệnh thì chính là như vậy. Có thêm Sát tinh Kiếp Không Kị thì không phải thế, như vậy là ngọc đẹp mà lại có tì vết.

Sử Mùi cung mà an Mệnh, có Nhật Nguyệt hóa Khoa Lộc tọa thủ thì là như vậy, nếu như không có cát hóa thì Nhật Nguyệt đồng cung là không đẹp vậy, phép bí truyền nói:

"Nhật Nguyệt Sử Mùi mệnh trung phùng

Tam phương vô cát phúc nan sinh

Nhược hoàn cát hóa phương vì mỹ

Phương diện uy quyền phúc lộc tăng"

(Nhật Nguyệt Sử Mùi, mệnh ở trong
Tam phương thiếu cát, phúc khó phong
Nếu mà cát hóa thành ra đẹp
Được cả uy quyền, phúc lộc tăng).

*

Thiên Lương Thiên Mã hãm phiêu đãng vô nghi,

Liêm Trinh Sát bắt gia thanh danh viễn bá.

(Thiên Lương Thiên Mã cùng chỗ lạc hãm, thì đoán là số phiêu đãng mà khỏi cần nghi ngờ,
Liêm Trinh không bị thêm sát tinh thì thanh danh được gia phong, lòng lẫy).

Tị Hợi cung mà an Mệnh, gặp Thiên Lương hãm, lại cùng Thiên Mã đồng cung, lại có thể bị vây hãm bởi Hỏa La Không Kiếp (Hỏa Tinh, Đà La, Không Kiếp) thì cứ y như thế mà đoán.

"Sát" là Tứ Sát vậy, như Mão cung mà an Mệnh, có Liêm Trinh không gặp Tứ Sát thì chủ quý, cũng cần phải có tam hợp cát tinh cùng chiếu thì được thanh danh vang dội, nếu có thêm sát tinh thì bình thường. Hoặc tại hai cung Mùi Thân mà tọa Mệnh không gặp sát tinh cũng tốt lành.

*

Nhật chiếu lôi môn phú quý vinh hoa,

Nguyệt lãng thiên môn tiến tước phong hầu.

(Có cách "Nhật chiếu lôi môn" thì được phú quý vinh hoa,

Có cách "Nguyệt lãng thiên môn" thì được tăng tước vị, được phong Hầu).

Cung Mệnh an tại Mão (cung Chấn - sấm) có Thái Dương tọa thủ thì gọi là "Nhật xuất/chiếu lôi môn", được thêm ở tam phương có Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt thủ chiếu thì phú quý không hề nhỏ, người tuổi Giáp Ất Tân là hợp cách, (dẫu) có thêm Hình Kị Tứ Sát thì cũng chủ no ấm.

Cung Mệnh an tại Hợi (cung Càn - trời) có Thái Âm tọa thủ thì gọi là "Nguyệt lãng thiên môn", được thêm tam phương có cát tinh cùng chiếu thì chủ đại phú đại quý (không có cát thì cũng chủ có chút công danh nhưng làm tạp chức), người tuổi Bính Đinh thì chủ quý, người tuổi Nhâm Quý thì chủ phú.

*

Dần phòng Phủ Tướng vị đẳng nhất phẩm chi vinh,

Mộ phòng Tả Hữu tôn cư bát tọa chi quý.

(Ở cung Dần gặp Phủ Tướng châu về là được thăng tiến về vang tới hàm nhất phẩm,

Ở Mộ cung mà có Tả Hữu thì chỗ ngồi làm quan cao cấp, tôn quý).

Dần cung an Mệnh, có Phủ ở Ngọ và Tướng ở Tuất đến châu, người tuổi Giáp gặp được thì đúng là như vậy (thăng tiến quan lộ). Nếu như thêm Sát tinh thì không phải thế. Nếu như ở cung Dậu an Mệnh, có Phủ ở Sửu và Tướng ở Tị tới châu thì cũng quý.

An mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi, có Tả Hữu tọa thủ thì vậy, hoặc Thiên Di Quan Lộc Tài Bạch mà gặp (Tả Hữu tứ Mộ) thì cũng chủ cả đời được phúc thọ.

(QNB chú: câu này có lẽ là Tả Hữu phù trì cho cách cục nào đó rất đẹp của chính tinh, nếu không chỉ có Tả Hữu mà nói như vậy thì thật quá lời. Độc giả lưu ý vậy).

*

Lương cư Ngọ vị quan tư thanh hiển,

Khúc ngộ Lương tinh vị chí thai cương.

(Thiên Lương ở Ngọ là vị trí của người làm quan vô tư thanh liêm về vang,

Văn Khúc gặp Thiên Lương chỗ miếu vọng thì tước vị cỡ Tam Thai, Tam Công).

Cung Mệnh an tại Ngọ có Thiên Lương tọa thủ thì đúng là vậy, người tuổi Đinh là thượng cách, người tuổi Kỷ là thứ cách, người tuổi Quý chủ giàu có cũng là thứ cách.

Cung Ngọ an Mệnh có Văn Khúc Thiên Lương đồng cung tọa thủ là thượng cách, ở Dần cung thì là thứ cách, hoặc Lương tại Ngọ và Khúc tại Tý xung cung cũng làm quan tới cỡ nhị phẩm tam phẩm.

*

Khoa Lộc tuần phòng Chu Bội hân nhiên nhập tướng,

Văn tinh ám củng Cổ Nghị doãn hĩ đẳng khoa.

(Hạn gặp Khoa Lộc thì Chu Bội vui mừng được Lưu Bang phong làm tướng quân,

Có Văn tinh ám củng mà Cổ Nghị được đỗ đại khoa, thời Hán Văn Đế).

Mệnh cung có cát tinh tọa thủ, tam phương Hóa cát xung củng, hoặc là trước cung Mệnh 3 vị (tức là Phúc Đức cung) gặp Khoa Quyền Lộc (lúc gặp) là tốt đẹp chủ phú quý.

Như Mệnh cung có cát tinh, Thiên Di Quan Lộc Tài Bạch có Xương Khúc Hóa Khoa triều củng thì cũng được như vậy (đỗ đại khoa).

*

Kinh Dương Hỏa Tinh uy quyền xuất chúng,

Tham Vũ đồng hành uy trấn biên di.

(Kinh Dương và Hỏa Tinh đồng cung đắc địa thì uy quyền xuất chúng,

Tham Vũ đồng hành thì oai phong trấn áp được các nơi ngoài biên cương).

Thìn Tuất Sửu Mùi tứ Mộ cung mà an Mệnh, gặp Kinh Dương Hỏa Tinh nhập miếu thì chủ văn võ song toàn, binh quyền vạn dặm.

Cũng như Vũ Tham vượng địa ở Mộ cung gặp Hỏa Tinh thì cũng đoán giống như thế.

*

Lý Quảng bất phong Kinh Dương phùng ư Lực Sĩ,

Nhan Hôi yếu chiết Văn Xương hãm ư Thiên Thương.

(Lý Quảng không được Hán Văn Đế phong tước vì Kinh Dương gặp Lực Sĩ,

Thầy Nhan Hôi bị chết yếu là do Văn Xương hãm ở chỗ Thiên Thương).

Nhị tinh (Kinh, Lực) thủ mệnh mà có nhiều cát tinh thì cũng là số bình thường, nếu thêm sát tinh thì cực kỳ hung hiểm, nữ mệnh lại không luận cách này.

Như người tuổi Sửu mà Mệnh an cung Dần, lại có Văn Xương hãm ở chỗ Thiên Thương, tới hạn lưu niên lại gặp Thất Sát Kinh Đà các sát tinh thì đoán là chết yếu.

*

Trọng Do uy mãnh Liêm Trinh nhập miếu ngộ tướng quân,

Tử Vũ tài năng Cự tú Đồng Lương xung thả hợp.

(Tử Lộ, tức Trọng Do, oai phong dũng mãnh là do Liêm Trinh miếu gặp Tướng Quân,

Vương Hàn, tức Tử Vũ, có tài năng ấy bởi Cự Môn xung mà Đồng Lương hợp chiếu).

Mệnh lập tại cung Thân (khí) có Liêm Trinh và Tướng Quân tọa thì là vậy, ngoài ra các trường hợp khác cũng phỏng theo đó mà xét.

Mệnh lập tại cung Thân (khí) có Cự ở Dần xung cung, có Đồng ở Tý và Lương ở Thìn tam hợp chiếu, lại có Khoa Quyền Lộc Tả Hữu xung cung hợp thì chính là cách ấy.

*

Dần Thân tới hỷ Đồng Lương hội,

Thìn Tuất ứng hiềm hãm Cự Môn.

(Ở chỗ Dần Thân thì rất mừng có được Đồng Lương tụ hội,

Nơi Thìn Tuất thì lại ngại có Cự Môn hãm lâm vào).

Tại cung Dần an Mệnh, gặp Đồng Lương hóa cát, người sinh năm Giáp Canh cùng năm Thân thì được phú quý. Lại như ở cung Thân (khí) an Mệnh, gặp Đồng Lương hóa cát, thì người sinh năm Giáp Canh cùng năm Dần được hưởng phú quý.

An Mệnh ở chỗ hai cung Thìn Tuất, gặp Cự Môn hãm, chủ nhân làm việc đảo điên, thêm sát tinh thì toàn nói lời sai quấy, không thể tránh được hình khắc, thương tật, đòn roi. Nếu gặp thêm ác hạn thì hung hiểm vô cùng.

*

Lộc đảo Mã đảo kị Thái Tuế chi hợp Kiếp Không,

Vận suy hạn suy hỷ Tử Vi chi giải hung ách.

(Có cách "Lộc đảo", "Mã đảo" thì rất kị gặp năm hạn có Kiếp Không hợp chiếu,

Vận suy hạn suy thì rất mừng được Tử Vi để mà giải hung ách).

Như Lộc Mã lâm vào chỗ Bại Tuyệt Không Vong (thì gọi là cách "Lộc đảo Mã đảo"), mà đến lưu niên thái tuế hội hợp Kiếp Không thì luận là chủ lắm tai nhiều nạn, hối hận, phá tán tài sản.

Như đại tiểu hạn không gặp được cát diệu, mà Thân Mệnh lại có Tử Vi thủ chiếu thì tuy hạn hung nhưng chủ vẫn bình ổn, cái này gọi là Thân Mệnh có Chúa tinh đó mà.

*

Cô bản đa hữu thọ,

Phú quý tức yếu vong.

(Nghèo lắm thì được thọ,

Phú quý thì chết non).

Nếu như sao chủ mệnh nhược kém, cùng Tài Quan Tử Tức hãm địa, cũng cần phải giảm tài lộc để hưởng diên thọ vậy.

Lại như Thái Tuế tọa chỗ sao mệnh chủ cũng đều nhược kém, có thể Tài Quan có nhiều hóa cát, có thể đi đến hạn cát lành thì chủ định hoạnh phát nhưng không bền, được mười hay hai mươi năm khi qua vận thì yếu vong vậy.

*

Điều Khách Tang Môn Lục Châu hữu đọa lâu chi ách,

Quan Phù Thái Tuế Công Dã hữu luy tiết chi ưu.

(Hạn có Điều Khách Tang Môn nên nàng Lục Châu vương ách nhảy lầu,

Vận gặp Quan Phù Thái Tuế nên chàng Công Dã phiền với gông xiềng).

Đại tiểu hạn gặp tiền Tang Môn hậu Điều Khách, cùng tới năm hạn Thái Tuế gặp hung tinh thì tất sẽ bị kinh sợ nguy hiểm như vậy, đó là dùng thần sát lưu niên để luận.

Thân Mệnh có Quan Phù Thái Tuế tọa thủ, cùng nhị hạn lại gặp Quan Phù với các sát tinh, cho nên mới hung như thế (vào tù). Công Dã Tràng là hiền nhân đệ tử của Khổng Tử vậy, Khổng Tử viết "Công Trung Tràng tuy ở trong gông xiềng nhưng cũng chẳng có tội gì cả, có thể gả con gái của mình cho nó".

*

Hạn chí Thiên La Địa Vong Khuất Nguyên nịch thủy nhi thân vong,

Vận ngộ Địa Kiếp Thiên Không Nguyễn Tịch hữu bản cùng chi khổ.

(Hạn tới chỗ Thiên La Địa Vong nên Khuất Nguyên ôm phiến đá nhảy sông Mịch La mà chết,

Vận gặp Địa Kiếp Thiên Không nên Nguyễn Tịch nát rượu lâm vào cảnh cực khổ bản cùng).

Nhị hạn đi tới hai cung Thìn Tuất gặp phải Vũ Tham, có thêm Thái Tuế Tang Môn Điều Khách Bạch Hổ cùng Kiếp Sát Không Vong Tử Sát, hoặc có thể một lần gặp xung chiếu trong kỳ hạn thì cực hung, cho nên mới vậy (nhảy sông tự tử).

Nhị hạn ở trong 12 cung nhưng gặp 2 sao Không Kiếp, tuy nhiều cát cũng thành ra tiền đến rồi tiền lại đi, nếu như gặp lưu niên sát tinh, hung tinh thì nhất định là nghèo khổ.

*

Văn Xương Văn Khúc hội Liêm Trinh táng mệnh yếu niên,

Mệnh Không hạn Không vô cát tấu công danh thặng đặng.

(Xương Khúc hội Liêm Trinh hãm thì dễ chết non,

Mệnh và hạn đều gặp Không Vong, lại không có cát tinh tụ tập thì công danh lận đận).

An Mệnh tại hai cung Tị Hợi gặp Liêm Trinh hội Xương Khúc thì xảy ra cơ sự như vậy (chết yếu), người tuổi Tân tởm kị. Nếu như gặp được hai sao tài ẩn là Vũ Khúc và Thiên Tướng thì lại phản chuyển thành đắc quyền mà chủ quý.

Như Mệnh và hạn đều gặp Không Vong, có thêm sát tinh thì công danh tất sẽ không có thành tựu. Hoặc có chính tinh cát hóa gặp Không Kiếp nơi Mệnh và hạn cũng chủ chuyên cần đèn sách mà chẳng được thành đạt.

*

Sinh phùng Thiên Không do như bán thiên chiết sí,

Mệnh trung ngộ Kiếp khấp như lãng lý hành thuyền.

(Mệnh có Thiên Không - tức Địa Không của ta, thì giống như lưng trời gãy cánh, Địa Kiếp thủ Mệnh thì đúng là như thuyền lênh đênh trên sóng nước).

Mệnh cung gặp Thiên Không tọa thủ thì luận là bình thường, càng sợ lúc trung niên lại gặp nó, nếu mà bỗng vụt phát tài thì tất sẽ chủ hung vong. Như mệnh an tại Hợi cho người sinh giờ Tý và mệnh an tại Tị cho người sinh giờ Ngọ, đều chính là bị như vậy.

Mệnh cung gặp Địa Kiếp tọa thủ thì luận là bình thường, cũng không giữ được tiền tài, nếu có thêm Sát Kị thì rất hung hiểm.

*

Hạng Vũ anh hùng hạn chí Thiên Không nhi táng quốc,

Thạch Sùng hào phú hạn hành Địa Kiếp dĩ vong gia.

(Hạng Vũ anh hùng là thế mà hạn đến Thiên Không cũng mất nước, Thạch Sùng giàu vậy mà hạn tới Địa Kiếp cũng tan nhà).

Đại tiểu hạn mà đều gặp Thiên Không (tức Địa Không) thì sẽ vậy.

Đại tiểu hạn lâm vào chỗ của Địa Kiếp hãm hay giáp với nó, gặp thêm lưu niên các sát tinh thì tất sẽ hung như thế.

*

Lã hậu chuyên quyền lưỡng trùng Thiên Lộc Thiên Mã,

Dương phi hảo sắc tam hợp Văn Khúc Văn Xương.

(Bà Lã Hậu chuyên quyền là do cách lưỡng trùng Lộc Mã,

Dương quý phi đẹp mà đậm là bởi tam hợp có Văn Khúc Văn Xương).

Lộc Tồn gặp Hóa Lộc cùng với Thiên Mã đồng cung thì là vậy (cách "lưỡng trùng Lộc Mã" được phú quý tột bậc).

Mệnh cung cùng với Tài Quan và Thiên Di cung có Xương Khúc hợp chiếu, lại gặp thêm Thái Âm Thiên Cơ thì vừa đẹp vừa đậm.

*

Thiên Lương ngộ Mã nữ mệnh tiện nhi thả đậm,

Xương Khúc giáp Trì nam mệnh quý nhi thả hiển.

(Thiên Lương với Mã cùng hãm vào nữ mệnh thì vừa đậm vừa tiện,

Xương Khúc giáp Đan Trì, Quế Trì thì nam Mệnh vừa quý lại vừa vinh hiển).

Giả như tại 4 cung Dần Thân Tị Hợi an Mệnh gặp Thiên Mã tọa thủ, mà tam phương gặp Thiên Lương hợp chiếu thì vậy (vào nữ mệnh thì vừa đậm vừa tiện).

Thái Dương là Đan Trì, Thái Âm là Quế Trì, như Thái Dương Thái Âm tại Sửu Mùi cung an Mệnh mà có Tả Hữu Xương Khúc giáp ở 2 cung trước sau thì vậy (vào nam mệnh vừa quý vừa vinh hiển).

*

Cực cư Mão Dậu đa vi thoát tục chi tăng,

Trình cư Mão Dậu định thị công tư lại bối.

(Tử Vi cư Mão Dậu thì thường dễ thoát tục mà đi tu,

Liêm Trình cư Mão Dậu thì định là phò quan lại cấp thấp).

Tử Vi là Bắc Cực, nếu như tọa thủ ở cung mệnh mà thêm sát tinh thì chủ tăng đạo, nếu không có sát tinh mà lại có thêm Tả Hữu Khôi Việt thì chủ quý.

Tại Mão Dậu cung mà an Mệnh có Liêm Trình tọa thủ, thêm sát tinh thì tất sẽ làm tư lại, bộc dịch (quan lại cấp rất thấp, chân sai vặt) ở chốn công môn.

*

Tả Phủ đồng cung tôn cư vạn thừa,

Liêm Trình Thất Sát lưu đặng thiên nhai.

(Tả Phủ và Thiên Phủ đồng cung thì vị trí (ngồi trong triều) rất cao,

Liêm Trinh Thất Sát thủ mệnh thì phiêu đăng chân trời góc biển).

Tại Thìn Tuất mà an Mệnh, gặp 2 sao ấy (Tả Phụ, Thiên Phủ), thêm tam phương có cát hóa cùng chiếu xung chiếu thì tất sẽ ở chỗ quý cực phẩm.

Mệnh an tại Tị Hợi mà gặp 2 sao ấy (Liêm Trinh, Thất Sát), thêm sát tinh, Hóa Kị, Không Kiếp, thì số lang bạt nơi chân trời, chẳng giữ nghiệp nhàn, phải gian khổ làm quân nhân hoặc buôn bán ở bên ngoài.

*

Đặng Thông ngạ tử vận phùng Đại Hao chi hương,

Phu Tử tuyệt lương hạn đảo Thiên Thương chi nội.

(Đặng Thông chết đói là do vận gặp chỗ của Đại Hao,'

Không Tử bị hết sạch lương thảo là vì hạn vào trong chỗ của Thiên Thương).

Mệnh mà an tại Tý cung, nhị hạn đi tới hoặc giáp với chỗ đó (chỗ của Thiên Thương), có Đại Hao và gặp thêm các ác diệu thì đói kém, hao phá, chết đói.

*

Linh Xương La Vũ hạn chí đầu hà,

Cự Hỏa Kinh Dương chung thân ái tử.

(hạn gặp Linh Xương La Vũ thì dễ gieo mình xuống sông,

Cách Cự Hỏa Kinh Dương thì cả đời dễ thất cố tự vẫn).

Các sao ấy giao hội tại hai cung Thìn Tuất, người tuổi Tân Nhâm Tị mà nhị hạn đi tới đó thì định là gặp thủy nạn. Nếu thêm các ác sát tinh thì tất sẽ chết ở ngoài đường. Nếu như 4 sao ấy tại Thìn Tuất tọa mệnh thì cũng thế.

Ba sao này tọa thủ ở Thân Mệnh, đại tiểu nhị hạn mà gặp, lại có thêm ác sát thì cứ y vậy mà đoán (dễ tự tử).

*

Mệnh lí phùng Không bắt phiêu lưu chủ tật khổ,

Mã đầu đới kiếm phi yếu chiết tắc hình thương.

(Chỗ cung Mệnh mà gặp Không thì nếu chẳng phiêu đăng lưu lạc sẽ bị bệnh tật khốn khổ,

Có cách "Mã đầu đới kiếm" thì không chết non cũng sẽ bị hình phạt, hình khắc, thương tật).

Như Mệnh cung không có chính tinh, lại có Thiên Không (tức Địa Không của ta) đơn thủ, thêm tam hợp có sát tinh, Hóa Kị, thì cứ y như thế mà đoán, có thêm cát tinh thì cũng đỡ hơn.

Kinh Dương cư ngộ thủ Mệnh (gọi là "Mã đầu đới kiếm"), ở Mão thì là thứ cách, ở Dậu cũng là thứ cách, đó chính là chỗ mà Kinh Dương lạc vào hãm địa, ở Dần Thân Tị Hợi đối với Đà La thì cũng giống vậy, nếu như ở Thìn Tuất Sửu Mùi thì không e ngại.

*

Tý Ngọ Phá Quân gia quan tiến lộc,

Xương Tham cư mệnh phần cốt toái thi.

(Ở chỗ Tý Ngọ có Phá Quân thì được tăng tiến về tài lộc, quan chức,

Tham Lang Văn Xương đồng cung lạc hãm thì dễ bị tai nạn tan xương nát thịt).

Mệnh mà an ở hai cung Tý Ngọ, có Phá Quân tọa thủ (QNB chú: cách này gọi là "Anh tinh nhập miếu"), thêm cát tinh thì tất nhiên được vị trí tước hàm cỡ bậc Tam Công.

Như an Mệnh ở hai cung Tị Hợi, gặp Tham Xương tọa thủ, thêm sát tinh với Hóa Kị thì yếu vong, hoặc ở Quan Lộc cung mà gặp như vậy thì cũng dễ có tai nạn giống thế.

*

Triều Đẩu ngưỡng Đẩu tước lộc vinh xương,

Văn Quế Văn Hoa cứu trùng quý hiển.

(Châu và ngưỡng về chỗ của Tử Phủ thì thường được hưng thịnh vinh hoa về tước lộc,

Có Xương Khúc miếu đắc thì được quý hiển tột bậc).

Thất Sát thủ mệnh ở vượng cung thì là vậy, như ở Tý Ngọ Dần Thân là triều Đẩu, ở tam phương chiếu về là ngưỡng Đẩu, nhập cách thì chủ được phú quý, nếu ở Thiên Di hoặc Quan Lộc thì không luận như thế.

Văn Xương là Văn Quế, Văn Khúc là Văn Hoa, như an Mệnh tại Sửu Mùi mà gặp Xương Khúc, gặp thêm hóa tinh cát tinh cùng chiếu hoặc giáp cung thì chính là được hiển quý vậy. Nếu mà không có cát tinh, hóa tinh thì cũng vô dụng.

*

Đan Trì, Quế Trì tảo toại thanh vân chi chí,

Hợp Lộc củng Lộc định vi cự phách chi thân.

(Gặp Nhật Nguyệt miếu vượng thì được toại lòng thỏa chí tang bồng,
Được Lộc hợp và củng thì nhất định là người tài năng cự phách).

Đan Trì là Nhật ở Mão Thìn Tị, Quế Trì là Nguyệt nhập vào chỗ Dậu Tuất Hợi, sáu cung ấy mà Thân Mệnh gặp được thì được xứng ý toại lòng, cũng cần phải có Xương Khúc Khôi Việt.

Lộc Tồn với Hóa Lộc tại Tài cung và Qun cung, hợp chiếu vào Mệnh, hoặc Mệnh tọa Lộc mà Thiên Di có Lộc củng chiếu cũng chủ phú quý. Phép bí truyền nói "hợp Lộc củng Lộc đôi kim tích ngọc, tước vị cao thiên y tử bào" (có cách "hợp Lộc củng Lộc" thì giàu có vô cùng, tước vị cao tột bậc).

*

Âm Dương hội Xương Khúc xuất thế vinh hoa,

Phụ Bật ngộ Tài Quan y phi trứ tử.

(Nhật Nguyệt gặp Xương Khúc thì ra đời được vinh hoa phú quý,

Ở Tài Quan mà có Tả Hữu thì được mặc áo tía, áo lụa đào - ám chỉ quan phục cao cấp).

Như ở cung Mệnh có Âm Dương, ở Tài Quan có Xương Khúc hội tới. Hoặc ở cung Mệnh có Xương Khúc, còn Tài Quan thì lại có Nhật Nguyệt hội về. Gặp thêm Khôi Việt cùng các cát tinh thì tất sẽ phú quý.

Như ở Mệnh Thân có chính tinh hóa cát (Khoa Quyền Lộc), gặp Tả Hữu đến châu từ tam phương thì được quan tước cao.

*

Cự Lương tương hội Liêm Trinh tinh, hợp Lộc uyên ương nhất thế vinh.

(Cự Lương hội với Liêm Trinh lại có song Lộc hợp chiếu thì một đời được vinh hiển).

Bốn sao Cự Lương Liêm Tham ở Thân Mệnh mà tam hợp gặp được các cát tinh miếu địa, lại vừa có thêm Lộc Tồn Hóa Lộc ở Phụ Thê cung, hoặc có Lộc tới hợp chiếu thì cũng chủ phú quý.

*

Vũ Khúc nhàn cung đa thủ nghệ,

Tham Lang hãm địa tác đồ nhân.

(Vũ Khúc ở nhàn cung thì đa phần là làm nghề thủ công,

Tham Lang ở chỗ hãm địa thì làm anh đồ tể chuyên giết mổ gia súc).

Vũ Khúc ở Tị Hợi cung (là hãm địa) mà thủ Mệnh có thêm sát tinh tụ hợp thì chỉ làm nghề thủ công mà yên thân.

Tham Lang ở Tị Hợi cung (là hãm địa) mà thủ Mệnh, có thêm sát tinh tụ hợp thì làm anh đồ tể chuyên giết mổ lợn bò trâu ngựa. Có thể Liêm Tham ở Tị Hợi mà thêm sát tinh, Hóa Kị thì cũng dễ chết yểu.

*

Thiên Lộc triều viên thân vinh quý hiển,

Khôi tinh lâm mệnh vị liệt tam thai.

(Lộc Tồn mà châu cung Mệnh thì tâm thân được vinh quang quý hiển,

Khôi Việt đóng vào Mệnh vị thì cũng được tước vị cỡ ngôi Tam Công).

Như người sinh năm Giáp mà an Mệnh tại cung Dần, Lộc Tồn đến Dần thủ mệnh năm Giáp cũng khiến cho thành "Lộc triều viên" cách, lại như tuổi Canh an Mệnh tại Thân, tuổi Ất an Mệnh tại Mão, tuổi Tân an Mệnh tại Dậu, bốn vị trí Lộc thủ Mệnh cung đó thì đoán y như vậy. Thêm sát tinh, Hóa Kị thì bình thường. Ngoài ra, người sinh các năm Bính Mậu Đinh Kỷ Nhâm Quý tại 4 cung Tị Hợi Tý Ngọ không được coi là "Lộc triều viên" vậy.

(QNB chú: Nguyên chữ "triều" này vốn được hiểu là triều kiến, châu, ngoảnh mặt về, hướng về,... chữ "viên" được dùng chỉ Mệnh Viên. Ở đây lại nói về Lộc Tồn thủ mệnh, thì cũng kể là lạ vậy. Xin độc giả lưu ý).

Như an Mệnh tại cung Ngọ có Tử Vi tọa thủ, gặp Văn Xương Khôi Việt đồng cung thì người tuổi Nhâm là kỳ cách.

(QNB chú: dịch nguyên văn "如午宮安命紫微坐守, 遇文昌魁鉞同宮壬生人奇格. - Như Ngọ cung an mệnh Tử Vi tọa thủ, ngộ Văn Xương Khôi Việt đồng cung Nhâm sinh nhân kỳ cách." Không hiểu tại sao ở Ngọ lại có thể gặp được Khôi Việt cho tuổi Nhâm mà thành kỳ cách đây??? Xin độc giả lưu ý).

*

Vũ Khúc cư Càn Tuất Hợi thượng, tối phạ Thái Âm phùng Tham Lang.

(Vũ Khúc ở Càn cung Tuất Hợi, rất sợ Thái Âm gặp Tham Lang).

Vũ Khúc tại Tuất Hợi thủ Mệnh, tam phương thấy Thái Âm Tham Lang Hóa Kị thêm các sát tinh thì không đẹp vậy, đoán định chủ thiếu niên bất lợi. (QNB chú: Vũ Khúc với Thái Âm nhị hợp chứ đâu có thể gặp ở tam phương mà nói vậy. Và Âm với Tham kẻ trước người sau. Độc giả lưu ý vậy). Hoặc như có Tham Hỏa xung thì chủ quý, người tuổi Giáp Kỷ là hợp cách.

*

Hóa Lộc hoàn vi hảo, hưu hướng Mộ trung tàng.

(Hóa Lộc chiếu về mệnh là hay, đừng* nằm ở trong Mộ cung).

Như Vũ Khúc Thái Âm Tham Lang hóa Lộc thủ chiếu Mệnh cung, thêm các cát diệu cũng chủ phú quý, nhưng ở Thìn Tuất Sửu Mùi cung thì dù Hóa cát cũng vô dụng. Thìn Tuất Sửu Mùi là thần của tứ Mộ. (QNB chú: Tôi từng biết có người giải nghĩa câu này là "Hóa Lộc mừng ở cung Tài cư Tuất chiếu về Mệnh ở Dần có Tử Phủ thì tuyệt đẹp, Hóa Lộc ở Mộ khổ lại là Tài Bạch cung thì đúng vào kho tiền, có thể quản lý tài chính rất tốt". Cũng có vẻ hợp lý.

Nay ta xét, chữ "休-hưu" này đa nghĩa, khi là động từ và tính từ thì có nghĩa là "vui", "mừng", "tốt đẹp", "tốt lành",... khi là phó từ thì có nghĩa là "đừng", "chớ" để bỏ nghĩa cho động từ đi ngay sau nó.

Trong vế sau của câu, thì ta thấy chữ "向-hướng" là động từ, cho nên chữ "hưu" sẽ đóng vai trò phó từ và sẽ mang nghĩa là "đừng", "chớ".

Bởi vậy, hiểu theo cách giải của sách này là "Hóa Lộc chớ có đóng vào Mộ cung kéo vô dụng" thì còn đúng với cấu trúc câu hơn.

Xin độc giả lưu ý, bàn luận thêm vậy).

*

Tý Ngọ Cự Môn thạch trung ẩn ngọc,

Minh Lộc ám Lộc cảm thượng thêm hoa.

(Cự Môn ở Tý Ngọ là như ngọc ẩn ở trong đá,

Minh Lộc ám Lộc là như áo gấm được thêm hoa).

An Mệnh ở hai cung Tý Ngọ mà gặp Cự Môn tọa thủ, thêm đắc ở Dần Tuất (chiếu Ngọ) Thân Thìn (chiếu Tý) có Khoa Quyền hợp chiếu thì tất sẽ phú quý. Bí văn nói "Cự Môn Tý Ngọ Khoa Quyền chiếu, quan tư khanh hiển chí tam công" (Cự Môn ở Tý Ngọ có Khoa Quyền chiếu thì đường quan lộ được hanh thông hiển hách, lên tới tước tam công).

*

Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân, phú nhi bất quý hữu hư danh.

(Tử Vi ở Thìn Tuất gặp Phá Quân, giàu mà chẳng quý chỉ có hư danh).

An Mệnh tại nhị cung Thìn Tuất, gặp Tử Vi Phá Quân thực là hãm địa, tất nhiên chẳng quý, dù có phát tài nhưng cũng ko thực sự là mệnh được hưởng thụ.

*

Xương Khúc Phá Quân phùng hình khắc đa lao lục,

Tham Vũ Mộ trung cư tam thập tài phát phúc.

(Xương Khúc với Phá Quân gặp nhau, thì có sự hình khắc, cuộc đời nhiều lận đận,

Tham Vũ cư ở trong cung tứ Mộ, sau ba mươi tuổi thì phát tài phát phúc).

Như ở Mão Dậu Thìn Tuất có Phá Quân thủ Mệnh, dầu có được Xương Khúc cũng không toàn cát, thêm sát tinh, Hóa Kị thì càng không được đủ quý vậy.

Như ở Thìn Tuất Sửu Mùi mà có Vũ Tham thủ Mệnh, định rằng chủ bất lợi lúc thiếu niên, thêm sát tinh Hóa Kị thì yếu thọ, sau ba mươi tuổi thì phát tài phát phúc. Bí văn nói "Tham Vũ bất phát thiếu niên nhân, vận quá tam thập phương diên thọ".

*

Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối, Đinh nhân hóa cát chủ đại quý.

Cự Môn Thìn Tuất vi hãm địa, Tân nhân hóa cát Lộc tranh vinh.

(Thiên Đồng ở Tuất là hãm địa thất huy, người tuổi Đinh thì hóa Quyền nên gọi là hóa cát, chủ đại quý.

Cự Môn ở Thìn Tuất là hãm địa, người tuổi Tân thì hóa Lộc, là hóa cát, được tài lộc cao chót vót).

Thiên Đồng ở cung Tuất vốn là chỗ hãm, nhưng người tuổi Đinh thì (ở bản cung Đồng hóa Quyền) ở Ngọ có Lộc Tồn, ở Dần có Cơ Âm hóa Lộc hóa Khoa, ở Thìn có Cự Môn hóa Kị (đắc Mộ cung), cùng xung và cùng chiếu thì định là chủ đại quý, Thiên Tướng cũng như vậy (QNB chú: không nói rõ trường hợp Thiên Tướng thì tuổi nào), nếu thêm sát tinh thì dễ theo tăng đạo, định là hạ cục.

Cự Môn tọa Mệnh tại Thìn Tuất cung vốn là hãm địa, nhưng người tuổi Tân thì Cự Môn hóa Lộc, lại được ám hợp Lộc Tồn ở Dậu (khi Mệnh ở Thìn), được Lộc Tồn ở Dậu giáp Mệnh (khi Mệnh ở Tuất), tất sẽ chủ phú quý, nếu thêm sát tinh thì không phải như vậy.

*

Cơ Lương Dậu thượng hóa cát giả, tống ngộ tài quan dã bất vinh.

("Cơ Lương" ở trên cung Dậu dù có gặp được hóa cát ở Tài Quan thì cũng không vinh hiển).

QNB chú: Câu phú này chắc là có sự nhầm lẫn trong lúc sao chép, vì ở Dậu thì chỉ có thể có Thái Dương và Thiên Lương đồng cung và cùng hãm mà thôi, không thể là Cơ Lương được.

*

*Nhật Nguyệt tối hiềm phản bối nãi vi thất huy,
Mệnh Thân định yếu tinh cầu khủng sai phân số.*

(Nhật Nguyệt rất ngại quay lưng vào nhau vì như thế là mất ánh sáng, lạc hãm,
Phân định chỗ trọng yếu Mệnh Thân thì yêu cầu phải tinh tế, vì sợ có sai số).

Thái Dương tại Thân Dậu Tuất Hợi Tý, Thái Âm tại Dần Mão Thìn Tị Ngọ, thì là Nhật Nguyệt không có ánh sáng, có quý gì đâu, nhưng mà có Nhật Nguyệt phản bối mà lại giàu có sang quý thì lại phải coi lại xem bản cung và tam hợp có cát hóa cùng chiếu, không có sát tinh thì mới vậy, bởi thế Ngọc Thiềm tiên sinh thường viết "nghị luận trong Số rất tinh vi, phép đoán ở lòng người phải linh hoạt biến hóa".

Gặp chỗ an cung Mệnh Thân thì trước tiên biện luận về giờ sinh, giờ đúng thì không thể không ứng, Thân Mệnh đã an định rồi thì sau đó xem bản cung Sinh Vượng Tử Tuyệt thế nào, rồi sau mới theo sao mà phán đoán.

*

Âm chất diên niên tăng bách phúc, chí vu hãm địa bất tao thương.

(Số đã ngầm định là hưởng thọ tăng phú thì dẫu đến chỗ hãm địa cũng không bị tổn thương).

Câu đó nói về Thân Mệnh nhị tinh (QNB chú: có lẽ chữ "nhị tinh" là để làm rõ rằng muốn đề cập tới Sao chủ Mệnh và Sao chủ Thân, chứ không phải là cung Mệnh & cung Thân), nếu như nhược kém mà vẫn được phúc thọ cát khánh, đó là do ngầm định ấy là người có đức vậy. Thân Mệnh tuy nhược, cùng với hành hạn cũng nhược lại phản chuyển được phúc, đó tất là do tâm tốt lương thiện nên thắng được ngầm định (QNB chú: ý muốn nói đến "đức năng thắng số").

*

Mệnh thực vận kiên cảo điền đắc vũ

Mệnh suy hạn nhược nộn thảo thao sương,

(Mệnh có thực lực, vận lại vững chắc thì như ruộng lúa được mưa tưới tắm,
Mệnh mà suy, hạn lại nhược kém thì giống như cỏ non gặp phải sương dầm).

Nếu như Mệnh tọa hãm địa, lại có bốn bề cát tinh cùng chiếu cũng luận là phúc. Còn như Mệnh tọa hãm địa, vận gặp ác sát thì tất sẽ chủ tai họa hối hận.

Nếu Mệnh mà có thực lực (sinh vượng) mà vận lại kiên cố (sinh vượng, có cát cùng chiếu) thì phúc của nó khỏi cần nói vậy.

*

Luận Mệnh tất suy tinh thiện ác,

Cự Phá Kinh Dương tính tất cương.

(Luận mệnh tất phải suy sao thiện sao ác,

Cự Môn Phá Quân Kinh Dương mà thủ mệnh thì tính tình tất sẽ cương cường, cứng rắn).

Như 3 sao ấy mà thủ mệnh lại cư vào hãm địa, chẳng những tính cương cường như vậy mà còn định là chủ lời lẽ thị phi, thêm sát tinh thì sẽ bị hình thương, phá bại.

*

Phủ Tướng Đồng Lương tính tất hảo,

Hỏa Kiếp Không Tham tính bất thường.

(Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Đồng, Thiên Lương thì tính tình rất tốt,

Hỏa Tinh, Địa Kiếp, Địa Không, Tham Lang thì tính khí thất thường).

Phủ Tướng Đồng Lương đều là sao thuộc Nam đầu thuần dương trung chính, Thân Mệnh mà gặp thì tất sẽ có được tính trung thực hòa nhã, nếu như Tham Lang gặp được thì phú quý, nhưng có Không Kiếp lâm vào thì đoán là tính khí thất thường. (QNB chú: phần sách chú giải cho về sau của câu phú hơi mơ hồ. Độc giả lưu ý).

*

Xương Khúc Lộc Cơ thanh tú xảo,

Âm Dương Tả Hữu tối từ tường.

(Xương Khúc Lộc Cơ đều thanh tú và khéo léo,

Nhật Nguyệt Tả Hữu thì đều nhân từ, ân cần).

Xương Khúc Lộc Cơ mà không gặp thêm sát tinh, chủ nhân lỗi lạc anh hoa thông minh tuần tú, cũng được hưởng phú quý.

Như Âm Dương Tả Hữu thủ mệnh mà không gặp thêm sát tinh thì chủ nhân tướng mạo thanh kỳ đôn hậu, độ lượng bao dung, luận là phú quý.

*

Vũ Phá Trinh Tham xung hợp khúc toàn cố quý,

Dương Đà Thất Sát tương tạp hổ kiến tắc thương.

(Vũ Khúc Phá Quân Liêm Trinh Tham Lang xung hợp khiếm được phú quý trọn vẹn lâu dài,

Kinh Dương Đà La Thất Sát gặp tạp hổ sát hung tinh thì tất sẽ bị thương tật).

Thân Mệnh mà trong tam hợp gặp Vũ Phá Trinh Tham thủ chiếu, được thêm cát hóa thì tất sẽ phú quý vậy, cần gặp Tử Vi để thường hàng Thất Sát thành quyền, thường bảo ban được bọn Kinh Đà hướng thiện, do đó Tử Vi cùng cư Mệnh là vốn đẹp đẽ, tại xung hợp cũng có thể được, nhưng Thất Sát Kinh Dương Linh Tinh vẫn không phải cát diệu, cho nên đến già thì không được thiện, cuối cùng vẫn không được là mệnh của toàn cát.

*

Tham Lang Liêm Trinh Phá Quân ác

Thất Sát Kinh Dương Đà La hung.

(Tham Lang Liêm Trinh Phá Quân là tác tính ác cho người có nó,
Thất Sát Kinh Dương Đà La thì tính tình cũng hung ác).

Thân Mệnh tam hợp hoặc thủ chiếu mà thấy có sáu sao này, lại đồng thời có Hóa Kị mà lại không thấy cát hóa thì định là chủ phá bại, tà tâm hoặc tàn tật thương tích, chủ hình khắc. Như nhập miếu có hóa cát thì cũng cứ cùng giống như trên mà đoán.

*

Hỏa Tinh Linh Tinh chuyên tác họa

Kiếp Không Thương Sứ họa trùng trùng.

Đại tiểu nhị hạn mà gặp các sao ấy thì định là trong nhà có tai họa, hối tiếc đa đoan, như Thân Mệnh gặp được mà thêm cát tinh thì vô hại với Hỏa Linh, nhưng với Không Kiếp thì không vô hại.

*

Cự Môn Kị tinh giai bất cát,

Vận Thân Mệnh hạn kị tương phùng.

Canh kiêm Thái Tuế Quan Phù chí,

Quan phi khẩu thiệt quyết bất không.

Điều Khách Tang Môn hựu tương ngộ,

Quản giáo tai bệnh lưỡng tương công.

(Cự Môn và hóa Kị thì đều chẳng đẹp chút nào,

Thân Mệnh và vận hạn rất e ngại gặp phải.

Nếu thêm Thái Tuế Quan Phù đến,

Quan tai khẩu thiệt nhất định không thể không có

Lại gặp cả Điều Khách với Tang môn

Đảm bảo là vừa bị tai họa vừa bị bệnh tật).

Cự Kị tinh là thần quản nhiều sự, ở khắp 12 cung mà Thân Mệnh hay nhị hạn gặp phải thì chủ không được tốt lành, hưởng hờ Cự Môn vốn chẳng phải cát tinh gì, nếu vào chỗ hãm địa mà còn hóa Kị nữa thì sao mà xem là tốt được.

Thái Tuế và Quan Phù vốn là thần của việc dấy lên kiện tụng, thêm Cự Môn là sao của thị phi, lại đồng thời kiêm hóa ra Kị lâm vào thì chắc chắn việc quan tụng kiện cáo là không tránh được.

Điều Khách và Tang Môn vốn chủ về hình phạt tang chế, nhưng không gặp Thất Sát Thiên Hình Kinh Dương thì có thể miễn được, (nếu gặp chúng) thì tai họa tật bệnh tất sẽ xảy ra vậy, hưởng chi Hóa Kị lại rất hay sinh ra bệnh tật tai ách nữa.

*

Thất Sát lâm Thân chung thị yếu,

Tham Lang nhập Mệnh tất vi xướng.

(Thất Sát hãm ở cung an Thân thì chết non,

Tham Lang hãm ở cung Mệnh thì làm ca kỹ).

Thất Sát thủ ở Thân Mệnh mà hãm địa, thêm hung tinh thì cứ y như thế mà đoán.

Nếu như Tham Lang hãm thủ Mệnh, hoặc tại tam hợp chiếu Tham Lang hãm, dù không có thêm sát tinh, thì cũng chủ nam nữ đều dâm dật. Nếu như có thêm sát tinh thì nam chủ phiêu đảng còn nữ chủ dâm loạn.

Bí văn nói:

"Tham Lang tam hợp tương chiếu lâm

Dã học Hàn Thọ khứ thâm hương"

(Tham lang hãm ở tam hợp chiếu đến

Thì bắt chước Hàn Thọ mà đi làm trộm cắp đi điếm).

*

Tâm hảo mệnh vi diệc chủ thọ,

Tâm độc mệnh cố diệc yếu vong.

(Tâm tốt thì mệnh nhỏ bé cũng được sống thọ,

Tâm ác độc thì mệnh vững chắc cũng chết non).

Hai câu này, câu trước là thuyết giảng về âm đức, câu sau thì biện về xem phản chuyển ra ti tiện. Như Khổng Minh hỏa thiêu đội quân giáp mây mà cũng bị tổn thọ chính là vậy.

*Kim nhân mệnh hữu thiên kim quý
Vận khứ chi thì khởi cửu tràng
Số nội bao tàng đa thiếu lý
Học giả tu đương tử tế tường.*

(Người nay mệnh quý ngàn vàng vậy
Vận vụt trôi qua há mãi sao
Trong số ít nhiều tàng lý lẽ
Học giả xem kỹ để tỏ tường).

10. Nữ Mệnh cốt tử phú - chú giải.

*Phủ Tướng chi tinh nữ mệnh triền,
tất đương tử quý dữ phu hiền.*

(Trong triền độ của cung mệnh người nữ mà có Phủ, Tướng,
Thì tất sẽ có chồng là hiền nhân và có con là quý tử).

Tại cung Ngọ mà an Mệnh có Thiên Phủ, Thiên Tướng tọa thủ, người tuổi Giáp là hợp cách. Ở cung Tý an Mệnh thì người tuổi Kỷ là hợp cách. Ở cung Thân an Mệnh thì người tuổi Canh là hợp cách, tất sẽ được hưởng thụ vinh hoa, được phong tặng vẻ vang vậy.

*

Liên Trinh thanh bạch năng tương thủ.

Cánh hữu Thiên Đồng diệp lý nhiên.

(Liên Trinh đặc miếu vào nữ mệnh là năng giữ được sự trong sạch, thuần khiết.

Thêm cả sao Thiên Đồng cũng có cùng cái lý giống như vậy).

Liên Trinh tại Mùi cung an Mệnh thì người tuổi Giáp là hợp cách. Tại cung Thân (khí) an Mệnh thì người tuổi Quý là hợp cách. Tại cung Dần an Mệnh thì người tuổi Kỷ là hợp cách, đều là thượng cục.

Thiên Đồng tại Dần cung an Mệnh, người tuổi Giáp là hợp cách. Tại cung Mão an Mệnh, người tuổi Ất là hợp cách. Tại cung Tuất an Mệnh, người tuổi Đinh là hợp cách. Tại cung Tị an Mệnh thì người tuổi Bính Tân là hợp cách. Tại cung Hợi an Mệnh thì người tuổi Bính Nhâm là hợp cách, đều chủ phú quý.

*

Đoan chính Tử Vi Thái Dương tinh,

Tảo ngộ hiền phu tính khả bằng.

(Người nữ có Tử Vi, Thái Dương thủ mệnh là đoan chính,

Sớm gặp được chồng là hiền nhân để nương tựa).

Tại ba cung Tý, Tị, Hợi mà an Mệnh, không có thêm sát tinh thì chủ phú quý.

(QNB chú: câu này sách chủ giải hơi mơ hồ. Độc giả lưu ý).

*

Thái Dương Dần đáo Ngọ, ngộ cát chung thị phúc.

(Từ cung Dần thuận tới cung Ngọ, mà Thái Dương gặp cát tinh thì cả đời hưởng phúc).

Ngọ cung an Mệnh có Thái Dương tọa thủ thì định là chủ phú quý, hãm địa bình thường.

(QNB chú: câu này sách chủ giải mơ hồ. Độc giả lưu ý).

*

Tả Phụ Thiên Khôi vi phúc thọ,

Hữu Bật Thiên Tướng phúc lai lâm.

(Tả Phụ gặp Thiên Khôi là phúc thọ tăng,

Hữu Bật đi với Thiên Tướng là phúc sẽ tới).

Bốn sao này ở các cung đắc địa, nếu như Thân Mệnh mà gặp chúng tọa thủ, thì định là chủ được hưởng phúc thọ vẻ vang, hưng thịnh.

*

Lộc Tồn hậu trọng đa y thực,

Phủ Tướng triều viên mệnh tất vinh.

(Lộc Tồn phúc hậu và thân trọng có được giàu có,

Phủ Tướng châu mệnh thì tất sẽ được hưng thịnh vẻ vang).

Lộc Tồn thủ Mệnh ở các cung hễ thấy Tử Phủ Vũ Khúc tam hợp thủ chiếu thì không giàu thì cũng sẽ sang quý. Duy trường hợp Lộc ở Dần mà Mệnh ở Thân (khí) hay Lộc ở Thân (khí) mà Mệnh ở Dần, là "Lộc triều viên" cách, người tuổi Giáp Canh là thượng cục, người tuổi Tân Ất là thứ chi. Những người tuổi Bính Mậu Đinh Kỷ Nhâm Quý mà an Mệnh tại Tị Hợi Tý Ngọ thì không được đẹp.

*

Tử Phủ Tị Hợi tương hỗ phụ,

Tả Hữu phù trì phúc tất sinh.

(Tử Phủ ở Tị Hợi có sự giúp đỡ qua lại cho nhau,
Được thêm Tả Hữu phù trì cho nữa thì phúc sẽ phát sinh).

Ở Tị Hợi cung mà an Mệnh, gặp Tử Phủ Tả Hữu thủ, chiếu, xung, giáp, mà lại đồng thời có thêm hóa tinh cát tinh nhiều thì tất sẽ được phú quý vậy.

*

Cự Môn Thiên Cơ vi phá đặng,

Thiên Lương Nguyệt diệu nữ mệnh bản.

(Nữ Mệnh mà có Cự Môn, Thiên Cơ thì sẽ phá đặng,
Có Thiên Lương, Thái Âm thì sẽ nghèo).

Tại Dần Mão Thân mà an Mệnh gặp Cự Cơ, tuy là vượng địa, nhưng chung cuộc phúc không được trọn vẹn tốt đẹp, hoặc phú quý thì không tránh được tư tình, nếu như Cự với Cơ mà ở chỗ hãm địa thì là hạ phạt đặng hạ tiện.

Tại Tị Hợi cung mà an Mệnh có Thiên Lương tọa thủ, tại Dần Thìn cung an Mệnh có Thái âm tọa thủ, đúng là về đứng đắn và y lộc thì khó mà toại nguyện được, nếu như các chỗ hãm địa khác thì là hạ tiện.

*

Kình Dương Hỏa Tinh vi hạ tiện.

Văn Xương Văn Khúc phúc bất toàn.

Nữ mệnh mà có Kình, Hỏa thủ Mệnh ở vượng cung thì cũng có thể (như vậy), nhưng hình khắc là không thể tránh được. Nếu như cư ở chỗ hãm địa lại có thêm sát tinh thì nếu không như thế thì chắc là chết yểu.

Văn Xương Văn Khúc hợp với Nam mà không hợp với Nữ.

*

Vũ Khúc chi tinh vi quả tú,

Phá Quân nhất diệu tính nan minh.

(Vũ Khúc vào nữ mệnh thì dễ cô quả,
Phá Quân là một sao mà tính chất rất khó minh tường).

Vũ Khúc hợp với Nam mà không hợp với Nữ, nếu như gặp "Thái Âm đắc lệnh" ở tam phương có cát tinh củng chiếu thì có thể là nữ tướng (QNB chú: chỗ này theo tôi nên hiểu cụm "Thái âm đắc lệnh" kia là được mùa, được tháng sinh lúc trăng đang đẹp, trên lá số thì Thái Âm cũng miêu vượng). Nếu như hãm địa mà gặp Xương Khúc và thêm sát tinh thì cô quả.

Phá Quân là sao cô độc dâm dật không phù hợp với nữ Mệnh, thêm tứ sát thì tất vì gian tình mà mưu hại chồng, vì ghen tuông mà hại con, chẳng những là bọn nô tỳ mà còn có thể là ca kỹ vậy.

*

Tham Lang nội ngoan đa dâm dật,

Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh.

(Tham Lang làm vợ hung ác lại còn đa dâm,

Thất Sát thì do dự, ơ hờ mà không được sinh phúc).

Tham Lang có tên là Đào Hoa, là sao háo sắc, không dung tha cho bọn tỳ thiếp, tâm có tật ghen tuông, vì gian tình mà hại chồng hại con, thậm chí vô cùng dâm dật.

Thất Sát là tướng tinh, nếu cư miêu vượng thì chủ là nữ tướng.

Bí văn nói:

"Cơ Nguyệt Dàn Thân nữ mệnh phùng

Ác sát gia chi dâm xảo dụng

Tiện hữu cát hóa chung bất mỹ

Thiên phòng thị phụng chủ nhân ông"

(Nữ mệnh Cơ Âm ở Dàn Thân

Gặp thêm ác sát đẹp mà dâm

Dầu cho cát hóa chẳng vẹn đẹp

Làm thiếp hầu hạ lão chủ nhân)

(QNB chú: câu này sách chú giải mơ hồ. Thậm chí có sự lắp ghép sai phần chú giải, lấy bài bí văn của Cơ Âm mà nói về Thất Sát. Độc giả lưu ý vậy).

*

Thập can hóa Lộc tối vinh xương

Nữ mệnh phùng chi đại cát xương

Cánh đắc Lộc Tồn tương tấu hợp

Vượng phu ích tử thụ ân quang.

(Mười can hóa Lộc rất vinh xương
Nữ mệnh gặp là đại cát tường
Thêm gặp Lộc Tồn xung thủ hợp
Vượng phu ích tử vua phong thưởng).

Như Mệnh tọa Hóa Lộc, lại được Lộc Tồn xung hợp, hoặc hạn gặp Lộc Tồn đồng cung, là chủ quý, phong hiển mệnh phụ phu nhân, cũng chủ đại phú, vượng phu ích tử.

*

Hỏa Linh Dương Đà cập Cự Môn
Thiên Không Địa Kiếp hựu tương lâm
Tham Lang Thất Sát Liêm Trinh tú
Vũ Khúc gia lâm khắc hại xâm.
(Kình Đà Linh Hỏa Cự Môn tinh
Địa Kiếp Thiên Không cũng rập rình
Thất Sát Tham Lang Liêm cũng thế
Cùng là Vũ Khúc chủ khắc hình).

Đại để các sao ấy thì nữ mệnh không hợp gặp nó, như chỉ gặp một hai sao thì cũng dễ chủ dâm tiện, nếu thấy cả lũ thì chủ hạ tiện bản yếu chi mệnh vậy.

*

Tam phương tứ chính hiềm phùng phá
Cánh tại phu cung họa hoạn thâm
Nhược thị bản cung vô chính diệu
Tất chủ sinh ly khắc hại chân.
(Tam phương tứ chính ngại gặp phá
Đóng ở phu cung họa hoạn nhiều
Nếu mà bản cung vô chính diệu
Tất chủ sinh ly khắc hại rõ).

Các sao ấy (ở đoạn thơ bên trên) đến xung phá, duy Thất Sát ở tam phương tứ chính Thân Mệnh hoặc Phu cung đều không nên gặp, gặp thì cứ theo đó mà đoán.

Các câu phú ấy đều là phép khán mệnh, điều nào cũng có ứng nghiệm, cần phải tinh tế mà nghiền ngẫm, nhớ cho kỹ, thì phú quý bản tiện vinh hoa thọ yếu có thể nắm rõ trong lòng vậy.

11. Tăng bổ Thái Vi phú - chú giải.

1, Lộc phùng xung phá, cát dã thành hung

(Lộc gặp xung phá thì cát cũng thành hung)

Giả như Thân Mệnh cung gặp Lộc Tồn, hoặc trong tam hợp có Lộc, tiếp đến lại bị gặp Kị tinh xung phá, vì dễ phản chuyển thành điềm hung.

Lại như hạn bộ đến Lộc vị, mà lại gặp các hung tinh cùng tụ tập, cũng đoán là hung vậy.

2, Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu

(Thiên Mã gặp Không Vong thì cả đời bôn ba, lưu lạc)

Giả như người sinh năm Giáp, có Triệt Lộ Không Vong tại cung Thân (khí), bàng Không tại Dậu. Nếu an Mệnh tại cung Thân, chủ nhân cả đời bôn tẩu, hoặc là hợp với tăng đạo.

Hễ mà Mã "có yên có cương" tất sẽ là điều lành, tất sẽ có sự dừng lại kìm giữ lại (cho đỡ bị bôn tẩu), còn nếu như không có dây cương rào cản thì tất sẽ là "tán Mã" (ngựa chạy lung tung).

QNB chú: không rõ cụm từ "có yên có cương" trong câu trên là muốn ám chỉ cái gì. Có lẽ muốn nói đến sự chế hóa nào đó đối với sao Thiên Mã trong cách cục lạc Không Vong này. Nguyên văn câu ấy như sau:

凡馬有蘭有鞍則為吉, 則有停止, 無蘭者則為散馬 - Phàm mã hữu lan hữu an tắc vi cát, tắc hữu đình chỉ, vô lan giả tắc vi tán mã.

3, Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa.

Tuyệt xứ phùng sinh, hoa nhi bất bại.

("Sinh" mà gặp chỗ Bại địa thì có phát cũng chủ hư hao, sớm hao tán

ở chỗ Tuyệt mà gặp "Sinh", thì tuy ban đầu yếu hao nhưng không không bại được - càng về cuối càng tốt)

Giả như năm Nạp Âm là Thủy / Thổ, có Trường Sinh tại cung Thân, mà Thân lại chính là kim tinh là chủ của bản cung, nếu như Mệnh an tại Dậu, (thì) Dậu là chỗ Bại địa của Thủy / Thổ, lại thêm các Hình Kị Hao hung tinh thì tuy phát cũng chủ hư hao, chóng hao tàn.

Giả như người Thủy / Thổ mà an Mệnh tại Tị, (thì) Tị vị là chỗ đất của Tuyệt địa của Thủy / Thổ, tiếp đến lại đắc Kim tinh sinh ở Tị, Kim lại đắc sinh Thủy nên không bị Tuyệt, ấy là cái lý mẹ đến cứu giúp con vậy. Ở trong Tị có tàng chứa Bính hỏa thừa vượng, Hỏa lại sinh Thổ, (cho nên) tuy Dần Thân Tị Hợi là "tứ Tuyệt" nhưng lại cũng chính là "tứ Sinh", điển cố viết rằng:

"Ngũ hành Tuyệt xứ tức thị thai nguyên

Sinh nhật phùng chi hựu danh thụ khí"

(Chỗ Tuyệt xứ ấy cũng chính là Thai Nguyên vậy, sinh vào chỗ ấy là có thêm được khí bẩm thụ).

QNB chú: vì câu này vốn là đề tài hấp dẫn cũng gây nhiều tranh cãi nên tôi chép lại nguyên văn dưới đây để độc giả rộng đường tham khảo, thảo luận.

生逢敗地, 發也虛花. 絕處逢生, 花而不敗.

(Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa. Tuyệt xứ phùng sinh, hoa nhi bất bại).

假如年納音水土長生在申, 申乃金星為本宮之主, 若安命在酉, 酉為水土所敗之地, 又加刑耗忌凶, 雖發亦主虛花. 假如水土人安命在巳, 巳為水土所絕之地, 卻得金星生於巳, 金又得生水不絕, 為母來救子之理. 巳中丙火乘旺, 火又生土, 雖寅申巳亥為四絕又為四生, 故曰五行絕處即是胎元, 生日逢之又名受氣.

(Giả như niên nạp âm Thủy Thổ trường sinh tại Thân, Thân nãi kim tinh vi bản cung chi chủ, nhược an Mệnh tại Dậu, Dậu vi Thủy Thổ sở bại chi địa, hựu gia Hình Hao Kị hung, tuy phát diệc chủ hư hoa. Giả như Thủy Thổ nhân an Mệnh tại Tị, Tị vi Thủy Thổ sở tuyệt chi địa, khước đắc Kim tinh sinh ư Tị, Kim hựu đắc sinh Thủy bất tuyệt, vi mẫu lai cứu tử chi lý. Tị trung Bính hỏa thừa vượng, Hỏa hựu sinh Thổ, tuy Dần Thân Tị Hợi vi tứ tuyệt hựu vi tứ sinh, cố viết ngũ hành tuyệt xứ tức thị thai nguyên, sinh nhật phùng chi hựu danh thụ khí.

4, Tinh lâm miếu vượng, tái quan sinh khắc chi cơ.

Mệnh tọa cường cung, tế sát chế hóa chi lý

(Sao đã lâm vào nơi miếu vượng, lại xét xem then chốt của sự sinh khắc

Mệnh đóng vào cường cung, cần quan sát kỹ cái lý của sự chế hóa)

Giả như người có Bản Mệnh là Thủy Thổ (QNB chú: nguyên văn viết "Thủy Thổ sinh nhân") có Mộ Khố tại Thìn, nếu lại có Tài Bạch cũng đóng ở Thìn thì đó được gọi là Tài Khố, còn nếu Quan đóng ở

Thìn thì đó là Quan Khố, Lộc Tồn đóng ở Thìn thì là Thiên Khố, Hao Sát mà đóng ở Thìn thì là Không Khố, với Thiên Di đóng ở đó là Phá Khố cũng là Kiếp Khố. Phàm cứ là Thìn Tuất Sửu Mùi vị thì coi là tứ Khố, chúng cũng lấy Nạp âm như trên mà xét.

5) *Nhật nguyệt tối hiểm phản bói.*

(Nhật Nguyệt rất ghét bị quay lưng lại - tức ý muốn nói lạc hãm, không sáng sửa)

Giả như Nhật tại Dậu, Tuất, Hợi, Tý, Sửu, còn Nguyệt tại Mão Thìn, Tị, Ngọ, đều là phản bói. Nhưng lại cần xem Thượng Huyền, Hạ Huyền ra sao, như Nguyệt tại ngày Thượng Huyền (tức đêm mùng 7 rạng ngày mùng 8 âm lịch) tới ngày Vọng (tức ngày Rằm) thì cát lợi, còn tại ngày Hạ Huyền (tức đêm 22 rạng ngày 23 âm lịch) tới ngày Hối (tức ngày cuối tháng, trước ngày mùng 1 - ngày Sóc) thì coi là hung.

Nếu như Nhật Nguyệt đồng cung thì xem người ấy sinh giờ nào, Nhật thì hợp với người sinh ban ngày, Nguyệt thì hợp với người sinh ban đêm, theo đó mới có thể mà luận họa phúc được. Nhật Nguyệt phản bói thì đều chủ phụ mẫu không đắc lực, hoặc là vô tình vô nghĩa.

6, *Lộc Mã tối hỷ giao trì.*

(Lộc Mã rất mừng giao kết với nhau)

Giả như người sinh năm Giáp thì Lộc tại Dần, mà người tuổi Thân Tý Thìn thì Mã cũng tại Dần, đó là Lộc Mã giao trì. Mệnh Thân cư ở chỗ Lộc Mã đồng hương, thêm cát tinh thì gọi là tuần mã, gặp Hình Sát thì gọi là phụ thi mã (ngựa chở xác), với Hỏa Tinh (đắc) thì gọi là chiến mã, gặp Không Vong thì là khốn mã (ngựa vào chỗ khốn cùng), ở tuyệt địa thì gọi là tử mã (ngựa chết toi), với Hóa Kị đồng cung thì gọi là bệnh mã (ngựa ốm bệnh), đều chủ bôn ba lao碌 vậy.

7, *Không Vong định yếu đắc dụng, Thiên Không tối vi khẩn yếu.*

(Xét Không Vong thì phải xác định xem cốt yếu ở chỗ nào nó đắc dụng,

Thiên Không - tức sao Địa Không trong TV Việt - thì rất quan trọng)

Giả như Thân Mệnh cung ở chỗ Không Vong, duy chỉ có Kim Không tác minh (Kim gặp Không thì sáng), Hỏa Không tác phát (Hỏa gặp Không thì phát), nhị hạn mà gặp chúng thì phản chuyển thành phúc mà luận. Nếu như Thủy Không tác phiếm (Thủy gặp Không thì lan tràn lụt lội), Mộc Không tác chiết (Mộc gặp Không thì gãy), Thổ Không tác hãm (Thổ gặp Không thì hãm, trũng lở), là họa vậy.

8, *Nhược cư bại địa, chuyên khán phù trì chi diệu, đại hữu kỳ công.*

(Nếu cư vào chỗ bại địa thì cần xem chuyên sâu ở các sao phù trợ, nếu có nhiều thì thành công kỳ lạ)

Giả như Mệnh tại bại tuyệt địa mà gặp Lộc Tồn, Lộc chủ phò trợ cát vậy.

* QNB chú: Hai câu 7, 8 này có viết hơi khác với phần Thái Vi Phú một chút, độc giả lưu ý!

9, Tử Vi Thiên Phủ, toàn ý Phụ Bát chi công

(Tử Phủ muốn thành công phải hoàn toàn nhờ vào trợ giúp của phù tá tinh Tả Phụ, Hữu Bát)

Giả như Mệnh gặp Tử Phủ, lại đắc Phụ Bát thủ chiếu thì cả đời phú quý. Tử Vi và Thiên Phủ là chủ của Nam Bắc đầu, còn Tả Phụ, Hữu Bát là phụ tá vậy.

10, Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.

(Sát Phá thường nương theo Kinh (đà) Linh (hỏa) mà làm điều mãnh liệt, hung tàn).

Giả như Mệnh gặp Thất Sát, Phá Quân, lại hội với (Kinh) Dương, Linh (Tinh) thủ chiếu, thì Kinh Dương Linh Tinh đều trợ giúp các sự ác ngược của sao vậy.

11, Chư tinh cát phùng hung dã cát,

chư tinh hung phùng cát dã hung.

(Các sao Cát mà gặp nhiều các sao Hung thì tan rã mất tính cát, các sao Hung mà gặp nhiều các sao Cát thì tan rã mất tính hung).

Giả như Thân Mệnh tam phương gặp cát nhiều hung ít thì tất sẽ cát, gặp hung nhiều cát ít thì tất sẽ hung. Nhưng quan trọng xem cát hung tinh đắc viên hay thất hãm như thế nào và xem sinh khắc chế hóa ra sao thì mới có thể định được họa phúc.

12, Phụ Bát giáp Đế vi thượng phẩm,

Đào Hoa phạm chủ vi chí dâm.

(Phụ Bát giáp Tử Vi là cách rất đẹp

Tham Lang - chánh đào hoa tinh - mà xâm phạm chỗ của Tử Vi thì rất dâm)

Giả như Mệnh Thân hai cung gặp Tử Vi với Tham Lang đồng viên, thì nam nữ gian dâm, dụng kế thi cơ (mưu kế, khéo biến trá), nếu như Phụ Bát giáp Đế, Tham Lang gặp chế hóa, thì không luận là như vậy.

13, Quân thần khánh hội, tài thiện kinh bang

(Có cách Tử Vi hội hợp được các cát tinh phù tá thì là kẻ tài giỏi kinh bang tế thế).

Giả như Tử Vi thủ mệnh đắc Thiên Tướng, Xương Khúc, Thiên Phủ đắc Thiên Đồng Thiên Lương tương trợ, Tử Vi đắc giáp, ấy là Quân thần khánh hội, gặp thì vô cùng phú quý. Nhưng có Kim tinh với Hình Kị Tù Hao tụ tập thì là nô khinh chủ, thần chửi vua, phản chuyển thành họa loạn vậy.

14, Khôi Việt đồng hành, vị cư thai phụ

Lộc Văn củng mệnh, phú nhĩ thả quý

(Có cách tọa quý hướng quý thì vị trí quan tước cỡ Tam Công).

(Được cách Lộc Văn châu Mệnh là vừa phú vừa sang quý).

Giả như Khôi Việt thủ Thân Mệnh, lại kiêm đắc Quyền Lộc Xương Khúc cát diệu đến châu thì không thể không phú quý được, nhưng nếu như có Hình Kị tương xung thì bình thường, lại chỉ hợp với tăng đạo.

15, Nhật Nguyệt giáp tài, bất quyền tắc phú

(Có cách Nhật Nguyệt giáp Tài thì chẳng quyền cao thì cũng giàu to).

Giả như Nhật Nguyệt giáp Tài Bạch, Mệnh cung, lại đắc cát diệu tương trợ thì tất sẽ phú quý toàn ỹ, nếu thêm Kinh Đà Hình Kị xung chiếu thì hợp tăng đạo, làm người thường sẽ không được đẹp.

16, Mã đầu đới kiếm, trấn ngữ biên cương

(Có cách Mã đầu đới kiếm thì giỏi trấn giữ, bảo vệ biên cương).

Giả như Ngọ cung an Mệnh, có Thiên Đồng, Tham Lang, Kinh Dương, người tuổi Bính tuổi Mậu gặp là hóa cát, tuy có Kinh Dương ở Mệnh nhưng cũng luận là đẹp, phú quý đều có thể hứa hẹn, chỉ là không được bền mà thôi.

17, Hình Tù giáp Ấn, hình trượng duy ti

(Có cách Hình Tù giáp Ấn thì chủ quản ti hành pháp, hoặc bị xử phạt đòn roi).

Giả như Thân Mệnh có Thiên Tướng, tiếp đó có Kinh Dương, Liêm Trinh kề bên thì chủ nhân gặp quan bị thụ hình trượng đòn roi, chung thân không phát đạt, chỉ thích hợp với tăng đạo.

18, Thiện Ám triều cương, nhân từ chi trường

(Có cách Cơ Lương châu mệnh thì là người nhân từ).

Giả như Thiên Cơ, Thiên Lương thủ ở Thân Mệnh, lại kiêm cả có hóa cát tương trợ, có thể luận là quan quý vậy, thêm Hình Kị Hao Sát, thì hợp với tăng đạo, còn người phạm tặc thì không được đẹp.

19, Quý nhập quý hương, phùng chi phú quý

(Quý tinh mà nhập vào chỗ quý thì được hưởng phú quý).

Giả như Thân Mệnh gặp Quý nhân, lại có thêm cát diệu với Quyền Lộc đến tương trợ thì gặp là không thể không phú quý được, hạn bộ mà gặp thì cũng chủ phát phúc.

20, Tài cư tài vị, ngộ giả phú xa

(Tài tinh mà cư ở cung Tài, Điền, gặp được thì giàu có xa hoa).

Giả như Tử Vi, Thiên Phủ, Vũ Khúc cư ở cung Tài Bạch, lại kiêm thêm Hóa Quyền, Hóa Lộc với Lộc Tồn thì tất sẽ chủ đại phú xa, nhị hạn mà gặp thì cũng chủ đại phát phú.

21, Thái Dương cư Ngọ, vị chi “Nhật lệ trung thiên”, hữu chuyên quyền chi quý, địch quốc chi phú.

(Thái Dương Ngọ, mặt trời sáng giữa bầu trời, người quyền quý cực cao, giàu có nhất nhì trong 1 nước).

Giả như Thân Mệnh tọa ở Ngọ cung có Thái Dương, những người tuổi Canh tuổi Tân mà sinh ban ngày sẽ như thế, được phú quý toàn mỹ. Nữ nhân mà gặp thì vượng phu ích tử, được phong tặng phu nhân.

22, Thái Âm cư Tý, hiệu viết “Thủy trừng quế ngọc”, đắc thanh yếu chi chức, trung gián chi tài.

(Thái Âm cư Tý, danh là Nước trong soi bóng cành quế, giữ chức vụ quan trọng, có tài can gián vua).

Giả như Thân Mệnh tọa ở Tý cung gặp Thái Âm, những người tuổi Bính tuổi Đinh mà sinh đêm thì là như vậy, được phú quý toàn mỹ, tâm tính vô tư, lại có tài can gián.

23, Tử Vi Phụ Bát đồng cung, nhất hô bách nặc, cư thượng phẩm.

(Tử Vi đồng cung Phụ Bát thì hô 1 tiếng có trăm người dạ ran, cư quan cao thượng phẩm).

Giả như Tử Vi cư nơi Thân mệnh, có Tả Hữu đồng cung hoặc chiếu đến để trợ giúp, có thể luận là được chung thân phú quý toàn mỹ.

24, Văn Hao cư Dần Mão, vị chi chúng thủy triều đông.

(Khúc Xương gặp Phá Quân ở Dần Mão được coi là nước đổ ra bể đông, nghèo).

Giả như Thân Mệnh cư nơi Dần Mão, gặp Xương Khúc với Phá Quân, tiếp đến lại có Hình Sát xung phá, thì cả đời kinh sợ nguy hiểm, hạn hành tới đó nếu mà có thêm cát tinh thì còn được bình, nếu gặp hung thì rất đáng lo ngại. Cách này cả đời hao tâm tổn sức, gặp nhiều cay đắng.

25, *Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hợp,*

(đối với cả 2 sao Nhật Nguyệt thì chiếu hợp giáp đẹp hơn khi chúng đồng cung tọa thủ).

Ám Phúc tự bất phạ hung nguy.

(Lương Đồng gặp thêm các cát tinh thì không sợ hung nguy).

Giả như Nhật nguyệt thủ Thân Mệnh, tuy hội cát diệu cũng không được toàn mỹ, như phùng hung tinh thì sẽ gặp ngay hung hiểm tai nạn. Như thấy tam hợp ở Mệnh thân lại kiêm thêm hóa cát thì có thể xác định là đẹp mà luận.

Ám tức Thiên Lương, Phúc tức Thiên Đồng, như tại Thân Mệnh gặp cát thì không phải lo ngại về các hung hiểm tai nạn, dù có Hình Kị thì cũng không luận là hung.

26, *Tham cư Hợi Tý, danh vi "phiếm thủy đào hoa".*

(Tham Lang - chánh Đào Hoa tinh - hãm ở các thủy cung gọi là "Đào hoa lênh đênh trên sóng nước").

Giả như Thân Mệnh tọa ở Hợi, Tý cung mà gặp Tham Lang, gặp thêm cát diệu thì có thể luận là cát, nhưng gặp Hình Kị thì nam lãng đãng nữ đa dâm xướng. Đặc biệt là nói về Tham Lang gặp Kinh Đà ở Hợi, Tý thì thành "phiếm thủy đào hoa" - nam nữ tham hoa luyến tửu, có cát diệu nhiều thì mới có thể tốt lành.

27, *Hình ngộ Tham Lang, hiệu viết "phong lưu thái trọng".*

(Hình gặp Tham thì gọi theo biệt hiệu là "khoe mẽ phong lưu" - cách này dễ bị ăn đòn)

Giả như Tham Lang Kinh Dương đồng viên Thân Mệnh ở Dần cung, chủ là người thông minh, cũng chủ phong lưu, nếu như Tham Lang Đà La ở tại Dần cung thì có biệt hiệu là "phong lưu thái trọng".

28, *Thất Sát Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi*

(Liêm Sát đồng cung dễ chôn thân ở trên đường).

Phá Quân ám diệu đồng hương, thủy trung tác trủng.

(Phá với ám tinh đồng cung - có thêm Xương Khúc - thì dễ chết chìm, táng mạng dưới nước)

Giả như Thân Mệnh gặp hai sao ấy thủ, có thêm Hóa Kị, Hao, Sát thì cũng y như trên mà đoán, hoặc tại Thiên Di cũng thì cũng vậy. Âm diệu là chỉ Cự Môn, cũng cùng đoán như trên. (QNB chú: nếu như "âm diệu" mà lý giải là chỉ Cự Môn thì làm sao Phá với Cự có thể ở chung một chỗ được??? độc giả lưu ý vậy. Theo thiên ý, âm ở đây có lẽ là để chỉ Diêu, Đà Kị mà thôi, ngoài ra chúng ta cũng biết là Phá Quân với Xương Khúc mà gặp ở Thủy cung - tức là cung Hợi thì cũng dễ táng mạng dưới nước nhất là khi có thêm âm tinh).

29, Lộc cư Nô Bộc túng hữu quan dã bồn trì,

(Tuy làm quan nhưng vẫn vất vả hoặc làm công việc có tính chất chạy đôn đáo ngược xuôi)

Giả như Thân mệnh cung có các sao bình thường, mà Nô Bộc cung lại đắc Lộc Tồn với Quyền Lộc với cát tinh, thì đích thị đó là số vất vả nhọc nhằn.

30, Đế ngọ hung đồ tuy hoạch cát nhi vô đạo.

(Tử Vi gặp Kiếp Không, sát tinh, thì tuy vẫn có phần thành công nhưng là kẻ vô đạo)

Giả như Tử Vi thủ Thân Mệnh gặp Quyền Lộc Hình Kị đồng vị, thì tuy là được cát lợi nhưng đích thị là nhân tâm bất chính.

31, Đế tọa kim xa, tắc viết kim dư phù giá,

(Tử Vi cư Ngọ có Tả Hữu châu + cát tinh là cách vua ngồi xe vàng, quần thần phù tá xa giá)

Phúc an văn diệu, vị chi ngọc tự thiên hương.

(Phúc cung an Khôi Việt Xương Khúc là coi như ngọc sáng, truyền đời nắm quyền cao).

Giả như Tử Vi thủ Mệnh cư Ngọ, lại có thêm cát diệu nữa thì là như vậy, nếu gặp Hình Kị thì bình thường.

Phúc đức cung gặp Văn Xương Văn Khúc, cát diệu đến phù trợ tất sẽ đảm đương đại quyền đại chức, miếu đường tiếp nối truyền đời, vị chi là "Ngọc tự thiên hương".

32, Thái Dương hội Văn Xương ư Quan Lộc, hoàng điện triều ban chi quý.

(Nhật + Văn Xương ở Quan Lộc cung thì làm quan to trong triều, vừa phú vừa quý).

Giả như Thái Dương hội Văn Xương ở Quan Lộc cung phùng cát diệu, thì được phú quý toàn mỹ, tất sẽ làm tới chức Tể Tướng.

33, Thái Âm hội Văn Khúc ư Thê cung, thiềm cung chiết quế chi vinh.

(Thái Âm + Văn Khúc ở cung Thê thì lấy con gái nhà danh gia, có tài văn chương, thi cử đỗ đạt).

Giả như Thái Âm Văn Khúc cùng hội vào cung Thê, lại có thêm cát diệu phò trợ, hạn bộ mà hành tới đó, nam thì chủ thi cử đỗ đạt thành công chiêu nạp được vợ quý, nữ thì chủ kết hôn được với chồng quý.

34, Lộc Tồn thủ vu Điền Tài, đôi kim tích ngọc

(Lộc Tồn cư Điền Trạch, Tài Bạch thì vàng ngọc chồng chất, giàu có vô cùng).

Giả như Lộc Tồn thủ ở Điền cung hoặc Tài cung thì chủ đại phú.

35, Tài Âm tọa vu Thiên Di, cự thương cao cổ

(Tài tinh, Âm tinh ở Thiên Di thì đi buôn phát tài lớn).

Tài tức là chỉ Vũ Khúc, Âm tức là Thiên Lương, nếu như cung Thiên Di mà có các sao này nhất là khi có thêm Quyền Lộc với cát diệu thì tất sẽ làm nhà buôn lớn. Nếu như có thêm Hình Sát tụ tập thì bình thường.

36, Sát cư Tuyệt địa, thiên niên yếu tỵ Nhan Hôi.

(Sát ở Tuyệt đồng cung, mệnh ở đó thì ngàn năm bạc mệnh, yếu như Nhan Hôi)

Giả như Mệnh tọa Dần Thân Tị Hợi, gặp Thất Sát có thêm Hình Kị, lại đúng là chỗ Tuyệt địa, nếu như không có cát diệu hợp chiếu thì hạn lâm vào chỗ ấy rất hung vậy.

37, Tham tọa Sinh hương, thọ khảo vĩnh như Bành Tổ.

(Tham Lang với Tràng Sinh đồng cung thọ như Bành Tổ).

Giả như Dần Ngọ Tuất sinh nhân, có Mệnh đóng ở cung Dần,

hay người Tị Dậu Sửu mà có Mệnh đóng ở cung Tị

hay người Hợi Mão Mùi mà có Mệnh đóng ở cung Hợi

hay người Thân Tý Thìn mà có Mệnh đóng ở cung Thân

nếu như mà gặp Tham Lang với cát diệu thì luận là cát, là trường thọ như vậy.

38, Hao cư Lộc vị, duyên đồ khát thực.

(Phá Quân hoặc Đại Tiểu Hao -hãm- cùng vị trí với Lộc là số ăn mày).

Tham hội vượng cung, chung thân thử thiết.

(Tham cư Tý Ngọ Mão Dậu, lại trùng chỗ Vượng của Tam Hợp Tuổi là số trộm cắp).

Giả như Hao tinh mà thủ ở cung Quan Lộc lại gặp Hình Kị thì số nghèo túng.

Người tuổi Dần Ngọ Tuất mà Mệnh tọa ở Ngọ, người tuổi Tị Dậu Sửu mà Mệnh tọa ở Dậu, người tuổi Hợi Mão Mùi mà Mệnh tọa ở Mão, người tuổi Thân Tý Thìn mà Mệnh tọa ở Tý, gặp phải Tham Lang thì chủ phạm số bạc như vậy.

39, Kị Ám đồng cư Thân Mệnh Tật Ách, trăm khốn uông doanh,

(Hóa Kị với Ám tinh cùng cư Mệnh Thân Tật thì mê muội, nghèo khổ, yếu ớt càng nhiều),

Giả như Thân Mệnh cung Tật Ách cùng gặp Cự Môn Kinh Đà là người yếu ớt suy nhược, chung thân không vượng phát được mà luận. Kị ở đây chính là Đà La, Ám chính là Cự Môn.

40, Hung tinh hội ư Phụ Mẫu Thiên Di, hình thương sản thất.

(Hung tinh hội vào Phụ Mẫu, Thiên Di thì hình khắc, dễ bị phạt, bị thương, phá tán tài sản tổ nghiệp).

Giả như Hình Kị Hỏa Tinh thủ ở cung Thiên Di, cung Phụ Mẫu, tất sẽ là người có Thân thể tàn tật, phá đặng tổ nghiệp, là mệnh chủ bôn ba vất vả lao碌 vậy.

41, Hình Sát hội Liêm Trinh ư Quan Lộc, gia nữ nan đào,

(Hình Sát và Liêm Trinh hội ở Quan Lộc thì công xiềng bắt bớ là khó tránh)

Giả như Hình Sát Liêm Trinh thủ ở Quan Lộc cung, lưu niên nhị hạn đến đó, thì nếu không gặp họa hạn thì xác định là gặp hình pháp vậy.

42, Quan Phù giáp Hình Sát ư Thiên Di, ly hương tảo phối.

(Quan Phù giáp với Hình Sát ở Thiên Di thì đi xa kết duyên chồng/vợ).

Giả như Lưu niên Quan Phù cùng với Quan Phủ (gốc) giáp với Hình Sát ở cung Thiên Di, Thái Tuế tiểu hạn mà đến đó, tất sẽ gặp hình khắc, truất giá, ly tổ, ly hương kết hôn.

QNB chú: câu này khác 1 chữ so với câu tương tự trong Thái Vi Phú là chữ "gia" (có nghĩa là: thêm, lại thêm...) còn ở đây lại là chữ "giáp" nghĩa là ở bên cạnh, giáp với,... độc giả lưu ý vậy.

43, Thiệt Phúc cư Không vị, Thiên Trúc sinh nhai.

(Thiên Cơ, Thiên Đồng đóng vào chỗ Không Vong thì dễ đi tu)

Giả như Thân Mệnh cư ở nơi Không Vong, có Thiên Cơ, Thiên Đồng tam hợp chính chiếu tất sẽ chủ người theo tăng đạo. Phùng cát tinh thì phúc hậu, phùng ác tinh thì xác định là số tăng đạo, không được đẹp vậy.

44, Phụ Bát đơn thủ Mệnh cung, ly tông thứ xuất.

(Tả Phụ hoặc Hữu Bát độc thủ ở mệnh là rời bỏ quê quán tổ tông, nếu là chi thứ trong Họ mà ko phải dòng trưởng thì thậm chí còn có thể đổi họ).

Giả như Thân Mệnh vô chính diệu, chỉ có Tả Phụ hoặc Hữu Bát thủ thì ly tổ ly tông, là con của thứ thiếp thì còn được luận là đẹp.

45, Thất Sát lâm ư Thân Mệnh gia ác sát, tất định tử vong.

(Thất Sát + hung sát tinh nơi Thân Mệnh là số chết yểu).

Giả như Mệnh tọa Thất Sát, lưu niên Thái Tuế Hình Kị xâm phạm thì tất sẽ chủ tai họa bệnh tật, quan tụng thị phi khẩu thiệt mà luận.

46, Linh Dương hợp ư Mệnh cung ngộ Bạch Hổ, tu đương hình lục.

(Linh (hỏa) Kinh (đà) hội hợp ở Mệnh gặp Bạch Hổ là phải chịu lắng nhục, hình phạt, tra tấn).

Kinh Linh Hình Sát tọa ở Mệnh cung, hạn lưu niên gặp Bạch Hổ đến đóng thì năm đó tất sẽ chủ quan phi, kiện cáo, nếu như phá tài thì giảm nhẹ tai họa.

47, Quan Phủ phát ư cát diệu,

(Quan Phủ mà thấy các Cát tinh thì hay)

Lưu Sát phạ phùng Phá Quân.

(Lưu niên sát tinh e ngại gặp Phá Quân vì dễ tai họa ập đến).

Hình Kị Kinh Hỏa mà thủ ở Thân Mệnh, vận gặp cát diệu thì phát tài, lưu niên thái tuế tiểu hạn mà gặp ác diệu thì tất sẽ gặp hung hiểm tai nạn vậy.

48, Dương Đà bằng Thái Tuế dĩ dẫn hành, Bệnh Phù Quan Phù giai tác họa.

(Kinh Đà nhờ vào Thái Tuế mà dẫn động lưu hành, Bệnh Phù và Quan Phù đều là tác nhân gây họa).

Giả như Thân Mệnh gặp Kinh Linh Hỏa tọa thủ, lưu niên Thái Tuế gặp chúng tác họa vậy, như Mệnh có phạm vào Bệnh Phù, Quan Phù, Thái Tuế mà đến cũng chủ quan phi khẩu thiệt.

49 + 50, Tấu Thư Bác Sĩ dữ lưu Lộc, tận tác cát tường.

(Tấu Thư Bác Sĩ cùng Lưu Lộc Tồn đều tạo ra sự hết sức tốt lành).

Lực Sĩ Tướng Quân đồng Thanh Long, hiển kỳ quyền thế.

(Lực Sĩ, Tướng Quân và Thanh Long là hiển lộ về sự quyền lực, quyền thế).

Đồng tử hạn như thủy thượng phao ẩu,

Lão nhân hạn tự phong trung nhiên chúc,

Ngộ sát vô chế nãi lưu niên tối kị.

(Hạn của trẻ nít như là bọt bèo trên mặt nước

Hạn người già tựa đóm lửa giữa gió lộng

Lưu niên hạn gặp phải sát tinh mà không có cát tinh chế giải thì dễ mất mạng).

Đó là điều nó về lưu niên hạn gặp các sao vậy!

12. Luận cách "Đối diện triều đầu"

Ở chỗ Tý Ngọ cung mà gặp Lộc Tồn thì là vậy.

Thơ viết:

Lộc hữu đối diện tại Thiên Di,

Tý Ngọ phùng chi lợi lộc nghi,

Đức hợp cát nhường nhân kính trọng,

Song toàn phú quý phúc hỉ kỳ.

(Có Lộc đối diện ở Thiên Di

Gặp nơi Tý Ngọ giàu ai bì

Đất lành đức hợp người yêu mến

Phú quý song toàn ngạc nhiên nhĩ).

13. Luận cách "Khoa Quyền Lộc chủ"

Thơ viết:

Lộc Quyền Chu Bật mệnh trung phùng,

Nhập tướng vương triều tán thánh công,

*Nghênh hợp quyền tinh kiêm cát diệu,
Nguy nguy phú quý liệt tam công.*

(Chu Bột mệnh cung gặp Lộc Quyền
Thường công phong tướng ở triều liên
Nghênh hợp quyền tinh cùng cát diệu
Phú quý ngút ngàn tước tam công).

14. Luận cách "Tả Hữu triều viên"

Thơ viết:

*Thiên tinh tả hữu tối cao minh,
Nhược tại tam phương lộc vị hưng,
Vũ chức cao đẳng ứng hiển tá,
Văn nhân danh dự liệt công khanh.*

(Tả Hữu sao trời rất giỏi giang
Nếu chỗ tam phương Lộc chiếu sang
Võ chức thăng cao gần vua vậy
Văn nhân quan tước được vinh quang).

15. Luận cách "kiêm tài văn võ"

Văn Khúc Vũ Khúc tại mệnh thì là vậy.

Thơ viết:

*Cách danh văn vũ thiếu nhân tri,
Ngộ thử tu giáo bách sự thông,
Cánh trị mệnh cung vô sát phá,
Thao thao vinh hiển thị anh hùng.*

(Hiếm người được cách kiêm văn võ
Gặp thời uyên bác vạn sự thông
Mệnh cung chẳng bị hung sát phá
Triền miên vinh hiển đáng anh hùng).

16. Luận cách "Văn tinh triều mệnh"

Thơ viết:

*Văn xương văn khúc tối vinh hoa,
Trị thử tu sinh phú quý gia,
Cánh đắc tam phương tường diệu cũng,
Khước như cảm thương hựu thêm hoa.*

(Văn Xương Văn Khúc cực vinh hoa,
Gặp chúng là sinh phú quý nha,
Tam phương lại được cát diệu chiêu
Ấy là áo gấm được thêm hoa).

17. Luận cách "Thạch trung ẩn ngọc"

Mệnh an tại Tý Ngọ cung gặp Cự Môn thì là vậy.

Thơ viết:

*Cự Môn Tý Ngọ nhị cung phùng,
Thân Mệnh phùng chi tất quý vinh,
Cánh đắc tam phương khoa lộc chiếu,
Thạch trung ẩn ngọc thị phong long.*

(Ở nơi Tý Ngọ Cự Môn tinh
Thân Mệnh gặp thì sẽ hiển vinh
Thêm được tam phương Khoa Lộc chiếu
Thạch trung ẩn ngọc phú quý sinh).

18. Luận cách Tham Lang gặp Hỏa tinh, gọi là "Hỏa quý cách"

Tam hợp chiếu vào Thân Mệnh gặp chúng thì là vậy.

Thơ viết:

*Hỏa ngộ Tham Lang chiếu mệnh cung,
Phong hầu thực lộc thị anh hùng,
Tam phương thẳng nhược vô hung sát,
Đáo lão ứng tri phúc thọ long.*

(Hỏa gặp Tham Lang chiếu mệnh cung
Phong Hầu hưởng lộc thực anh hùng

Tam phương nếu chẳng gặp hung sát
Tới già ứng biết phúc thọ hưng).

19. Luận người có số buôn bán hay không

Như người mà mệnh có Cự Nhật Tử Phủ thủ chiếu thì là người an phận, có nhân đức, có tâm tính cương trực liêm khiết, làm việc vô tư, không làm điều tà quái, không muốn đòi hỏi quá đáng, làm kẻ sĩ kẻ quan đều chủ liêm khiết.

Như gặp Tham cùng Sát Kị thì tâm có nhiều toan tính, khéo biến trá, lòng tham vô đáy, là bọn thường luôn cúi hoặc "đi đêm", chạy chọt, để cầu danh lợi.

Thơ viết:

*Tham Nguyệt đồng Sát hội Cơ Lương,
Nhân tài kế lợi tác kinh thương,
Tu tri mộ dạ vô miên thụ,
Triều hải doanh doanh tự tẩu mang.*

(Tham Nguyệt cùng Sát hội Cơ Lương,
Vì tiền mưu tính chuyện kinh thương
Nên biết tối đêm không chợp mắt
Ngược xuôi vội tựa sóng trùng dương).

20. Luận người có số làm nghệ thuật hay không.

Mệnh an tại Dần Thân Tị Hợi hoặc Thìn Tuất Sửu Mùi mà gặp Vũ Khúc, Tham Lang, tại mệnh hóa Kị, thêm sát tinh thì tất sẽ là người làm nghệ thuật hoặc tinh thông tay nghề, hoặc có tay nghề khéo léo và tinh tế.

Thơ viết:

*Nhàn cung Tham Lang hà sinh nghiệp,
Bất thị đồ nhân tu đã thiết,
Chư bàn xảo nghệ canh năng tinh,
Tinh hảo du điền tịnh bộ lập.*

(Tham hãm sinh nhai bởi nghề gì
Chẳng là đồ tể, thợ rèn thì
112

Kỹ nghệ đã chuyên lại tinh xảo
Thích đi săn bắn giỏi rong chơi).

Lại viết:

*Phá Vũ Mùi cung đa xảo nghệ,
Tị Hợi an mệnh chính tương nghi,
Phá Quân Liêm Trinh cư Mão Dậu,
Tế xảo chi nhân định nghệ kỳ.*

(Mùi cung Phá, Vũ nhiều nghề khéo
Mệnh an Tị, Hợi cũng hợp luôn
Phá Liêm Mão Dậu thì cũng vậy
Định là nghề ấy khéo tinh vi)

Lại viết:

*Thiên Cơ Thiên Tướng mệnh thân trung,
Đế lệnh tài tinh nhập mộ trung,
Thiên Phủ nhược cư thiên động vị,
Bình sinh định thị tác kỳ công.*

(Thiên Cơ ,Thiên Tướng thủ mệnh thân
Tử Vi, Vũ Khúc ở mộ phần
Thiên Phủ nếu cư nơi "thiên động"
Bình sinh đoán định làm kỳ công).

QNB chú: hai chữ 遷動-"thiên động" này nghĩa là chuyển động, di chuyển, biến đổi,... nên có lẽ muốn ám chỉ về vị trí mà Thiên Phủ đồng cung với Thiên Mã.

21. Luận số xuất gia, tăng đạo.

Tử Vi cư Mão Dậu gặp Kiếp Không này, hoặc thấy Mệnh vô chính diệu đồng thời có Kinh Hỏa Không Kiếp Kị này, lại khán thêm ba cung Phụ Mẫu, Phu Thê, Tử Tức mà có sát tinh thì có thể đoán vậy. Đến người sinh năm Dần tháng Thân ngày Tị giờ Hợi mà tam phương tứ chính có Hóa Kị, sát tinh tấu hợp thì nam tăng đạo, nữ ni cô.

Thơ viết:

*Cực cư Mão Dậu ngộ Kiếp Không,
Thập nhân chi mệnh cứu nhân tăng,
Đạo Thích nham tuyền giai hữu phận,
Thanh nhàn u tĩnh độ bình sinh.*

(Tứ Vi Mão Dậu gặp Kiếp Không
Mười người thì chín thoát trần hồng
Núi rừng tu Đạo hay theo Thích
U nhàn thanh tịnh với giai không).

Lại viết:

*Mệnh tọa Không hương định xuất gia,
Văn tinh tương hội thực kham khoa,
Nhược hoàn Văn Khúc lâm thân mệnh,
Thụ ấm thanh nhàn phúc khả gia.*

(Không Vong tọa mệnh định xuất gia,
Văn tinh tương hội thật không ngoa
Nếu mà Văn Khúc vào Thân Mệnh
Nhàn hưởng phúc lành của ông cha).

Lại viết:

*Thiên Cơ Thất Sát Phá Lương đồng,
Vũ khách tăng lưu mệnh sở phùng,
Cánh nhược Thái Dương kiêm Đế tọa,
Linh đình cô khắc mệnh phương chung.*

(Thiên Cơ, Thất Sát, Phá, cùng Lương
Mệnh gặp theo tăng, đạo sĩ phùng
Thêm cả Thái Dương Tứ Vi nữa
Cô khắc lênh đênh ở bốn phương).

22. Luận số mệnh người cô khắc với lục thân

Như khắc Phụ Thê, khắc Tử Tức, khắc Phụ Mẫu trong nhà thì nếu không là tăng đạo thì làm kẻ bần tiện.
Đầu tiên khán Phụ Mẫu cung tại nơi miếu vượng địa có/không các cát hung tinh thế nào, nếu như tại

hãm địa mà thêm sát tinh, Hóa Kị, thì tất sẽ chủ hình khắc. Thứ hai là khán Phu Thê cung, thứ ba xem Tử Tức cung miếu hãm ra sao, có hay không các cát hung tinh thế nào, nếu như tại hãm địa mà có thêm Hóa Kị, sát tinh thì tất sẽ có thể luận đoán là cô khắc góa bụa.

23. Luận thọ yếu, dâm dăng

Thơ viết:

*Tham Lang nhập miếu tối cao cường,
Nam cực tinh đồng thọ mệnh trường,
Bắc đẩu đế tinh vô ác sát,
Miên miên lão diệt diễn trình tường.*

(Tham Lang nhập miếu rất cao cường,
Cũng như Thiên Phủ thọ mạng trường
Tử Vi nếu chẳng gần ác sát
Triền miên thượng thọ thật cát tường).

Thơ viết:

*Thân Mệnh lưỡng cung câu hữu sát,
Tham hoa luyện tửu họa do thâm,
Bình sinh nhị hạn lai phù hội,
Đắc ý chi trung khước hựu trầm.*

(Thân Mệnh đôi cung đều có sát
Mê hoa luyện tửu họa thật nhiều
Lúc thường nhị hạn mà phù trợ
Đắc ý xong rồi lại đắm chìm).

Thơ viết:

*Thất Sát lâm Thân chung thị yếu,
Tham Lang nhập Mệnh định vi xướng,
Tiền kỳ tam hợp tương lâm chiếu,
Dã học Hàn quân khứ thiết hương.*

(Thất Sát thủ Thân dễ chết non
Tham Lang nhập Mệnh kỹ nữ con

Tam hợp sát tinh cùng vây chiếu
Theo Thọ tư thông trộm phần son).

QNB chú: ở trong câu thứ hai nguyên văn ghi "Tham Lang nhập MIẾU-廟" đã được tôi sửa lại thành chữ Mệnh vì bên trên đã từng có đề cập về sự nhầm lẫn do sao chép này rồi.

Hàn Quân, ý nói về Hàn Thọ, vốn là thư lại trong phủ của Giả Sung (đại thần đầu Tấn triều, hậu Tam Quốc). Do Hàn Thọ đẹp trai nên đã khiến Giả Ngộ (là con gái của Giả Sung) phải lòng và tư thông lén lút với nhau. Nguyên Giả Sung được Tấn Vũ Đế ban cho 1 loại phần hương rất đặc biệt, Giả Ngộ đem trộm lấy mà mang cho Hàn Thọ. Sau này lộ chuyện, Giả Sung buộc phải gả con gái cho Hàn Thọ. Chuyện ấy ngày nay có thể coi là chuyện cón con, nhưng dưới lễ giáo hà khắc của bọn hủ nho phong kiến cũng là chuyện tày đình. Đến nỗi lưu truyền tiếng xấu, đem làm thí dụ ngàn đời ám chỉ phường trộm cắp, lén lút, dâm dật, tư tình... chỉ có nhà thơ Lý Thương Ẩn (đời Đường) coi đó là chuyện tương tư nam nữ bình thường trong tác phẩm của mình.

24. Luận định số người tàn tật.

Đầu tiên khán sao ở cung Mệnh có lạc hãm hay không, xem thêm các sát hung tinh như Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Hóa Kị, rồi lại khán Tật Ách cung có sao miếu hãm thế nào, phần cát hung thì có thể đoán được vậy.

Thơ viết:

*Mệnh trung Dương Đà Sát thủ Thân,
Hỏa Linh tọa chiếu họa phi khinh,
Bình sinh nhược bất thường niên ngoạ,
Dã tác đà yêu khúc bối nhân.*

(Kinh Đà trong Mệnh, Sát nơi Thân
Hỏa Linh thủ chiếu họa vô ngần
Bình sinh nếu chẳng nằm một chỗ
Thì cũng gù lưng dị tật nhân).

25. Luận định người phá tướng.

Thơ viết:

*Tướng mạo chi trung phùng sát diệu,
Cánh gia tam hợp hựu phùng Hình,
Tật ách Kinh Dương phùng Hao Sứ,
Chiết thương chi thể bất hòa bình.*

(Sát diệu đóng vào Phụ Mẫu cung
Lại thêm tam hợp Thiên Hình phùng
Tật Ách Kinh Dương cùng Hao Sứ
Thân thể tổn thương có phá tướng).

26. Luận định người thông minh

Thơ viết:

*Văn Khúc Thiên Tướng Phá Quân tinh,
Kế sách thiên đa tính canh linh,
Cánh nhược tam phương Xương Khúc hội,
Nhất sinh xảo nghệ hữu thanh danh.*

(Văn Khúc Thiên Tướng Phá Quân tinh,
Nhiều mưu lắm kể lại oai linh
Nếu mà tam phương Xương Khúc hội
Nghệ giỏi một đời đời có thanh danh).

27. Luận người giàu có sung túc

Thơ viết:

*Thái Âm nhập miếu hữu quang huy,
Tài nhập tài hương phân ngoại kỳ,
Phá hao hung tinh giai bất phạm,
Đôi kim tích ngọc phú hào nhi.*

(Thái Âm nhập miếu có quang huy
Tài nhập Tài cung thật diệu kỳ
Hao Phá hung tinh không xâm phạm
Vàng ngọc chất chồng thực giàu nhi).

28. Luận định người bản tiện

Thơ viết:

*Mệnh trung cát diệu bất lai lâm,
Hỏa kỵ dương đà tứ chính xâm,
Vũ khúc liêm trinh cự phá hội,
Nhất sinh bạo nộ hựu thân bản.*

(Cát tinh chẳng đến thủ Mệnh cung
Đà Kị Hỏa Kinh lại chiếu xung
Vũ Khúc Liêm Trinh Cự Phá hội
Cả đời cau có lại bản cùng).

29. Luận người làm đạo tặc

Thơ viết:

*Mệnh phùng Phá Hao dữ Tham Liêm,
Thất Sát tam phương chiếu cập Thân,
Vũ khúc canh cư thiên động vị,
Nhất sinh diện bối thứ ngân tân.*

(Phá Hao thủ Mệnh với Tham Liêm
Thất Sát tam phương chiếu Thân miền
Vũ Khúc lại cư nơi biến động
Một đời đâm chém sẹo liên miền).

30. Luận định người nhất thân bác tặc

Thơ viết:

*Cát diệu tương phù hung diệu lâm,
Bách ban xảo nghệ bất hanh thông,
Nhược phùng Thân Mệnh ngộ ác diệu,
Chích tố đồ ngu tử tử mã nhân.*

(Cát diệu hung tinh cùng chiếu đến
Trăm nghề dù khéo chẳng hanh thông
118

Nếu mà Thân Mệnh thêm ác sát
Chỉ làm đồ tể cả đời thôi).

31. Luận định mười loại Phú Quý Bản Tiện.

*** Phúc Thọ luận:**

Như người Nam mà có Thiên Đồng Thiên Lương tọa Mệnh cung miếu vượng thì chủ phúc thọ được song toàn, còn như kẻ Bắc mà có Tử Vi Vũ Khúc Phá Quân Tham Lang tọa mệnh vượng cung thì chủ phúc thọ.

*** Thông minh luận:**

Như Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tướng, Thiên Phủ, Vũ Khúc, Phá Quân, Tam Thai, Bát Tọa, Tả Phụ, Hữu Bật, mà tam hợp cùng chiếu thì chủ người cực kỳ thông minh.

*** Uy dũng luận:**

Như Vũ Khúc, Văn Xương, Kinh Dương, Thất Sát tọa ở Mệnh cung đắc Quyền Lộc tam phương, lại đắc Tử Vi, Thiên Phủ, Tả Hữu cùng chiếu thì chủ nhân uy dũng.

*** Văn chức luận:**

Như Văn Xương, Văn Khúc, Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt, tọa Mệnh vượng cung lại đắc tam phương tứ chính Khoa Quyền Lộc cùng chiếu thì chủ là quan văn.

*** Võ chức luận:**

Như Vũ Khúc, Thất Sát tọa Mệnh miếu vượng cung, lại đắc Tam Thai, Bát Tọa, thêm Hóa Quyền Lộc cùng Khôi Việt cùng chiếu thì chủ làm quan võ.

*** Hình danh luận:**

Như Kinh, Đà, Linh, Hỏa, Vũ Khúc, Phá Quân đới sát tinh có cả cát tinh tấu hợp nơi tam phương tứ chính, không bị hãm hoặc hung thì chủ làm quan coi việc hình pháp (hình danh).

*** Phú quý luận:**

Như Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Lộc, Quyền, Khoa, Nhật, Nguyệt, Xương, Khúc, Tả, Hữu Khôi, Việt thủ chiếu xung cùng thì được chủ đại phú quý.

*** Bản tiện luận:**

Như Kinh, Đà, Liêm Trinh, Thất Sát, Vũ Khúc, Phá Quân, Thiên Không Địa Kiếp, Hóa Kị ở tam phương tứ chính thủ chiếu xung, cùng chư tinh hung phạm vào hãm địa thì chủ bản tiện.

*** Bệnh tật yếu tử luận:**

Như Tham Lang, Liêm Trinh, Kinh Dương, Đà La, Thiên Không (Địa Không), Địa Kiếp, Hỏa, Linh, Hóa Kị ở tam phương tứ chính thủ chiếu thì chủ tật ách, chết non. Có thể ở Tật Ách, Tướng Mạo (Phụ mẫu) cung thì cũng thế.

*** Tăng đạo luận:**

Như Cơ, Lương, Thất Sát, Phá Quân, Thiên Không Địa Kiếp, phạm vào chỗ của Tử Vi, lại hoặc có Hao Sát tinh nữa thì chủ là tăng đạo.

32. Ca quyết về các sao đắc địa hợp cách ở 12 cung.

*** Tý cung an Mệnh:**

*Tý cung Tham Lang Sát Âm tinh
Cơ Lương Tướng củng phúc hưng long
Canh Tân Ất Quý sinh nhân mỹ
Nhất sinh phú quý túc phong vinh.*

(Tý cung Tham, Sát, Thái Âm tinh,
Cơ, Lương, Tướng, chiếu phúc hưng thịnh
Người sinh Ất Quý Canh Tân đẹp
Một đời phú quý đủ hiển vinh).

*** Sửu cung an Mệnh**

*Sửu cung lập mệnh Nhật Nguyệt triều,
Bính Tuất sinh nhân phúc lộc nhiều,
Chính tọa bình thường trung cục luận,
Đối chiếu phú quý họa giai tiêu.*

(Sửu cung an Mệnh, Nhật Nguyệt triều
Người sinh Bính, Tuất, phúc lộc nhiều
Bản cung một cặp, bình trung cục
Đôi cung chiếu đến lại mỹ miều).

*** *Dần cung an Mệnh***

*Dần cung Cự Nhật tức phong long,
Thất Sát Thiên Lương bách sự thông,
Thân Tị Canh nhân giai vì cát,
Nam tử vì quan nữ thụ phong.*

(Dần cung Cự Nhật, phúc lắm thay
Thất Sát, Thiên Lương, vạn sự hay
Tuổi Canh, Thân, Tị, thì được cát
Nữ hưởng thụ phong, nam quan này).

*** *Mão cung an Mệnh***

*Mão cung Cơ Cự Vũ Khúc phùng,
Tân Ất sinh nhân phúc khí long,
Nam tử vì đương mi lẫm lộc,
Nữ nhân hưởng phúc thụ bao phong.*

(Mão cung Cơ Cự, Vũ Khúc phùng
Người sinh Tân Ất phúc trùng trùng
Nam nhân thì được kho đụn lộc
Nữ hưởng thụ phong, ngợi khen cùng).

*** *Thìn cung an Mệnh***

*Thìn Mùi Cơ Lương tọa mệnh cung,
Thiên Phủ Tuất địa tối doanh phong,
Yêu kim y tử chân vinh hiển,
Phú hoa quý huy nghi đáo chung.*

(Thìn Mùi Cơ Lương tọa Mệnh cung
Thiên Phủ Tuất địa phúc tốt cùng
Đai vàng áo tía thời vinh hiển
Vẻ vang phú quý tới lâm chung).

*** Tị cung an Mệnh**

*Tị Mùi Thiên Cơ, Thiên Tướng lâm,
Tử Phủ triều viên phúc canh thâm,
Mậu Tân Nhâm Bính giai vi quý,
Nhất sinh thuận toại thiếu tai xâm.*

(Thiên Tướng Thiên Cơ, đến Tị Mùi
Tử Phủ triều viên, thật mừng vui
Mậu, Tân, Nhâm, Bính là được quý
Cả đời toại ý, họa cũng lui).

*** Ngọ cung an Mệnh**

*Ngọ cung Tử, Phủ, Thái Dương, Đồng,
Cơ Lương Phá Sát hỉ tương phùng,
Giáp Đinh Kỷ Quý sinh nhân phúc,
Nhất thế phong quang lẫm lộc phong.*

(Nhật, Đồng, Tử, Phủ, ở Ngọ cung
Cơ, Lương, Phá, Sát cũng muốn phùng
Người sinh Kỷ Quý Đinh Giáp phúc
Một đời hưởng thụ lộc tột cùng).

*** Mùi cung an Mệnh**

*Mùi cung Tử Vũ Liêm Trinh Đồng,
Nhật Nguyệt Cự môn hỉ tương phùng,
Nữ nhân trị thử toàn phúc thọ,
Nam tử phùng chi vị tam công.*

(Tử, Vũ, Đồng, Liêm, ở Mùi cung
Nhật Nguyệt Cự Môn hỉ chiếu xung
Nữ nhân được thể toàn phúc thọ
Nam tử gặp thời tước Tam Công).

*** Thân cung an Mệnh**

*Thân cung Tử đế Trinh Lương Đồng,
Vũ Khúc Cự môn hỉ tương phùng,
Giáp Canh Quý nhân như đắc hỉ,
Nhất sinh phú quý sính anh hùng.*

(Đồng, Lương, Liêm, Tử, ở Thân cung
Vũ Khúc, Cự Môn, cũng hỉ phùng
Tuổi Canh Giáp Quý là đắc chí
Một đời phú quý tỏ anh hùng).

*** Dậu cung an Mệnh**

*Dậu cung tối hỉ Thái Âm phùng,
Cự Nhật hựu phùng đương diện xung,
Tân Ất sinh nhân vi quý cách,
Nhất sinh phúc lộc vĩnh hanh thông.*

(Mùng gặp Thái Âm ở Dậu cung
Cự, Nhật thì cần ở đối xung
Tân, Ất tuổi kia là quý cách
Một đời phúc lộc mãi hanh thông)

*** Tuất cung an Mệnh**

*Tuất cung Tử Vi đối xung Thìn,
Phú nhi bất quý hữu hư danh,
Canh gia cát diệu đa quyền lộc,
Chích lợi khai trương mậu dịch nhân.*

(Tuất cung Tử Vi đối xung Thìn
Phú mà chẳng quý có hư danh
Được thêm cát diệu nhiều quyền lộc
Chỉ lợi khai trương, bán buôn ngành).

*** Hội cung an Mệnh**

*Hội cung tối hỉ Thái Âm phùng,
Nhược nhân trị thử phúc lộc long,
Nam nữ phùng chi giai xưng ý,
Phú quý vinh hoa trực đáo chung.*

(Hội cung mừng gặp Thái Âm tinh
Ai mà mà được phúc hiển vinh
Nam nữ đều cùng vui toại ý
Phú quý vinh hoa trọn đời mình).

33. Ca quyết về các sao lạc hãm phá cách ở 12 cung.

*** Tý Sửu cung an Mệnh**

*Tý Ngọ Thiên Cơ Sửu Cự Linh,
Thử tinh lạc hãm quả vi chân,
Túng nhiên hóa cát canh vi mỹ,
Nhâm tha phú quý bất thanh ninh.*

(Tý Ngọ Thiên Cơ, Sửu Cự Linh
Quả là hãm địa của chúng tinh
Đúng như hóa cát đổi thành đẹp
Dầu phú quý nhưng khó an bình).

*** Dần cung an Mệnh**

*Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng,
Tuy nhiên cát cũng bất phong long,
Nam vi bạn bộc nữ xướng tỳ,
Nhược phi yếu chiết tức bản cùng.*

(Dần cung Cơ Nguyệt gặp Khúc Xương
Dầu cho cát chiếu chẳng thịnh vượng
Nam làm chúng bộc nữ tỳ xướng
Chẳng nghèo, yếu tử, cũng tầm thường).

*** Mảo Thìn cung an Mệnh**

*Mảo thượng Thái Âm Kinh Dương phùng,
Thần cung Cự tú Tử Vi Đồng,
Túng nhiên hóa cát phi toàn mỹ,
Nhược phi gia sát đáo đầu hung.*

(Trên Mảo Thái Âm gặp Kinh Dương
Thìn Đồng, Cự, Tử cũng tương đương
Đúng là hóa cát chẳng toàn mỹ
Bằng không, thêm sát, hung hiểm vương)

*** Tị cung an Mệnh**

*Tị cung Vũ Nguyệt Thiên Lương Cự,
Tham túc Liêm Trinh cộng đáo xà,
Tam phương cát diệu giai bất quý,
Hạ tiện bản cùng độ tuế hoa.*

(Vũ, Nguyệt, Thiên Lương, Cự, Tị cung
Tham Liêm cùng đến chỗ ấy cùng
Tam phương cát chiếu chẳng thành quý
Hạ tiện nghèo nàn tới lâm chung).

*** Ngọ cung an Mệnh**

*Ngọ cung Tham Cự Nguyệt Xương tòng,
Dương Nhận tam hợp tối hiểm phùng,
Tuy nhiên hóa cát cư sĩ lộ,
Hoành phá hoành thành đáo lão cùng.*

(Tham, Cự, Nguyệt Xương, ở Ngọ cung
Kinh Dương tam hợp rất sợ phùng
Tuy nhiên hóa cát, quan lộ hiển
Chợt thành chợt bại, già bản cùng).

*** Mùi cung an Mệnh**

*Mùi cung Cự tú Thái Dương hiềm,
Túng thiếu tai nguy hữu khắc thương,
Lao lục bốn ba quan sự chí,
Tùy duyên hạ tiện độ thì quang.*

(Mùi cung Cự, Nhật đều ngại đến
Kẻ mà nguy hiểm bị khắc, thương
Bốn ba, khó nhọc, vương quan tụng
Hoặc bỏ đi tu, hoặc tiện nhân).

*** Thân Dậu cung an Mệnh**

*Thân cung Cơ Cự vi phá cách,
Nam nhân lãng đảng nữ nhân bản,
Nhị cung nhược nhiên đào hoa kiến,
Nam nữ phùng chi tổng bất vinh.*

(Cơ, Cự phá cách ở cung Thân
Người nam lãng đảng, kẻ nữ bản
Dậu Thân mà thấy Tham Lang đến
Dẫu nam hay nữ chẳng hiển vinh).

*** Tuất cung an Mệnh**

*Tuất thượng Tử Phá nhược tương phùng,
Thiên Đồng Thái Dương giai chủ hung,
Nhược hoàn cô hàn canh yếu chiết,
Tùy duyên cần khổ miễn bản cùng.*

(Tuất cung Tử, Phá nếu tương phùng
Nhật, Đồng nhị tú cũng chủ hung
Nếu chẳng cô đơn dễ yếu chiết
Chăm chi thì không phải bản cùng).

*** Hội cung an Mệnh**

*Hội cung Tham Hỏa Thiên Lương Đồng,
Phiêu đảng lãng tử tẩu tây đông,
Nhược hoàn phú quý dã niên xúc,
Bất nhiên lệ bộc dữ bản cùng.*

(Đồng Lương Tham Hỏa ở Hội cung
Lãng đảng phiêu du khắp mọi vùng
Nếu mà phú quý thì yếu tử
Chẳng làm nô bộc cũng bản cùng).

34. Luận về các sao đắc địa được phú quý ở 12 cung

*Tý cung đắc địa Thái Âm tinh,
Sát Phá Xương Tham Văn Khúc minh,
Sửu Mùi Tử Phá triều Nhật Nguyệt,
Mùi Trinh Lương Sửu phúc phi khinh,*

(Tý cung đắc địa Thái Âm tinh
Sát, Phá, Tham, Xương, Khúc thanh minh
Sửu Mùi Tử Phá, châu Nhật Nguyệt
Mùi Liêm, Lương Sửu phúc hiển vinh)

*Dần cung tối hỉ phùng Dương Cự,
Thất Sát Thiên Đồng Lương văn thanh,
Mão thượng Cự Cơ vi quý cách,
Vũ khúc thủ Mão phúc phong doanh,*

(Cự Nhật rất mừng ở Dần cung
Thất Sát, Đồng, Lương, cũng thích phùng
Ở Mão Cự Cơ là quý cách
Vũ Khúc cư Mão phúc tốt cùng)

*Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bổ,
Tuất cung Thiên Phủ luy thiên kim,*

*Tị Hợi Thiên Cơ Thiên Tướng quý,
Ngọ cung Tử Phủ Lương câu vinh,*

(Cơ Lương Thìn Tuất chẳng kém hay
Tuất cung Thiên Phủ rất giàu này
Tị Hợi Thiên Cơ, Thiên Tướng quý
Ngọ cung Tử, Phủ, Lương đều hay)

*Thân cung Trinh Cự Âm Sát mỹ,
Dậu Tuất Hợi thượng Thái âm đình,
Mão Thìn Tị Ngọ Dương chính chiếu,
Tử Phủ Cự tú Tị Hợi hưng,*

(Thân cung Liêm, Cự, Nguyệt, Thất Sát
Dậu Tuất Hợi cung, Nguyệt thêm hay
Mão Thìn Tị Ngọ, Thái Dương tốt
Tử Phủ Cự Môn, Tị Hợi hưng).

*Hợi cung Thiên Phủ Thiên Lương cát,
Tý cung Cơ tú diệc trung bình,
Thất Sát Tý Ngọ phùng Tả Hữu,
Văn Khúc gia chi cách tối thanh,
Liêm tọa trung cung phùng Phụ Bát
Cánh kiêm hóa cát họa virus hưng.*

(Hợi cung Thiên Phủ, Thiên Lương cát
Thiên Cơ cung Tý, lại trung bình
Tý Ngọ Thất Sát, gặp Tả Hữu
Văn Khúc thêm vào cách rất thanh
Liêm Trinh cư Hợi gặp Phụ Bát
Dù thêm hóa cát, họa rất nặng).

*Vũ Khúc Tị Hợi phùng,
Lục Giáp suất biên đình,
Tham Lang cư mao dậu,
Ngọ Hỏa tác công khanh,*
128

(Vũ Khúc Tị Hợi phương
Tuổi Giáp quân biên cương
Tham Lang cư Mão Dậu
Gặp Hỏa phát khanh tướng)

*Thiên Cơ tọa Mão quý,
Dần Nguyệt lục Đình vinh,
Cự Mão phùng Tả Hữu,
Lục Ất lập biên đình,*

(Thiên Cơ cư Mão quý
Nguyệt Dần tuổi Đình hay
Cự Mão gặp Tả Hữu
Tuổi Ất trấn biên thù).

*Cự tọa Dần Thân vị,
Thiên hỷ Giáp Canh sinh,
Nhị cung phùng Thất sát,
Tả Hữu hội xương tinh,*

(Cự ở Dần Thân cung
Giáp Canh mừng tương phùng
Thất Sát hai nơi ấy
Gặp Tả Hữu Xương thịnh)

*Thìn Tuất ngộ tam tú,
Tất chủ vị công khanh.*

(Thìn Tuất, ba sao ấy
Tất chủ tước công khanh)

QNB chú: Có nhiều vị trí đặc miếu của sao theo sách này là khác hẳn với những gì chúng ta vẫn dùng xưa nay, thậm chí cùng 1 sao ở 1 chỗ lại có những câu còn nói ngược với câu đã từng nói trước đây trong chính cuốn này. Một cuốn sách có chỗ hay chỗ dở, QNB cố gắng dịch đầy đủ để độc giả đánh giá cho khách quan. Chỉ nên dùng như sách tham khảo nghiên cứu mà thôi.

Xin độc giả lưu ý!

35. Luận các sao thất hãm bản tiện ở 12 cung

Sửu Mùi Cự Cơ vi trị phúc,
Thất hãm thử nguyệt phúc tu khinh,
Mão Dậu bất hỷ phùng Dương Nhận,
Thìn Tuất Tử Phá triều la võng,

(Sửu Mùi Cơ Cự là gặp phúc
Ở đó Nguyệt hãm phúc nhẹ tên
Mão Dậu chẳng vui gặp Kinh vậy
Thìn Tuất, Tử, Phá châu La Võng).

Thìn hưu Tuất tù Tham Trinh hãm,
Ngọ cung Âm Cự bất kham xưng,
Thân cung hợp Vũ vi hạ cách,
Dậu phùng Cơ Cự Nhật vô tình,

(Thìn hưu, Tuất Tù, Liêm, Tham hãm
Ngọ cung Nguyệt, Cự, chẳng xứng đáng
Thân cung hợp Vũ là hạ cách
Dậu phùng Cơ Cự, Nhật vô minh)

Mão Thìn Tị Ngọ phùng Âm tú,
Tuất Hợi phùng Dương diệc bất dung,
Tham Sát Tị Hợi cư hãm địa,
Phá Quân Mão Dậu bất vi thanh,

(Mão Thìn Tị Ngọ, gặp Thái Âm
Tuất Hợi gặp Nhật cũng chẳng cần
Tham, Sát Tị Hợi, cư hãm địa
Phá Quân Mão Dậu, không sáng đâu).

Gia Sát ngộ Kiếp vi gian đạo,
Thử thị hình tà bất tất luận,
Tham Lang hóa lộc cư tử mộ,
Túng nhiên ngộ cát diệc trung bình,
130

(Thêm Sát gặp Kiếp là gian đạo
N như vậy tà gian khỏi cần luận
Tham Lang hóa Lộc cư tứ Mộ
Đúng là gặp cát cũng trung bình)

*Mệnh triền nhược địa hưu phùng Kị,
Không Kiếp Kinh Dương gia Hỏa Linh,
Nhược phi yếu chiết chủ hạ tiện,
Lục súc chi mệnh bất khả bình,*

(Mệnh vào nhược địa đừng gặp Kị
Không Kiếp, Kinh Dương với Hỏa Linh
Nếu không chết yếu thì hạ tiện
Số của súc sinh chẳng muốn bình)

*Vượng địa phát phúc chung viễn đại,
Hãm địa tranh vanh đảo để khuynh,
Nhị luận bất quá ngũ bách tự,
Phú quý bản tiện biệt đắc minh.*

(Vượng địa, phát phúc sau càng lớn
Hãm địa, cao ngất rồi cũng nghiêng
Hai phần luận ấy năm trăm chữ
Phú quý bản tiện, chia mà biết).

36. Phân định các Cục

(QNB chú: Có nhiều cách trong các cục sau đây được sách chú giải rất mơ hồ. Độc giả lưu ý, bàn luận thêm vậy).

*** Định Phú Cục:**

- Tài Ấm giáp Ấn

Thiên Tướng thủ Mệnh, Vũ Khúc Thiên Lương đến giáp cung thì là vậy. Điền Trạch cung cũng thế.

- *Nhật Nguyệt giáp Tài*

Vũ Khúc thủ Mệnh, Nhật Nguyệt đến giáp cung thì là vậy. Tài Bạch cung cũng thế.

- *Tài Lộc giáp Mã*

Mã thủ Mệnh, Vũ Khúc và Lộc cùng đến giáp thì là vậy. Ở nơi sinh vượng càng tuyệt diệu.

- *Ấm Ấn củng Thân*

Thân lâm vào Điền Trạch cung, Lương Tướng xung củng thì là vậy, dừng tọa ở Không Vong.

- *Nhật Nguyệt chiếu bích* (Nhật Nguyệt cùng chiếu vào bức vách)

Nhật Nguyệt lâm vào Điền Trạch cung thì là vậy, hỉ cư ở Mộ cung.

- *Kim xán quang huy* (Kim quang của mặt trời xán lạn)

Thái Dương đơn thủ, Mệnh tại Ngọ cung thì là vậy.

*** Định Quý Cục**

- *Nhật Nguyệt giáp mệnh*

Bản cung không tọa chỗ Không Vong, gặp cách ấy có cát tinh thì là vậy (được Quý).

- *Nhật xuất Phù Tang*

(Nhật xuất hiện ở đúng nơi vốn của nó - đó là nước Nhật Bản, xứ Phù Tang, cũng giống như Japan, đều là do người Tàu với người Tây nghe phát âm tên nước Nhật rồi phiên âm ra như thế - xét về địa lý thì nước Nhật được mệnh danh là "nước mặt trời mọc", ngoài ra người ta còn phía ra câu chuyện ở đó có cây Dâu (Tang) ngàn năm tuổi mọc nổi (Phù) trên biển,...)

Nhật tại Mão thủ mệnh thì là vậy, thủ ở Quan Lộc cung cũng thế.

- *Nguyệt lạc Hợi cung* (Nguyệt cư trú nơi cung Hợi)

Nguyệt tại Hợi cung thủ Mệnh thì là vậy, lại có tên "Nguyệt lãng thiên môn" (Trăng sáng ở cửa Trời).

- *Nguyệt sinh thương hải* (Trăng trên biển xanh)

Nguyệt tại Tý cung thủ Điền Trạch cung thì là vậy.

- *Phụ Bát củng chủ* (Phụ Bát củng chiếu chủ tinh)

Tử Vi thủ Mệnh có hai sao ấy củng chiếu thì là vậy, giáp cung cũng thế.

- *Quân thần khánh hội* (Vua tôi cùng vui mừng tụ hội)

Tử Vi Tả Hữu cùng thủ Mệnh thì là vậy, hội thêm Vũ Tướng Âm thì đẹp thêm.

- *Tài Ấn giáp Lộc*

Lộc thủ Mệnh, Lương Tướng đến giáp thì là vậy, nhập Tài cung cũng thế.

- *Lộc Mã bội Ấn* (Lộc Mã tô điểm cho Ấn)

Mã phía trước có Lộc Ấn đồng cung thì là vậy.

- *Tọa Quý hướng Quý* (Ngồi ở chỗ quý nhân mà nhìn về hướng quý nhân)

Khôi Việt tại Mệnh cùng tọa củng thì là vậy.

- *Thất Sát triều đầu* (Thất Sát châu về chỗ của Tử Vi)

Xem chú giải ở trước

- *Nhật Nguyệt tịnh minh* (Nhật Nguyệt cùng sáng rạng rỡ)

Xem chú giải ở trước

- *Minh châu xuất hải* (Ngọc sáng xuất hiện trên biển)

Xem chú giải ở trước

- *Nhật Nguyệt đồng lâm* (Nhật Nguyệt cùng lâm vào một chỗ)

Xem chú giải ở trước

- *Hình Tù giáp Ấn*

Thiên Hình Liêm Trinh cùng lâm thân mệnh là chủ người uy dũng

- *Khoa Quyền Lộc củng* (Được cả Khoa, Quyền, Lộc củng chiếu)

Xem chú giải ở trước

- *Tham Hỏa tương phùng* (Tham Lang gặp Hỏa Tinh)

Hai sao này cùng cư miếu vượng thì là vậy.

- *Vũ Khúc thủ viên* (Vũ Khúc thủ Mệnh)

Vũ Khúc thủ mệnh Mão cung thì là vậy, ngoài ra không phải.

- *Phủ Tướng triều viên* (Phủ Tướng châu về Mệnh)

Xem chú giải ở trước

- *Tử Phủ triều viên* (Tử Phủ châu về Mệnh)

Xem chú giải ở trước

- *Văn tinh ám củng* (Văn tinh ám hợp, củng chiếu)

Xem chú giải ở trước

- *Quyền Lộc sinh phùng* (Được gặp Quyền, Lộc tương trợ cho)

Hai sao này thủ Mệnh miếu vượng thì là vậy, hãm thì không phải.

- *Dương Nhận nhập miếu* (Kình Dương nhập miếu)

Thìn Tuất Sửu Mùi thủ Mệnh nhập miếu gặp cát tinh thì là vậy.

- *Cự Cơ cư Mão* (Cự Môn, Thiên Cơ ở Mão)

Xem chú giải ở trước

- *Minh Lộc ám Lộc* (Một Lộc chính chiếu hoặc thủ, còn Lộc kia ám hợp hoặc giáp)

Xem chú giải ở trước

- *Kim dư phù giá* (Phù trợ bên xa giá xe vàng của vua)

Tử Vi thủ Mệnh, trước sau có Nhật Nguyệt đến giáp thì là vậy.

*** Định bản tiện cục**

- *Sinh bất phùng thời* (Sinh ra không gặp thời)

Mệnh tọa nơi Không Vong gặp Liêm Trinh thì là vậy.

- *Lộc phùng lưỡng sát* (Lộc tinh gặp cặp sát tinh)

Lộc tọa nơi Không Vong, lại gặp Không Kiếp sát tinh thì là vậy.

- *Mã lạc Không Vong* (Thiên Mã bị Không Vong án ngữ)

Mã mà lạc Không Vong thì dẫu Lộc có xung hội thì cũng vô dụng, chủ bồn ba.

- *Nhật Nguyệt tàng huy* (Nhật Nguyệt không có ánh sáng)

Nhật Nguyệt phản bối lại gặp Cự ám tinh thì vậy.

- *Tài dữ Tù cừu* (Tài tinh với Tù tinh là thù địch)

Vũ Khúc và Liêm Trinh cùng thủ Thân Mệnh thì là vậy.

- *Nhất sinh cô bản* (Một đời cô đơn nghèo khó)

Rằng Phá Quân thủ Mệnh lại hãm địa thì là vậy.

- *Quân tử tại dã* (Người quân tử phải ở chốn thôn dã, quê mùa)

Rằng tứ sát thủ Thân Mệnh mà lại lâm vào hãm địa thì là vậy.

- *Lưỡng trùng hoa cái* (Cả đôi bị hại)

Rằng Lộc Tồn, Hóa Lộc tọa mệnh nhưng gặp Không, Kiếp thì là vậy.

*** Định tạp cục**

- *Phong vân tế hội* (Gió mây gặp gỡ, vận hội hanh thông)

Thân Mệnh tuy nhược nhưng nhị hạn gặp được Lộc Mã thì là vậy.

- *Cẩm thượng thiên hoa* (Áo gấm được thêu thêm hoa)

Rằng hạn có các ác phá tinh mà vào nơi cát địa thì là vậy.

- *Y cẩm hoàn hương* (Áo gấm về quê)

Thiếu niên không toại ý, sau 40 tuổi thì hạn đi vào Mộ cung thì là vậy.

- *Bộ số vô y* (Bước nhảy của từng Số trong hạn không nương theo nhau)

Hạn trước và hạn sau liên miên chẳng phân biệt thì là vậy.

- *Thủy thượng giá tinh* (Ánh sao trên nước)

Một năm tốt rồi một năm lại không tốt thì là vậy.

- *Cát hung tương bán* (Lành dữ mỗi thứ một nửa)

Mệnh có chủ tinh, hạn trước thì phát, hạn sau chẳng phát thì là vậy.

- *Khô mộc phùng xuân* (Cây khô gặp được mùa xuân)

Rằng Mệnh suy nhưng gặp hạn tốt thì là vậy.

TỬ VI ĐẦU SỐ TOÀN THƯ - quyển nhị

1. Quy tắc an Thân Mệnh

Đại khái Mệnh người ta theo Dần cung khởi Tháng Giêng, thuận số tới chính Tháng Sinh thì dừng, lại từ Tháng Sinh của người ta mà: khởi Giờ Tý nghịch đến chính Giờ Sinh rồi an Mệnh, thuận tới Giờ Sinh mà an Thân.

Giả như, sinh Tháng Giêng vào giờ Tý thì an Thân Mệnh tại Dần cung, vào giờ Sửu thì nghịch tới Sửu an Mệnh và thuận tới Mão an Thân, vào giờ Dần thì nghịch tới Tý an Mệnh thuận tới Thìn an Thân. Ngoài ra thì cứ phỏng theo đó mà làm. Lại nếu như người sinh vào tháng Giêng nhuận, thì phải từ Tháng Hai mà khởi an Thân Mệnh, phạm cứ xuất hiện tháng nhuận thì phải y theo quy tắc ấy.

[QNB chú: độc giả lưu ý, có lẽ khi La Hồng Tiên biên soạn cuốn TVĐSTT này, năm Canh Tuất đời Gia Tĩnh triều Minh, thì chưa có sự điều chỉnh về quy ước cho tháng nhuận là "*không được nhuận vào các tháng Một (11), Chạp (12), Giêng (1)*", cho nên ở trên mới đề cập tới chi tiết "tháng Giêng nhuận" như vậy. Quy ước ấy, có lẽ xuất hiện theo bộ lịch Thời Hiến, khoảng năm 1644-1674 thuộc 2 đời Thuận Trị và Khang Hi triều Thanh].

Nạp âm Giáp Tý ca phải đọc thuộc.

Như người sinh năm Giáp mà an Mệnh tại Dần, lại theo phép khởi tháng Bính Dần cho năm Giáp Kỷ, thì Bính Dần Đinh Mão là Lô Trung Hỏa, để theo Hỏa Cục với ngày sinh mà khởi an sao Tử Vi. Như

người sinh ngày mồng 1 tháng Giêng thì là Hỏa lục Cục ở cung Dậu khởi ngày mồng 1 thì theo Dậu mà khởi an sao Tử Vi, số không sai khác.

2. Quy ước an 12 cung

Nam nữ đều theo nghịch chuyển chứ đừng có thuận hành. Một là Mệnh cung, hai Huynh đệ, ba Thê Thiếp, bốn Tử Tức, năm Tài Bạch, sáu Tật Ách, bảy Thiên Di, tám Nô Bộc, chín Quan Lộc, mười Điền Trạch, mười một Phúc Đức, mười hai Phụ Mẫu.

3. Quy ước khởi ngũ hành Dần thủ (phép ngũ hổ độn)

*Giáp Kỷ chi tuế khởi Bính Dần,
Ất Canh chi tuế khởi Mậu Dần,
Bính Tân chi tuế khởi Canh Dần,
Đinh Nhâm chi tuế khởi Nhâm Dần,
Mậu Quý chi tuế khởi Giáp Dần.*

QNB chú: như quý độc giả đã biết, phép này chính là để tính Thiên Can cho tháng Giêng (Dần) và từ đó tính được ra Thiên Can của các tháng trong năm tương ứng, cũng như tính được Ngũ Hành Nạp Âm cung an Mệnh, tức là ngũ hành của Cục.

4. Lục thập hoa giáp nạp âm ca

*Giáp Tý Ất Sửu, Hải Trung Kim,
Bính Dần Đinh Mão, Lô Trung Hỏa,
Mậu Thìn Kỷ Tị, Đại Lâm Mộc,
Canh Ngọ Tân Mùi, Lộ Bàng Thổ,
Nhâm Thân Quý Dậu, Kiếm Phong Kim,*

*Giáp Tuất Ất Hợi, Sơn Đầu Hỏa,
Bính Tý Đinh Sửu, Giản Hạ Thủy,
Mậu Dần Kỷ Mão, Thành Đầu Thổ,
Canh Thìn Tân Tị, Bạch Lạp Kim,
Nhâm Ngọ Quý Mùi, Dương Liễu Mộc,*

Giáp Thân Ất Dậu, Tuyền Trung Thủy,
138

Bính Tuất Đinh Hợi, Ốc Thượng Thổ,
Mậu Tý Kỷ Sửu, Phích Lịch Hỏa,
Canh Dần Tân Mão, Tùng Bách Mộc,
Nhâm Thìn Quý Tị, Trường Lưu Thủy,

Giáp Ngọ Ất Mùi, Sa Trung Kim,
Bính Thân Đinh Dậu, Sơn Hạ Hỏa,
Mậu Tuất Kỷ Hợi, Bình Địa Mộc,
Canh Tý Tân Sửu, Bích Thượng Thổ,
Nhâm Dần Quý Mão, Kim Bạc Kim,

Giáp Thìn Ất Tị, Phúc Đăng Hỏa,
Bính Ngọ Đinh Mùi, Thiên Hà Thủy,
Mậu Thân Kỷ Dậu, Đại Dịch Thổ,
Canh Tuất Tân Hợi, Thoa Xuyên Kim,
Nhâm Tý Quý Sửu, Tang Đố Mộc,

Giáp Dần Ất Mão, Đại Khê Thủy,
Bính Thìn Đinh Tị, Sa Trung Thổ,
Mậu Ngọ Kỷ Mùi, Thiên Thượng Hỏa,
Canh Thân Tân Dậu, Thạch Lựu Mộc,
Nhâm Tuất Quý Hợi, Đại Hải Thủy.

5. Ca quyết an các sao Nam Bắc đẩu

Tử Vi Thiên Cơ nghịch hành bàng,
Cách nhất Dương Vũ Thiên Đồng đương,
Hựu cách nhị vị Liêm Trinh địa,
Không tam phục kiến Tử Vi lang,

Thiên Phủ Thái Âm dĩ Tham Lang,
Cự Môn Thiên Tướng cập Thiên Lương,
Thất Sát không tam phá quân vị,
Bát tinh thuận số tế thôi tường.

(Tử Vi, Thiên Cơ nghịch kê an

Cách một Nhật, Vũ, Thiên Đồng bàn
Lại cách hai cung Liêm Trinh viết
Trống ba gặp lại Tử Vi lang

Thiên Phủ Thái Âm với Tham Lang
Cự Môn Thiên Tướng, Thiên Lương an
Thất Sát, cách ba Phá Quân viết
Tám sao thuận chuyển khắp tinh bàn).

6. Ca quyết an sao Văn Xương Văn Khúc

Xét theo giờ sinh.

*Tý thời Tuất thượng khởi Văn Xương,
Nghịch đảo sinh thời thị quý hương,
Văn Khúc số tòng Thìn thượng khởi,
Thuận đảo sinh thời thị bản hương.*

Sao Văn Xương theo trên cung Tuất mà khởi giờ Tý, (sinh giờ Tý) thì an ngay tại cung Tuất, nếu (sinh giờ) Sửu thì đi nghịch tới Dậu cung mà an.

Sao Văn Khúc theo trên cung Thìn mà khởi giờ Tý, (sinh giờ Tý) thì an ngay tại cung Thìn, nếu (sinh giờ) Sửu thì đi thuận tới Tị cung mà an.

Ngoài ra cứ phỏng theo như vậy.

7. Ca quyết an Tả Phụ Hữu Bật

Xét theo tháng sinh.

*Tả Phụ chính nguyệt khởi ư Thìn,
Thuận phùng sinh nguyệt thị quý phương,
Hữu Bật chính nguyệt cung tằm Tuất,
Nghịch chí chính nguyệt tiện điều đình.*

Tả Phụ từ trên cung Thìn khởi tháng Giêng mà đi thuận (cho đến tháng sinh), như sinh tháng Giêng thì an ngay tại cung Thìn, sinh tháng Hai thì an tại cung Tị.

Hữu Bát theo từ trên cung Tuất khởi tháng Giêng mà đi nghịch (cho tới tháng sinh), như sinh tháng Giêng thì an ngay tại cung Tuất, sinh tháng Hai thì an tại cung Dậu.

Ngoài ra cứ phỏng theo đó.

8. Ca quyết an Thiên Khôi, Thiên Việt

Xét Thiên Can năm sinh.

Giáp Mậu Canh, Ngưu Dương,

Ất Kỷ, Thử Hầu hương,

Lục Tân phùng Hổ Mã,

Nhâm Quý, Thố Xà tàng,

Bính Đinh, Trư "cẩu" vị,

Thử thị quý nhân phương.

(QNB chú: nguyên văn câu thứ 5 bài quyết trên 丙丁豬狗位, trong đó chữ "Cẩu"-狗 là chó, con chó, thì tôi cho rằng có thể có sự sao chép sai một chữ này. Phải là chữ "Kê" -鷄 là gà, con gà mới đúng. Xin độc giả lưu ý vậy.

Giáp Mậu Canh: Sửu Mùi,

Ất Kỷ, chỗ Tý Thân

Sáu Tân nơi Hổ Mã

Nhâm Quý, Mão Tị an

Bính Đinh, Hợi Dậu vị

Đích thị chỗ quý nhân).

Hai sao này chủ khoa giáp, Thân Mệnh nếu gặp được thì là khách được đề danh bảng vàng.

9. Ca quyết an sao Thiên Mã

Xét Địa Chi năm sinh.

*Dần Ngọ Tuất nhân Mã cư Thân,
Thân Tý Thìn nhân Mã cư Dần,
Tị Dậu Sửu nhân Mã cư Hợi,
Hợi Mão Mùi nhân Mã cư Tị.*

Như an Mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi, gặp cung Phu Thê tại Dần Thân Tị Hợi có Thiên Mã, nếu được đồng vị hoặc tam phương cát chiếu, tất chủ nam là quan nữ được phong tặng, tất nhiên Lộc Mã giao trì cũng cát lợi.

10. Ca quyết an sao Lộc Tồn

Xét Thiên Can năm sinh.

*Giáp sinh Lộc Tồn tại Dần cung,
Ất sinh tại Mão, Bính Mậu Tị,
Đinh Kỷ Lộc Tồn đình Ngọ phương,
Canh Lộc cư Thân, Tân Lộc Dậu,
Nhâm Lộc tại Hợi, Quý Lộc Tý.*

11. Ca quyết an hai sao Kinh Dương, Đà La

*Lộc tiền Kinh Dương, hậu Đà La,
Giáp hạn phùng hung họa hoạn đa,
Tuế hạn phùng chi câu bất lợi,
Nhân sinh ngộ thử mạc tha đa.*

(Trước Lộc, Kinh Dương, sau Đà La
Hạn giáp gặp hung, họa nạn đa
Tuế hạn gặp thì cũng bất lợi
Đời người gặp phải dễ xảy sa).

12. Ca quyết an hai sao Hỏa Tinh, Linh Tinh

*Dần Ngọ Tuất nhân Sửu Mão phương,
Thân Tý Thìn nhân Dần Tuất dương,
Tị Dậu Sửu nhân Mão Tuất vị,*

Hợi Mão Mùi nhân Dậu Tuất phòng.

(QNB chú: bài quyết trên mới nói đến cung để khởi Hỏa Linh theo Địa Chi năm sinh, không thấy đề cập tới giờ sinh và thuận nghịch của Âm Dương nam nữ như ta vẫn thường biết. Xin đọc giả lưu ý vậy).

13. Ca quyết an bốn sao biến hóa Lộc Quyền Khoa Kị

Xét Thiên Can năm sinh.

*Giáp, Liêm Phá Vũ Dương vi bạn,
Ất, Cơ Lương Tử Nguyệt giao xâm,
Bính, Đồng Cơ Xương Liêm Trinh vị,
Đinh, Nguyệt Đồng Cơ Cự môn tằm,
Mậu, Tham Nguyệt Bát Cơ vi chủ,
Kỷ, Vũ Tham Lương Khúc tối bình,
Canh, Nhật Vũ Âm Đồng vi thủ,
Tân, Cự Dương Khúc Xương chí lâm,
Nhâm, Lương Tử Phủ Vũ tú thị,
Quý, Phá Cự Âm Tham lang đình.*

14. Ca quyết an Thiên Không Địa Kiếp

Xét giờ sinh.

*Hợi thượng khởi Tý thuận an Kiếp,
Nghịch hướng tiện thị Thiên Không hương.*

Như người sinh giờ Tý thì Kiếp Không đều ở Hợi cung. Nếu sinh giờ Sửu thì Kiếp thuận tại Tý cung, Không lại nghịch đến Tuất cung. Nếu người sinh giờ Ngọ thì Kiếp Không đều tại Tị cung mà an. Ngoài ra thì phỏng theo đó.

15. Ca quyết an Thiên Thương Thiên Sứ

*Mệnh tiền lục vị thị Thiên Thương,
Mệnh hậu lục vị Thiên Sứ đương.*

(Trước mệnh sáu cung an Thiên Thương
Sau mệnh sáu cung Thiên Sứ phương).

Thiên Thương an tại Nô Bộc cung, Thiên Sứ an tại Tật Ách cung. Thân cùng Tuế hạn giáp tại chỗ giữa của Thương Sứ mà lại thêm ác tinh thì rất hung hiểm.

16. Ca quyết an thập nhị cung Thái Tuế sát lộc

*Bác Sĩ, Lực Sĩ, Thanh Long tục,
Tiểu Hao, Tướng Quân cập Tấu Thư,
Phỉ Liêm, Hỉ Thần, Bệnh Phù lục,
Thiên Hao, Phục Binh chí Cung Phủ,
Cát hung tòng thử phân họa phúc.*

*Yếu tri bất luận nam nữ mệnh
Tâm Lộc Tồn tinh khởi (...)
Dương Nam Âm Nữ thuận thôi luân,
Âm Nam Dương Nữ nghịch lưu hành.*

*Bác Sĩ thông minh Lực Sĩ quyền,
Thanh Long hỉ khí Tiểu Hao tiền,
Tướng Quân uy vũ Tấu Thư phúc,
Phỉ Liêm chủ hồ Hỉ Thần diên,*

*Bệnh Phù đới tật, Háo thối tổ,
Phục Binh Cung Phủ khẩu thiệt triền,
Sinh niên tọa thủ thập nhị sát,
Phương cảm đoạn nhân họa phúc nguyên.*

[QNB chú: chữ 𪛗 có thể phiên âm là Phi (bay, không có thật) hoặc Phỉ (con sâu, con bọ xít, con gián).

Còn chữ Thiên Hao là chỉ sao Đại Hao, và chữ Cung Phủ là chỉ sao Quan Phủ như ta vẫn biết.

Khổ thơ thứ hai bị thiếu mất 2 chữ (tôi đoán là 2 chữ "Bác Sĩ", nhưng dù sao thì nó cũng) gây ra sự khó hiểu giữa câu thứ nhất và các câu thứ ba, tư, vì câu thứ nhất nói "Nên biết không cần luận Nam Nữ mệnh" nhưng mà câu thứ ba thứ tư lại nói rất rõ về chiều thuận nghịch đối với Âm Dương Nam Nữ.

Xin độc giả lưu ý vậy.

Hai khổ sau là nói sơ qua về tính chất các sao của vòng này:

Bác Sĩ thì thông minh (ngày xưa người sĩ tử, học giả có học thức rộng thì gọi là Bác Sĩ, Bác Học, ...), Lực Sĩ thì chủ quyền lực và sức mạnh, Thanh Long thì chủ khí vui mừng, Tiểu Hao chủ về hao tổn tiền của, Tướng Quân chủ oai võ, Tấu Thư chủ phúc, Phi/Phi Liêm thì chủ cung tên và tính chất cong queo, Hỉ Thần thì chủ duyên và sự kéo dài về thời gian, Bệnh Phù thì chủ bệnh tật, Đại Hao là chủ làm suy kém tổ nghiệp, Phục Binh và Cung Phủ đều chủ quan tụng khẩu thiệt triền miên].

17. Quyết an Thiên Hình, Thiên Diêu

Từ trên cung Dậu mà khởi Thág Giêng, thuận chiều tới Thág Sinh mà an sao Thiên Hình.

Từ trên cung Sửu mà khởi Thág Giêng, nghịch chiều tới Thág Sinh mà an sao Thiên Diêu.

18. Quyết an hai sao Tam Thai, Bát Tọa

Từ chỗ của Tả Phụ mà gọi là ngày mồng 1 tại cung ấy, thuận chuyển cho tới ngày sinh thì an Tam Thai.

Từ chỗ của Hữu Bật mà gọi là ngày mồng 1 tại cung ấy, nghịch chuyển cho tới ngày sinh thì an Bát Tọa.

19. Quyết an Thiên Khốc, Thiên Hư

Xét Địa Chi năm sinh.

Thiên Khốc Thiên Hư khởi Ngọ cung.

Ngọ cung khởi Tý lưỡng phân tung.

Khốc nghịch Tị hê hư thuận Vị.

Số đáo sinh niên tiện cư trung.

(Thiên Khốc Thiên Hư khởi Ngọ cung

Hô tên là Tý xuất phát chung

Khốc nghịch sang Tị, Hư Mùi thuận

Đếm đến năm sinh, an trong cung).

20. Quyết an Long Trì, Phượng Các

Xét Địa Chi năm sinh. Long Trì từ cung Thìn gọi là năm Tý khởi thuận, Phượng Các từ cung Tuất gọi là năm Tý khởi nghịch. (Đếm đến Địa Chi năm sinh thì an sao).

21. Quyết an Thai Phụ

Từ cung Ngọ khởi Tý mà thuận đến giờ sinh rồi an Thai Phụ.

22. Quyết an Phong Cáo

Từ cung Dần khởi Tý mà thuận đến giờ sinh rồi an Phong Cáo.

23. Quyết an vòng Trường Sinh

Trường Sinh, Mộc Dục, Quan Đới, Lâm Quan, Đế Vượng, Suy, Bệnh, Tử, Mộ, Tuyệt, Thai, Dưỡng.

Nam mệnh thuận số, nữ mệnh nghịch số.

Hỏa cục thì tại Dần khởi Trường Sinh. Mộc cục tại Hợi khởi Trường Sinh. Thủy cục tại Thân khởi Trường Sinh. Kim cục tại Tị khởi Trường Sinh. Thổ cục tại Thân khởi Trường Sinh.

(QNB chú: Độc giả lưu ý. Trong sách này chỉ dùng Nam hoặc Nữ để xác định chiều cho vòng Trường Sinh mà không phân chia theo Âm Dương Nam Nữ như đa số ở ta thường dùng).

24. Quyết an Hồng Loan, Thiên Hỉ

*Mão thượng khởi Tý nghịch số chi,
Số đáo đương sinh thái tuế chi,
Tọa thủ thủ cung Hồng Loan vị,
Đối cung Thiên Hỉ bất sai di,*

*Niên thiếu hôn nhân hỉ sự kỳ,
Lão nhân tất chủ tang kỳ thiê,
Tam thập niên tiền vi cát diệu,
Ngũ thập niên hậu bất tương nghi.*

(Mão cung hô Tý nghịch khởi đi
Đếm đến năm sinh tên địa chi
Cung ấy chính là Hồng Loan vị
Đối cung Thiên Hỉ chẳng sai gì)

Thiếu niên gặp nó, điềm hôn, hi
Phụ lão e chồng vợ mất đi
Ba mươi năm trước là cát diệu
Sau quá năm mươi chảnh tốt chi).

25. Quyết an bốn phi tinh Tang Môn, Bạch Hổ, Điều Khách, Quan Phủ

*Tuế Quân tiền nhị thị Tang Môn,
Hậu nhị cung trung Điều Khách tồn,
Đối chiếu Tang Môn an Bạch Hổ,
Điều Khách đối chiếu an Quan Phủ.*

Trước chỗ của Lưu niên Thái Tuế hai cung là Tang Môn, sau hai cung là Điều Khách, đối chiếu với Tang Môn là Bạch Hổ, đối chiếu với Điều Khách là Quan Phủ.

(QNB chú: Quan Phủ ở sách này thì tương ứng với Quan Phù mà ta thường được biết. Theo tôi, việc định danh cho nó là Quan Phù thì hợp lý hơn vì căn cứ vào câu phú Thái Vi ta thấy nói rất rõ "Thái Tuế Quan Phù Công Dã hữu luy tiết chi ưu").

26. Quyết an Đầu Quân

Tức là sao Nguyệt Tướng vậy.

Từ cung Lưu niên Thái Tuế mà khởi Tháng Giêng, nghịch đến Tháng Sinh, (đến cung nào) lại từ cung đó khởi Giờ Tý mà thuận đến Giờ Sinh, rồi an Đầu Quân.

*Thái Tuế cung trung tiện khởi chính,
Nghịch tâm sinh nguyệt tức lưu đình,
Hựu tòng sinh nguyệt cung luân Tý,
Thuận chí sinh thời trấn Đầu tinh.*

(Thái Tuế lưu niên, khởi tháng Giêng
Nghịch tìm cho tới tháng sinh liền
Đến nơi hô Tý rồi thuận chuyển
Cho tới giờ sinh, Đầu Quân miên).

27. Quyết an Thiên Đức, Nguyệt Đức, Giải Thân

Sao Thiên Đức từ trên cung Dậu mà khởi Tý, thuận số tới Lưu niên Thái Tuế (QNB chú: cũng chính là Địa Chi năm sinh) mà an vậy.

Sao Nguyệt Đức từ trên cung "Tý" mà khởi Tý, thuận số tới Lưu niên Thái Tuế mà an vậy

(QNB chú: tức là tới Địa chi năm sinh. Và nguyên văn: 月德星從子上起子 - Nguyệt Đức tinh tòng Tý thượng khởi Tý. Điều này có thể là nhầm lẫn hoặc có cách an sao Nguyệt Đức khác với cách ta thường biết là "từ cung Tị mà hô là Tý, đếm đến Chi năm sinh thì an Nguyệt Đức).

Giải Thân từ trên cung Tuất khởi Tý, nghịch số tới Chi năm sinh mà an vậy.

28. Quyết an Phi Thiên Tam Sát

Tức là Tấu Thư, Tướng Quân, Trục Phù

Các năm Dần Ngọ Tuất thì phi nhập Hợi Mão Mùi cung.

Các năm Thân Tý Thìn thì phi nhập Tị Dậu Sửu cung.

Các năm Hợi Mão Mùi thì phi nhập Thân Tý Thìn cung.

Các năm Tị Dậu Sửu thì phi nhập Dần Ngọ Tuất cung.

*Tấu Thư khẩu thiết họa lai xâm,
Tướng Quân phi nhập hồi tâm kinh,
Trục Phù quan tai chung bất miễn,
Thử thị lưu niên tam sát tinh.*

(Tấu Thư khẩu thiết họa nguy thay

Tướng Quân bay đến hồi hận ngay

Trục Phù kiện tụng là khó tránh

Chúng là lưu niên ba sát tinh).

(QNB chú: Độc giả lưu ý. Ba sao này tuy có trùng Tên gọi so với các sao thuộc vòng Bát Sĩ, nhưng ở đây chúng là "phi tinh" an từng năm và được an dựa vào Địa Chi.

Liên quan tương tự, tuy sách này không có nói nhưng tôi biết rằng, có 1 sao cũng có tên là Phi/Phi Liêm được an theo Địa Chi chứ không phải an theo Thiên Can như Phi Liêm của vòng Bát Sĩ).

29. Quyết an Tiệt/Triệt Lộ Không Vong

Xét theo Thiên Can năm sinh.

Giáp Kỷ, Thân Dậu cung

Át Canh, Ngọ Mùi cung

Bính Tân, Thìn Tị cung

Đinh Nhâm, Dần Mão cung

Mậu Quý, Tý Sửu cung.

30. Quyết an Tuần Trung Không Vong

Xét tuần của năm sinh.

Giáp Tý, Tuần Trung Không Vong tại Tuất Hợi,

Giáp Dần, Tuần Trung Không Vong tại Tý Sửu

Giáp Thìn, Tuần Trung Không Vong tại Dần Mão

Giáp Ngọ, Tuần Trung Không Vong tại Thìn Tị

Giáp Thân, Tuần Trung Không Vong tại Ngọ Mùi

Giáp Tuất, Tuần Trung Không Vong tại Thân Dậu.

31. Quyết an Đại Hạn

Dương nam Âm nữ khởi thuận từ cung trước Mệnh 1 cung, chính là Phụ Mẫu cung.

Âm nam Dương nữ khởi nghịch từ cung sau Mệnh 1 cung, chính là Huynh Đệ cung.

32. Quyết an Tiểu Hạn

Bất luận Âm Dương, cứ Nam thì thuận số, nữ thì nghịch số.

Dần Ngọ Tuất nhân khởi Thìn cung,

Thân Tý Thân nhân tự Tuất cung,

Tị Dậu Sửu nhân khởi Mùi cung,

Hợi Mão Mùi nhân khởi Sửu cung.

33. Quyết an hạn của trẻ con

*Nhất Mệnh nhị Tài tam Tật Ách,
Tứ Thê ngũ Phúc lục Quan Lộc,
Dư niên nhất phái thuận lưu hành,
Thập ngũ Mệnh cung khán đoan đích.*

(Một tuổi xem ở chính Mệnh cung,
Lên Hai xem ở chỗ cung Tài
Lên Ba xem Tật, Bốn Thê vị
Năm ở Phúc cung, Sáu tại Quan
Những năm còn lại, lần lượt thuận
Tới tuổi mười lăm tại Mệnh cung).

[QNB chú: Độc giả lưu ý. Cách toán Đồng Hạn này chỉ giống với các cách ta thường biết ở đoạn từ 1 tuổi tới 6 tuổi, còn lại có sự khác biệt:

- Ta thường toán cho đến năm trẻ lên 12 tuổi, ứng với bắt đầu sang đại vận thứ hai của Nhị Cục, sau đó lại xem theo Đại Tiểu hạn như thông thường. Nhưng trong sách này lại chép cách toán hạn tới 15 tuổi.
- Với các toán cho trẻ mà ta thường biết thì lên 7 tuổi xem ở Nô, 8 tuổi xem Di, 9 tuổi xem Tử, 10 tuổi xem Huynh, 11 tuổi xem Phụ Mẫu, 12 tuổi xem Điền Trạch. Hoặc cách khác là cứ chuyển lần lượt theo vị trí cung "Quan". Còn trong sách này thì lại toán theo cách từ 7 tuổi trở đi thì cứ toán thuận từng cung (7 Nô, 8 Di, 9 Tật, 10 Tài, 11 Tử, 12 Thê, 13 Bào, 14 Mệnh cho đến 15 tuổi cũng lại xem ở Mệnh cung].

34. An Mệnh Chủ

Tý cung - Tham Lang
Sửu Hợi cung - Cự Môn
Dần Tuất cung - Lộc Tồn
Mão Dậu cung - Văn Khúc
Thìn Thân cung - Liêm Trinh
Tị Mùi cung - Vũ Khúc
Ngọ cung - Phá Quân

Giả như, an Mệnh tại Ngọ cung thì tìm xem Phá Quân đóng tại cung nào tức là Mệnh Chủ ở đó. An Mệnh tại Tý cung thì tìm Tham Lang ở chỗ nào thì là Mệnh chủ ở đó. Bên trái vận hành từ Sửu cho tới Ngọ, bên phải vận hành từ Hợi cho tới Ngọ.

35. An Thân Chủ

Tý Ngọ nhân Hỏa Linh tinh,
Sửu Mùi nhân Thiên Tướng tinh,
Dần Thân nhân Thiên Lương tinh,
Mão Dậu nhân Thiên Đồng tinh,
Thìn Tuất nhân Văn Xương tinh,
Tị Hợi nhân Thiên Cơ tinh.

(QNB chú: Thân Chủ được an theo Địa Chi năm sinh, như người tuổi Tý thì Thân Chủ là Hỏa Tinh, người tuổi Ngọ thì Thân chủ là Linh Tinh - điều này lại ngược với các cách ta biết trong sách "Số Tử Vi Kinh Nghiệm" của cụ Quản Xuân Thịnh. Các tuổi còn lại thì cứ 2 Địa Chi tuổi thì tương ứng với 1 sao Thân Chủ như trong bài quyết - và cũng giống trong sách của cụ Cả Thịnh).

36. Luận an mệnh Kim Tỏa Thiết Xà Quan

*Đương tòng Tuất thượng khởi Tý niên,
Thuận số hành niên nguyệt nghịch thôi,
Nhật hựu thuận số thì nghịch chuyển,
Tiểu nhi thọ yếu khả tiên tri.*

(Tuất cung hô Tý đếm theo năm,
Thuận tới niên sinh, nghịch tháng trăng,
Đi thuận ngày sinh, giờ nghịch chuyển
Tiên tri trẻ thọ hoặc yếu chẳng).

Phép ấy, theo Tuất cung khởi năm Tý mà đi thuận cho đến Địa Chi năm sinh, (đến cung nào lại từ đó mà) khởi tháng Giêng đếm nghịch tới Tháng Sinh, (đến cung nào lại từ đó mà) khởi ngày mùng 1 đếm thuận đến Ngày Sinh, (đến cung nào lại từ đó mà) khởi giờ Tý đếm nghịch đến Giờ Sinh. Nếu cuối cùng mà rơi vào cung Sửu Mùi thì trẻ có bệnh nhưng có thể cứu được, còn như rơi vào cung Thìn Tuất thì chết yếu.

37. Định nam nữ Trúc La tam hạn

Phương pháp viết, cùng định lệ Cục (số) như Đế Hoàng (QNB chú: có lẽ muốn ám chỉ sao Tử Vi), chỉ là đi nghịch với trên đây hai số mà an bài (QNB chú: có lẽ muốn ám chỉ việc đi ngược chiều đại hạn 2

cung hoặc đếm đến số cung có vị trí ứng với số bằng 2 lần số Cục), nếu tam phương tứ chính mà có Thất Sát Phá Quân đều gọi là "Trúc La tam hạn". Nếu lại thêm Cự ám hung tinh ở tam phương tứ chính thì nhất định là bị dị nghị, dè bủ. Nếu mà Đại Tiểu nhị hạn gặp phải thì đoán là hạn có thể chết.

(QNB chú: theo như đa số các tài liệu hiện đại thì họ coi "Trúc La tam hạn" chỉ đơn giản là khi Đại Tiểu nhị hạn cũng như Lưu niên Tuế hạn đi vào cung mà tam phương có Sát Phá Tham mà thôi. Cơ bản thì coi hạn ấy chính là lúc mà mệnh vận có biến chuyển mạnh mẽ, còn theo chiều hướng tốt hay xấu thì tùy thuộc vào sự đặc miếu của Sát Phá Tham cũng như các sát hung tinh đi kèm, sợ nhất là có Hóa Kị đến xung chiếu).

38. Định cường nhược 12 cung

Nam Mệnh: Tài Bạch, Quan Lộc, Phúc Đức, Thiên Di, Điền Trạch là cường cung. Còn Tử Túc, Nô Bộc, Huynh Đệ, Phụ Mẫu là nhược cung.

Nữ Mệnh: Phu Quân, Tử Túc, Tài Bạch, Điền Trạch, Phúc Đức là cường cung, các cung còn lại là nhược cung.

39. Định 12 cung các sao lạc nhàn

Tử Vi tại Tý Thìn Hợi là nhàn cung,
Tham Lang tại Dần Thìn là nhàn cung,
Thiên Tướng tại Thìn Tuất là nhàn cung,
Thất Sát tại Thìn Hợi là nhàn cung,
Thiên Lương tại Tị Dậu là nhàn cung,
Thiên Cơ tại Tị là nhàn cung,
Phá Quân tại Tị Thân là nhàn cung,
Vũ Khúc tại Thân là nhàn cung.

40. Quyết an Lưu Lộc, Lưu Kinh, Lưu Đà

Xét lưu niên thái tuế.

Giả như Kỷ Sửu lưu niên thì Lưu Lộc tại Ngọ, Lưu Kinh tại Mùi, Lưu Đà tại Tị. Như người tuổi Giáp Tý mà an Mệnh tại Tị, thì tiểu hạn vừa đến cung Hợi, tiểu hạn Kinh Dương. (QNB chú: chỗ này sách

lấy thí dụ chẳng thú zị cái gì cả, thật là khó hiểu. Xin độc giả lưu ý vậy. Nguyên văn viết: 論流年太歲. 假如己丑流年流祿在午, 流羊在未, 流陀在巳, 如甲子生人安命巳, 小限又行在亥, 小限擎羊. Luận lưu niên thái tuế. Giả như Kỷ Sửu lưu niên lưu Lộc tại Ngọ, lưu Dương tại Mùi, lưu Đà tại Tị, như Giáp Tý sinh nhân an mệnh Tị, tiểu hạn hựu hành tại Hợi, tiểu hạn Kinh Dương.)

41. Luận các sao sinh khắc chế hóa

Tinh diệu đều hiểu sinh khắc chế hóa là then chốt, thứ đến xem tọa lạc ở cung nào, như Liêm Trinh thuộc Hỏa tại Dần cung là chỗ Mộc thường sinh cho Hỏa của Liêm Trinh. Nếu Vũ Khúc Kim tinh cùng Liêm Trinh đồng độ, thì Vũ Khúc tuy là tiền tài nhưng mà vô dụng vậy, ngoài ra thì cứ phỏng theo đó. (QNB chú: trên cùng lá số thì Vũ Khúc luôn tam hợp với Liêm Trinh nên không thể xảy ra việc Liêm Vũ đồng cung được. Độc giả lưu ý).

Kim nhập Hòa hương

Hỏa nhập Thủy hương

Thủy nhập Thổ hương

Thổ nhập Mộc hương

Đều là bị khắc chế.

42. Luận các sao phận thuộc Nam Bắc đầu hóa cát hung, cùng phận thuộc Ngũ Hành

Tử Vi thuộc Thổ, trung thiên tinh, Nam Bắc đầu, hóa Đế tọa là quan lộc chủ.

Thiên Cơ thuộc Mộc, Nam đầu, hóa Thiện, là huynh đệ chủ.

Lộc Tồn thuộc Thổ, Bắc đầu, ti tước quý thọ tinh.

Thái Dương thuộc Hỏa, Nam Bắc đầu, hóa Quý, là quan lộc chủ.

Thiên Đồng thuộc Thủy Kim, Nam đầu, hóa Phúc, là phúc đức chủ.

Liêm Trinh thuộc Hỏa, Bắc đầu, hóa Sát Tù, tại quan lộc là quan lộc chủ, tại Thân Mệnh là thứ đào hoa.

Vũ Khúc thuộc Kim, Bắc đầu, hóa Tài, là Tài Bạch chủ.

Thiên Phủ thuộc Thổ, Nam đầu, hóa Lệnh tinh, là Tài bạch và Điền trạch chủ.

Thái Âm thuộc Thủy, Nam Bắc đầu, hóa Phú, là Tài bạch Điền trạch chủ.

Tham Lang thuộc Thủy Mộc, Bắc đầu, hóa Đào Hoa Sát, chủ họa phúc.

Cự Môn thuộc Thủy, Bắc đầu, hóa Âm, chủ thị phi.

Thiên Tướng thuộc Thủy, Nam đầu, hóa Ấn, là quan lộc chủ.

Thiên Lương thuộc Thổ, nam đầu, hóa Âm, chủ thọ.

Thất Sát thuộc Hỏa Kim, Nam đầu, gặp Đế hóa Quyền tinh.

Phá Quân thuộc Thủy, Bắc đầu, hóa Hao, ti phu thê, tử tức, nô bộc.

Văn Xương thuộc Kim, nam bắc đầu, ti khoa giáp là chủ đứng đầu văn khoa.

Văn Khúc thuộc Thủy, Bắc Đầu, chủ về khoa giáp.

Phụ Bát nhị tinh bắc đầu, sở trường đảm nhiệm ân lệnh mưa móc (QNB chú: xem lại chỗ chư tinh vấn đáp thì biết Tả Phụ thuộc Thổ, còn Hữu Bát thuộc Thủy).

Các sao kể trên đây, từ Tử Vi tới Phụ Bát là 1 và 18 sao đều là Nam Bắc đầu chính diệu.

Khôi Việt, Thiên Mã cũng là cát tinh và đều không thuộc chính diệu. (QNB chú: chi tiết "1 & 18 sao" này có thể khiến ta liên tưởng tới tiền thân của môn TVĐS là môn "Thập bát phi tinh" cũng gồm Tử Vi & 18 sao).

Khôi Việt nhị tinh thuộc Hỏa.

Thiên Mã thuộc Hỏa.

Kình Dương thuộc Kim, phù cho Bắc đầu tinh, hóa Hình.

Đà La thuộc Kim, trợ cho Bắc đầu tinh, hóa Kị.

Hỏa Tinh thuộc Hỏa, trợ cho Nam đầu.

Linh Tinh thuộc Hỏa, trợ cho Nam đầu.

Thiên Không Địa Kiếp thuộc Hỏa.

Thiên Thương Thiên Sứ thuộc Thủy.

Hóa Lộc thuộc Thổ, mừng gặp Lộc Tồn.

Hóa Quyền thuộc Mộc, mừng hội Cự Môn Vũ Khúc.

Hóa Khoa thuộc Thủy, mừng hội khô việt.

Hóa Kị thuộc Thủy, tức là Kế Đô tinh.

Hồng Loan Thiên Hỉ thuộc Thủy.

Tuế Quân thuộc hỏa.

Bác Sĩ thuộc Thủy, chủ thông minh.

Lục Sĩ thuộc Hỏa chủ quyền thế.

Thanh Long thuộc Mộc, chủ hỉ khí.

Đại tiểu Hao thuộc Hỏa, Tiểu Hao tiền tài Đại Hao phá tổ nghiệp.

Tướng Quân thuộc Mộc, chủ uy mãnh khó hòa hợp.

Tấu Thư thuộc Kim, chủ phúc lộc.

Phi Liêm thuộc Hỏa, chủ cô độc.

Hỉ Thần thuộc Hỏa, chủ hỉ khí.

Phục Binh thuộc Hỏa, chủ khẩu thiệt

Bệnh Phù chủ bệnh.

Quan Phủ thuộc Hỏa chủ quan phù (phù tiết, ấn tín của quan).

Tang Môn thuộc Mộc.

Điều Khách thuộc Hỏa.

Bạch Hổ thuộc Kim.

QNB chú: sách này đến phần an sao Tử Vi theo ngày sinh tùy thuộc vào từng Cục. Rồi đến an sao Thiên Phủ lấy đối xứng với Tử Vi qua trục Dần Thân. Kết quả biểu diễn trên đồ hình từng ngày theo từng Cục, thì không có gì khác lạ với điều mà ta đã biết.

Chỉ có điều là toán pháp cổ trong các bài thơ để an vị trí Tử Vi theo từng Cục là khá rắc rối (thậm chí có chỗ còn toán sai), tạm thời QNB chưa biết dịch như thế nào, nên đành lược bỏ, chỉ chép lại nguyên văn phục vụ độc giả nghiên cứu thảo luận.

水二局

坎水宮中二歲行，

初一起丑初二寅，

順行一宮安二日，

陰陽雖殊行則同。

(Thủy nhị cục

Khảm thủy cung trung nhị tuế hành,

Sơ nhất khởi Sửu sơ nhị Dần,

Thuận hành nhất cung an nhị nhật,

Âm dương tuy thù hành tắc đồng).

木三局

生逢木宮三歲起，

初一起龍初二牛，

逆進二宮安二日，

順回四步一辰字，

初二同宮牛頭起，

逆退二步二辰尋。

(Mộc tam cục

Sinh phùng mộc cung tam tuế khởi,

Sơ nhất khởi Long sơ nhị Ngưu,

Nghịch tiến nhị cung an nhị nhật,

Thuận hồi tứ bộ nhất thân tự,

Sơ nhị đồng cung ngưu đầu khởi,

Nghịch thoái nhị bộ nhị thân tâm).

金四局

紫微金宮四歲花，

初一尋豬初二龍,

順進三步逆退一,

先陰後陽是其基,

惟有初二辰上起,

退三進四逆尋跡.

(Kim tứ cục

Tử Vi kim cung tứ tuế hoa,

Sơ nhất tâm Trư sơ nhị Long,

Thuận tiến tam bộ nghịch thoái nhất,

Tiên âm hậu dương thị kỳ cơ,

Duy hữu sơ nhị Thìn thượng khởi,

Thoái tam tiến tứ nghịch tâm tích).

土五局

戌土五龍居其中,

初一午上二亥宮,

逆行二宮安一日,

惟有九日不能均,

十居辰上初居寅,

二十九日五上尋,

二宮一日順三次,

退二三次又逆回,

惟有六日無正位,

逢四對宮去追尋.

(Thổ ngũ cục

Tuất thổ ngũ long cư kỳ trung,

Sơ nhất Ngọ thượng nhị Hợi cung,

*Nghịch hành nhị cung an nhất nhật,
Duy hữu cứu nhật bất năng quân,
Thập cư Thìn thượng sơ cư dân,
Nhị thập cứu nhật ngũ thượng tâm,
Nhị cung nhất nhật thuận tam thứ,
Thoái nhị tam thứ hựu nghịch hồi,
Duy hữu lục nhật vô chính vị,
Phùng tứ đối cung khứ truy tâm).*

火六局

離火宮中六歲奇,
初二騎馬初四龍,
進三退二各一日,
逆回三步是生時,
先陽後陰逆退二,
另有進一各期端,
退二安一退二日,
順進五宮方是基.

(Hỏa lục cục

*Ly hỏa cung trung lục tuế kỳ,
Sơ nhị kỳ Mã sơ tứ Long,
Tiến tam thoái nhị các nhất nhật,
Nghịch hồi tam bộ thị sinh thì,
Tiên dương hậu âm nghịch thoái nhị,
Lánh hữu tiến nhất các kỳ đoan,
Thoái nhị an nhất thoái nhị nhật,
Thuận tiến ngũ cung phương thị cơ).*

43. Luận cát hung đắc hãm của Lộc Quyền Khoa Kị tại 12 cung

Tý cung: Hóa Lộc, Hóa Quyền không đắc địa. Hóa Kị không hung.

Sửu cung: Khoa Quyền phúc lộc tới nhanh, không e ngại sát tinh. Hóa Kị không kị.

Dần cung: Khoa Quyền phúc lộc chậm, có sát tinh thì dễ phá tài. Hóa Kị không hợp.

Mão cung: Khoa Quyền mừng gặp cung này, nhưng sợ sát tinh tụ tập. Hóa Kị đắc địa.

Thìn cung: Khoa Lộc được phúc dày, có sát tinh xung là tai họa. Hóa Kị vô dụng.

Tị cung: Khoa Lộc phúc tới chậm. Hóa Kị hung.

Ngọ cung: Hóa Khoa đắc địa. Hóa Lộc không đắc địa. Hóa Kị hung.

Mùi cung: Khoa Quyền phúc tới chậm, sợ sát tinh tác họa. Hóa Kị vô dụng.

Thân cung: Khoa Lộc đắc địa. Quyền Kị đều không đắc địa.

Dậu cung: Quyền Kị đều không đắc địa.

Tuất cung: Khoa Quyền phúc lộc dày, sợ sát tinh xung. Hóa Kị trùng trùng ngổn ngang trăm mối.

Hợi cung: Hóa Kị không hợp.

44. Luận 12 cung (từ Mệnh tới Phụ Mẫu)

44.1 Mệnh cung

* Tử Vi thuộc Thổ, Nam Bắc đầu, hóa Đế tòa, là chủ của quan lộc. (Người có) Tử Vi thì sắc mặt đỏ tía hoặc trắng xanh, lưng eo phì mãn, là người trung hậu lão luyện, chính trực liêm khiết khiêm cung, oai phong của nó có thể chế được Thất Sát, hàng phục được Hỏa Linh. Nếu cùng Phủ Tướng Tả Hữu Nhật Nguyệt Xương Khúc tam hợp gia hội thì rất khấn trương, hưởng thực lộc ngàn chung, giàu có vô cùng và đại quý. Cùng Lộc Tồn đồng cung rất đặc biệt. Không nhập miếu lại không có Tả Hữu thì là cô quân

(vua đơn độc), cũng dễ thanh nhàn tăng đạo. Nếu cùng Phá Quân đồng cung là tư lại (chức quan nhỏ). Cùng Kinh Đà Linh Hảo xung hợp chiếu, có nhiều cát tinh cũng chủ phát tài, người thường kẻ thứ dân cũng vẫn được cát. Vào nữ Mệnh mà hội cát tinh thì thanh tú, vượng phu ích tử.

Tý cung hi người sinh năm Đinh Kỷ Canh được quý cách, người sinh năm Nhâm Quý thì không bền.

Ngọ cung nhập miếu hi người sinh năm Giáp Đinh Kỷ được tài quan cách, người sinh năm Bính Mậu thì có thành có bại có đời tật.

Mão Dậu cung cùng Tham Lang đồng độ, người sinh năm Ất Tân Giáp Canh được quý mà không bền.

Dần Thân cung vượng địa cùng Thiên Phủ đồng cung, người tuổi Giáp Canh Kỷ được tài quan cách.

Tị Hợi cung vượng địa cùng Thất Sát đồng cung, người tuổi Ất Mậu được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu cùng Phá Quân đồng cung, người tuổi Ất Kỷ Giáp Canh Đinh Nhâm được tài quan cách.

Tử Vi nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Tử Vi thiên trung đệ nhất tinh,
Mệnh Thân tương ngộ phúc tài hưng,
Nhược phùng tướng tá cung trung hội,
Phú quý song toàn bá lệnh danh.*

*Tử Vi thủ mệnh tối vi lương,
Nhị sát phùng chi thọ bất trường,
Dương Đà Hỏa Linh lai tương hội,
Chích hảo không môn lễ phạm vương.*

*Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân,
Phú nhi bất quý hữu hư danh,
Nhược phùng Tham Lang tại Mão Dậu,
Vi thần thất nghĩa bất tương ứng.*

Hỏa Linh Dương Đà lai tương hội,
160

*Thất Sát đồng cung đa bất quý,
Khi nhân cô độc cánh hình thương,
Nhược thị không môn vi cát lợi.*

(Đệ nhất giữa trời Tử Vi tinh
Mệnh Thân gặp gỡ tài phúc vinh
Nếu thêm tướng tá trong cung hội
Phú quý song toàn danh hiển vinh.

Tử Vi thủ mệnh rất hiền lương
Gặp Kiếp Không xâm, thọ chẳng trường
Linh Hỏa Kinh Đà cùng tới phạm
Chỉ hay theo Đạo với Phật đường.

Thìn Tuất Tử Vi gặp Phá Quân
Phú mà chẳng quý chỉ hư danh
Tham Lang cùng ở nơi Mão Dậu
Tội thần thất nghĩa thật chẳng xứng.

Kinh Đà Linh Hỏa đến tương hội
Thất Sát đồng cung chẳng quý nhiều
Dối người, cô độc, hình thương chịu
Chỉ có cửa Không mới tốt lành).

Tử Vi nhập nữ Mệnh cát hung quyết:

*Tử Vi nữ Mệnh thủ Thân cung,
Thiên phủ tôn tinh đồng đái cung,
Canh đắc cát tinh đồng chủ chiếu,
Kim quan phong tặng phúc thao thao.*

*Tử Vi nữ Mệnh thủ Phu cung,
Tam phương cát củng tiện vi vinh,
Nhược phùng sát phá lai trùng phá,
Y lộc doanh dư dâm xảo dụng.*

(Nữ nhân Đế tọa cung an Thân
Thiên Phủ tôn tinh cũng giáng lâm
Thêm được cát tinh cùng thủ chiếu
Phúc dày, phong tặng, quý muôn phần.

Tử Vi nữ Mệnh thủ Phu cung
Tam phương cát chiếu tốt vô cùng
Nếu mà ác sát cùng xung phá
Vẫn thừa y lộc, nhưng dâm dung (nhân).

Tử Vi nhập hạn cát hung quyết:

*Tử Vi viên nội cát tinh lâm,
Nhị hạn tương phùng phúc lộc hưng,
Thường nhân đắc ngộ đa tài phú,
Quan viên phùng chi chức vị thăng.*

*Tử Vi nhập hạn bản vi tường,
Chích khủng tam phương Sát Phá Lang,
Thường thứ phùng chi đa bất lợi,
Quan viên hàng trích hữu kinh thương.*

(Tử Vi cùng cát thủ trong cung
Phúc lộc cùng hưng, nhị hạn phùng
Quan chức được thăng thêm phẩm cấp
Dân thường tài lộc hưởng ung dung.

Tử vi nhập hạn vốn cát tường
Chỉ e Tham Sát Phá tam phương
Thứ dân gặp phải nhiều bất lợi
Quan bị giáng chức, có hình thương).

* Thiên Cơ thuộc Mộc, Nam đầu, hóa Thiên, là sao chủ huynh đệ. Nhập miếu thân dài lại mập mạp, tính nóng nhưng tâm hiền từ, có cơ mưu lắm biến hóa. Cùng Thiên Lương hội hợp thì thiện nghệ việc đàm luận việc binh cơ, người tuổi Ất Bính Đinh gặp Cơ nhập miếu hóa cát lại thêm được Tả Hữu Xương

Khúc Khôi Việt Thái Âm tấu hợp tọa ở Tị Dậu Sửu Hợi Mão Mùi cung thì quyền lộc thực là không nhỏ chút nào, văn võ đều tốt đẹp, được quý đến cực phẩm. Thấy thêm Cự Môn Kinh Đà Linh Hỏa Hóa Kị thì ở Tị Dậu Sửu Hợi là hạ cục, cô đơn, dẫu tài quan có được quý hiển nhưng cũng chẳng bền, chỉ hợp với buôn bán hoặc làm nghề tinh xảo mà thôi. Nữ Mệnh nhập miếu thì tính cương có quyền bính, quán xuyên gia đình trợ phu ích tử. Cùng với Thiên Lương Thái Âm Cự Môn mà thấy Kinh Đà Linh Hỏa Kị xung hợp Tài Bạch thì dâm tiện, làm tỳ thiếp, kỹ xướng, nếu chẳng hại chồng cũng khắc con.

Tý Ngọ cung nhập miếu, người tuổi Đinh Kỷ Quý Giáp Canh Nhâm được tài quan cách.

Mão Dậu cung vượng địa cùng Cự Môn đồng cung, người tuổi Ất Tân Mậu Quý được tài quan cách.

Dần Thân cung đắc địa cùng Thái Âm đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Quý Giáp Canh Nhâm được tài quan cách.

Tị Hợi cung hòa bình, người tuổi Bính Nhâm Mậu là hợp cục nhưng không bền.

Thìn Tuất cung lợi địa cùng Thiên Lương đồng độ, người tuổi Nhâm Canh Đinh được phúc.

Sửu Mùi cung hãm địa, người tuổi Bính Mậu Đinh Nhâm được tài quan cách, Ất Nhâm được Lộc hợp cách.

Thiên Cơ nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Cơ Nguyệt Thiên Lương hợp Thái Dương,
Thường nhân phú túc trí điền trang,
Quan viên đắc ngộ Khoa Quyền Lộc,
Chức vị cao thiên diện đế vương.*

*Thiên Cơ hóa Kỵ lạc nhàn cung,
Túng hữu tài quan diệc bất vinh,
Thoái tận gia tài kiêm thọ yếu,
Phiêu bồng tăng đạo trụ sơn trung.*

(Cơ cùng Nhật, Nguyệt, Thiên Lương
Ruộng vườn rộng lớn người thường giàu sang
Khoa quyền lộc chiếu kẻ quan

Chức kia tước ấy thuộc hàng tối cao

Cơ hãm lại Hóa Kị vào

Tiền đồ gian khổ, thân nào được vinh

Phá tài, giảm thọ của mình

Phiêu bồng, tăng đạo mới bình an thôi).

Thiên Cơ nhập nữ mệnh cát hung quyết:

Thiên Cơ nữ mệnh cát tinh phù,

Tác sự thao trì quá trọng phu,

Quyền Lộc cung trung phùn thủ chiếu,

Vinh ứng cáo mệnh quý vô luân.

Thiên Cơ tinh dữ Thái Âm đồng,

Nữ mệnh phùn chi âm xảo dụng,

Y lộc phong nhiều chung bất mỹ,

Vì xướng vì thiếp chủ âm phong.

(Cơ nữ mệnh cát tinh cùng chiếu

Bực anh thư liệu việc như thần

Lộc quyền thủ chiếu mệnh thân

Vinh hoa phú quý thập phần tốt tươi.

Cơ Nguyệt hãm đồng cung mệnh vị

Đẹp nhưng mà âm mị dụng nhan

Giàu nhưng chẳng được thập toàn

Xướng ca, tỳ thiếp, chủ hàng âm phong).

Thiên Cơ nhập hạn cát hung quyết:

Nam nữ nhị hạn trị Thiên Cơ,

Khoa Quyền Lộc phùn đại hữu vi,

Xuất nhập kinh doanh đa ngộ quý,

Phát tài phát phúc thiếu nhân tri.

*Thiên Cơ chiếu hạn bất an ninh,
Gia sự phân phân ngoại sự đa,
Cánh ngộ Dương Đà tinh Cự ám,
Tu tri thử tuế nhập Nam Kha.*

(Nhị hạn tọa thủ Thiên Cơ
Khoa Quyền Lộc chiếu, vô bờ mắn may
Kinh doanh đại phát phen này
Phúc tài hưng vượng đẹp thay mọi bề

Hạn Cơ hãm chiếu xung về
Trong nhà ắt hẳn bộn bề, đổi thay
Kình Đà Cự ám chiếu vây
Nam Kha một giấc mộng này vỡ tan).

* Thái Dương thuộc Hỏa, Nam Bắc đầu hóa Quý, là chủ quan lộc. Thái Dương nhập miếu hình dung diện mạo đường đường, hùng tráng, đầy đặn vuông tròn, người sinh ban đêm hãm người sinh ban ngày miếu vượng, tâm tính từ thiện, sắc diện đỏ tía, rộng lượng hay bố thí giúp đỡ kẻ khác. Nếu hội Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt Thái Âm Lộc Tồn cùng thủ chiếu Quan Lộc thì tài quan đều được hiển hiện, luận là quý cực phẩm, theo văn võ đều hợp cả. Cung an Thân gặp Thái Dương có cát tụ thì làm môn khách trong nhà của quý nhân, nếu không cũng là kẻ theo phò trợ cho bậc công hầu khanh tướng, người tuổi canh mà Mệnh an tọa tại Mão cung thì là nơi đệ nhất miếu, người tuổi Nhâm thì xếp vào thứ cách. Mệnh Thân mà tại Hợi cung, người tuổi Thân là hạ cục, nếu không yếu thọ thì bản cùng, dẫu có phát cũng chẳng bền. Miếu vượng thì được chung thân phú quý, hãm địa thì tuy hóa Quyền hóa Lộc vẫn hung, quan lộc cũng không được hiển vinh, trước chăm chỉ sau thì lười biếng, thành bại khôn lường, nếu ly tổ xuất ngoại thì có thể được cát lợi. Với Kình Đà xung phá lại hãm là hạ cục, hoạch phát cũng hoạnh phá, chẳng được bền, nếu theo buôn bán hoặc nghề tinh xảo thì trước gian khổ lao lực nhưng họa lại nhẹ đi mà sau này được hưởng duyên sinh vậy, thêm hung sát tinh thì có bệnh tật, Hóa Kị thì tật mắt. Nữ mệnh nhập miếu thì tất sẽ vượng phu ích tử, nếu hãm địa lại thấy Kình Đà Linh Hỏa Kị Kiếp thì bản tiện tàn tật, cũng vẫn là phụ nữ trong sạch đoan chính, theo tăng đạo càng thanh khiết.

Tý cung hãm, Ngọ cung vượng, người tuổi Đinh Kỷ được tài quan cách, người tuổi Bính Mậu thì chẳng lành.

Mão cung miếu, Dậu cung hòa bình, người tuổi Ất Tân được tài quan cách, người tuổi Giáp thì khôn
đốn.

Dần cung vượng, Thân cung đắc địa cùng Cự Môn đồng độ, người tuổi Giáp Canh được tài quan cách.

Tị cung vượng (các tuổi) được tài quan cách.

Hợi cung hãm (các tuổi) gặp sát tinh thì cô quả, bản cùng.

Thìn cung vượng (các tuổi) được tài quan cách.

Tuất cung hãm địa phản bối (các tuổi) thì cô quả.

Sửu cung hãm, Mùi cung đắc địa cùng Thái Âm đồng độ, thêm cát tinh thì (các tuổi) được tài quan
cách.

Thái Dương nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Mệnh lý phùng Dương phúc thọ nùng,
Cánh kiêu Quyền Lộc lưỡng tương phùng,
Khôi Xương Tả Hữu lai tương tấu,
Phú quý song toàn bỉ Thạch Sùng.*

*Nhật Nguyệt Sửu Mùi mệnh trung phùng,
Tam phương vô hóa phúc nan phong,
Cánh hữu cát tinh chung bất mỹ,
Nhược phùng sát thấu nhất sinh cùng.*

*Thất hãm Thái Dương cư phản bối,
Hóa kỵ phùng chi đa kiến muội,
Hựu tao hoạnh sự phá gia tài,
Mệnh cường hóa lộc dã vô ích.*

(Mệnh Nhật phúc thọ đượm nòng
Lại thêm Quyền Lộc tương phùng đôi nơi
Lục cát củng tấu tuyệt vời
Vẹn toàn phú quý tựa đời Quý Luân.

Sửu Mùi Nhật Nguyệt đồng lâm
Tam phương vô Hóa phúc phần kém thay
Thêm cát, đẹp chẳng vẹn bày
Nếu phùng sát tẩu ăn mầy chẳng sai

Hãm cung phản bối mấy ai
Nếu cùng Hóa Kị ngu dai dốt bền
Vụt phá gia tài cũng nên
Dầu cùng Hóa Lộc chẳng thêm ích gì).

Thái dương nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Thái Dương chính chiếu phụ nhân Thân,
Tư mạo thù thường tính cách trinh,
Cánh đắc cát tinh đồng chủ chiếu,
Kim quan phong tặng tác phu nhân.*

*Thái Dương an mệnh hữu kỳ năng,
Hãm địa tu phòng ác sát lừng,
Tác sự trầm ngâm đa tiến thoái,
Tân cần độ nhật miễn gia khuynh.*

*Thái Dương phản chiếu chủ tâm mang,
Y lộc bình thường thọ bất trường,
Khắc quá lương nhân hoàn khắc tử,
Chích nghi ám hạ tác thiên phòng.*

(Thái Dương chiếu, nữ nhân quý hiển
Dung mạo đẹp, tính cách trung trinh
Lại cùng thủ chiếu cát tinh
Phu nhân nhất phẩm thân vinh một đời.

Mệnh Thái Dương, có tài kỳ lạ
Nếu hãm cung, phòng ác sát tinh
Khiến cho lâm sự chùng chình
Nếu mà chăm chỉ, gia đình miễn suy.

Nhật phản bồi, người đa tâm sự
Tài lộc vừa, nhưng thọ chẳng đa
Khắc phu khắc tử chắc mà
Nhờ phúc thì phận cũng là thiếp thôi).

Thái Dương nhập hạn cát hung quyết:

*Nhị hạn thiên nghi kiến Thái Dương,
Thiên tài tiến nghiệp phúc phi thường,
Hôn nhân hòa hợp thêm tự tục,
Sĩ giả cao thiên tọa miếu đường.*

*Thái Dương thủ hạn hữu đa bàn,
Hãm địa tu phòng ác sát xâm,
Gia Kị phùng hung đa trở trở,
Hoạn sự phá tài gia linh đình.*

(Nhị hạn mà gặp Thái Dương
Tài tăng nghiệp tiến phi thường phúc lai
Hôn nhân, tình cảm hòa hài
Người quan, kẻ sĩ văn tài đỗ cao.

Hạn kia hãm địa lâm vào
Phải xem ác sát tinh nào cùng vây
Lại thêm Hóa Kị cùng bày
Gia sự ly tán, tiền này vụt tan).

* Vũ Khúc thuộc Kim, Bắc đầu, hóa Tài, là chủ tài bạch. Vũ Khúc tính cương quyết quả cảm, tâm thẳng thắn không thâm độc, dáng hình nhỏ, thanh cao mà bao dung đại lượng, có điểm đặc dị về râu tóc. Rất mừng gặp người sinh năm Giáp Kỷ do phúc hậu, nhập miếu cùng Xương Khúc đồng hành thì tất sẽ xuất tướng nhập tướng, vào võ chức là rất vượng, vào văn nhân thì đa học đa tài. Hội Tham Lang gặp Hỏa Tinh lại được hóa cát là thượng cách, người tuổi Bính Đinh Canh Tân Nhâm Quý thì đoán là trung cách. Cùng Phủ Tướng Lương Nguyệt Lộc Mã hội thì chủ phú quý, người sinh Tây Bắc là được phúc, kẻ sinh

Đông Nam thì bình thường. Hãm địa thì là người làm nghề kỹ thuật, thủ công tinh xảo, và theo tăng theo đạo, lại gặp Liêm Trinh Phá Quân Kinh Kị Không Kiếp xung phá thì phê là hạ cục, phá gia bại tổ. Nữ mệnh nhập miếu được quyền quý, hãm địa gặp sát tinh thì cô đơn, hình phu khắc tử, đồng thời bất chính.

Tý Ngọ cung vượng địa, cùng Thiên Phủ đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Canh được tài quan cách.

Mão Dậu cung lợi địa, cùng Thất Sát đồng độ, người tuổi Ất Tân được tài quan cách.

Dần Thân cung đắc địa, cùng Thiên Tướng đồng độ, người tuổi Nhâm Mậu được tài quan cách.

Thìn Tuất cung nhập miếu, người tuổi Giáp Ất Kỷ được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu, cùng Tham Lang đồng độ, người tuổi Mậu Tân được đại quý, tài quan cách.

Vũ Khúc nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Vũ Khúc thủ mệnh hóa vi quyền,
Cát diệu lai lâm phúc thọ toàn,
Chí khí tranh vanh đả xuất chúng,
Siêu phàm nhập thánh hướng nhân tiên.*

*Vũ Khúc chi tinh thủ mệnh cung,
Cát tinh thủ chiếu thủy vịnh xương,
Nhược gia Hao Sát lai xung phá,
Nhậm thị tài đả tất cánh không.*

(Vũ Khúc Mệnh hóa thành quyền
Cát tinh thủ chiếu phúc miên thọ trường
Chí khí xuất chúng cao cường
Đứng đầu quan tướng dẫn đường chúng nhân)

Vũ Khúc đóng ở Mệnh phần
Cát tinh thủ chiếu sớm thân thịnh giàu
Nếu gặp hao sát thì đau
Hoàn không tay trắng dù giàu cỡ nào).

Vũ Khúc nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân Vũ Khúc mệnh trung phùng,
Thiên Phủ gia chi chí khí hùng,
Tả Hữu Lộc Tôn tương phùng tụ,
Phú quý song toàn mỹ vô cùng.*

*Tướng tinh nhất tú tối cương cường,
Nữ mệnh phùng chi tính dị thường,
Y lộc thao thao chung hữu phá,
Bất nhiên thọ yếu hoặc hung vong.*

(Nữ nhân Mệnh có sao Vũ Khúc
Thiên Phủ cùng chí khí thực cao
Tả Hữu Lộc Mã hội vào
Song toàn phú quý ai nào dám so

Tướng tinh này cương cường tính khí
Thật dị thường khó đoán lăm thay
Sát phùng giàu cũng trắng tay
Tan gia bại sản, hoặc rày yếu vong).

Vũ Khúc nhập hạn cát hung quyết:

*Đại tiểu nhị hạn phùng Vũ Khúc,
Nhược hoàn nhập miếu chủ tài hưng,
Cánh gia Văn Xương lâm Tả Hữu,
Phúc lộc song toàn đắc xứng tâm.*

*Vũ Khúc lâm hạn hóa quyền tinh,
Tối lợi cầu mưu sự hữu thành,
Cánh ngộ cát tinh đồng hội hợp,
Văn nhân danh hiển thứ nhân hưng.*

*Vũ Khúc chi tinh chủ quan phi,
Công lại phùng chi hình trượng lai,*
170

*Thường thứ ngộ chi hoàn phụ trái,
Quan viên trị thử hữu kinh hoài.*

(Nhị hạn Vũ Khúc tương phùng
Nếu mà miếu vượng ất hưng tiền tài
Văn xương tả hữu đáo lai
Thực là đắc ý phúc tài mãn viên

Hạn gặp Vũ Khúc hóa Quyền
Bao nhiêu mưu sự tự nhiên sẽ thành
Nếu thêm cát diệu đồng hành
Người thường, quan lại tài danh tăng liền

Vũ khúc cũng chủ công quyền
Nếu thêm hình sát gặp phiên đồn roi
Người thường bị chủ nợ đòi
Kẻ quan mà gặp dễ toi chức quyền).

* Thiên Đồng thuộc Thủy, Nam đầu, hóa Phúc, là chủ phúc đức. Thiên Đồng nhập miếu thì người phỉ mãn trắng trẻo, tâm tính nhân từ ngay thẳng chính trực. Cùng Thiên Lương Tả Hữu gia hội thì người tuổi Bính mà Mệnh an tại Tị Hợi Dậu được tài quan song mỹ, phúc chẳng hề nhỏ, (mệnh) ở Mùi cung thì thứ cách, ở Ngọ cung lạc hãm, người tuổi Đinh thì hợp. Nếu tại Hợi cung thì người tuổi Canh là hạ cục, lại gặp Kinh Đà Linh Hóa Kị xung hợp tất sẽ cô đơn, phá tướng, mắt có tật.

Nữ mệnh hội cát tinh thì làm mệnh phụ phu nhân, vượng phu ích tử, cực kỳ hiền thảo, nếu cư Tị Hợi tuy đẹp nhưng mà dâm.

Tý cung vượng địa, Ngọ cung hãm, người tuổi Đinh Kỷ Quý Tân được tài quan cách.

Mão Dậu cung hòa bình, người tuổi Ất Bính Tân được tài quan cách.

Dần cung lợi địa, Thân cung vượng địa, cùng Thiên Lương đồng độ, người tuổi Ất Giáp được phúc hậu.

Tị Hợi cung nhập miếu, người tuổi Nhâm Bính Mậu được tài quan cách.

Thìn Tuất cung hòa bình, người tuổi Bính Đinh được lợi, người tuổi Canh Quý thì phúc nhưng chẳng bền.

Sửu Mùi cung hãm địa, cùng Cự Môn đồng độ, người tuổi Ất Nhâm Giáp Canh được tài quan cách.

Thiên Đồng nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Thiên Đồng tọa mệnh tính ôn lương,
Phúc lộc du du thọ cánh trường,
Nhược thị phúc nhân cư miếu vượng,
Định giáo thực lộc dự truyện dương.*

*Thiên Đồng nhược dữ cát tinh phùng,
Tính cách thông minh bách sự thông,
Nam tử định nhiên thực thiên lộc,
Nữ nhân nhạc thủ tú phòng trung.*

*Thiên Đồng thủ mệnh lạc nhàn cung,
Hỏa Linh sát tấu cánh vi hung,
Thiên Cơ Lương Nguyệt lai tương hội,
Chích hảo không môn độ tuế chung.*

(Thiên Đồng thủ mệnh hiền lương
Tài danh phúc lộc thọ trường lắm thay
Một khi miếu vượng đất này
Nổi danh nghề giáo làm cùng rày mắn may

Cát tinh củng chiếu càng hay
Thông minh uyên bác thẳng ngay tính tình
Nam nhân phúc lộc tày đình
Nữ nhân ích tử đẹp xinh tuyệt vời

Nếu mà lạc hãm phương trời
Hỏa Linh sát tấu một đời hiểm nguy
Thiên Cơ, Lương, Nguyệt hội thì
Nương mình tăng đạo, qua đi tháng ngày).

Thiên Đồng nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Thiên Đồng thủ mệnh phụ nhân thân,
Tính cách thông minh linh lợi nhân,
Xương Khúc cánh lai tương hội xử,
Du du tài lộc tự thiên thân.*

*Thiên Đồng nhược dữ Thái Âm đồng,
Nữ mệnh phùng chi dâm xảo dung,
Y lộc tuy phong chung bất mỹ,
Thiên phòng thị thiếp dữ nhân thông.*

(Thiên Đồng thủ, nữ nhân hiền thực
Tính thông minh, nhanh nhẹn giỏi giang
Khúc Xương cùng hội một đàn
Đồi dào tài lộc, an nhàn tâm thân

Nếu như cùng Thái Âm đồng độ
Nữ mệnh thời dâm xảo dung nhan
Giàu sang nhưng chẳng vẹn toàn
Nếu không thì thiếp thì hàng thứ thê).

Thiên Đồng nhập hạn cát hung quyết:

*Nhân sinh nhị hạn trị Thiên Đồng,
Hỉ khí doanh môn vạn sự vinh,
Tài lộc tăng thêm nghi sáng tạo,
Tòng kim gia đạo đắc phong vinh.*

*Lưu niên nhị hạn trị Thiên Đồng,
Hãm địa tu phòng ác sát xung,
Tác sự mỹ trung chung bất túc,
Duy phòng quan tai cập gia khuynh.*

(Nếu như nhị hạn gặp Thiên Đồng
Hỉ khí dồi dào vạn sự thông

Tài lộc tăng thêm mừng đổi mới
Gia đạo yên bình, việc thành công.

Lưu niên nhị hạn gặp Thiên Đồng
Hãm địa sát tinh lại vầy công
Việc làm dang dở, rồi thất bại
Khuynh nhà, kiện tụng, sự chẳng thông).

* Liêm Trinh thuộc Hỏa, Bắc đẩu, thứ đào hoa sát, hóa Tù, là chủ quan lộc. (Người có Liêm Trinh thủ Mệnh) là người có thân thể cường tráng, mắt lộ thần quang, lông mi lông mày trung đại, xương cốt xũng lộ, tính ganh ngạnh nông nổi, dễ cáu giận tranh chấp. Nhập miếu vào võ chức thì quý, gặp Phủ Tướng Tả Hữu có Khoa Quyền Lộc Tồn đồng cung thì phú quý. Gặp Xương Khúc Thất Sát thì lập được võ công. Cùng Kinh Dương đồng thì thị phi hàng ngày. Cùng Phá Quân Hỏa Linh thì gian ác. Ở Tị Hợi cung là hãm, lìa tổ ly tông, cô đơn, làm nghề kỹ thuật, làm công hoặc là phường tăng đạo. Người tuổi giáp mà Mệnh tọa tại Dần Thân cung là thượng cách, người tuổi Đinh Kỷ thì thứ cách. Người tuổi Bính mà Mệnh tọa Tý Ngọ Mão Dậu thì hoạnh phát hoạnh phá mà chẳng được bền. Người tuổi Giáp mà Mệnh tọa tại tứ Mộ cung được tài quan cách. Nếu người tuổi Bính Mậu thì chiêu chuốc sai lầm, có thành có bại. Nếu cùng Xương Khúc Hóa Kị đồng cung tại Tị Hợi cung thì người tuổi Bính có họa, người tuổi giáp cũng chẳng hợp vậy. Người tuổi Mùi Thân mà mệnh cư Mùi Thân cung, hóa Lộc gặp cát thì tất sẽ phú quý. Nếu tại các cung gặp Kinh Đà Hỏa Linh Kị xung phá, chủ tàn tật.

Nữ mệnh mà (Liêm Trinh đắc miếu) tam hợp có cát tinh cùng chiếu thì chủ được phong tặng, tuy các ác sát xung phá nhưng cũng không là hạ cục. Nếu nhập miếu gặp Hóa Lộc thì cương liệt, khéo léo mưu cơ, thanh tú, vượng phu ích tử. Tăng đạo mà thêm cát tinh cùng chiếu là có dấu hiệu của bậc thầy. Sao này cực thích cùng Thiên Tướng đồng cung vì thường hóa giải được tính ác của nó.

Tý Ngọ cung hòa bình, cùng Thiên Tướng đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Giáp được tài quan cách.

Mão Dậu cung hòa bình, cùng Phá Quân đồng độ, người tuổi Ất Tân Quý được cát tường.

Dần cung hòa bình, người tuổi Canh Kỷ được quý cách.

Thân cung nhập miếu, người tuổi Giáp Canh Mậu được quý cách, người tuổi Bính là thứ cách.

Tị Hợi cung hãm địa, người tuổi Giáp Kỷ Bính Mậu thì phúc chẳng được bền.

Thìn Tuất cung lợi địa, cùng Thiên Phủ đồng độ, thêm cát tinh là được tài quan cách.

Liên Trinh nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Liên Trinh thủ mệnh diệc phi thường,
Phú tính nguy nguy chí khí cường,
Cách cổ đỉnh tân quan đại quý,
Vi quan thanh hiển tính danh hương.*

*Liên Trinh tọa mệnh lạc nhàn cung,
Tham Phá Dương Hỏa Kị tương phùng,
Túng hữu tài quan dã bất mỹ,
Bình sinh hà dĩ đắc thung dung.*

*Liên Trinh lạc hãm nhập nhàn cung,
Cát diệu tương phùng dã hữu hung,
Yêu túc tại tàn nan thoát ách,
Cánh gia ác sát mệnh cai chung.*

(Liên Trinh thủ mệnh thật phi thường
Bẩm tính mạnh mẽ chí quật cường
Canh tân cải cách quan đại quý
Chính trực thanh liêm đức bốn phương)

Liên Trinh tọa mệnh lạc nhàn cung
Tham Phá Kinh Hỏa Kị tương phùng
Dẫu có tài quan vẫn không đẹp
Cả đời chẳng được lúc ung dung.

Liên Trinh lạc hãm nhập nhàn cung
Cát diệu tương phùng vẫn gặp hung
Giảm thọ, bệnh đau, nhiều tai nạn
Thêm vào ác sát mệnh cáo chung).

Liên Trinh nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân Thân Mệnh trị Liêm Trinh,
Nội chính thanh liêm cách cục tân,
Chư cát củng chiếu vô sát phá,
Định giáo phong tặng tại thanh xuân.*

*Liêm Trinh Tham Phá khúc tương phùng,
Đà Hỏa giao gia cực tiện dung,
Định chủ hình phu tinh khắc tử,
Chích hảo thiên phòng xướng tỳ dung.*

(Nữ nhân Thân Mệnh gặp Liêm Trinh
Tề gia đoan chính thực đẹp xinh
Chư cát củng chiếu vô sát phá
Dạy rằng còn trẻ được hiển vinh.

Liêm Trinh Tham Phá Khúc tương phùng
Hỏa Đà thủ chiếu tiện vô cùng
Định rằng khắc tử hình phu chắc
Chỉ làm tì thiếp ca xướng cung).

Liêm Trinh nhập hạn cát hung quyết:

*Liêm Trinh nhập hạn vượng cung lâm,
Hỷ phùng cát diệu phúc biên trăn,
Tài vật tự nhiên đa súc tích,
Nhâm nhân đắc ý vị cao thăng.*

*Đại tiểu nhị hạn Ngọ Liêm Trinh,
Cánh hữu Thiên Hình Kinh Kị xâm,
Nùng huyết hình tai nan thoát đào,
Phá Quân Tham Sát phó u minh.*

(Liêm Trinh nhập hạn ở vượng cung
Phúc tài kéo đến nếu cát phùng
Của cải tự nhiên cùng đưa tới
Quan nhân đắc ý chức tước thăng
176

Đại tiểu nhị hạn gặp Liêm Trinh
Nếu bị tương xâm Sát Kị Hình
Nạn tai đẫm máu thời khó thoát
Thêm Phá Tham liền tới U Minh (âm ty cõi).

* Thiên Phủ thuộc Thổ, Nam đầu, hóa Lệnh, là chủ của Tài Bạch. Là người có khuôn mặt vuông, dung nhan hồng hào, da trắng, tâm tính ôn hòa, thông minh tuấn tú, bác học, cơ biến, thường cứu giải hết thầy tai ách. Mừng gặp Tử Vi Xương Khúc Tả Hữu Lộc Tồn Khôi Việt Quyền Lộc, cư nơi miếu vượng thì tất sẽ ở trong phủ đệ to lớn lồng lẫ. Kinh Đà Linh hỏa cùng hội hợp thì sinh ra giới lừa dối. Mệnh tọa Dần Ngọ Tuất Hợi Mão Mùi, người tuổi Kỷ là quý cách. Nếu cư Tị Dậu Sửu cung thì người tuổi Ất Bính Mậu Tân được văn võ tài quan cách, như người an mệnh ở Hợi Mão Mùi Thìn Dậu cung thì tuổi Giáp Canh không quý hiển, trước chức lớn sau hạ dân, có đầu mà chẳng có hậu. Nữ mệnh Thiên Phủ thanh bạch, khéo léo nhanh nhẹn, vượng phu ích tử, gặp Tử Vi Tả Hữu thì luận là làm mệnh phụ phu nhân.

Tý Ngọ cung cùng Vũ Khúc đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Quý là phúc, được tài quan cách.

Mão cung nhập miếu, Dậu cung vượng địa, người tuổi Ất Bính Tân được tài quan cách.

Dần cung nhập miếu, Thân cung đắc địa, cùng Tử Vi đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ được tài quan cách.

Tị Hợi cung đắc địa, người tuổi Ất Bính Mậu Tân được tài quan cách.

Thìn Tuất cung nhập miếu cùng Liêm Trinh đồng độ, người tuổi Giáp Canh Nhâm được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu thêm cát tinh (các tuổi) được tài quan cách.

Thiên phủ nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Thiên Phủ chi tinh thủ Mệnh cung,
Gia chi Quyền Lộc hỷ tương phù,
Khôi Xương Tả Hữu lai tương hội,
Phụ phượng phàn long thượng cử trù.*

*Hỏa Linh Dương Đà tam phương hội,
Vi nhân gian trá đa lao lục,
Không Kiếp đồng viên bất vi giai,
Chích nghi không môn hưởng phúc nhân.*

(Thiên Phủ tôn tinh thủ mệnh cung
Rất mừng Quyền Lộc đến tương phù
Khôi Việt, Tả Hữu, Xương Khúc hội
Thềm rồng nhiếp chính giúp Quân trung.

Kinh Đà Linh Hỏa tam phương chiếu
Là người gian trá lắm gian lao
Không Kiếp đồng cung thì mất đẹp
Tăng đạo nên theo hưởng phúc nhiều).

Thiên Phủ nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân Thiên Phủ Mệnh Thân cung,
Tính cách thông minh hoa dạng dung,
Cánh đắc Tử Vi tam hợp chiếu,
Kim quan hà bội thụ hoàng phong.*

*Hỏa Linh Dương Đà lai xung hội,
Tính cách dung thường đa kiển muội,
Lục thân tương bối tử nan chiêu,
Chích hảo không môn vi ni kế.*

(Nữ nhân Thiên Phủ mệnh thân cung
Thông minh khéo léo, mỹ nhân dung
Cùng hội Tử Vi tam hợp chiếu
Hoàng ân thụ hưởng phúc trùng trùng.

Kinh Đà Linh hỏa cùng hội chiếu
Dung mạo tầm thường lại u mê
Lục thân lại khắc, con khó đậu
Chón ấy Thiên môn tính kế về).

Thiên Phủ nhập hạn cát hung quyết:

*Hạn lâm Thiên Phủ năng ti lộc,
Sĩ thứ phùng chi đa phát phúc,
Thiêm tài tiến hỉ vĩnh vô tai,
Thả dã nhuận thân dã nhuận ốc.*

*Nam đầu tôn tinh nhập hạn lai,
Sở vì mưu sự xứng tâm hoài,
Nhược hoàn hựu hóa Khoa Quyền Lộc,
Chỉ nhật hân nhiên triển đại tài.*

(Hạn lâm Thiên Phủ tài lộc tăng
Kẻ sĩ, thường nhân phúc vinh thăng
Thêm tài, thêm tước vô tai nạn
Thân hiển gia đình cũng an bằng.

Nam đầu chủ tinh nhập hạn này
Mưu sự thành công xứng ý thay
Nếu cùng Quyền Lộc Khoa tương hội
Sớm được thời cơ hiển đại tài).

* Thái Âm thuộc Thủy, Nam bắc đầu, hóa Phú chủ quản điền Trạch, là sao chủ người mẹ cũng chủ người vợ. Thái Âm cư Mệnh thì khuôn mặt tròn đầy, tâm tính ôn hòa, thanh tú, ngay thẳng chính trực, thông minh bác học vụt chốc lập được công danh, thích văn chương hoa, rượu. Cung an Thân nếu gặp thì có mẹ kế. Hãm địa mà hóa cát Khoa Quyền Lộc thì không luận là hung, xuất ngoại ly tổ tất sẽ cát lợi. Gặp thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì tử sắc tà dâm, hạ tiện, chết yểu. Rất mừng gặp người tuổi Nhâm Mậu, tại Hợi Mão Mùi cung mà lập Mệnh là hợp cục, người tuổi Ất Canh Mậu mà cư Hợi là thượng cách, người tuổi Đinh Mậu có hóa Khoa Quyền Lộc được cát lợi.

Nữ Mệnh (có Thái Âm) hội với Thái Dương nhập miếu thì được phong tặng danh hiệu phu nhân, nếu như hãm địa thì hại phu khắc tử, là phường tì thiếp kỹ xướng.

Tý Sửu Dần cung nhập miếu, người tuổi Đinh Mậu được tài quan cách.

Mão Thìn Tị cung hãm địa, người tuổi Nhâm Mậu cô quả chẳng bền.

Ngọ cung hãm địa, Mùi Thân cung lợi địa, người tuổi Đinh Canh Giáp được tài quan cách.

Dậu Tuất Hợi cung nhập miếu, người tuổi Bính Đinh được tài quan cách, thêm nhiều cát tinh là đại quý.

Thái Âm nhập nam mệnh cát hung quyết:

Thái Âm nguyên thị thủy chi tinh,
Thân Mệnh phùng chi phúc tự sinh,
Dậu Tuất Hợi viên vi đắc địa,
Quang huy dương hiển tính danh hanh.

Thái Âm nhập miếu hóa quyền tinh,
Thanh tú thông minh quý vô luân,
Bẩm tính ôn lương cung kiếm nhượng,
Vi quan thanh hiển liệt triều cương.

Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng,
Túng nhiên cát củng bất phong long,
Nam vi bộc tòng nữ vi kỹ,
Gia sát xung sát đáo lão cùng.

Thái Âm hãm địa ác tinh trung,
Đà Hỏa tương phùng định khốn cùng,
Thử mệnh chích nghi tăng dữ đạo,
Không môn xuất nhập đắc tòng dung.

(Thái Âm vốn dĩ là Thủy tinh
Thủ nơi Thân Mệnh, phúc tự sinh
Dậu Tuất Hợi cung là miếu địa
Danh vang, tính hiển thực quang vinh

Thái Âm nhập miếu hóa Quyền tinh
Tướng mạo thanh tú lại thông minh
Bẩm tính hiền hòa, cùng khiêm nhượng

Làm quan cao quý tại triều đình.

Dần cung, Cơ Nguyệt Khúc cùng Xương
Dầu được cát chiếu chẳng xiển dương
Nam làm nô bộc, nữ làm kỹ
Sát xung thêm sát, già cùng đường.

Thái Âm hãm địa ác tinh phùng
Kình Đà Linh Hỏa tất khôn cùng
Mệnh này chỉ hợp theo tăng đạo
Không môn xuất nhập được ung dung).

Thái Âm nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nguyệt hội Đồng Dương tại mệnh cung,
Tam phương cát củng tất doanh phong,
Bất kiến hung sát lai xung hội,
Phú quý song toàn bảo đảo chung.*

*Thái Âm hãm tại mệnh hòa thân,
Bất hỷ tam phương ác sát xâm,
Khắc hại phu quân hựu yếu thọ,
Cánh hư huyết khí thiếu tinh thần.*

(Nguyệt hội Đồng Dương tại mệnh cung
Tam phương cát củng, đẹp vô cùng
Sát tinh chẳng đến vây, xung, chiếu
Song toàn phú quý, tới lâm chung.

Thái Âm lạc hãm thủ mệnh thân
Tam phương chẳng muốn ác sát xâm
Khắc phu hại tử, thêm yếu thọ
Khí hư, huyết kém, tổn tinh thần).

Thái Âm nhập hạn cát hung quyết:

*Thái Âm tinh diệu hạn trung phùng,
Tài lộc phong doanh bách sự thông,
Giá thú nghênh thân thêm tự tục,
Thường nhân đắc thử vượng môn phong.*

*Nhị hạn thiên nghi kiến Thái Âm,
Thêm ốc tiến tài phúc phi khinh,
Hỏa Linh nhược dã lai tương tấu,
Vị miễn quan tai bệnh hoạn lâm.*

*Hạn chí Thái Âm cư phản bối,
Bất hỷ Dương Đà tam phương hội,
Hỏa Linh nhị hạn tối vi hung,
Nhược bất quan tai đa phá hối.*

(Nhập hạn Thái Âm miếu thủ cung
Tăng tài tiền lộc, vạn sự thông
Giá thú hôn nhân, thêm con cháu
Người thường cũng được vượng gia môn

Nhị hạn cung kia gặp Thái Âm
Thêm nhà, thêm lộc, hồng phúc lâm
Chẳng may gặp Hỏa Linh thủ chiếu
Bệnh tật, cùng là kiện tụng xâm

Hạn ấy Thái Âm cư phản bối
Tam phương Kinh Đà đến tương hội
Lại thêm Linh Hỏa, hung cùng cực
Dẫu chẳng quan tai, cũng phá tài).

* Tham Lang thuộc Mộc Thủy, Bắc đầu, hóa đào hoa sát. Tham Lang nhập miếu thì cao lớn to béo, hãm cung thì dáng hình nhỏ thanh cao, đại lượng, tính cách bất thường, tâm tính nhiều mưu mô ganh tị, làm việc cấp tốc mà chẳng nhẫn nại bình tĩnh, khéo quá hóa vụng, mê cờ bạc tửu sắc. Hãm địa lại thêm Kinh Đà Hóa Kị tất sẽ cô đơn nghèo khổ, phá tướng tàn tật, da có chàm bết, loang lổ, có sẹo, nhiều nốt ruồi.

Nhập miếu thường theo ở nghề võ nghệ, gặp Hòa Linh thì hỉ được người tuổi Mậu Kỷ là hợp cục, không hợp người tuổi Quý vì chẳng nhẫn nại, chẳng bền lâu.

Nữ mệnh (có Tham Lang) thì bình thường, nếu cư hãm địa thì hại chồng khắc con, cùng bất chính, đại đa số làm tỳ thiếp kỹ xướng, theo tăng đạo cũng chẳng thanh khiết.

Tý Ngọ cung vượng địa, người tuổi Đinh Kỷ được phúc hậu, người tuổi Bính Mậu Canh Dần Thân là hạ cục.

Mão Dậu cung lợi địa, cùng Tử Vi đồng độ, thấy Hỏa Tinh thì rất quý, người tuổi Ất Tân Kỷ là hợp, được tài quan cách.

Dần Thân cung hòa bình, người tuổi Canh được tài quan cách.

Tị Hợi cung hãm địa, cùng Liêm Trinh đồng cung, người tuổi Bính Mậu Nhâm được phúc nhưng không bền.

Thìn Tuất cung nhập miếu, người Mậu Kỷ được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu cùng Vũ Khúc đồng độ, thấy Hỏa tinh thì người tuổi Mậu Kỷ là quý cách.

Tham Lang nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Tứ Mộ cung trung phúc khí nùng,
Đề binh chỉ nhật lập biên công,
Hỏa Tinh củng hội thành vi quý,
Danh chấn chư di định hữu phong.*

*Tham Lang thủ mệnh Kinh Dương phùng,
Đà Sát giao gia tất khôn cùng,
Vũ Phá Liêm Trinh đồng sát Kiếp,
Bách nghệ phòng thân độ tuế chung.*

*Tứ Mộ Tham Lang miếu vượng cung,
Gia lâm Tả Hữu phú tài ông,
Nhược nhiên tái hóa Khoa Quyền Lộc,
Văn võ tài năng hiển đại công.*

(Tham cư tứ mộ hưởng phúc hồng
Cầm binh biên ải sớm lập công
Hỏa Tinh thủ chiếu thêm đại quý
Nổi tiếng chư hầu, chức tam công).

Tham Lang thủ mệnh Kinh dương phùng
Đà Sát chiếu vây tất khốn cùng
Vũ Phá Liêm Trinh cùng Sát Kiếp
Nhiều nghề bươn chải đến lâm chung

Tứ mộ Tham Lang miếu vượng cung
Có thêm Tả Hữu thực phú ông
Nếu như lại được Khoa Quyền Lộc
Văn võ tài năng hiển đại công).

Tham Lang nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Tứ Mộ cung trung đa cát lợi,
Cánh phùng Tả Hữu phương vi quý,
Lộc tài phong phú vượng phu quân,
Tính cách cương cường đa chí khí.*

*Tham Lang hãm địa nữ phi tường,
Y thực tuy phong dã bất lương,
Khắc hại lương nhân tịnh tử tức,
Hựu giáo khâm chăm thủ cô nương.*

(Nữ tứ Mộ cung đa cát lợi
Lại phùng Tả Hữu phú quý thêm
Phu quân tài lộc cũng được vượng
Tính cách cương cường, chí khí cao.

Tham Lang hãm địa nữ xấu xa
No ấm nhưng lòng thực gian tà
Khắc hại chồng con cùng gia đạo
Số thời cô quả chẳng sai ngoa).

Tham Lang nhập hạn cát hung quyết:

Bắc đầu Tham Lang nhập hạn lai,
Nhược hoàn nhập miếu sự hòa hài,
Khoa Quyền sĩ lộ đã thành tựu,
Tất chủ đương niên phát hoạnh tài.

Tham Lang chủ hạn tứ Mộ lâm,
Cánh hỉ nhân sinh tứ Mộ sinh,
Nhược kiến Hỏa Tinh đã hoạnh phát,
Tự nhiên phú quý quan hương lân.

Hạn chí Tham Lang hãm bắt lương,
Chích nghi tiết dục tức tai thương,
Đổ đấng phong lưu khứ tài bảo,
Cát diệu tam phương khả miễn tai.

Nữ hạn Tham Lang sự bắt lương,
Nghi hoài lục Giáp miễn tai ương,
Nhược vô cát diệu lai tương hội,
Tu tri nhất mệnh nhập hoàng tuyền.

(Bắc đầu Tham Lang nhập hạn ai
Nếu như nhập miếu việc hòa hài
Khoa Quyền kẻ sĩ công danh tiến
Tất chủ cả năm chợt phát tài.

Tham Lang chủ hạn tứ Mộ cung
Thật mừng người tuổi tứ Mộ phùng
Nếu gặp Hỏa Linh thì đại phát
Tự nhiên quan quý lộc trùng trùng.

Hạn Tham Lang hãm thực bắt lương
Vướng vào ái dục, nạn tai vương
Rượu chè cờ bạc tổn tiền của
Cát chiếu tam phương miễn tai ương.

Nữ hạn Tham Lang hãm bất lương
May ra tuổi Giáp miễn tai ương
Nếu không có cát tinh hội chiếu
Hoàng tuyền thẳng xuống gặp Diêm Vương).

* Cự Môn thuộc Thủy, Bắc đẩu, hóa Âm, chủ thị phi. Nhập miếu thân hình cao lớn, đôn hậu thanh tú, nếu không nhập miếu thì có tướng ngũ đoản hoặc gầy nhỏ, vào việc do dự, đa nghi mà học nhiều nhưng chẳng chuyên sâu, với người khó hòa hợp, lắm thị nhiều phi, bôn ba lao khổ. Mừng được Tả Hữu Lộc Tồn người tuổi Quý tuổi Tân mà Mệnh an Tý Mão là hợp cục. Người tuổi Canh Đinh mà tại Thìn Tuất an Mệnh chẳng được phú quý. Người tuổi Bính Mậu mà an Mệnh tại Tý Ngọ thì cô quả yếu chiết. Người tuổi Giáp cư Mão cung tuy nhập miếu nhưng nếu cùng Kinh Dương đồng cung là phá cục thành ra bình thường. Thân Mệnh cư Tý Ngọ cung (có Cự Môn) là "Thạch trung ẩn ngọc" cách, hội thêm Khoa Quyền Lộc thì cả đời phúc hậu, hội Kinh Đà Linh Hỏa Hóa Kị thì chẳng yếu tử cũng nam thành tăng đạo nữ làm kỹ xướng.

Nữ mệnh nhập miếu, người tuổi Quý Tân được hưởng phúc, hãm địa thì hại phu khắc tử, người tuổi Đinh gặp phải cực âm, sao này rơi vào nữ mệnh là có lắm tì vết.

Tý Ngọ cung vượng địa, người tuổi Đinh Kỷ Quý Tân được phúc hậu, người tuổi Bính Mậu chủ khôn đồn.

Mão Dậu cung nhập miếu, cùng với Thiên Cơ đồng cung, người tuổi Ất Tân Kỷ Bính được tài quan cách, người tuổi Đinh Mậu thì có thành có bại.

Dần Thân cung nhập miếu, cùng với Thái Dương đồng độ, người tuổi Canh Quý Tân được tài quan cách.

Tị Hợi cung vượng địa đơn thủ, người tuổi Quý Bính Tân được tài quan cách.

Thìn Tuất cung hòa bình, người tuổi Quý Tân chủ quý, người tuổi Đinh thì khôn đồn.

Sửu Mùi cung hãm địa, người tuổi Quý Tân Bính được tài quan cách.

Cự môn nhập nam mệnh cát hung quyết:

Cự Môn Tý Ngọ nhị cung phùng,
186

Cục trung đắc ngộ dĩ vi vinh,
Tam hợp hóa cát Khoa Quyền Lộc,
Quan cao cực phẩm y tử bào.

Thử tinh hóa ám bất nghi phùng,
Canh hội sát tinh dữ tứ hung,
Thần xỉ hữu thương kiêm tính mãnh,
Nhược nhiên nhập miếu khả hòa bình.

Cự Môn thủ mệnh ngộ Kinh Dương,
Hỏa Linh phùng chi sự bất tường,
Vi nhân tính cấp đa điên đảo,
Bách sự mang mang loạn chủ trương.

(Tý Ngọ nhị cung Cự Môn tinh
Cục này gặp được sẽ hiển vinh
Tam hợp hóa cát Khoa Quyền Lộc
Quan cao cực phẩm chốn triều đình.

Cự Môn hóa ám chẳng nên phùng
Hội thêm tứ sát với bầy hung
Răng môi đau đớn, tính cương mãnh
Nếu như miếu địa lại bình thường.

Cự Môn thủ mệnh hội Kinh Dương
Hỏa Linh lâm tới sự khó lường
Làm người nóng tính cùng điên đảo
Trăm sự hoang mang loạn chủ trương.

Cự Môn nhập nữ mệnh cát hung quyết:

Cự Môn vượng địa đa sinh cát,
Tả Hữu gia lâm thọ cánh trường,
Nữ nhân đắc thủ thành vi quý,
Liên quyền trân châu tọa tú phòng.

*Cự Môn mệnh hãm chủ dân xướng,
Thị nữ thiên phòng miễn tai ương,
Tướng mạo thanh kỳ đa cận sủng,
Bất nhiên thọ yếu hoặc hung vong.*

(Cự Môn gặp cát miếu vượng phương
Tả Hữu gia lâm mạng thọ trường
Nữ nhân gặp được thì thành quý
Giàu sang, phúc thọ nhất phu nhân.

Cự môn hãm địa chủ dân xướng
Tỳ nữ thiếp thì miễn tai ương
Tướng mạo xinh đẹp được sủng ái
Tuy nhiên yếu thọ hoặc hung vong).

Cự Môn nhập hạn cát hung quyết:

*Cự Môn chủ hạn hóa Quyền tinh,
Tối hỷ cầu mưu vạn sự thành,
Tuy hữu quan tai tịnh khẩu thiệt,
Phùng hung hóa cát đắc an ninh.*

*Cự Môn nhập hạn động nhân sâu,
Nhược ngộ Tang Môn sự bất chu,
Sĩ thứ phùng chi đa nhạ tụng,
Cư quan thất chức hữu đình ưu.*

*Cự Môn hạn hãm tối quai trương,
Vô sự quan phi nháo nhất trường,
Khốc khắp tang họa chung bất miễn,
Phá tài ẩu khí thụ thê lương.*

(Cự Môn chủ hạn hóa Quyền tinh
Cực tốt cầu mưu vạn sự vinh
Tuy có quan tai cùng khẩu thiệt
Phùng hung hóa cát được an bình.

Cự Môn hạn động khiến người buồn
Nếu có Tang Môn sự chẳng suôn
Sĩ tử gặp thì nhiều kiện cáo
Kẻ quan mất chức có đau buồn.

Cự môn hạn hãm lăm trái ngang
Tự nhiên quan tụng đồn dập mang
Khóc lóc tang ma cũng chẳng thoát
Phá tài hao của thật bề bàng).

* Thiên Tướng thuộc Thủy, Nam đầu, hóa Ấn, là chủ quan lộc. Là người tướng mạo dôn hậu ôn trọng, thanh bạch, thích ăn ngon rượu tốt, y lộc được đầy đủ. Cùng Tử Phủ Tả Hữu Xương Khúc Nhật Nguyệt hội hợp thì tài quan song mỹ, tước vị tới tam công. Cùng Vũ Phá Kinh Đà đồng hành thì làm nghề kỹ công, lại thêm Hỏa Linh Cự Cơ thì tất sẽ chịu hình thương sau chẳng được yên ổn. Thiên Tướng thường hóa giải được tính ác của Liêm Trinh.

Nữ mệnh nhập miếu thì tính tình ôn hòa, y lộc được xứng ý toại lòng, vào tăng đạo càng cát lợi.

Tý Ngọ cung nhập miếu cùng Liêm Trinh đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Quý Giáp được tài quan cách.

Mão Dậu cung hãm địa, người tuổi Ất Tân được cát lợi, người tuổi Giáp Canh chủ khốn đốn.

Thìn Tuất cung đắc địa cùng Tử Vi đồng độ (các tuổi) được tài quan cách.

Sử Mùi cung nhập miếu, thêm cát tinh (các tuổi) được tài quan cách.

Dần Thân cung nhập miếu, cùng Vũ Khúc đồng độ, người tuổi Đinh Giáp Canh được tài quan cách.

Tị Hợi cung đắc địa, người tuổi Bính Mậu Nhâm là phúc.

Thiên Tướng nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Thiên Tướng tinh thần quý đẳng luân,
Chiếu thủ thân mệnh hỉ vô ngần,
Vị quan tất chủ cư nguyên tử,*

Tam hợp tương phùng phúc bất khinh.

*Thiên Tướng cát tinh vì mệnh chủ,
Tất định tư nhân đa khắc kỷ,
Tài quan lộc chủ vượng gia tư,
Quyền áp đương thì thùy bất mỹ.*

*Thiên Tướng chi tinh Vũ Phá đồng,
Dương Đà Hỏa Linh cánh vì hung,
Hoặc tác kỹ thuật kinh thương bối,
Nhược tại không môn hưởng phúc long.*

(Thiên Tướng cát tinh quý thập phần
Chiếu thủ Thân Mệnh tốt vô ngần
Làm quan tất chủ ngôi Tể Tướng
Tam hợp tương phùng phúc tuyệt luân.

Thiên Tướng cát tinh là mệnh chủ
Định rằng cần kiệm với thanh tao
Tài quan lộc chủ vượng gia cảnh
Quyền lực uy nghi ai dám sánh.

Thiên Tướng Vũ Khúc cùng Phá Quân
Kình Đà Linh Hỏa gặp tất hung
Chỉ chuyên kỹ thuật, theo buôn bán
Hoặc chốn Không Môn hưởng phúc lành.

Thiên Tướng nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân chi mệnh Thiên Tướng tinh,
Tính cách thông minh bách sự ninh,
Y lộc phong doanh tài bạch túc,
Vượng phu quý tử hiển môn đình.*

*Phá Quân Thất Sát lai tương hội,
Dương Đà Hỏa Linh tối sở kỵ,
190*

*Cô hình khắc hại lục thân vô,
Chích khả thiên phòng dữ thị tỳ.*

(Nữ nhân mệnh có Thiên Tướng tinh
Liệu muôn việc ổn, tính thông minh
Tài lộc đủ đầy danh tiếng có
Vượng phu ích tử hiển môn đình.

Phá Quân Thất Sát đến tương hội
Kình Đà Linh Hỏa tới kị cùng
Cô đơn hình khắc lục thân ấy
Làm kiếp thị tỳ hoặc tiện thiếp).

Thiên Tướng nhập hạn cát hung quyết:

*Thiên Tướng chi tinh cầm chủ tài,
Chiếu lâm nhị hạn tất vô tai,
Động tác mưu vi giai toại ý,
Du du hưởng phúc tự nhiên lai.*

*Thiên Tướng chi tinh hữu cơ bàn,
Tam phương bất hỷ ác tinh triền,
Dương Đà Không Kiếp trùng tương hội,
Khẩu thiệt quan tai họa diệc liên.*

*Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kình Dương,
Tác họa hưng ương bất khả đương,
Cánh hữu Hỏa Linh chư sát tấu,
Tu giáo nhất mệnh nhập tuyền hương.*

(Thiên Tướng dừng cầm chủ phúc tài
Chiếu lâm nhị hạn chẳng nạn tai
Mưu sự thành công, việc toại ý
Thong dong hưởng phúc tự nhiên lai.

Hạn vào Thiên Tướng ở cơ bàn

Tam phương chẳng muốn ác tình sang
Kính Đà Không Kiếp mà tương hội
Khẩu thiết, quan tai, họa hoạn tràn.

Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kinh Dương
Tác họa, tai ương khó mà đương
Nếu thêm Linh Hỏa cùng sát hội
Số này dễ xuống gặp Diêm Vương).

* Thiên Lương thuộc Thổ, Nam đầu, hóa Âm, chủ Thọ. Là người trọng hậu thanh tú, thông minh, thẳng thắn chính trực, tâm tính vô tư, thường giúp đỡ, bố thí, làm việc thiện, được thọ trường. Cùng với Thiên Cơ đồng hành thì có văn hay chữ tốt trong hội văn học nghệ thuật (của vua chúa), lại giỏi việc bàn luận về binh pháp. Cùng Tả Hữu Xương Khúc hội thì tất sẽ xuất tướng nhập tướng. Nhập miếu thì phú quý, hãm địa mà gặp Hỏa Tinh Kinh Dương thì phá cục, tất sẽ hạ tiện cô quả, chết yểu. Gặp Thiên Cơ Hao Sát thì thanh nhàn theo tăng đạo mà thụ giới luật quản chế, người tuổi Nhâm mà Mệnh cung an tại Hợi Mão Mùi thì được phú quý song toàn.

Vào nữ Mệnh thì có chí khí của người nam tử, nhập miếu định là phú quý, hãm địa thêm sát tinh thì hại chồng khắc con, lại còn dâm tiện.

Tý Ngọ cung nhập miếu, người tuổi Đinh Kỷ Quý được phúc hậu, tài cách.

Mão cung nhập miếu, Dậu cung đắc địa, cùng Thái Dương đồng độ, người tuổi Ất Nhâm Tân được tài quan cách.

Thìn Tuất cung nhập miếu, cùng Thiên Cơ đồng độ, người tuổi Đinh Kỷ Nhâm Canh được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu, người tuổi Nhâm Ất được tài quan cách, người tuổi Mậu đại quý.

Dần cung nhập miếu, Thân cung hãm địa, cùng với Thiên Đồng đồng cung, người tuổi Đinh Kỷ Giáp Canh được tài quan cách.

(QNB chú: thiếu phần tại Tị Hợi cung).

Thiên Lương nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Thiên Lương chi diệu số trung cường,
Hình thần ổn trọng tính ôn lương,
Tả Hữu Xương Khúc lai hội hợp,
Quản giáo phú quý liệt triều cương.*

*Thiên Lương tinh tú thọ tinh phùng,
Cơ Nhật Văn Xương Tả Hữu Đồng,
Tý Ngọ Dần Thân vi nhập miếu,
Quan tư thanh hiển chí tam công.*

*Thiên Lương ngộ hỏa lạc nhàn cung,
Đà sát trùng phùng cánh thị hung,
Cô hình đới tật phá gia tài,
Không môn kỹ nghệ khả doanh công.*

(Thiên Lương ấy, sao cường trong số
Ổn hình thần, bẩm tính thiện lương
Hội hợp Tả Hữu Khúc Xương
Dạy quý nhân ở triều cương danh lừng.

Thiên Lương thổ, thọ tinh mà gặp
Cơ, Nhật, Đồng, Tả Hữu Văn Xương
Dần Thân Tý Ngọ miếu phương
Quan cao thanh hiển đường đường Tam Công.

Thiên Lương tinh, nhàn cung gặp Hỏa
Đà sát xung, gặp sẽ thêm hung
Cô đơn, hình, tật, bản cùng
Không môn, công kỹ hoặc tòng kinh doanh).

Thiên Lương nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bố,
Phá Quân Mão Dậu bất vi lương,
Nữ nhân đắc tử vi cô độc,
Khắc phu hình tử tử không phòng.*

(Thìn Tuất Cơ Lương lợi chẳng ít
Phá Quân Mão Dậu lại không lành
Nữ nhân mà gặp là cô độc
Khắc phu hình tử, sớm phòng không).

Thiên Lương nhập hạn cát hung quyết:

*Thiên Lương hóa Ấm cát tinh hòa,
Nhị hạn phùng chi phúc tất đa,
Nhược gia cát diệu phùng miếu địa,
Quý cực nhất phẩm phụ sơn hà.*

*Hạn chí Thiên Lương tối thị lương,
Do như thu cúc thổ hình hương,
Gia quan tiến chức nghênh tân lộc,
Thường thứ phùng chi dã túc lương.*

*Thiên lương thủ hạn thọ duyên trường,
Tác sự cầu mưu cánh cát xương,
Nhược ngộ Hỏa Linh Đinh Đà hợp,
Tu phòng nhất ách dữ gia vong.*

(Thiên Lương hóa Ấm cát tinh hòa
Nhị hạn gặp thì phúc lộc đa
Nếu thêm cát diệu nơi miếu địa
Quý đến cực phẩm, giúp sơn hà

Hạn gặp Thiên Lương sẽ cát tường
Như mùa Thu Cúc tỏa ngát hương
Người quan tiến chức nghênh tân lộc
Thường dân cũng đầy đủ thực lương.

Thiên Lương thủ hạn thọ duyên trường
Cầu mưu, tác sự được vinh xương
Nếu gặp Hỏa Linh Kinh Đà hội
Đề phòng phá sản kéo ra đường).

* Thất Sát thuộc Hỏa Kim, Nam đầu tướng tinh, gặp Đế biến thành Quyền, ngoài ra thì khắp chư cung đều mang tính sát. Là người mắt to, tính nóng vội, mừng giận thất thường, vào việc do dự tiến thoái bất nhất. Miếu vượng thì có mưu lược, gặp Tử Vi thì chấp chương quyền sinh quyền sát, vào võ chức thì rất lợi. Thêm Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt hội hợp thì tước vị đến cực phẩm. Lạc vào chỗ Không Vong thì vô uy lực. Gặp hung diệu ở nơi sinh địa thì định là làm đồ tể, hội Hình Tù tinh thì khắc hại hình thương. Mệnh cung an tại Dần Hợi Tý Ngọ cung, người tuổi Đinh Kỷ là hợp cục, không mừng khi rơi vào các tuổi Nhâm Quý Ngọ Tuất, còn người tuổi Bính tuổi Mậu thì luận là trung bình. Tại cung Thìn mà an Mệnh, người tuổi Canh được cát lợi, nếu thấy Kinh Đà Linh Hỏa xung hội lại hãm địa thì dễ tàn tật, hạ cục, dẫu phú quý thì cũng chẳng bền.

Nữ nhân mà nhập miếu thêm Quyền Lộc thì vượng phu ích tử, hãm địa gặp Kinh Hỏa thì tất sẽ khắc hại, hình thương, hạ tiện.

Tý Ngọ cung vượng địa, người tuổi Giáp Đinh Kỷ được tài quan cách.

Mão Dậu cung vượng địa, cùng Vũ Khúc đồng cung, người tuổi Ất Tân được phúc hậu, tài quan cách.

Thìn Tuất cung nhập miếu, thêm cát tinh (các tuổi) được tài quan cách.

Sửu Mùi cung nhập miếu, cùng Liêm Trinh đồng cung, thêm cát tinh (các tuổi) được tài quan cách.

Dần Thân cung nhập miếu, các tuổi Giáp Canh Đinh Kỷ được tài quan cách.

Tị Hợi cung hòa bình cùng Tử Vi đồng cung, các tuổi Bính Mậu Nhâm được tài quan cách.

Thất Sát nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ cung,
Tứ di cùng thủ phục anh hùng,
Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội,
Khoa Lộc danh cao thực vạn chung.*

*Sát cư hãm địa bất kham ngôn,
Hung họa do như bạn hổ miên,
Nhược thị sát cường vô chế phục,
Thiếu niên ác tử đao hoàng tuyền.*

*Thất Sát cư mệnh lạc nhàn cung,
Cự tú Dương Đà cánh chiếu xung,
Nhược bất thương chi tất tổn cốt,
Không môn tăng đạo khả hưng long.*

(Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ cung
Biên ải bốn phương phục anh hùng
Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội
Khoa Lộc danh cao lộc vạn chung.

Khó mà nói hết Sát hãm cung
Làm bạn còn ôm hồ ngủ cùng
Nếu thêm hung sát vô chế phục
Thiếu niên chết thảm lúc lâm chung.

Thất Sát cư mệnh lạc nhàn cung
Cự Môn Đà Nhận đến chiếu xung
Nếu không què cụt thì thương tật
Theo đạo theo tăng giảm được hung).

Thất Sát nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ mệnh sầu phùng Thất Sát tinh,
Tác sự quả đoán hựu thông minh,
Khí cao chí đại vô nam nữ,
Bất miễn hình phu lịch khổ tân.*

*Thất Sát cô tình Tham tú phùng,
Hỏa Đà tấu hợp phi vi quý,
Nữ nhân đắc thủ tính bất lương,
Chích hảo thiên phòng vi sử tỳ.*

(Nữ mệnh ưu phiền Thất Sát này
Thông minh quả quyết lại cao tay
Chí khí còn hơn nhiều nam tử
Chẳng tránh khắc phu, trải đắng cay.
196

Thất Sát cô thân, gặp Tham Lang
Hỏa Đà tấu hợp chẳng quý sang
Nữ nhân mà gặp tính không thiện
Chỉ tổ làm thiếp với a hoàn).

Thất Sát nhập hạn cát hung quyết:

*Nhị hạn tuy nhiên phùng Thất Sát,
Thung dung hòa hoãn gia đạo phát,
Đối cung Thiên Phủ chính lai triều,
Sĩ hoạn phùng chi danh hiển đạt.*

*Thất Sát chi tinh chủ thu tức,
Tác sự gian nan câu hữu thất,
Cánh gia ác diệu tại hạn trung,
Chủ hữu quan tai đa bệnh tật.*

(Nhị hạn mặc dù phùng Thất Sát
Thong thả hài hòa gia đạo phát
Đối cung Thiên Phủ chính triều lại
Sĩ tử hoạn lộ danh hiển đạt.

Tỉ ti tâm tức Thất Sát tinh
Vào việc gian nan đều dễ khuynh
Thêm vào ác diệu trong hạn ấy
Chủ tật bệnh mang lại ngục hình).

* Phá Quân thuộc Thủy, Bắc đầu, hóa Hao, chủ vợ con nô bộc. Thân thể hình hài ngũ đoản, lưng dày mày rộng eo nghiêng, tính tình cương cường ít hòa hợp với người, thích tranh chấp tranh hiếu thắng. Là tổ xa tông thì phát phúc, giỏi săn bắn chim muông, giỏi cờ bạc. Mừng gặp Tử Vi để được có uy quyền, Thiên Lương Thiên Phủ thường chế được tính ác của nó. Cùng Văn Khúc đồng cung thì một đời làm bần sĩ, thêm nhập vào chỗ thủy cung thì tàn tật, tuy giàu nhưng không bền, dễ chết yểu. Người tuổi Giáp Quý mà cung Mệnh an ở Tý Ngọ thì tước vị cỡ đến tam công. Nếu người tuổi Bính Mậu Dần mà Mệnh tọa ở Tý Ngọ thì tàn tật, cô đơn, dẫu phú quý cũng chẳng bền, dễ chết yểu. Người tuổi Bính Mậu mà

Mệnh an ở Thìn Tuất Sửu Mùi cùng với Tử Vi đồng cung hoặc xung đối thì phú quý chẳng hề ít chút nào. Gặp Liêm Trinh Kinh Đà Hòa Linh ở chỗ hãm cung thì suốt đời tranh đấu bệnh tật, hợp theo tăng đạo.

Nữ mệnh ở nơi Tý Ngọ thì nhập miếu, nhưng nếu vào chỗ hãm địa mà có thêm sát tinh thì tất sẽ tàn tật, hạ tiện, dâm dục.

Tý Ngọ cung nhập miếu, người sinh các tuổi Đinh Kỷ Quý được phúc hậu, người sinh Bính Mậu thì chủ khốn đốn.

Mão Dậu cung hãm địa cùng Liêm Trinh đồng độ, các tuổi Ất Tân Quý thì được lợi, các tuổi Giáp Canh Bính thì chẳng được bền.

Thìn Tuất cung vượng địa, các tuổi Giáp Quý là phúc.

Sửu Mùi cung vượng địa cùng Tử Vi đồng độ, các tuổi Bính Mậu Ất được tài quan cách.

Dần Thân cung đắc địa, các tuổi Giáp Canh Kỷ được tài quan cách.

Tị Hợi cung cùng Vũ Khúc đồng độ, người tuổi Mậu được phúc hậu.

Phá Quân nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Phá Quân Thất Sát dữ Tham Lang,
Nhập miếu anh hùng bất khả đương,
Quan võ mệnh phùng vi thượng tướng,
Thứ nhân phú túc trí điền trang.*

*Phá Quân Tý Ngọ hội Văn Xương,
Tả Hữu song song nhập miếu lang,
Tài bạch phong doanh đa khẳng khái,
Lộc quan chiêu trứ tá quân vương.*

*Phá Quân nhất diệu tối nan đương,
Hóa Lộc Khoa Quyền hỷ dị thường,
Nhược hoàn hãm địa nhưng gia sát,
Phá tổ ly tông xuất viễn hương.*

*Phá Quân bắt hỉ tại Thân cung,
Liêm Trinh Hỏa Dương Đà hội hung,
Bất kiến thương tàn định thọ yếu,
Chích nghi tăng đạo độ bình sinh.*

(Phá Quân Thất Sát với Tham Lang
Nhập miếu anh hùng danh tiếng vang
Theo võ thì thăng làm thượng tướng
Người thường giàu có lắm điền trang

Phá Quân Tý Ngọ hội Văn Xương
Tả Hữu một đôi nhập miếu đường
Tài lộc dồi dào, chi rộng rãi
Tước quan hiển hiện tá quân vương

Phá Quân nhất diệu khó đảm đương
Hóa Lộc Khoa Quyền mừng dị thường
Nếu mà hãm địa cùng thêm sát
Phá tổ ly tông tới viễn phương.

Phá Quân chẳng thích cung an Thân
Liêm Hỏa Kinh Đà hung thập phần
Nếu chẳng thương tàn thì yếu thọ
Chỉ theo tăng đạo qua ngày dần).

Phá Quân nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Phá Quân Tý Ngọ vì nhập miếu,
Nữ mệnh phùng chi phúc thọ xương,
Tính cách hữu năng thiên xuất chúng,
Vượng phu ích tử tính danh hương.*

*Phá Quân nữ mệnh bất nghi phùng,
Kinh Dương gia hãm tiện vì hung,
Khắc hại lương nhân phi nhất thứ,
Tu giáo bị khốc độ triều hôn.*

(Phá Quân Tý Ngọ là nhập miếu
Nữ mệnh gặp thì phúc thọ nhiều
Tính cách tài năng lại xuất chúng
Vượng phu ích tử danh mỹ miếu

Phá Quân nữ mệnh chẳng hợp phùng
Thêm hãm Kinh Dương sẽ rất hung
Khắc hại chồng con vài ba bận
Nên biết buồn đau trái sớm hôm).

Phá Quân nhập hạn cát hung quyết:

*Phá Quân nhập hạn yếu thôi tường,
Miếu địa phương tri phúc lộc xương,
Cánh ngọ Văn Xương đồng Khôi Việt,
Hạn lâm thử địa cực phong quang.*

*Phá Quân nhập hạn tế thôi tường,
Miếu địa vô hung thiếu tôn thương,
Sát tẩu Phá Quân phòng phá háo,
Cánh phòng thê tử tự thân vong.*

*Phá Quân chủ hạn đa nùng huyết,
Thất thoát quai trương bất khả thuyết,
Cánh trị nữ nhân chủ hiếu phục,
Huyết quang sản nạn tai ương tiết.*

(Phá Quân nhập hạn xét cho tường
Hung thịnh phúc tài ở miếu phương
Thêm gặp Văn Xương cùng Khôi Việt
Hạn vào nơi ấy cực vinh xương.

Nhập hạn Phá Quân xét kỹ càng
Miếu địa vô hung sẽ vẻ vang
Hễ gặp sát tinh phòng phá tán
Phòng vợ con cùng bản thân vong.
200

Phá Quân chủ hạn đắm máu tanh
Mắt mắt bất thường sự chẳng lành
Nữ nhân gặp phải vận tang phục
Huyết quang sản nạn, thì họa giảm).

* Văn Xương thuộc Kim, Nam Bắc đầu, là sao văn khuê. Là người mi thanh mục tú, khôn khéo đa học đa tài, hội Thái Dương Thiên Lương Lộc Tồn thì tài quan hiển hiện, phú quý nức tiếng, hãm địa thì ban đầu trắc trở sau sẽ dễ dàng, thêm Kinh Dương Hỏa Linh thì là người làm nghề kỹ công. Hãm địa mà độc thủ thêm sát thì có tật, cũng được thọ trường, vượng thì có nốt ruồi chỗ kín, hãm thì dễ có bệnh trên da, có sẹo.

Nữ mệnh mà nhập miếu cũng bình thường, có nhiều cát tinh thì được phú quý, hãm địa gặp Kinh Hảo Cự Cơ Sát Kị thì tất sẽ hạ tiện, dâm dật, kỹ xướng, nô tỳ.

Dần Ngọ Tuất cung đắc địa, các tuổi Đinh Kỷ Giáp Canh được tài quan cách.

Thân Tý Thìn cung đắc địa, các tuổi Quý Giáp Canh được quý cách.

Tị Dậu Sửu cung nhập miếu, các tuổi Ất Mậu Tân được đại quý.

Hợi Mão Mùi cung lợi địa, các tuổi Ất Mậu được tài quan cách.

Văn Xương nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Văn Xương tọa mệnh vượng cung lâm,
Chí đại tài cao để vạn kim,
Văn nghệ tinh hoa tâm tráng đại,
Tu giáo bình bộ thượng thanh vân.*

*Văn Xương thủ mệnh diệc phi thường,
Hạn bất yếu thương phúc thọ trường,
Chích phá hạn xung phùng Hỏa Kỳ,
Tu giáo yếu chiết đới hình thương.*

(Văn Xương tọa mệnh vượng cung này

Chí cả tài cao, thực quý thay
Văn nghệ tinh thông, tâm hùng tráng
Dạy rằng rảo bước rộng đường mây.

Văn Xương thủ mệnh cũng phi thường
Hạn chẳng yếu thương sẽ thọ trường
Chỉ sợ hạn xung phùng Hỏa, Kị
Dạy rằng yếu chiết đối hình thương).

Văn Xương nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân Thân Mệnh trị Văn Xương,
Tú lệ thanh kỳ phúc canh trường,
Tử Phủ đối xung tam hợp chiếu,
Quản giáo phú quý trứ hà thường.*

*Văn Xương nữ mệnh ngộ Liêm Trinh,
Hãm địa Kinh Dương Hỏa Kỵ tinh,
Nhược bất vi xướng chung thọ yếu,
Thiên phòng do đắc chủ nhân khinh.*

(Nữ nhân Thân Mệnh gặp Văn Xương
Xinh đẹp thanh kỳ phúc thọ trường
Tử Phủ đối xung tam hợp chiếu
Dạy rằng phú quý thực sung sướng

Văn Xương nữ mệnh hội Liêm Trinh
Hãm địa Kinh Dương Hỏa Kị tinh
Nếu không kỹ xướng thì yếu thọ
Tỳ thiếp còn bị chủ nhân khinh).

Văn Xương nhập hạn cát hung quyết:

*Văn Xương chi tinh tối vi thanh,
Đấu số chi trung đệ nhị tinh,
Nhược ngộ Thái Tuế dữ nhị hạn,
202*

Sĩ nhân trị thử chiêm khoa danh.

*Hạn ngộ Văn Xương bất đắc địa,
Cánh hữu Dương Đà Hỏa Linh Kị,
Quan phi khẩu thiệt phá gia tài,
Vị miễn hình thương đa hối trệ.*

(Văn Xương sao ấy cực kỳ thanh
Đầu số này đây đệ nhất danh
Nếu gặp Thái Tuế cùng nhị hạn
Học trò có nó đỡ đạt nhanh.

Hạn gặp Văn Xương hãm địa cung
Kình Đà Linh Hỏa Hóa Kị phòng
Phá tan gia sản, quan tụng thiệt
Chẳng miễn hình thương, hối hận vương).

* Văn Khúc thuộc Thủy, Bắc đầu, ti khoa giáp. Cùng với Văn Xương gặp cát thì chủ khoa bảng khoa đệ, đơn thủ cư Thân Mệnh lại gặp sát sát tẩu hợp thì làm kẻ vô danh và giới nịnh. Mừng gặp người tuổi Giáp mà mệnh an tại Tị Dậu Sửu cung, làm quan quý, cư hầu cư bá. Cùng với Tham Lang Hỏa Tinh đồng cung hoặc tam hợp thì là tướng tướng chi mệnh. Cũng Vũ Trinh Kình Sát Phá Lang cư hãm địa thì tất tắng mệnh chết non. Nếu cùng Đồng Lương Vũ Khúc hội ở vượng cung thì thông minh quả quyết, như Kình Đà xung phá thối chí hợp theo tăng đạo. Vượng thì có nốt ruồi kín, hãm thì dễ có sẹo, bớt, bệnh trên da.

Nữ Mệnh nhập miếu thì thanh tú, hãm địa cùng Cự Hỏa Kị Cơ hội hợp với Tham Phá đồng cung hoặc xung phá thì tất sẽ cô đơn, nghèo khó, hạ tiện, dâm dục.

Dần cung hòa bình, Ngọ Tuất hãm địa, các tuổi Giáp Canh được tài quan cách.

Thân Tý Thìn cung đắc địa, các tuổi Đinh Quý Tân được phúc hậu.

Tị Dậu Sửu cung nhập miếu, người tuổi Tân gặp Tử Vi đồng cung thì đại phú quý cách.

Hợi Mão Mùi cung vượng địa, các tuổi Bính Nhâm mậu được tài quan cách.

Văn Khúc nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Văn Khúc thủ mệnh tối vi lương,
Tướng mạo đường đường chí khí ngang,
Sĩ thứ phùng chi ứng phúc hậu,
Trượng phu đắc thử thụ kim chương.*

*Văn Khúc thủ viên phùng Hỏa Kị,
Bất hỷ tam phương ác sát tỵ,
Thử nhân tuy xảo khẩu năng ngôn,
Duy tại không môn khả ngộ quý.*

(Văn Khúc thủ mệnh rất cát tường
Hiên ngang chí khí vẽ đường đường
Quan dân mà gặp đều phúc hậu
Trượng phu sẽ hưởng thụ ân vương.

Văn Khúc Mệnh viên Hỏa Kị phùng
Chẳng mừng ác sát đến chiếu xung
Kẻ mà khéo nịnh làm không nổi
Theo chốn không môn mới khỏi hung).

Văn Khúc nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ nhân mệnh lý phùng Văn Khúc,
Tướng mạo thanh kỳ đa hữu phúc,
Thông minh linh lợi bất tầm thường,
Hữu sát thiên phòng dã dâm dục.*

(Nữ nhân mệnh lý phùng Văn Khúc
Tướng mạo thanh kỳ có nhiều phúc
Linh lợi thông minh thực khác thường
Sát chiếu, tỳ thiếp và dâm dục).

Văn Khúc nhập hạn cát hung quyết:

*Nhị hạn tương phùng Văn Khúc tinh,
Sĩ thứ tư niên tu phát phúc,
Cánh thêm Tả Hữu hội Thiên Đồng,
Tài lộc thao thao vi thượng cục.*

*Văn Khúc hạn ngộ Liêm Đà Dương,
Hãm địa phi tai nhạ họa ương,
Cánh kiêm mệnh lý tinh thần nhược,
Tu tri thử tuế nhập tuyền hương.*

(Nhị hạn tương phùng Văn Khúc tinh
Quan dân năm ấy hưởng phúc ninh
Lại thêm Tả Hữu Thiên Đồng hội
Tài lộc dồi dào thượng cục định.

Hạn Văn Khúc gặp Kinh Đà Trinh
Hãm địa tất rước họa hoạn kinh
Nếu Mệnh tinh thần mà suy nhược
Biết rằng năm ấy về U Minh (âm ty cõi).

* Tả Phụ thuộc Thổ, Nam bắc đầu, thiện tinh, phò trợ cho Đế Lệnh thêm đẹp. Nếu Phủ Tướng Cơ Xương Tham Lang Vũ Khúc hội hợp, lại có thêm cả Hữu Bát đồng cung thì phú quý không hề nhỏ, tài quan song mỹ. Nếu thấy Kinh Đà Hỏa Kị thì định là trung cục, ở vượng cung có nốt ruồi kín, thấy tam sát như hãm địa mà thêm Cự Môn Thất Sát Thiên Cơ sẽ thành hạ cục.

Nữ Mệnh hội cùng cát tinh thì vượng phu ích tử. Theo tăng đạo càng được thanh khiết.

Tả Phụ nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Tả Phụ tôn tinh năng giáng phúc,
Phong lưu đôn hậu thông kim cổ,
Tử Phủ Lộc Quyền Tham Vũ hội,
Văn quan võ chức đa thanh quý.*

Dương Đà Hỏa Linh tam phương chiếu,

*Túng hữu tài quan phi cát triệu,
Liêm Trinh Phá Cự cánh lai xung,
Nhược bất thương tàn chung thị yếu.*

(Tả Phụ tôn tinh thường giáng phúc
Phong lưu đôn hậu uyên bác thực
Tử Phủ Lộc Quyền Tham Vũ hội
Hai ban van võ đều quý cực.

Kình Đà Linh Hỏa tam phương chiếu
Mà ở Tài Quan chẳng cát diệu
Liêm Trinh Cự Phá cùng xung tới
Nếu chẳng thương tàn, thì chết yếu).

Tả Phụ nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ mệnh Tả Phụ chủ hiền hào,
Năng cán năng vi hựu khí cao,
Cánh dữ Tử Vi Thiên Phủ hợp,
Kim quan phong tặng quá thao thao.*

*Hỏa Đà tương hội bất vi lương,
Thất Sát Phá Quân thọ bất trường,
Chích khả thiên phòng phương phú túc,
Thông minh đắc sủng quá thì quang.*

(Nữ nhân Tả Phụ bực anh thư
Tài cả chí cao vượt trượng phu
Lại được Tử Vi Thiên Phủ hội
Mũ vàng phong tặng mãi xuân thu.

Hỏa Đà tương hội chẳng tốt lành
Thất Sát Phá Quân thọ giảm nhanh
Chỉ làm phận thiếp nhà giàu có
Thông minh được ái trái ngày xanh).

Tả Phụ nhập hạn cát hung quyết:

Tả Phụ hạn hành phúc khí thâm,
Thường nhân phú túc lũy thiên kim,
Quan viên cánh đắc Khoa Quyền chiếu,
Chức vị cao thiên tá thánh quân

Tả Phụ chi tinh nhập hạn lai,
Bất nghi sát tẩu chủ bi ai,
Hỏa Linh Không Kiếp lai tương tẩu,
Tài phá nhân vong sự sự ai.

(Hạn vào Tả Phụ phúc khí dày
Người thường giàu có lộc nhiều thay
Quan viên lại được Khoa Quyền chiếu
Thăng chức cạnh vua đúng hạn này.

Tả Phụ hạn kia đã nhập vào
Chẳng ưa Sát tẩu chủ buồn sao
Hỏa Linh Không Kiếp cùng tụ tập
Người mất tiền tan lăm lao đao).

* Hữu Bát thuộc Thủy, Nam bắc đầu, phò trợ cho Đế Lệnh. Nhập miếu thì hình dáng trọng hậu thanh tú, ngay thẳng chính trực, tấm lòng bao dung rộng rãi, thường làm việc cứu tế bố thí, có nhiều cơ mưu. Khắp các cung đều giáng phúc, cư tứ Mộ thì rất đẹp, nếu hội Tử Vi Thiên Phủ Thiên Tướng Xương Khúc thì cả đời phúc hậu, nếu cùng các sát tinh đồng triền thứ (cung độ) lại cả Kinh Đà Linh Hỏa Hóa Kị xung hợp thì chủ phúc bạc cũng chẳng đến nổi hung hiểm, duy có bệnh ngoài da, có sẹo, bớt, có nốt ruồi kín hoặc là có thương tật.

Nữ mệnh hội cùng các cát tinh thì vượng phu ích tử. Tăng đạo cũng thanh khiết.

Hữu Bát nhập nam mệnh cát hung quyết:

Hữu Bát Thiên Cơ thượng tế tinh,
Mệnh phùng trọng hậu tối thông minh,

*Nhược vô Hỏa Kỳ Dương Đà hội,
Gia cát tài quan quán thể anh.*

*Hữu Bát tôn tinh nhập mệnh cung,
Nhược hoàn sát tẩu chủ thường dung,
Dương Đà Không Kiếp tam phương tẩu,
Tu tri đối tật miễn tai hung.*

(Hữu Bát Thiên Cơ thượng tể tinh
Mệnh phùng phúc hậu rất thông minh
Nếu không gặp Hỏa Kinh Đà Kị
Thêm cát tài quan cực hiển vinh

Hữu Bát tôn tinh nhập Mệnh cung
Nếu mà sát tẩu chủ thường chung
Kinh Đà Không Kiếp tam phương chiếu
Nếu tật bệnh rồi miễn họa hung).

Hữu Bát nhập hạn cát hung quyết:

*Hữu Bát nhập hạn tối vi vinh,
Nhập tài hưng vượng tất đa năng,
Quan viên thiên trạc tăng đạo hỉ,
Sĩ tử công thư tất hiển danh.*

*Hữu Bát chủ hạn ngộ hung tinh,
Tảo tận gia tư bách bất thành,
Sĩ tao thương bại nô khi chủ,
Cánh giáo gia phá chủ linh đình.*

(Hạn vào Hữu Bát được vinh thăng
Nhập tài hưng vượng lắm tài năng
Quan viên lên chức, tăng đạo phúc
Sĩ tử học hành tất hiển danh.

Hữu Bát chủ hạn gặp hung tinh
208

Quét sạch gia tài sự điều linh
Kẻ sĩ bại thương, nô khinh chủ
Dạy rằng nhà phá chủ lênh đênh).

* Lộc Tồn thuộc Thổ, Bắc đầu, ti tước lộc, quý tinh. Từng trải lão luyện, tâm tính nhân từ, ngay thẳng chính trực, có cơ biến lại đa học đa tài, Mệnh gặp được chủ phú quý, văn nhân có thanh danh, ở khắp các cung đều giáng phúc mà tiêu trừ tai họa. Gặp các sát tinh thì quên tổ nhưng coi trọng phụ mẫu. Hỉ Tử Phủ Tướng Đồng Lương Nhật Nguyệt với Vũ Khúc đồng cung là tuyệt diệu. Nếu đơn thủ ở Mệnh Thân cung thì chỉ làm kẻ trông coi tiền tài cho người khác. Sợ gặp Không Kiếp Hỏa Linh xung chiếu thành ra hạ cục, làm người theo nghề kỹ công khéo léo tinh xảo. Hãm địa thì giảm phúc. Tại Mệnh cung, Quan Lộc, Điền Trạch đều là phúc.

Nữ mệnh gặp nó là thanh bạch tú lệ, có chí khí của người nam nhi.

Lộc Tồn nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Nhân sinh nhược ngộ Lộc Tồn tinh,
Tính cách cương cường bách sự thành,
Quan viên thiên hệ Xương Khúc hội,
Thao thao y lộc hiển môn đình.*

*Lộc Tồn thủ mệnh mạc phùng xung,
Đà Hỏa giao gia phúc bất toàn,
Thiên Cơ Không Kiếp Kị tương hội,
Không môn tăng đạo đắc thanh nhàn.*

(Lộc Tồn cư Mệnh ấy điềm lành
Tính cách kiên cường trăm sự thành
Quan hiển tiền đồ, Xương Khúc hội
Dồi dào y lộc lại vang danh

Lộc Tồn thủ Mệnh sợ phá xung
Hỏa Đà cùng tới tất gặp hung
Thiên Cơ Không Kiếp mà tương hội
Chỉ lánh Không Môn để thung dung).

Lộc Tồn nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ mệnh nhược ngộ Lộc Tồn tinh,
Tử Phủ gia lâm bách sự ninh,
Cánh ngộ Đồng Trinh tương tấu hợp,
Tất nhiên chú định thị phu nhân.*

*Lộc Tồn nhập mệnh hãm cung lai,
Không Kiếp Hỏa Linh tất vi tai,
Nhược vô cát diệu lai tương tấu,
Phu thê phân ly vĩnh bất hài.*

(Nữ mệnh nếu gặp Lộc Tồn tinh
Tử Phủ giá lâm bách sự ninh
Thêm gặp Đồng, Trinh cùng tụ hợp
Tất nhiên định số bực phu nhân.

Lộc Tồn nhập Mệnh ở hãm cung
Không Kiếp Hỏa Linh chiếu tất hung
Nếu không có cát cùng tới cứu
Vợ chồng ly biệt tới lâm chung).

Lộc Tồn nhập hạn cát hung quyết:

*Lộc Tồn chủ hạn tối vi lương,
Tác sự cầu mưu tận cát tường,
Sĩ lại phùng chi đa chuyển chức,
Thứ nhân ngộ thử tức tiền lương.*

*Lộc Tồn chủ hạn thọ duyên trường,
Tác sự doanh mưu vạn sự xương,
Cánh hữu Khoa Quyền kiêm Tá Hữu,
Định tri thử hạn phú thươngương.*

*Lộc Tồn lộc chủ đa phú túc,
Hôn nhân giá thú thêm tỵ tỵ,
210*

*Cánh kiêu Khoa Lộc hựu đồng cung,
Tất chủ vinh hoa hưởng hậu phúc.*

*Lộc Tồn giao trì hạn bộ phùng,
Tối phạ Kiếp Không tương ngộ đồng,
Cánh kiêu Thái Tuế ác tinh xung,
Hạn đảo kỳ niên nhập mộ trung.*

(Lộc Tồn chủ hạn cực cát tường
Vào việc cầu mưu đều vinh xương
Quan lại gặp thì được thăng chức
Thứ dân cũng được đủ tiền lương.

Lộc Tồn chủ hạn thọ thêm trường
Bày mưu tác sự đều vinh xương
Lại thêm Tả Hữu Khoa Quyền nữa
Định là hạn ấy đầy lộc lương.

Lộc Tồn lộc chủ nhiều giàu có
Hôn nhân giá thú, thêm cháu con
Thêm Khoa cùng Lộc đồng cung nữa
Tất được vinh hoa phúc vẹn tròn.

Hạn đến đúng nơi Lộc giao trì
Chỉ e Không Kiếp lại cùng đi
Thái Tuế ác tinh thêm xung chiếu
Lộc đảo hạn này xuống âm ty).

* Khôi Việt thuộc Hỏa, tức Thiên Át quý nhân. Nếu Thân Mệnh mà gặp được, lại thêm chư cát tinh cùng đến ở tam phương tứ chính tất sẽ đăng khoa đỗ đạt ngay từ thuở thiếu niên. Gặp hung tinh Kị tinh thì không phải là văn chương tú sĩ, có thể là đệ tử của danh sư. Hạn mà gặp thì chủ thanh cao, công danh được thành tựu. Đại khái các sao ấy nếu mà Thân Mệnh gặp được thì dầu chẳng phú quý cũng thông minh và là người đẹp đẽ, có oai phong khiến người khác nể phục, có dáng dấp hình mẫu.

Nữ mệnh mà gặp lại có nhiều cát tinh thì làm vợ, làm dâu nhà Tể Tướng, gặp hung sát tinh thì vẫn được phú quý.

Khôi Việt nhập mệnh hạn cát hung quyết:

*Khôi Việt Mệnh Thân hạn ngộ xương,
Thường nhân đắc thử tức tiền lương,
Quan viên ngộ thử cao thiên trạc,
Tất định đương niên diện đế vương.*

(Mệnh Thân Khôi Việt gặp cát tường
Thường thử dân phùng đầy tiền lương
Quan chức gặp thì thăng tiến chóng
Ngay trong năm ấy gặp Đế vương).

* Kinh Dương thuộc Hỏa Kim, Bắc đầu phù tinh, hóa khí là Hình. Nhập miếu thì quyền quý, thân cao lớn nhưng thô, có phá tướng, tính tình cương cường quả cảm quyết đoán, giỏi đấu tranh hùng dũng dữ tợn, có cơ mưu xảo trá, vụt chốc lập công danh, thường đoạt quyền của quân tử. Mừng người sinh Tây Bắc là phúc, hợp mệnh an tại tứ Mộ cung là chỗ nó miếu địa. Cũng mừng người sinh tuổi tứ Mộ. Hội Nhật Nguyệt thì nam khắc vợ còn nữ khắc chồng, hội Xương Khúc tả Hữu thì có nốt ruồi kín, có sẹo, bớt, bệnh trên da. Cư Mão Dậu là hãm cung thì tác họa tác tai ương, dễ thương tàn đối tật, đui què mé sứt. Người tuổi Giáp Mậu Dần Thân mà thủ mệnh thì chủ cô đơn, không giữ được tổ nghiệp, mang hai họ hoặc làm con nuôi nhà khác thì được thêm thọ, làm nghề kỹ công mà sinh sống. gặp Liêm Trinh Hỏa Cự Kị hãm địa đồng cung thì tất sẽ có ám tật, hoặc là anh em thương tàn lẫn nhau, chẳng được thiện chung, một đời toàn chiêu chuốc lấy hình phạt họa tai, nếu không tất sẽ là tăng đạo.
Nữ mệnh mà nhập miếu thì quyền quý, hãm địa thì hại chồng khắc con, cô đơn hình khắc, phá tướng, dâm dăng.

Thìn Tuất Sửu Mùi nhập miếu, cũng hợp với người sinh năm Thìn Tuất Sửu Mùi, được tài quan cách.

Tý Ngọ Mão Dậu là hãm địa.

Kinh Dương nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Lộc tiền nhất vị an Kinh dương,
Thượng tướng phùng chi phúc lộc gia,
Cánh đắc quý nhân tương thủ chiếu,
Binh quyền vạn lý tráng hoàng gia.*

*Kinh Dương thủ mệnh tính cương cường,
Tứ mộ sinh nhân phúc thọ trường,
Nhược đắc Tử Phủ lai hội hợp,
Tu tri tài cốc phú thương tương.*

*Kinh Dương nhất diệu lạc nhân cung,
Đà Hỏa xung hệ tiện thị hung,
Cánh nhược Thân Mệnh đồng Kiếp Sát,
Định nhiên yếu tuyệt tại đồ trung.*

(Cung ngay trước Lộc an Kinh Dương
Thượng tướng gặp là phúc thịnh xương
Thêm được Quý nhân tương thủ chiếu
Binh quyền vạn dặm tựa quân vương

Kinh Dương thủ Mệnh tính cương cường
Tứ Mộ mà sinh phúc thọ trường
Nếu được Tử Phủ cùng hội hợp
Tiền tài thóc lúa mãi kho lương.

Kinh Dương sao ấy lạc nhân cung
Đà Hỏa tới xung chắc chắn hung
Thân Mệnh lại trên nơi yếu nhược
Định rằng yếu chiết ở trên đường).

Kinh Dương nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Bắc đẩu phù tinh nữ mệnh phùng,
Hỏa Cơ Cự Kị tất thường dung,
Tam phương hung sát kiêm lai tấu,
Bất yếu chung tu lãng cốn đào.*

(Bắc đầu phù tinh nữ mệnh phùng
Hỏa Cơ Cự Kị tất thường dung
Tam phương hung sát cùng vây chiếu
Chẳng yếu thì phiêu đẳng tới cùng).

Kinh Dương nhập hạn cát hung quyết:

*Kinh Dương thủ hạn tế thôi tường,
Tứ mộ sinh nhân miễn tai ương,
Nhược ngộ Tử Vi Xương Phủ hội,
Tài quan hiển đạt phúc du trường.*

*Thiên La Địa Vong ngộ Kinh Dương,
Nhị hạn trùng hề họa hoạn thương,
Nhược thị mệnh trung chủ tinh nhược,
Định giáo nhất tật mộng hoàng tuyên.*

*Kinh Dương gia sát tối vi hung,
Nhị hạn lưu giáo lạc hãm phùng,
Khắc tử hình thê mại điền trang,
Tỷ lưu biếm phối khứ tòng nhung.*

(Kinh Dương thủ hạn xét cho tường
Tứ Mộ năm sinh miễn tai ương
Nếu gặp Tử Vi Xương Phủ hội
Tài quan hiển đạt phúc thêm trường.

Thiên La Địa Vong gặp Kinh Dương
Nhị hạn mà trùng xung cực tai ương
Nếu sao thủ Mệnh mà yếu nhược
Dạy rằng bệnh nặng thấy Diêm Vương

Kinh Dương thêm sát cực kỳ hung
Nhị hạn đừng có lạc hãm cùng
Hình khắc vợ con bán điền sản
Sung quân, lưu lạc chẳng ung dung).

* Đà La thuộc Hỏa Kim, Bắc đầu phù tinh, hóa khí là Kị. Nhập miếu thân thể hùng dũng nhưng hình thô kệch, bầm tía cường, có phá tướng, chí khí cao. Hoành phát hoành phá, chẳng giữ được tổ nghiệp, là người phiêu bồng, không bao giờ là người dân bản xứ, vào việc chỉ bàn lùi, sao việc hối hận, có đầu mà chẳng có cuối. Hỷ người sinh Tây Bắc là phúc, cùng người tuổi tứ Mộ hay có Mệnh cung ở tứ Mộ, thêm cát tinh thì là phúc. Hội hợp với Nhật Nguyệt thì nam khắc vợ, nữ khắc chồng, thêm Hóa Kị thì mắt có tổn thương, hội Xương Khúc Tả Hữu thì có nốt ruồi kín, có bớt, có sẹo, bệnh trên da. Nếu đơn thủ Mệnh cung vô chính diệu thì cô đơn, lìa tổ quên tông, đi ở rẻ hoặc mang hai họ thì được thọ, làm công việc kỹ công, tinh xảo. Nếu cư hãm địa gặp Cự Sát thì tất sẽ hại vợ khắc con, quay lưng với lục thân cùng có bệnh tật, thương, tàn tật.

Theo tăng đạo thì được lợi. Nữ mệnh thì trong hung ác mà ngoài cứ như không, lẩn lút chồng khắc con cái, bất hòa với lục thân lại cũng vô liêm sỉ.

Thìn Tuất Sửu Mùi nhập miếu, cũng hợp với người sinh năm Thìn Tuất Sửu Mùi, được cát lợi.

Dần Thân Tị Hợi hãm địa.

Đà La nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Đà La mệnh nội tọa trung tôn,
Cánh hỷ nhân sinh tứ mộ trung,
Tái đắc Tử Vi Xương Phủ hợp,
Tài lộc phong doanh viễn bá danh.*

*Đà La tại hãm bất kham văn,
Khẩu thiệt quan phi nhất thế xâm,
Tài tán nhân ly nhân cô độc,
Sở vi sở tác bất như tâm.*

(Đà La tọa ở tại Mệnh cung
Thêm mừng người ở tứ Mộ phùng
Lại được Tử Vi Xương Phủ hợp
Tài lộc tràn đầy danh tiếng hưng.

Khó mà nói hết Đà hãm cung
Quan tai, khẩu thiệt, cả đời cùng
Tán tài, cô độc, người ly biệt
Ước nguyện chẳng được như vẫn mong).

Đà La nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Đà La nhất diệu nữ mệnh phùng,
Ngộ cát gia lâm dâm dăng dung,
Hung sát tam phương tương chiếu phá,
Tu phòng tương biệt chủ nhân ông.*

(Đà La ác diệu nữ mệnh phùng
Gặp cát gia lâm dâm dăng dung
Hung sát tam phương cùng tới phá
Phải phòng xa cách với phu quân).

Đà La nhập hạn cát hung quyết:

*Hạn ngộ Đà La sự diệc đa,
Tất nhiên nhẫn nại yếu khiêm hòa,
Nhuợc vô cát diệu đồng tương hội,
Tu giáo nhất mộng nhập Nam Kha.*

*Giáp Thân giáp Mệnh hữu Đà Dương,
Hỏa Linh Không Kiếp hựu lai thương,
Thiên lộc bất phùng sinh vượng địa,
Hình thê khắc tử bất vi lương.*

(Hạn gặp Đà La lắm việc ra
Tất nhiên nhẫn nại để khiêm hòa
Nếu vô cát diệu cùng tương hội
Tan tành một giấc mộng Nam Kha.

Kê Thân giáp Mệnh có Kinh Đà
Hỏa Linh Không Kiếp tới hại ta
Thiên Lộc chẳng cư sinh vượng địa
Hình thê khắc tử thật xấu xa).

* Hỏa Tinh thuộc Hỏa, Nam đầu phù tinh. Tính tình kiên cường xuất chúng, môi răng và tứ chi dễ có tổn thương, lông tóc quái dị, hình dáng dung mạo đều đặc biệt. Khắp các cung đều không đẹp, duy chỉ có Tham Lang nhập miếu vượng cung đồng độ là đẹp, một sớm một chiều là lập được chiến công nơi biên ải, là tài quan cách, lời cho người sinh Đông Nam, bất lợi người sinh Tây Bắc, cùng người tuổi Dần Mão Tị Ngọ là họa rất nhẹ. Cùng với Kinh Dương đồng cung thì tất sẽ có tai ách cường đoạt tài sản, cô đơn hình khắc, hạ cục. Chỉ hợp chuyển nhà mà gửi cho bên ngoại nuôi dưỡng, hoặc nhận thêm cha mẹ thì tránh được.

Nữ mệnh tâm độc, trong hung ác mà ngoài xảo trá cứ như không, lẩn lút chồng, khắc con cái, không tuân thủ đạo làm vợ, lắm thị phi, dâm dục hạ tiện.

Hợp người tuổi Dần Ngọ Tuất. Còn người tuổi Thân Tý Thìn thì hãm mà tai họa hồi hận, khôn đồn. Còn người tuổi Tị Dậu Sửu thì đắc địa được cát, người tuổi Hợi Mão Mùi là lợi ích, được thêm nhiều cát tinh là phát phúc.

Hỏa Tinh nhập hạn cát hung quyết:

*Hỏa Tinh đắc địa hạn cung phùng,
Hỉ khí doanh môn bách sự thông,
Sĩ hoạn phùng chi giai phát phúc,
Thường nhân đắc thử tài phong long.*

*Hỏa Tinh nhất tú tới quai trương,
Vô sự quan tai nháo nhất trường,
Khắc hại lục thân ứng bất miễn,
Phá tài gian khổ miễn tây hoàng.*

(Hỏa Tinh đắc địa hạn cung phùng
Hỉ khí đầy nhà trăm sự thông
Kẻ quan gặp được thì phát phúc
Thường dân có nó lộc tài hưng.

Hỏa Tinh sao ấy rất bất thường
Tự nhiên tai vạ loạn công đường
Chẳng tránh được khắc lục thân vạ
Phá sản, gian khổ, thoát bị thương).

* Linh Tinh thuộc Hỏa, Nam đầu phù tinh. Tính độc, hình thần có phá tướng, can đảm xuất chúng, hợp người sinh năm Dần Ngọ Tuất được quyền quý, cũng lợi người sinh Đông Nam, hạn hành tới đó cũng phúc hậu, người sinh Tây Bắc thì hạn hành tới đó là có thành có bại dẫu có phú quý cũng chẳng bền. Nhập miếu gặp Tham Lang Vũ Khúc thì oai danh trấn động biên thùy, thêm hội Tử Phủ Tả Hữu thì chẳng quý cũng giàu. Nếu cư hãm địa thì chết yểu, có phá tướng sẽ thêm thọ hoặc bá người khác làm phụ mẫu cũng được.

Nữ mệnh tính cương, quay lưng với lục thân, hại phu khắc tử, gặp cát tinh thuộc thủy thì thường được đầy đủ.

Linh Tinh nhập hạn cát hung quyết:

*Hạn chí Linh Tinh sự nhược hà,
Tham Lang tương ngộ phúc hoàn đa,
Cánh gia nhập miếu phùng chư cát,
Phú quý thanh dương xír xír ca.*

*Linh Tinh nhất tú bất khả đương,
Thủ lâm nhị hạn tất diên cuồng,
Nhược vô cát diệu lai tương chiếu,
Vị miễn chiêu tai nhạ họa ương.*

(Hạn đến Linh Tinh sự thế nào
Tham Lang hội hợp phúc dồi dào
Lại thêm nhập miếu cùng cát diệu
Phú quý lấy lòng mọi chốn khen.

Linh Tinh ác diệu chẳng thể đương
Thủ lâm nhị hạn tất diên cuồng
Nếu vô cát diệu tới cứu giải
Chẳng thoát chiêu họa rước tai ương)

Hỏa Linh nhị tinh nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Hỏa Linh nhị diệu cư miếu địa,
Tham Lang Tử Phủ nghi tương hội,
Vị nhân tính cấp hữu uy quyền,*
218

Trần áp hương bang chung hữu quý.

*Hỏa Linh tại mệnh lạc nhàn cung,
Tây Bắc sinh nhân tác sự dung,
Phá tận gia tài chung bất cứu,
Tu giáo đời tật miễn tai hung.*

(Linh Hỏa nhị tinh nhập miếu cung
Tham Lang Tử Phủ hi tương phùng
Là người tính nóng quyền uy lớn
Nước láng giềng kia phải phục tùng

Hỏa Linh nhập Mệnh tại nhàn cung
Tây Bắc sinh nhân chẳng muốn phùng
Của cải không bền do phá tán
Nếu mà bệnh tật, miễn tai hung).

Hỏa Linh nhị tinh nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Hỏa Linh chi tinh nhập mệnh lai,
Tham Lang tương hội đắc hòa hài,
Tam phương vô sát chư bàn mỹ,
Tọa thủ hương khuê đắc toại hoài.*

*Hỏa Linh nhị diệu tối nan đương,
Nữ mệnh phùng chi tất hình thương,
Nhược ngộ tam phương gia sát tấu,
Tu phòng mục hạ nhập tuyền hương.*

(Linh Hỏa nhị tinh nhập Mệnh ai
Tham Lang tương hội được hòa hài
Tam phương cát cũng vô sát chiếu
Lộng lẫy phòng khuê đắc ý hoài.

Hỏa Linh ác diệu khó mà đương
Nữ mệnh hãm cung tất hình thương

Nếu gặp sát tinh cùng tấu hợp
Cần phòng sắp tới gặp Diêm Vương).

Hỏa Linh nhị tinh nhập hạn cát hung quyết:

*Hỏa Linh nhị tinh sự nhược hà,
Tham Lang tương hội phúc hoàn đa,
Cánh gia cát diệu đa quyền bính,
Phú quý thanh dương xử xử ca.*

*Hỏa Linh hạn hãm huyết nùng xâm,
Thất thoát tâm thường bất khả tâm,
Khẩu thiệt quan tai ứng bất miễn,
Tu phòng vô vọng họa lai lâm.*

(Hỏa Linh nhập hạn sự ra sao
Nếu gặp Tham Lang phúc dồi dào
Thêm được cát tinh quyền bính lớn
Khắp nơi ca tụng phú quý cao.

Hỏa Linh hạn hãm đẫm máu tanh
Sự rất nghiêm trọng lại chẳng lành
Khẩu thiệt, quan tai, không thể miễn
Phải phòng vô vọng họa tới nhanh).

* Địa Kiếp thuộc Hỏa, là thần của giết chóc và cướp bóc (kiếp sát chi thần). Tính ác, tác sự sơ cuồng, động tĩnh tăng ác, không tuân theo chính đạo, là sự việc tà dị quỷ quái, có cát tinh thì họa giảm nhẹ, tam phương tứ chính mà thêm nhiều sát tinh thì luận là yếu thọ.
Nữ mệnh chỉ có thể là thị tỳ, phận thiếp, kỹ xướng ca nhi vậy.

Địa Kiếp nhập mệnh cát hung quyết:

*Địa Kiếp tông lai sinh phát tật,
Mệnh trung tương ngộ đa thu tức,*
220

*Nhược ngộ Dương Hỏa tại kỳ trung,
Tân khổ trì gia phòng nội thất.*

(Địa Kiếp sinh phùng thường lảm tạt
Nỉ non nức nở suốt đời ai
Nếu gặp Hỏa Kinh ngay cung Mệnh
Vất vả sớm hôm cắng toàn gia).

Địa Kiếp nhập hạn cát hung quyết:

*Kiếp tinh nhị hạn nhược tương phùng,
Vị miễn đương niên hữu họa nguy,
Thái Tuế sát lâm đa tạt ách,
Quan Phù tinh ngộ hữu quan phù.*

(Kiếp tinh nhị hạn nếu tương phùng
Chẳng thoát trong năm có họa hung
Lưu niên tuế Sát nhiều tạt ách
Gặp sao Quan Phù có trát gọi).

* Thiên Không (tức Địa Không trong TV Việt ta) là thần của Không Vong. Tính ác, tác sự hư không, chẳng đi theo chính đạo, thành bại đa đoan, chẳng thể tự tài lộc, triệt thoát tổ nghiệp mà hưởng thụ, thêm Không nhiều thì sự chẳng lành, danh viết "đoạn kiều" (chặt cầu), có nhiều cát tinh thì họa giảm nhẹ, gặp ít sao trong tứ sát thì luận là kẻ bình thường, gặp nhiều (sao trong tứ sát) thì là hạng hạ tiện. Thái Tuế nhị hạn mà gặp, có chính diệu thêm nhiều cát thì còn được bình an. Kinh nói "Hạng Vũ anh hùng hạn đáo Thiên Không nhi táng quốc" (Hạng Vũ anh hùng như thế mà hạn đến Thiên Không còn bị mất nước).

Nữ mệnh có Thiên Không độc thủ thì chỉ có thể làm thị tỳ, thứ thiếp, kỹ xướng.

Thiên Không nhập mệnh cát hung quyết:

*Mệnh tọa Thiên Không định xuất gia,
Văn Xương Thiên Tướng thực kham khoa,
Nhược phùng tứ sát đồng thân mệnh,*

Thụ ẩm thừa ân phúc khả giai.

(Mệnh tọa Thiên Không định đạo tăng
Gặp Xương cùng Tướng lộc thêm tăng
Nếu cùng Tứ Sát nơi Thân Mệnh
Thụ ẩm thừa ân phúc được đẹp).

Thiên Không nhập hạn cát hung quyết:

*Thiên Không nhập hạn phá điền trang,
Thê tử tu phòng hữu tổn thương,
Tài bạch bất duy đa bại thất,
Cánh ưu thọ mệnh nhập tuyền hương.*

(Thiên Không nhập hạn phá điền trang
Mất vợ tổn con thật bề bàng
Tài sản đã hao còn mất sạch
Thêm lo thọ mệnh xuống suối vàng).

Địa Kiếp Thiên Không cùng nhập hạn cát hung quyết:

*Cực cư Mão Dậu Kiếp Không lâm,
Vi tăng vi đạo phúc hưng long,
Nhạc hưởng sơn lâm hữu sư hiệu,
Phúc thọ song toàn đáo cổ linh.*

*Kiếp Không nhị hạn tới quai trương,
Phu Tử tại Trần dã tuyệt lương,
Hạng Vũ anh hùng tăng táng quốc,
Lục Châu phùng thử trụ lâu vong.*

(Tử Vi Mão Dậu Kiếp Không xâm
Theo đạo tăng thì phúc được thâm
Vui hưởng núi rừng hiệu sư phụ
Song toàn phúc thọ tới chung thân).

Kiếp Không nhị hạn rất tai ương
Phu Tử ở Trần hết sạch lương
Hạng Võ anh hùng mà mất nước
Lục Châu gặp chúng chết thảm thương).

* Thiên Thương thuộc Thủy, là thần của hư hao. Thủ vào nhị hạn gặp Thái Tuế khỏi cần nói đặc địa hay không, chỉ cần chúng tin cát thì có thể được tốt lành, còn nếu vô chính diệu lại gặp Kinh Hỏa Cự Cơ thì tất sẽ chủ tai ương quan tụng, phải mang tang phục, phá tán tài sản, sự ngang trái kéo đến. Không Phu Tử bị hết sạch lương thảo là khi hạn đến Thiên Thương.

Thiên Sứ thuộc Thủy, là thần sứ giả truyền báo, chuyên dò xét nguyên do phúc họa của nhân gian. Nếu nhị hạn thái tuế đều lâm vào, có cát tinh thì họa được giảm nhẹ, còn như vô chính diệu lại gặp Cự Cơ Kinh Hỏa tức thì tai họa quan tụng, tang vong, gặp sự trái ngang mà phá tán nhà cửa gia đình.

Thiên Thương Thiên Sứ nhập hạn cát hung quyết:

*Thiên Hao thủ hạn hiệu Thiên Thương,
Phu Tử tại Trần đã tuyệt lương,
Thiên Sứ hạn lâm nhân cộng kị,
Thạch Sùng hào phú phá gia vong.*

(Thiên Hao thủ hạn xung Thiên Thương
Không Tử thôn Trần hết sạch lương
Thiên Sứ hạn lâm người cũng ghét
Thạch Sùng giàu thế cũng ra đường).

* Thiên Mã thuộc Hỏa, cực mừng gặp Lộc Tồn, cực ghét Triệt Lộ Không Vong. Như Mệnh tại Thìn Tuất Sửu Mùi gặp ở Dân Thân Tị Hợi có Thiên Mã ở Phu Thê cung được hội thêm cát tinh thì là người phú quý, có thêm sát tinh thì không đẹp, thêm Quyền Lộc chiếu lâm thì tất người nam được làm quan, người nữ được phong tặng.

Thiên Mã nhập hạn cát hung quyết:

*Thiên Mã lâm hạn tối vi lương,
Tử Phủ Lộc Tồn ngộ phi thường,
Quan hoạn phùng chi ứng hiển đạt,
Sĩ nhân ngộ thử phó khoa trường.*

*Thiên Mã thủ hạn bất đắc trụ,
Hựu phạt Kiếp Không lai tương ngộ,
Cánh kiêm Thái Tuế tọa cung trung,
Hạn đáo kỳ nhân tâm tử lộ.*

(Thiên Mã nhập hạn rất tốt lành
Lộc Tồn Tử Phủ gặp càn thanh
Quan viên gặp được thì thăng chức
Sĩ tử đi thi được vinh danh.

Thiên Mã thủ hạn chẳng biết chừng
Khi Kiếp Không hội thật khó ung
Lại thêm Thái Tuế trong cung ấy
Là hạn người ta tới đường cùng).

* Hóa Lộc thuộc Thổ, là thần của phúc đức, thủ Thân Mệnh là được tước vị quan lộc, gặp Khoa Quyền hội ngộ tất sẽ làm tới chức đại thần. Tiểu hạn gặp được chủ hỉ sự thăng quan tiến sĩ, đại hạn mười năm thì vui vẻ tốt lành, ác diệu nhưng Kinh Đà Hảo Kị lâm tới xung chiếu cũng không là hại.

Nữ nhân có thêm cát tinh tấu hợp thì làm mệnh phụ phu nhân, nội ngoại đều được uy nghiêm, nhưng có sát tinh tấu hợp thì bình thường.

Hóa Lộc nhập mệnh quyết đoán:

*Thập can Hóa Lộc tối vi vinh,
Nam mệnh phùng chi phúc tự thân,
Võ chức đề danh biên tái thượng,
Văn nhân danh dự mãn triều đình.*

Lộc chủ Thiên Đồng ngộ Thái Dương,
224

*Thường nhân đại phú túc điền trang,
Tư tài lục súc giai sinh vượng,
Phàm hữu thi vi tận cát tường.*

(Mười can Hóa Lộc rất là vinh
Nam mệnh mà phùng phúc tự sinh
Võ chức vang danh ngoài biên tái
Văn nhân danh dự mãn triều đình.

Lộc chủ Thiên Đồng gặp Thái Dương
Thường nhân đại phú đầy ruộng nương
Gia tài gia súc đều thêm vượng
Phàm càng bổ thí càng cát tường).

Hóa Lộc nhập hạn quyết đoán:

*Hạn trung nhược ngộ Lộc lai lâm,
Tước vị cao thiên tá thánh minh,
Thường thứ tương phùng đương đại quý,
Tự nhiên súc tích quảng kim ngân.*

(Lộc vào trong hạn thực là vinh
Tước vị thăng cao tá Thánh Minh
Thường dân cũng được thêm phú quý
Tự nhiên tích trữ vàng bạc sinh).

* Hóa Quyền thuộc Mộc, là thần chấp chương phán quyết sinh sát. Thủ nơi Thân Mệnh có Khoa lộc tương nghênh thì tất sẽ xuất tướng nhập tướng, hội Cự Môn Vũ Khúc tất sẽ chuyên quân đại sự, chấp chương binh phù, là người cực kỳ cổ quái, đến chỗ nào cũng muốn được người ta kính trọng. Tiểu hạn tương phùng thì không thể không tốt lành, đại hạn mười năm được toại ý, gặp hung tinh cũng không phải tai họa nguy hiểm tánh mạng. Nếu như gặp Kinh Đà Hao Sứ Không Kiếp thì nghe nói cũng để lại buồn rầu cực nhọc, bị giáng chức, quan tụt.

Nữ nhân đắc Hóa Quyền thì nội ngoại đều xúng ý.

Tăng đạo có nó được chấp chương sơn lâm, có danh hiệu sư phụ, trụ trì, chương môn.

Hóa Quyền nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Quyền tinh tối hỉ cát tinh phù,
Sự nghiệp hiên ngang đảm khí thô,
Cánh trị Cự Môn kiêm Vũ diệu,
Tam biên trấn thủ chương binh phù.*

(Quyền tinh tối hỉ cát tinh phù
Sự nghiệp hiên ngang có gan to
Thêm gặp Cự Môn cùng Vũ Khúc
Thông lĩnh biên thù, dân khỏi lo).

Hóa Quyền nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Hóa Quyền cát diệu hỉ tương phùng,
Cánh cát gia lâm y lộc phong,
Phú quý song toàn nhân tính ngạnh,
Đoạt phu quyền bính phúc hưng long.*

(Hóa Quyền sao tốt muốn tương phùng
Lại thêm cát chiếu tài lộc hưng
Phú quý song toàn hiềm tính ngạnh
Lần chồng quyền bính cũng đoạt luôn).

Hóa Quyền nhập hạn cát hung quyết:

*Thử tinh chủ hạn hỉ phi thường,
Quan lộc cao thăng tá đế vương,
Tài bạch phong thêm nghi sáng nghiệp,
Tòng kim gia đạo bảo an khang.*

*Quyền tinh nhược ngộ Vũ Tham lâm,
Tác sự cầu mưu tận đắc thành,
Sĩ tử danh cao thêm phúc lộc,
Thử nhân đắc thử tích kim ngân.*

(Hóa Quyền chủ hạn rất phi thường
Quan lộc thăng cao tá đế vương
Tài bạch tốt tươi thêm sáng nghiệp
Tới nay gia đạo được an khương.

Quyền tinh nếu gặp Vũ Tham đồng
Tác sự cầu mưu đắc thành công
Sĩ tử danh cao thêm phúc lộc
Thứ dân vàng bạc cũng chất chồng).

* Hóa Khoa thuộc Thủy, là thần của ứng thí trên thượng giới, chủ quản văn thơ nhạc họa. Thủ nơi Thân Mệnh có Quyền Lộc tương phùng thì chủ nhân thông minh hiển đạt, rất mừng gặp được Khôi Việt, tất sẽ đỗ khoa bảng, làm chức cao tột bậc. Nếu như gặp ác tinh cũng là văn chương tú sĩ, hoặc làm thầy giáo dạy dỗ các anh tài, nhưng ngại gặp Tiệt Lộ Không Vong, Tuần Trung Không Vong, cũng úy kị cả Thiên Không.

Nữ mệnh có Khoa tinh cùng chiếu tọa thủ thì làm vợ công hầu khanh tướng, dẫu tứ sát có xung phá vẫn chủ phú quý.

Hóa Khoa nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Khoa Tinh văn tú tới vi kỳ,
Bao tàng cẩm tú mỹ văn chương,
Nhất được vũ môn long biến hóa,
Quản giáo thanh đạt dự triều đường.*

*Khoa tinh nhập mệnh khởi tâm thường,
Cẩm tú tài hoa triển miếu lang,
Cánh ngộ Khúc Xương Khôi Việt tú,
Long môn nhất được tính danh dương.*

(Hóa Khoa văn tú rất thanh kỳ
Văn chương bay bổng đẹp tứ thi
Vượt vũ môn thành rồng biến hóa
Bảo đảm hiển đạt dự triều đình

Khoa tinh nhập mệnh há tâm thường
Cầm tú tài toa triển miếu đường
Thêm gặp Khúc Xương Khôi Việt ấy
Long môn một bận tính danh giương).

Hóa Khoa nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Hóa Khoa nữ mệnh thị lương tinh,
Tứ đức kiêm toàn tính cách thanh,
Cánh ngọ cát tinh Quyền Lộc thấu,
Phu vinh tử quý tác phu nhân.*

(Hóa Khoa nữ mệnh rất tốt lành
Tứ đức kiêm toàn tính cách thanh
Thêm gặp cát tinh Quyền Lộc hội
Chồng sang con quý bực tài anh).

Hóa Khoa nhập hạn cát hung quyết:

*Khoa tinh nhị hạn ngọ Văn Xương,
Sĩ tử phùng chi tính danh hương,
Tăng đạo thứ nhân đa phú quý,
Bách mưu bách toại sự anh dương.*

(Khoa tinh nhị hạn gặp Văn Xương
Sĩ tử thơm danh ở miếu đường
Tăng đạo, thứ nhân đều được phúc
Trăm mưu trăm toại được tuyên dương).

* Hóa Kị thuộc Thủy, là thân quản nhiều việc. Thủ nơi Thân Mệnh thì một đời không được thuận lợi, chiêu chuốc thị phi, tiểu hạn mà phùng thì một năm ấy không được toại ý, đại hạn mười năm mà gặp thì ăn năn hối hận, chẳng lành. Nhị hạn cùng thái tuế giao hội, quả quyết là long đong vất vả, văn nhân không được bền, võ nhân có quan tai khẩu thiệt nhưng không đáng ngại, người làm kinh doanh buôn bán làm nghề thì tại địa phương không hợp, khó mà đi lên. Nếu như gặp Tử Phủ Xương Khúc Đồng thì

được cát lợi, Quyền Lộc mà cùng với Kị đồng cung lại thêm Kinh Dương Hỏa Linh Không Kiếp thì vào việc tiến thoái bất nhất, vụt thành vụt bại, trước sau chẳng được lâu bền, chính là người ta vẫn nói "phát bất trụ tài" vậy đó, một đời bôn ba lao khổ hoặc mang bệnh tật nghèo khó, yếu thọ, hoặc theo tăng đạo thì cũng thay đổi mà hoàn tục.

Nhưng mà Thiên Đồng tại Tuất hóa Kị người tuổi Đinh gặp cát lợi.

(QNB chú: Độc giả lưu ý. Chỗ này hơi khó hiểu, có lẽ sách muốn đề cập tới việc "tự hóa theo can cung" vì năm Đinh có tháng Canh Tuất, theo sách này an Thiên Đồng hóa Kị với can Canh. Người tuổi Đinh được cát lợi vì theo can Đinh thì Thiên Đồng hóa Quyền, tại Tuất lại được Cơ Âm ở Dần cát hóa Lộc Khoa cùng chiếu, tại Ngọ có Lộc Tồn và Thiên Lương miếu địa cùng chiếu. Đây là cách phản vi kỳ. Nhưng điều đặc biệt ở đây, tôi muốn nói đến là phép "tự hóa", nếu việc này không phải do người đời sau thêm vào thì chứng tỏ từ thời xưa đã sử dụng phép này rồi. Lại giả như chi tiết "tự hóa" này là do người đời sau thêm vào, vậy thì sao có nhiều chi tiết bất hợp lý như "tháng Giêng nhuận" lại không được sửa đi??? Xin độc giả tham khảo và thảo luận thêm vậy).

Cự Môn tại Thìn hóa Kị người tuổi Tân phản chuyển thành tốt đẹp.

(QNB chú: chi tiết này lại không phải "tự hóa" vì cung Thìn là Dương cung mà Cự Môn chỉ hóa Kị duy nhất 1 lần với can Đinh làm Âm can nên không bao giờ xảy ra trường Cự tự hóa Kị ở Thìn cả. Chỉ có thể hiểu là tại Thìn cung Cự Môn đồng độ với Hóa Kị do Văn Xương hóa ra vào năm Tân. Từ đây xét ngược vấn đề bên trên, thì thấy trường hợp ấy không thể hiểu Thiên Đồng đồng cung với Hóa Kị tại cung Tuất được, chỉ có thể hiểu là do phép "tự hóa" mà thôi. Độc giả lưu ý thảo luận thêm vậy).

Nếu Thái Dương tại Dần Mão Thìn Tị Ngọ mà Hóa Kị, và Thái Âm tại Dậu Tuất Hợi Tý hóa Kị, thì luận là phúc. Nếu Nhật Nguyệt mà hãm địa Hóa Kị thì chủ đại hung.

Lại như Liêm Trinh tại Hợi hóa Kị là trường hợp hãm địa hóa Kị vậy, Liêm Trinh thuộc Hỏa mà nhập vào chỗ Thủy, lại gặp người có Bản mệnh Thủy, thì Hóa Kị cũng không là tai hại gì cả.

(QNB chú: để phục vụ việc thảo luận sau này của độc giả về các đoạn văn trên, tôi xin trích lại nguyên văn như sau: 然天同在戌化忌, 丁生人遇吉, 巨門在辰化忌辛生人返佳, 若太陽在寅卯辰巳午化忌, 太陰在酉戌亥子化忌為福論. 若日月陷地化忌, 主大凶. 如廉貞在亥化忌是也, 火入泉鄉, 又逢水命人化忌也不為害. - Nhiên Thiên Đồng tại Tuất hóa Kị, Đinh sinh nhân ngộ cát, Cự Môn tại Thìn hóa Kị Tân sinh nhân phản giai, nhược Thái Dương tại Dần Mão Thìn Tị Ngọ hóa Kị, Thái Âm tại Dậu Tuất Hợi Tý hóa Kị vi phúc luận. Nhược Nhật Nguyệt hãm địa hóa Kị, chủ đại hung. Như Liêm Trinh tại Hợi hóa Kị thị dã, hỏa nhập tuyền hương, hựu phùng thủy mệnh nhân hóa Kị dã bất vi hại.

Xin độc giả nhớ đến 2 câu trong Cốt Tủy phú:

Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối, Đinh nhân hóa cát chủ đại quý.
Cự Môn Thìn Tuất vi hãm địa, Tân nhân hóa cát Lộc tranh vinh.).

Hóa Kị nhập nam mệnh cát hung quyết:

*Chư tinh Hóa Kị bất nghi phùng,
Cánh hội hung tinh dữ tử hung,
Nhược đắc cát tinh lai trợ cứu,
Túng nhiên phú quý bất phong long.*

*Tham Lang Phá quân cư hãm địa,
Ngộ cát Hóa Kị chung bất lợi,
Nam vi gian đạo nữ dâm xướng,
Gia sát chiếu mệnh vô miên thụy.*

(Các sao hóa Kị chẳng nên phùng
Thêm gặp hung tinh lại thêm hung
Nếu được cát tinh đến cứu giải
Thoát hiểm nhưng không được ung dung.

Tham Lang Phá Quân cư hãm địa
Gặp cát với Kị trọn bất lợi
Nam là gian đạo, nữ dâm xướng
Thêm sát, trắng đêm chẳng chợp mắt).

Hóa Kị nhập nữ mệnh cát hung quyết:

*Nữ mệnh hóa Kị bản phi kỳ,
Cánh ngộ hung tinh thị họa cơ,
Y thực gian tân bản tiện thậm,
Cát tinh thấu hợp giảm tai nguy.*

(Nữ nhân hóa Kị vốn không hay
Thêm gặp hung tinh gốc họa này
Cơm áo gian nan nghèo khổ thậm
Cát tinh hội hợp giảm họa ngay).

Hóa Kị nhập hạn cát hung quyết:

*Kị tinh nhập miếu phản vi giai,
Túng hữu quan tai diệc bất thương,
Nhất tiến nhất thoái danh bất toại,
Cánh kiêm ngộ cát bảo an khang.*

*Nhị hạn cung trung kiến Kị tinh,
Trí tai vi họa tất gia khuynh,
Vi quan thoái chức tao tang lạm,
Tư lại tu phòng cấm trượng hình.*

*Kị tinh lạc hãm tại nhàn cung,
Ác sát gia lâm tác họa hung,
Tài tán nhân ly đa tật khổ,
Thương quan thoái chức hiếu trùng phùng.*

*Lộc hội Lộc Tồn phú quý,
Quyền hội Cự Vũ anh dương,
Khoa hội Khôi Việt quý hiển,
Kị hội Thân Mệnh chiêu thị phi.*

(Kị mà nhập miếu đẹp như thường
Dầu kiện tụng có, chẳng tổn thương
Có điều tiến thoái danh không toại
Cát tinh gặp được sẽ cát tường.

Trong cung nhị hạn gặp Kị tinh
Gây tai mắc họa khiến gia khuynh
Kẻ quan, mất chức do tham những
Tiểu lại, phải phòng bị trượng hình.

Kị tinh lạc hãm ở nhàn cung
Ác sát thêm vào tác họa hung
Tiền mất, người đi, nhiều tật khổ
Giáng quan, tang chế lại trùng phùng.

Lộc gặp Lộc Tồn nhiều phú quý
Quyền cùng Cự Vũ hiển uy linh
Khoa bên Khôi Việt thêm hiển quý
Kị hội Mệnh Thân chiêu thị phi).

* Tuế Quân thuộc Hỏa, là Lưu Niên Thái Tuế tinh quân, cùng với các hung thần tương ngộ thì đừng nên mưu sự gì cả, rất kị cùng với đại tiểu nhị hạn tương phùng. Nếu gặp đại hạn gặp Tử Phủ Xương Khúc Tả Hữu Khôi Việt các cát tinh phò cứu thì giảm thiểu tai nạn, nhưng phòng gia cầm gia súc thất lạc chết chóc. Nếu gặp Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp Thương Sứ thì tiền tài bị phá tán, người mất. Nữ mệnh mà gặp thì đề phòng tai ách sản nạn, nếu có nhiều cát tinh thì được cứu khỏi, nếu nhiều ác tinh thì tử vong.

*Thái Tuế chi tinh bất khả đương,
Thủ lâm quan hạn yếu thôi tường,
Nhược vô cát diệu lai tương trợ,
Vị miễn quan tai nháo nhất trường.*

(Thái Tuế là sao bất khả đương
Thủ lâm phải xét thật tận tường
Nếu không cát diệu vào tương trợ
Khó tránh quan tai chốn công đường).

* Đẩu Quân là sao quản lý sự vụ ngày mùng Một tháng Giêng, gặp cát tinh thì đoán là cát, gặp hung tinh thì đoán là hung. Giả như Thái Tuế nhị hạn đều tốt đẹp, nhưng Đẩu Quân ngày 1 tháng Giêng ở tại cung nào đó mà gặp hung sát tinh thì vẫn chủ năm ấy có được có mất, có tai nạn bệnh tật, quan tụng thị phi, cứ phỏng theo y như nguyệt hạn mà đoán.

44.2 Huynh đệ cung

* Có sao Tử Vi thì được trông cậy vào anh chị em như một chỗ dựa; cùng Thiên Phủ đồng cung thì có 3 người anh chị em; cùng Thiên Tướng đồng cung thì có 3, 4 người; cùng với Phá Quân thì cũng có 3 người hoặc là có anh em dị bào; thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì anh em khắc hại, ít hòa thuận.

* Thiên Cơ miếu vượng thì có 2 người (anh chị em), cùng Cự Môn đồng cung thì cũng có 2 người; nếu mà hãm địa thì anh em quay lưng lại với nhau và không đồng tâm hiệp lực; cùng với Thiên Lương đồng cung thì có 2 người; với Thái Âm đồng cung thì có 2, 3 người; nếu thấy Kinh Đà Linh Hỏa thì tuy có nhưng mà anh em khắc hại.

* Thái Dương miếu vượng có 3 người; cùng với Cự Môn đồng cung thì nếu không có sát tinh thì có 3 người; với Thái Âm đồng cung thì có 5 người; nếu hãm địa thì không hòa thuận không đồng tâm hiệp lực, thêm Kinh Đà Linh Hỏa kiếp Không thì giảm đi 1 nửa số người (anh chị em).

* Vũ Khúc miếu vượng có 2 người, không hợp với nhau, nếu Vũ Khúc hãm cung có thêm sát tinh thì chỉ có 1 người; cùng Thiên Tướng đồng cung thì có 2 người; với Phá Quân Thất Sát đồng cung thì chỉ có 1 người, không được hòa thuận; thêm Xương Khúc Tả Hữu thì có 3 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không kiếp thì cô đơn (QNB chú: cô đơn ở đây là ý nói chính đương số là con độc nhất hoặc có anh chị em cũng như không).

* Thiên Đồng nhập miếu có 4, 5 người; cùng với Thiên Lương thì có 2, 3 người; cùng với Cự Môn mà không thấy sát tinh thì có 3 người; cùng với Thái Âm thì có 4, 5 người; nếu (Thiên Đồng) hãm địa chỉ có 2 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Kị thì ít hòa thuận, ở xa nhau, không hợp.

* Liêm Trinh nhập miếu thì có 2 người; cùng Tham Lang đồng cung thì chiêu chuốc oán thán, cùng Thiên Tướng đồng cung thì có 2 người; cùng Thất Sát đồng cung thì có 1 người; cùng Thiên Phủ đồng cung thêm tả Hữu Xương Khúc thì có 3 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì xung khắc và bất hòa. Huynh đệ mà có tình cảm hòa thuận với nhau thì lại không có nhiều (về số lượng người).

* Thiên Phủ có 5 người, với Tử Vi cùng thêm Tả Hữu Xương Khúc có 6,7 người; cùng Liêm Trinh thì có 3 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì chỉ có 2 người.

* Thái Âm nhập miếu thì có 5 người anh chị em; cùng Thái Dương đồng cung cũng có 5, 6 người; cùng Thiên Cơ đồng cung thì có 2 người; với Khoa Quyền đồng cung thì có 4, 5 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì giảm đi 1 nửa, lại không hợp, không sống cùng nhau, quay lưng lại với nhau.

* Tham Lang miếu vượng có 2 người; hãm địa thì có dị bào; với Liêm Trinh đồng cung thì anh em bất hòa; với Tử Vi đồng cung thì có 3 người; thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì cô đơn.

* Thiên Tướng hòa bình thì có 2, 3 người; thấy sát tinh mà không có Tử Vi đồng cung thì có 3, 4 người; với Vũ Khúc đồng cung thì có 2 người; với Liêm Trinh đồng cung thì có 2 người, thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì cô đơn.

* Thiên Lương miếu vượng có 2 người và hòa thuận; có thể có nhiều nhưng không cùng cha/mẹ lại bất hòa; hãm cung thì hoàn toàn không có anh chị em; cùng Thiên Đồng thì có 3 người, cùng Thiên Cơ thì có 2 người; thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì ít đi.

* Thất sát chủ cô khắc, tại Tý Ngọ Dần Thân cung thì có 3 người nhưng cũng bất hòa; thêm Xương Khúc Tả Hữu thì thêm tốt đẹp.

* Phá Quân nhập miếu có 3 người; hãm địa thêm sát tinh thì cô đơn; cùng Vũ Khúc thì có 2 người; cùng Tử Vi thì có 2 người; cùng Liêm Trinh thì chỉ có 1 người; thêm Xương khúc Tả Hữu có 3 người và hòa thuận, thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì cô đơn.

* Văn Xương văn KHúc ở khắp các cung đều có 3 người. Thấy Kinh Đà Hỏa Linh thì nếu miếu vượng sẽ không khắc, nếu hãm cung thì cô đơn, thêm Không Kiếp thì hoàn toàn không có anh chị em.

* Tả Phụ có 3 người, cùng Thiên Đồng Văn Xương Văn Khúc thì có 4, 5 người; thêm Kinh Đà Hỏa Linh thì có 2 người; có Không Kiếp thì ít hòa thuận, ít trợ giúp.

* Hữu Bật có 3 người, cùng Phủ Tướng Tử Vi Xương Khúc thì có 4, 5 người; thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì có 2 người, có Không Kiếp thì ít hòa thuận, ít trợ giúp.

* Lộc Tồn tương sinh (có lẽ muốn so với bản mệnh) thì có anh em (sách không nói là có mấy người), mà thấy sát tinh thì (anh em) khắc hại, chiêu chuốc oán giận với nhau.

* Kinh Đà khắc hại nhập miếu thì chỉ có 1 người, có nhiều cát tinh thì có 2, 3 người; hãm địa thì không có anh em.

* Hỏa Tinh nhập miếu gặp cát tinh thì có 1, 2 người, thêm Liêm sát Phá Linh thì cô khắc.

* Linh Tinh nhập miếu tương sinh có huynh đệ (không nói có mấy người), thêm Kinh Đà Hỏa Không Kiếp thì không có anh chị em.

* Đẩu Quân gặp tại Huynh đệ cung, có cát tinh thì anh em cả năm hòa thuận, nếu gặp hung sát tinh thì hình phạt hại nhau, nếu không thấy hình hại nhau thì cũng chủ anh em có tranh chấp.

44.3 Phu Thê cung

* Có Tử Vi ở Phu Thê cung thì kết hôn muộn, hòa hợp tới già, người phối ngẫu có cá tính mạnh mẽ. Cùng với Thiên Phủ thì cũng hòa hợp tới già. Cùng với Thiên Tướng thì người phối ngẫu còn trẻ. Cùng với Phá Quân thì hình khắc, thêm Kinh Đà Linh Hỏa thêm hình khắc. Cùng với Tham Lang có cát tinh thì tránh được hình khắc.

* Thiên Cơ hợp kết phối với người trẻ tuổi, tính cường cường, vợ chồng có thể là con trưởng hoặc lớn tuổi hơn. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì chủ sinh ly, nếu kết hôn muộn thì cát lợi. Cùng với Thiên Lương thì hòa hợp, vợ chồng có thể là trưởng hoặc lớn tuổi hơn. Cùng với Thái Âm thì có vợ nhan sắc đẹp, trợ giúp việc trong nhà.

* Thái Dương miếu vượng thì kết hôn chậm sẽ cát lợi, lấy sớm thì khắc nhau, nhờ vợ mà được hiển quý. Cùng với Thiên Lương đồng cung có thêm Tả Hữu thì lấy được vợ hiền mà thông minh khéo léo. Cùng với Thái Âm thì được vợ trợ giúp quán xuyến việc trong nhà. Cùng với Cự Môn mà không có Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì cũng không bị khắc, nhưng nếu có tứ sát thì định là khắc, gặp Hao tinh thì kết hôn mà chẳng có nghi lễ gì cả.

* Vũ Khúc ở cung Thê thì khắc và lạnh nhạt nên hợp với kết hôn muộn, vợ chồng bằng tuổi cũng hòa hợp, thêm cát tinh thì nhờ vợ mà được tài lộc, thêm hung tinh thì vì vợ mà "khử sản" (QNB chú: "khử sản - 去產" trong đó có chữ "sản" đa nghĩa, nhưng theo tôi thì nên hiểu là vì vợ mà mất tài sản, mất gia sản của cải,... do Vũ Khúc là tài tinh gặp hung sát tinh thì hợp cái lý ấy. Nhưng chữ "sản" ấy còn có nghĩa là sinh sản, khả năng sinh đẻ,...). Cùng với Tham Lang thì hơi muộn kết hôn nhưng không bị hình khắc. Cùng Thất Sát thì khắc 2, 3 đời vợ, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì càng thêm khắc.

* Thiên Đồng cung Thê, chậm kết hôn thì hòa hợp đến già, chồng là con trưởng hoặc lớn tuổi hơn, vợ là con thứ hoặc ít tuổi hơn. Thêm tứ sát thì ít hòa hợp, sinh ly (sống trong xa cách). Cùng Cự Môn có thêm tứ sát cũng khắc. Cùng Thái Âm thì giúp đỡ cho nhau và dung mạo đẹp. Cùng với Thiên Lương thì cực kỳ đẹp đẽ, xứng đôi.

* Liêm Trinh thì 3 lần làm tân lang, chính là cùng với Tham Lang đồng cung thì càng khắc, với Thất Sát đồng thì cũng hình, ít hòa hợp. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì chủ sinh ly. Cùng với Thiên Phủ đồng cung thì hòa hợp đến già, cá tính người hôn phối mạnh mẽ.

* Thái Âm nhập miếu ở Phu thê cung là nam nữ đều được vợ chồng vừa đẹp vừa quý, có thêm Xương Khúc là cực đẹp. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Hao Kị thì không khắc cũng chủ sinh ly. Với Thái Dương đồng cung thì hòa hợp đến già. Cùng Thiên Đồng thì tương trợ giúp đỡ việc trong nhà. Cùng Thiên Cơ thì người hôn phối vừa trẻ vừa đẹp.

* Tham Lang nhập Phu Thê cung cả nam nữ đều không được đẹp, 3 lần làm tân lang, nếu nhập miếu thì hợp kết hôn muộn, gặp Liêm Trinh thì chủ hình khắc, thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì chủ sinh ly. Cùng với Tử Vi thì người hôn phối nhiều tuổi hơn và được lâu dài.

* Cự Môn hợp kết phối với người hơn tuổi hoặc con trưởng, định là ít hòa hợp và có hình khắc. Cùng với Thái Dương mà không gặp tứ sát thì được hòa hợp đến già. Cùng với Thiên Cơ là người kết phối có trợ giúp lại vừa đẹp. Cùng với Thiên Đồng là vợ vừa là con đầu, vừa là người tinh thông sáng suốt. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì định là khắc hại 2 vợ hoặc chủ sinh ly.

* Thiên Tướng cung Phu Thê là người hôn phối có tướng mạo hiện thực, nhiều tuổi hơn hoặc là con trưởng, nhờ quen biết với người lớn trong nhà mà dẫn tới chuyện thành thân. Cùng với Tử Vi thì được hòa hợp tới già. Cùng với Vũ Khúc thì ít hòa hợp. Cùng với Liêm Trinh mà nhập miếu thì không bị hình khắc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì sẽ hình khắc.

* Thiên Lương ở cung Phu Thê là có vợ tuyệt đẹp. Cùng với Thiên Đồng là có nhiều hòa khí. Cùng với Thiên Cơ thì kết nạp được vợ hiền thực đẹp xinh. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì không hòa thuận.

* Thất Sát ở cung Phu Thê mà kết hôn sớm thì chắc chắn khắc. Có Vũ Khúc cùng thì cũng khắc. Kết hôn muộn thì miễn được hình khắc. Cùng với Liêm Trinh thì chủ sinh ly. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì khắc tới 3 vợ.

* Phá Quân ở cung Phu Thê thì nam nữ đều khắc và bị chia cách. Cùng với Vũ Khúc thì khắc tới 3 vợ. Cùng với Liêm Trinh cũng khắc và ít hòa hợp. Cùng với Tử Vi thì chủ người hôn phối là trưởng hoặc nhiều tuổi hơn.

* Văn Xương ở cung Phu Thê là có vợ trẻ, thông minh, trợ giúp bên trong. Cùng Thiên Cơ Thái Âm là chủ nhan sắc rất đẹp, không hợp với hãm địa. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì rất kị.

* Văn Khúc tương sinh hội Thái Âm và các cát tinh thì vợ chồng hòa hợp tới già. Cùng với Thiên Đồng Văn Xương là lăm thê thiếp. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hóa Kị thì có hình khắc.

* Lộc Tồn tương sinh thì không khắc. Kết hôn muộn, vợ là người trẻ tuổi cũng là con cả. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp lại thấy Triệt Lộ Không Vong thì cô đơn.

* Tả Phụ Hữu bật chủ hòa hợp tới già, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Tham Liêm thì hợp với vợ là người hơn tuổi hoặc là con trưởng, tính khí cương cường.

* Kinh Đà nhập miếu thêm cát tinh, kết hôn muộn sẽ tránh được hình khắc mà có thể hòa thuận mãi. Hãm địa thì lại kết hôn sớm thì khắc. Thêm Nhật Nguyệt Cự Cơ Hỏa Linh Vũ Sát thì chủ sinh ly.

* Hỏa Tinh Linh Tinh nhập miếu thêm cát thì không bị hình, hãm địa thì bị hình khắc.

* Thiên Khôi Thiên Việt thường chủ vợ chồng đều đẹp, tọa ở Thê cung tất chủ được vợ giàu, thêm cát tinh thì chủ vừa đẹp vừa quý cả vợ lẫn chồng.

* Đẩu Quân đến tại Thê cung gặp cát tinh thì thê thiếp đẹp mà không có tai nạn hình khắc. Gặp ác tinh thì thê thiếp có tai ách. Lại xem bản mệnh với thê cung, nếu khắc thì chính là chủ năm ấy thê thiếp có hình thương, nếu không khắc thì có thể đoán năm ấy có tai ương.

44.4 Tử Tức cung

Phàm khán Tử Tức cung, trước tiên xem bản cung tinh tú chủ có mấy con. Nếu thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Sát Kị thì chủ sinh con ra mà có hình khắc. Sau đó xem ở đối cung có xung hình hay không. Nếu như bản cung vô chính diệu thì chuyên khán ở đối cung có sao nào làm chủ mà xem có mấy con. Nếu là thiện tinh quý tinh thủ Tử Tức cung tất chủ người này sinh con được phồn thịnh tươi tốt và quý hiển. Nếu có ác tinh lại cùng Hình Sát thủ cung Tử Tức thì nếu không hình khắc thì chắc chắn chủ sinh con phá gia chi tử, ngang ngược. Lại xem ở tam phương tứ chính có Nam đẩu tinh nhiều thì đoán sinh con trai, có Bắc đẩu tinh nhiều thì đoán là chủ sinh con gái. Nếu như Thái Dương mà ở tại dương cung thì chủ sinh nam đầu lòng. Nếu Thái Âm ở tại âm cung thì đoán sinh con gái trước. Chuyên khán các

sao Hình Sát thủ bản cung mà không có chế hóa thì tất nhiên tuyệt tự. Người sinh ban ngày ghét Thái Âm lâm tới, kẻ sinh ban đêm thì chẳng ưa Thái Dương chiếu vào. Các sao ấy mà rơi vào cung Tử Tức thì e là khó có con.

* Tử Vi miếu vượng thì có 3 trai 2 gái, thêm Tả Hữu Xương Khúc thì có 5 người, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì chỉ có 1 đôi mà thôi nếu không thì đẻ nhiều mà nuôi ít, hoặc là phải có con cầu tự mới được lâu bền. Cùng với Phá Quân thì có 3 người con. Cùng Thiên Phủ thêm cát tinh thì có 4, 5 người con, thêm Xương Khúc là có quý tử. Nếu Tử Vi độc thủ lại có thêm Không Kiếp thì là cô quân (có lẽ muốn nói không có con hoặc có cũng như không).

* Thiên Cơ miếu vượng thì có 2 con, hoặc vợ lẽ thứ thiếp sẽ sinh nhiều con. Cùng Cự Môn thì chỉ có 1 con. Cùng Thiên Lương tại Dần thì có 2, 3 con; tại Thân cung thì nữ nhiều mà nam ít, chỉ có thể có 1 con trai mà thôi (QNB chú: Thiên Cơ làm sao cùng với Thiên Lương ở Dần Thân cung cho được. Độc giả lưu ý). Cùng với Thái Âm thì có 2, 3 con. Nếu thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì hoàn toàn không có con.

* Thái Dương nhập miếu thì có 3 trai 2 gái, về cuối lại sinh được quý tử. Cùng với Cự Môn thì có 3 người con. Cùng Thái Âm thì có 5 người. Hãm địa có 3 con nhưng chẳng thành đạt. lại Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì chỉ có 1 con đưa tiền lúc lâm chung.

* Vũ Khúc chủ 1 con hoặc sinh nhiều mà trưởng thành được ít. Cùng Phá Quân thì chủ hình, có có 1 con. Thêm Kinh Đà Linh hỏa thì tuyệt tự. Cùng với Tham lang thì tới già có 2 con. Cùng với Thiên Tướng thì trước có con ở bên ngoài, sau sinh được 1 con. Cùng với Thất Sát thì chủ cô đơn hoặc có con thương tàn.

* Thiên Đồng miếu vượng có 5 con trong đó có quý tử. Cùng Cự Môn thì có 3 con. Cùng Thái Âm thì có 5 con, tại Ngọ cung hãm địa thì giảm đi 1 nửa. Cùng Thiên Lương thì trước sinh nữ sau sinh nam có 2 con, thủ tại Thân cung thì chỉ có thể có 1 con đưa tiền tổng chung, tại Dần cung thêm cát tinh thì có 3 con. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì hình khắc, con cái mất hoặc ít lúc tổng chung.

* Liêm Trinh chủ có 1 con. Cùng với Thiên Phủ thì có quý tử 3 con. Nếu cùng Thất Sát Phá Quân thì chủ cô đơn. Lại thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì không có con. Cùng với Thiên Tướng thì có 2 con.

* Thiên Phủ chủ 5 con. Cùng với Vũ Khúc thì có 2 con. Cùng với Tử Vi thì có 4, 5 con. Cùng với Liêm Trinh thì có 3 con. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì có 3 con.

* Thái Âm có 3 gái 2 trai, trước sinh gái sâu mới sinh trai. Miếu vượng thì có quý tử, hãm địa thì số con giảm đi 1 nửa, có con bệnh tật yếu đuối hoặc là hư hoa chẳng thành khí. Cùng với Thái Dương thì có 5 con. Cùng với Thiên Cơ thì có 2 con. Cùng với Thiên Đồng thì có 5 con, miếu địa thì không khắc, nếu hãm cung thì có khắc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì mất con hoặc ít con đi.

* Tham Lang miếu vượng có 2 con, sinh sớm là có hình khắc. Cùng với Tử Vi thì có 2 con. Cùng với Liêm Trinh là mất con hoặc ít con đi. Cùng với Vũ Khúc thì có 3 con, trước khó có con, sau lại dễ.

* Cự Môn nhập miếu có 2 con, trước khó sinh sau lại dễ. Cùng với Thái Dương thì có 1, 2 con dễ nuôi. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì con ít hoặc mất. Cùng với Thiên Cơ thì có 1 con, có cát tinh thì có 2 con, thêm Không Kiếp thì không có con.

* Thiên Tướng không gặp Kinh Đà Linh Hỏa có 2 con thành đạt, có sát tinh thì trước có con cầu tự, sau sinh được 1, 2 con. Cùng với Tử Vi đồng cung với Xương Khúc Tả Hữu thì có 3, 4 người. Cùng với Vũ Khúc thì có 3 người, thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì khắc, có sinh mà không dưỡng.

* Thiên Lương miếu vượng có 2 con, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì sinh sớm sẽ khắc. Cùng với Thiên Đồng và Xương Khúc Tả Hữu thì có 3 con. Cùng với Thiên Cơ thì có 2 con. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì không có con.

* Thất Sát chủ cô, chỉ có 1 con. Cùng Tử Vi và cát tinh đồng cung thì có 3 con, thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì không có con, dẫu có cũng chẳng thành đạt, tất sẽ ngang ngược phá bại gia cảnh.

* Phá Quân nhập miếu có 3 con, tính khí con cái cương cường. Cùng với Tử Vi đồng cung có 3 con. Cùng Vũ Khúc và Xương Khúc Tả Hữu thì có 3 người. Cùng Liêm Trinh thì có 1 con, thấy Kinh Đà tương sinh thì có chế hóa thì còn, nếu không có chế hóa lại thấy Không Kiếp Hỏa Đà thì mất con hoặc rất ít con.

* Tả Phụ đơn thủ thì có 3 trai 1 gái, thấy Tử Vi Thiên Phủ cùng chư cát tinh thì chủ quý tử, thấy Sát Phá Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì chỉ có 2 con, nhưng không thành đạt.

* Hữu Bật chủ 3 con, thêm cát tinh thì có quý tử. Thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì giảm đi 1 nửa.

* Văn Xương chủ 3 con, thêm cát tinh thì thêm nhiều, có Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì chỉ có thể có 1 con.

* Văn Khúc miếu vượng có 4 con, hãm địa chỉ có 2, 3 con. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì con mất hoặc ít con.

* Lộc Tồn chủ cô, hợp với vợ lẽ sinh được 1 hoặc có con nuôi, thêm cát tinh thì có 1 con, thêm Hỏa Linh và các sát tinh thì cô đơn hình khắc.

* Kinh Đà hãm cung cô đơn, thêm cát tinh cư miếu vượng thì có 1 con, như đối cung có cát tinh nhiều mà không bị xung sát cũng có 3, 4 con. Thấy Hao Sát Kị tại bản cung thì tuyệt tự.

* Hỏa Tinh gặp cát tinh đồng cung thì không cô đơn, hãm cung có sát tinh thì chủ có có bị hình thương.

* Linh Tinh độc thủ thì cô đơn, thêm cát tinh và nhập miếu thì có thể hy vọng ở vợ lẽ, xem đối cung mà có nhiều cát tinh thì có 2, 3 con.

* Khôi Việt đơn thủ chủ có con quý tử.

* Đẩu Quân đi qua tại Tử Tức cung, gặp cát tinh thì con cái được thịnh vượng tươi tốt, gặp hung tinh thì có hình khắc hoặc con phá gia chi tử.

44.5 Tài Bạch cung

* Có Tử Vi thì được tiền đầy rương, thóc đầy bồ, thêm tứ sát Kiếp Không thì không được vượng. Cùng với Phá Quân thì trước khó nhưng sau được dễ dàng no ấm. Cùng Thiên Tướng đồng cung thì tài bạch súc tích. Cùng Thiên Phủ đồng cung thì giàu có, cả đời giữ được của cải, thêm Tả Hữu là làm quan quản lý tiền tài ngân khố. Cùng với Thất Sát mà có thêm cát tinh thì tài bạch thế nào cũng có lúc hoành phát.

* Có Thiên Cơ thì lao tâm phí lực mà kiếm tiền tài. Cùng với Cự Môn đồng cung thì phải bận rộn sôi động trong lúc đang mưu cầu tài lộc. Cùng Thiên Lương thì khéo léo biến chuyển có mưu kế mà tạo ra tiền bạc ở bên ngoài. Cùng với Thái Âm cùng hãm thì thành rồi bại, thêm Tứ Sát Kiếp Không thì một đời luôn luôn có thành có bại.

* Thái Dương nhập miếu được tươi tốt đầy đủ, hãm cung thì gian lao vất vả mà khó được toại lòng. Cùng với Thái Âm có thêm Tả Hữu và cát tinh thì phát tài không hề nhỏ. Cùng với Lộc Tồn thì mãi

miết kiếm tiền mà thành đại phú. Cùng với Cự Môn thì lúc trẻ có thành bại nhưng đến trung niên thì được sung túc đầy đủ dư giả.

* Có Vũ Khúc thì giàu có, hóa cát thì giàu vô cùng tận, không có cát tinh thì bận rộn sôi động để tăng tiến được tiền tài. Cùng với Phá Quân đồng cung thì qua đông tới tây, trước không có về sau lại có nhiều. Cùng với Thiên Tướng đồng cung thì tài bạch tươi tốt tràn đầy, gặp quý thì sinh sôi tài lộc thành phú gia. Cùng với Thất Sát thì từ tay trắng mà sinh sôi tiền tài dựng thành nghiệp. Cùng với Tham Lang thì sau 30 tuổi sẽ phát tài. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì tiền tài không tụ được. Cũng rất ngại Không Vong.

* Có Thiên Đồng thì từ tay trắng kiếm tiền đến lúc về già thì phát tài. Cùng Cự Môn thì tài khí lúc đầy lúc vơi. Cùng có Thiên Lương thì tiền tài được đại vượng. Thêm Tứ Sát Kiếp Không thì có thể là giới cửu lưu kiếm tiền mà dựng nghiệp.

* Liêm Trinh tại Dần Thân cung thì bận rộn kiếm tiền, hãm cung thì trước khó sau lại dễ, với Tham Lang thì có vụt phát vụt phá, thấy Kinh Hỏa thì trọn đời có sự hoạnh tiến về tiền bạc. Cùng với Thất Sát đồng cung thì bận rộn kiếm tiền. Cùng với Thiên Tướng đồng cung thì giàu có đầy đủ. Nếu như gặp phải Hao Sát Kiếp Không thì thường ở trong quan phủ mà phá tán tiền tài.

* Có Thiên Phủ thì giàu có đầy đủ, thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì có thành có bại. Với Tử Vi đồng cung thì tích trữ được rất nhiều. Cùng với Liêm Trinh Vũ Khúc thêm Quyền Lộc thì là phú ông giàu vô cùng.

* Thái Âm nhập miếu thì tiền đầy rương, thóc đầy kho, hãm cung thì có thành có bại mà tài khí không được tụ. Cùng với Thái Dương thì trước ít sau lại được nhiều. Cùng với Thiên Cơ thì từ tay trắng lập nghiệp. Cùng với Thiên Đồng thì giàu có. Cùng với Lộc Tồn và Tả Hữu thì chủ rất giàu có.

* Tham Lang miếu vượng có lúc bộc phát, hãm địa thì bản cùng. Với Tử Vi thì thành đạt, thêm con cháu thì thêm giàu có. Thấy Hỏa Tinh thì trước ba mươi tuổi có thành có bại, sau 30 tuổi thì bộc phát.

* Cự Môn ở cung Tài Bạch là tay trắng kiếm tiền thành nghiệp, thường bận rộn náo nhiệt, là người chí khí cao nhưng cũng dễ hoạnh phá. Cùng với Thái Dương đồng cung nhập miếu thì lập kế tiến cử mà thành nghiệp. Cùng với Thiên Cơ thì tài khí sinh, công việc không chuyên nhất. Cùng với Thiên Đồng thì tay trắng thành nghiệp, người thuộc giới cửu lưu được cát. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì phá tài đa đoan.

* Thiên Tướng chủ giàu có. Cùng Tử Vi thì tài khí bộc phát. Cùng Vũ Khúc mà có thêm tứ sát thì theo trăm nghề kỹ công mà kiếm tiền. Cùng với Liêm Trinh thì buôn bán có tiền. Thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp Hao Kị thì có thành có bại, không tích tụ được.

* Thiên Lương chủ giàu có khi nhập miếu vượng là thượng đẳng phú quý, hãm cung thì phải chăm chỉ cầu tài mà qua ngày. Cùng Thiên Đồng thì từ tay trắng kiếm tiền vượt cả tổ tông. Cùng với Thiên Cơ thì vất vả tâm trí và sức lực rồi phát tài lớn, hay thay đổi chủ kiến lập nghiệp. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì trước khó sau lại dễ, khá giả.

* (QNB chú: Thiếu phần của Thất Sát).

* Phá Quân tại Tý Ngọ thì có nhiều vàng bạc bảo bối tích trữ. Tại Thìn Tuất vượng cung thì tiền tài cũng thịnh. Hãm cung thì phá tán tiền của tổ tông. Cùng Vũ Khúc thì qua Đông tới Tây mà kiếm tiền. Cùng Tử Vi thì trước mất mà sau lại sinh sôi ra. Cùng Liêm Trinh thì lao khổ mà kiếm tiền, trước khó thành toại. Thêm Kiếp Không thì cực nghèo.

* Văn Xương giàu có, dư thừa, thêm cát tinh thì tài khí vượng. Cùng với Cự Môn thì giàu. Hãm địa mà gặp Đà Hỏa Linh Không thì là thuộc giới hàn nho.

* Văn Khúc nhập miếu giàu có, thêm cát tinh được quý. Thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp gia Kị thì ngược xuôi có thành bại mà chẳng được toại ý.

* Tả Hữu ở các cung đều giàu có đầy đủ, hội các cát tinh thì được quý. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hao Kị thì chủ thành bại mà chẳng tụ tài.

* Lộc Tồn chủ giàu có vô cùng, bạc vàng chồng chất, thêm cát tinh thì ngồi chơi cũng có tiền, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hao Kị thì trước chẳng có gì, sau mới có.

* Kinh Dương ở Thìn Tuất Sửu Mùi thì bận rộn náo nhiệt kiếm tiền, hãm địa thì phá tổ nghiệp, chẳng tụ được tài, không phát đạt được, chỉ làm nghề đánh cá, làm muối,... mà kiếm tiền.

* Đà La bận rộn kiếm tiền, hãm cung phải chăm chỉ cầu tài mà qua ngày, thêm Kiếp Không thì xuôi ngược qua đông tới tây.

* Linh Tinh nhập miếu độc thủ thì hoành phát, hãm địa thì nghèo khổ, cay đắng qua ngày.

* Hỏa Tinh độc thủ thì có hoạnh phát, hãm cung phải cần cù chăm chỉ, thêm cát tinh thì nhiều tài lộc, được toại chí,

* Khôi Việt chủ thanh cao, trung niên sinh tài, một đời được toại ý.

* Đầu Quân gặp cát thì kỳ tháng ấy được phát tài. Gặp hung ác tinh Hao Kị tinh thì tháng ấy tổn tiền, chiêu khẩu thị phi kiện tụng, mất tiền mới thoát.

44.6 Tật Ách cung

Trước khán Mệnh cung xem tinh diệu có lạc hãm, có thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hóa Kị thủ chiếu như thế nào, lại khán Tật Ách cung tinh diệu thiện ác miêu vượng lạc hãm ra sao.

* Tử Vi ít tai nạn, cùng Thiên Phủ càng ít, cùng Thiên Tướng thì lao khổ từ trứng nước, như thêm Phá Quân thì khí huyết không điều hòa, cùng với Kinh Linh thì chủ có ám tật, thêm Không Kiếp thì chủ tai họa, ốm đau, bệnh tim mạch, tâm khí tật.

* Thiên Cơ từ lúc còn trong nôi có lăm tai vạ, hãm địa thì trên đầu trên mặt có phá tướng, cùng với Cự Môn thì có bệnh tật khí huyết, cùng với Thiên Lương thì có tật ở hạ bộ, cùng với Thái Âm thì có tai bệnh mụn nhọt, bị thương do bị đâm, thêm Kinh Đà Linh Hỏa hãm cung thì bị tật ở mắt, tứ chi yếu ớt vô lực.

* Thái Dương chủ đầu phong (bệnh thuộc thần kinh), cùng với Thái Âm mà thêm Hóa Kị Kinh Đà thì chủ mắt bị tổn thương, hãm cung cũng chủ mắt có tật mà ít được trong sáng.

* Vũ Khúc có tai truân từ lúc trong nôi, chân tay đầu mặt có tổn thương, cùng với Kinh Đà thì cả đời có tai vạ, cùng với Thiên Tướng thì chiêu chuốc ám tật, cùng với Thất Sát thì có bệnh tật khí huyết, cùng với Tham Lang mà miêu vượng thì không có bệnh tật, hãm địa mà thêm tứ sát thì chủ mắt chân tay có tật, có bệnh trĩ, bệnh dị ứng ghẻ ngứa...

* Thiên Đồng nhập miêu thì ít tai nạn, cùng Cự Môn thì có bệnh tim, tâm khí tật, cùng với Thái Âm thêm Kinh Hỏa thì có bệnh tật về khí huyết, cùng với Thiên Lương có thêm tứ sát thì có bệnh tim, tâm khí tật.

* Liêm Trinh có tai bệnh mụn nhọt chốc lở từ lúc còn trong nôi, có tật ở chân lưng eo, nhập miếu mà thêm cát tinh thì hòa bình, gặp Tham Lang thì hãm địa có tật ở mắt có nhiều tai nạn, cùng Thất Sát Phá Quân Thiên Phủ thì lại ít tai nạn.

* Thiên Phủ tai nạn ít mà dẫu có thì đều được cứu chữa, cùng với Tử Vi thì càng ít tai nạn, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì có bệnh thuộc hệ thần kinh, cùng Liêm Trinh thêm Không Kiếp thì nửa đường bị thương tàn.

* Thái Âm miếu vượng vô tai họa, hãm địa nhiều tai chủ các chứng bệnh lao lực tổn thương, nữ nhân thì chủ thương tàn nặng, nếu cùng Thái Dương đồng cung có thêm cát diệu thì cả đời ít tai nạn, gặp Kinh Đà Linh Hỏa thì mắt có tật, thêm Không Kiếp là có bệnh thuộc hệ thần kinh, cùng với Thiên Đồng có thêm Kinh Đà mà hãm cung thì thêm nhiều chứng bệnh, nếu cùng Hỏa Linh thì lắm tai nhiều nạn.

* Cự Môn có cái tai ách đâm máu lúc còn niên thiếu, với Thái Dương đồng cung thì có bệnh thần kinh có bệnh ung nhọt, cùng với Thiên Đồng chủ có bệnh viêm nhiễm ghẻ ngứa ở hạ bộ, thêm Kinh Dương Hỏa thì nghiện rượu, thêm Hóa Kị thì có bệnh tật ở tai và mắt.

* Thiên Tướng có ít tai nạn, da mặt vàng, có bệnh thũng huyết (phù nề, ung nhọt, máu mủ, khí huyết ứ trệ), cùng với Tử Vi thì ít tai nạn, cùng với Vũ Khúc có thêm tứ sát thì có phá tướng, cùng với Liêm Trinh thêm Không Kiếp thì chân tai có tổn thương.

* Thất Sát chủ lắm tai nhiều nạn từ thuở thơ ấu, thường chủ bệnh trĩ, cùng với Vũ Khúc thêm tứ sát thì chân tay có tổn thương tàn tật, cùng với Liêm Trinh thì chủ mắt có tật, thêm Kinh Dương thì tứ chi thêm có tổn thương tàn tật.

* Phá Quân chủ thơ ấu có bệnh mụn nhọt, tổn thương, ghẻ lở, bệnh hủi, hói, gầy yếu xanh xao vàng vọt, cùng với Vũ Khúc thì chủ mắt có tật, cùng với Tử Vi thì giảm tai nạn, cùng với Liêm Trinh thêm Kinh Hỏa thì tứ chi có tổn thương tàn tật.

* Văn Xương độc thủ ít tai nạn, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì lắm tai nhiều nạn, cùng các cát tinh thì cả đời không có tai nạn.

* Văn Khúc ít tai nạn thêm cát tinh thì cả đời không có tai nạn, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không lại hãm cung thì nhiều tai nạn.

* Tả Hữu độc thủ thì bình hòa, thêm cát tinh thì ít tai nạn, thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì thường xuyên có tai nạn.

* Hữu Bát độc thủ dẫu gặp tai nạn cũng được cứu, thấy Kinh Đà Linh Hảo Không Kiếp thì lắm tai nhiều nạn.

* Lộc Tồn chủ thiếu niên lắm tai, có cát tinh thì rất ít tai nạn. Thấy Kinh Đà Linh Hỏa thì tứ chi tất có thương tàn, thêm không kiếp thì nếu có ám tật sẽ thêm thọ.

* Đà La chủ thơ ấu có tai nạn, trên đầu mặt răng môi mà có vết thương thì được thêm thọ.

* Kinh Dương chủ có chứng bệnh thuộc hệ thần kinh, hoặc tứ chi yếu ớt chẳng có lực, đầu mặt mà có phá tướng lộ tướng thì thêm thọ, thêm cát tinh thì giảm thiểu tai nạn.

* Đầu Quân gặp cát tinh thì thân tâm được an bình khang ninh, năm ấy vô tai vô nạn. Gặp hung sát tinh mà bản thân (tuổi) có úy kỵ thì năm ấy lắm tai nạn.

44.7 Thiên Di cung

* Tử Vi cùng Tả Hữu thì ra ngoài được quý nhân phò trợ mà phát phúc. Cùng Thiên Phủ đồng cung thì xuất nhập đều được hanh thông hiển đạt. Cùng với Thiên Tướng thì ở bên ngoài phát tài. Cùng với Phá Quân thì được quý nhân biết đến và yêu mến, kẻ tiểu nhân không được no đủ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ở bên ngoài không được bình an, yên tĩnh.

* Thiên Cơ xuất ngoại gặp được quý nhân, ở trong nhà lại có thị phi. Cùng Cự Môn đồng cung thì cứ hành động sẽ được thuận lợi may mắn. Cùng Thiên Lương thì ở bên ngoài được xứng ý toại lòng. Cùng Thái Âm cứ bận bịu lại được may mắn. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì tại bên ngoài lắm thị phi, thân không được bình an, yên tĩnh.

* Thái Dương hợp với những hoạt động bên ngoài sẽ phát phúc, không chịu được sự tĩnh thủ. Cùng với Thái Âm thì ra bên ngoài cứ bận bịu lại được may mắn cát lợi. Cùng Cự Môn thì gian lao khổ tâm. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ở bên ngoài sẽ không được thanh nhàn tẩm thân.

* Vũ Khúc chủ luôn bận rộn náo nhiệt, không hợp với sự thủ tĩnh. Cùng Tham Lang thì làm kẻ buôn bán lớn. Cùng Thất Sát Phá Quân thì thân tâm càng không tĩnh thủ được. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì ở bên ngoài chiêu chuốc thị phi.

* Thiên Đồng thì chủ xuất ngoại gặp quý nhân phù trì. Cùng Cự Môn thì lao tâm khổ tứ. Cùng Thái Âm thì hãm địa thì phải chịu đắng cay (khi ra bên ngoài). Cùng Thiên Lương thì được quý nhân biết đến và yêu mến. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì tại ngoại ít được xứng ý toại lòng.

* Liêm Trinh chủ ra bên ngoài được hanh thông hiển đạt kề cận người quý, ở tại gia thì ít. Cùng Tham Lang thì sôi động náo nhiệt ở bên ngoài mà lập nghiệp. Cùng Thất Sát thì giao tiếp rộng mà chiêu được tiền tài. Cùng Thiên Tướng thì ở bên ngoài hể cứ hành động là được cát lợi. Thêm Kinh Đà cùng tam phương có hung sát tinh thì chết ở trên đường.

* Thiên Phủ chủ ra bên ngoài được gặp quý nhân phò trợ. Cùng với Tử Vi thì được phát phúc. Cùng với Liêm Trinh Vũ Khúc thì náo nhiệt kiếm tiền làm người buôn bán lớn.

* Thái Âm nhập miếu ra ngoài sẽ gặp quý nhân mà phát tài, hãm cung thì sẽ chiêu chuốc thị phi. Cùng với Thái Dương thì cực đẹp. Cùng với Thiên Đồng tại nơi miếu vượng thì ở bên ngoài từ tay trắng mà lập được sự nghiệp.

* Tham Lang độc thủ thì ở bên ngoài sẽ vất vả, sôi động náo nhiệt mà kiếm tiền tài. Cùng với Liêm Trinh có thêm tứ sát thì ở bên ngoài gian nan cực khổ. Cùng với Vũ Khúc thì làm nhà buôn lớn. Thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp Hao Sát lưu niên thì sẽ gặp quân giặc cướp.

* Cự Môn chủ ra bên ngoài mà không được an bình thường phải vất vả, cùng với người ta có lắm điều thị phi, thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì càng thậm tệ.

* Thiên Tướng chủ ra bên ngoài được quý nhân cất nhắc nâng đỡ. Cùng Tử Vi thì có nhiều cát lợi. Cùng Vũ Khúc thì ở bên ngoài phát tài. Cùng Liêm Trinh mà thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì dễ chiêu chuốc thị phi, tiểu nhân không được no đủ.

* Thiên Lương ra bên ngoài gặp và kề cận quý nhân mà có thành tựu. Cùng Thiên Đồng thì được phúc hậu. Cùng Thiên Cơ thì dễ theo hoạt động nghệ thuật trên đường hành tẩu.

* Thất Sát chủ ở bên ngoài nhiều, ở tại gia ít. Cùng với Vũ Khúc thì hể hành động lại được cát lợi. Cùng với Liêm Trinh thì ở bên ngoài sinh tiền tài. Cùng với Tử Vi thì ở bên ngoài được nhiều điều toại ý vừa

lòng. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì lại nhọc lòng mà chẳng được an bình hoặc là phiêu đảng thiên nhai.

* Phá Quân chủ xuất ngoại thường lao tâm khổ tứ, không được an bình, nếu nhập miếu thì ở ngoài sẽ được ngôi cai chót vót. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì theo nghề khéo léo trên đường hành tẩu. Thêm Xương Khúc Vũ Khúc thì là người thuộc gánh hát rong, phường chèo.

* Văn Xương chủ ra bên ngoài gặp được quý nhân mà phát đạt, tiểu nhân không được no đủ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ở bên ngoài chẳng được an ninh.

* Văn Khúc chủ ở bên ngoài được kẻ cận quý nhân, thêm cát tinh thì đắc tài lộc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì ít được xứng ý toại lòng.

* Tả Phụ chủ ở trong hoạt động có quý nhân giúp đỡ mà được phát phúc, thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì hạ nhân không được no đủ, lại chiêu chuốc lắm thị phi.

* Hữu Bật chủ xuất ngoại gặp được quý nhân phò trợ mà phát đạt, không hợp thủ tĩn. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ở bên ngoài cùng với người ta có nhiều cạnh tranh đấu đá.

* Cung Thiên Di có Lộc Tồn chủ xuất ngoại là y lộc được xứng ý toại lòng, hội Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì với người không được hợp ý.

* Kinh Dương nhập miếu chủ ở bên ngoài được y lộc toại tâm, thêm cát tinh thì náo nhiệt mà phát tài, hãm địa thành ra hạ nhân mà không được no đủ.

* Đà La gặp cát tinh thì gặp quý nhân mà được tiền tài, hãm địa lại thêm Hỏa Linh Không Kiếp thì chiêu chuốc nhiều thị phi thành ra hạ nhân mà không được no đủ.

* Hỏa Tinh độc thủ thì xuất ngoại bất an, thêm cát tinh thì náo nhiệt mà tăng tiền tiền tài, thêm Kinh Đà Không Kiếp thì chiêu chuốc thị phi, ở bên ngoài ít được toại ý.

* Linh Tinh có cát tinh cùng thì ở bên ngoài được cát lợi, thêm Kinh Đà Hỏa Kiếp Không thì không được no đủ lại chiêu chuốc thị phi.

* Đẩu Quân đi qua cung Thiên Di mà gặp cát tinh thì hành động sẽ được cát lợi, gặp hung sát tinh thì hễ vọng động sẽ bị khẩu thiệt.

44.8 *Nô Bộc cung*

* Có Tử Vi thì nô bộc có năng lực và đặc lực khiến cho chủ được vượng mà sinh tài. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì kém lực. Cùng với Phá Quân thì trước không có trợ thủ, nhưng sau lại chiêu nạp được. Cùng với Thiên Tướng thì thêm đặc lực. Thêm Không Kiếp thì chiêu oán hận mà người bỏ ta ra đi.

* Thiên Cơ nhập miếu chủ nô bộc đặc lực, nếu hãm địa hoặc lạc Không Vong thì nô bộc oán chủ. Cùng với Thiên Lương thì về cuối cũng chiêu nạp được. Cùng với Thái Âm thì nô bộc kém lực. Cùng với Cự Môn thêm cát tinh thì có nô tỳ, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì hoàn toàn khó mà có được.

* Thái Dương nhập miếu vượng thì nhờ nô bộc mà chủ được vượng phát, nếu Thái Dương hãm thì không có duyên phận lại còn bị nô oán chủ, gặp rồi lại bỏ đi. Cùng với Thái Âm thì chiêu được nhiều nô bộc. Cùng với Cự Môn thì có nhiều nhưng bị oán cũng nhiều. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì có nô tài phản chủ.

* Vũ Khúc ở vượng cung thì nô bộc không ít, hô 1 tiếng tức thì có trăm tiếng dạ ran. Cùng Thiên Phủ đồng cung thì đa nô đa tỳ. Cùng Phá Quân đồng cung thì dễ chiêu oán thán, gặp rồi bỏ đi, cuối đời mới chiêu nạp được. Cùng Thiên Tướng thì nô bộc đặc lực. Cùng Thất Sát thì nô dễ phản chủ. Cùng với Tham Lang thì nô bộc kém lực.

* Thiên Đồng chủ có nô đặc lực khiến chủ được vượng. Cùng với Cự Môn thì trước khó mà sau dễ chiêu nạp. Cùng với Thái Âm thì nô đặc lực. Cùng với Thiên Lương thì nô trợ giúp cho chủ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì có nô phản chủ, nếu thấy Không Kiếp thì oán chủ gặp rồi bỏ đi.

* Liêm Trinh hãm địa có nô phản chủ, về già cũng chiêu nạp được nô đặc lực. Nhập miếu thì hô 1 tiếng là trăm lời dạ ran. Cùng với Tham Lang thì nô kém lực. Cùng với Thất Sát thì nô phản chủ. Cùng với Thiên Đồng thì lắm nô nhiều tỳ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì không vượng, gặp rồi lại bỏ đi.

* Thiên Phủ ở Nô cung là có nô đặc lực, nhất hô bách nặc. Cùng với Tử Vi thì nô trợ giúp chủ cự kỳ đặc lực. Cùng với Vũ Khúc thì có nô bộc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì nô phản chủ trốn đi.

* Thái Âm miếu thì có nô đặc lực có nhiều năng lực. Cùng với Thái Dương thì đa nô đa tỳ. Cùng với Thiên Cơ thì kém lực. Cùng với Thiên Đồng thì có nô vượng chủ. Thêm Kinh Đà Không Kiếp Hỏa Linh tuy có nhưng cũng bỏ đi. Hãm địa thì hoàn toàn không có.

* Tham Lang lúc đầu khó chiêu nạp, dễ có nô khiến cho chủ bị bại. Hãm địa thì hoàn toàn không có nô bộc. Cùng với Liêm Trinh cũng ít nô bộc. Cùng với Tử Vi là có nô tỳ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không thì tuy có nhưng mà khó dạy.

* Cự Môn nhập miếu thì nô tài mới ban đầu đã không đắc lực, dễ chiêu chuốc thị phi, không ở được lâu dài. Cùng với Thái Dương thì có nô giúp chủ bảo vệ gia đình gia tài. Cùng với Thiên Đồng thì có nô một lòng một dạ nhưng phải lúc cao tuổi mới chiêu nạp được.

* Thiên Tướng thì cuối cùng cũng chiêu nạp được nô bộc đắc lực. Cùng với Tử Vi là lắm nô nhiều tỳ. Cùng với Vũ Khúc có sát tinh thì nô oán chủ. Cùng với Liêm Trinh thì cuối đời có thể chiêu nạp được. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì nô bộc kém lực, bỏ trốn.

* Thiên Lương có nhiều nô bộc vượng chủ, cùng với Thiên Đồng thì có nô bảo vệ nhà cửa đắc lực. Cùng với Thiên Cơ thì nô chủ chẳng đồng lòng.

* Thất Sát là có nô bộc khinh chủ, lại cương mãnh khó dạy, hay trộm cắp gia tài. Cùng với Vũ Khúc thì có nô phản chủ. Cùng với Liêm Trinh thì nô kém lực. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì khó mà chiêu nạp được nô bộc.

* Phá Quân nhập miếu có nô đắc lực, hãm cung thì chiêu oán và phản chủ. Cùng Vũ Khúc đồng cung thì phản chủ. Cùng Tử Vi đồng cung thì có nô đắc lực. Cùng Liêm Trinh đồng cung thì nô bộc kém lực. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì khó mà chiêu nạp được nô bộc.

* Văn Xương nhập miếu độc thủ thì có nô đắc lực trợ giúp cho chủ, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì tuy có nhưng sẽ phản chủ.

* Văn Khúc nhập miếu có nô đắc lực, hãm cung thì chẳng có phận, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì nô oán chủ rồi đào tẩu.

* Tả Phụ độc thủ thì có nô vượng chủ, nhất hô bách nặc, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hao Kị thì phản chủ và khó chiêu nạp.

* Hữu Bật độc thủ thì có nô đắc lực có năng lực, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Hao Kị thì nô bộc kém lực.

* Kinh Dương độc thủ thì có nô phản chủ, chiêu oán hận, không đắc lực, có mà không ở được lâu. Nếu nhập miếu thì cuối đời có thể chiêu nạp được.

* Đà La chủ nô bộc kém lực và oán chủ, nhập miếu có thêm cát tinh thì có nô bộc đắc lực.

* Hỏa Tinh độc thủ chủ nó oán giận chủ nhân, không đắc lực. Nếu có thêm cát tinh và nhập miếu thì có thể có 1, 2 nô bộc hữu dụng.

* Linh Tinh độc thủ thì nô không đắc lực, hận chủ, hội cát tinh và nhập miếu thì có nô trợ chủ giữ nhà. Thêm Không Kiếp Hao Kị thì kém lực.

* Đẩu Quân đi qua cung Nô gặp cát tinh thì nô bộc quy thuận. gặp hung kị hao sát tinh thì nô hận chủ mà bỏ đi, hoặc hung thì nô bộc chiêu chuốc thị phi.

44.9 Quan Lộc cung

* Tử Vi miếu vượng gặp Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt thì tước vị được phong hầu phong bá. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì bình thường. Cùng với Thiên Phủ thì quyền quý danh lợi được song toàn. Thêm Thiên Tướng thì trong ngoài đều có quyền quý rõ ràng. Cùng với Phá Quân thì bận rộn náo nhiệt mà an thân.

* Thiên Cơ nhập miếu thì có quyền quý, hội Văn Khúc là người hết mực hiền lành, không thấy Kinh Đà Linh Hỏa thì cát. Cùng Thiên Lương thì văn võ toàn tài. Cùng Thái Âm miếu vượng thì danh chấn động biên thùy. Hãm cung thì bị mất chức, thoái quan, làm viên tiểu lại.

* Thái Dương nhập miếu thì văn võ đều tốt đẹp, không thấy Kinh Đà Linh Hỏa thì tốt. Cùng với Thái Âm thì quý hiển. Cùng Tả Hữu Xương Khúc Khôi Việt thêm Khoa Quyền Lộc thì định là quý đến nhất phẩm.

* Vũ Khúc nhập miếu cùng Xương Khúc Tả Hữu thì theo võ sẽ có chức cao chót vót, người thường cũng được phát phúc. Hội Khoa Quyền Lộc là làm quan chủ quản tài lộc. Cùng với Tham Lang thì dễ làm quan tham ô. Cùng với Phá Quân thì xuất thân ở trong quân ngũ. Ở cung an Thân (Thân cư Quan) mà có Thất Sát cùng thì thế nào cũng có lúc bộc phát lập công danh. Hãm cung cùng với Đà Linh Kiếp Kị thì chẳng có duyên phận về công danh.

* Thiên Đồng nhập miếu thì văn võ đều hợp, không có Kinh Đà Linh Hỏa thì cát. Cùng Cự Môn thì trước chức vị bé sau thì lại lớn. Cùng với Thiên Lương Xương Khúc Khoa Quyền Lộc thì tốt đẹp vô

cùng. Cùng với Thái Âm cũng được quyền quý. Hãm cung luận là làm tư lại, thường phải thuyên chuyển.

* Liêm Trinh nhập miếu vào võ chức được quyền quý nhưng không bền. Cùng với Tử Vi hội ở tam phương thì làm văn chức. Cùng với Thất Sát thì xuất thân nơi quân ngũ. Cùng với Thiên Tướng Thiên Phủ thì được áo gấm vinh hoa phú quý.

* Thiên Phủ nhập miếu thì theo văn võ đều được cát lợi, không thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Hao thì là toàn mỹ. Cùng với Tử Vi thì theo văn võ đều có thanh danh. Cùng Liêm Trinh Vũ Khúc thì quyền quý. Thấy Không Kiếp thì bình thường.

* Thái Âm nhập miếu được nhiều phú quý, hãm địa thì khí chất cao ngạo, hoành phá, khó mà hiền đạt. Hội Thái Dương Xương Khúc Tả Hữu thì quan chức cỡ tam phẩm. Cùng với Thiên Đồng thì vào văn võ đều hợp. Cùng với Thiên Cơ thì bon chen tiến thân làm viên tư lại mà lập chỗ đứng.

* Tham Lang gặp Hỏa Linh vào võ chức thì chấp chưởng đại quyền. Cùng Tử Vi Văn Khúc thì vào võ chức cũng có binh quyền không hề nhỏ. Hãm cung là bọn tham quan ô lại. Thêm Kinh Đà Không Kiếp thì tầm thường.

* Cự Môn nhập miếu có võ chức quyền quý, vào văn nhân thì không được bền. Cùng với Thái Dương thì có tiền có thoái, nhập miếu thì vững bền mãi. Cùng Thiên Cơ tại Mão cung thì tốt đẹp phú quý, tại Dậu cung thì thuy đẹp nhưng có thủy mà vô chung. Hãm cung thì gặp hối hận, không lành. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp càng thêm không đẹp, bị biếm giáng chức.

* Thiên Tướng nhập miếu thì văn võ đều hợp, được hưởng lộc ăn ngàn chung. Hãm địa thì có thành có bại. Cùng Tử Vi thì quyền quý, cùng Tả Hữu Xương Khúc thì quyền lực càng thêm quý tột bậc. Cùng Vũ Khúc thì nhậm chức ở biên thù. Cùng với Liêm Trinh thì quyền quý cao chót vót. Thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì sẽ bị biếm chức giáng cấp.

* Thiên Lương miếu Ngọ hội Tả Hữu Khôi Việt, văn võ đều tài. Cùng với Thiên Đồng thì quyền quý cũng không hề nhỏ. Cùng với Thiên Cơ thì hiển quý cao chót vót. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì bình thường.

* Thất Sát miếu vượng thì vào võ sẽ có chức cao chót vót, quyền quý không nhỏ, không hợp với văn nhân. Cùng với Vũ Khúc là được quyền quý. Cùng với Liêm Trinh thì công danh hiển đạt.

* Phá Quân miếu vượng vào võ thì được thăng lên chức cao. Cùng Vũ Khúc thêm Quyền Lộc Văn Xương Văn Khúc thì hiển đạt, còn thêm Kinh Đà thì tầm thường. Cùng Tử Vi thì có tên tuổi oai phong. Cùng Liêm Trinh thì làm văn nhân không bền, làm tư lại thôi thì lại rất đẹp.

* Văn Xương nhập miếu có Thái Dương với Khoa Quyền Lộc, thì văn võ toàn tài. Cùng với Thiên Phủ Văn Khúc thì phú quý song toàn.

* Văn Khúc miếu vượng thì theo văn võ đều hợp, hãm cung cùng Thiên Cơ Thái Âm thì làm tư lại thôi. Hội Tử Phủ Tả Hữu thì kẻ cận quân vương mà chấp chính. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì bình thường.

* Tả Phụ nhập miếu văn võ toàn tài, vào võ chức cực vượng, không lợi văn nhân, hội cát tinh thì là người thanh cao, thấy Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì thanh danh lên xuống.

* Hữu Bát hợp vào võ chức, không hợp văn nhân, cùng Tử Phủ Xương Khúc thì tài quan song mỹ, hãm cung thì có thành có bại có bị truất giáng, thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì cũng bị truất giáng.

* Lộc Tồn hội cát thì văn võ đều tốt lành, tài quan song mỹ, con cháu cũng có tước lộc phẩm trật, khắp các cung đều đẹp.

* Kinh Dương nhập miếu tối lợi võ chức, cùng cát tinh thì quyền quý, hãm địa thì bình thường, chỉ có hư danh.

* Đà La độc thủ thì bình thường, dẫu có thêm cát tinh cũng chỉ hư danh.

* Hỏa Tinh thì đến cuois đời công danh được toại ý, thiếu niên thì thành bại thất thường. Hội Tử Vi Tham Lang thì cát, hãm địa thì chẳng đẹp.

* Linh Tinh độc thủ vượng cung thì cát lợi, hãm địa chẳng đẹp, thêm các cát tinh thì quyền quý.

* Đẩu Quân gặp cát thì năm tháng ấy tài quan được vượng, gặp hung sát thì e tài quan không hiển đạt, lại còn có lao khổ bồn ba.

*** Định Công hầu khanh tướng:**

*Phụ Bật tinh triền Đế tọa trung,
Cao quan tam phẩm nhập triều trung,
Không vong ác diệu tam phương kiến,
Chỉ thị hư danh thụ ẩm phong.*

(Phụ Bật cùng nơi gặp Đế tinh
Quan cao tam phẩm nhập triều đình
Không Vong ác diệu tam phương thấy
Lại hóa hư danh thụ ẩm bình).

*** Định lương quan phủ**

*Xương Khúc nhị diệu tối nan phùng,
Kiến tiết phong hầu tiểu ngữ trung,
Nhược nhiên hung sát lai lâm phá,
Tu nhiên hảo xử dã thành hung.*

(Xương Khúc cát tinh khó gặp thay
Phong hầu tiết việt ắt phen này
Nếu mà hung sát cùng vây chiếu
Đúng là đất tốt mà chẳng may).

*** Định văn quan**

*Văn quan Xương Khúc quải triều y,
Quan lộc chi trung hỉ hữu chi,
Tử Tướng cánh kiêm Quyền Lộc chí,
Định cư phong hiển tước triều nghi.*

(Văn quan Xương Khúc ở triều trung
Kẻ trong quan chức hỉ tương phùng
Tử Tướng hội thêm Quyền Lộc nữa
Định là phong hiển thật đáng mừng).

*** Định võ quan**

*Tướng quân Vũ diệu tối vi lương,
Đế tọa quyền hành tại lộc hương,
Phụ Bất nhị tinh kiêm củng chiếu,
Kim chương ngọc đới tá hoàng vương.*

(Tướng Quân Vũ Khúc rất tốt lành
Tử Vi lộc xứ có quyền hành
Phụ Bất nhị tinh đồng thời chiếu
Kim bài đai ngọc giúp quân vương).

*** Định tào lại (quan nha có phận chức chuyên trách, hoặc quan lại cấp thấp)**

*Thái Dương hóa quan tại dương cung,
Cánh hữu quang huy sử bất hung,
Nhược phùng Tử Phủ kiêm Tả Hữu,
Nhất sinh tào lại sính anh hùng.*

(Thái Dương hóa quan tại dương cung
Thêm có quang huy chẳng gặp hung
Nếu thêm Tử Phủ cùng Tả Hữu
Một đời tào lại tỏ anh hùng).

44.10 Điền Trạch cung

* Tử Vi chủ điền trạch được thịnh vượng tươi tốt tự tay gây dựng được thêm nhiều đất đai vườn tược, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì gây dựng được rồi lại mất. Cùng với Phá Quân là làm suy thoái tổ nghiệp hoặc không thừa hưởng tổ nghiệp. Cùng với Thiên Tướng thì lập thành gia nghiệp, đặc Tả Hữu Xương Khúc thì gia nghiệp càng lớn.

* Thiên Cơ chủ không thừa hưởng tổ nghiệp hoặc làm suy tổ nghiệp rồi gây dựng nên gia nghiệp mới. Cùng với Cự Môn tại Mão thì có điền trang, tại Dậu thì không giữ được tổ nghiệp, trước nhiều sau ít.

Cùng với Thiên Lương thì gây dựng được cơ nghiệp, về già giàu có. Cùng với Thái Âm thì cũng tự gây dựng được cơ nghiệp thịnh vượng.

* Thái Dương nhập miếu được hưởng tổ nghiệp, nếu sơ vượng thì trung bình thôi. Cùng với Thái Âm thêm cát tinh thì nhiều nhà đất. Cùng với Cự Môn tại Dần thì đất cát thịnh vượng, tại Thân cung thì không hưởng tổ nghiệp hoặc làm suy thoái, nhưng không phải là không có điền sản. Hãm địa gặp Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì hoàn toàn chẳng có gì.

* Vũ Khúc đơn thủ cư vượng địa thì được hưởng gia sản đất đai rất to lớn của tổ phụ để lại, hãm địa thì ko hưởng hoặc làm suy thoái, sau này lại gây dựng lại thành công. Cùng với Phá Quân Đại Hao thì phá đặng gia sản, có của cũng chẳng bền. Cùng với Thiên Tướng thì trước sẽ phá sau sẽ có điền sản. Cùng Thất Sát thì lòng chẳng ham muốn điền sản. Cùng Thiên Phủ thì dựng thành gia nghiệp. Cùng với Tham Lang thì về già mới có điền sản thấy Linh Hỏa thì cực kỳ tốt đẹp, điền sản được thịnh vượng vô cùng. Cùng với Không Kiếp thì có lên có xuống.

* Thiên Đồng chủ trước ít sau nhiều, tự thân gây dựng được rất vượng. Cùng với Cự Môn thì ít điền sản. Cùng với Thái Âm nhập miếu thì đại phú. Cùng với Thiên Lương thì trước thoái sau sẽ tăng tiến. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Kị thì hoàn toàn không có điền sản.

* Liêm Trinh chủ phá tổ nghiệp. Cùng Tham lang thì có được hưởng tổ nghiệp nhưng không bền. Cùng Thất Sát thì tự gây dựng được gia nghiệp. Cùng Thiên Phủ thì gây dựng được gia nghiệp lớn. Cùng Thiên Tướng thì trước không có, sau này sẽ có.

* Thiên Phủ chủ ruộng vườn nhà cửa thịnh vượng, giữ tổ nghiệp mà phát triển thêm vượng. Cùng với Tử Vi thì đại phú. Cùng với Liêm Trinh Vũ Khúc thì giữ được tổ nghiệp tươi tốt hưng thịnh. Thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ít điền sản, có thành có bại.

* Thái Âm nhập miếu thì nhiều điền sản, hãm địa lại gặp Kị với Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì hoàn toàn vô sản. Cùng với Thiên Cơ là tự gây dựng được gia nghiệp. Cùng với Thiên Đồng thì tay trắng dựng nghiệp. Cùng Tả Hữu Quyền Lộc và Lộc Tồn thì chủ lắm ruộng vườn đất đai nhà cửa.

* Tham Lang hãm cung không được hưởng hoặc làm suy thoái tổ nghiệp, cả đời ít điền sản, nếu miếu vượng thì được hưởng tổ nghiệp tuy nhiên bị suy rồi tới trung vận sẽ tự gây dựng lại được. Cùng với Liêm Trinh thì chẳng có phần. Cùng với Tử Vi thì có tổ nghiệp. Cùng với Vũ Khúc thì về già sẽ gây dựng được, thấy Hỏa Linh thì giữ được tổ nghiệp lại tự khai sáng thêm, nhưng e rằng sẽ có phen bị cháy nhà.

* Cự Môn miếu vượng thì hoạnh phát gây dựng được gia nghiệp, hãm địa thì không có phận, còn vì điền sản mà chiêu chuốc lấy thị phi. Cùng với Thái Dương thì trước không có sau này sẽ có. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì hoàn toàn chẳng có điền sản.

* Thiên Tướng miếu vượng là có phần hưởng điền sản tổ nghiệp. Cùng Tử Vi là tự gây dựng được gia nghiệp. Cùng Vũ Khúc thì chẳng có phận. Cùng với Liêm Trinh thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp là phá tổ nghiệp điều linh.

* Thiên Lương nhập miếu vượng có tổ nghiệp để lại. Cùng với Thiên Đồng thì trước khó khăn sau này sẽ dễ dàng dựng gia nghiệp. Cùng Thiên Cơ mà không thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì cuối đời cũng có điền trạch.

* Phá Quân tại Tý Ngọ thì giữ được tổ nghiệp hưng thịnh tươi tốt, nhưng mà có lên có xuống, thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì làm suy thoái hoặc không được hưởng tổ nghiệp, điền trạch cũng ít. Cùng với Tử Vi thì lập thành gia nghiệp. Cùng với Liêm Trinh thì thì trước phá tán sau này gây dựng lại được, có thêm Hao Kị thì hoàn toàn không có điền sản.

* Văn Xương hội các cát tinh thì gây dựng được nhà cửa ruộng vườn to lớn, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì làm suy bại tổ nghiệp.

* Văn Khúc vượng địa thì có phận và giữ được tổ nghiệp, thêm cát tinh thì tự gây dựng thêm được, cùng với Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì có lên có xuống.

* Tả Phụ Hữu bật được hưởng tổ nghiệp, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì làm suy thoái hoặc không được hưởng tổ nghiệp, đất đai ít, nếu hội với các cát tinh thì lại có nhiều điền sản.

* Lộc Tồn chủ điền viên được vượng lại tự gây dựng nên, hội cát tinh thì thừa hưởng tổ nghiệp mà phát triển hưng thịnh tươi tốt, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì ít điền trạch.

* Kinh Dương nhập miếu thì trước phá tán sau gây dựng thành công, thêm Không Kiếp thì làm suy thoái hoặc không được thừa hưởng tổ nghiệp.

* Đà La chủ làm suy thoái hoặc không được thừa hưởng tổ nghiệp, nếu chăm chỉ qua ngày lại có thêm cát tinh thì trước không có nhưng sau này sẽ có, thêm Không Kiếp thì hoàn toàn không có.

* Hỏa Tinh độc thủ dễ suy thoái hoặc không được hưởng tổ nghiệp, hội cát tinh thì trước không có nhưng sau sẽ có, thêm Không Kiếp thì hoàn toàn không.

* Linh Tinh chủ làm suy thoái tổ nghiệp hoặc không được thừa hưởng, nhập miếu mà thêm cát tinh thì tự tay gây dựng lại được, thấy không Kiếp thì hoàn toàn không có.

* Đẩu Quân đi qua cung Điền mà gặp cát tinh thì năm đó điền sản tăng tiến gấp bội, nếu gặp hung sát Kị Hao thì suy thoái thất bại.

44.11 Phúc Đức cung

* Tử Vi được an vui hưởng phúc dày. Cùng với Thiên Phủ thì cả đời được cát tường. Cùng với Phá Quân thì lao khổ tâm trí sức lực, chẳng được an bình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì bạc phúc.

* Thiên Cơ thì trước nhọc nhằn nhưng sau này được nhàn hạ. Cùng Cự Môn thì vất vả mà ít được an nhàn. Cùng với Thiên Lương thì được hưởng phúc. Cùng với Thái Âm thì chủ vui sướng. Thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì chẳng được yên ổn, nhàn nhã.

* Thái Dương bận rộn đến trung vận thì phát phúc. Cùng với Thái Âm thì hưởng vui sướng, nữ nhân mà hội cát tinh thì lấy được chồng là người hiền minh, được hưởng phúc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Kị Hao thì luận là cả đời chẳng được tươi đẹp.

* Vũ Khúc chủ nhọc tâm phí sức, nhập miếu thì lại an nhiên mà hưởng phúc. Cùng với Phá Quân thì xuôi ngược đông tây, chẳng được yên tĩnh nhàn nhã. Cùng với Thiên Tướng thì cảnh già được an khang. Cùng với Thất Sát thì kém an khang. Cùng với Tham Lang thì đến cuối đời được hưởng phúc, thấy Hỏa Linh thì an nhàn. Thêm Kinh Đà thì lao tâm khổ trí nhưng mà có lợi ích.

* Thiên Đồng chủ vui sướng có nhiều phúc nhiều thọ. Cùng với Cự Môn thì lắm ưu phiền mà ít vui mừng. Cùng với Thái Âm thì được hưởng phúc. Cùng với Thiên Lương thì được thanh nhàn vui sướng.

* Liêm Trinh độc thủ bận rộn đến trung niên thì sinh phúc. Cùng với Thiên Tướng thì có phúc có thọ. Cùng với Thiên Phủ thì được an nhàn chẳng phải ưu lo. Cùng với Phá Quân thì chẳng bao giờ được ở

yên một chỗ, luôn lao tâm phí sức. Lại thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì lao khổ suốt đời, đến tận cuối đời mới có thể được như ý.

* Thiên Phủ chủ bình an nhàn nhã mà hưởng phúc. Cùng với Tử Vi thì vui sướng. Cùng với Liêm Trinh thì thân an nhàn nhưng tâm lại bận rộn. Cùng với Vũ Khúc thì thuở bé đắng cay nhưng trung niên và晚年 thì an nhàn vui vẻ mà hưởng phúc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp Hao Kị thì vất vả cực nhọc mà qua ngày.

* Thái Âm nhập miếu chủ hưởng phúc vui sướng. Cùng với Thái Dương thì cực đẹp, tăng đạo cũng thanh khiết hưởng phúc. Cùng với Thiên Cơ thì tâm bận rộn. Cùng với Thiên Đồng thì an tĩnh vô ưu lo. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì có vui có buồn, chẳng được an tĩnh.

* Tham Lang chủ lao tâm khổ tứ chẳng được an nhàn. Cùng với Liêm Trinh thì chủ phúc bạc. Cùng với Tử Vi thì đến cuối đời mới được vui sướng.

* Cự Môn thì lao lực chẳng được an nhàn. Cùng với Thái Dương thì có vui có buồn. Cùng với Thiên Đồng thì tâm bận rộn chẳng được an. Cùng với Thiên Đồng thì được hưởng phúc. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì bình sinh vẫn thường lắm ưu phiền.

* Thiên Tướng chủ an nhàn hưởng phúc hưởng thọ. Cùng với Tử Vi thì được vui sướng... (QNB chú: mất 1 đoạn của phần Thiên Tướng cho đến mấy câu đầu của Thiên Lương)

* Cùng với Thiên Cơ thì bận rộn đến trung niên thì được hưởng cát tường. Cùng với Thái Dương thì được phúc thọ song toàn. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì chẳng được an nhàn thân tâm.

* Thất Sát nhập miếu chủ hưởng phúc, hãm địa thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì lao tâm phí sức. Cùng với Vũ Khúc thì kém được an nhàn. Cùng với Liêm Trinh thì vất vả. Cùng với Tử Vi thì trước vất vả nhưng sau được an nhàn, cuối đời được xứng ý toại tâm. Nữ nhân mà Thất Sát đơn thủ Phúc Đức cung thì tất sẽ làm tỳ thiếp kỹ xướng.

* Phá Quân chủ lao tâm phí sức. Cùng với Vũ Khúc thì ít được an nhàn. Cùng với Liêm Trinh thì vất vả. Cùng với Tử Vi thì được an nhàn vui vẻ. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì lao tâm khổ trí, chẳng được an tĩnh.

* Văn Xương thêm cát tinh nhập miếu chủ hưởng vui sướng, hãm địa gặp Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì thân tâm chẳng được an tĩnh.

* Tả Phụ thêm cát tinh chủ hưởng phúc, cuối đời được an nhàn, thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì vất vả.

* Hữu Bát chủ bình sinh được phúc lộc toàn mỹ, thêm cát tinh thì cả đời ít ưu phiền, thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì lao tâm khổ tứ, ít được an nhàn.

* Lộc Tồn chủ chung thân hưởng phúc hậu, an tĩnh mà đối nhân xử thế, thêm cát tinh thì có vui có phúc, thấy Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì thân tâm chẳng được an tĩnh.

* Khôi Việt chủ có quý nhân giúp đỡ bầu bạn mà hưởng phúc, vui sướng.

* Kinh Dương nhập miếu thì xuôi ngược đến trung niên có phúc lộc, hãm địa thì lao tâm khổ tứ, có cát tinh thì giảm ưu phiền, độc thủ thì thân tâm chẳng an nhàn.

* Đà la độc thủ chủ vất vả, nhập miếu có phúc lộc, hãm địa vất vả, có cát tinh thì cuối đời được phúc.

* Hỏa Tinh chủ kém được an nhàn, thường lao碌 vất vả, thêm cát tinh thì đến cuối đời mới được toại chí.

* Linh Tinh chủ lao khổ, thêm cát tinh thì bình hòa, độc thủ thì vất vả.

* Tuế Quân đại tiểu hạn tới cung Phúc Đức, gặp cát tất sẽ hưởng phúc, gặp hung tất sẽ lao碌 vất vả.

44.12 Phụ Mẫu cung

Phàm khán Phụ Mẫu thì lấy Thái Dương làm cha, lấy Thái Âm làm mẹ. Thái Dương tại hãm cung thì chủ khắc cha trước, Thái Âm tại hãm cung thì chủ khắc mẹ trước. Như cả hai đều tại hãm địa thì xem đến giờ sinh, nếu sinh vào ban ngày thì chủ cha còn, nếu sinh vào ban đêm thì chủ mẹ còn. Ngoài ra học giả phân định cẩn thận. Trước xem sao nào chủ hình khắc, nếu mà thêm ác sát tinh thì dĩ nhiên hình khắc mà đoán, cứ theo lý mà đoán cho tường tận, để mà tự ngộ ra vậy.

* Tử Vi chủ không khắc cha mẹ. Cùng Thiên Phủ thì cũng không hình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì khắc. Cùng với Thiên Tướng cũng không hình. Cùng với Tham Lang mà không có sát tinh thì không hình. Cùng với Phá Quân thì sớm khắc cha mẹ.

* Thiên Cơ miếu vượng thì không hình, hãm địa lại gặp Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì dễ mang hai họ, nhận người khác làm cha mẹ, hoặc là đi ở rẻ. Cùng với Thái Âm thì miễn hình. Cùng với Thiên Lương cũng không hình. Nhưng đều phải là không thấy sát tinh, nếu thêm sát tinh thì không miễn được hình hại, tổn thương. Cùng với Cự Môn thì sớm hình khắc cha mẹ.

* Thái Dương nhập miếu không khắc, hãm địa thì khắc cha, thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì sớm khắc cha mẹ. Cùng với Thái Âm thì xem có Kinh Đà không, nếu có thì hình cả song thân. Cùng với Cự Môn lại có thêm tứ sát Không Kiếp thì sớm khắc. Cùng với Thiên Lương thì không hình.

* Vũ Khúc chủ sớm khắc, nếu không hưởng hoặc làm suy tổ nghiệp thì không hình. Cùng với Tham lang thì hình khắc. Cùng với Thất Sát thì hình. Cùng với Thiên Tướng có Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì hình hại tổn thương.

* Thiên Đồng độc thủ miếu vượng thì không hình, thêm tứ sát thì bá người khác làm phụ mẫu. Cùng với Cự Môn thì kém hòa thuận. Cùng với Thái Âm miếu vượng thì phụ mẫu song toàn. Cùng với Thiên Lương thì không hình hoặc thoái tổ nghiệp. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì Phụ Mẫu chẳng được vẹn toàn.

* Liêm Trinh chủ nạn cho phụ mẫu, bá người khác làm cha mẹ. Cùng với Tham lang thì sớm hình. Cùng với Thất Sát thì cô khắc. Cùng với Thiên Phủ thì miễn hình. Cùng với Phá Quân thì sớm hình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì phụ mẫu không được vẹn toàn.

* Thiên Phủ chủ phụ mẫu song toàn. cùng với Tử Vi cũng không hình. Cùng với Liêm Trinh Vũ Khúc tại miếu vượng thì không hình. thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì chủ tổn hại.

* Thái Âm nhập miếu thì không khắc, thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì khắc mẹ, không thì sẽ bỏ nhà xa tổ. Cùng với Thái Dương mà không thấy tứ sát thì phụ mẫu song toàn. Cùng với Thiên Cơ thì không hình. Cùng với Thiên Đồng thì cực đẹp.

* Tham lang hãm địa sớm phải lìa nhà xa tổ, hoặc làm con người khác hoặc đi ở rẻ. Cùng với Liêm Trinh thì sớm hình mà cô đơn. Cùng với Tử Vi không có sát tinh thì phụ mẫu song toàn.

* Cự Môn hãm địa khắc hại mẹ cha, lìa nhà xa tổ, làm con người khác. Cùng với Thái Dương thì kém hòa thuận. Cùng với Thiên Cơ thì dễ làm con nhà khác. Cùng với Thiên Đồng thì có thể làm suy tổ nghiệp sẽ không hình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp thì phụ mẫu chẳng được chu toàn.

* Thiên Tướng miếu vượng thì không hình. Cùng với Tử Vi thì không hình khắc. Cùng với Liêm Trinh cũng không hình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì sớm hình khắc.

* Thiên Lương hãm địa thêm Kinh Đà Hỏa Linh thì cô khắc, lìa nhà xa tổ, ở rể, thay họ đổi tên ở nhờ nhà khác, có bảo dưỡng thì miễn hình. Cùng với Thiên Đồng thêm tứ sát thì hình, vô sát thì không hình. Cùng với Thiên Cơ thì không hình. Cùng với Thái Dương thì muộn sẽ khắc. Thêm Tứ Sát Kiếp Không thì sớm khắc.

* Thất Sát chủ sớm lìa nhà xa tổ, xa cốt nhục lục thân mà cô độc. Cùng với Vũ Khúc cũng hình. Cùng với Liêm Trinh thì sớm hình. Cùng với Tử Vi có cát tinh thì không hình. thêm Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không thì sớm khắc.

* Phá Quân chủ khắc, sớm lìa nhà xa tổ, đổi danh ký dưỡng thì miễn hình. Cùng với Vũ Khúc thì sớm khắc. Cùng với Liêm Trinh cũng sớm khắc. Cùng với Tử Vi thì không hình.

* Văn Xương thêm cát tinh nhập miếu thì không hình, thêm Kinh Đà Hỏa Linh thì hình, hoặc là thoái tổ mà mang 2 họ.

* Văn Khúc độc thủ nhaapj miếu thì không hình, thêm Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì phụ mẫu chẳng được chu toàn.

* Tả Phụ độc thủ không hình. Cùng Liêm Trinh thì sớm hình. Thêm văn Xương tương sinh thì không hình. Thêm Kinh Đà Linh Hỏa thì hình hại tổn thương, thoái tổ, mang hai họ.

* Hữu bật độc thủ thì không hình, thêm cát tinh đắc đị thì phụ mẫu che chở để lại phúc âm, thấy Kinh Đà Linh Hỏa thì lìa nhà xa tổ, mang hai họ mà an cư.

* Lộc Tồn không khắc, thêm Không Kiếp Kinh Đà Hỏa Linh thì nhỏ tuổi đã phá tài sản của cha ông lại hình hại tổn thương, tới trung niên chẳng thành được nghiệp.

* Kinh Dương hính khắc sớm, hội Nhật Nguyệt thì trùng trùng thoái tổ, thêm cát tinh nhiều thì miễn bị hình.

* Đà La thì thuở thơ ấu đã hình hại tổn thương, hội Nhật Nguyệt thì trùng trùng thoái tổ, mang hai họ mà an cư, nếu thêm cát tinh thì ở rể nhà người ta hoặc là bái người khác làm phụ mẫu mà mang hai họ mới được.

* Hỏa Tinh độc thủ cô khắc, mang hai họ, thêm cát tinh thì bình hòa.

* Linh Tinh hình khắc cô đơn, mang hai họ mà an cư, bái người khác làm cha mẹ, hoặc đi ở rề.

* Khôi Việt chủ phụ mẫu hiển vinh sang quý, có cát tinh thì được song toàn.

* Đẩu Quân đi qua cung Phụ Mẫu gặp cát tinh thì cát lợi chẳng có tai nạn tổn thương, được bình an đôi bên nội ngoại. Gặp hung thì phụ mẫu chắc chắn bất lợi.

QNB chú: Hết quyển nhị bộ TVDSTT. Tiếp theo sẽ là quyển tam của bộ này, nội dung là các phương pháp và luận điểm trên lá số tử vi.

TỬ VI ĐẤU SỐ TOÀN THU' - quyển tam

1. Đàm tinh yếu luận

Khán Thân an Mệnh, Lộc Mã không lạc vào Không Vong, trong đó Thiên Không và Triệt Không là tối khẩn còn Tuần Không thì là thứ thôi.

Thứ nhất khán Mệnh cung cát hung, miếu vượng, có hóa cát hay hóa Kị, sinh khắc như thế nào. Sau đó khán Thân chủ cát hung sinh khắc ra sao. Thứ ba khán tới Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc cung xem các sao hình xung khắc phá thế nào. Thứ tư xem Phúc Đức có Quyền Lộc, Không Kiếp miếu hãm ra sao, bởi vì Phúc Đức cung đối cung với Tài Bạch cung vậy.

Sáu cung Thân, Mệnh, Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc, Phúc Đức, danh viết "Bát tọa", đều có và được chiếu bởi cát tinh, hóa cát, thì sẽ được giàu có quyền quý và thọ cao.

Sáu cung đều hãm, tụ hung tinh, hóa Kị, thì cô quả và thọ mạng tính từng ngày.

Nếu sinh vào giờ Mão Dậu thì tốt nhất là nên ra bên ngoài.

Sau sáu cung kể trên thì xét đến Điền Trạch và Tật Ách. Rồi lại xem ba cung Phụ Mẫu, Phu Thê, Tử Tức, nếu đều có Kiếp Không Sát Kị thì đó là mệnh của giới tăng đạo, nếu không thì là kẻ cô độc, bản cùng.

Nếu Mệnh vô chính diệu, mà hai cung Tài Quan có cát tinh củng chiếu thì vẫn được phú quý toàn mỹ, có thể do vợ lẽ sinh ra.

Nếu tam phương có ác tinh xung chiếu, thì hoặc là mang hai họ sẽ có thể thêm thọ hoặc là lìa nhà xa tổ thì có thể đảm bảo thành danh.

Như Mệnh cung có chính diệu, cát tinh, miếu vượng, hóa cát, tam phương lại có cát tinh hội hợp, thì đó là thượng thượng chi mệnh.

Như Mệnh vô chính diệu, có cát tinh, tam phương có cát tinh, hóa cát thì đó là thượng thứ chi mệnh.

Như Mệnh cung mà các sao chẳng cát chẳng hung, hoặc là cát hung tương bán, mà tam phương cũng có các trung cát tinh thì đó là trung cách.

Và Mệnh cung mà các sao miếu vượng, tam phương có ác sát tinh thủ chiếu thì đó là phá cách.

Và Mệnh cung có sao hãm địa phản bối, thêm Kinh Đà Hóa Kị, nhưng được thập thiên can hóa Lộc thì cũng coi là trung đẳng chi mệnh.

Nếu không có cát tinh, ngược lại có hung sát tinh, hóa Kị, không có Lộc, lại lạc hãm thì đó là hạ cách chi mệnh.

Tam phương có cát tinh, cũng có thể là trung đẳng, trước nhỏ sau to lớn, không được bền, cuối cùng thì luận là có thành có bại hoặc yếu chiết.

Nếu an Mệnh ở triền thứ (tức là cung độ) mà sao hãm địa, lại thêm hung sát tinh, hóa Kị. Tam phương hội Kinh Đà Hỏa Linh Không Kiếp thì là bản tiện là hạ cách chi mệnh, mang hai họ thì có thể thêm thọ, nhưng là mệnh của hạng nô bộc, dầu chẳng yếu thì cũng là mệnh của hạng lực súc.

2. Luận nhân Mệnh nhập cách

Như Mệnh nhập cách, miếu vượng lại tự hóa cát Khoa Quyền Lộc, là thượng thượng chi mệnh.

Không nhập miếu nhưng có cát hóa Khoa Quyền Lộc, là thượng thứ chi mệnh.

Không nhập miếu cũng không có cát tinh cát hóa thì là bình thường chi mệnh.

Nhập miếu mà không có cát tinh cát hóa thì cũng thuộc cấp bình thường.

Nếu hãm địa lại thêm sát tinh, hóa Kị, là hạ cách chi mệnh, không dùng nhập cách mà luận vậy.

Lại như nhập cách không có hóa cát mà lại hóa hung, thì chỉ lấy bản mệnh có cát hung nhiều hay ít mà đoán.

3. Luận cách tinh số cao thấp

Tử Phủ với số tương hợp như thế nào, Tử Vi là chủ Nam Bắc đầu trung thiên Đế tinh, Thiên Phủ là Nam đầu chủ.

Lại khán Âm Dương tương bán ra sao, nhận thấy Âm Dương không tương bán lại có số không tương sinh thì là hạ cách. Âm Dương thuần bác là trung cách.

Còn tam phương tứ chính toàn là cát tinh thì là thượng cách. Cát hung tương bán thủ chiếu thì là trung cách. (Toàn) Hung tinh ác sát thì là hạ cách, luận là hung đồ.

Phàm sao đắc thượng cách mà số đắc thượng cách là đệ nhất, tước vị quý đến cực phẩm.

Phàm sao đắc thượng cách mà số đắc trung cách là đệ nhị, tước vị tới tam công.

Phàm sao đắc thượng cách mà số đắc hạ cách là đệ tam, tước vị đến lục khanh.

Đó đều là thượng cách, là người được thượng thọ.

Sao đắc trung cách mà số đắc thượng cách là đệ tứ, tước vị đến giám ti.

Sao đắc trung cách mà số đắc trung cách là đệ ngũ, tước vị đến huyện lệnh.

Sao đắc trung cách mà số đắc hạ cách là đệ lục, tiền đồ theo đường quái lạ mà quý hiển.

Đó đều là trung đẳng, là người được hưởng phúc.

Sao đắc hạ cách mà số đắc thượng cách là đệ thất, y lộc được đầy đủ, giàu như họ Đào họ Chu, con cháu phồn thịnh, hưởng thọ trường, bởi vì sao tuy hung mà mệnh nhập cách hợp cục cho nên vậy, không phải là hạ hù danh hư lợi.

Sao đắc hạ cách mà số đắc trung cách là đệ bát, áo cơm không thiếu thốn.

sao đắc hạ cách mà số đắc hạ cách là đệ cửu, cay đắng bôn ba, bản cùng chết yểu.

Ba đẳng cấp thượng trung hạ, y theo lý lẽ mà đoán, tất sẽ trên thì có thể biết được nguồn gốc của tổ tông và dưới thì có thể biết được thịnh suy của đời con cháu.

4. Luận mệnh nam nữ giống nhau, khác nhau

Nam nữ mệnh không như nhau, các sao đều khác biệt.

Nam mệnh thì trước xem Thân Mệnh, sau xem Tài Bạch Quan Lộc Thiên Di, nếu đều miếu vượng thì là cát mà lạc hãm tụ hung thì là hung. Thứ ba xem Phúc Đức, có Quyền Lộc Kiếp Không miếu hãm cát kị như thế nào. Lại xem ba cung Phụ Mẫu, Phu Thê, Tử Tức có Kiếp Không Sát Kị ra sao, nếu có thì là số mệnh của tăng đạo, bằng không thì là số của kẻ bản cùng cô độc. Phải xem xét cho cẩn thận kỹ lưỡng, mới có thể đoán họa phúc vinh nhục của người ta được.

Nữ mệnh thì trước xem Thân Mệnh cát hung ra sao, như Tham Lang Thất Sát Kinh Dương tất sẽ là không đẹp. Thứ khán Phúc Đức cung cát hung thế nào, nếu Thất Sát đơn thủ Phúc Đức thì tất sẽ là tỳ thiếp kỹ xướng. Thứ ba là xem đến Phu cung, thứ tư xem Tử Tức Tài Bạch Điền Trạch. Nếu Đào Hoa Hình Sát Bại Tuyệt Không Vong là hung, nếu các cát tinh miếu vượng thì là tốt đẹp, dấu cho có khó khăn gian khổ nghèo khổ thì cũng không là hạ tiện yếu chiết được. Nữ nhân mà cung Phu quý thì mới quý, chứ nữ mà cung Mệnh có quý cách cũng vô dụng, bởi vì các cung Phu, Phúc Đức, Tử Tức mới là chính cường cung. Các cung Điền Trạch Tài Bạch là thứ cường cung. Các cung Quan Lộc Thiên Di có Thất Sát là hãm.

5. Luận mệnh tiểu nhi

Tiểu nhi có Bác Sĩ, Lục Sĩ thì phần trên ngắn mà phần dưới dài. Có Thanh Long, Tướng Quân thì má và hàm nhỏ mà đầu thì tròn. Có Đại Hao thì mũi hếch môi co. Có Tử Phù, Bệnh Phù thì tiếng cao tính

mạnh mẽ. Có Quan Phủ, Tàu thư gặp ác diệu thì lúc chào đời không có khóc (vô thanh). Có Bạch Hổ, Thái Tuế gặp Thất Sát thì lúc thơ ấu ốm yếu bị tổn thương.

Nên phân sinh khắc chế hóa của các cung phận, thêm khán giờ sinh, lộc ở suy bại địa, sau mới xem Quan Sát mới biết cùng thông của thọ yếu được.

Tiểu nhi sơ sinh, trong Mệnh có các sao miếu vượng, đại tiểu nhị hạn đi đến Mùi, đoán là nó ít tai nạn, dễ nuôi, không khắc phụ mẫu. Nếu Mệnh tọa cùng ác sát và cung hãm nhược, đại tiểu nhị hạn đến Mùi, đoán là nó lắm tai nhiều nạn, khó nuôi, hình khắc cha mẹ.

6. Định giờ sinh của tiểu nhi

*Tý Ngọ Mão Dậu đơn đính môn,
Hoặc thiên tả biên nhị tam phân,
Dần Thân Tị Hợi diệc đơn đính,
Thiên cư hữu khứ thủy vì chân,
Thìn Tuất Sửu Mùi thị song đính,
Bào thai thụ định chính thì thần.*

(Tý Ngọ Mão Dậu một xoáy đầu
Có thể lệch trái hai ba phần
Dần Thân Tị Hợi cũng một xoáy
Lệch về bên phải chẳng thể lầm
Thìn Tuất Sửu Mùi hai xoáy rõ
Nhớ để mà so định thời thần).

Lại viết:

*Tý Ngọ Mão Dậu diện hướng thiên,
Dần Thân Tị Hợi trắc thân miên,
Thìn Tuất Sửu Mùi kiểm phục địa,
Lâm bồn đương thí dụng tâm kiên.*

(Tý Ngọ Mão Dậu mặt hướng lên
Dần Thân Tị Hợi nghiêng một bên
Thìn Tuất Sửu Mùi trông xuống dưới
Tư thế sinh theo các giờ trên).

7. Luận giờ sinh an Mệnh cát hung

Phàm nam nữ sinh tại Dần Ngọ Tuất Thân Tý Thìn là sáu giờ dương, an Mệnh tại các cung dương ấy thì được cát lợi. Nếu sinh vào Hợi Mão Mùi Tị Dậu Sửu là sáu giờ âm, an Mệnh tại sáu cung âm ấy thì được cát lợi. Ngược lại thì kém được toại ý.

8. Luận suy xét giờ sinh chính xác.

Như người sinh vào hai giờ Hợi Tý là rất khó xác định, muốn chuẩn xác phải xem kỹ càng xét tường tận. Như giờ Tý có 10 khắc, thì 5 khắc đầu thuộc giờ Hợi của đêm hôm qua, 5 khắc sau thuộc giờ Tý của ngày hôm nay (QNB chú: tức chia giờ Tý ra làm 2 phần gồm Sơ Tý là lúc 23h00'-23h59' thì lập số theo giờ Hợi của ngày hôm qua, và Chính Tý là lúc 0h00'-1h59' thì lập số theo giờ Tý của ngày hôm nay). Nếu như vào ngày âm u mưa gió dầm dề, cần phải lấy La Kinh dùng để xác định thời gian chính xác. Nếu giờ mà sai ngoa thì mệnh không chuẩn vậy.

9. Luận tiểu nhi khắc người thân

Như người tuổi Dần Ngọ Tị Dậu mà sinh vào các giờ Thìn Tuất Sửu Mùi thì tối độc, còn người tuổi Tý Thân Hợi Mão thì đỡ hơn.

Nếu người tuổi Dần Hợi Tị mà sinh vào các giờ Ngọ Thân Dậu Hợi thì chủ khắc cha trước, quá 16 tuổi thì không còn đáng ngại nữa.

Nếu người tuổi Thìn Tị Sửu Mùi mà sinh vào các giờ Tý Ngọ Mão Dậu Tị Hợi Thân thì chủ khắc mẹ trước.

10. Luận mệnh trước sau giàu nghèo

Người sinh ra ở trong nhà giàu có, cả đời vui sướng hưởng phúc, tài quan hiển đạt, vợ sang con quý, nobộ thành hàng, thanh danh được hiển hiện. Giữa lúc đó bỗng bị hại, người ly biệt, tiền tài tiêu tán, cháy nhà, quan tụng thị phi, thân mang tang chế, những mệnh kiểu ấy là mệnh hồng vậ. Đều là hạn bộ gặp phải đại tiểu hạn nhị hạn và thái tuế tương xung chiếu tọa thủ có nhiều sát hung tinh, cho nên bị phá bại, chẳng nghèo túng thì tổn thọ vậy. Ấy được gọi là "tiên thành hậu bại, tiên đại hậu tiểu" vậy.

Lại có nhân mệnh xuất thân hèn kém, thường thay đổi nhiều nghề di chuyển nơi ở để mà kiếm sống, làm kỹ công, cửu lưu, y thuật, lại vừa làm ruộng vườn... lúc đầu trải qua gian khổ mà qua ngày. Tới trung niên và cuối đời thì đường đời bằng phẳng được thăng tiến, phát tài mà khiến cho cả làng cả nước phải nể sợ. Nguyên nhân do tại cục thuộc trung và hậu vận có được hạn bộ tương phù, các sao gặp cát diệu lại đồng thời miếu vượng, theo đó mà đột nhiên phát đạt tăng tiến tài lộc. Ấy được gọi là "Tiền bản hậu phúc, tiền tiểu hậu đại" vậy.

11. Luận mười năm đại hạn họa phúc như thế nào

Như cung phận, tinh triền mà có toàn cát tinh miếu vượng đắc địa, không có Kinh Đà Linh Hỏa Không Kiếp, thì chủ 10 năm được an tĩnh, người và tài sản được toàn mỹ. Nếu trong hạn có Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không hóa Kị đi cùng thì thành bại thất thường.

Nếu như cung phận, tinh triền mà hãm địa, gặp Kinh Đà Linh Hỏa Kiếp Không Kị, lại có thêm lưu niên ác sát tụ tập hội hợp, và tiểu hạn gặp hung sát thì tất có quan tai, tử vong lập tức đến.

Đại hạn tương xuất mà có các cát tinh thì không có tai vạ, có ít cát tinh thì lắm tai vạ mà tổn người phá tài bất lợi.

Phạm hành hạn tới Dần Thân Tị Hợi Tý Ngọ cung mà gặp Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Thái Dương, Thái Âm, Xương Khúc, Lộc Tồn Lộc chủ, cát tinh... thì chủ có thêm người và tiền tài tăng tiến hưng vượng, gia cảnh vui mừng. Hành hạn tới Thìn Tuất Sửu Mùi Mão Dậu mà gặp ác sát, Liêm Trinh, Thiên Sứ, Kinh Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp, Kị, thì chủ nhân đắm chìm tử sắc, phá tài nghèo khổ, mệt nhọc, thừa sống thiếu chết. Hành hạn mà gặp Tả Hữu, Xương Khúc, thì kẻ quan thuyền chuyển thêm chức, học trò dân thường được phát tài, nữ nhân có hỉ sự, tăng đạo cũng được lợi, kẻ buôn bán thì trúng mánh. Phạm đại tiểu nhị hạn và Thái Tuế, rất e ngại đi tới chỗ giáp với Thiên Thương Thiên Sứ, sợ gặp phải chỗ của Thiên Không Địa Kiếp, sợ đi vào đất của Kinh Dương Đà La hay có Kinh Đà xung chiếu... e rằng khó mà thoát được hung hạn. Rủi như gặp phải hung hạn lại sợ gặp Thương Sứ Kiếp Không Kinh Đà giáp với tuế hạn. Như Thiên Thương tại Tý và Thiên Sứ tại Dần, tuế hạn ở Sửu cung, đó chính là giáp vậy.

(Tại sao) Kinh Đà thủ ngay tại Mệnh còn vô dụng hưởng hồ là giáp hạn, vẫn vượt qua được hạn đó. Ấy là cần phải xem các Thọ tinh như Tử Vi, Thiên Đồng, Thiên Lương, Tham Lang (mieus vượng, không có sát tinh cùng) tọa ở Mệnh thì có thể giải được vậy.

Nên xem thêm Nguyệt gặp ác sát, Nhật gặp ác sát (QNB chú: có lẽ muốn nói đến Nguyệt hạn và Nhật hạn gặp phải ác sát tinh như thế nào) thì hội hợp thêm Đại Tiểu hạn, Tuế hạn, Nguyệt hạn, Nhật hạn, Thời hạn, năm yếu tố để tham khảo cho tường tận cát hung mà suy đoán.

Thái Tuế đi tới chỗ Tấu Thư, Tướng Quân, Trục Phù (QNB chú: độc giả lưu ý nhớ lại rằng theo sách này có 2 bộ Tấu-Tướng-Phù, một là an theo Thiên Can thuộc vòng Bác Sĩ, còn một là an theo Địa Chi mà họ gọi là "phi thiên tam sát"), Thiên Sứ, Thiên Thương, Kinh Đà Linh Hỏa, Kiếp Không, Hóa Kị, chỉ cần gặp 1, 2 vị thôi cũng đủ khiến cho người ly tài tán, dấu hiệu của bệnh tật khóc lóc buồn đau. Nếu tuế hạn phạm trùng nhật hạn nguyệt hạn có 1, 2 vị lại gặp Hóa Kị hội hợp thì kẻ quan lại bị khiển trách truất giáng, người thường gặp sự ngang trái hung bạo bất ngờ, đàn bà tổn thất thai nhi, kẻ đang bệnh sẽ chết. Nếu sát tinh ở tại chỗ không đắc địa thì càng thêm cuồng bạo như gió bão. Nếu tuế hạn lâm vào chỗ không có cát tinh, ở trong cung Mệnh không có cứu giải thì chắc chắn năm ấy khó mà qua được, tất sẽ tử vong.

12. Luận nhị hạn thái tuế cát hung

Nên xem cho tường tận đại hạn độc thủ cát hung như thế nào, tiểu hạn độc thủ cát hung ra làm sao, thái tuế độc thủ cát cung thế nào. Nếu như tuế hạn đều hung thì chắc chắn hung.

Lại khán đại hạn tương phùng tiểu hạn gặp phải cát hung như thế nào, đại hạn phùng thái tuế cát hung ra làm sao, tiểu hạn gặp thái tuế cát hung như thế nào, rồi mới định ra họa phúc được.

Rồi lại khán thái tuế xung với đại hạn tiểu hạn, thái tuế xung Kinh Đà Thất Sát, như thế mới đoán ra cát hung.

13. Luận hành hạn phân Nam Bắc đầu

Dương nam Âm nữ, thì Nam đầu là phúc.

Âm nam Dương nữ, thì Bắc đầu là phúc.

Các sao Bắc Đầu cát hung thế nào, vào đại hạn thì đoán rằng ứng kỳ ở 5 năm đầu, vào tiểu hạn đoán ứng kỳ là nửa đầu năm.

Các sao Nam Đầu cát hung thế nào, vào đại hạn thì đoán rằng ứng kỳ ở 5 năm cuối, vào tiểu hạn đoán ứng kỳ là nửa cuối năm.

14. Luận lưu niên thái tuế cát hung

Phạm Thái Tuế thì khán tam phương cùng đối chiếu cung xem tinh thần cát hung như thế nào mà định họa phúc. Thái Tuế đi đến tại Mệnh cung thì họa phúc càng thêm khản trương. Như an Mệnh tại cung Tý mà Thái Tuế đến Tý lại là người tuổi Quý thì gặp cát sẽ cát mà gặp hung sẽ hung.

15. Luận âm chất duyên thọ

Âm đức duyên thọ ngầm định sinh mọi phúc phần, dẫn cho gặp "đào hạn" (tạm hiểu là hạn xấu, hạn sụp đổ, thất bại... xin xem thêm câu "Lộc đảo, Mã đảo...") vẫn không gặp tổn thương hay bị hại. Giả như, có người đại tiểu hạn và thái tuế đến chỗ hung hãm địa, nhưng có duyên thọ vượt quá số tuổi ở hạn ấy thì không thể chết được, đó chính là "nhân tăng hành âm đằng" (tăng tổ - người cù đã khuất - làm âm đức bốc lên, tạo phúc cho đương số), ngày thường làm việc cứu tế cho người khác, tu thân tích đức, để làm thiện giáng phúc, nên tuy gặp hung nhưng không bại được vậy.

Giống như Tống Giao bện cái cầu cói để cứu độ đàn kiến vậy.

(QNB chú: trong sách Âm Chất - một quyển sách khuyến thiện của Đạo giáo, nguyên có tên là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, có chép rằng "Tống Giao có lần thấy đàn kiến bị nước dâng lên rất nguy cấp bèn bện dây cói lại làm cầu để cứu đàn kiến thoát khỏi cảnh bị nước cuốn trôi. Đến kỳ lên kinh ứng thí, giữa đường 2 anh em Tống Giao gặp thầy tướng số, ông này nói Số của Tống Giao không thể đỡ cao hơn người em mà Tướng của chàng lại biểu thị đỡ tới Trạng Nguyên thì quả là sự kỳ diệu lạ thường, có lẽ chàng đã cứu vớt hàng ngàn sinh linh mới được như vậy. Quả nhiên lúc chấm thi thì Tống Giao đỗ thứ 10 còn em là Tống Kỳ lại đỗ Trạng Nguyên. Trình lên Vua xem thì nói Tống Kỳ quá trẻ có tài năng, đỡ cao hơn, xếp trên cả anh thì e rằng sau này sinh kiêu ngạo mà không phải đạo, nay chấm cho Tống Giao đỗ đầu, chấm Tống Kỳ đứng thứ 10).

Lại như Gia Cát Lượng hỏa thiêu đạo quân giáp mây, ấy là hại người độc ác mà giảm thọ 10 năm vậy (QNB chú: Xin xem thêm Tam Quốc Chí, hồi 90, Khổng Minh đánh Mạnh Hoạch và Ngột Đột Cốt, thiêu chết 3 vạn mạng ở hang Xà Bàn).

16. Luận Kinh Đà trùng điệp

Như người sinh năm Canh, cung Mệnh an tại Mão, cung Thiên Di tại Dậu, là Mệnh gặp cả Kinh Đà xung, chiếu. Lại như hạn lưu niên cũng là năm Canh, (lưu) Lộc Tồn ở cung Thân (khí), lưu Kinh tại

Dậu, lưu Đà tại Mùi. Như vậy, Mệnh tại Mão cung vốn bị Kinh Dương xung hợp, lưu niên lại thêm lưu Kinh, lưu Đà, ấy gọi là "Dương Đà diệt tinh" (Kinh Đà trùng điệp).

17. Luận Thất Sát trùng phùng

Như trong tam hợp Mệnh vốn có Thất Sát thủ chiếu, mà lưu niên lại gặp lưu Kinh lưu Đà xung chiếu thì hung lắm, Thất Sát trùng phùng hai vị ấy là họa tối độc, nếu nhập miếu thì tai họa giảm nhẹ, còn nếu như hãm địa gặp Kị và lại là ở Mão Dậu gặp Kinh Dương, thì người tuổi Ngọ vô cùng bất lợi vậy.

Song, Thất Sát gặp nhiều cát diệu cũng chuyển hung hóa cát, không thể nhất định cứ luận là hung được. Kinh Đà Thất Sát gặp Tử Vi Phủ Tướng Lộc Tồn ở tam phương tứ chính cùng chiếu thì có thể giải được.

Thơ viết:

*Dương Đà diệt tinh mệnh nan đào,
Thất Sát trùng phùng họa tất tao,
Thái tuế nhị hạn lâm thử địa,
Thập sinh cử tử bất kiên lao.*

(Kinh Đà trùng điệp khó thoát thay
Thất Sát trùng phùng họa nạn bày
Thái tuế nhị hạn vào chỗ ấy
Thập tử nhất sinh, nguy khốn ngay).

18. Luận đại tiểu hạn tinh thần qua 12 cung gặp 12 Chi sở kị

*Nhân sinh Tý mệnh kị Dần Thân
Sửu Ngọ sinh nhân Sửu Ngọ sân
Dần Mão chi nhân phòng Tị Hợi
Long Xà thiết kị bản thân lâm
Thân nhân Linh Hỏa tai ương trọng
Mùi ngọ Trư Kê mộ hoạn ân
Tuất Hợi Dương Đà tu tị kị
Dậu nhân Đà Nhận diệc phi thân*

(Người sinh năm Tý kị Dần Thân

Sửu Ngọ sợ qua Sửu Ngọ phần
Dần Mão đề phòng nơi Tị Hợi
Cả Thìn lẫn Tị hải bản thân
Tuổi Thân chỉ sợ phùng Linh Hỏa
Mùi gặp tai ương Dậu Hợi lâm
Tuất Hợi, Kinh Đà nên tránh né
Dậu kia Đà Nhận chẳng nên gần).

Giả như người sinh năm Tý phải kiêng nhất tuế hạn Dần Thân, tai họa rất nặng, và kiêng cả tuế hạn Tý Ngọ trùng xung.

Giả như người sinh năm Sửu năm Ngọ thì phải kiêng kỵ tuế hạn Sửu Ngọ và kỵ Thất Sát tinh, tai họa rất nặng.

Giả như người sinh năm Dần Mão thì kiêng kỵ tuế hạn Tị Hợi, và Mão Dậu Dần Thân tương xung.

Giả như người sinh năm Tị thì kỵ gặp năm Tị và kỵ hạn đi đến cung Tị. Người sinh năm Thìn thì kỵ gặp năm Thìn lại kỵ hạn đi đến cung Thìn là Thiên La, cũng lại kỵ cả hạn đến cung Tuất là Địa Võng. Hạn gặp nhũ thể thì tai họa, tật ách hung hiểm, quan tụng thị phi, phá tán tài sản, ưu phiền tang chế liên miên.

Giả như người tuổi Thân thì kiêng kỵ gặp 2 sao Hỏa Linh, tất sẽ chủ tai họa rất nặng và cũng kỵ năm Dần tương xung.

Giả như người tuổi Mùi thì kiêng kỵ gặp tuế hạn Dậu Hợi, lại kỵ gặp Kinh Dương tại tứ Mộ cung.

Giả như người tuổi Tuất Hợi thì kiêng kỵ gặp Kinh Đà vì dễ có tai họa lớn. Người tuổi Tuất lại hành hạn đến tuế hạn cũng như Tuất cung là Địa Võng, đến tuế hạn cũng như Thìn cung là Thiên La, đều là chỗ kỵ cả, ấy là Thìn Tuất tương xung bất mỹ.

Giả như người sinh năm Dậu cũng kỵ gặp tuế hạn có Kinh Đà và kỵ hạn đi đến cung Mão, lại kỵ cả năm Mão có Tuế Quân tương xung.

Ngoài ra:

Trư Khuyển sinh nhân mạc ngộ Xà

Thìn Tuất thiết kỵ đáo Võng La

*Dự tiên chinh đồn y quan mộc
Vị miễn sinh nhân xướng văn ca*

(Tuất Hợi chớ có gặp Xà
Tuất Thìn kiêng kỵ Vỡng La thiên bàn
Bằng không hãy sắm áo quan
Viết bài tang điệu người than khóc cùng).

19. Luận lập Mệnh hành hạn cung ca

*Kim nhân ngộ Khảm mệnh tu thương,
Mộc mệnh lạc Ly hữu họa ương,
Thủy ngộ Cấn cung ứng kiến trệ,
Hỏa lai Đoài thượng họa nạn tàng,
Thổ đáo Đông Nam phùng Chấn Tốn,
Tu phòng nùng huyết cập kinh hoàng,
Túng nhiên cát diệu tương phùng chiếu,
Vị miễn quan tai nháo nhất tràng.*

(Kẻ Kim gặp Khảm họa tai vương
Người Mộc lạc Ly có tổn thương
Thủy gặp Cấn cung thì bế tắc
Hỏa vào Đoài xứ chẳng bình thường
Đông Nam Chấn Tốn nguy cho Thổ
Phòng nạn kinh hoàng đổ máu xương
Cát diệu chẳng phùng mà cứu giải
Thị phi quan tụng loạn công đường).

20. Luận thái tuế tiểu hạn tinh thần miếu hãm gặp cát hung trong 12 cung

Dựa vào cái này để phán đoán các năm hành hạn của người ta tai nạn ra sao ứng như thần.

*

Năm Tý, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Tý cung, nhập miếu hóa cát:

Có Thất Sát Phá Quân tại Tý cung thủ tuế hạn thì người tuổi Quý Canh Kỷ được phát phúc. Cự Môn Thiên Cơ (ở đó) thì người tuổi Ất Quý được phát phúc. Có Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Lương, thì người tuổi Đinh Kỷ Canh được vượng tiền tài và xúng ý toại lòng. Còn có Thiên Đồng thì người tuổi Bính Đinh được tài quan song mỹ.

Năm Tý, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Tý cung, không nhập miếu hóa hung:

Có Tử Vi tại Tý cung thủ mệnh, đến tuế hạn thì người tuổi Bính Mậu không được tốt lành, có phá tài, tai ương.

Năm Tý, Thái Tuế gặp các cát hung tinh:

Có Lộc Tồn, Thiên Cơ, Thiên Đồng, Thái Âm, Xương Khúc, Phụ Bát, Phá Quân, Thiên Tướng, Liêm Trinh, Vũ Khúc, Thiên Phủ, Cự Môn, Thất Sát, thì có thể đoán năm ấy người và tài lộc đều được lưỡng toàn song mỹ, vạn sự xúng ý toại lòng.

Nếu gặp Tham Lang, Tử Vi, Thiên Lương, Hóa Kị, Thái Dương, Kinh Dương, thì liền đoán người hao tài tán, tang chế hiếu phúc, bản thân xui xẻo chẳng được an lành, luận là mất đi một nửa (những gì đang có???).

*

Năm Sửu, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Sửu cung nhập miếu hóa cát:

Có Thiên Cơ tại Sửu thủ mệnh thì người tuổi Bính Tân được phát vượng. Thiên Tướng (tại Sửu) thì người tuổi Mậu phát vượng. Thái Âm, Vũ Khúc (tại Sửu năm Sửu) thì người Bính Mậu được phát vượng. Thiên Phủ, Liêm Trinh (ở đó) thì người tuổi Mậu phát vượng. Thiên Lương thì người tuổi Mậu Tân được phát vượng.

Năm Sửu, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Sửu cung không nhập miếu hóa hung:

Có Thái Âm tại Sửu cung thủ Mệnh thì người tuổi Mậu "hối lận" (tức là: xui xẻo không gặp lành. Sau đây chỉ dùng từ "hối lận" cho đúng thuật ngữ huyền học). Thái Dương (tại Sửu) thì người tuổi Giáp Ất hối lận. Thiên Cơ thì người tuổi Bính Tân Quý hối lận. Thiên Đồng, Liêm Trinh thì người tuổi Đinh Canh chiêu phúc quan tọng thị phi.

Năm Sửu, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thái Âm, Thiên Phủ, Lộc Tồn, Liêm Trinh, Phá Quân, Xương Khúc, Thiên Ki, Phụ Bát, thì có thể đoán là năm ấy mọi sự đều xúng ý toại lòng.

Nếu gặp Thiên Đồng, Cự Môn, Vũ Khúc, Tham Lang, Hóa Kị, Thái Dương, Kinh Dương, bèn đoán là năm ấy người tán tài hao, quan tai, khẩu thiệt, có tang chế, bản thân gặp phải hối lận, luận là mất đi một nửa (những gì đang có???).

*

Năm Dần, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Dần cung nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Lương, Thất Sát, thì người tuổi Giáp Canh Đinh Kỷ được tài quan song mỹ.

Năm Dần, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Dần cung không nhập miếu hóa hung:

Có Liêm Trinh, Phá Quân, Tham Lang tại Dần thì người tuổi Bính Mậu chiêu chuốc quan tụng thị phi. Người tuổi Giáp tuổi Tý đều kỵ tuế hạn đến Dần Thân.

Năm Dần, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Cơ, Thái Âm, Vũ Khúc, Thất Sát, Thiên Đồng, Thiên Tướng, Thái Dương, Cự Môn, Thiên Lương, bèn đoán là năm ấy người và tiền tài đều tăng tiến, lợi ích, vào việc gì cũng xứng ý toại lòng.

Nếu gặp Tham Lang, Đà La, Hóa Kỵ, bèn đoán năm ấy người ly tài tán, quan tụng, thị phi, bản thân thấy tai vạ, luận là mất đi một nửa (những gì đang có??).

*

Năm Mão, Thái Tuế cùng Tiểu hạn đến Mão cung nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Dương, Thiên Tướng, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Vũ khúc tại Mệnh thì người tuổi Ất Tân được phát vượng.

Năm Mão, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Mão cung không nhập miếu hóa hung:

Có Liêm Trinh thì người tuổi Giáp Bình vụt chốc phá tài. Thái Âm thì người tuổi Giáp Ất bị người ly tài tán, tai bệnh, người tuổi Canh cũng chẳng hợp nên chủ tai họa bệnh tật.

Năm Mão, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Thái Âm, Thiên Lương, Tử Vi, Thiên Cơ, Thiên Đồng, Thiên Phủ, Tham Lang, Cự Môn, Thất Sát, thì đoán là năm ấy người và tiền tài đều được hưng vượng, hôn nhân hỉ sự trùng trùng, mọi việc đều được xứng ý toại lòng.

Nếu gặp Liêm Trinh, Phá Quân, Thái Âm, Thiên Tướng, Kinh Dương, Hóa Kỵ, thì đoán năm ấy phá tài, bị quan tai khẩu thiệt, bản thân thấy hối hận, luận là mất đi một nửa (những gì đang có??).

*

Năm Thìn, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Thìn cung nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Tham Lang, Thất Sát tại thìn cung thủ mệnh hạn thì người tuổi Quý Giáp được tài quan lộc đều vượng. Thiên Cơ, Thái Dương thì người tuổi Đinh, Canh, Quý được tài quan lộc vượng. Thiên Đồng thì người tuổi Mậu Canh Quý được thuận lợi toại ý. Cự Môn thì người tuổi Bính Tân được toại ý.

Năm Thìn, Thái Tuế cùng Tiểu hạn đến cung Thìn không nhập miếu hóa hung:

Có Tham Lang, Vũ Khúc tại Thìn cung thì người tuổi Nhâm Quý có tai nạn, hối hận. Thiên Đồng, Cự Môn thì người tuổi Đinh Canh có tai vạ, hối hận. Liêm Trinh thì người tuổi Nhâm Quý có tai hối rất nặng. Thái Âm, Thái Dương, Thiên Cơ thì người tuổi Giáp Ất Mậu Kỷ có tai vạ, hối hận.

Năm Thìn, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Thái Dương, Thiên Cơ, Thiên Lương, Thất Sát, Tham Lang, Văn Xương, Tả Phụ, Hữu Hật, bèn đoán là năm ấy có nhiều tài lộc tăng tiến, gia đạo thêm hưng thịnh, thêm người tăng khẩu, hôn nhân hỉ sự trùng trùng.

Nếu gặp Tử Vi, Thiên Đồng, Liêm Trinh, Thiên Phủ, Thái Âm, Cự Môn, Thiên Tướng, Phá Quân, Hóa Kị, bèn đoán năm ấy phá tài, có tang chế, bị quan tai khẩu thiệt.

*

Năm Tị, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Tị cung nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Cự Môn Thiên Tướng, Thiên Lương, Phá Quân, thì người tuổi Bính Mậu Tân được phát phúc. Thái Âm, Thiên Cơ, thì người tuổi Đinh, Nhâm, Tân, Bính bị phá tài. Tham Lang thì người tuổi Giáp Mậu được không đáng kể.

Năm Tị, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Tị không nhập miếu hóa hung:

Có Cự Môn, Tham Lang thì người tuổi Quý Bính sẽ gặp khẩu thiệt, tai vạ, hối hận. Thái Âm, Phá Quân cũng chủ tai vạ, hối hận, đa đoan.

Năm Tị, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thái Dương, Thiên Đồng, Thiên Phủ, Thiên Lương, Lộc Tồn, bèn đoán năm ấy người và tiền tài đều được xúng ý, hỉ sự trùng trùng.

Nếu gặp Vũ Khúc, Liêm Trinh, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Phá Quân, Hóa Kị, thì bèn đoán năm ấy người mất tài tan, quan tai khẩu thiệt, bản thân bệnh hoạn, luận là mất đi một nửa (những gì đang có???)

*

Năm Ngọ, Thái Tuế cùng Tiểu hạn đến cung Ngọ nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Thiên Lương, Liêm Trinh, Thất Sát, Phá Quân, thì người tuổi Đinh Kỷ Giáp Quý được tiền tài tăng tiến, xúng ý toại tâm.

Năm Ngọ, Thái Tuế cùng Tiểu hạn đến cung Ngọ không nhập miếu hóa hung:

Có Tham Lang tại Bính Ngọ thì người tuổi Nhâm Quý bị phá tán tiền tài, quan tai khẩu thiệt.

Năm Ngọ, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Liêm Trinh, Thiên Tướng, Cự Môn, Thiên Lương, Phá Quân, Lộc Tồn, liền đoán là năm ấy người và tiền tài đều được hưng vượng, hôn nhân hỉ sự trùng trùng.

Nếu gặp Thái Âm, Thiên Đồng, Tham Lang, Kinh, Đà, Hóa Kị, thì liền đoán năm ấy người và tiền tài phá bại, quan tai khẩu thiệt, có tang chế, bản thân có tai ách thì có thể tránh được.

*

Năm Mùi, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Mùi cung nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thiên Cơ, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Thiên Lương thì người tuổi Nhâm Ất được phát phúc, người tuổi Canh Nhâm được phát phúc sinh tiền tài.

Năm Mùi, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến Mùi cung không nhập miếu hóa hung:

Có Thái Dương thì người tuổi Giáp Ất lằm tai vạ, hối hận. Thiên Đồng thì người tuổi Đinh, Canh lằm tai nạn. Vũ Khúc thì người tuổi Nhâm Quý gặp tai vạ, chiêu chuốc quan tụng thị phi, hoạnh họa.

Năm Mùi, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thiên Phủ, Liêm Trinh, Thiên Cơ, Phá Quân, Thiên Tướng, liền đoán năm ấy người tăng tài lợi, vào việc đều được như ý, hôn nhân hỉ sự được vui mừng.

Nếu gặp Thái Âm, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Tham Lang, Cự Môn, Kinh Đà, Hóa Kị thì liền đoán năm ấy người hao tài tán, quan tai tang chế, tỳ thiếp kẻ nhỏ trong nhà không được bình an, bản thân khó miễn được tai ách.

*

Năm Thân, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Thân nhập miếu hóa cát:

Có Liêm Trinh, Phá Quân, Tử Vi, thì người tuổi Giáp Canh Quý được phát phúc. Cự Môn thì người tuổi Giáp canh Quý được phát phúc. Thiên cơ thì người tuổi Đinh Giáp Quý được phát phúc, người tuổi Canh cũng phát phúc và phát tài.

Năm Thân, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Thân không nhập miếu hóa hung:

Có Thiên Cơ thì người tuổi Ất Mậu gặp tai vạ, hối hận. Cự Môn thì người tuổi Đinh không hợp. Liêm Trinh thì người tuổi Bính Nhâm có tai vạ. Thiên Đồng thì người tuổi Giáp Canh có tai họa. Tham Lang thì người tuổi Quý Bính có tai họa.

Năm Thân, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Tử Vi, Thái Dương, Liêm Trinh, Thiên Phủ, Cự Môn, Thất Sát, Văn Xương, Vũ Khúc, Lộc Tồn, thì liền đoán năm ấy người và tiền tài đều có cát lợi, hi sự trùng trùng.

Nếu gặp Thiên Cơ, Thiên Đồng, Thiên Lương, Thiên Tướng, Thái Âm, Phá Quân, Hóa Kị, thì liền đoán năm đó người mất tài tan, quan tụng thị phi, tang chế, bản thân có tai bệnh.

*

Năm Dậu, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn tới cung Dậu nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thiên Cơ, Thái Âm tại Dậu cung thủ mệnh thì người tuổi Bính Mậu Ất Tân được tiền tài tăng lộc, cát lợi.

Năm Dậu, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn tới cung Dậu không nhập miếu hóa hung:

Có Thái Dương Thiên Đồng thì người tuổi Giáp Ất không hợp. Vũ Khúc thì người tuổi Canh Nhâm không hợp. Thiên Tướng thì người tuổi Giáp Canh không hợp. Liêm Trinh thì người tuổi Giáp Canh Bính Tân không hợp. Thiên Phủ thì người tuổi Giáp Canh Nhâm không hợp.

Năm Dậu, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Lộc Tồn, Thái Âm, Tử Vi, Thiên Phủ, Xương Khúc, Tả Hữu, thì liền đoán năm ấy người và tiền tài được hưng vượng, vào việc được xứng ý toại lòng.

Nếu như gặp Thiên Cơ, Cự Môn, Vũ Khúc, Liêm Trinh, Kinh Dương, Đà La, Hóa Kị thì liền đoán năm đó người ly tài tán, khẩu thiệt quan tụng thị phi.

*

Năm Tuất, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Tuất nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi thì người tuổi Nhâm Giáp Đinh Kỷ được tiền tài tăng lộc. Thái Âm thì người tuổi Đinh Kỷ được vui mừng tốt đẹp. Vũ Khúc thì người tuổi Đinh Kỷ Giáp Canh được vui mừng tốt đẹp. Thiên Cơ thì người tuổi Giáp Ất Đinh Kỷ phát phúc. Cự Môn thì người tuổi Kỷ Tân Quý được phát phúc. Thiên Đồng, Liêm Trinh, Thất Sát, Phá Quân thì người tuổi Đinh Kỷ Giáp được phát tài.

Năm Tuất, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Tuất không nhập miếu hóa hung:

Có Tham Lang thì người tuổi Quý không hợp. Thiên Đồng thì người tuổi Canh không hợp. Thiên Cơ thì người tuổi Mậu không hợp. Cự Môn thì người tuổi Đinh không hợp. Thái Dương thì người tuổi Giáp không hợp. Liêm Trinh thì người tuổi Bính không hợp. Vũ Khúc thì người tuổi Nhâm không hợp.

Năm Tuất, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Có Thiên Cơ, Thái Âm, Thiên Lương, Thiên Phủ, Vũ Khúc, Thất Sát, Tham Lang, Tả, Hữu, Thiên Đồng, thì liền đoán năm ấy người và tiền tài đều được lợi ích, vào việc được xứng ý toại lòng, gia đạo hưng long.

Nếu như gặp Cự Môn, Thái Dương, Phá Quân, Tử Vi, Thiên Tướng, Hóa Kị, thì liền đoán năm ấy người suy tiền tài mất, có tang gia, quan tai, bản thân cũng có bệnh tật.

*

Năm Hợi, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Hợi nhập miếu hóa cát:

Có Tử Vi, Thiên Đồng, Cự Môn, Thiên Lương, thì người tuổi Nhâm Quý được tốt đẹp vui mừng. Thiên Cơ thì người tuổi Nhâm được tốt lành đẹp đẽ. Thiên Tướng thì người tuổi Đinh Kỷ và Mậu Bính được phát phúc. Thái Âm thì người tuổi Mậu Kỷ được tài quan song mỹ.

Năm Hợi, Thái Tuế cùng Tiểu Hạn đến cung Hợi không nhập miếu hóa hung:

Có Liêm Trinh thì người tuổi Bính Nhâm Quý không hợp. Vũ Khúc thì người tuổi Nhâm Bính không hợp. Thái Dương thì người tuổi Giáp không hợp.

Năm Hợi, Thái Tuế gặp cát hung tinh:

Thiên Đồng, Thái Âm, Thiên Lương, Tử Vi, Thiên Phủ, Xương Khúc, Lộc Tồn, liền đoán năm ấy người và tiền tài đều được tăng tiến, hỉ khí trùng trùng, mưu sự được xứng ý toại lòng.

Nếu gặp Liêm Trinh, Phá Quân, Thất Sát, liền đoán năm ấy người hao tài tán, tỵ thiếp và kẻ nhỏ trong nhà tử vong, bản thân tai nạn, hối hận.

21. Luận các sao ở các cung các ti sở mà phân biệt phú quý thọ yếu bản tiện

*** Tử Vi**

Miếu: Sửu Mùi Ngọ

Vượng: Dần Thân Mão Dậu Tị Hợi

Bình: Tý

Không hãm

- *Tử Vi cư Ngọ vô Hình Kị Giáp Đinh Kỷ mệnh chí công khanh.*

(Tử Vi ở Ngọ cung, không gặp phải "Hình", "Kị" thì người các tuổi Giáp Đinh Kỷ có số làm đến công hầu khanh tướng)

Thêm "Hình", "Kị" thì bình thường. Hình ở đây là Kinh Dương vậy.

(QNB chú: dấu "" là do QNB thêm vào, và theo bình chú của sách này "Hình" là Kinh Dương thì QNB cho rằng ta có quyền nghĩ ngay đến "Kị" chính là muốn nói đến Đà La với căn cứ là câu "Kình hóa khí là Hình, Đà hóa khí là Kị").

- *Tử Vi cư Tý Ngọ Khoa Quyền Lộc chiếu tới vi kỳ.*

(Tử Vi ở Tý Ngọ có Khoa Quyền Lộc chiếu thì rất là đặc sắc)

Khoa Quyền Lộc tam phương chiếu ấy gọi là "ngưỡng diện triều đầu" cách.

- *Tử Vi nam Hợi nữ Dần cung Nhâm Giáp sinh nhân phú quý đồng.*

(Tử Vi ở Hợi đối với Nam, ở Dần đối với Nữ, người tuổi Nhâm Giáp được phú quý như nhau)

Nam Nữ cũng giống như nhau vậy.

- *Tử Vi Mão Dậu Kiếp Không tứ sát đa vi thoát tục chi tăng.*

(Tử Vi ở Mão Dậu gặp Kiếp Không và Tứ sát thì quả thật là thoát tục đi tu)

Tứ sát ở đây là Kinh Đà Hỏa Linh vậy.

- *Tử Vi Thiên Phủ toàn ỷ Phụ Bật chi công.*

(Tử Vi Thiên Phủ đều phải dựa vào công lao, trợ giúp của Tả Phụ, Hữu Bật)

Tử Phủ đắc Phụ Bật đồng cung, và tam phương cùng chiếu gia hội, cả đời phú quý.

- *Tử Vi đồng cung vô sát thấu Giáp nhân hưởng phúc chung thân.*

(Tử Vi đồng cung và không có sát tinh tụ tập thủ chiếu thì người tuổi Giáp cả đời được hưởng phúc)

Tử Phủ cùng tại Dần Thân cung thủ mệnh, lục Giáp được phú quý.

(QNB chú: Dịch nguyên văn, nhưng tôi cho rằng cụm từ "Tử Vi đồng cung" đã có sự thất bản nào đó, vì nói "đồng cung" thì phải bảo đồng cung với cái gì chứ, hoặc giả là nhầm chữ "Phủ" hoặc chữ "Lộc (Tồn)" thành chữ "Vi",... nhưng sao câu bình chú bên dưới thì sách chỉ đề cập tới tuổi Giáp mà không nói đến tuổi Canh??? Xin độc giả lưu ý).

- *Tử Phủ triều viên hoạt Lộc phùng chung thân phúc hậu chí tam công.*

(Tử Phủ châu về cung Mệnh và gặp được "hoạt Lộc" thì cả đời được hưởng phúc dày, tước vị tới cỡ Tam Công)

Mệnh tọa Dần Thân lại thêm các cát tinh hóa diệu.

- *Tử Phủ Nhật Nguyệt cư vượng địa tất định xuất giai công khanh khí.*

(Tử Phủ Nhật Nguyệt ở chỗ vượng địa thì thế nào cũng làm công hầu khanh tướng)

Tử Ngọ Phủ Sửu không thêm sát tinh, lại có hóa Lộc thì là vậy.

- *Tử Phủ Vũ Khúc lâm Tài Trạch canh kiêm Quyền Lộc phú xa ông*

(Tử Phủ Vũ Khúc lâm vào Tài Trạch có thêm Quyền Lộc thì giàu có vô cùng)

Đắc Tả Hữu Lộc Tồn cũng giống thế.

(QNB chú: Tài Trạch = Tài Bạch, Điền Trạch cung???)

- *Tử Vi Phụ Bát đồng cung nhất hô bách nặc cư thượng phẩm.*

(Tử Vi và Phụ, Bát đồng cung thì hô 1 tiếng có trăm kẻ dạ ran, chức tới thượng phẩm)

Có thể lấy tam phương làm thứ cát, tại Tài Bạch cung thì là tài phú chi quan.

- *Tử Phủ Kinh Dương tại cự thương.*

(Tử Phủ gặp Kinh Dương thì là người buôn bán cực lớn)

Có Vũ Khúc cư Thiên Di cũng tốt lành vậy.

- *Tử Lộc đồng cung Nhật Nguyệt chiếu quý bất khả ngôn.*

(Tử Vi với Lộc đồng cung, Nhật Nguyệt chiếu thì quý khó mà nói hết)

- *Tử Vi Thất Sát hóa quyền phản tác trình tử.*

(Tử Vi Thất Sát hóa Quyền thì phản chuyển thành trụ cột (của quốc gia))

- *Tử Vi Phá Quân vô Tả Hữu vô cát diệu hung ác tư lại chi đồ.*

(Tử Vi Phá Quân mà không có Tả Hữu, không có cát tinh thì chỉ làm kẻ quan lại nhỏ mà còn hung ác)

- *Tử Vi Quyền Lộc ngộ Dương Đà tuy hoạch cát nhi vô đạo.*

(Tử Vi có hóa Quyền Lộc lại gặp Kinh Đà thì tuy là có may mắn thuận lợi nhưng thuộc loại vô đạo).

Là người có tâm thuật bất chính.

- *Tử Phá mệnh lâm ư Thìn Tuất Sửu Mùi tái gia cát diệu phú quý kham kỳ.*

(Tử Phá ở Mệnh nơi Thìn Tuất Sửu Mùi, nếu có thêm cát diệu thì mới có thể trông đợi vào giàu sang, quyền quý được).

- *Tử Phá Tham Lang vi chí dâm nam nữ tà dâm.*

(Tử Phá Tham Lang là rất dâm, nam nữ đều tà dâm).

- *Tử Phủ đồng lâm Tị Hợi nhất triều phú quý song toàn.*

(Tử Phủ cùng đến chỗ Tị Hợi thì mai này sẽ được song toàn phú quý)

- *Tử Phủ giáp mệnh vi quý cách*

(Tử Phủ giáp Mệnh cung là quý cách).

- *Tử Vi Xương Khúc phú quý khả kỳ.*

(Tử Vi Xương Khúc thì có thể trông đợi phú quý)

- *Tử Vi Thái Âm sát diệu phùng nhất sinh tào lại sinh anh hùng.*

(Tử Vi Thái Âm gặp sát tinh thì cả đời làm quan lại (nhỏ) mà trở tài năng anh hùng).

- *Tử Vi Vũ Khúc Phá Quân hội Đinh Đà khi công họa loạn.*

(Tử Vi Vũ Khúc Phá Quân mà hội Kinh Đà thì dễ ức hiếp công chính dẫn đến họa loạn).

Chỉ hợp với kinh doanh buôn bán.

- *Tử Phá Thìn Tuất quân thần bất nghĩa.*

(Tử Phá ở Thìn Tuất như tượng vua với bề tôi bất nghĩa)

Mệnh của An Lạc Sơn và Triệu Cao chính là như vậy.

- *Nữ mệnh Tử Vi Thái Dương tinh tảo ngộ hiền phu tín khả bằng.*

(Nữ mệnh có Tử Vi, Thái Dương thì sớm gặp được chồng là người hiền tài mà có thể tin tưởng làm nơi nương tựa).

Nữ mệnh Tử Vi tại Dần Ngọ Thân cung là tốt lành, vừa quý vừa đẹp lại vượng phu ích tử. Hãm địa bình thường, duy chỉ có ở Tý Dậu Tị Hợi có tứ sát, là "mỹ ngọc hà điểm" về sau không đẹp.

*** Thiên Phủ**

Miêu: Tý Sửu Mùi Dần Thìn Tuất

Vượng: Ngọ Dậu

Đắc: Mão Tị Thân Hợi

Không hãm

- *Thiên Phủ Tuất cung vô sát thấu Giáp Kỷ nhân yêu kim hựu thả phú.*

(Thiên Phủ ở Tuất mà không bị sát tinh tụ tập thì người tuổi Giáp Kỷ vừa giàu có lại được lưng đeo đai vàng, tức là chức vị rất lớn)

- *Thiên Phủ cư Ngọ Tuất Thiên Tướng lai triều Giáp nhân nhất phẩm chi quý*

(Thiên Phủ ở Ngọ Tuất có Thiên Tướng châu đến thì người tuổi Giáp được quyền quý tới nhất phẩm).

- *Phủ Tướng triều viên thiên chung thực lộc.*

(Phủ Tướng châu về Mệnh viên thì được lộc hàng ngàn chung)

- *Thiên Phủ Xương Khúc Tả Hữu cao đệ ân vinh*

(Thiên Phủ Xương Khúc Tả Hữu thì có đỗ đạt rất cao, phủ đệ rất to đẹp)

- *Thiên Phủ Thiên Tướng Thiên Lương đồng quân thần khánh hội*

(Thiên Phủ Thiên Tướng Thiên Lương ở cùng với nhau cũng được coi là vua tôi mừng hội ngộ)

- *Thiên Phủ Lộc Tồn Xương Khúc cự vạn chi tư*

(Thiên Phủ Lộc Tồn Xương Khúc tụ hội thì giàu có vô cùng)

- *Thiên Phủ Vũ Khúc cư Tài Trạch canh kiêm Quyền Lộc phú xa ông*

(Thiên Phủ Vũ Khúc ở Tài Trạch có thêm các hóa Quyền Lộc thì giàu có xa hoa).

Có Tả Hữu, Lộc Tồn cũng đẹp tuyệt vời.

*** Thiên Tướng**

Miêu: Tý Ngọ Sửu Dần Thân

Đắc: Thìn Tuất Tị Hợi Mùi

Hãm: Mão Dậu

- *Thiên Tướng Liêm Trinh Kinh Dương lai đả chiêu hình trượng nan đào.*

(Thiên Tướng, Liêm Trinh mà có Kinh Dương tới thì quả thật là chiêu chuốc lấy & khó thoát được đòn roi và hình phạt của pháp luật).

- *Thiên Tướng chi tinh nữ mệnh triền tất đương tử quý cập phu hiền.*

(Nữ nhân có Thiên Tướng ở tại triền thứ của cung Mệnh thì tất sẽ có quý tử và có chồng là hiền nhân quân tử).

- *Hữu Bát Thiên Tướng phúc lai lâm.*

(Hữu Bát đi với Thiên Tướng là phúc đến)

Nữ mệnh Thiên Tướng, Hữu Bát, ở các cung đều cát. Tý cung thì người tuổi Quý, Dần cung người tuổi Quý Kỷ, Thân cung người tuổi Giáp Canh, đều là quý cách. Còn Sửu với Hợi cung không quý.

*** Thiên Lương**

Miếu: Tý Ngọ Dần Mão Thìn Tuất

Vượng: Sửu Mùi

Đắc Địa: Dậu

Hãm: Thân Tị Hợi

- *Thiên Lương Nguyệt diệu nữ dâm bản*

(Nữ mà Mệnh Thân có Thiên Lương Thái Âm hãm thì nghèo và dâm)

Lương ở Tị Hợi Dần Thân thì chủ dâm dật, ở chỗ không hãm thì áo cơm toại ý dư giả nhưng hãm thì hạ tiện.

- *Thiên Lương cư Ngọ vị quan tư thanh hiển triều đường.*

(Thiên Lương cư Ngọ thì được vinh hiển quan chức ở triều đình)

Người tuổi Đinh Kỷ Quý là hợp cách.

- *Lương Đồng Tị Hợi nam đa lãng dăng nữ đa dâm*

(Lương Đồng ở Tị Hợi thì nam phiêu dăng, nữ lại đa dâm)

Thêm Hình Kị và các sát tinh tấu hợp thì toàn là hạ tiện.

- *Thiên Lương Văn Xương cư miếu vượng vị chí đài cương*

(Thiên Lương Văn Xương ở nơi miếu địa thì tước vị cao tốt bậc)

- *Thiên Lương thủ chiếu cát tương phùng bình sinh phúc thọ*

(Thiên Lương thủ chiếu gặp các cát tinh thì bình sinh thường được hưởng phúc và thọ)

Tại Ngọ là cực đẹp.

- *Lương Đồng Cơ Nguyệt Dân Thân vị nhất sinh lợi nghiệp thông minh*

(Lương Đồng Cơ Nguyệt ở Dân Thân thì một đời thông minh, sự nghiệp thuận lợi)

- *Thiên Lương Thái Dương Xương Lộc hội lư truyên đệ nhất danh*

(có cách Dương Lương Xương Lộc là được loa xướng tên đệ nhất, tức là đỗ đầu bảng vàng)

- *Lương Vũ Âm Linh nghĩ tác đồng lương chi khách*

(Lương Vũ Âm Linh thì suy nghĩ và hành động như bậc trụ cột, gánh vác công việc)

- *Lương tú Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách*

(Mệnh Thân mà có Thiên Lương Thái Âm ở chỗ hãm thì là khách giang hồ phiêu lãng)

Lương cư Dậu, Âm cư Tị chính là vậy.

- *Thiên Lương Thiên Mã vi nhân phiêu đẳng phong lưu*

(Thiên Lương và Thiên Mã (đồng cung Tị Hợi) thì là người phiêu đẳng, phong lưu).

- *Thiên Lương gia cát tọa Thiên Di thần thương cao cổ*

(Thiên Lương có cát tinh cùng ở Thiên Di thì làm người buôn bán lớn)

Thêm Hình Kị thì bình thường.

*** Thiên Đồng**

Miếu: Tị Hợi

Vượng: Tý Thân

Hãm: Ngọ

- *Thiên Đồng hội cát thọ nguyên trường*

(Thiên Đồng hội cát tinh thì tuổi thọ rất dài)

- *Thiên Đồng Tham Dương Đà cư Ngọ vị Bính Tuất trấn ngự biên cương*

(Thiên Đồng Tham Lang Kinh Đà cư Ngọ thì người tuổi Bính Tuất trấn ngự nơi biên cương)

Cũng gọi là "mã đầu đối tiền" vừa phú vừa quý.

- *Đồng Nguyệt hãm cung gia sát trọng kỹ nghệ luy hoàng*

(Thiên Đồng Thái Âm ở hãm cung có thêm nhiều sát tinh hạng nặng thì làm kỹ nghệ và gây yếu)

- *Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối Đinh nhân mệnh ngộ phản vi giai*

(Thiên Đồng ở cung Tuất là hãm địa nhưng người tuổi Đinh gặp lại phản chuyển thành tốt đẹp)

- *Nữ mệnh Thiên Đồng tất thị hiền*

(Nữ nhân có Thiên Đồng đắc miếu ở Mệnh thì hiền thực)

Người tuổi tý mệnh tọa Dần, người tuổi Tân mệnh tọa Mão, người tuổi Đinh mệnh ở Tuất, là nhập cách. Người tuổi Bính Tân thì trung cát. Người tuổi Kỷ (mà ở) Hợi gặp nó tuy đẹp nhưng mà dâm.

*** Thiên Cơ**

Miếu: Tý Ngọ

Vượng: Thần Dậu

Hãm: Sửu Mùi

- *Cơ Lương hội hợp thiện đàm binh cư Tuất diệc vi mỹ luận*

(Cơ Lương hội hợp thì giỏi chuyện bàn luận binh pháp, cư Tuất cũng luận là đẹp)

Mạnh Tử ở Thiên Di chỗ Tuất cung, có Cơ Lương.

- *Cơ Lương thủ mệnh gia cát diệu phú quý từ tường.*

(Cơ Lương thủ mệnh mà thêm nhiều cát tinh thì phú quý hiển hậu.)

Thêm Hình Kị thì dễ theo tăng đạo.

- *Cơ Lương đồng chiếu Mệnh Thân Không thiên nghi tăng đạo*

(Cơ Lương mà cùng chiếu vào Mệnh Thân có Không Vong thì có xu hướng theo tăng đạo)

Cơ hoặc Lương cùng đơn thủ Mệnh Thân, lại phùng Không Vong.

- *Cơ Lương Thất Sát Phá Quân trùng vũ khách tăng lưu mệnh sở phùng.*

(Cơ Lương Thất Sát Phá Quân xung, Đạo sĩ tăng nhân nếu mệnh phùng)

- *Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân.*

(có cách Cơ Nguyệt Đồng Lương thì thường làm quan lại thuộc ban văn, cấp thấp).

Mệnh tại Dần Thân thì mới luận thế, thêm cát không luận thế, không có cát không có sát thì là kẻ bình thường, nếu có hung sát Không Kiếp Kị thì là hạ cách.

- *Cơ Lương Tham Nguyệt đồng cơ hội mộ dạ kinh thương vô miên thụy.*

(Cơ Lương Tham Nguyệt cùng nhau thì dễ có cơ hội đi buôn bán lúc chiều đêm - buôn lậu - mà cả đêm không chợp mắt).

Gặp hung tinh thì chủ bốn ba.

- *Thiên Cơ gia ác sát đồng cung cầu đầu trâu thử thiết.*

(Thiên Cơ hãm thêm ác sát tinh đồng cung thì là số trộm cắp).

- *Thiên Cơ Tị cung Dậu phùng hảo ảm ly tông gian giáo trọng.*

(Thiên Cơ tại Tị mà Mệnh ở Dậu gặp nó chiếu qua thì uống rượu rất giỏi, lìa nhà xa tổ, ranh mãnh, xảo quyệt).

- *Cự hãm Thiên Cơ vi phá cách*

(Cự hãm cùng Cơ hãm là phá cách)

Nữ mệnh tại Dần Thân Mão Dậu tuy được phú quý nhưng không tránh được dâm dục hạ tiện, ở Dần Thân thủ chiếu thì phúc chẳng được vẹn toàn.

*** Thái Dương**

Miếu: Mão

Vượng: Dần Thìn Tị Ngọ

Hãm: Tý

- *Nhật chiếu Lôi Môn Tý Thìn Mão địa trú sinh phú quý thanh dương*

(Thái Dương ở cửa nhà sấm, tức cung Chấn - Mão, QNB chú: cụm từ "Tý Thìn Mão địa" này không rõ sách muốn hàm ý gì??? còn "trú sinh" tức là sinh vào ban ngày. Có lẽ sách muốn nói đến cách Nhật chiếu Lôi môn thì người sinh năm Tý Thìn Mão và sinh vào ban ngày sẽ được phú quý khen tặng, biểu dương. Hoặc giả, hiểu theo 1 cách khác thì: Thái Dương ở cung Mão mà Mệnh an tại đất Tý Thìn Mão và sinh ban ngày thì được phú quý khen tặng,..).

- *Thái Dương Văn Xương tại quan lộc hoàng điện triều ban*

(Có Thái Dương Văn Xương ở Quan Lộc cung thì chức vị ở ngôi cao trong triều đình).

- *Nhật lạc Mùi Thân tại mệnh vị vi nhân tiên cần hậu lãn.*

(Thái Dương ở các cung Mùi Thân an Mệnh thì là người trước chăm chỉ sau lại lười nhác).

- *Thái Dương cư Ngọ Canh Tân Đinh Kỷ nhân phú quý song toàn.*

(Thái Dương cư Ngọ, người tuổi Canh Tân Đinh Kỷ được phú quý song toàn).

- *Thái Dương hóa Kị thị phi nhật hữu mục hoàn thương.*

(Thái Dương hóa Kị thì lắm điều thị phi hàng ngày, nếu không thì mất có tổn thương)

- *Nữ mệnh đoan chính Thái Dương tinh tảo phối hiền phu tĩn khả bằng.*

(Nữ có Thái Dương thủ Mệnh là người đoan chính, sớm gặp được chồng là hiền nhân quân tử mà nương tựa).

Thái Dương thủ mệnh vậy, hãm thì bình thường. Cư nơi Mão Thìn Tị Ngọ không có sát thì vượng phú ích tử.

*** Thái Âm**

Miếu: Hợi Tý Sửu

Vượng: Dần Dậu Tuất

Hãm: Mão Thìn Tị

- *Thái Âm cư Tý Bính Đinh phú quý trung lương*

(Thái Âm cư Tý thì người tuổi Bính Đinh là trung lương và được phú quý)

Người sinh ban đêm là hợp cục.

- *Thái Âm Vũ Khúc Lộc Tồn đồng Tả Hữu tương phùng phú quý ông*

(Thái Âm Vũ Khúc Lộc Tồn cùng với Tả Hữu tương phùng thì được phú quý)

- *Thái Âm đồng Văn Khúc ư Thê cung thiềm cung chiết quế.*

(Thái Âm Văn Khúc đồng cung ở Thê thì vin cành nguyệt quế ở cung trăng, ý nói lấy vợ đẹp con nhà danh gia vọng tộc, được nhờ vợ mà thành đạt...)

- *Thái Âm Dương Đà tất chủ nhân ly tài tán*

(Thái Âm gặp Kinh Đà thì chủ người chia ly, tiền tài hao tán)

- *Nguyệt Lãng Thiên Môn ư Hợi địa đặng vân chức chương đại quyền*

(có cách Nguyệt lãng Thiên Môn ở Hợi thì nhẹ bước thang mây mà chấp chương quyền chức to lớn)

Người tuổi Tý sinh đêm là hợp cục, không quý thì đại phú.

- *Nguyệt diệu Thiên Lương nữ dâm bản*

(Thái Âm, Thiên Lương hãm ở Nữ Mệnh là vừa nghèo vừa dâm)

Thái Âm Dân Thân Tị thì hay dâm bản hoặc là tỳ thiếp. Nếu Tham Lang, Xương Khúc cùng ở vào cung Phu thì tất sẽ kết phối được với chồng là người hiền minh (???)

- *Nhật Tị Nguyệt Dậu Sửu cung mệnh bộ thiềm cung*

(Mệnh an tại Sửu có Nhật ở Tị, Nguyệt ở Dậu chiếu về là rảo bước cung trăng, ý muốn nói là thành đạt lắm lắm, quan lộ xuôn sẻ)

- *Nhật Mão Nguyệt Hợi an mệnh Mùi cung đa chiết quế*

(Nhật tại Mão, Nguyệt ở Hợi, mệnh an tại Mùi thì vin cành nguyệt quế, tức là đỗ đạt, làm quan to)

- *Nhật Nguyệt đồng Mùi mệnh an Sửu hầu bá chi tài*

(Mệnh an tại Sửu mà có Nhật Nguyệt tại Mùi chiếu về là có tài năng dễ được phong hầu phong bá).

- *Nhật Nguyệt mệnh thân cư Sửu mặt tam phương vô cát phản vi hung.*

(Nhật Nguyệt cùng thủ ở Mệnh Thân cư Sửu mà tam phương không có cát tinh thì phản chuyển thành hung)

- *Nhật Nguyệt thủ mệnh bất như chiếu hợp tịnh minh.*

(Nhật Nguyệt thủ Mệnh không đẹp bằng sáng sủa chiếu hợp về).

- *Nhật Thìn Nguyệt Tuất tịnh tranh diệu quyền lộc phi thiển*

(Nhật ở Thìn, Nguyệt ở Tuất là cùng đua nhau tỏa sáng, quyền chức và tài lộc không hề nhỏ).

- *Nhật Nguyệt giáp Mệnh giáp Tài gia cát diệu bất quyền tắc phú*

(Nhật Nguyệt mà giáp cung Mệnh cung Tài, có thêm cát diệu thì không quyền chức sẽ ắt hẳn là giàu có). Có thêm Kinh Đà xung hoặc thủ chiếu thì lại hợp theo tăng đạo.

- *Nhật Nguyệt tối hiềm phản bối.*

(Nhật Nguyệt cực ghét quay lưng thất hãm)

Như Nhật Nguyệt đồng cung, xem người ta sinh vào giờ nào. Sinh ban ngày thì hợp với Thái Dương, sinh ban đêm thì hợp với Thái Âm. Nếu phản bối Nhật Tuất, Nguyệt Thìn, Nhật Tý, Nguyệt Ngọ mà nếu xuất ngoại ly tông lìa tổ lập nghiệp thì lại cát, chứ đừng có luận 1 kiểu là xấu.

- *Âm Dương Tả Hữu hợp vi giai.*

(Nhật Nguyệt có Tả Hữu hợp chiếu là rất đẹp)

- *Nhật Nguyệt hãm cung phùng ác sát lao lục bốn ba*

(Nhật Nguyệt tại hãm cung gặp ác sát thì lao khổ, phí sức, bốn ba).

- *Nhật Nguyệt Dương Đà đa khắc thân*

(Nhật Nguyệt gặp Kinh Đà cùng thường hay khắc phụ mẫu)

- *Nhật Nguyệt cánh tu Tham Sát hội nam đa gian đạo nữ đa dâm*

(Nhật Nguyệt mà gặp Tham Sát thì nam hay thuộc gian đạo, nữ thường dâm)

- *Nhật Nguyệt Tật Ách Mệnh cung Không yêu đà mục cổ*

(Nhật Nguyệt ở Tật Ách, hãm hoặc gặp khắc chế của chúng là Kinh Đà, trong khi cung Mệnh lại có Không Vong thì chắc chắn có tật như lưng gù, mắt mù.

*** Vũ Khúc**

Miếu: Thìn Tuất Sửu Mùi

Vượng: Tý Ngọ

Bình: Tị Hợi

Vô thất hãm

- *Vũ Khúc miếu viên uy danh hách dịch*

(Vũ Khúc ở nơi miếu nhập mệnh viên thì uy danh lừng lẫy)

Thìn Tuất Sửu Mùi cung an Mệnh lại là người tuổi Thìn Tuất Sửu Mùi. Mệnh ở Thìn Tuất là chính cách, ở Sửu Mùi là thứ cách.

- *Vũ Khúc tương ngộ Xương Khúc phùng thông minh xảo nghệ định vô cùng*

(Vũ Khúc hội hợp với Xương Khúc thì là người thông minh, có tay nghề khéo, không bao giờ bần cùng được).

Vũ Khúc có thể cùng Thiên Tướng đồng cung gặp Xương Khúc.

- *Vũ Khúc Lộc Mã giao trì phát tài viễn quận*

(Vũ Khúc hội với Lộc Mã giao trì là phát tài ở nơi viễn xứ).

- *Vũ Khúc Thiên Di cự thương cao cổ.*

(Vũ Khúc ở cung Thiên Di là người buôn bán lớn).

- *Vũ Khúc Liêm Trinh Tham sát tiện tác kinh thương.*

(Vũ Khúc Liêm Trinh Tham Lang hội sát tinh thì thuận lợi theo nghiệp kinh doanh).

- *Vũ Khúc Phá Quân phá tổ phá gia lao碌.*

(Vũ Khúc Phá Quân thì phá tổ nghiệp, phá gia tài, gian lao, hao tâm phí sức).

- *Vũ Khúc Kiếp sát hội Kinh Dương nhân tài trì đao*

(Vũ Khúc gặp Địa Kiếp sát tinh mà hội thêm Kinh Dương thì vì tiền mà xuống đao giết người).

- *Vũ Khúc Khôi Việt cư miếu vượng tài phú chi quan.*

(Vũ Khúc Khôi Việt ở nơi miếu vượng thì làm quan quản lý tài chính, thu thuế má)

- *Vũ Khúc Tham Lang Tài Trạch vị hoạnh phát tư tài*

(Vũ Khúc Tham Lang ở Tài Trạch cung thì có lúc đột nhiên đại phát về tài sản của cải).

- *Vũ Khúc Tham Lang gia sát Kị kỹ nghệ chi nhân.*

(Vũ Khúc Tham Lang có thêm sát tinh, hóa Kị thì thường là người làm nghề kỹ nghệ).

- *Vũ Khúc Phá Trinh ư Mão địa mộc áp lời kinh.*

(Vũ Khúc gặp Liêm Phá nơi Mão cung thì dễ bị cây đè, sét đánh, điện giật).

- *Vũ Khúc Dương Đà kiêm Hỏa tú táng mệnh nhân tài.*

(Vũ Khúc Kinh Đà Hỏa Tinh thì dễ có phen bỏ mạng vì tiền tài)

- *Vũ khúc chi tinh vi quả tú*

(Vũ Khúc là sao chủ Quả Tú).

*** Tham Lang**

Miếu: Thìn Tuất Sửu Mùi

Vượng: Tý Ngọ

Hãm: Tị Hợi

- *Tham Lang ngộ Linh Hỏa tứ Mộ cung hào phú gia tư hầu bá quý.*

(Tham Lang gặp Hỏa Linh nơi tứ Mộ cung là của cải rất nhiều, quyền quý cỡ hầu bá)

- *Tham Lang nhập miếu thọ nguyên trường.*

(Tham Lang nhập miếu thì rất thọ)

- *Tham Lang hội sát vô cát diệu đồ tể chi nhân.*

(Tham Lang hội sát tinh mà không có cát tinh thì là hạng đồ tể).

- *Tham Lang Tý Ngọ Mão Dậu thử thiết cấu thâm chi bối chung thân bất năng hữu vi.*

(Tham Lang ở Tý Ngọ Mão Dậu tương ứng với cung vượng của tam hợp tuổi thì là số trộm cắp, cả đời chẳng được cái tích sự gì).

Người tuổi Thân Tý Thìn mệnh tại Tý, tuổi Dần Ngọ Tuất mệnh tại Ngọ, Hợi Mão Mùi mệnh tại Mão, Tị Dậu Sửu mệnh tại Dậu, chính là như vậy.

- *Tham Lang gia cát tọa Trường Sinh thọ khảo vĩnh như Bành Tổ.*

(Tham Lang có cát diệu ở chỗ Trường Sinh thì thọ như ông Bành Tổ).

Người tuổi Dần Ngọ Tuất tam hợp Hỏa, Mệnh tọa ở Dần mộc.

- *Tham Lang Tị Hợi gia sát bất vi đồ hộ diệc tạo hình.*

(Tham Lang ở Tị Hợi có thêm sát tinh, nếu không là kẻ đồ tể thì cũng gặp hình thương).

- *Tham Lang đồng hành văn cảnh biên di thần phục.*

(Tham Lang đi cùng - với ... - thì các nước láng giềng chung biên ải phải thần phục)

- *Tham Vũ tiên bản nhi hậu phú.*

(Tham Vũ thì trước nghèo sau giàu).

- *Tham Lang gia sát đồng hương nữ thâm hương nhi nam thử thiết.*

(Tham Lang thêm sát tinh đồng cung hãm địa thì nữ thâm tà năm trộm cắp).

- *Tham Lang Vũ Khúc đồng thủ Thân vô cát mệnh phản bất trường.*

(Tham Vũ thủ cung an Thân không có cát tinh thì phản chuyển thành đoản mệnh).

- *Tham Nguyệt đồng sát hội Cơ Lương tham tài vô yếm tác kinh thương.*

(Tham Nguyệt cùng với sát tinh hội Cơ Lương thì tham tiền không chán, làm nghề buôn bán).

- Tham ngộ Dương Đà cư Hợi Tý danh vi phiếm thủy đào hoa.

(Tham gặp Kinh Đà ở Hợi Tý, gọi là "phiếm thủy đào hoa").

- Tham Lang Đà La tại Dần cung hiệu viết phong lưu thái trượng.

(Tham Đà đồng cung Dần, gọi là "phong lưu thái trượng").

- Tham Vũ Thân cung vi hạ cách.

(Tham Vũ ở cung an Thân là hạ cách).

Có Hóa Kị mới luận thế.

- Tham Vũ tứ sinh tứ mộ cung Phá Quân Kị Sát bách công thông.

(Tham Lang, Vũ Khúc ở tứ Sinh, tứ Mộ cung gặp Phá Quân, hóa Kị, sát tinh thì biết nhiều nghề).

- Tham Vũ Phá Quân vô cát diệu mê luyến tửu dĩ vong thân.

(Tham Vũ Phá mà không có cát tinh thì mê hoa luyến tửu mà mất mạng).

Hoặc là làm nghề thủ công

- Tham Lang Liêm Trinh đồng độ nam đa lãng dăng nữ đa dâm.

(Liêm Tham đồng độ thì nam lãng dăng, nữ đa dâm).

- Nữ mệnh Tham Lang đa tật đổ

(Nữ mệnh có Tham Lang thì hay đổ kị, ghen tuông)

Tại Hợi Tý gặp Kinh Đà là loại đổ kị ghen tuông ghê gớm, dù có gặp Lộc Mã cũng chẳng đẹp.

*** Liêm Trinh**

Miêu: Dần Thân

Lợi: Thìn Tuất Sửu Mùi

Hãm: Tị Hợi

- Liêm Trinh Thân Mùi cung vô sát phú quý thanh dương bá viễn danh.

(Liêm Trinh ở cung Thân, Mùi mà không có sát tinh thì được phú quý và tên tuổi vang xa)

Đây gọi là "hùng tú triều nguyên" cách, có thêm sát tinh thì bình thường.

- Liêm Trinh Mão Dậu cung gia sát công tư vô diện quan nhân.

(Liêm Trinh ở Mão Dậu cung có sát tinh thì làm quan tư lại công bình lạnh lùng nghiêm khắc).
Hoặc là người có nghề kỹ thuật, tinh xảo.

- *Liêm Trinh ám Thìn tào lại tham lam.*

(Liêm Trinh ám Thìn thì làm "tào lại" - quan lại cấp thấp - tham lam, tham nhũng).

- *Liêm Trinh Tham Sát Phá Quân phùng Vũ Khúc thiên di tác cù nhưng.*

(Gặp Liêm Trinh, Tham, Sát, Phá Quân, Vũ Khúc ở cung Thiên Di thì dễ dẫn thân hoặc bị bắt xung quân vào trong quân ngũ).

Chỉ e có Văn Khúc.

- *Liêm Trinh Thất Sát cư miếu vượng phản vi tích phú chi nhân.*

(Liêm Trinh, Thất Sát ở chỗ miếu vượng thì phản chuyển thành người giàu có, tích lũy được của cải).

Cư Ngọ là kỳ cách, còn nếu hãm địa lại có hóa Kị thì bản tiện, tàn tật.

- *Liêm Trinh Phá Hỏa cư hãm địa tự ái đầu hà.*

(Liêm Phá Hỏa ở chỗ hãm địa thì dễ đâm đầu xuống xuống tự vẫn).

- *Liêm Trinh Thất Sát cư Tị Hợi lưu đãng thiên nhai.*

(Liêm Trinh, Thất Sát mà đến chỗ Tị Hợi thì lưu lạc phiêu đang nơi chân trời góc bể).

- *Trọng Do uy mãnh Liêm Trinh nhập miếu ngộ Tướng Quân*

(Trọng Do có tướng oai vệ dũng mãnh là bởi Liêm Trinh nhập miếu gặp Tướng Quân).

Người tuổi Giáp có Mệnh tọa Dậu, người tuổi Ất tọa Hợi, người tuổi bính tọa Dậu, người tuổi Đinh Kỷ tọa Dần, người tuổi Canh tọa Tý, người tuổi Tân tọa Mão, người tuổi Quý tọa Thân cung.

- *Liêm Trinh tứ sát tạo hình lục.*

(Liêm Trinh gặp tứ sát là gặp hình phạt, giam cầm tra tấn nhục hình, giết chóc).

Cùng với Kinh Đà Linh Hỏa thì là vậy, nếu gặp cả 4 sao ấy thì cả đời bị vậy.

- *Liêm Trinh Bạch Hổ hình trượng nan đào*

(Liêm Trinh hội với Bạch Hổ thì khó thoát nạn đòn roi, quan tòng, pháp luật dây dưa)

Lưu niên Thái Tuế cùng Tiểu Hạng tọa cung, lại có Bạch Hổ lâm vào thêm, ấy là chủ quan tòng thị phi, gặp đòn roi, hình phạt.

- *Liêm Trinh Sát Phá hội Thiên Di tử u ngoại đạo.*

(Liên hội với Sát, Phá ở nơi Thiên Di cung thì chết ở ngoài đường).

- *Liên Trinh Dương Sát cư quan lộc gia nữ nan đào.*

(Liên Trinh với Kinh Dương và Sát tinh ở cung Quan Lộc thì khó thoát nạn bị trói, bắt bớ).

- *Liên Trinh thanh bạch năng tương thủ.*

(Nữ nhân mà có Liên Trinh đắc vượng miếu thì thường thủ tiết, chăm giữ gìn sự thanh bạch trong trắng của mình).

*** Cự Môn**

Miếu: Dần Thân Mão Dậu

Vượng: Tý Ngọ Tị Hợi

Hãm: Thìn Tuất

- *Cự Nhật Dần cung lập Mệnh Thân tiên trì danh nhi thực lộc.*

(Cự Nhật ở cung Dần, lập Mệnh ở cung Thân (khí) thì nhờ nổi danh từ trước mà có Lộc).

- *Cự Nhật mệnh cung Dần thực lộc trì danh.*

(Cự Nhật cùng thủ Mệnh tại cung Dần thì có lộc rồi mới nổi danh).

- *Cự Nhật Thân cung lập Mệnh Dần trì danh thực lộc.*

(Cự Nhật ở cung Thân (khí) mà lập Mệnh ở cung Dần thì có tên tuổi rồi mới có lộc).

- *Cự Môn Tý Ngọ Khoa Quyền Lộc thạch trung ẩn ngọc phúc hưng long.*

(Cự Môn ở Tý Ngọ có Khoa Quyền Lộc là cách "thạch trung ẩn ngọc", được hưởng phúc hưng thịnh, phát đạt).

Giàu có mà con cái hiển quyền quý, người tuổi Tân Quý là thượng cách, tuổi Đinh Kỷ là thứ cách, tuổi Bính Mậu chỉ chủ nam nhân.

- *Cự Nhật mệnh lập Thân cung diệc diêu.*

(Cự Nhật tại Mệnh lập ở cung Thân cũng đẹp)

- *Cự tại Hợi cung Nhật tại Tị thực lộc trì danh.*

(Cự tại Hợi, Nhật tại Tị, là có lộc rồi mới nổi danh)

- *Cự tại Tị cung Nhật tại Hợi phản vi bất giai.*

(Cự tại Tị, Nhật tại Hợi là phản bối thất hãm, không đẹp)

- *Cự Nhật cung chiếu diệc vi kỳ.*

(Cự Nhật miếu vượng cung chiếu từ tam phương về cũng hay).

- *Cự Cơ cư Mão Ất Tân Kỷ Bính chí công khanh.*

(Cự Cơ ở Mão cung thì người tuổi Ất, Tân, Kỷ, Bính, làm tới bậc công hầu khanh tướng).

Chẳng quyền quý thì giàu có, người tuổi Giáp bình thường do đâu, ấy là do nguyên nhân năm Giáp thì Lộc đến Dần và Mão cung có Kinh Dương thì là phá cách đó mà.

- *Cự Cơ Dậu thượng hóa cát giả túng hữu tài quan dã bất chung.*

(Cự Cơ trên cung Dậu có hóa cát thì cũng có tài lộc, quan tước, nhưng mà không trọn vẹn cả đời).

Nếu như thấy cô đơn nghèo túng thì chắc chắn là thọ lại được cao, còn như cực giàu thì sớm chết yểu. Thêm hóa Kị thì rất hung, nếu Thái Tuế tại Thiên Di cung còn hóa Lộc ở Tài Quan.

- *Cự Môn Thìn cung hóa Kị Tân nhân mệnh ngộ phản vi kỳ.*

(Cự Môn ở cung Thìn với hóa Kị thì người tuổi Tân gặp được sẽ phản chuyển thành tốt đẹp).

- *Cự Cơ Sửu Mùi vi hạ cách.*

(Cự Cơ ở Sửu, Mùi cung là hạ cách)

- *Cự Môn Đà La tất sinh dị chí.*

(Cự Môn gặp Đà La thì tất sẽ có nốt ruồi dị thường).

- *Cự Môn Dương Đà ư Thân Mệnh Tật Ách luy hoàng khôn nhược đạo nhi xướng.*

(Cự gặp Kinh Đà ở Thân Mệnh Tật Ách thì ốm yếu, gầy gò, trộm cắp, kỹ xướng).

- *Cự Môn Tứ Sát hãm nhi hung.*

(Cự Môn gặp Tứ Sát thì hung)

- *Cự Hỏa Kinh Dương Đà phùng ác diệu phòng ải tử đầu hà.*

(Cự Hỏa Kinh Đà gặp ác tinh thì phải đề phòng hạn đâm đầu xuống sông mà tự vẫn).

- *Cự Hỏa Linh Tinh phùng ác hạn tử ư ngoại đạo.*

(Cự Môn Hỏa Linh gặp ác hạn thì chết ở ngoài đường).

- *Cự tú Thiên Cơ vì phá đấng.*

(Cự Môn, Thiên Cơ mà hãm, gặp ác sát tinh thì phá tán, phiêu dăng).

Nữ nhân mà Mệnh dẫu có ở Mão Dậu có Cự Cơ nhập miếu thì tuy được phú quý nhưng không miễn được dâm dật. Nếu như Cự, Cơ tại chỗ hãm địa thì là hạng hạ tiện.

*** Thất Sát**

Miếu: Thìn Tuất Sửu Mùi Dần Thân

Vượng: Tý Ngọ Mão Dậu

Bình: Tị Hợi

Vô hãm

- *Thất Sát Dần Thân Tý Ngọ nhất sinh tước lộc vinh xương.*

(Thất Sát ở các cung Dần, Thân, Tý, Ngọ thì một đời được tước lộc tươi tốt thịnh vượng)

- *Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.*

(Thất Sát Phá Quân toàn là do Kinh Linh mà làm điều tai ngược).

- *Thất Sát Liêm Trinh đồng vị lộ thượng mai thi.*

(Liêm Sát đồng cung là cách chôn xác trên đường)

- *Thất Sát Phá Quân nghi xuất ngoại chư bàn thủ nghệ bất năng tinh.*

(Thất Sát Phá Quân nên ra bên ngoài, trăm nghề đều biết nhưng chẳng tinh thông món nào).

- *Thất Sát lâm Thân Mệnh lưu niên Hình Kị tai thương.*

(Thất Sát lâm vào Thân Mệnh thì hạn lưu niên gặp Hình Kị sẽ có tai họa, tổn thương)

- *Sát lâm tuyệt địa hội Dương Đà Nhan Hối yếu chết.*

(Thất Sát ở nơi Tuyệt địa hội cùng Kinh Đà nên Nhan Hối chết yếu).

- *Thất Sát trùng phùng tứ sát yêu đà bối khúc trận trung vong.*

(Thất Sát trùng phùng tứ sát thì lưng gù, chân tật, ra trận là vong mạng giữa sa trường)

- *Thất Sát Hỏa Dương tham thả tiện đồ tể chi nhân.*

(Thất Sát Hỏa Kinh thì vừa tham mà lại còn hèn, là hạng đồ tể).

- *Thất Sát Dương Đà hội sinh hương, vi đồ tể.*

(Thất Sát với Kinh Đà hội hợp ở chỗ Sinh hương thì là đồ tể).

- *Thất Sát Dương Linh lưu niên Bạch Hổ hình lục tai truân.*

(Thất Sát Kinh Linh mà lưu niên gặp Bạch Hổ thì bị tai họa truân chuyên với hình phạt, gian cầm, tra tấn, quan tụng).

- *Thất Sát lưu Dương nhị Quan Phù ly hương tạo phối.*

(Thất Sát gặp lưu Kinh Dương, Quan Phù, Quan Phủ thì gặp và lấy vợ/chồng ở xa quê).

- *Thất Sát thủ chiếu tuế hạn Kinh Dương Ngọ sinh nhân mệnh an Mão Dậu cung chủ hung vong.*

(Thất Sát thủ chiếu, tuế hạn gặp Kinh Dương, người tuổi Ngọ mà mệnh an tại Mão Dậu sẽ gặp hung hiểm, vong mạng).

Ngoài ra các cung khác cũng kỵ Mệnh hạn mà tam hợp với Sát, Lưu Kinh đến mệnh, tức là cách "Thất Sát trùng phùng".

- *Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh.*

(Thất Sát trầm ngâm mà phúc chẳng được tươi tốt).

Vào nam nhân còn có uy quyền, vào nữ nhân thì không được tính chất ấy.

- *Thất Sát lâm Thân chung thị yếu.*

(Thất Sát lâm vào cung an Thân thì chết non).

- *Thất Sát đơn cư Phúc Đức nữ nhân thiết kỵ tiện vô nghi.*

(Thất Sát đơn thủ Phúc Đức cung, nữ nhân phải kiêng kỵ vì không phù hợp).

*** Phá Quân**

Miêu: Tý Ngọ

Vượng: Thìn Tuất Sửu Mùi

Hãm: Mão Dậu

- *Phá Quân Tý Ngọ cung vô sát quan tư thanh hiển chí tam công.*

(Phá Quân Tý Ngọ mà không có sát tinh thì làm quan lại được vinh hiển tới tước Tam Công).

Người tuổi Giáp Quý là hợp cách, tuổi Đinh Kỷ là thứ cách, tuổi Bính Mậu thì chủ khốn đốn.

- *Phá Quân Tham Lang phùng Lộc Mã nam đa lãng đãng nữ đa dâm.*

(Phá Quân Tham Lang gặp Lộc Mã thì nam lãng đãng, nữ đa dâm).

- *Phá Quân ám Cự đồng hương thủy trung tác trủng.*

(Phá Quân ám Cự ở chỗ thủy cung thì táng mạng ở trong nước).

- *Phá Quân Hỏa Linh bốn ba lao lục.*

(Phá Quân Hỏa Linh thì bốn ba, lao khổ).

- *Phá Quân nhất diệu tính nan minh.*

(Phá Quân là một sao mà tính chất rất khó minh tường).

- *Phá Hao Dương Linh Quan Lộc vị đáo xư khát cầu.*

(Phá hao Kinh Linh ở Quan Lộc thì lang thang ăn mày).

*** Văn Xương**

Miếu: Tị Dậu Sửu

Địa: Thân Tý Thìn

Hãm: Dần Ngọ Tuất

- *Văn Xương Vũ Khúc vi nhân đa học đa năng.*

(Văn Xương Vũ Khúc là người đa học đa tài).

- *Văn Khoa củng chiếu Cổ Nghị niên thiếu đặng khoa.*

(Văn tinh Hóa Khoa tọa thủ củng chiếu nên Cổ Nghị đặng khoa lúc niên thiếu).

Luận tam phương.

(QNB chú: Cổ Nghị, tức Giả Nghị - do cách phiên âm mà họ của ông này được biết đến với 2 cách đọc - còn được biết đến dưới tên Giả Sinh, là một tài năng chính trị thời Hán Văn Đế, xin xem thêm Hán Thư. Sinh vào giờ Mão ngày 10/3 al năm Quý Mão, có Mệnh lập tại Sửu, nguồn quyển 4 bộ sách này. Từ đây chúng ta biết được đại hạn 14-23 trên cung Hợi có Khoa hội Xương Khúc Khôi Việt và cũng thấy cách khởi đại hạn từ Huynh Đế cung đối với Âm Nam từ xưa được áp dụng.

Ngoài câu trên, chúng ta có thể nhớ lại 1 câu tương tự là "Văn tinh ám củng, Cổ Nghị vui vẻ đặng khoa").

- *Tả Phụ Văn Xương vị chí tam thai.*

(Tả Phụ Văn Xương thì tước vị có thể đến Tam Thai, tức Tam Thái, còn gọi là Tam Công tùy cơ cấu của từng thời mà cách gọi khác nhau).

- *Văn Xương Vũ Khúc ư Thân Mệnh văn chính kiêm bị.*

(Văn Xương Vũ Khúc ở Thân Mệnh thì kiêm toàn cả văn võ, chính trị)

Đây là số của Tôn Tần vậy.

(QNB chú: Tôn Tần sinh giờ Dần, ngày 5/9 al, năm Giáp Thìn).

*** Văn Khúc**

Miếu: Tị Dậu Sửu

Địa: Thân Tý Thìn

Hãm: Dần Ngọ Tuất

- *Nhị Khúc miếu viên phùng Tả Hữu tướng tương chi tài.*

(Văn Khúc Vũ Khúc miếu viên gặp Tả Hữu là cách của người có tài làm tướng)

Văn Khúc hợp Tý Ngọ Dậu, Vũ Khúc lại hợp Tứ Mộ.

- *Nhị Khúc vượng cung uy danh hách dịch.*

(Văn Khúc Vũ Khúc ở vượng cung thì uy danh lừng lẫy)

Văn Khúc ở cung Tý là đệ nhất, ở Mão Dậu là thứ cách. Vũ Khúc ở Thìn là đệ nhất, ở Sửu là thứ cách.

- *Nhị Khúc Tham Lang Ngọ Sửu hạn phòng nịch thủy chi ưu.*

(Văn Khúc Vũ Khúc hạn tới Tham Lang Ngọ Sửu phải phòng tai nạn chết đuối).

*** Văn Xương Văn Khúc**

- *Xương Khúc giáp mệnh tới vi kỳ.*

(Xương Khúc giáp Mệnh cực kỳ đặc sắc).

Nếu như Mệnh tại cung Sửu, Văn Xương tại Dần, Văn Khúc tại Tý thì là vậy. Chẳng quý thì cũng giàu, nhiều cát tinh mới luận cách này là quý.

- *Xương Khúc lâm ư Sứ Mùi thời phùng Mão Dậu cận thiên nhan.*

(Xương Khúc lâm vào chỗ Sứ Mùi, lại là người sinh giờ Mão Dậu thì kẻ cận quân vương)

Giả Nghị và Bốc Thương có Xương Khúc ở Mùi mà Mệnh ở Sửu. Tại cung Mệnh có hóa cát mới luận như vậy.

(QNB chú: Giả Nghị đã chú bên trên, còn Bốc Thương có tên tự là Tử Hạ, là học trò của Không Tử, có tài văn chương quán thế, chuyên về Kinh Thi, được Ngụy Văn Hầu xem như là bậc thầy của mình, sách này không có lá số của Bốc Thương).

- *Xương Khúc Tị Hợi lâm bất quý tức đương đại phú.*

(Xương Khúc lâm vào Tị Hợi cung thì không quý sẽ đại phú)

- *Xương Khúc cát tinh cư Phúc Đức vị chi ngọc tự thiên hương.*

(Xương Khúc và cát tinh cư Phúc Đức cung ấy là "ngọc tự thiên hương").

Thêm đắc Tử Vi cư ngộ Cung thì vô cùng tuyệt diệu.

- *Xương Khúc hãm cung hung sát phá hư dự chi long.*

(Xương Khúc hãm cung có hung sát thì chỉ có tiếng mà không có miếng).

Hung sát ở đây tức là Kinh Đà Không Kiếp vậy.

- *Xương Khúc hãm ư Thiên Thương Nhan Hối yếu chết.*

(Xương Khúc hãm ở chỗ Thiên Thương Nhan Hối chết yếu).

Mệnh có Kiếp Không, Kinh Đà. Hạn tới Thất Sát, Kinh Đà trùng điệp mới luận vậy.

- *Xương Khúc Kỷ Tân Nhâm sinh nhân hạn phùng Thìn Tuất lự đầu hà.*

(Xương Khúc mà người tuổi Kỷ Tân Nhâm hạn gặp nơi Thìn Tuất là toan định nhảy sông tự vẫn)

- *Xương Khúc Liêm Trinh ư Tị Hợi tạo Hình bất thiện thả hư khoa.*

(Xương Khúc Liêm Trinh ở Tị Hợi gặp Hình thì bất thiện, lại còn ba hoa khoác lác).

- *Xương Khúc Lộc Tồn do vi kỳ đặc.*

(Xương Khúc Lộc Tồn thì mưu kế rất là kỳ lạ).

- *Xương Khúc Phá Quân lâm Hổ Thố sát Dương xung phá bốn ba.*

(Xương Khúc Phá Quân lâm vào Dần Mão cung gặp Sát Kinh xung phá thì bốn ba).

- *Xương Khúc Tả Hữu hội Dương Đà đương sinh dị chí.*

(Xương Khúc Tả Hữu hội Kinh Đà thì có dị chí - tức là nốt ruồi quái lạ).

- *Nữ nhân Xương Khúc thông minh phú quý chích đa dâm*

(Nữ nhân có Xương Khúc thì thông minh, phú quý, chỉ có điều đa dâm).

*** Kinh Dương**

Miếu: Thìn Tuất Sửu Mùi

Hăm: Tý Ngọ Mão Dậu

- *Kinh Dương nhập miếu phú quý thanh dương*

(Kinh Dương nhập miếu thì được phú quý khen tặng).

Thêm cát tinh thì cứ thế mà luận.

- *Dương Hỏa đồng cung uy quyền áp chúng.*

(Kinh Hỏa đồng cung thì uy quyền ghê gớm, trấn áp chúng nhân)

Người tuổi Thìn Tuất là đẹp, người tuổi Sửu Mùi là thứ cách.

- *Dương Đà Linh Hỏa thủ Thân Mệnh yếu đà bối khúc chi nhân.*

(Kinh Đà Linh Hỏa thủ Thân Mệnh là người có dị tật, kiểu như lưng gù, chân khèo...)

- *Kinh Dương Tý Ngọ Mão Dậu phi yếu chiết nhi hình thương.*

(Kinh Dương ở Tý Ngọ Mão Dậu thì không chết yếu cũng sẽ bị hình phạt, tổn thương)

Tại Ngọ hung, ở Mão là thứ, Tý Dậu cũng là thứ, gọi là "Mã đầu đới kiếm" (kiếm treo cổ ngựa), nhiều cát tinh không luận như vậy.

- *Kinh Dương phùng Lực Sĩ Lý Quảng nan phong.*

(Kinh Dương gặp Lực Sĩ cho nên Lý Quảng chẳng được phong hầu tiến tước)

Tuổi Giáp có Mệnh ở Mão, tuổi Bính mệnh Ngọ, tuổi Canh mệnh Dậu, tuổi Nhâm mệnh Tý. Nhiều cát tinh thì là bình thường, có thêm sát tinh thì tất sẽ hung.

- *Dương Đà Hỏa Linh phùng cát phát tài hung tác kỵ*

(Kinh Đà Linh Hỏa gặp cát tinh thì phát tài, gặp hung thì phải kiêng kỵ)

- *Dương Linh tọa Mệnh lưu niên Bạch Hổ tai thương.*

(Kính Linh tọa Mệnh, hạn lưu niên có Bạch Hổ xâm vào Mệnh thì sẽ có tai họa hình thương).

- *Kính Dương đối thủ tại Dậu cung tuế diệt Dương Đà cánh mệnh hung.*

(Kính Dương xung đối tại Dậu, tuế hạn có thêm Kính Đà trùng điệp thì mệnh hung hiểm lắm).

- *Dương Đà giáp Kị vi bại cục.*

(Kính Đà giáp Kị là bại cục)

Giả như an Mệnh tại Thân cung, lại gặp hóa Kị, Kính tại Dậu và Đà tại Mùi giáp bên, các cung khác thì phỏng theo như thế. Mệnh tuổi hung cô bản hình khác. Nếu đơn thủ Lộc Tồn lại không có cát tinh đồng cung thì cũng chủ tai ương hung họa.

- *Dương Đà lưu niên Linh Phá diện tự ban ngân.*

(Kính Đà lưu niên gặp Linh Tinh thì mặt có phá tướng, thêm sẹo, bệnh ngoài da, bớt chàm...)

- *Kính Dương Hỏa Tinh vi hạ cách.*

(Kính Hỏa hãm cung là hạ cách).

- *Kính Dương trùng phùng lưu Dương Tây Thi khuynh vãn thân.*

(Tuế hạn có Kính Dương trùng phùng Lưu Kính Dương, nàng Tây Thi tự vãn)

*** Đà La**

Miêu: Thìn Tuất Sửu Mùi

Hãm: Dần Thân Tị Hợi

- *Đà La Tị Hợi Dần Thân phi yếu chiết nhi hình thương.*

(Đà la ở Tị Hợi Dần Thân thì chẳng chết yếu cũng bị hình thương)

Xuất ngoại lìa nhà xa tổ mà lập nghiệp lại cát lợi, chủ nhân có phá tướng.

*** Hỏa Tinh**

Miêu: Dần Ngọ Tuất

Địa: Tị Dậu Sửu

Hăm: Thân Tý Thìn

- *Hỏa Linh tương ngộ danh chấn chư bang.*

(Hỏa Linh tương ngộ với ... thì uy danh chấn động các nước láng giềng).

- *Hỏa Linh giáp Mệnh vì bại cục.*

(Hỏa Linh giáp Mệnh là bại cục)

Như Mệnh an Dần cung, Hỏa Tinh tại Sửu, Linh Tinh tại Mão.

*** Linh Tinh**

Miếu: Dần Ngọ Tuất

Địa: Tị Dậu Sửu

Hăm: Thân Tý Thìn

- *Hỏa Linh vượng cung diệc vì phúc luận.*

(Linh Hỏa ở vượng cung cũng được luận là phúc)

- *Kình Dương Hỏa Linh vì hạ cách.*

(Nữ mệnh có Kình Linh Hỏa là hạ cách)

Nữ nhân miếu vượng còn được, hăm địa thì hạ tiện, bản cung, yếu chiết.

*** Khôi Việt**

- *Khôi Việt giáp mệnh vì kỳ cách.*

(Khôi Việt giáp Mệnh là kỳ cách)

Như Mệnh an tại Thìn cung, Khôi tại Mão, Việt tại Tị cung thì là vậy.

- *Khôi Việt Mệnh Thân đa chiết quế.*

(Khôi Việt thủ chiếu ở Mệnh Thân thì dễ bề quế cung trăng, thành danh đỗ đạt)

Nhưng có cát mới luận vậy, tại Mệnh Thân cực đẹp, ở tam phương chiếu là thứ chi.

- *Khôi Việt Xương Khúc Lộc Tồn phù Hình Sát vô xung thai phụ quý.*

(Có Khôi Việt Xương Khúc Lộc Tồn phù trợ thủ chiếu, lại không có Hình Sát xung chiếu thì quyền quý tới bậc Thai Phụ - cỡ như Tam Công)

Thấy Hình Sát xung hội thì bình thường, chỉ hợp tăng đạo.

- *Khôi Việt trùng phùng sát thấu cổ tật vu đa.*

(Khôi Việt trùng phùng có sát tinh tụ tập thì có nhiều bệnh lẩn tật khó chữa)

Sát là Kinh Linh Không Kiếp vậy.

- *Khôi Việt phụ tinh vi phúc thọ.*

(Khôi Việt phụ tinh là phúc thọ)

Hai sao tại Mệnh, chư cung thì phúc thọ được song toàn.

(QNB chú: cũng có thể hiểu theo "Khôi Việt Tả Phụ vi phúc thọ", xem thêm bên dưới. Ở câu trên tôi để nguyên chữ "phụ tinh" ấy là do câu chú giải ngay dưới của sách chỉ nhắc đến "hai sao" là Khôi Việt chứ không nói là 3 sao, tức có thêm Tả Phụ).

*** Tả Phụ Hữu Bát**

- *Tả Hữu Văn Xương vị chí thai phụ*

(có Tả Hữu Văn Xương thì tước vị đến Thái Phụ, cỡ Tam Công)

- *Tả Hữu giáp mệnh vi quý cách.*

(Tả Hữu giáp Mệnh là quý cách)

Như an Mệnh tại Sửu cung, Tả Phụ tại Tý cung, Hữu Bát tại Dần cung.

- *Hữu Bát Tả Phụ chung thân phúc hậu.*

(Có Tả Hữu thì cả đời hưởng phúc dày)

Tại Mệnh cung mà Thiên Di thì là vậy, ở tam phương là thứ thôi.

- *Tả Hữu đồng cung phi la y tử.*

(Tả Hữu đồng cung khoác áo bào màu tía)

- *Tả Hữu đơn thủ chiếu mệnh cung ly tông thứ xuất.*

(Tả Hữu đơn thủ chiếu Mệnh cung thì dễ lìa nhà xa tổ, là con của vợ lẽ.

Thân mệnh vô chính diệu là vậy, nếu tam phương hợp Tử Vi, Thiên Tướng, Thiên Phủ thì cát.

- *Tả Hữu Trinh Dương tạo Hình đạo nhất*

Tả Hữu Xương Khúc phùng Dương Đà đương sinh ám chí.

(Tả Hữu Liêm Trinh Kinh Dương gặp Hình thì là số trộm cắp vậy. Tả Hữu Xương Khúc gặp Kinh Đà thì có nỗi ruồi kín lạ).

- *Tả Hữu tài quan kiêm giáp củng y lộc phong doanh.*

(Tả Hữu giáp và củng chiếu Tài Quan thì y lộc được đầy đủ, hậu hĩnh)

- *Tả Hữu Khôi Việt vì phúc thọ.*

(Tả Hữu Khôi Việt là phúc thọ).

Tam tinh tại Mệnh cung, phúc thọ toàn mỹ. Nếu nữ Mệnh gặp thì vượng phu ích tử.

(QNB chú: xin nhớ lại câu tương tự ở phần Khôi Việt bên trên. Và ở câu này thì có tới 4 sao mà sách lại chú là 3 sao (tam tinh). Theo đó, ta có thể nghi vấn rằng có thể câu đúng nguyên bản chỉ có 3 sao là Tả Phụ, Thiên Khôi, Thiên Việt mà thôi. Độc giả lưu ý vậy).

- *Hữu Bát Thiên Tướng phúc lai lâm.*

(Hữu Bát đi cùng Thiên Tướng thì phúc sẽ đến)

Các cung đều gặp phúc, ở Sửu Mùi Hợi thì không quý, dẫu quý cũng chẳng bền, trước thì chủ phú, nếu ở Mão Dậu hai hãm cung thì ít được xứng ý toại tâm.

*** Lộc Tồn**

Khắp 12 cung đều là nhập miếu

- *Lộc Tồn thủ ư Tài Trạch tích ngọc đôi kim.*

(Lộc Tồn thủ ở cung Điền Trạch thì giàu có vàng ngọc chồng chất).

Tại Mệnh cũng mừng, có hóa Lộc, cùng Khoa Quyền, càng thêm tuyệt diệu.

- *Lộc Tồn Tý Ngọ vị Thiên Di Thân Mệnh phùng chi lợi lộc nghi.*

(Lộc Tồn ở Tý Ngọ cung, lại là Thân Mệnh với Thiên Di gặp được thì có lợi lộc là đương nhiên).

- *Minh Lộc ám Lộc vị chí công khanh.*

(Có cách Minh Lộc Ám Lộc thì tước vị tới cỡ công hầu khanh tướng).

- *Song Lộc trùng phản chung thân phú quý.*

(Song Lộc trở lại cả đời phú quý).

- *Lộc phùng xung phá cát dã thành hung.*

(Lộc gặp hung sát xung phá thì cát cũng chuyển thành hung)

- *Song Lộc thủ mệnh Lã Hậu chuyên quyền.*

(Bà Lã Hậu chuyên quyền, trong số có song Lộc thủ mệnh).

- *Lộc Tồn hậu trọng đa y lộc.*

(Lộc Tồn giàu có, đôn hậu, thận trọng)

Ở khắp các cung giáng phúc, khởi nghiệp phú quý. Nữ nhân lấy chồng chiêu rể được vượng tài.

** Thiên Mã*

- *Lộc Mã tối hỷ giao tri.*

(Lộc Tồn và Thiên Mã cực kỳ mừng được cùng nhau tương hỗ qua lại)

Sợ thấy sát tinh Kinh Hòa Tiệt Lộ Không Vong, vì hay chủ lao khổ.

- *Thiên Mã tứ Sinh Thê cung phú quý hoàn đương phong tặng.*

(Thiên Mã ở cung Thê thì lấy vợ phú quý và được phong tặng).

- *Mã ngộ Không Vong chung thân bôn tẩu.*

(Thiên Mã gặp Không Vong thì cả đời bôn ba vất vả).

** Khoa Quyền Lộc*

- *Khoa Quyền Lộc hợp phú quý song toàn.*

(Khoa Quyền Lộc hội hợp thủ chiếu giáp thì phú quý được song toàn).

Lộc Tồn cũng là Lộc, hóa Lộc hội Tộc Tồn thì phú quý trọn vẹn.

- *Lộc Quyền mệnh phùng hợp cát uy quyền áp chúng tướng vương triều.*

(Mệnh gặp được Lộc Quyền hội hợp cát tinh thì uy quyền chế áp chúng nhân, làm tướng trong vương triều).

- *Quyền Lộc trùng phùng tài quan song mỹ.*

(Quyền Lộc trùng phùng thì tiền tài và quan tước đều đẹp trọn vẹn cả hai)

Tam phương nhiều cát thì mới cát, bởi vì dồn tụ cả lại 1 chỗ cung không đẹp.

- *Khoa mệnh Quyền triều đấng dung giáp đệ.*

(Hóa Khoa tại Mệnh có hóa Quyền châu về thì đỗ đạt cao, thăng quan lớn)

Hoặc Quyền hoặc Lộc cũng đều thêm đẹp cả. (Nếu có Lộc thì) là "ngôn Lộc phùng nghê" cách.

- *Hoạt Lộc Tý Ngọ vị Thiên Di, Phu Tử văn chương quán thế.*

(Hóa Lộc ở Thiên Di cung nơi Tý Ngọ, Khổng Phu Tử có tài văn chương quán thế).

Thiên Di lại ở tại Tý Ngọ cung là đối diện triều thiên tử.

Mệnh Thái Dương hóa lộc tại Ngọ cung, hợp cách này. Các cung khác cần khán cát hung, Khoa Quyền Lộc châu đến thế nào mới định quý cách. Như Mệnh an tại Tý cung, Lộc tại Hợi cung, Quyền tại Sửu cung, là giáp quý. Ngoài ra cứ phòng theo như vậy.

- *Quyền Lộc trùng phùng sát thấu hư dự chi long.*

(Có Quyền Lộc trùng phùng mà bị sát tinh tụ tập thì cái sự hưng thịnh, tiếng tăm cũng chỉ là hư ảo)

- *Khoa danh hãm ư hung thần miếu nhi bất tú.*

(Hóa Khoa hãm ở chỗ hung sát tinh thì như cảnh mầm non chẳng nảy nở)

Như Nhật Tuất, Nguyệt Mão, Hóa Khoa hãm địa, hoặc có thêm Kinh Đà Kiếp Không.

- *Lộc chủ triển ư nhược địa phát bất chủ tài.*

(Hóa Lộc lâm vào nơi nhược địa thì phát cũng chẳng chủ về tài lộc).

- *Quyền Lộc thủ Tài Phúc chi vị xử thế vinh hoa.*

(Quyền Lộc đóng ở Tài Phúc cung thì có tài xử thế, giao tiếp, vừa giàu có lại cư xử rất chuẩn mực).

- *Quyền Lộc cát tinh Nô Bộc vị tưng nhiên quan quý dã bồn ba.*

(Quyền Lộc cát tinh xúm cả vào cung Nô Bộc thì đương nhiên đường quan lộ phải bị bồn ba vất vả rồi).

*** Kiếp Không**

- *Kiếp Không giáp mệnh vi bại cục.*

(Kiếp Không giáp Mệnh là bại cục).

Giả như Mệnh an tại Hợi cung, Kiếp tại Tý cung, Không tại Tuất cung thì là vậy. Tuế hạn hành đến đó cũng hung, giáp Hóa Kị cũng hung và cô đơn nghèo khổ dễ mắc nạn hình thương.

- *Kiếp Không lâm hạn Sở Vương táng quốc Lục Châu vong*

(Kiếp Không lâm vào hạn, Sở Bá Vương - tức Hạng Vũ - mất nước, nàng Lục Châu cũng hạn ấy mà mất mạng).

- *Sinh xứ Kiếp Không do như bán thiên chiết sị.*

(Sinh vào chỗ Kiếp Không ấy là giống như giữa trời mà gãy cánh).

- *Kiếp Không lâm Tài Phúc chi hương sinh lai bản tiện.*

(Kiếp Không lâm vào chỗ Tài Phúc thì cuộc sống nghèo hèn).

*** Thương Sứ**

- *Thiên Thương gia ác diệu Trọng Ni tuyệt lương Đặng Thông vong.*

(Thiên Thương gặp thêm ác sát tinh, Không Tử hết lương thực, Đặng Thông cũng mất mạng).

*

Mệnh cung

- *Tam giáp Mệnh hung lục giáp cát.*

Tam giáp ở đây chính là 3 cặp Kinh Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không giáp với cung mệnh. Còn Lục giáp chính là cách giáp với 6 bộ Tử Phủ, Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt, Khoa Quyền Lộc, Nhật Nguyệt. Nếu như tại Mệnh là nhiều hung tinh ít cát tinh thì tuy có cát nhưng tàng hung, còn nếu như nhiều cát tinh ít hung tinh thì tuy có hung nhưng mà vẫn cát. Thân Mệnh xem tam phương miếu vượng như thế nào.

- *Mệnh vô chính diệu nhị tính diên sinh.*

(Mệnh VCD thì mang hai họ / hai tên sẽ có thể được thêm thọ)

Hoặc rời nhà, nhận/có cha/mẹ kế, đi ở rể, hoặc do người vợ lẽ sinh ra.

- *Mệnh phùng cát diệu tùng bách thanh tú dĩ nan điêu.*

(Mệnh gặp cát tinh như là cây tùng cây bách thanh tú mà khó khô héo tàn lụi được).

Thâm Mệnh Quan có cát tinh, Thái tuế đại tiểu nhị hạn đầu bất lợi thì cũng ít hung. Phải có thái tuế nhị hạn hung đồng thời đi vào phương hung so với tuổi thì mới hung hiểm được.

- *Hạn phùng hung diệu liễu lục đào hồng nhi dịch tạ.*

(Hạn gặp hung tinh thì như là liễu xanh, đào hồng dễ tàn tạ)

Mệnh hạn gặp phải hung tinh miêu vượng thì phát đạt, hạn hung tinh hãm địa thì hung hiểm lắm.

- *Mệnh thực vận sinh hạn như miêu nhi đắc vũ.*

(Mệnh có thực lực, gặp vận hạn sinh phù cho thì như mầm non lại được mưa tưới).

Như Mệnh hạn bình thường tam phương có cát tinh, như hạn hành đến nơi tốt đẹp là phúc.

- *Mệnh suy vận nhược như nộn thảo nhi tảo sương.*

(Mệnh suy hạn nhược như cỏ non mà phải sương dầm)

Như Mệnh tọa hãm Kị, tuế hạn lại gặp ác diệu thì tất sẽ hình thương tử vong.

- *Mệnh hữu cát tinh quan sát trọng túng hữu tài quan dã tâm khổ.*

(Mệnh có cát tinh mà Quan Sát cũng nặng, nhiều thì tiền tài và quan nghiệp cũng gian khổ đắng cay).

*

Thân cung

- *Tam giáp Thân hung lục giáp cát.*

Giáp Hóa Kị, Kiếp Không Hòa Linh Dương Đà hung, còn lục giáp (xem bên trên đây) quý phùng cát tinh nữa là cực kỳ tuyệt diệu.

- *Thân Mệnh câu cát phú quý song toàn.*

(Thân Mệnh đều cát thì phú quý song toàn).

- *Thân cát mệnh hung diệc vi mỹ luận.*

(Thân cát Mệnh hung cũng luận là đẹp).

- *Mệnh nhược Thân cường tài nguyên bất tỵ.*

(Mệnh yếu mà Thân quá mạnh thì của cải khó mà tụ được)

*

Nạp Âm

- *Nạp Âm mộ khổ khán hà cung.*

(Xét nạp âm thì khán ở cung Mộ khổ của hành của nó xem cát hung như thế nào)

Như Thủy sinh nhân thì Mộ ở Thìn gặp Tài Quan hoặc Lộc Tồn thì rất đẹp, gặp Thiên Di Hao sát thì không đẹp.

- *Sinh phùng bại địa phát dã hư hoa.*

(Sinh gặp nơi bại địa thì phát lên cũng hao tàn về hư ảo cả)

Như năm nạp âm Thủy Thổ thì Trường Sinh kiến Giáp Thân, là Kim tinh chủ của Thủy cung, nếu an Mệnh tại Dậu là bại địa, lại phùng Kinh Đà Kị Hao Thất Sát ở cùng thì không đẹp. Đắc Lộc Tồn thì cát.

- *Tuyệt xứ phùng sinh hoa nhi bất bại.*

(Ở chỗ Tuyệt mà gặp sinh phù thì hao tàn nhưng không hỏng được)

Như Thủy Thổ thì Tuyệt tại Tị, an Mệnh tại Tị là Tuyệt địa, lại được Kim tinh tại Tị sinh cho Thủy nên không bị tuyệt mà còn là đắc lộc.

*

Tài Bạch

- *Nhật Nguyệt giáp Tài gia cát diệu bất quý tắc phú.*

(Nhật nguyệt giáp Tài mà có thêm cát tinh thì không quyền quý thì cũng được giàu)

Như Tài Bạch cung tại Mùi có Thiên Phủ tọa thủ, Nhật tại Ngọ và Nguyệt tại Thân chính là giáp tài vậy, ngoài ra cứ phỏng theo đó.

- *Tả Hữu Tài Quan kiêm giáp củng y lộc phong long.*

(Tả Hữu ở 2 cung Tài và Quan, đồng thời được cát tinh miếu vượng củng chiếu hoặc giáp hợp là được)

Như Tả Hữu cùng ở Tài Bạch cung, lai hoặc Tài Quan tại Sửu, Nhật tại Tý và Nguyệt tại Dần thì là giáp vậy.

*

Tài Trạch

- *Tử Vi Phụ Bát đa vi tài phú chi quan.*

(Tử Vi Phụ Bát đóng cung Tài/Điền Trạch thì làm quan tài chính, thu thuế má).

- *Vũ Khúc Thái Âm đa cư tài phú chi nhâm.*

(Vũ Khúc Thái Âm ở Tài/Điền Trạch thì nhậm chức quan tài chính, quan phụ trách thuế má)

Không phải là Vũ Khúc với Thái Âm cùng cung độ, mà là thủ Tài Bạch cung gặp Vũ Khúc hoặc gặp Thái Âm tinh, thì chủ như vậy.

- *Tử Phủ Vũ Khúc cư Tài Bạch cánh kiêm Quyền Lộc phú xa ông*

(Tử Phủ, Vũ Khúc cư ở Tài Bạch lại có thêm Quyền Lộc thì giàu có).

- *Vũ Khúc Tham Lang Tài Trạch hoạch phát tư tài.*

(Vũ Tham cư Tài/Điền Trạch thì có lúc bộc phát về tiền tài của cải).

Kị gặp Không Vong.

- *Lộc Tồn thủ ư Tài Trạch đôi kim tích ngọc.*

(Lộc Tồn thủ ở Tài Trạch thì vàng ngọc chồng chất).

*

Tài Phúc

- *Quyền Lộc thủ Tài Phúc chi vị xuất thế vinh hoa.*

(Quyền Lộc đóng ở Tài Phúc thì vào đời được vinh hoa phú quý).

- *Kiếp Không lâm Tài Phúc chi hương sinh lai bản tiện.*

(Kiếp Không lâm vào chỗ của Tài Phúc thì cuộc sống nghèo hèn).

QNB chú:

Đến đây kết thúc quyển 3 của bộ 4 quyển Tử Vi Đầu Số Toàn Thư do La Hồng Tiên biên soạn. QNB chỉ dịch đến đây, có thể coi như gần trọn bộ vì quyển 4 toàn là các lá số mẫu và 1 số lời phê mệnh. Các lá số mẫu ấy thực ra chỉ là tham khảo thôi do độ khả tín của chúng khó mà thuyết phục.

Chúc độc giả yêu thích nghiên cứu Tử Vi tham khảo hữu ích.

Cảm ơn đã theo dõi cuốn sách!

QuachNgocBoi kính bút.

紫微斗數全書

嘗聞命之理微，鮮有知之真而順受之者。余謂功名富貴有命存焉，遂捐厥職，訪道學者，以為之宗。行抵華山下，詢知。

希夷公曾得道於茲矣！因陟其巔，謁其祠。將返見一道者，年須弱冠，態度老誠，遂進禮，承出書示予。予問之，曰：希夷公紫微斗數集也。始觀排列星辰，猶不省其奧窔，既讀其論，論則有道理；玩其斷，斷則有神驗。即以賤降試之，果毫髮不爽。於是喟然嘆曰：造化至玄，而闡明之，若對鑑焉，非心涵造化能之乎？星辰至遠，而指視之若運掌，然非胸藏星斗者能之乎？天位乎上，地位乎下，而人則藐然於中者。先生則以天合之人，人合之天，即星辰之變化，而知人命之休咎。是非學貫天人而一之者，又孰能之乎？猗歟休哉！先生真高人，神人也。不然胡為乎？而有是高志；又胡為乎？而有是神數也。予乃捧持之，遍示天下，俾世之人，知有命而順受之可也。胡乃祖作之，而子秘之，則繼述之道安在哉！請志予言，以弁是書之首，時陳子去希夷公一十八代，諱道號了然，年方二十有六。

時

嘉靖庚戌春三月既望之吉賜進士及第

吉水

羅 洪 先 撰

1.

太微賦

斗數至玄至微，理旨難明，雖設問於各篇之中，猶有言而未盡，至如星之分野，各有所屬，壽夭賢愚，富貴貧賤，不可一概論議。

其星分佈一十二垣，數定乎三十六位，入廟為奇，失度為虛，大抵以身命為福德之本，加以根源為窮通之資。

星有同躔，數有分定，須明其生剋之要，必詳乎得垣失度之分。

觀乎紫微舍躔，司一天儀之象，率列宿而成垣，土星苟居其垣，若可移動，金星專司財庫，最怕空亡。

帝星動則列宿奔馳，貪守空而財源不聚。

各司其職，不可參差。

苟或不察其機，更忘其變，則數之造化遠矣。

例曰

祿逢冲破，吉處藏凶。馬遇空亡，終身奔走。

生逢敗地，發也虛花。絕處逢生，生花不敗。

星臨廟旺，再觀生剋之機。命坐強宮，細察制化之理。

日月最嫌反背，祿馬最喜交馳。

倘居空亡，得失最為要緊。若逢敗地，扶持大有奇功。

紫微天府全依輔弼之功，七殺破軍專依羊鈴之虐。

諸星吉，逢凶也吉。諸星凶，逢凶也凶。

輔弼夾帝為上品，桃花犯主為至淫。

君臣慶會，材善經邦。

魁鉞同行，位居台輔。

祿文拱命，貴而且賢。

日月夾財，不權則富。

馬頭帶劍，鎮衛邊疆。

刑求夾印，刑杖惟司。

善蔭朝綱，仁慈之長。

貴入貴鄉，逢之富貴。

財居財位，遇者富奢。

太陽居午，謂之日麗中天，有專權之貴，敵國之富。

太陰居子，號曰水澄桂萼，得清要之職，忠諫之材。

紫微輔弼同宮，一呼百諾居上品。文耗居寅卯，謂之眾水朝東。

日月守不如照合，蔭福聚不怕凶危。

貪居亥子, 名為犯水桃花. 刑遇貪狼, 號曰風流綵杖.
七殺廉貞同位, 路上埋屍. 破軍暗曜同鄉, 水中作塚.
祿居奴僕縱有官也奔馳, 帝遇凶徒雖獲吉而無道.
帝坐金車則曰金輦捧櫛, 福安文曜謂之玉袖天香.
太陽會文昌於官祿, 皇殿朝班, 富貴全美.
太陰會文曲於妻宮, 蟾宮折桂, 文章全盛.
祿存守於田財, 堆金積玉. 財蔭坐於遷移, 巨商高賈.
耗居祿位, 沿途乞食. 貪會旺宮, 終身鼠竊.
殺居絕地, 天年夭似顏回. 貪坐生鄉, 壽考永如彭祖.
忌暗同居身命疾厄, 沉困尙羸, 凶星會於父母遷移, 刑傷破祖.
刑殺同廉貞於官祿, 枷扭難逃, 官符加刑殺於遷移, 離鄉遭配.
善福居空位, 天竺生涯. 輔弼單守命宮, 離宗庶出.
七殺臨於身命加惡殺, 必定死亡. 鈴羊合於命宮遇白虎, 須當刑戮.
官府發於吉曜, 流殺怕逢破軍. 羊陀憑太歲以引行, 病符官符皆作禍.
奏書博士與流祿, 盡作吉祥. 力士將軍同青龍, 顯其權勢.
童子限如水上泡漚, 老人限似風中燃燭. 遇殺無制乃流年最忌,
人生榮辱限元必有休咎, 處世孤貧數中逢乎駁雜, 學至此誠玄微矣.

1.

形性賦

原夫紫微帝座, 生為厚重之容. 天府尊星, 也作純和之體.
金烏圓滿, 玉兔清奇.
天機為不長不短之姿, 情懷好善. 武曲乃至要至緊之操, 心性果決.
天同肥滿, 目秀清奇. 廉貞眉寬, 口闊面橫, 為人性暴, 好忿好爭.
貪狼為善惡之星, 入廟必應長聳, 出垣必定頑囂.
巨門乃是非之曜, 在廟敦厚溫良. 天相精神, 天梁穩重, 心事玉潔冰清.
七殺如子路暴虎馮河, 火鈴似豫讓吞炭裝啞.
暴虎馮河兮目太凶狠, 吞炭裝啞兮暗狼聲沉.
俊雅文昌眉清目秀, 磊落文曲口舌便佞, 在廟定生異痣, 失陷必有班痕.
左輔右弼溫良規模, 端莊高士. 天魁天鉞具足威儀, 重合三台則十全模範.
擎羊陀羅, 形醜貌粗, 有矯詐體態.
破軍不仁, 背重眉寬, 行坐腰斜奸詐好行驚險.
性貌如春和藹, 乃是祿存之情德. 情懷似火鋒衝, 此誠破耗之威權.
星論廟旺最怕空亡, 殺落空亡竟無威力.
權祿乃九竅之奇, 耗積散平生之福.

祿逢梁蔭抱私財益與他人,耗遇貪狼淫淫情於井底.
貪星入於馬垣易善易惡,惡曜扶同善曜稟性不常.
財居空亡巴三覽四,文曲旺宮聞一知十.暗合廉貞為貪濫之曹吏.
身命司數實奸盜之技兒,豬屠之流.善祿定是奇高之藝細巧,伶俐之人.
男居生旺最要得地,女居死絕專看福德.
命最嫌立於敗位,財源卻怕逢空亡.
機刑殺蔭孤星論嗣續之宮加惡星忌耗,不為奇特.
陀耗囚之星守父母之纏,決然破祖刑傷.
兼之童格宜相,根基要察.
紫微肥滿,天府精神.祿存祿主,也應厚重.
日月曲相同梁機昌皆為美俊之姿,乃是清奇之格,上長下短目秀眉清.
貪狼同武曲形小聲高而量大,天同如陀忌肥滿而目渺.
擎羊身體遭傷,若遇火鈴巨暗必生異痣.又值耗殺定主形醜貌粗.
若居死絕之限,童子乳哺徒勞其力,老者亦然壽終.
此數中之綱領,乃為星緯之機關.玩味專精,以參玄妙.
限有高低星尋喜怒,假如運限駁雜終有浮沉.
如逢殺地更要推詳倘,遇空亡必須細察.精研於此不患不神.

2.

星垣論

紫微帝座以輔弼為佐貳,作數中之主星乃有用之源流.是以南北二斗集而成數,為萬物之靈.
蓋以水淘溶,則陰陽既濟,水盛陽傷,火盛陰滅,二者不可偏廢,故知其中者,斯為美矣.
寅乃木之垣,乃三陽交泰之時,草木萌芽之所,至於卯位,其木至旺矣.貪狼天機是廟樂,故得天相水到寅為之旺相,巨門水得卯為之疏通,木乃土栽培,加以水之澆灌,三方更得文曲水破軍水相會尤妙,又加祿存土極美矣.
巨門水到丑,天梁土到未,陀羅金到於四墓之所,苟或得擎羊金相會,以土為金墓,則金通不凝.加以天府土天同金以生之,是為金趁土肥,順其德以生成.
巳午乃火位,巳為水土所絕之地,更午垣之火,餘氣流於巳,水則倒流,火氣逆焰,必歸於巳.午屬火德,能生於巳絕之土,所以廉貞火居焉.至於午火,旺照離明洞徹表裏,而文曲水入廟.若會紫府,則魁星拱斗,加以天機木貪狼木,謂之變景,愈加奇特.
申酉金乃西方太白之氣,武曲居申而好生,擎羊在酉而用殺,加以巨門祿存陀羅而助之愈急,須得逆行逢善化惡是為妙用.
亥水屬文曲破軍之要地,乃文明清高之士,萬里派源之潔,如大川之澤不為焦枯.居於亥位將入天河,是故為妙.破軍水於子旺之鄉,如巨海之浪澎湃湧,可遠觀而不可近倚,破軍是以居焉,若四墓之剋,充其瀾漫,必得武曲之金使其源流不絕方為妙矣.
其餘諸星以身命推之,無施不可至玄至妙者矣.

3.

斗數準繩

命居生旺定富貴，各有所宜。身坐空亡論榮枯，專求其要。

紫微帝座在南極不能施功，天府令星在南地專能為福。

天機七殺同宮也善三分，太陰火鈴同位反成十惡。

貪狼為善宿入廟不凶，巨門為惡曜得垣尤美。

諸凶在緊要之鄉最宜制剋，若在身命之位卻受孤單。

若見殺星倒限最凶，福蔭臨之庶幾可解。

大抵在人之機變，更加作意之推詳。

辨生剋制化以定窮通，看好惡正偏以言禍福。

官星居於福地近貴榮財，福星居於官宮卻成無用。

身命得星為要，限度遇吉為榮。

若言子媳有無，專在擎羊耗殺。逢之則害妻妾亦然。

相貌逢凶必帶破相，疾厄逢忌定有尪羸。

須言定數以求玄，更在同年之相合，總為綱領用作準繩。

4.

斗數發微論

白玉蟾先生曰觀天斗數與五星不同，按此星辰與諸術大異。

四正吉星定為貴，三方殺拱少為奇。

對照兮詳凶詳吉，合照兮觀賤觀榮。

吉星入垣則為吉，凶星失地則為凶。

命逢紫微非特壽而且榮，身遇殺星不但貧而且賤。

左右會於紫府極品之尊，科權陷於凶鄉功名蹭蹬。

行限逢乎弱地未必為災，立命會在強宮必能降福。

羊陀七殺限運莫逢，逢之定有刑傷。（劫空傷使在內合斷）

天哭喪門流年莫遇，遇之實防破害。

南斗主限必生男，北斗加臨先得女。

科星居於陷地，燈火辛勤。昌曲在於凶鄉，林泉冷淡。

奸謀頻設，紫微愧遇破軍。淫奔大行，紅鸞差逢貪宿。

命身相剋，則心亂而不閑。玄媼三宮，則邪淫而耽酒。（即天姚星）

殺臨三位，定然妻子不和。巨到二宮，必是兄弟無義。

刑殺守子，宮子難奉老。諸凶照財，帛聚散無常。

羊陀守疾厄，眼目昏盲。火鈴到遷移，長途寂寞。

尊星列賤位，主人多勞。惡星應八宮，奴僕無助。

官祿遇紫府，富而且貴。田宅遇破軍，先破後成。

福德遇空劫, 奔走無力. 相貌加刑殺, 刑剋難免.

後學者執此推詳, 萬無一失.

5.

重補斗數穀率

諸星吉多逢凶也吉, 諸星惡多逢吉也凶.

星更纏度, 數分定局.

重在看星得垣受制, 方可論人禍福窮通.

大概以身命為禍福之柄, 以根源為窮通之機.

紫微在命輔弼同垣, 其貴必矣, 財印夾命日月夾財, 其富何疑.

蔭福臨不怕凶冲, 日月會不如合照.

貪狼居子乃為泛水桃花, 天刑遭貪必主風流刑杖.

紫微坐命庫則曰金輦捧櫛輦, 臨官安文曜號為衣錦惹天香.

太陰合文曲於妻宮翰林清異, 太陽會文昌於官祿金殿傳臚.

祿合守田財為爛穀堆金, 財蔭居遷移為高商豪客.

耗居敗地沿途丐求, 貪會旺宮終身鼠竊.

殺居絕地生成三十二之顏回, 日在旺宮可學八百年之彭祖.

巨暗同垣於身命疾厄羸瘦其軀, 凶星交會於相貌遷移傷刑其面.

大耗會廉貞於官祿枷杻囚徒, 官符會刑殺於遷移離鄉遠配.

七殺臨於陷地流年必見死亡, 耗殺忌逢破軍火鈴嫌逢太歲.

奏書博士並流祿以盡乎吉祥, 力士將軍與青龍以顯其威福.

童子限弱水上浮泡, 老人限衰風中燃燭.

遇殺必驚, 流年最緊.

人生發達限元最怕浮沉, 一世迍邐命限逢乎駁雜.

論而至此允矣玄微.

6.

增補太微賦

前後兩凶神為兩鄰, 加會尚可撐持, 同室與謀最難隄防.

片火焚天馬, 重羊逐祿存.

劫空親戚無常, 權祿行藏靡定.

君子哉魁鉞, 小人哉羊鈴.

凶不皆凶, 吉無純吉.

主強賓弱可保無虞, 主弱賓強兇危立見.

主賓得失兩相宜, 運限命身當互見.

身命最嫌羊陀七殺, 遇之未免為凶.

二限甚忌貪破巨廉，逢之定然作禍。
命運魁昌常得貴，限逢紫府定財多。
凡觀女人之命，先觀夫子二宮。
若值殺星定三嫁而心不足，或逢羊孛雖啼哭而淚不乾。
若觀男命始以福財為主，再審遷移何如。
二限相因，吉凶同斷。
限逢吉曜平生動用和諧，命坐凶鄉一世求謀齟齬。
廉祿臨身女得純陰貞潔之德，同梁守命男得陽純中正之心。
君子命中亦有羊陀火鈴，小人命內豈無科祿權星。
要看得垣失垣，專論入廟失廟。
若論小兒，詳推童限。
小兒命坐凶鄉，二五歲必然夭折，更有限逢惡殺，五七歲必主災亡。
文昌文曲天魁秀，不讀詩書也可人。
多學少成只為擎羊逢劫殺，為人好訟蓋因太歲遇官符。
命之理微熟察星辰之變化，數之理遠細詳格局之興衰。
北極加凶殺為道為僧，羊陀遇惡星為奴為僕。
如武破廉貪固深謀而貴顯，加羊陀空劫反小志以孤寒。
限輔星旺限雖弱而不弱，命臨吉地命雖凶而不凶。
斷橋截路大小難行，卯酉二空聰明發福。
命身遇紫府疊積金銀，二主逢劫空衣食不足。
謀而不遂，命限遇入擎羊，東作西成，限身遭逢輔相
科權祿拱，定為扳桂之高人，空劫羊鈴，作九流之術士。
情懷暢舒昌曲命身，詭詐浮虛羊陀陷地。
天機天梁擎羊會，早有刑而晚見孤。
貪狼武曲廉貞逢，少受貧而後享福。
此皆斗數之奧妙，學者宜熟思之。

7.

諸星問答論

問紫微所主若何？

答曰：紫微屬土，乃中天之尊星為帝座，主掌造化樞機，人生主宰。仗五行育萬物，以人命為之立定數。安星纏各根所司，處年數常掌爵祿。諸宮降福能消百惡。須看三台，蓋紫微守命是中台，前一位是上台，後一位是下台。俱看在廟旺之鄉否，有何吉凶之守照。如廟旺化吉甚妙，陷又化凶甚凶。吉限不為美，凶限則凶也。人之身命若值祿存同宮，日月三合相照，貴不可言。無輔弼同行則為孤君，雖美玉不足。更與諸殺同宮，或諸凶合照，君子在野，小人在位。主人奸詐假善，平生惡積。與囚同居，無左右相佐，定為胥吏。如落疾厄，兄弟，奴僕，相貌，四陷宮，主人勞碌作事無成，雖得助亦不

為福。更宜詳細宮度，應究星纏之論。若居官祿身命，三宮最要左右守衛。天相祿馬交馳，不落空亡，更坐生鄉，可為貴論。如魁鉞三台星會吉星，則三台八座矣。帝會文昌拱照，又得美限扶，必文選之職。帝降七殺為權，有吉同位，則帝相有氣。諸吉咸集，作武官之職。財帛田宅有左右守衛，又與武曲太陰同度，不見惡星，必為財賦之官。更與武曲祿存同宮，身命中尤為奇特。男女宮得祥佐吉星，主生貴子。若獨守無相佐，則子息孤單。妻宮會吉，得貴美夫婦諧老，亦要無破殺。遷移雖是強宮，更要相佐，有吉星照命，則因人之貴。福德在男為陷地，女為廟樂，逢吉則吉，逢凶則凶。

希夷先生曰：紫微為帝座，在諸宮能降福消災，解諸星之惡虛。能制火鈴為善，能降七殺為權。若得府相左右昌曲吉集，無有不貴。不然亦主巨富。縱有四殺冲破亦作中局。若遇破軍辰戌丑未，主為臣不忠，為子不孝之論。女命逢之作貴婦斷。加殺冲破，亦作平常不為下賤。

歌曰

紫微原屬土，官祿宮主星，有相為有用，無相為孤君，諸宮皆降福，逢凶福自申，
文昌發科甲，文曲受皇恩，僧道有師號，快樂度春秋，吉星皆拱照，為吏協公平，
女人會帝座，遇吉事貴人，若與桃花會，飄蕩落風塵，擎羊火鈴聚，鼠竊狗偷群，
三方有吉拱，方作貴人評，若還無輔弼，諸惡共欺凌，帝為無道主，考究要知因，
二限若遇帝，喜氣自然新。

玉蟾先生曰：紫微乃中天星主，為眾星之樞紐，為造化也。大抵為人命之主宰，掌五行育萬物，各有所司。以左輔右弼為相，以天相昌曲為從，以魁鉞為傳令，以日月為分司，以祿馬為掌爵之司，以天府為帑藏之主，身命逢之，不勝其吉。如遇四殺（羊陀火鈴），劫空冲破，定是僧道。此星在命，為人厚重，面紫色，專作吉斷。

問天機所主如何？

答曰：天機屬木，南斗第三益算之善星也。後化氣曰善，又得地合之行事，解諸星之順逆。定數於人命，逢諸吉咸集，則萬事皆善。勤於禮佛，敬乎六親，利於林泉，宜於僧道。無惡虐不仁之心，有靈機應變之志。淵魚察見，作事有方。女命遇之為福，逢吉為吉，遇凶為凶。或守於身，更逢天梁，必有高藝隨身。習者宜詳玩之。

希夷先生曰：天機益壽之星，若守身命，主人異常。與天梁，左右，昌曲交會，文為清顯，武為忠良。若居陷地，四殺冲破，是為下局，當為僧道之清閑。凡入二限逢之，興家創業更改。女人吉星拱照，主旺夫益子。有權祿則為貴婦。落局羊陀火忌冲破，主下賤殘疾刑剋。

歌曰

天機兄弟主，南斗正曜星，作事有操略，稟性最高明，所為最好尚，亦可作群英
會吉主享福，入格居翰林，巨門同一位，武職壓邊庭，亦要權逢殺，方可立功名
天梁星同位，定作道與僧，女人若逢此，性巧必淫奔，天同與昌曲，聚拱主華榮
辰戌子午地，入廟有功名，若在寅卯位，四殺并破軍，羊陀及火鈴，若與諸殺會，
災患有虛驚，武暗廉破會，兩目少光明，二限臨此宿，事必有變更。

玉蟾先生曰：天機南斗善星，故化氣曰善。佐帝令以行事，解諸凶之逆節。定數於人命之中，若逢吉聚則為富貴，若逢沖殺亦必好善。孝義六親，勤於禮佛，無不仁不義之為，有靈通變達之志。女命逢之，多主福壽。其在廟旺有力，陷地無力。

問太陽所主若何？

答曰：太陽星屬火，日之精也。乃造化之表儀，在數主人有貴氣，能為文為武。諸吉集則降禎祥，處黑星則勞心費力。若隨身命之中，居於廟樂之地。為數中之至曜，乃官祿之樞機。後化貴化祿，最宜

在官祿宮。男作父星，女為夫主。命逢諸吉守照，更得太陰同照，富貴全美。若身居之，逢吉聚，則可在貴人門下客，否則公卿走卒。夫妻亦為強宮，男為諸吉聚，可因妻得貴。陷地加殺，傷妻不吉。男女宮得八座，加吉星在廟旺地，主生貴子，權柄不小。若財帛宮於旺地，會吉相助，不怕巨門纏，其富貴綿遠矣！若旺相無空劫，一生主富。居田宅，得祖父蔭澤。若左右諸吉星皆至，大小二限俱到，必有驟興之喜。若限不扶，不可以三合論議，恐應小差。女命逢之，限旺亦可共享。與鈴刑忌集限，目下有憂，或生剋父母。刑殺聚限，有傷官之憂，常人有官非之撓。與羊陀聚則有疾病，與火鈴合其苦楚不少。推而至此，禍福瞭然。遷移宮其福與身命不同，難招祖業，移根換葉，出祖為家。限步逢之，決要動移。女命逢之不吉，若福德宮有相佐，招賢明之夫。父母宮男子單作父星，有輝則吉，無輝剋父。希夷先生曰：太陽星周天曆度輪轉無窮。喜輔弼而佐君象，以祿存而助福。所忌者，巨暗遭逢。所樂者，太陰相旺。諸宮會吉則吉，黑道遇之則勞。守人身命，主人忠鯁，不較是非。若居廟旺，化祿化權，允為貴論。若得左右，昌曲，魁鉞三合拱照財官二宮，富貴極品。加四殺，亦主飽煖，僧道有師號。女人廟旺，主旺夫益子，加權祿封贈，加殺主平常。

歌曰

太陽原屬火，正主官祿星，若居身命位，稟性最聰明，慈愛量寬大，福壽享遐齡，
若與太陰會，驟發貴無倫，有輝照身命，平步入金門，巨門不相犯，升殿承君恩，
偏垣逢暗度，貧賤不可言，男人必剋父，女命夫不全，火鈴逢若定，羊陀眼目昏，
二限若值此，必定賣田園。

玉蟾先生曰：太陽司權貴為文，遇天刑為武。在寅卯為初昇，在辰巳為昇殿。在午為日麗中天，主大富貴。在未申為偏垣，作事先勤後惰。在酉為西沒，貴而不顯，秀而不實。在戌亥子為失輝，更逢巨暗一生勞碌貧忙。更主眼目有傷，與人寡合招非。女命逢之，夫星不美，遇耗則非禮成婚。若與祿存同宮，雖主財帛，亦辛苦不閑。若與左右同宮則為貴論。又嫌火鈴，刑忌，未免先剋其父。此星男得之為父星，女得之為夫星。

問武曲星所主為何？

答曰：武曲北斗第六星，屬金，乃財帛宮主。與天府同宮有壽，其施權於十二宮分，其臨地有廟，旺，陷宮。主於人，性剛果決，有喜有怒，可福可災。若陷囚會於震宮必為破，主淹留之舉。與祿馬交馳，發財於遠郡。若貪狼同度，慳吝之人。破軍同財鄉，財到手而成空。諸凶聚而作禍，吉集以成祥。希夷先生曰：武曲屬金，在天司壽，在數司財。怕受制入陷，喜祿存而同政。與太陰以互權，天府，天相為佐貳之星，財帛田宅為專司之所。惡殺耗囚會於震宮，必見木壓雷震。破軍貪狼會於坎宮，必主投河溺水。會祿馬則發財遠郡。貪狼會則少年不利。所謂武曲守命福非輕，貪狼不發少年郎是也。廟樂桃花同宮，利己損人。七殺火星同宮，因財被劫。遇羊陀則孤剋，遇破軍難顯貴。若與破軍同位，更臨二限之中，定主是非之撓。蓋武曲守命，主人剛強果斷，甲己生人福厚，出將入相。更得貪火沖破，定為貴格。喜西北生人，東南生人平常，不守祖業。四殺沖破孤貧不一，破相延年。女人吉多為貴婦，加殺沖破孤剋。

問天同星所主若何？

答曰：天同星屬水，乃南方第四星也，為福德宮之主宰。復云：化福最喜遇吉曜，助福添祥，為人廉潔，貌稟清奇。有機樞無亢激，不怕七殺相侵，不怕諸殺同纏。限若逢之，一生得地，十二宮中皆曰福，無破定為祥。

希夷先生曰：天同南斗益算保生之星，化祿為善，逢吉為祥，身命值之，主為人謙遜，稟性溫和。必慈鯁直，文墨精通，有奇志無凶激。不忌七殺相侵，不畏諸兇同度，十二宮中皆為福論。遇左右昌梁貴顯，喜壬乙丙生人，巳亥得地。不宜六庚生人居酉地，終身不守。會四殺居巳亥為陷，殘疾孤剋。女人逢殺沖破，刑夫剋子。梁月沖破，合作偏房，僧道宜之，主享福。

問廉貞所主若何？

答曰：廉貞屬火，北斗第五星也。在斗司品秩，在數司權令。不臨廟旺，更犯官符，故曰化囚為殺。觸之不可解其禍，逢之不可測其祥。主人心狠性狂，不習禮義。逢帝座執威權，遇祿存主富貴，遇文昌好禮樂，遇殺曜顯武職，在官祿有威權，在身命為次桃花。若居旺宮，則賭博迷花而致訟。限逢巨門於陷地，則是非起於官司。逢財星耗合祖業必破，遇刑忌則膿血不免。遇白虎則刑杖難逃，遇武曲於受制之鄉，恐木壓蛇傷。同火曜於陷空之地，主投河自縊。破軍與日月以濟行，目疾而不免。限逢至此，災不可攘。只宜官祿身命之位，遇吉福映，逢凶則不慈。若在他宮，禍福宜詳。

歌曰

廉貪巳亥宮，遇吉福盈豐，應過三旬後，須防不善終。

問天府所主若何？

答曰：天府屬土，南斗主令第一星也。為財帛之主宰，在斗司福權之宿，會吉皆為富貴之基，定作文昌之論。

希夷先生曰：天府乃南斗延壽解厄之星，又曰司命。上相鎮國之星，在斗司權，在數則職掌財帛，田宅，衣祿之神。為帝之佐貳，能制羊陀為從，能化火鈴為福。主人相貌清奇，稟性溫良端雅。與昌曲會，必登首選。逢祿存武曲，必有巨萬之富。秘云：天府為祿庫，命逢終是富是也。不喜四殺沖破，雖無官貴，亦主財田富足。以田宅財帛為廟樂，以奴僕相貌為陷弱。以兄弟為平常，命逢之得相佐，主夫妻子女不缺。若值空亡是為孤立，不可一例而推斷，大抵此星多主吉。又曰：此星不論諸宮皆吉，女命得之清正機巧，旺夫益子，雖見沖破，亦以善論，僧道宜之有師號。

歌曰

天府為祿庫，入命終是富，萬頃置田庄，家資無論數，女命坐香閨，男人食天祿，

此是福吉星，四外無不足。

問太陰星所主若何？

答曰：太陰乃水之精，為田宅主，化富，與日為配。天儀表有上弦下弦之用，黃到黑到分勢尚好，虧數定廟樂。其為人也聰明俊秀，其稟性也端雅純祥。上弦為要之機，下弦減威之論。所值不以所見無妨，若相生坐於太陽，日在卯，月在酉，俱為旺地，為富貴之基。命坐銀輝之宮，諸吉咸集，為享福之論。若居陷地，則落弱之名。若上弦下弦，仍以不逢巨門為佳。身若居之，則有隨娘繼拜，或離祖過房。身命若見惡殺交沖，必作傷殘之論。除非僧道，反獲禎祥。決禍福最為要緊，不可參差。又或與文曲同居身命，定是九流術士。男為妻宿，又作母星。

希夷先生曰：太陰化祿與日為配，以卯辰巳午未為陷地，以西戌亥子丑為得垣。西為西山之門，為東潛之所。嫌巨曜以來纏，怕羊陀以同度，廉囚相犯，七殺相沖，恐非得意之垣，定作傷殘之論。此星屬水，為田宅宮主，有輝為福，失陷必凶。男女得之，皆為母星，又作妻宿。若在身命廟樂，吉集主富貴。在疾厄遇陀暗為目疾，遇火鈴為災，值貪殺損目。在父母，如陷地失輝，遇流年白虎太歲，主母有災。此雖純和之星，但失輝受制則不吉。若逢白虎，喪門，吊客，妻亦慎之。

問貪狼所主若何？

答曰：貪狼北斗解厄之神，第一星也。屬水，化氣為桃花，為標準，乃主禍福之神。受善惡定奸詐瞞人，授學神仙之術。又好高吟浮蕩，作巧成拙。入廟樂之宮，可為祥可為禍。會破軍迷花戀酒而喪命，同祿存可吉。遇耗因以虛花，遇廉貞也不潔，見七殺或配以遭刑。遇羊陀主痔疾，逢刑忌有斑痕，二限為禍非輕。與七殺同守身命，男有穿窬之體，女有偷香之態。諸吉壓不能為福，眾凶聚愈藏其奸。以事藏機，虛花無實。與人交厚者薄，而薄者又厚。故云：七殺守身終是天，貪狼入廟必為娼。若身命與破軍同居，更居三合之鄉生旺之地，男好飲而賭博游蕩，好女無媒而自嫁，淫奔私竊，輕則隨客奔馳，重則遊於歌妓。喜見空亡，返主端正。若與武曲同度，為人諂佞奸貪，每存肥己之心，並無濟人之意。與貞同，公庭必定遭刑。四殺同，定為屠宰。羊陀交併，必作風流之鬼。昌曲同度，必多虛而少實。與七殺同纏，男女淫邪虛花。巨門交戰，口舌是非常有。若犯帝座，無制便為無益之

人。得輔弼昌曲夾制，則無此論。陷地逢生又生祥瑞，雖家顛也發一時之財。惟會火鈴能富貴，美在財帛與武曲太陰同，終非所自發，則為淫佚。在兄弟子息，俱為陷地。在田宅則破蕩祖業，先富後貧。奴僕居於廟旺，必因奴僕所破。夫妻宮男女俱不得美，疾厄與羊陀暗殺交併，酒色之病。遷移若坐火鄉，破軍暗殺併，流年歲殺疊併，則主遭兵火賊盜相侵。總而言之，男女非得地之星，不見尤妙。

希夷先生曰：貪狼為北斗解厄之神，陟明之星，其氣屬木，體屬水，故化氣為桃花。乃主禍福之神，在數則樂為放蕩之事。遇吉則主富貴，遇凶則主虛浮。主人矮小，性剛猛威，機深謀遠，隨波逐浪，愛憎難定。居廟旺遇火星武職權貴，戊己生人合局。遇天相延壽，會廉武巧藝，得祿存僧道宜之。破殺相沖，飄蓬度日。女人刑剋不潔，遇太陰則主淫佚。

問巨門所主若何？

答曰：巨門屬水，金。北斗第二星也，為陰精之星，化氣為暗。在身命一生招口舌之非；在兄弟則骨肉參商；在夫妻主於隔角，生離死別，縱夫妻有對，不免污名失節；在子息損後方招，雖有而無；在財帛有爭競之意；在疾厄遇刑忌，眼目之災，殺臨主殘疾；在遷移則招是非；在奴僕則多怨逆；在官祿主招刑杖；在田宅則破蕩祖業；在福德其禍稍輕；在父母則遭棄擲。

希夷先生曰：巨門在天，司品萬物。在數則掌執是非，主於暗昧，疑是多非，欺瞞天地，進退兩難。其性則面是背非，六親寡合，交人初善終惡。十二宮中若無廟樂照臨，到處為災，奔波勞碌。至亥寅巳申，雖富貴亦不持久。會太陽則吉凶相半，逢七殺則主殺傷。貪耗同行，因好徒配。遇帝座則制其強。逢祿存則解其厄，值羊陀男盜女娼。對宮遇火鈴，白虎，無帝壓制，決配千里。三合殺湊，必遭火厄，此乃孤獨之數，剋剝之神。除為僧道九流，方免勞神偃蹇，限逢凶曜災難不輕。

問天相星所主若何？

答曰：天相屬水，南斗第五星也。為司爵之宿，為福善，化氣曰印，是為官祿文星，佐帝之位。若人命逢之，言語誠實，事不虛偽。見人難，有惻隱之心；見人惡，抱不平之氣。官祿得之則顯榮，帝座合之則爭權。佐日月之光，兼化廉貞之惡。身命得之而榮耀；子息得之而嗣續昌，十二宮中皆為祥福，不隨惡而變志，不因殺而改移。限步逢之，富不可量。此星若臨生旺之鄉，雖不逢帝座，若得左右，則職掌威權。或居閑弱之地，也作吉利，二限逢之主富貴。

希夷先生曰：天相南斗司爵之星，化氣為印。主人衣食豐足，昌曲左右相會，位至公卿。陷地貪廉武破羊陀殺湊，巧藝安身。火鈴沖破殘疾，女人主聰明端莊，志過丈夫。三方吉拱封贈論，若昌曲沖破侍妾，在僧道主清高。

歌曰

天相原屬水，化印主官祿，身命二宮逢，定主多財福，形體又肥滿，語言不輕瀆，

出仕主飛騰，居家主財穀，二限若逢之，百事看充足。

問天梁星所主若何？

答曰：天梁屬土，南斗第二星也。司壽化氣為蔭為福壽，乃父母之主命化暴戾為祥和。於人命則性情磊落，於相貌則厚重溫謙，循直無私。臨事果決，蔭於身福及子孫。遇昌曲於財宮，逢太陽於福德三合，乃萬全聲名。顯於王室職位，臨於風憲。若逢耗曜，更逢天機及殺，宜僧道，亦受王家制誥。逢貪巨同度而亂禮亂家。居奴僕，疾厄，相貌作豐餘之論。見廉貞刑忌，必無災厄剋激之虞；遇火鈴刑暗，亦無征戰之撓。太歲沖而為福，白虎臨而無殃。論而至此，數決窮通之論也。命或對宮有天梁主有壽，乃極吉之星。

希夷先生又曰：天梁南斗司壽之星，化氣為蔭為壽。佐上帝威權，為父母主，生人清秀溫和，形神穩重，性情磊落，善識兵法。得昌曲左右加會，位至台省。在父母宮則厚重威嚴，會太陽於福德，極品之貴。戊己生人合局，若四殺沖破則苗而不秀，逢天機耗曜，僧道清閑。於貪巨同度，則敗倫亂俗。在奴僕疾厄作豐餘之論。廉貞刑忌見之，必無剋敵之虞。火鈴刑暗遇之，亦無征戰之撓。太歲沖而

為福，白虎會而無災。奏書會則有意外之榮，青龍動則有文書之喜。小耗大耗交遇所幹無成，病符官符相侵不為災論。女人吉星入廟，旺夫益子，昌曲左右扶持封贈，羊陀火忌沖破，刑剋招非不潔，僧道宜之。

歌曰

天梁原屬土，南斗最吉星，化蔭名延壽，父母宮主星，田宅兄弟內，得之福自生，
形神自持重，心性更和平，生來無災患，文章有聲名，六親更和睦，仕宦居王庭，
巨門若相會，勞碌歷艱辛，若逢天機照，僧道享山林，二星在辰戌，福壽不須論。
問七殺星所主若何？

答曰：七殺南斗第六星也，屬火，金。乃斗中之上將，實成敗之孤辰。在斗司斗柄，主於風憲。其威作金之靈，其性若清涼之狀。主於數則宜僧道，主於身定歷艱辛。在命宮若限不扶夭折，在官祿得地，化禍為祥。在子息，而子息孤單；居夫婦而鴛衾半冷。會刑囚於田宅，父母，刑傷父母，產業難留。逢刑忌殺於遷移，疾厄，終身殘疾，縱使一身孤獨，也應壽年不長。與囚於身命，折肱傷股，又主癆傷。會囚耗於遷移，死於道路。若臨陷弱之宮，為殘較減。若值正陰之宮，作禍憂深。流年殺曜莫教逢，身殺星辰戌迭併，身殺逢惡曜於要地，命逢殺曜於三方，流殺又迭併，二限之中又逢，主陣亡掠死。合太陽巨門會帝旺之鄉則吉，處空亡犯刑殺遭禍不輕。大小二限合身命逢殺，雖帝制也無功。三合對沖，雖祿亦無力。蓋世英雄為殺制，此時一夢南柯。此乃倒限之地，所主務要仔細推詳，乃數中之惡曜，實非善星也。

希夷先生曰：七殺斗中上將，遇紫微則化權降福，遇火鈴則長其殺威。遇凶曜於生鄉定為屠宰，會昌曲於要地，情性頑囂。秘經云：七殺居陷地，沉吟福不生是也。身命二宮逢之定歷艱辛，二限逢之遭殃破敗。遇帝祿而可解，遭流殺而逢凶。守身命作事進退，喜怒不常。左右昌曲入廟拱照，掌生殺之權，富貴出眾。若四殺忌星沖破，巧藝平常之人，陷地殘疾。女命旺地，財權服眾，志過丈夫。四殺沖破刑剋不潔，僧道宜之，若殺湊飄蕩，流移還俗。

歌曰

七殺寅申子午宮，四夷拱手服英雄，魁鉞左右文昌會，權祿名高食萬鍾，
殺居陷地不堪言，凶禍猶如抱虎眠，若是殺強無制伏，少年惡死到黃泉。

問破軍所主若何？

答曰：破軍屬水，北斗第七星也，司夫妻，子息，奴僕之神。居子午入廟，在天為殺氣，在數為耗星，故化氣曰耗。主人暴凶狡詐，其性奸猾，與人寡合，動輒損人。不成人之善，善助人之惡。虐視六親如寇讎，處骨肉無仁義，惟六癸六甲生人合格主富貴。陷地加殺沖破，巧藝殘疾，不守祖業，僧道宜之。女人沖破淫蕩無恥。此星居紫微則失威權；逢天府則作奸偽；會紫貪則鼠竊狗盜。與廉貞火鈴同度則決起官非；與巨門同度則口舌爭鬥；與刑忌同度，則終身殘疾。與武曲入財位則東傾西敗；與文星守命一生貧士。遇諸凶結黨破敗，遇陷地其禍不輕。惟天梁可制其惡，天祿可解其狂。若逢流殺交併，家業蕩空。與文曲入於水域，殘疾，離鄉。遇文昌於震宮，遇吉可貴。若女命逢之，無媒自嫁，喪節飄流。凡坐人身命居子午，貪狼七殺相拱則威震華夷。或與武曲同居巳宮，貪狼拱亦居台閣。但看惡星何如？甲癸生人入格，到老亦不全美也。在身命陷地，棄祖離宗；在兄弟骨肉參商；在夫妻不正，主婚姻進退；在子息先損後成；在財帛如湯澆雪；在疾厄致尪羸之疾；在遷移奔走無力；在奴僕謗怨逃走；在官祿主清貧；在田宅陷度，祖基破蕩；在福德多災；在父母破相刑剋。

問文昌星所主若何？

答曰：文昌主科甲，守身命主人幽閑儒雅，清秀魁梧，博文廣記，機變異常，一舉成名，披緋衣紫，福壽雙全。縱四殺沖破不為下賤。女人加吉得地，衣祿充足。四殺沖破，偏房下賤，僧道宜之。加權祿厚重有師號。

歌曰

文昌主科甲，辰巳是旺地，利午嫌卯酉，火生人不利，眉目定分明，相貌極俊麗，喜於金生人，富貴雙全美，先難而後易，中晚有聲名，太陽蔭福集，傳臚第一名。

問文曲星所主若何？

答曰：文曲屬水，北斗第四星也，主科甲文車之宿。其象屬水，與文昌同協，吉數最為祥，臨身命中作科第之客。桃花浪煖，入仕無疑。於官祿面君顏而執政。單居身命，吏逢凶曜，亦作無名舌辯之徒。與廉貞共處必作公吏官。身與太陰同行，定係九流術士。怕逢破軍恐臨水以生災；嫌遇貪狼蒞政事而顛倒。逢七殺刑忌囚及諸惡曜，詐偽莫逃。逢巨門共其度，和而喪志。女命不宜於逢，水性楊花。忌入土宮，限臨躔躔。若祿存，化祿來纏，不可以為凶論。

希夷先生曰：文曲守身命，居巳酉丑宮居侯伯。武貪三合同垣，將相之格，文昌遇合亦然。若陷宮午戌之地，巨門羊陀冲破，喪命夭折，水大驚險。若亥卯未旺地，與天梁天相會主聰明博學，殺冲破只宜僧道。若女命值之清秀聰明主貴，若陷地冲破淫而且賤。

問流年昌曲若何？

答曰：命逢流年昌曲，為科名科甲。大小二限逢之，三合拱照太陽，又照流年祿；小限太歲逢魁鉞，左右，台座，日月，科權祿馬三方拱照，決然高中無疑。然亦此數星俱全方為大吉，但以流年科甲為主。如命限值之，其餘吉曜，若得二三拱照，亦必高中。但二星在巳酉得地，不富即貴，只是不能耐久。

歌曰

南北昌曲星，數中推第一，身命最為佳，諸吉恐非吉，得居人命上，桃花浪三汲，入仕更無虛，從容要輔弼，只恐惡殺臨，火鈴羊陀激，若還逢陷地，苗而不秀實，不是公吏輩，九流工數術，無破宰職權，女人多淫佚，樂居亥子宮，空亡官無益。

問左輔所主若何？

希夷先生答曰：左輔帝極主宰之星，守身命諸宮降福。主人形貌敦厚慷慨風流。紫府祿權若得三合沖照，主文武大貴。火忌冲破，雖富貴不久。僧道清閑，所以溫重賢曉，旺地封贈。火忌冲破，以中局斷之。

問右弼所主若何？

希夷先生答曰：右弼帝極主宰之星，守身命文墨精通。紫府吉星同垣，財官雙美，文武雙全。羊陀火忌冲破，下局斷之。女人賢良有志，縱四殺冲破，不為下賤，僧道清閑。

歌曰

左輔原屬土，右弼水為根，失君為無用，三合宜見君，若在紫微位，爵祿不須論，若在夫妻位，主人定二婚，若與廉貞併，惡賤遭鉗髡，輔弼為上相，輔佐紫微星，喜居日月側，文人遇禹門，倘居閑位上，無爵更無名，妻宮遇此宿，決定兩妻成，若與刑囚處，遭傷作盜賊。

問天魁天鉞星所主若何？

希夷先生答曰：魁鉞斗中司科之星，入命坐貴向貴，或得左右吉聚無不富貴。況二星又為上界和合之神，若魁臨命，鉞守身，更迭相守。更遇紫微府，日月，昌曲，左右，權祿相湊，少年必聚美妻。若遇大難，必得貴人成就扶助，小人不一，亦不為凶。限步巡逢必主女子添喜，生男則俊雅，入學功名有成。生女則容貌端莊，出眾超群；若四十以後逢墓庫，不依此斷。有凶不以為災，居官者賢而威武，

聲名遠播。僧道享福，與人和睦，不為下賤。女人吉多宰輔之妻，命婦之論。若加惡殺亦為富貴，但不免私情淫佚。

歌曰

天乙貴人眾所欽，命逢金帶福彌深，飛騰名譽人爭慕，博雅皆通古與今，
魁鉞二星限中強，人人遇此廣錢糧，官吏逢之發財福，當年必定見君王。

問祿存星所主若何？

希夷先生答曰：祿存北斗第三星，真人之宿，主人貴爵，掌人壽基。帝相扶之施權，日月得之增輝。天府武曲為厥職，天梁天同共其祥。十二宮中惟身命，田宅，財帛為要，主富。居遷移則佳，與帝星守官祿宜子孫爵秩。若獨守命而無吉化，乃看財奴耳。逢吉逞其權，遇惡敗其跡。最嫌落於陷空不能為福，更湊火鈴空劫，巧藝安身。蓋祿爵當得勢而享之，守身命主人慈厚信直，通文濟楚。女人清淑機巧能幹能為，有君子之志。紫府廉同會合，作祿存上局。大抵此星諸宮降福消災。

歌曰

斗北祿存星，數中為上局，守值身命內，不貴多金玉，此為迪吉星，亦可登仕路，
文人有聲名，武人有厚祿，常庶發橫財，僧道亦主福，官吏若逢之，斷然食天祿。

又曰

夾祿拱貴并化祿，金裡重逢金滿屋，不惟方丈比諸侯，一食萬鍾猶未足，
祿存對向守遷移，三合逢之利祿宜，得逢遐邇人欽敬，的然白手起家基。

問天馬星所主若何？

希夷先生答曰：諸宮各有制化，如身命臨之謂之驛馬。喜祿存，紫府，昌曲，守照為吉。如大小二限臨之，更遇祿存紫府，流昌必利。如與祿存同宮，謂之祿馬交馳，又曰折鞭馬；紫府同宮謂之扶輿馬；刑殺同宮謂之負尸馬；火星同宮謂之戰馬；日月同宮謂雌雄馬；逢空亡謂之死馬，亡馬；居絕死謂之死馬；遇陀羅謂之折足馬。以上犯此數者，俱主災病，流年值之依此斷。

問化祿星所主若何？

希夷先生答曰：祿為福德之神。守身命官祿之位，科權相逢必作大臣之職。小限逢之主進財入仕之喜。大限十年吉慶無疑，惡曜來臨并羊陀火忌沖照，亦不為害。女人吉湊作命婦，二限逢之，內外威嚴，殺湊平常。

問化權星所主若何？

希夷先生答曰：權星掌判生殺之神。守身命科祿相逢出將入相。科權相逢必定文章冠世，人皆欽仰。小限相逢，無有不吉。大限十年，必然遂志。如逢羊陀耗使劫空，聽讒貽累，官災貶謫。女人得之內外稱志，可作命婦。僧道掌山林有師號。

問化科星所主若何？

希夷先生答曰：科星上界應試，主掌文墨之星。守身命權祿相逢宰臣之貴。如逢惡曜亦為文章秀士，可作群英師範。女命吉拱，主貴封贈。雖四殺沖破，亦為富貴。與科星拱照沖同論。

問化忌星所主若何？

希夷先生答曰：忌為多管之神。守身命一生不順，小限逢之一年不足，大限十年悔吝。二限太歲交臨，斷然蹭蹬。文人不耐久，武人縱有官災，口舌不防。雖商賈技藝人，皆不宜利。

如會紫府，昌曲，左右，科權祿，與忌同宮又兼四殺共處，即發財亦不佳，功名亦不成就。如單逢四殺，耗使，劫空，主奔波帶疾。僧道流移還俗。處事只求七分。

問擎羊星所主若何？

希夷先生答曰：擎羊北斗之助星。守身命性粗行暴，孤單，視親為疏，翻恩為怨。入廟性剛果決，機謀好勇，主權貴。北方生人為福，四墓生人不忌。居卯酉作禍興殃，刑剋極甚。六甲六庚生人，必有凶禍。縱富貴不久亦不善終，若九流工藝人辛勤。加火忌劫空沖破，殘疾離祖刑剋六親。女人入廟加吉上局，殺耗沖破多主刑剋下局。

問陀羅星所主若何？

希夷先生答曰：陀羅北斗之助星。守身命心行不正，暗淚長流，性剛威猛，作事進退。橫成橫破，飄蕩不定。與貪狼同度因酒色以成癆，與火鈴同處，疥疫不死。居疾厄，暗疾纏綿。辰戌丑未生人為福，在廟財官論，文人不耐久，武人橫發高遷。若陷地加殺刑剋招凶，二姓延生，女人刑剋下賤。

羊陀二星總論

玉蟾先生曰：擎羊陀羅二星屬火金，乃北斗浮星，在斗司奏，在數凶厄。羊化氣曰刑，陀化氣曰忌。怕臨兄弟，田宅，父母三宮。忌三合臨身命，合昌曲，左右有暗痣，眼痣。見日月女剋夫，而夫剋婦，為諸宮之凶神。忌同日月則傷親損目；刑併桃花則風流惹禍；忌貪狼合因花酒以忘身；刑與暗同行招暗疾而壞目；忌與殺暗同度招凌辱而生暗疾；與火鈴為凶伴只宜僧道；權刑合殺疾病官厄不免；貪耗流年面上刺痕。二限更遇此，災害不時而生也。

歌曰

刑與暗同行，暗疾刑六親，火鈴遇凶伴，只宜道與僧，權刑囚合殺，疾病災厄侵，
貪耗流年聚，面上刺痕新，限運若逢此，橫禍血刃生。

羊陀夭壽殺，人遇為掃星，君子防恐懼，小人遭凌刑，遇耗決乞求，只宜林泉人，
二限倘來犯，不時災禍侵。

問火星所主若何？

答曰：火星乃南斗浮星也。

希夷先生歌曰

火星大殺將，南斗號殺神，若主身命位，諸宮不可臨，性氣亦沉毒，剛強出眾人，
毛髮多異類，唇齒有傷痕，更與羊陀會，襁褓必災迍，過房出外養，二姓可延生，
此星東南利，不利西北生，若得貪狼會，旺地貴無倫，封侯居上將，勳業著邊庭，
三方無殺破，中年後始興，僧道多飄蕩，不守規戒心，女人旺地潔，陷地主邪淫，
刑夫又剋子，下賤勞碌人。

問鈴星所主若何？

答曰：鈴星乃南斗助星也。

希夷先生歌曰

大殺鈴星將，南斗為從神，值人身命者，性格亦沉吟，形貌多異類，威勢有聲名，
若與貪狼會，指日立邊庭，廟地財官貴，陷地主孤貧，羊陀若湊合，其刑大不清，
孤單并棄祖，殘傷帶疾人，僧道多飄蕩，還俗定無疑，女人無吉曜，刑剋少六親，
終身不貞潔，壽夭仍困貧，此星大殺將，其惡不可禁，一生有凶禍，聚實為虛情，
七殺主陣亡，破軍財屋傾，廉宿羊刑會，劫空主刀兵，或遇貪狼宿，官祿亦不寧，

若逢居旺地, 富貴不可論。

羊陀火鈴四星總論

玉蟾先生曰

火鈴陀羅金, 擎羊刑忌訣, 一名馬掃星, 又名短壽殺, 君子失其權, 小人犯刑法, 孤獨剋六親, 災禍常不歇, 腰足唇齒傷, 勞碌多蹇剝, 破相又勞心, 乞丐填溝壑, 武曲併貪狼, 一世招凶惡, 疾厄若逢之, 四時不離著, 只宜山寺僧, 金穀常安樂。

問天空地劫所主若何?

希夷先生曰: 二星守身命, 遇吉則吉, 遇凶則凶。如四殺沖照, 輕者下賤, 重者六畜之命。僧道不正, 女子婢妾, 刑剋孤獨。大抵二星俱不宜見, 定主破財, 二限逢之必凶。

歌曰

劫空為害最愁人, 才智英雄誤一身, 只好為僧併學術, 堆金積玉也須貧。

問天傷天使所主若何?

希夷先生答曰: 天傷乃上天虛耗之神, 天使乃上天傳使之神。太歲二限逢之不問得地否? 只要吉多為福其禍稍輕, 如無吉, 值巨門, 羊陀, 火鈴, 忌, 天機, 其年必主官災, 喪亡破敗。

限至大耗號天傷, 夫子在陳也絕糧, 天使限臨人共忌, 石崇巨富破家亡。

問天刑星所主若何?

希夷先生答曰: 天刑守命身, 不為僧道定主孤刑, 不夭則貧。父母兄弟不得全, 二限逢之主出家, 官事牢獄失財, 入廟則吉。

歌曰

天刑未必是凶星, 入廟名為天喜神, 昌曲吉星來湊合, 定然獻策到王庭, 刑居寅上并酉戌, 更臨卯位自光明, 必遇文星成大業, 掌握邊疆百萬兵, 三不子兮號天刑, 為僧為道是孤身, 天哭二星皆同到, 終是難逃有疾人。

問天姚星所主若何?

希夷先生答曰: 天姚守身命, 心性陰毒, 多疑恐, 善顏色, 風流多婢, 主淫。入廟旺主富貴多奴, 居亥有學識。會惡星破家敗產, 因色犯刑。六合重逢, 少年夭折。若臨限不用媒妁, 招手成婚。或紫微吉星加, 剛柔相濟, 主風騷, 加紅鸞愈淫, 加刑刃主夭。

歌曰

天姚居戌卯酉遊, 更入雙魚一併求, 福厚生成耽酒色, 無災無禍度春秋, 天姚星與敗星同, 號曰人間掃氣鬣, 辛苦平生過一世, 不曾安跡在客中, 人身偶爾值天姚, 戀色貪花性帶凶, 此曜若居生旺地, 位登極品亦風騷。

問天哭天虛二星所主若何?

希夷先生答曰: 哭虛為惡曜, 臨命最非常。加臨父母內, 破蕩賣田庄。若教身命陷, 窮獨帶刑傷。六親多不足, 煩惱過時光。東謀西不就, 心事勿忙忙。丑卯申宮吉, 遇祿名顯揚。二限若逢之, 哀哀哭斷腸。

8.

斗數骨隨賦註解

太極星曜，乃群宿眾星之主，天門運限，即扶身助命之源，在天則運用無常，在人則命有格局。先明格局，次看眾星。或有同年同月同日同時而生，則有貧賤富貴壽夭之異。

或在惡限，積百萬之金銀。或在旺鄉，遭連年之困苦。禍福不可一途而推，吉凶不可一例而斷。要知一世之榮枯，定看五行之宮位。立命可知貴賤，安身便曉根基。

榮者富貴也，枯者貧賤也，人生一命之中而見之也，此星吉佐星吉運限吉，則一生安然。運限兇而流年遇殺劫，定災悔而言。五行即木火土金水也，如寅申巳亥則為四生，子午卯酉則為四敗，辰戌丑未則為四墓，四生臨官帝旺則為富貴，遇衰敗死墓絕則為貧賤，墓庫胎養則為傭常。立命在五行生旺之宮則富，死絕之宮則貧，安身在生旺之宮則貴，死絕之宮則賤，此亦承上文而言之。

第一先看福德，再三細考遷移，分對宮之體用，定三合之源流。命無正曜，夭折孤貧。吉有凶星，美玉瑕玷。既得根源堅固，須知合局相生，堅固則富貴延壽，相生則財官昭著。

1)

命好身好限好到老榮昌，命衰身衰限衰終身乞丐。

假如身命坐長生帝旺之鄉，本宮又得吉星廟旺，及大小限相遇相生吉，遇吉星則一世謀為無不順遂。

假如身命居死絕之鄉，本宮不見吉化更會羊陀夾火鈴空劫諸般惡曜，而運限又無吉星接應，定主貧賤之命也。

2)

夾貴夾祿少人知，夾權夾科世所宜。

假如丙丁壬癸生人在辰戌安命，魁鉞加夾，更遇紫微天府日月權祿左右昌曲夾身夾命是為夾貴，富貴必矣。如甲生人身命丑卯而寅祿居中，是為生成之祿，尤為上格。其餘者若甲寅乙卯庚申辛酉四位俱同此格。如甲生人安命在子廉貞化祿居亥，破軍化權居丑，是科權祿夾命，定主富貴，餘倣此。

3)

夾日夾月誰能遇，夾昌夾曲主貴兮。

假如太陽太陰在身命前後二宮夾命，不逢空劫羊鈴，其貴必矣。如昌曲夾命亦如之。

4)

夾空夾劫主貧賤，夾羊夾陀為乞丐。

假如命化忌遇天空地劫羊陀等殺夾身命者，及廉破武等星值之定主孤寒下格，如不貧即夭。又如命化忌兼羊陀火鈴來夾者，亦為下格，或祿在生旺，雖夾羊陀不為下格。又或羊陀空劫不並臨及三方遇權祿者，亦不在夾敗論，但逢殺運有災。

5)

廉貞七殺反為積富之人，天梁太陰卻作飄蓬之客。

廉貞屬火七殺屬金，是火能制金為權，如貞居未殺居午，身命遇之奇格也，反為積富，或陷地化忌下格。

太陰居卯辰巳午俱為陷地，如亥巳二宮遇天梁坐於身命定主孤寒，不然飄蕩他鄉，耽戀酒色徒耳，又云梁雖不陷亦不作敦厚之人。

6)

廉貞主下賤孤寒, 太陰主一生快樂.

假如身命已亥遇廉貞乃為陷地, 三方前後二宮又無吉星拱夾, 定為貧賤.

又如身命自未至子宮遇太陰必主富貴, 或吉多富貴不小, 或吉少亦主刀筆功名.

7)

先貧後富須還命值武貪, 先富後貧只為運逢劫殺.

假如命立丑未二星同宮, 蓋武曲之金能剋貪狼之木則木逢制化為有用, 故先雖貧而後方富, 又得三方有昌曲左右等星拱照主貴, 限逢科權祿則貴顯至矣.

如身命宮或有一二正曜出門亦遇吉, 限制中年行絕地, 兼遇劫空耗殺等凶, 則身命星無力故後貧也

8)

出世榮華權祿守財官之位, 生來貧賤劫空臨財福之鄉.

權祿守財帛福德入廟吉多定主榮華, 身命值之亦然.

劫空在財帛福德二宮多主人貧賤, 身命值之亦然.

9)

文曲武曲為人多學多能, 左輔右弼秉性克寬克厚.

假如辰戌巳亥卯酉安命遇武曲二星是也, 有昌曲坐命未宮見羊陀等殺者災殃, 故看法要活靈. 如左右二星坐命, 不拘星多星少亦主寬厚者.

10)

天府天相乃為衣祿之神, 為仕為官定主亨通之兆.

假如丑安命巳酉府相來朝, 未宮安命亥卯府相來朝是也, 甲生人無殺依此斷, 如加殺不是.

11)

苗而不秀科名陷於凶鄉, 發不主財祿主躔於弱地.

假如科臨空劫羊陀之中是也, 又或太陽在戌太陰在卯, 雖吉化科權祿亦不為美.

假如化祿陷於劫空是也, 又或子午申酉宮雖化權祿無用亦主孤貧.

12)

七殺朝斗爵祿榮昌, 紫府同宮終身福厚.

假如寅申子午四宮安命七殺值之是也, 亦要左右魁鉞昌曲坐照拱合依此斷, 或遇吉限尤美, 如加殺不是.

假如寅申二宮安命值紫微天府同居命宮, 三方左右魁鉞拱照必主富貴終身福厚, 甲生人化吉極美.

13)

紫微居午無殺湊位至三公, 天府臨戌有星扶腰金衣紫.

假如甲丁己生人, 安命午宮值之入格主大貴, 其餘宮亦主富足或小貴.

假如甲己生人安命戌宮值之, 依此斷, 加殺不是, 要有魁鉞左右祿權主大富貴, 如無此吉星亦平常.

14)

科權祿拱名譽昭彰，武曲廟垣威名赫奕。

此為三化吉星，如身命坐守一化，財帛官祿二化來合，是三合守照，謂之科權祿拱是也，加吉星位至三公。

假如辰戌二宮安命值之上格，丑未安命次之，宜見左右昌曲吉星則依此斷。

15)

科明祿暗位列三台，日月同臨官居侯伯。

假如甲生人安命亥宮，值科星守在命宮，又天祿居寅，則寅與亥合，故曰科明祿暗。

假如命安丑宮日月在未，命安未宮日月在丑謂之同臨是也，訣云日月同臨論對宮，丙辛人遇福興隆。

16)

巨機同宮公卿之位，貪鈴並守將相之名。

假如辛乙生人安命卯宮，二星守命更遇昌曲左右上格，如丙生人次之，丁生人亦主平常，其餘宮分不在此論。

如辰戌丑未子宮安命值之，是為入廟依此斷，如加吉惟子辰二宮坐守尤佳，戊己生人合格。

17)

天魁天鉞蓋世文章，天祿天馬驚人甲第。

假如身命坐魁對宮天鉞，身命坐鉞對宮天魁，是謂坐貴向貴，更會吉化其貴必然矣。

假如寅申巳亥四宮安命值天祿天馬坐守，命宮更三合吉守照依此斷，加殺不是。

18)

左輔文昌會吉星尊居八座，貪狼火星居廟旺名鎮諸邦。

假如此二星座守身命，更三方吉拱依此斷，加殺劫空不合此格。

假如辰戌丑未四宮安命，值此上格，三方吉化拱照尤美，如卯宮安命無殺次之，如羊陀空劫不是。

19)

巨日同宮官封三代，紫府朝垣食祿萬鐘。

寅宮安命值此，無劫空四殺上格，申宮次之，巳亥不為美，如巳宮有日守命垣，亥有巨者上格，巳有巨守命，亥有日者不為美下格，申有日守命寅巨來朝者亦上格，寅有日守命申有巨來朝者平常之人。

如寅宮安命午戌宮紫府來朝，申宮安命子辰二宮有紫府來朝，是為人君訪臣之象奇格也。更遇流祿巡逢必然位至公卿，如七殺在寅申坐命者亦為上格，如化忌加凶殺平常之論。

20)

科權對拱躍三汲於禹門，日月並明佐九重於堯殿。

遷移財帛官祿三方拱是也，或命宮有化科權祿三方守照，無殺亦然。

丑宮安命，日巳月酉來朝為並明，辛乙生人合格，如丙生人主貴，丁生人主富，加四殺空劫忌平常。

21)

府相同來會命宮全家食祿，三合明珠生旺地穩步蟾宮。

三合照臨更遇本宮吉多，身命無敗是為府相朝垣之格，富貴必矣，訣云府相廟垣格最良，出仕為官大吉昌。

如在未宮安命，日在卯宮，月在亥宮來朝，為明珠出海，定主財官雙美，如辰宮日守命戌宮月對照，月守命辰宮日對照，必主極貴。

22)

七殺破軍宜出外，機月同梁作吏人。

此二星會身命於陷地，主諸般手藝能精，出外可也，殺寅申軍已亥論。

此四星必身命三合曲全方準刀筆功名可就，加殺化忌下格，訣云寅申會同梁機月，必定作吏人，若無四星三者難成。

23)

紫府日月居旺地斷定公侯器，日月科祿丑宮中定是方伯公。

紫午宮府戌宮日卯辰宮月酉戌亥，又化祿科權坐身命是也，加殺劫空忌不是，此終美玉環玷。

丑未安命日月化科祿坐守是也，如無吉化雖日月同宮不為美也，祕云日月丑未命中逢，三方無吉福難生，若還吉化方為美，方面威權福祿增。

24)

天梁天馬陷飄蕩無疑，廉貞殺不加聲名遠播。

已亥申宮安命值天梁失陷，而天馬又同宮，又或陷於火羅空劫依此而斷。

殺謂四殺也，如卯宮安命值之主貴，亦宜三合吉拱是也，加殺平常或在未申二宮坐命無殺亦吉。

25)

日照雷門富貴榮華，月朗天門進爵封侯。

卯宮安命太陽坐守，更三方左右昌曲魁鉞守照，富貴不小，甲乙庚辛生人合格，加刑忌四殺亦主溫飽。

亥宮安命太陰坐守，更三方吉拱主大富貴無吉亦主雜職功名，丙丁生人主貴，壬癸生人主富。

26)

寅逢府相位登一品之榮，墓逢左右尊居八座之貴。

寅宮安命府午相戌來朝，甲生人遇之是也，如加殺不是，如酉宮安命府丑相巳來朝亦貴。

辰戌丑未安命，二星坐守是也，或遷移官祿財帛三宮遇之亦主終身福壽。

27)

梁居午位官資清顯，曲遇梁星位至台綱。

午宮安命天梁坐守是也，丁生人上格，己生人次之，癸生人主富亦次之。

午宮安命二星同宮坐守上格，寅宮次之，或梁在午曲在子拱沖者亦官至二三品。

28)

科祿巡逢周勃欣然入相，文星暗拱賈誼允矣登科。

命宮有吉坐守，三方化吉拱沖，或命前三位遇科權祿皆主富貴。

如命宮有吉，遷移官祿財帛三方有昌曲科星朝拱者是也。

29)

擎羊火星威權出眾，貪武同行威鎮邊夷。

辰戌丑未四墓安命，遇羊火二星入廟，主文武雙全兵權萬里，如貪狼武曲遇火旺地亦與同斷。

30)

李廣不封擎羊逢於力士，顏回夭折文昌陷於天傷。

二星守命縱吉多平常之命，加殺最凶女命不論。

如丑生人安命寅宮，其文昌陷於未宮天殤，流年又遇七殺及羊陀迭併之限依此斷。

31)

仲由威猛廉貞入廟遇將軍，子羽才能巨宿同梁沖且合。

立命申宮此二星坐守是也，餘倣此。

立命申宮子有同寅有巨辰有梁，又科權祿左右拱沖合此格是也。

32)

寅申最喜同梁會，辰戌應嫌陷巨門。

寅宮安命值同梁化吉，甲庚及申生人富貴，又如申宮安命值同梁化吉，甲庚及寅生人富貴。

辰戌二宮安命值巨門失陷，主人作事顛倒，加殺主唇舌之非刑傷不免，更遇惡限尤凶。

33)

祿倒馬倒忌太歲之合劫空，運衰限衰喜紫微之解凶厄。

如祿馬臨敗絕空亡之地，而太歲流年會合天空地劫，主駁雜災悔發不住財之論。

如大小二限不逢吉曜，而身命有紫微守照，則限雖凶亦主平穩，蓋以身命有主故也。

34)

孤貧多有壽，富貴即死亡。

如命主星弱及財官子息陷地，亦宜減祿延壽是也，又如太歲坐命主星又弱，或財官遷移多化吉，或又行吉限定主橫發不久，及十年二十年，運過即死亡也。

35)

吊客喪門綠珠有墮樓之厄，官符太歲公治有縲紲之憂。

大小二限遇前有喪門後有吊客，及太歲逢凶星必遭驚險是也，此以流年神殺論。

身命宮二星坐守，及二限又遇官符等殺，故有此凶。公治長孔子弟子賢人也，孔子曰公中長雖在縲紲之中亦非其罪，以其子妻，之縲紲今之黑索也。

36)

限至天羅地網屈原溺水而身亡，運遇地劫天空阮籍有貧窮之苦。

二限行至辰戌二宮逢武曲貪狼，更有太歲喪門吊客白虎及劫殺空亡四殺，或一逢沖照其限最凶，故有此也。

二限十二宮中但遇空劫二星，雖吉多亦財來財去，如見流年殺曜凶星，定主貧困。

37)

文昌文曲會廉貞喪命夭年, 命空限空無吉湊功名蹭蹬.

巳亥二宮安命值之事也, 辛生人最忌, 若武曲天相財印之星值之, 反為得權主貴.

如命限逢空加殺其功名必不能就, 或有正星吉化逢空劫命限亦主燈火辛勤不得上達.

38)

生逢天空猶如半夭折翅, 命中遇劫恰如浪裡行船.

命宮值天空坐守作平常之論, 尤恐中年跌剝, 倘橫發必主凶亡, 如命在亥, 子時生人, 命在巳, 午時生人是也.

命宮遇地劫坐守作平常論, 亦不住財, 若加殺忌尤凶.

39)

項羽英雄限至天空而喪國, 石崇豪富限行劫地以亡家.

大小二限俱逢是也.

大小二限臨於夾陷之地, 更遇流年等殺必凶矣.

40)

呂后專權兩重天祿天馬, 楊妃好色三合文曲文昌.

祿存逢化祿及天馬同宮是也.

命宮及財官遷移昌曲合照, 更會太陰天機必主淫佚.

41)

天梁遇馬女命賤而且淫, 昌曲夾墀男命貴而且顯.

如寅申巳亥四宮安命遇天馬坐守, 而三方遇天梁合照是也.

太陽為丹墀, 太陰為桂墀, 如太陽太陰在丑未安命, 而前後有左右昌曲夾是也.

42)

極居卯酉多為脫俗僧人, 貞居卯酉定是公胥吏輩.

紫微為北極, 如坐守命宮加殺定主僧道, 無殺加左右魁鉞主貴.

卯酉安命廉貞坐守, 加殺必作公門胥吏僕役之徒.

43)

左府同宮尊居萬乘, 廉貞七殺流蕩天涯.

辰戌二宮安命值此二星坐守, 更會三方吉化拱沖, 必居極品之貴.

巳亥二宮安命值此二星, 更加殺化忌逢空劫, 流蕩天涯不得守家, 軍商在外艱辛.

44)

鄧通餓死運逢大耗之鄉, 夫子絕糧限到天傷之內.

命安在子宮二限行至夾限之地, 大耗逢之更會惡曜是也.

45)

鈴昌羅武限至投河, 巨火擎羊終身縊死.

此四星交會辰戌二宮，辛壬巳生人二限行至辰戌定遭水厄，又加惡殺必死於外道，如四星在辰戌坐命亦然。

此三星坐守身命大小二限，又逢惡殺依此斷。

46)

命裡逢空不飄流即主疾苦，馬頭帶劍非夭折則主刑傷。

如命宮不見正星單值天空坐守，更三合加殺化忌依此斷，加吉星亦不至甚也。

擎羊午宮守命，卯次之，酉又次之，為羊刃落陷地是也，寅申巳亥四宮陀羅守命亦然，如辰戌丑未不忌之。

47)

子午破軍加官進祿，昌貪居命粉骨碎屍。

子午二宮安命值破軍坐守，加吉必然位至三公。

如巳亥二宮安命值此二星坐守，加殺化忌死亡，或官祿宮遇之亦是。

48)

朝斗仰斗爵祿榮昌，文桂文華九重貴顯。

七殺守命旺宮是也，如子午寅申為朝斗，三方為仰斗，入格者富貴，若遷移官祿二宮不在此論。

文昌為文桂，文曲為文華，如丑未安命值之，更遇化吉及三合吉星拱夾是也，或無吉化雖昌曲無用處矣。

49)

丹墀桂墀早遂青雲之志，合祿拱祿定為巨擘之臣。

丹墀謂日居卯辰巳，桂墀謂月入酉戌亥，此六宮身命值之事也，亦宜見昌曲魁鉞。

祿存與化祿在財官二宮合命，或命坐祿而遷移有祿拱皆主富貴，訣云合祿拱祿堆金玉，爵位高遷衣紫袍。

50)

陰陽會昌曲出世榮華，輔弼遇財官衣緋著紫。

如命坐陰陽財官二宮昌曲來會，或命坐昌曲財官二宮日月來會，更遇魁鉞吉星富貴必矣。

如命身有正星化吉，遇三方財帛官祿有輔弼來朝是也。

51)

巨梁相會廉貞併，合祿鴛鴦一世榮。

巨梁廉貪四星身命三合相逢廟地併吉，又如祿存化祿居夫妻宮有祿來合亦主富貴。

52)

武曲閑宮多手藝，貪狼陷地作屠人。

武曲巳亥宮守命加殺者，手藝安身，貪狼巳亥守命，加殺者必作屠牛宰馬之人，或貪貞巳亥加殺化忌者夭壽。

53)

天祿朝垣身榮貴顯，魁星臨命位列三台。

如甲生人安命寅宮，甲祿到寅守命亦作祿朝垣格，又如庚在申，乙在卯，辛在酉，此四位祿守命宮俱依此斷，加殺化忌平常，其餘丙戊丁己壬癸生人在巳亥子午四宮不為祿朝垣也。

如午宮安命紫微坐守，遇文昌魁鉞同宮壬生人奇格。

54)

武曲居乾戌亥上，最怕太陰逢貪狼。

武曲在戌亥守命，三方見太陰貪狼化忌加殺不為美好也，定主少年不利或有貪火沖破主貴者，甲己壬人合格。

55)

化祿還為好，休向墓中藏。

如武曲太陰貪狼化祿守照命宮，更加吉曜亦富貴，但辰戌丑未四宮雖化吉無用。辰戌丑未為四墓之神。

56)

子午巨門石中隱玉，明祿暗祿錦上添花。

子午二宮安命值巨門坐守，更得寅戌申辰科權合照富貴必矣，祕云巨門子午科權照，官資卿顯至三公。

如甲生人立命亥宮得化祿坐守，又得寅祿來合，蓋寅與亥合之謂也，與前科明祿暗一同斷之。

57)

紫微辰戌遇破軍，富而不貴有虛名。

辰戌二宮安命，遇紫微破軍實為陷地，必然不貴，縱使發財亦無實受之命也。

58)

昌曲破軍逢刑剋多勞碌，貪武墓中居三十才發福。

如卯酉辰戌破軍守命，雖得文昌文曲亦非全吉，加殺化忌更不足為貴也。

如辰戌丑未四墓得二星守命，定主少年不利，加殺化忌殀壽。祕云貪武不發少年人，運過三十方延壽。

59)

天同戌宮為反背，丁人化吉主大貴。

蓋天同戌宮本陷，如遇丁生人則午宮祿存化祿，更得寅辰化吉拱沖，定主大貴，天相亦然，加殺僧道下局。

60)

巨門辰戌為陷地，辛人化吉祿崢嶸。

辰戌巨門坐命本為陷地，如辛生人巨門化祿在辰，則酉祿暗合，在戌則酉祿夾命，必主富貴，加殺非也。

61)

機梁酉上化吉者，縱遇財官也不榮。

酉宮安命機梁實為陷地，雖逢吉亦無力也，巨門亦然。

62)

日月最嫌反背乃為失輝, 命身定要精求恐差分數.

太陽在申酉戌亥子, 太陰在寅卯辰巳午, 則日月無輝, 何貴之有, 然有日月反背而多富貴者, 要看本宮三合有吉化拱照, 不加殺是也, 故玉禪先生嘗曰數中議論最精微, 斷法在人心活變.

遇安身命先辨時辰, 時真則無不應, 身命既定之後即看本宮生旺死絕何如, 然後依星推斷.

63)

陰鷲延年增百福, 至於陷地不遭傷.

此言身命二星俱弱而有福壽吉慶, 此乃陰鷲有德者之所致也. 身命雖弱及行弱限反得福德, 此必心好陰鷲所負.

64)

命實運堅稿田得雨, 命衰限弱嫩草遭霜.

如命坐陷地, 卻有四面吉拱亦為幅論, 又命坐陷地, 運逢惡殺必主災悔, 若夫命實運堅, 其福不必言矣.

65)

論命必推星善惡, 巨破擎羊性必剛.

此三星守命若居陷地, 不但性剛而已, 定主唇舌是非, 加殺刑傷破敗.

66)

府相同梁性必好, 火劫空貪性不常.

府相同梁皆南斗純陽中正之星, 身命值之必得中和之性, 若貪狼遇夥同當富貴, 但空劫臨之則依此斷.

67)

昌曲祿機清秀巧, 陰陽左右最慈祥.

昌曲祿機守命不加殺, 主人磊落英華聰明秀麗, 亦當富貴, 如陰陽左右守命不加殺, 主人相貌清奇敦厚度量寬宏, 富貴之論.

68)

武破貞貪沖合曲全固貴, 羊陀七殺相雜互見則傷.

身命三合遇武破廉貪守照, 更得吉化富貴必矣, 要知紫微能降七殺威權, 能使羊陀火鈴向善, 故紫微同居命宮固佳, 在沖合亦可, 但七殺羊鈴終非吉曜, 到老亦不得善終全吉之命.

69)

貪狼廉貞破軍惡, 七殺擎羊陀羅凶.

身命三合有六星守照, 更兼化忌不見吉化, 定主淫邪破敗或殘傷刑剋, 如入廟化吉亦與前同看.

70)

火星鈴星專作禍, 劫空傷使禍重重.

大小二限值此凶星定加災悔多端, 如身命逢之加吉, 火鈴無害, 劫空不宜.

71)

巨門忌星皆不吉, 運身命限忌相逢.

夫忌星乃多管之神, 十二宮身命二限逢之皆主不吉, 況巨門本非吉曜, 若陷地化此何吉之有.

72)

更兼太歲官符至, 官非口舌決不空.

夫太歲官符本為興訟之神, 況巨門乃是非之曜, 又兼化忌臨之, 其官訟必不能免.

73)

吊客喪門又相遇, 管教災病兩相攻.

夫吊客喪門本主刑孝, 但不逢七殺刑刃猶或可免, 災疾則必有也, 況忌星尤最生疾厄也.

74)

七殺守身終是夭, 貪狼入命必為娼.

七殺守身命陷地加凶依此斷, 如貪狼守命雖不加殺, 或在三合照臨亦男女皆主淫佚, 如加殺陷地則男主飄蕩女主淫亂, 祕云貪狼三合照臨, 也學韓壽去偷香.

75)

心好命微亦主壽, 心毒命固亦夭亡.

二句即前陰德之說, 下句與上句反看便見, 如孔明燒藤甲軍乃減數年之壽是也

今人命有千金貴, 運去之時豈久長. 數內包藏多少理, 學者須當仔細詳.

9.

女命骨髓賦註解

1)

府相之星女命躔, 必當子貴與夫賢.

午宮安命二星坐守, 甲生人合格. 子宮安命二星坐守, 己生人合格. 申宮安命二星坐守, 庚生人合格, 必受榮膺封誥是也.

2)

廉貞清白能相守.

此星未宮安命, 甲生人合格. 申宮坐命, 癸生人合格. 寅宮坐命, 己生人合格, 俱為上局.

3)

更有天同理亦然.

此星寅宮坐命, 甲生人合格. 卯宮坐命, 乙生人合格. 戌宮坐命, 丁生人合格. 巳宮坐命, 丙辛生人合格. 亥宮坐命, 丙壬生人合格, 而主富貴.

4)

端正紫微太陽星, 早遇賢夫性可憑.

子巳亥三宮安命, 二星座守不加殺主富貴.

5)

太陽寅到午, 遇吉終是福.

午宮安命太陽坐守定主富貴, 陷地平常.

6)

左輔天魁為福壽, 左弼天相福來臨。

四星諸宮得地, 如身命值此座守, 定主福壽榮昌。

7)

祿存厚重多衣食, 府相朝垣命必榮。

祿存諸宮守命並見紫府武曲三合守照, 不富即貴。惟寅在申, 申在寅, 為朝垣之格, 甲庚生人上局, 辛乙生人次之。丙戊丁己壬癸生人, 遇巳亥子午安命不吉。

8)

紫府巳亥相互輔, 左右扶持福必生。

巳亥二宮安命, 遇紫府左右守照沖夾, 更兼化吉星多, 富貴必矣。

9)

巨門天機為破蕩。

寅卯申宮安命巨機逢之, 雖為旺地, 然終福不全美, 或富貴不免私情, 如居陷地下賤。

10)

天梁月曜女命貧。

巳亥安命天梁值之。寅辰安命太陰值之, 縱使真正衣祿難遂, 如陷地則主下賤。

11)

擎羊火星為下賤。

此二星守命旺宮猶可, 但刑剋不免耳。如居陷地加殺主下賤, 不然則夭。

12)

文昌文曲福不全。

此二星宜男不宜女也。

13)

武曲之宿為寡宿。

此星宜男不宜女, 如值太陰得令三方吉拱可為女將。如陷地遇昌曲加殺則主孤寡。

14)

破軍一曜性難明。

此為孤獨淫佚之星, 女人不宜, 加四殺必因奸謀夫, 因妒害子, 不然則為下婢娼妓可也。

15)

貪狼內狠多淫佚。

此名為桃花, 乃好色之星, 不容妾婢, 心有嫉妒, 因奸謀夫害子, 縱不至此之甚淫佚最驗。

16)

七殺沉吟福不榮。

此將相之星, 若居廟旺, 主為女將。祕云機月寅申女命逢, 惡殺加之淫巧容, 便有吉化終不美, 偏房侍奉主人翁。

17)

十干化祿最榮昌, 女命逢之大吉昌, 更得祿存相湊合, 旺夫益子受恩光。

如命坐化祿, 又得祿存沖合, 或巡逢或同宮, 皆主命婦之貴, 不然亦主大富必生貴子。

18)

火鈴羊陀及巨門, 天空地劫又相臨, 貪狼七殺廉貞宿, 武曲加臨剋害侵。

大抵此等星女命不宜逢, 如內逢一二亦主淫賤, 若並見之, 主下賤貧夭之命矣。

19)

三方四正嫌逢破, 更在夫宮禍患深, 若是本宮無正曜, 必主生離剋害真。

此論前數星之中, 惟七殺三方四正身命夫宮俱不宜見, 見之者依此斷。

已上論賦俱係看命之法, 條條有驗, 宜細玩味, 得之於心, 其富貴貧賤榮華壽夭, 了然在胸坎矣。

10.

增補太微賦註解

1)

祿逢衝破, 吉也成凶。

假如身命宮逢祿存, 或三合有祿, 卻遭忌星衝破, 反為凶兆。如限步到祿位, 凶星同聚, 亦為凶斷也。

2)

馬遇空亡, 終身奔走。

假如甲生人之截路空亡在空亡在申, 傍空在酉, 若安命在申, 主人終身奔走宜僧道。凡馬有關有鞍則為吉, 則有停止, 無關者則為散馬。

3)

生逢敗地, 發也虛花。絕處逢生, 花而不敗。

假如年納音水土長生在申, 申乃金星為本宮之主, 若安命在酉, 酉為水土所敗之地, 又加刑耗忌凶, 雖發亦主虛花。假如水土人安命在巳, 巳為水土所絕之地, 卻得金星生於巳, 金又得生水不絕, 為母來救子之理。巳中丙火乘旺, 火又生土, 雖寅申巳亥為四絕又為四生, 故曰五行絕處即是胎元, 生日逢之又名受氣。

4)

星臨廟旺, 再觀生剋之機。命坐強宮, 細察制化之理。

假如水土生人墓庫在辰, 若與財帛同度謂之財庫, 若官祿同度為官庫, 祿存同為天庫, 耗殺同為空庫, 與遷移同為破庫, 一作劫庫, 凡辰戌丑未為四墓庫, 此亦納音上取。

5)

日月最嫌反背。

假如日在酉戌亥子丑, 月在卯辰巳午未, 皆為反背。仍看上弦下弦, 月在下弦望日吉, 下弦晦日凶。若日月同垣, 便看人生時, 日喜太陽, 夜喜太陰, 方可論禍福。日月反背, 皆主人父母不得力, 無情之義。

6)

祿馬最喜交馳。

假如甲祿在寅，而申子辰馬亦在寅，遇此得地，謂之祿馬交馳。但命身居祿馬同鄉，吉星入垣為馴馬，遇刑，殺同垣為負尸馬。與火同為戰馬，逢空亡為困馬，絕地為死馬，化忌同垣為病馬，主奔波勞碌也。

7)

空亡定要得用，天空最為緊要。

假如身命宮，惟金空則鳴，火空則發，二限逢之反為福論。若水空則泛，木空則折，土空則陷，為禍矣。

8)

若居敗地，專看扶持之曜，大有奇功。

假如命在敗絕地，遇祿存祿主扶持吉。

9)

紫微天府，全依輔弼之功。

假如命遇紫府，又得輔弼守照，終身富貴。紫微天府為南北斗之主，左輔右弼為之佐。

10)

七殺破軍，專依羊鈴之虐。

假如命遇七殺破軍，又會羊鈴守照，擎羊鈴星皆助惡虐之星也。

11)

諸星吉逢凶也吉，諸星凶逢吉也凶。

假如身命三方遇吉多凶少則吉，凶多吉少則凶。仍要看吉凶星得垣失陷，與生剋制化，以定禍福。

12)

輔弼夾帝為上品，桃花犯主為至淫。

假如命身二宮紫微與貪狼同垣，男女奸淫，用計施機，若得輔弼夾帝，貪狼受制，則不拘此論。

13)

君臣慶會，材善經邦。

假如紫微守命得天相昌曲，天府得天同天梁相助，紫微得夾，為君臣慶會，逢之無不富貴。但有金星與刑忌囚耗同度，謂之奴欺主，臣蔽君，反為禍亂也。

14)

魁鉞同行，位居台輔。祿文拱命，富而且貴。

假如魁鉞守身命，兼得權祿昌曲吉曜來拱，無不富貴，但有刑忌相沖則平常，只宜僧道。

15)

日月夾財，不權則富。

假如日月夾財帛命宮

又得吉曜相扶則富貴全美，加羊陀刑忌沖僧道宜之，俗人則不為美。

16)

馬頭帶劍, 鎮禦邊疆.

假如午宮安命, 有天同貪狼擎羊, 丙戊人逢之化吉, 雖以羊刃在命亦為美論, 富貴皆可許也, 只是不耐久.

17)

刑囚夾印, 刑杖惟司.

假如身命有天相, 卻被羊貞夾之, 主人逢官非受刑杖, 終身不能發達, 只宜僧道.

18)

善蔭朝綱, 仁慈之長.

假如天機天梁守身命, 兼化吉相助, 以為官貴之論也, 加刑忌耗殺, 僧道宜之. 俗人則不宜矣.

19)

貴入貴鄉, 逢之富貴.

假如身命遇有貴人, 又兼吉曜權祿來助, 逢之無不富貴, 限步逢之亦主發福.

20)

財居財位, 遇者富奢.

假如紫微天府武曲居於財帛之宮, 又兼化權祿及祿存, 必主富奢, 二限若逢, 大主發跡.

21)

太陽居午謂之日麗中天, 有專權之貴, 敵國之富.

假如身命坐於午宮遇有太陽, 庚辛生人日生時者, 富貴全美. 女人逢之旺夫益子. 封贈夫人

22)

太陰居子號曰水澄桂萼, 得清要之職, 忠諫之材.

假如身命坐於子宮遇有太陰, 丙丁生人夜生時者富貴全美, 心無私曲, 有忠諫之材.

23)

紫微輔弼同宮, 一呼百諾居上品.

假如紫微居於身命, 有左右同宮來扶持富貴, 以終身全美之論.

24)

文耗居寅卯, 眾水朝東.

假如身命居寅卯, 遇昌曲破軍, 卻有刑殺冲破, 一生驚險, 限步到此, 需逢吉則平, 遇凶更不吉. 終身辛苦, 費心勞力.

25)

日月守不如合照, 福蔭聚不怕凶危.

假如日月守身命, 雖會吉曜不為全美, 如逢凶星定有凶災. 如三合於命身又兼化吉, 以為全美論. 蔭福即天梁天同, 如在身命逢吉不怕凶災, 便有刑忌不論也.

26)

貪居亥子名為泛水桃花.

假如身命坐於亥子遇貪狼, 逢吉曜以吉論, 如遇刑忌, 男為浪蕩女淫媚. 一云貪狼遇羊陀在亥子名

為泛水桃花, 男女皆貪花戀酒, 有吉曜方吉.

27)

刑遇貪狼號曰風流綵杖.

假如貪狼羊刃同垣身命於寅宮, 主為人聰明, 更主風流, 若遇閑宮則平矣. 一云貪狼陀羅在寅宮號曰風流綵杖.

28)

七殺廉貞同位, 路上埋屍. 破軍暗曜同鄉, 水中作塚.

假如身命得二星守之, 加化忌耗殺, 亦依上此斷, 或在遷移宮亦然. 暗曜指巨門, 亦同上斷.

29)

祿居奴僕, 縱有官也奔馳.

假如身命宮星平, 奴僕宮又得祿存及權祿吉曜以為美論, 只是勞碌.

30)

帝遇凶徒, 雖獲吉而無道.

假如紫微守身命, 遇有權祿刑忌同位, 雖吉無凶, 只是為人心術不正.

31)

帝坐金車則曰金輦捧櫛, 福安文曜謂之玉袖天香.

假如紫微守命午宮, 前有吉曜者, 謂之金輦捧櫛, 逢刑忌平常. 福德宮逢昌曲吉曜來扶, 必當大權之職, 廟堂朝尊. 謂之玉袖天香.

32)

太陽會文昌於官祿, 皇殿首班之貴.

假如太陽會文昌於官祿宮逢吉曜富貴全美, 必作宰相之職.

33)

太陰同文曲於妻宮, 蟾宮折桂之榮.

假如太陰文曲會於妻宮, 又兼吉曜來扶, 限步又逢至此, 男主折桂, 女招貴夫男招貴妻.

34)

祿存守於田財, 則堆金積玉.

假如祿存星守於田財二宮主大富.

35)

財蔭坐於遷移, 必巨商高賈.

財即武曲, 蔭即天梁, 此二星或一化權祿與吉曜坐於遷移宮, 必作巨商高賈. 若加刑忌殺湊平常.

36)

殺居絕地, 天年夭似顏回.

假如命坐寅申巳亥, 逢七殺加刑忌, 又值其處所絕, 縱有吉曜合照, 限臨則凶矣.

37)

貪坐生鄉, 壽考永如彭祖.

假如寅午戌生人命坐寅, 巳酉丑生人命坐巳, 亥卯未生人命坐亥, 申子辰生人命坐申, 逢貪狼又同吉曜者以為吉論.

38)

耗居祿位, 沿途乞食. 貪會旺宮, 終身鼠竊.

假如耗星守官祿宮又逢刑忌, 及寅午戌生人命坐午, 巳酉丑生人命坐酉, 亥卯未生人命坐卯, 申子辰生人命坐子逢貪狼命主貧薄是也.

39)

忌暗同居命宮疾厄, 困弱尪羸.

假如身命宮疾厄宮逢巨門羊陀, 為人貧困而體弱, 終身不旺發達之論, 忌乃陀羅, 暗乃巨門.

40)

凶星會於遷移相貌, 刑傷產室.

假如刑忌火鈴守於遷移相貌, 必值身體殘疾, 祖業破蕩, 奔波勞碌之命也

41)

刑殺會廉貞於官祿, 枷扭同流.

假如刑殺廉貞守官祿之宮, 流年二限到此, 不為禍患定遭刑憲也.

42)

官符夾刑殺於遷移, 離鄉遭配.

假如流年官符與當生官府夾刑殺於遷移之宮, 太歲小限若到此, 必遭刑貶配離祖之論.

43)

善福居空位, 天竺生涯.

假如身命居於空位, 天機天同三合正照必主人僧道. 逢吉福厚, 逢凶定作僧道之命, 不為美論也.

44)

輔弼單守命宮, 離宗庶出.

假如身命無正曜只有左右守照, 必難為父母自小離宗. 偏防庶出為美論也.

45)

七殺臨於身命加惡殺, 必定死亡.

假如命坐七殺, 流年太歲刑忌併臨, 必主災病官非口舌之論.

46)

鈴羊合於命宮遇白虎, 須當刑戮.

羊鈴刑殺坐於命宮, 流年白虎到臨當年必主官非, 破財主災小口亡可免災也.

47)

官府發於吉曜, 流殺怕逢破軍.

刑忌羊火守於身命, 運逢吉曜發財, 流年太歲小限逢惡曜必為凶災也.

48)

羊鈴憑太歲以引行, 病符官符皆作禍.

假如身命逢羊鈴坐守, 流年太歲逢此作禍矣, 如命有犯病符官, 太歲亦到主官非口舌.

奏書博士與流祿, 盡作吉祥. 力士將軍同青龍, 顯其權勢. 童子限如水上泡漚, 老人限似風中燃燭. 言流年凶惡相併故也.

論對面朝斗格

子午宮逢祿存是也

詩曰

祿有對面在遷移, 子午逢之利祿宜, 德合吉壤人敬重, 雙全富貴福稀奇.

論科權祿主格

詩曰

祿權周勃命中逢, 入相王朝贊聖功, 迎合權星兼吉曜, 巍巍富貴列三公.

論左右朝垣格

詩曰

天星左右最高明, 若在三方祿位興, 武職高登應顯佐, 文人名譽列公卿.

論兼文武格

文曲武曲在身命是也

詩曰

格名文武少人知, 遇此須教百事通, 更值命宮無殺破, 滔滔榮顯是英雄.

論文星朝命格

詩曰

文昌文曲最榮華, 值此須生富貴家, 更得三方祥曜拱, 卻如錦上又添花.

論石中隱玉格

命在子午逢巨門是也

詩曰

巨門子午二宮逢, 身命逢之必貴榮, 更得三方科祿照, 石中隱玉是豐隆.

論貪狼遇火名為火貴格

三合照身命是也

詩曰

火遇貪狼照命宮, 封侯食祿是英雄, 三方倘若無凶殺, 到老應知福壽隆.

論人有無商賈之命

如人命有巨日紫府守照, 為人安分, 有仁德耿直之心, 作事無私, 不行邪僻, 不肯妄求, 為士為官主有廉潔: 如值月貪同殺忌, 心多機關, 貪財無厭, 暮夜求利之輩.

詩曰

貪月同殺會機梁，因財計利作經商，須知暮夜無眠睡，潮海營營自走忙。

又曰

經商紫府遇擎羊，武曲遷移利市場，殺破廉貞同左右，羊鈴火宿遠傳揚。

論人命有無藝術者

寅申巳亥安命或丑未辰戌遇有貪狼武曲在命化忌，加殺，必作細巧藝術之人也。

詩曰

閑宮貪狼何生業，不是屠人須打鐵，諸般巧藝更能精，性好遊畋並捕獵。

又曰

破武未宮多巧藝，巳亥安命正相宜，破軍廉貞居卯酉，細巧之人定藝奇。

又曰

天機天相命身中，帝令財星入墓中，天府若居遷動位，平生定是作奇工。

論出家僧道之命

紫微居卯酉遇劫空者，看命無正曜又兼羊火劫空化忌者，更看父母妻子三宮有殺者方可斷。及寅年申月巳日亥時四正殺湊化忌，男僧道，女尼姑。

詩曰

極居卯酉遇劫空，十人之命九人僧，道釋岩泉皆有分，清閑幽靜度平生。

又曰

命坐空鄉定出家，文星相會實堪誇，若還文曲臨身命，受蔭清閑福可嘉。

又曰

天機七殺破梁同，羽客僧流命所逢，更若太陽兼帝座，伶仃孤剋命方終。

論人命內犯孤剋者

如剋妻剋子剋父母內犯一二不為僧道亦作貧賤之人，第一看父母在廟旺地有無吉凶星辰，如在陷地加殺化忌必主刑剋，第二又看妻妾宮，三看子女宮廟陷之地，有無吉凶星辰，如在陷地加殺化忌必鰥寡孤獨論斷。

論壽夭淫蕩

詩曰

貪狼入廟最高強，南極星同壽命長，北斗帝星無惡殺，綿綿老耄衍禎祥。

詩曰

七殺臨身終是夭，貪狼入廟定為娼，前示三合相臨照，也學韓君去竊香。

詩曰

身命兩宮俱有殺，貪花戀酒禍猶深，平生二限來符會，得意之中卻又沈。

論定人殘疾

先看命宮星落陷，加羊陀火鈴劫空忌宿，又看疾厄宮星廟陷吉凶而斷可也。

詩曰

命中羊陀殺守身，火鈴坐照禍非輕，平生若不常年臥，也作陀腰曲背人。

論定人破相

詩曰

相貌之中逢殺曜，更加三合又逢刑，疾厄擎羊逢耗使，折傷肢體不和平。

論定人聰明

詩曰

文曲天相破軍星，計策偏多性更靈，更若三方昌曲會，一生巧藝有聲名。

論定人富足

詩曰

太陰入廟有光輝，財入財鄉分外奇，破耗凶星皆不犯，堆金積玉富豪兒。

論定人貧賤

詩曰

命中吉曜不來臨，火忌羊陀四正侵，武曲廉貞巨破會，一生暴怒又身貧。

論定人作盜賊

詩曰

命逢破耗與貪廉，七殺三方照及身，武曲更居遷動位，一生面背刺痕新。

論定人一身駁雜

詩曰

吉曜相扶凶曜臨，百般巧藝不亨通，若逢身命遇惡曜，只做屠牛宰馬人。

1.

定富貴貧賤十等論

福壽論

如南人天同天梁坐命廟旺主福壽雙全如北人紫微武曲破軍貪狼坐命旺

宮主福壽

聰明論

如文昌文曲天相天府武曲破軍三台八座左輔右弼三合拱照主人極聰明

威勇論

如武曲文昌擎羊七殺坐命宮得權祿三方又得紫微天府左右拱照主人威勇

文職論

如文昌文曲左輔右弼天魁天鉞坐命旺宮又得三方四正科權祿拱主為文官

武職論

如武曲七殺坐命廟旺宮又得三台八座加化權祿及天魁天鉞並拱主為武職

刑名論

如擎羊陀羅火鈴星武曲破軍帶殺上吉湊合三方四正無凶不陷主刑名

富貴論

如紫微天府天相祿權科太陰太陽文昌文曲左輔右弼天魁天鉞守照拱沖
主大富貴

貧賤論

如擎羊陀羅廉貞七殺武曲破軍天空地劫忌星三方四正守照拱沖諸凶併
犯陷地主貧賤

疾殍論

如貪狼廉貞擎羊陀羅天空地劫火鈴忌星三方守照主疾殍或疾厄相貌宮
亦然

僧道論

如天機天梁七殺破軍天空地劫併犯帝座紫微又或耗殺加臨主為僧道

2.

十二宮諸星得地合格訣

子安命

子宮貪狼殺陰星，機梁相拱福興隆，庚辛乙癸生人美，一生富貴足豐榮。

丑安命

丑宮立命日月朝，丙戌生人福祿饒，正坐平常中局論，對照富貴禍皆消。

寅安命

寅宮巨日足豐隆，七殺天梁百事通，申巳庚人皆為吉，男子為官女受封。

卯安命

卯宮機巨武曲逢，辛乙生人福氣隆，男子為當縻廩祿，女人享福受褒封。

辰安命

辰位機梁坐命宮，天府戌地最盈豐，腰金衣紫真榮顯，富華貴輝宜到終。

巳安命

巳位天機天相臨，紫府朝垣福更深，戊辛壬丙皆為貴，一生順遂少災侵。

午安命

午宮紫府太陽同，機梁破殺喜相逢，甲丁己癸生人福，一世風光廩祿豐。

未安命

未宮紫武廉貞同，日月巨門喜相逢，女人值此全福壽，男子逢之位三公。

申安命

申宮紫帝貞梁同，武曲巨門喜相逢，甲庚癸人如得喜，一生富貴逞英雄。

酉安命

酉宮最喜太陰逢，巨日又逢當面沖，辛乙生人為貴格，一生福祿永亨通。

戌安命

戌宮紫微對沖辰，富而不貴有虛名，更加吉曜多權祿，只利開張貿易人。

亥安命

亥宮最喜太陰逢，若人值此福祿隆，男女逢之皆稱意，富貴榮華直到終。

3.

十二宮諸星失陷破格訣

子丑安命

子午天機丑巨鈴，此星落陷果為真，縱然化吉更為美，任他富貴不清寧。

寅安命

寅上機昌曲月逢，雖然吉拱不豐隆，男為伴僕女娼婢，若非夭折即貧窮。

卯辰安命

卯上太陰擎羊逢，辰宮巨宿紫微同，縱然化吉非全美，若非加殺到頭凶。

巳安命

巳宮武月天梁巨，貪宿廉貞共到蛇，三方吉曜皆不貴，下賤貧窮度歲華。

午安命

午宮貪巨月昌從，羊刃三合最嫌沖，雖然化吉居仕路，橫破橫成到老窮。

未安命

未宮巨宿太陽嫌，縱少災危有剋傷，勞碌奔波官事至，隨緣下賤度時光。

申酉安命

申宮機巨為破格，男人浪蕩女人貧，二宮若然桃花見，男女逢之總不榮。

戌安命

戌上紫破若相逢，天同太陽皆主凶，若還孤寒更夭折，隨緣勤苦免貧窮。

亥安命

亥宮貪火天梁同，飄蕩浪子走西東，若還富貴也年促，不然隸僕與貧窮。

4.

十二宮諸星得地富貴論

子宮得地太陰星，殺破昌貪文曲明，丑未紫破朝日月，未貞梁丑福非輕，
寅宮最喜逢陽巨，七殺天同梁文清，卯上巨機為貴格，武曲守卯福豐盈，
辰戌機梁非小補，戌宮天府累千金，巳亥天機天相貴，午宮紫府梁俱榮，
申宮貞巨陰殺美，酉戌亥上太陰停，卯辰巳午陽正照，紫府巨宿巳亥興，
亥宮天府天梁吉，子宮機宿亦中平，七殺子午逢左右，文曲加之格最清，
廉坐中宮逢輔弼，更兼化吉禍尤興。

武曲巳亥逢，六甲帥邊庭，貪狼居卯酉，遇火作公卿，
天機坐卯貴，寅月六丁榮，巨卯逢左右，六乙立邊庭，
巨坐寅申位，偏喜甲庚生，二宮逢七殺，左右會昌星，
辰戌遇三宿，必主位公卿。

5.

十二宮諸星失陷貧賤論

丑未巨機為值福，失陷此月福須輕，卯酉不喜逢羊刃，辰戌紫破朝羅網，
辰休戌囚貪貞陷，午宮陰巨不堪稱，申宮合武為下格，酉逢機巨日無精，
卯辰巳午逢陰宿，戌亥逢陽亦不容，貪殺巳亥居陷地，破軍卯酉不為清，
加殺遇劫為奸盜，此是刑邪不必論，貪狼化祿居四墓，縱然遇吉亦中平，
命纏弱地休逢忌，空劫擎羊加火鈴，若非夭折主下賤，六畜之命不可平，
旺地發福終遠大，陷地崢嶸到底傾，二論不過五百字，富貴貧賤別得明。

6.

定富局

財蔭夾印

相守命武梁來夾是也，田宅宮亦然。

日月夾財

武守命日月來夾是也，財帛宮亦然。

財祿夾馬

馬守命武祿來夾是也，逢生旺尤妙。

蔭印拱身

身臨田宅梁相拱沖是也，勿坐空亡。

日月照壁

日月臨田宅宮是也，喜居墓庫。

金燦光輝

太陽單守，命在午宮是也。

7.

定貴局

日月夾命

不坐空亡遇逢本宮有吉星是也。

日出扶桑

日在卯守命是也，守官祿宮亦然。

月落亥宮

月在亥守命是也，又名月朗天門。

月生滄海

月在子宮守田宅是也。

輔弼拱主

紫微守命二星來拱是也，夾之亦然。

君臣慶會

紫微左右同守命是也, 更會相武陰妙上.

財印夾祿

祿守命梁相來夾是也, 入財亦然.

祿馬佩印

馬前有祿印星同宮是也.

坐貴向貴

謂魁鉞在命迭相坐拱是也.

馬頭帶劍

謂馬有刃是也不是居午格.

七殺朝斗

見前註解

日月並明

見前註解

明珠出海

見前註解

日月同臨

見前註解

刑囚夾印

天刑廉貞同臨身命主武勇之人.

科權祿拱

見前註解

貪火相逢

謂二星守命同居廟旺是也.

武曲守垣

武守命卯宮是也, 餘不是.

府相朝垣

見前註解

紫府朝垣

見前註解

文星暗拱

見前註解

權祿生逢

二星守命廟旺是也, 陷不是.

羊刃入廟

辰戌丑未守命遇吉是也。

巨機居卯

見前註解

明祿暗祿

見前註解

科明暗祿

見前註解

金輿扶駕

紫微守命前後有日月來夾是也。

8.

定貧賤局

生不逢時

命坐空亡逢廉貞是也。

祿逢兩殺

祿坐空亡又逢空劫殺星是也。

馬落空亡

馬既落亡雖祿冲會無用主奔波。

日月藏輝

日月反背又逢巨暗是也。

財與囚仇

武貞同守身命是也。

一生孤貧

謂破守命星陷地是也。

君子在野

謂四殺守身命而言臨陷地是也。

兩重華蓋

謂祿存化祿坐命遇空劫是也。

9.

定雜局

風雲際會

身命雖弱二限逢祿馬是也。

錦上添花

謂限破惡星而行吉地是也。

祿衰馬困

限逢七殺祿馬空亡是也。

衣錦還鄉

少年不遂四十後行墓運是也。

步數無依

前限接後限連綿不分是也。

水上駕星

一年好一年不好是也。

吉凶相伴

命有主星限前則發限衰不發是也。

枯木逢春

謂命衰限好是也。

紫微斗數全書卷二

1.

安身命例

大抵人命俱從寅上起正月，順數至本生月止，又自人生月起子時逆至本生時安命，順至本生時安身。

假如正月生子時就在寅宮安身命，丑時逆轉丑安命，順去卯安身，寅時逆轉子安命，順至辰安身，餘宮倣此，又若閏月正月生者要在二月內起安身命，凡有閏月具要依此為例，納音甲子歌誤要熟讀。

如甲生人安命在寅卻起甲己之年丙為首，是丙寅丁卯爐中火，卻去火局尋某日生期起紫微帝王，如是正月初一生者是火局，酉宮起初一日，就從酉宮起紫微，數無差遲，若錯了則失之毫釐，差之千里矣。

2.

安十二宮例

男女俱從逆轉切忌莫順去

一 命宮，二兄弟，三妻妾，四子女，五財帛，六疾厄，七遷移，八奴僕，九官祿，十田宅，十一福德，十二父母

3.

起五行寅例

甲己之歲起丙寅，乙庚之歲起戊寅，丙辛之歲起庚寅，丁壬之歲起壬寅，戊癸之歲起甲寅。

4.

六十花甲子納音歌

甲子乙丑海中金，丙寅丁卯爐中火，戊辰己巳大林木，庚午辛未路旁土，壬申癸酉劍峰金，
甲戌乙亥山頭火，丙子丁丑澗下水，戊寅己卯城頭土，庚辰辛巳白蠟金，壬午癸未楊柳木，
甲申乙酉泉中水，丙戌丁亥屋上土，戊子己丑霹靂火，庚寅辛卯松柏木，壬辰癸巳長流水，
甲午乙未沙中金，丙申丁酉山下火，戊戌己亥平地木，庚子辛丑壁上土，壬寅癸卯金箔金，
甲辰乙巳覆燈火，丙午丁未天河水，戊申己酉大驛土，庚戌辛亥釵釧金，壬子癸丑桑拓木，
甲寅乙卯大溪水，丙辰丁巳沙中土，戊午己未天上火，庚申辛酉石榴木，壬戌癸亥大海水。

5.

安南北斗諸星訣

紫微天機逆行旁，隔一陽武天同當，又隔二位廉貞地，空三復見紫微郎，
天府太陰與貪狼，巨門天相及天梁，七殺空三破軍位，八星順數細推詳。

6.

安文昌文曲星訣

論本生時

子時戌上起文昌，逆到生時是貴鄉，文曲數從辰上起，順到生時是本鄉。

文昌星從戌上起子時，就在戌宮安，若丑時逆至酉宮安之。

文曲星從辰上起子時，如人生子時就在辰宮安，若丑時順去巳宮安之，餘宮倣此。

7.

安左輔右弼星訣

論本生月

左輔正月起於辰，順逢生月是貴方，右弼正月宮尋戌，逆至正月便調停。

左輔從辰上起正月順行，如正月生者就辰宮安之。二月在巳宮，右弼從戌宮逆轉如正月便成戌宮安之，二月在酉宮餘倣此。

8.

安天魁天鉞訣

論本生年干

甲戌庚牛羊，乙己鼠猴鄉，六辛逢虎馬，壬癸免蛇藏，丙丁豬狗位，此是貴人方。

二星主科甲，身命若逢之，金榜提名之客。

9.

安天馬星訣

論本生年支

寅午戌人馬居申，申子辰人馬居寅，巳酉丑人馬居亥，亥卯未人馬居巳。

如安命在辰戌丑未，遇夫妻宮在寅申巳亥有天馬，若得同位或三方照臨，必主男為官女封贈，不然祿馬交馳亦吉。

10.

安祿存星訣

論本生年干

甲生祿存在寅宮，乙生在卯丙戊巳，丁己祿存停午方，庚祿居申辛祿酉，壬祿在亥癸祿子。

11.

安擎羊陀羅二星訣

祿前擎羊後陀羅，夾限逢凶禍患多，歲限逢之俱不利，人生遇此莫蹉跎。

此二星隨祿存安之，前安擎羊祿後安陀羅。假如癸祿在子，丑宮安擎羊，亥宮安陀羅，餘倣此。

12.

安火鈴二星訣

寅午戌人丑卯方，申子辰人寅戌揚，巳酉丑人卯戌位，亥卯未人酉戌房。

13.

安祿權科忌四星變化訣

論生年干

挾火而化

甲廉破武陽為伴，乙機梁紫月交侵，丙同機昌廉貞位，丁月同機巨門尋，

戊貪月弼機為主, 己武貪梁曲最平, 庚日武陰同為首, 辛巨陽曲昌至臨,
壬梁紫府武宿是, 癸破巨陰貪狼停。

如甲生人廉貞化祿, 破軍化權, 武曲化科, 太陽化忌是也, 餘倣此。

14.

安天空地劫訣

論本生時

亥上起子順安劫, 逆向便是天空鄉。

如子時生者劫空俱在亥宮. 若丑時生者劫順在子宮, 空逆在戌宮. 若午時生者, 劫空俱在巳上安之. 餘宮倣此。

15.

安天傷天使訣

命前六位是天傷, 命後六位天使當。

順數命前六位是天傷, 命後六位是天使, 天傷安在奴僕宮, 天使安在疾厄宮. 身與歲限夾在傷使中間, 謂之加夾地更加惡曜多凶。

16.

安十二宮太歲殺祿訣

博士力士青龍續, 小耗將軍及奏書, 蜚廉喜神病符錄, 天耗伏兵至宮府, 吉凶從此分禍福。

要知不論男女命尋祿存星起, 陽男陰女順推輪, 陰男陽女逆流行。

博士聰明力士權, 青龍喜氣小耗錢, 將軍威武奏書福, 蜚廉主弧喜神延,

病符帶疾耗退祖, 伏兵宮府口舌纏, 生年坐守十二殺, 方敢斷人禍福源。

17.

安天刑天姚星訣

天刑星從酉上起正月順至本生月便安之. 天姚星從丑上起正月順至本生月即安之。

18.

安三台八座二星訣

三台尋左輔將初一日加在左輔宮, 順數至本生日安之. 八座尋右弼將初一加右弼宮逆數至本生日安之是也。

19.

安天哭天虛星訣

論本生年支

天哭天虛起午宮. 午宮起子兩分蹤. 哭逆巳兮虛順未. 數到生年便居中。

20.

安龍池鳳閣訣

論本生年支

龍池子順辰, 鳳閣子戌逆。

21.

安台輔訣

由午宮起子順數至本生時安之。

22.

安封誥訣

由寅起宮子順數至本生時安之。

23.

安長生沐浴歌訣

長生, 沐浴, 冠帶, 臨官, 帝旺, 衰, 病, 死, 墓, 絕, 胎, 養

男命順數, 女命逆數。

火局命寅起長生. 木局命亥起長生. 水局命申起長生. 金局命巳起長生. 土局命申起長生.

24.

安紅鸞天喜訣

卯上起子逆數之, 數到當生太歲支, 坐守此宮紅鸞位, 對宮天喜不差移,

年少婚姻喜事奇, 老人必主喪其妻, 三十年前為吉曜, 五十年後不相宜。

25.

安喪門白虎吊客官府四飛星訣

流年太歲前二位是喪門, 後二位是吊客, 喪門對照安白虎, 吊客對照安官府。

歲君前二是喪門, 後二宮中吊客存, 對照喪門安白虎, 吊客對照安官府。

26.

安斗君訣

即月將星是也

於流年太歲宮起正月逆至本生月, 又從本生月起子順數至本生時安斗君。

大歲宮中便起正, 逆尋生月即留停, 又從生月宮輪子, 順至生時鎮斗星。

27.

安天德月德解神訣

天德星從酉上起子, 順數至流年太歲上是也. 月德星從子上起子, 順數至流年太歲上是也。

解神從戌上起子, 逆數至當生年太歲上是也。

28.

安飛天三殺訣

即奏書, 將軍, 直符

寅午戌年飛入亥卯未宮. 申子辰年飛入巳酉丑宮。

亥卯未年飛入申子辰宮. 巳酉丑年飛入寅午戌宮。

奏書口舌禍來侵, 將軍飛入悔心驚, 直符官災終不免, 此是流年三殺星。

29.

安截路空亡訣

論本生年

甲己申酉宮, 乙庚午未宮, 丙辛辰巳宮, 丁壬寅卯宮, 戊癸子丑宮.

30.

安旬中空亡訣

論本生年

甲子旬中空戌亥, 甲寅旬中空子丑, 甲辰旬中空寅卯,
甲午旬中空辰巳, 甲申旬中空午未, 甲戌旬中空申酉.

31.

安大限訣

陽男陰女從命前一宮起順行

是父母宮. 陰男陽女從命後一宮起逆行

是兄弟宮

32.

安小限訣

不論陰陽男俱順數不論陰陽女俱逆數

寅午戌人起辰宮, 申子辰人自戌宮, 巳酉丑人起未宮, 亥卯未人起丑宮.

33.

安童限訣

一命二財三疾厄, 四妻五福六官祿, 餘年一派順流行, 十五命宮看端的.

34.

安命主

貪狼子宮, 巨門丑亥宮, 祿存寅戌宮, 文曲卯酉宮, 廉貞申辰宮, 武曲巳未宮, 破軍午宮.

假如午宮安命尋破軍星在何宮即命主也, 子宮安命尋貪狼星在何宮即命主也, 左輔隨丑至午, 右弼隨亥至午.

35.

安身主

子午人火鈴星, 丑未人天相星, 寅申人天梁星, 卯酉人天同星, 辰戌人文昌星, 巳亥人天機星.

36.

論安命金鎖鐵蛇關

當從戌上起子年, 順數行年月逆推, 日又順數時逆轉, 小兒壽夭可先知.

此法從戌上起年順行至本生年, 年上起月逆數至本生月, 月上起日, 月上起時, 逆至本生時遇丑未宮病有救, 辰戌宮死.

37.

定男女竹蘿三限

法曰同前帝皇局例, 只是逆行以上此二數逆排定, 只托三方四正七殺破軍俱作竹蘿三限, 若再加巨暗凶星便作三方四正定議, 若大小二限相遇作死限斷。

38.

定十二宮弱強

男命

財帛, 官祿, 福德, 遷移, 田宅為強宮, 子女, 奴僕, 兄弟, 父母為弱宮。

女命

夫君, 子息, 財帛, 田宅, 福德為強, 餘宮皆弱。

39.

定十二宮星辰落閑

紫微在子辰亥為閑宮, 貪狼在寅辰為閑宮, 天相在辰戌為閑宮, 七殺在辰亥為閑宮, 天樑在巳酉為閑宮, 天機在巳為閑宮, 破軍在巳申為閑宮, 武曲在申為閑宮。

40.

安流祿流羊流陀訣

論流年太歲

假如己丑流年流祿在午, 流羊在未, 流陀在巳, 如甲子生人安命巳, 小限又行在亥, 小限擎羊。

41.

論星辰生剋制化

星曜全明生剋制化之機, 次看落於何宮, 如廉真屬火在寅宮, 乃木鄉能生廉真之火, 若武曲金星與廉真同度, 則武曲為財而無用也, 餘倣此。

金入火鄉

火入水鄉

水入土鄉

土入木鄉

俱為受制

42.

論諸星分屬南北斗化吉凶并分屬五行

紫微屬土中天星南北斗化帝座為官祿主

天機屬木南斗化善為兄弟主

祿存屬土北斗司爵貴壽星

太陽屬火南北斗化貴為官祿主

天同屬水金南斗化福為福德主

廉貞屬火北斗化殺囚在官祿為官祿主在身命為次桃花

武曲屬金北斗化財為財帛主

天府屬土南斗化令星為財帛田宅主

太陰屬水南北斗化富為財帛田宅主

貪狼屬水木北斗化桃花殺主禍福

巨門屬水北斗化暗主是非

天相屬水南斗化印為官祿主

天梁屬土南斗化蔭主壽星

七殺屬火金南斗降星遇帝為權

破軍屬水北斗化耗司夫妻子女奴僕

文昌屬金南北斗司科甲乃文魁之首

文曲屬水北斗主科甲里

輔弼二星北斗善住雨令星

以上自紫微至輔弼一十八星俱南北斗正曜, 魁鉞天馬亦是吉星俱不入正曜.

魁鉞二星屬火

天馬屬火

擎羊屬金北斗浮星化刑

陀羅屬金北斗助星化忌

火星屬火南斗助星

鈴星屬火南斗助星

天空地劫屬火

天殤天使屬水

化祿屬土喜見祿存

化權屬木喜會巨門武曲

化科屬水喜會魁鉞

化忌屬水即計都星

紅鸞天喜屬水

歲君屬火

博士屬水主聰明

力士屬火主權勢

青龍屬木主喜氣

大小耗屬火小耗錢財大耗退祖

將軍屬木主威猛欠合

奏書屬金主福祿

飛廉屬火主孤

喜神屬火主喜氣

伏兵屬火主口舌

病符主病

官府主官符

喪門木

吊客火

白虎金

官符火

43.

定金木水火土局

水二局

坎水宮中二歲行, 初一起丑初二寅,

順行一宮安二日, 陰陽雖殊行則同.

初初 八九	初十 十一	十三 十二	十四 十五
巳	午	未	申
初初三 六七十	水二局		十六 十七
辰			酉
初初廿廿 四五八九	水二局		十八 十九
卯			戌
初初廿廿 二三六七	初廿廿 一四五	廿廿 二三	二十 二十一
寅	丑	子	亥

木三局

生逢木宮三歲起, 初一起龍初二牛,
逆進二宮安二日, 順回四步一辰字,
初二同宮牛頭起, 逆退二步二辰尋。

初十四 四二四	初十七 七五七	初十二 十八十	十廿廿 三一三
巳	午	未	申
初初十 一六一	木三局		十廿廿 六四六
辰			酉
初初六 六八			十廿廿 九七九
卯			戌
初初三 三九	初廿 二八	廿五	廿三十 二十
寅	丑	子	亥

金四局

紫微金宮四歲花, 初一尋豬初二龍,
順進三步逆退一, 先陰後陽是其基,
惟有初二辰上起, 退三進四逆尋跡。

初十廿 六六九五	初二廿 十三九	十廿廿 四四七	十廿 八八
巳	午	未	申
初十廿 二二五一	金四局		廿二
辰			酉
初十 八一七			廿六
卯			戌
初初十 四七三	初初 三九	初五	初一
寅	丑	子	亥

土五局

戌土五龍居其中, 初一午上二亥宮,
逆行二宮安一日, 惟有九日不能均,
十居辰上初居寅, 二十九日五上尋,
二宮一日順三次, 退二三次又逆回,
惟有六日無正位, 逢四對宮去追尋。

初二廿 八十四	初十廿 一三五九	初十三 六八十	十廿 一三
巳	午	未	申
初十廿 三五九七	土五局		十廿 六八
辰			酉
初十 廿四二			廿一
卯			戌
初初十 五九七	初十 四二	初七	初廿 二六
寅	丑	子	亥

火六局

離火宮中六歲奇, 初二騎馬初四龍,
進三退二各一日, 逆回三步是生時,
先陽後陰逆退二, 另有進一各期端,
退二安一退二日, 順進五宮方是基.

初廿廿 十四九 巳	初十三 二十六 午	初廿 八二 未	十廿 四八 申
初十廿 四八三 辰	火六局		初二 一十 酉
十十廿 二七七 卯			初廿 七六 戌
初十廿 六一一 寅	初十廿 五五五 丑	初十九 九九 子	初十三 三三 亥

安天府圖

天府惟寅申二宮紫府同宮, 餘宮俱各填
協作對如紫居丑則府居卯矣.

殤使禍福緊慢圖歲限為災之局

凡歲限行到此星必死, 若有救始不妨
也.

六丙生人 如寅一樣 巳	天殤禍緊 若身合災 午	天殤禍緊 未	六庚生人 怕者如寅 一樣 申
天殤禍緊 辰	天殤 子辰卯午未宮禍緊 天使 丑卯辰酉戌宮禍緊 殤使 寅申巳亥禍緊		天使禍緊 酉
天殤禍緊 卯			天使禍緊不 可見殺太歲 臨此宮災惡 戌
六甲生人不 宜到此怕殤 使二限太歲 相遇 寅	天使禍緊 丑	天殤禍緊 子	此斗方限至 此宮大宜 亥

權科忌圖

科祿福慢 忌星凶 巳	科星得地 祿不得地 忌星凶 午	科權福慢 怕殺為禍 忌無用 未	科祿得地 權忌不得地 申
科祿福重 沖殺為災 忌無用 辰	祿權科忌圖		權忌不得地 酉
科權喜怕殺 湊合 忌星得地 卯			科權福祿厚 怕殺沖 忌星重重 戌
科權福祿慢 有殺破財 忌星不宜 寅	科權福祿緊 不怕殺 忌星不忌 丑	祿權不得地 忌星不凶 子	忌星不宜 亥

1. 安紫微天府圖

	廟	旺	得地	利益	平和	不得地	落陷
子	機府月相 梁破祿	武同貪巨 殺	昌曲		紫廉		日羊火鈴
丑	紫武府月 貪相殺昌 曲羊陀	梁破	火鈴	廉		日同巨	機
寅	廉府巨相 梁殺祿火 鈴	紫日月	機武破	同	貪曲		昌陀
卯	日巨梁祿	紫機殺曲	府	武貪昌火 鈴	同廉		月相破羊
辰	武府貪梁 殺羊陀	日破	紫相昌曲	機廉	同		月巨火鈴
巳	同昌曲祿	紫日巨	府相火鈴		機武殺破		廉月貪梁 陀
午	紫機相梁 破祿火鈴	日武府貪 巨殺			廉	月	同昌曲羊
未	紫武府貪 殺羊陀	梁破曲	日相	廉昌火鈴		同月巨	機
申	廉巨相殺 祿	紫同	機日武府 破昌曲	月	貪		梁陀火鈴
酉	巨昌曲祿	紫機府月 殺	梁火鈴	武貪	日同廉		相破羊
戌	武府貪梁 殺羊陀火 鈴	月破	紫相	機廉	同	日	巨昌曲
亥	同月祿	紫巨曲	府相	昌火鈴	機武殺破		日廉貪梁 陀

1.

一

命宮

紫微土，南北斗化帝座，為官祿主。紫微面紫色或白青，腰背肥滿，為人忠厚老成，謙恭耿直，其威制七殺降火鈴。若與府相左右日月昌曲三合嘉會極急，食祿千鍾巨富大貴。與祿存同奇特，不入廟無左右為孤君，亦清閑僧道。與破軍同為胥吏。與羊陀火鈴沖合吉多亦發財，常庶人吉。女命會吉清秀旺夫益子。

子宮喜丁己庚生人貴格，壬癸生人不耐久。

午宮入廟喜甲丁己生人財官格，丙戊生人成敗帶疾。

卯酉宮貪狼同度，乙辛甲庚生人貴不耐久。

寅申宮旺地與天府同度，甲庚丁己生人財官格。

巳亥宮旺地與七殺同度，乙戊生人財官格。

辰戌宮得地與天相同度，乙己甲庚癸生人財官格。

丑未宮入廟與破軍同度，乙己甲庚丁壬生人財官格。

紫微入男命吉凶訣：

紫微天中第一星，命身相遇福財興，若逢相佐宮中會，富貴雙全播令名。

紫微守命最為良，二殺逢之壽不長，羊陀火鈴來相會，只好空門禮梵王。

紫微辰戌遇破軍，富而不貴有虛名，若逢貪狼在卯酉，為臣失義不相應。

火鈴羊陀來相會，七殺同宮多不貴，欺人孤獨更刑傷，若是空門為吉利。

紫微入女命吉凶訣：

紫微女命守身宮，天府尊星同到宮，更得吉星同主照，金冠封贈福滔滔。

紫微女命守夫宮，三方吉拱便為榮，若逢殺破來沖破，衣祿盈餘淫巧容。

紫微入限吉凶訣：

紫微垣內吉星臨，二限相逢福祿興，常人得遇多財富，官員逢之職位陞。

紫微入限本為祥，只恐三方殺破狼，常庶逢之多不利，官員降謫有驚傷。

天機屬木，南斗化善星，為兄弟主。入廟身長肥胖，性急心慈，機謀多變。與天梁會合善談兵，乙丙丁生人遇之入廟化吉，得左右昌曲魁鉞太陰湊合，坐於巳酉丑亥卯未宮，權祿不小，文武皆大貴極品。加巨門羊陀火鈴忌，巳酉丑亥為下局，孤窮，縱有財官貴顯亦不耐久，只宜經商巧藝之輩耳。女命入廟性剛有權柄，持家助夫益子。天梁太陰巨門見羊陀火鈴忌沖合財帛，淫賤偏房娼婢，否則傷夫剋子。

子午宮入廟，丁己癸甲庚壬生人財官格。

卯酉宮旺地與巨門同度，乙辛戊癸生人財官格。

寅申宮得地與太陰同度，丁己癸甲庚壬生人財官格。

巳亥宮和平，丙壬戊生人合局不耐久。

辰戌宮利益與天梁同度，壬庚丁生人為福。

丑未宮陷地，丙戊丁壬生人財官格，乙壬生人祿合格。

天機入男命吉凶訣：

機月天梁合太陽，常人富足置田庄，官員得遇科權祿，職位高遷面帝王。

天機化忌落閑宮，縱有財官亦不榮，退盡家財兼壽夭，飄蓬僧道住山中。

天機入女命吉凶訣：

天機女命吉星扶，作事操持過丈夫，權祿宮中逢守照，榮膺誥命貴無倫。

天機星與太陰同，女命逢之淫巧容，衣祿豐饒終不美，為娼為妾主淫風。

天機入限吉凶訣：

男女二限值天機，科權祿逢大有為，出入經營多遇貴，發財發福少人知。

天機照限不安寧，家事紛紛外事多，更遇羊陀併巨暗，須知此歲入南柯。

太陽火，南北斗化貴，為官祿主。太陽入廟形貌堂堂，雄壯面方圓滿，夜生陷日生廟旺，心慈面紫色，好濟施。若會左右昌曲魁鉞太陰祿存守照官祿，財官昭著，極品之論，文武皆宜之。身逢吉聚貴人門下客，否則公卿走卒，六庚生人命坐卯宮，第一廟所，六壬次之。命在亥，申生人下局，否則夭壽貧窮，雖發不耐久。廟旺終身富貴，陷地雖化權祿也凶，官祿亦不顯，先勤終懶，成敗不一，出外離祖可吉。與羊陀沖破又陷下局，橫發橫破不耐久，若經商巧藝，辛苦勞力而禍輕延生矣，加凶殺帶疾，化忌目疾。女命入廟旺夫益子，若陷地又見羊陀火鈴忌劫，貧賤殘疾，亦為貞潔之婦，僧道亦清潔。

子宮陷午宮旺，丁己生人財官格，壬丙戊生人悔吝。

卯宮廟酉宮和平，乙辛生人財官格，甲庚生人困。

寅宮旺申宮得地與巨門同度，丁己甲庚生人財官格。

巳宮旺財官格。亥宮陷逢殺孤寡貧窮。

辰宮旺財官格。戌宮陷反背孤寡。

丑宮陷未宮得地與太陰同度，加吉星財官格。

太陽入男命吉凶訣：

命裡逢陽福壽濃，更兼權祿兩相逢，魁昌左右來相湊，富貴雙全比石崇。

日月丑未命中逢，三方無化福難豐，更有吉星終不美，若逢殺湊一生窮。

失陷太陽居反背，化忌逢之多蹇昧，又遭橫事破家財，命強化祿也無益。

太陽入女命吉凶訣：

太陽正照婦人身，姿貌殊常性格貞，更得吉星同主照，金冠封贈作夫人。

太陽安命有奇能，陷地須防惡殺凌，作事沈吟多進退，辛勤度日免家傾。

太陽反照主心忙，衣祿平常壽不長，剋過良人還剋子，只宜蔭下作偏房。

太陽入限吉凶訣：

二限偏宜見太陽，添財進業福非常，婚姻和合添嗣續，仕者高遷坐廟堂。

太陽守限有多般，陷地須防惡殺侵，加忌逢凶多阻滯，橫事破財家伶仃。

武曲金，北斗化財，為財帛主。武曲性剛果決，心直無毒，形小聲高而量大，有毛髮之異。最喜甲己生人福厚，入廟與昌曲同行，則出將入相，武職最旺，文人多學多能。會貪遇火化吉為上格，丙丁庚辛壬癸中格斷。與府相梁月祿馬會主貴，西北生人為福，東南生人平常。陷地巧藝之人及僧道，更遇廉貞破軍羊忌空劫冲破下局，破家敗祖。女命入廟權貴，陷地值殺孤單，刑夫剋子兼且不正。

子午宮旺地，與天府同度，丁己庚生人財官格。

卯酉宮利益，與七殺同度，乙辛生人財官格。

寅申宮得地，與天相同度，丁己甲庚生人財官格。

巳亥宮和平，與破軍同度，壬戌生人財官格。

辰戌宮入廟，甲乙生人財官格。

丑未宮入廟，與貪狼同度，戊辛生人大貴財官格。

武曲入男命吉凶訣：

武曲守命化為權，吉曜來臨福壽全，志氣崢嶸多出眾，超凡入聖向人前。

武曲之星守命宮，吉星守照始榮昌，若加耗殺來冲破，任是財多畢竟空。

武曲入女命吉凶訣：

女人武曲命中逢，天府加之志氣雄，左右祿存相逢聚，富貴雙全美無窮。

將星一宿最剛強，女命逢之性異常，衣祿滔滔終有破，不然壽夭或凶亡。

武曲入限吉凶訣：

大小二限逢武曲，若還入廟主財興，更加文昌臨左右，福祿雙全得稱心。

武曲臨限化權星，最利求謀事有成，更遇吉星同會合，文人名顯庶人興。

武曲之星主官非，公吏逢之刑杖來，常庶遇之還負債，官員值此有驚懷。

天同水，南斗化福，為福德主。天同入廟肥滿清明，仁慈耿直。與天梁左右嘉會丙生人於巳亥酉宮安命，財官雙美，福非小可，未宮次之，午宮陷，丁生人宜之。若在亥地庚生人下局，更遇羊陀火鈴忌沖合，則孤單破相目疾。

女命會吉星作命婦，旺夫益子極賢能，若居巳亥雖美而淫。

子宮旺地午宮陷，丁己癸辛生人財官格。

卯酉宮和平，乙丙辛生人財官格。

寅宮利申宮旺，與天梁同度，乙甲丁生人福厚。

巳亥宮入廟，壬丙戊生人財官格。

辰戌宮和平，丙丁生人利達，庚癸生人福不耐久。

丑未宮不得地，與巨門同度，乙壬甲辛庚生人財官格。

天同入男命吉凶訣：

天同坐命性溫良，福祿悠悠壽更長，若是福人居廟旺，定教食祿譽傳揚。

天同若與吉星逢，性格聰明百事通，男子定然食天祿，女人樂守繡房中。

天同守命落閑宮，火鈴殺湊更為凶，天機梁月來相會，只好空門度歲終。

天同入女命吉凶訣：

天同守命婦人身，性格聰明伶俐人，昌曲更來相會處，悠悠財祿自天伸。

天同若與太陰同，女命逢之淫巧容，衣祿雖豐終不美，偏房侍妾與人通。

天同入限吉凶訣：

人生二限值天同，喜氣盈門萬事榮，財祿增添宜創造，從今家道得豐榮。

流年二限值天同，陷地須防惡殺沖，作事美中終不足，惟防官災及家傾。

廉貞屬火，北斗化次桃花殺，囚星，為官祿主。為人身長體壯，眼露神光，眉毛中大剋骨亦露，性硬浮蕩，好忿爭。入廟武職貴，遇府相左右有科權祿存同宮富貴。逢昌曲七殺立武功。與擎羊同是非日有。破軍火鈴同，狗悻狼心。巳亥陷宮棄祖孤單，巧藝僧道軍旅之流。六甲生人命坐寅申者上格，丁巳生人次之。六丙生人命坐子午卯酉，橫發橫破不耐久。六甲生人命坐四墓宮，財官格，若丙戊生人招非有成敗。若與昌曲忌星同在巳亥宮，六丙生人有禍，六甲生人亦不宜也。未申生人命居未申宮，化祿逢吉富貴必矣。若在諸宮逢羊陀火鈴化忌沖破，主殘疾。女命三合吉拱主封贈，雖惡殺沖破不為下局，若入廟逢化祿剛烈機巧，清秀，旺夫益子。僧道加吉拱，有師號，此星最喜天相同宮能化其惡。

子午宮和平，與天相同度，丁巳甲生人財官格。

卯酉宮和平，與破軍同度，乙辛癸生人吉。

寅宮和平，甲庚己生人貴格。申宮入廟甲庚戊生人貴格，丙生人次之。

巳亥宮陷地，甲己丙戊生人福不耐久。

辰戌宮利益，與天府同度，甲庚生人財官格。

丑未宮利益，與七殺同度，加吉星財官格。

廉貞入男命吉凶訣：

廉貞守命亦非常，賦性巍巍志氣強，格故鼎新官大貴，為官清顯姓名香。

廉貞坐命落閑宮，貪破羊火忌相逢，縱有財官也不美，平生何以得從容。

廉貞落陷入閑宮，吉曜相逢也有凶，腰足災殘難脫厄，更加惡殺命該終。

廉貞入女命吉凶訣：

女人身命值廉貞，內政清廉格局新，諸吉拱照無殺破，定教封贈在青春。

廉貞貪破曲相逢，陀火交加極賤庸，定主刑夫併剋子，只好偏房娼婢容。

廉貞入限吉凶訣：

廉貞入限旺宮臨，喜逢吉曜福駢臻，財物自然多蓄積，任人得意位高陞。

大小二限遇廉貞，更有天刑忌刃侵，膿血刑災難脫逃，破軍貪殺赴幽冥。

天府土，南斗化令星，為財帛主。為人面方圓，容紅齒白，心性溫和，聰明俊秀，博學機變，能解一切災厄。喜紫微昌曲左右祿存魁鉞權祿，居廟旺必中高第。羊陀火鈴會合好詐。命坐寅午戌亥卯未，六己生人貴格。若居巳酉丑宮，乙丙戊辛生人，文武財官格，如亥卯未辰酉宮安命者，甲庚生人不貴，先大後小，有始無終。女命清白機巧，旺夫益子，遇紫微左右同垣極美，作命婦論。

子午宮與武曲同度，丁己癸生人為福，財官格。

卯宮入廟，酉宮旺地，乙丙辛生人財官格。

寅宮入廟，申宮得地，與紫微同度，丁己生人財官格。

巳亥宮得地，乙丙戊辛生人財官格。

辰戌宮入廟，與廉貞同度，甲庚壬生人財官格。

丑未宮入廟加吉星財官格。

天府入男命吉凶訣：

天府之星守命宮，加之權祿喜相逢，魁昌左右來相會，附鳳攀龍上九重。

火鈴羊陀三方會，為人奸詐多勞碌，空劫同垣不為佳，只宜空門享福人。

天府入女命吉凶訣：

女人天府命身宮，性格聰明花樣容，更得紫微三合照，金冠霞佩受皇封。

火鈴羊陀來沖會，性格庸常多蹇昧，六親相背子難招，只好空門為尼計。

天府入限吉凶訣：

限臨天府能司祿，士庶逢之多發福，添財進喜永無災，且也潤身也潤屋。

南斗尊星入限來，所為謀事稱心懷，若還又化科權祿，指日欣然展大材。

太陰水，南北斗化富，為母宿，又為妻星，為田宅主。太陰居命面方圓，心性溫和，清秀耿直聰明，花酒文章，博學橫立功名。身若逢之則隨娘繼拜，陷地化吉科權祿，反以凶論，出外離祖則吉。更遇羊陀火鈴，酒色邪淫，下賤夭折。最喜六壬戌生人，在亥卯未宮立命合局，乙庚戌生人居亥宮立命上格，六丁生人次之，六乙生人合格，六丁六戌生人，化科權祿吉。女命會太陽入廟，封贈夫人，若陷地傷夫剋子，妾妓之流。

子丑寅宮入廟，丁戌生人財官格。

卯辰巳宮陷地，乙壬戌生人孤寡不耐久。

午宮陷未申宮利益，丁庚甲入生人財官格。

酉戌亥宮入廟，丙丁生人財官格，吉星眾大貴。

太陰入男命吉凶訣：

太陰原是水之精，身命逢之福自生，酉戌亥垣為得地，光輝揚顯姓名亨。

太陰入廟化權星，清秀聰明貴無倫，稟性溫良恭儉讓，為官清顯列朝綱。

寅上機昌曲月逢，縱然吉拱不豐隆，男為僕從女為妓，加殺沖殺到老窮。

太陰陷地惡星中，陀火相逢定困窮，此命只宜僧與道，空門出入得從容。

太陰入女命吉凶訣：

月會同陽在命宮，三方吉拱必盈豐，不見凶殺來沖會，富貴雙全保到終。

太陰陷在命和身，不喜三方惡殺侵，剋害夫君又夭壽，更虛血氣少精神。

太陰入限吉凶訣：

太陰星曜限中逢，財祿豐盈百事通，嫁娶迎親添嗣續，常人得此旺門風。

二限偏宜見太陰，添屋進財福非輕，火鈴若也來相湊，未免官災病患臨。

限至太陰居反背，不喜羊陀三方會，火鈴二限最為凶，若不官災多破悔。

貪狼屬木，化桃花殺。貪狼入廟長聳肥胖，陷宮形小聲高而量大，性格不常，心多計較，作事急速不耐靜，作巧反拙，好賭博花酒。陷地加羊陀化忌，則孤貧破相殘疾，斑痕疤痕。入廟多居武藝之中，遇火鈴喜戊己生人合局，不喜六癸生人，不耐久長。女命平常，若居陷地傷夫剋子且不正，大多為娼婢，僧道亦不清潔。

子午宮旺地，丁己生人福厚，丙戊庚生寅申人下局。

卯酉宮利益，與紫微同度，見火星貴，乙辛己生人宜之，財官格。

寅申宮和平，庚生人財官格。

巳亥宮陷地，與廉貞同度，丙戊壬生人為福不耐久。

辰戌宮入廟，戊己生人財官格。

丑未宮入廟，與武曲同度，見火星，戊己庚生人貴格。

貪狼入男命吉凶訣：

四墓宮中福氣濃，提兵指日立邊功，火星拱會誠為貴，名震諸夷定有封。

貪狼守命擎羊逢，陀殺交加必困窮，武破廉貞同殺劫，百藝防身度歲終。

四墓貪狼廟旺宮，加臨左右富財翁，若然再化科權祿，文武才能顯大功。

貪狼入女命吉凶訣：

四墓宮中多吉利，更逢左右方為貴，祿財豐富旺夫君，性格剛強多志氣。

貪狼陷地女非祥，衣食雖豐也不良，剋害良人並男女，又教衾枕守孤孀。

貪狼入限吉凶訣：

北斗貪狼入限來，若還入廟事和諧，科權仕路多成就，必主當年發橫財。

貪狼主限四墓臨，更喜人生四墓生，若見火星多橫發，自然富貴冠鄉鄰。

限至貪狼陷不良，只宜節慾息災傷，賭蕩風流去財寶，吉曜三方可免災。

女限貪狼事不良，宜懷六甲免災殃，若無吉曜來相會，須知一命入黃泉。

巨門水，北斗化暗，主是非。入廟身長肥胖敦厚清秀，不入廟五短瘦小，作事進退，多疑且多學少精，與人寡合，多是多非，奔波勞碌。喜左右祿存六癸六辛生人，命坐子卯合局。六庚六丁生人，辰戌安命卻不富貴。子午宮安命，丙戌生人孤寡夭折。六甲生人居卯宮雖入廟，與擎羊同度破局平常論。身命居子午宮為石中隱玉格，更會科權祿，終身福厚，會羊陀火鈴化忌，若不夭折，男盜女娼。

女命入廟，六癸六辛生人享福，陷地傷夫剋子，丁人遇極淫，此星在女命多有瑕玷。

子午宮旺地，丁己癸辛生人福厚，丙戌生人主困。

卯酉宮入廟，與天機同度，乙辛己丙生人財官格，丁戊生人有成敗。

寅申宮入廟，與太陽同度，庚癸辛生人財官格。

巳亥旺宮單守，癸辛丙生人財官格。

辰戌宮和平，癸辛生人主貴，丁生人困。

丑未宮不得地，癸辛丙生人財官格。

巨門入男命吉凶訣：

巨門子午二宮逢，局中得遇以為榮，三合化吉科權祿，官高極品衣紫袍。

此星化暗不宜逢，更會殺星愈肆凶，唇齒有傷兼性猛，若然入廟可和平。

巨門守命遇擎羊，火鈴逢之事不祥，為人性急多顛倒，百事茫茫亂主張。

巨門入女命吉凶訣：

巨門旺地多生吉，左右加臨壽更長，女人得此誠為貴，簾捲珍珠坐繡房。

巨門命陷主淫娼，侍女偏房免災殃，相貌清奇多近寵，不然壽夭或凶亡。

巨門入限吉凶訣：

巨門主限化權星，最喜求謀萬事成，雖有官災並口舌，逢凶化吉得安寧。

巨門入限動人愁，若遇喪門事不周，士庶逢之多惹訟，居官失職有丁憂。

巨門限陷最乖張，無事官非鬧一場，哭泣喪禍終不免，破財嘔氣受淒涼。

天相水，南斗化印，為官祿主。為人相貌敦厚持重，清白好酒食，衣祿豐足。紫府左右昌曲日月嘉會，財官雙美，位至三公。與武破羊陀同行則為巧藝，更加火鈴巨機，則傷刑不善終，天相又能化廉貞之惡。

女命入廟性溫和，衣祿遂心，僧道屯吉。

子午宮入廟，與廉貞同度，丁己癸甲生人財官格。

卯酉宮陷地，乙辛生人吉。甲庚生人主困。

辰戌宮得地, 與紫微同度, 財官格。

丑宮入廟未宮得地, 加吉星財官格。

寅申宮入廟, 與武曲同度, 丁甲庚生人財官格。

巳亥宮得地, 丙戊壬生人為福。

天相入男命吉凶訣：

天相星辰貴等倫, 照守身命喜無垠, 為官必主居元宰, 三合相逢福不輕。

天相吉星為命主, 必定斯人多克己, 財官祿主旺家資, 權壓當時誰不美。

天相之星武破同, 羊陀火鈴更為凶, 或作技術經商輩, 若在空門享福隆。

天相入女命吉凶訣：

女人之命天相星, 性格聰明百事寧, 衣祿豐盈財帛足, 旺夫貴子顯門庭。

破軍七殺來相會, 羊陀火鈴最所忌, 孤刑剋害六親無, 只可偏房與侍婢。

天相入限吉凶訣：

天相之星敢主財, 照臨二限悉無災, 動作謀為皆遂意, 悠游享福自然來。

天相之星有幾般, 三方不喜惡星纏, 羊陀空劫重相會, 口舌官災禍亦連。

限臨天相遇擎羊, 作禍興殃不可當, 更有火鈴諸殺湊, 須教一命入泉鄉。

天梁屬土, 南斗化蔭, 主壽星。厚重清秀, 聰明耿直, 心無私曲好濟施, 有壽。與天機同行居翰苑, 善談兵。左右昌曲嘉會, 則出將入相。要入廟方富貴, 陷地遇火羊破局, 則下賤孤寡夭折。逢天機耗殺清閑, 僧道受制誥, 六壬生人, 亥卯未宮安命者, 富貴雙全。

女命有男子之志, 入廟富貴, 陷地加殺傷夫剋子又淫賤。

子午宮入廟, 丁己癸生人福厚財格。

卯宮入廟酉宮得地, 與太陽同度, 乙壬辛生人財官格。

辰戌宮入廟, 與天機同度, 丁己壬庚生人財官格。

丑未宮入廟, 壬乙生人財官格, 六戊生人大貴。

寅宮入廟申宮陷地, 與天同同度, 丁己甲庚生人財官格。

天梁入男命吉凶訣：

天梁之曜數中強, 形神穩重性溫良, 左右昌曲來會合, 管教富貴列朝綱。

天梁星宿壽星逢, 機日文昌左右同, 子午寅申為入廟, 官資清顯至三公。

天梁遇火落閑宮, 陀殺重逢更是凶, 孤刑帶疾破家財, 空門技藝可營工。

辰戌機梁非小補, 破軍卯酉不為良, 女人得此為孤獨, 剋夫刑子守空房。

天梁入限吉凶訣：

天梁化蔭吉星和, 二限逢之福必多, 若加吉曜逢廟地, 貴極一品輔山河。

限至天梁最是良，猶如秋菊吐馨香，加官進職迎新祿，常庶逢之也足糧。

天梁守限壽延長，作事求謀更吉昌，若遇火鈴羊陀合，須防一厄與家亡。

七殺火金，南斗將星，遇帝為權，其餘諸宮皆殺。為人目大性急，喜怒無常，作事進退沈吟。廟旺有謀略，遇紫微掌生殺之權，武職最利。加左右昌曲魁鉞會合，位至極品。落空亡無威力。遇凶曜於生鄉，定為屠宰，會刑囚傷剋。安命寅亥子午宮，丁己生人合局，不喜壬癸午戌生人，六丙六戊生人中平。辰宮安命六庚生人吉利，羊陀火鈴沖會，又在陷地殘疾下局，雖富貴不耐久。女人入廟加權祿，旺夫益子，陷地遇羊火，則以傷剋下賤論。

子午宮旺地，丁己甲生人財官格。

卯酉宮旺地，與武曲同度，乙辛生人福厚財官格。

辰戌宮入廟，加吉星財官格。

丑未宮入廟，與廉貞同度，加吉星財官格。

寅申宮入廟，甲庚丁己生人財官格。

巳亥宮和平，與紫微同度，丙戊壬生人財官格。

七殺入男命吉凶訣：

七殺寅申子午宮，四夷拱手服英雄，魁鉞左右文昌會，科祿名高食萬鍾。

殺居陷地不堪言，凶禍猶如伴虎眠，若是殺強無制伏，少年惡死到黃泉。

七殺居命落閑宮，巨宿羊陀更照沖，若不傷肢必損骨，空門僧道可興隆。

七殺入女命吉凶訣：

女命愁逢七殺星，作事果斷又聰明，氣高志大無男女，不免刑夫歷苦辛。

七殺孤星貪宿逢，火陀湊合非為貴，女人得此性不良，只好偏房為使婢。

七殺入限吉凶訣：

二限雖然逢七殺，從容和緩家道發，對宮天府正來朝，仕宦逢之名顯達。

七殺之星主啾唧，作事艱難俱有失，更加惡曜在限中，主有官災多病疾。

破軍水，北斗化耗星，主妻子，奴僕。體型五短背厚眉寬腰斜，性剛寡合，好爭強。棄祖發福，好博禽捕獵。喜紫微有威權，天梁天府能制其惡，與文曲同度一生貧士，更入水鄉殘疾，雖富不久，夭折。六癸甲生人，坐子午宮者位至三公。若丙戊寅生人命坐子午宮，則孤單殘疾，雖富貴不久，夭折。丙戌生人，命坐辰戌丑未，與紫微同垣或對居，富貴不小。遇廉貞羊陀火鈴於陷宮，爭鬥疾病。僧道宜之，女命

子午入廟，陷地加殺則殘疾下賤淫慾。

子午宮入廟，丁己癸生人福厚，丙戊生人主困。

卯酉宮陷地與廉貞同度，乙辛癸生人利，甲庚丙生人不耐久。

辰戌宮旺地，甲癸生人為福。

丑未宮旺地與紫微同度，丙戊乙生人財官格。

寅申宮得地，甲庚丁己生人財官格。

巳亥宮與武曲同度，戊生人福厚。

破軍入男命吉凶訣：

破軍七殺與貪狼，入廟英雄不可當，關羽命逢為上將，庶人富足置田莊。

破軍子午會文昌，左右雙雙入廟廊，財帛豐盈多慷慨，祿官昭著佐君王。

破軍一曜最難當，化祿科權喜異常，若還陷地仍加殺，破祖離宗出遠鄉。

破軍不喜在身宮，廉貞火羊陀會凶，不見傷殘定壽夭，只宜僧道度平生。

破軍入女命吉凶訣：

破軍子午為入廟，女命逢之福壽昌，性格有能偏出眾，旺夫益子姓名香。

破軍女命不宜逢，擎羊加陷便為凶，剋害良人非一次，須教悲哭度朝昏。

破軍入限吉凶訣：

破軍入限要推詳，廟地方知福祿昌，更遇文昌同魁鉞，限臨此地極風光。

破軍入限細推詳，廟地無凶少損傷，殺湊破軍防破耗，更防妻子自身亡。

破軍主限多濃血，失脫乖張不可說，更值女人主孝服，血光產難災殃節。

文昌金，南北斗，乃文魁星，眉目清秀分明，機巧多學多能，會陽梁祿存財官昭卓，富貴聲揚，陷地先難後易，加擎羊火鈴巧藝之人，陷地獨守加殺帶疾，亦能延壽，旺有暗痣，陷有斑痕。女命入廟平常，加吉曜富貴，陷地遇羊火巨機殺忌，則下賤淫娼使婢。

寅午戌宮得地，丁己甲庚生人財官格。

申子辰宮得地，癸甲庚生人貴格。

巳酉丑宮入廟，乙戊辛生人大貴。

亥卯未宮利益，乙戊生人財官格。

文昌入男命吉凶訣：

文昌坐命旺宮臨，志大財高抵萬金，文藝精華心壯大，須教平步上青雲。

文昌守命亦非常，限不夭傷福壽長，只怕限沖逢火忌，須教夭折帶刑傷。

文昌入女命吉凶訣：

女人身命值文昌，秀麗清奇福更長，紫府對沖三合照，管教富貴著霞裳。

文昌女命遇廉貞，陷地擎羊火忌星，若不為娼終壽夭，偏房猶得主人輕。

文昌入限吉凶訣：

文昌之星最為清，斗數之中第二星，若遇太歲與二限，士人值此占科名。

限遇文昌不得地，更有羊陀火鈴忌，官非口舌破家財，未免刑傷多晦滯。

文曲水, 北斗, 司科甲星. 與文昌逢吉主科第, 單居身命更逢惡殺湊合, 無名便佞之人, 喜六甲生人居巳酉丑宮, 侯伯官貴. 與貪狼火星同垣三合者, 將相之命. 武貞羊殺破狼, 居陷地則喪命夭折, 若與同梁武曲會旺宮, 聰明果決, 如羊陀火鈴沖破, 只宜空門. 旺有暗痣, 陷有斑痕. 女命入廟清秀, 陷地與巨火忌機會, 及貪狼破軍同垣沖破, 則孤寒下賤淫慾論.

寅宮和平, 午戌陷地, 甲庚生人財官格.

申子辰宮得地, 丁癸辛生人福厚.

巳酉丑宮入廟, 辛生人遇紫微同宮大富貴格.

亥卯未宮旺地, 丙壬戊生人財官格.

文曲入男命吉凶訣:

文曲守命最為良, 相貌堂堂志氣昂, 士庶逢之應福厚, 丈夫得此受金章.

文曲守垣逢火忌, 不喜三方惡殺聚, 此人雖巧口能言, 惟在空門可遇貴.

文曲入女命吉凶訣:

女人命裡逢文曲, 相貌清奇多有福, 聰明伶俐不尋常, 有殺偏房也淫慾.

文曲入限吉凶訣:

二限相逢文曲星, 士庶斯年須發福, 更添左右會天同, 財祿滔滔為上局.

文曲限遇廉陀羊, 陷地非災惹禍殃, 更兼命裡星辰弱, 須知此歲入泉鄉.

左輔土, 南北斗善星, 佐帝令尤佳, 若府相機昌貪狼武曲會, 再加右弼同垣, 富貴不小, 財官雙美, 若見羊陀火忌中局, 旺宮有暗痣, 三殺如陷地加巨門七殺天機下局. 女命會吉星旺夫益子, 僧道清潔.

左輔入男命吉凶訣:

左輔尊星能降福, 風流敦厚通今古, 紫府祿權貪武會, 文官武職多清貴.

羊陀火鈴三方照, 縱有財官非吉兆, 廉貞破巨更來沖, 若不傷殘終是夭.

左輔入女命吉凶訣:

女命左輔主賢豪, 能幹能為又氣高, 更與紫微天府合, 金冠封贈過滔滔.

火陀相會不為良, 七殺破軍壽不長, 只可偏房方富足, 聰明得寵過時光.

左輔入限吉凶訣:

左輔限行福氣深, 常人富足累千金, 官員更得科權照, 職位高遷佐聖君

左輔之星入限來, 不宜殺湊主悲哀, 火鈴空劫來相湊, 財破人亡事事哀.

右弼水, 南北斗善星, 佐帝令. 入廟厚重清秀耿直, 心懷寬恕好施濟, 有機謀. 諸宮

降福, 居四墓尤佳, 若會紫微天府天相昌曲, 終身福厚. 若與諸殺同纏及羊陀火鈴忌沖合者僅主福薄亦不為凶, 惟有斑痕暗痣或傷殘帶疾. 女命會吉星旺夫益子, 僧道清潔.

右弼入男命吉凶訣:

右弼天機上宰星，命逢重厚最聰明，若無火忌羊陀會，加吉財官冠世英。

右弼尊星入命宮，若還殺湊主常庸，羊陀空劫三方湊，須知帶疾免災凶。

右弼入限吉凶訣：

右弼入限最為榮，入財興旺必多能，官員遷擢僧道喜，士子攻書必顯名。

右弼主限遇凶星，掃盡家資百不成，士遭傷敗奴欺主，更教家破主伶仃。

祿存土，北斗司爵貴星。老成持重心慈耿直，有機變多學多能，命遇主富貴，文人有聲名，諸宮降福消災，逢諸殺棄祖重拜父母。喜紫府相同梁日月及武曲同宮為妙，單守命身，看財之奴。怕空劫火鈴沖照則為下局，巧藝多精之人，陷地減福。在命宮官祿田宅為福。女命清白秀麗，有男子之志。

祿存入男命吉凶訣：

人生若遇祿存星，性格剛強百事成，官員遷兮昌曲會，滔滔衣祿顯門庭。

祿存守命莫逢沖，陀火交加福不全，天機空劫忌相會，空門僧道得清閒。

祿存入女命吉凶訣：

女命若遇祿存星，紫府加臨百事寧，更遇同貞相湊合，必然註定是夫人。

祿存入命陷宮來，空劫火鈴必為災，若無吉曜來相湊，夫妻分離永不諧。

祿存入限吉凶訣：

祿存主限最為良，作事求謀盡吉祥，仕吏逢之多轉職，庶人遇此足錢糧。

祿存主限壽延長，作事營謀萬事昌，更有科權兼左右，定知此限富倉廩。

祿存祿主多富足，婚姻嫁娶添嗣續，更兼科祿又同宮，必主榮華享厚福。

祿存交馳限步逢，最怕劫空相遇同，更兼太歲惡星沖，限倒其年入墓中。

魁鉞火，即天乙貴人，若人身命逢之，更得諸吉加臨，三合吉星守照，必少年登科及第，逢凶忌不為文章秀士，可為弟子之師，限步逢之必主清高，名成利就。大抵此星若身命逢之，雖不富貴亦主聰明，為人秀麗清白，有威可畏，有儀可象。女命逢吉多為宰相婦，逢凶殺也主富貴。

魁鉞入命限吉凶訣：

魁鉞命身限遇昌，常人得此足錢糧，官員遇此高遷擢，必定當年面帝王。

擎羊火金，北斗浮星，化氣為刑。入廟權貴，身旺形粗破相，剛強果決，好勇鬥狠，機謀狡詐，橫立功名，能奪君子之權，喜西北生人為福，宜命在四墓宮廟地，亦喜四墓生人，會日月男剋妻而女剋夫，會昌曲左右有暗痣斑痕，居卯酉陷宮作禍興殃，傷殘帶疾目眇，六甲六戊寅申生人守命，主其人孤單，不守祖業，二姓延生，巧藝為活，廉貞火巨忌星陷地同宮，則帶暗疾，或面手足有傷殘，且不善終，一生多招刑禍，否則為僧道。女命入廟權貴，陷地傷夫剋子，孤刑破相淫蕩。

辰戌丑未入廟，亦宜辰戌丑未生人財官格。

子午卯酉陷地。

擎羊入男命吉凶訣：

祿前一位安擎羊，上將逢之福祿加，更得貴人相守照，兵權萬里壯皇家。

擎羊守命性剛強，四墓生人福壽長，若得紫府來會合，須知財穀富倉箱。

擎羊一曜落閑宮，陀火冲兮便是凶，更若身命同劫殺，定然夭絕在途中。

擎羊入女命吉凶訣：

北斗浮星女命逢，火機巨忌必常庸，三方凶殺兼來湊，不夭終須浪滾濤。

擎羊入男命吉凶訣：

擎羊守限細推詳，四墓生人免災殃，若遇紫微昌府會，財官顯達福悠長。

天羅地網遇擎羊，二限冲兮禍患戕，若是命中主星弱，定教一疾夢黃泉。

擎羊加殺最為凶，二限休教落陷逢，剋子刑妻賣田庄，徙流貶配去從戎。

陀羅火金，北斗浮星，化氣為忌。入廟身雄形粗，賦性剛強，破相氣高，橫發橫破，不守祖業，為人飄蓬，不作本處居民，作事退悔，有始無終。喜西北生人為福，及四墓生人又坐四墓宮，加吉星眾者為福，會日月忌宿男剋妻而女剋夫，加忌且損目，會昌曲左右有暗痣斑痕，若無正星而獨守命者，孤單棄祖，入贅二姓延生，巧藝為活。若居陷地逢巨殺，必傷妻剋子，背六親且傷殘帶疾。僧道吉利，女命內狠外虛，凌夫剋子，六親不和又無廉恥。

辰戌丑未入廟，亦宜辰戌丑未生人利益。

寅申巳亥陷地。

陀羅入男命吉凶訣：

陀羅命內坐中存，更喜人生四墓中，再得紫微昌府合，財祿豐盈遠播名。

陀羅在陷不堪聞，口舌官非一世侵，財散人離人孤獨，所為所作不如心。

陀羅入女命吉凶訣：

陀羅一曜女命逢，遇吉加臨淫蕩容，凶殺三方相照破，須防相別主人翁。

陀羅入限吉凶訣：

限遇陀羅事亦多，必然忍耐要謙和，若無吉曜同相會，須教一夢入南柯。

夾身夾命有陀羊，火鈴空劫又來傷，天祿不逢生旺地，刑妻剋子不為良。

火星，南斗浮星。性剛強出眾，唇齒四肢有傷，毛髮有異，形容各別。諸宮不美，惟貪狼廟旺同度，指日立邊功，為財官格，利東南生人不利西北生人，及喜寅卯巳午生人為禍較輕，更與擎羊同垣，則襁褓災厄，孤剋下局，只宜過房由外家寄養，或重拜父母方可。女命心毒內狠外虛狡詐，凌夫剋子，不守婦道，多是非，淫慾下賤。

寅午戌人宜，申子辰人陷災吝困頓，巳酉丑人得地吉，亥卯未人利益，吉多發福。

火星入限吉凶訣：

火星得地限宮逢，喜氣盈門百事通，仕宦逢之皆發福，常人得此財豐隆。

火星一宿最乖張，無事官災鬧一場，剋害六親應不免，破財艱苦免恓惶。

鈴星火，南斗浮星。性毒形神破相，膽大出眾，宜寅午戌人權貴，亦利東南生人限行福厚，西北生人限行成敗，雖富貴亦不耐久，入廟遇貪狼武曲，威鎮邊夷，更會紫府左右不貴即富，如居陷地夭折破相延壽，或離祖重拜父母。女命性剛背六親，傷夫剋子，遇吉始能豐足。

鈴星入限吉凶訣：

限至鈴星事若何，貪狼相遇福還多，更加入廟逢諸吉，富貴聲揚處處歌。

鈴星一宿不可當，守臨二限必癲狂，若無吉曜來相照，未免招災惹禍殃。

火鈴二星入男命吉凶訣：

火鈴二曜居廟地，貪狼紫府宜相會，為人性急有威權，鎮壓鄉邦終有貴。

火鈴在命落閒宮，西北生人作事庸，破盡家財終不久，須教帶疾免災凶。

火鈴二星入女命吉凶訣：

火鈴之星入命來，貪狼相會得和諧，三方無殺諸般美，坐守香閨得遂懷。

火鈴二曜最難當，女命逢之必刑傷，若遇三方加殺湊，須防目下入泉鄉。

火鈴二星入限吉凶訣：

火鈴二星事若何，貪狼相會福還多，更加吉曜多權柄，富貴聲揚處處歌。

火鈴限陷血濃侵，失脫尋常不可尋，口舌官災應不免，須防無妄禍來臨。

地劫火，乃劫殺之神，性惡作事疏狂，動靜增惡，不行正道，為邪僻之事，有吉禍輕，三方四正加殺多者夭壽論。

女命只可為偏房奴婢而已。

地劫入命吉凶訣：

地劫從來生發疾，命中相遇多啾唧，若遇羊火在其中，辛苦持家防內室。

地劫入限吉凶訣：

劫星二限若相逢，未免當年有禍危，太歲殺臨多疾厄，官符星遇有官符。

天空乃空亡之神，性惡作事虛空，不行正道，成敗多端不聚財，退祖榮昌，空多不吉，名曰斷橋，有吉禍輕，四殺加少者平常論，多者下賤。太歲二限遇逢，有正曜星加吉者平安，經云：項羽英雄，限到天空而喪國。

女命單守只可為偏房奴婢。

天空入命吉凶訣：

命坐天空定出家，文昌天相實堪誇，若逢四殺同身命，受蔭承恩福可佳。

天空入限吉凶訣：

天空入限破田莊，妻子須防有損傷，財帛不惟多敗失，更憂壽命入泉鄉。

地劫天空同入限吉凶訣：

極居卯酉劫空臨，為僧為道福興隆，樂享山林有師號，福壽雙全到古齡。

劫空二限最乖張，夫子在陳也絕糧，項羽英雄曾喪國，綠珠逢此墜樓亡。

天傷水，乃虛耗之神，守臨二限遇太歲，不問何地，只要眾星吉方可獲善，若無正星又值羊火巨機，必主官災喪服破財，橫事相侵，夫子絕糧限到天傷。

天使水，乃傳使之星，務審人間禍福之由，若二限太歲俱臨，有吉星眾者禍輕，若無正星又值巨機羊火，則官災喪亡，橫事破家。

天傷天使入限吉凶訣：

天耗守限號天傷，夫子在陳也絕糧，天使限臨人共忌，石崇豪富破家亡。

天馬火，最喜會祿存，極忌截路空亡。如命在辰戌丑未，遇寅申巳亥有天馬在夫妻宮，加吉會者富貴，加殺不美，加權祿照臨，必主男為官，女封贈。

天馬入限吉凶訣：

天馬臨限最為良，紫府祿存遇非常，官宦逢之應顯達，士人遇此赴科場。

天馬守限不得住，又怕劫空來相遇，更兼太歲坐宮中，限到其人尋死路。

化祿星土，為福德之神，守身命官祿之位，科權相遇必作大臣之職，小限逢之主進仕之喜，大限十年吉慶，惡曜來臨併羊陀火忌沖照，亦不為害。女人吉湊作命婦，內外威嚴，殺湊平常。

化祿入命斷訣：

十干化祿最為榮，男命逢之福自申，武職題名邊塞上，文人名譽滿朝廷。

祿主天同遇太陽，常人大富足田庄，資財六畜皆生旺，凡有施為盡吉祥。

化祿入限斷訣：

限中若遇祿來臨，爵位高遷佐聖明，常庶相逢當大貴，自然蓄積廣金銀。

化權星木，掌判生殺之神，守身命科祿相迎，則出將入相，會巨門武曲必專大事，掌握兵符，為人極古怪，到處欲人敬重，小限相逢無有不吉，大限十年必遂，逢凶亦不為災，如遇羊陀耗使空劫，聽說貽累，官災貶謫。女人得之內外稱意，僧道掌山林，有師號。

化權入男命吉凶訣：

權星最喜吉星扶，事業軒昂膽氣粗，更值巨門兼武曜，三邊鎮守掌兵符。

化權入女命吉凶訣：

化權吉曜喜相逢，更吉加臨衣祿豐，富貴雙全人性硬，奪夫權柄福興隆。

化權入限吉凶訣：

此星主限喜非常，官祿高陞佐帝王，財帛豐添宜創業，從今家道保安康。

權星若遇武貪臨，作事求謀盡得成，士子名高添福祿，庶人得此積金銀。

化科星水，上界應試之神，主掌文墨之神。守身命權祿相逢，主人聰明通達，最喜逢魁鉞，必中科第，作宰臣之職，如遇惡星，亦為文章秀士，或作群英師範，但嫌截路空亡，旬空，亦畏忌天空。

女命科星拱守，作公卿婦，雖四殺沖破也主富貴。

化科入男命吉凶訣：

科星文宿最為奇，包藏錦繡美文章，一躍禹門龍變化，管教聲達譽朝堂。

科星入命豈尋常，錦繡才華展廟廊，更遇曲昌魁鉞宿，龍門一躍姓名揚。

化科入女命吉凶訣：

化科女命是良星，四德兼全性格清，更遇吉星權祿湊，夫榮子貴作夫人。

化科入限吉凶訣：

科星二限遇文昌，士子逢之姓名香，僧道庶人多富貴，百謀百遂事英揚。

化忌星水，為多管之神，守身命一生不順，招是非，小限逢之一年不足，大限相遇十年悔吝，二限並太歲交臨，斷然蹭蹬，文人不耐久，武人縱有官災口舌不妨，然商賈藝人在處不宜，難立腳，如遇紫府昌曲同吉利，權祿與忌同宮又兼羊火鈴空作事進退，橫發橫破，始終不得久遠，即係發不住財是也，一生奔波勞碌或帶疾貧夭，僧道亦流移還俗。然天同在戌化忌，丁生人遇吉，巨門在辰化忌辛生人返佳，若太陽在寅卯辰巳午化忌，太陰在酉戌亥子化忌為福論。若日月陷地化忌，主大凶。如廉貞在亥化忌是也，火入泉鄉，又逢水命人化忌也不為害。

化忌入男命吉凶訣：

諸星化忌不宜逢，更會凶星愈肆凶，若得吉星來助救，縱然富貴不豐隆。

貪狼破軍居陷地，遇吉化忌終不利，男為奸盜女淫娼，加殺照命無眠睡。

化忌入女命吉凶訣：

女命化忌本非奇，更遇凶星是禍基，衣食艱辛貧賤甚，吉星湊合減災危。

化忌入限吉凶訣：

忌星入廟反為佳，縱有官災亦不傷，一進一退名不遂，更兼遇吉保安康。

二限宮中見忌星，致災為禍必家傾，為官退職遭賊濫，胥吏須防禁杖刑。

忌星落陷在閒宮，惡殺加臨作禍凶，財散人離多疾苦，傷官退職孝重逢。

祿會祿存富貴，權會巨武英揚，科會魁鉞貴顯，忌會身命招是非。

歲君火，乃流年太歲星君，與諸凶神相遇皆與不謀，忌與大小二限相沖，若逢大限遇紫府昌曲左右魁鉞吉星扶救則災少，但防六畜死失，若遇羊陀火鈴劫空傷使，財破人亡，女命逢之防產難之厄，若吉眾有救，惡多死亡。

太歲之星不可當，守臨官限要推詳，若無吉曜來相助，未免官災鬧一場。

斗君，正月初一日管事，遇吉斷吉，遇凶斷凶，如太歲二限美，若斗君正月初一日值在某宮過度，逢凶殺也主其年有得失災病官非，依月限斷之。

2.

二

兄弟

紫微有倚靠年長之兄，天府同三人，天相同三四人，破軍同亦有三，或各胞生，加羊陀火鈴劫

剋害有則欠和。

天機廟旺有二人，與巨門同二人，陷地，相背不一心，天梁同二人，太陰同二三人，見羊陀火鈴雖有而剋害。

太陽廟旺三人，與巨門同無殺加有三人，太陰同五人，陷地，不和欠力，加羊陀火鈴空劫更剋減半。

武曲廟旺有二人，不合，陷宮加殺只一人，天相同二人，破軍七殺同有一人，不和睦，加昌曲左右有三人，見羊陀火鈴空劫孤單。

天同入廟四五人，天梁同二三人，巨門同無殺三人，太陰同四五人，陷地，只二人，見羊陀火鈴空劫忌，少宜分居不和。

廉貞入廟二人，貪狼同招怨天相同二人，七殺同一人，天府同加左右昌曲有三人，見羊陀火鈴空劫有剋且不和。兄弟感情融洽，但兄弟不多。

天府有五人，紫微同加左右昌曲有六七人，廉貞同三人，見羊陀火鈴空劫只二人。

太陰入廟兄弟五人，太陽同亦五六人，天機同二人，科權同四五人，見羊陀火鈴空劫減半，且剋宜分居相背。

貪狼廟旺二人，陷地宜各胞，廉貞同不和，紫微同有三人，加羊陀火鈴空劫孤單。

巨門廟旺二人，陷地，各胞有，宜分居，太陽同加左右昌曲有三人，天機同有二人，更乖違不一心，天同二三人，加羊陀火鈴空劫孤剋。

天相和平有二三人，見殺全無紫微同有三四人，武曲同二人，廉貞同二人，見羊陀火鈴空劫孤單。

天梁廟旺二人和順，或多不同胞且不和，陷宮全無，天同同三人，天機同二人，見羊陀火鈴空劫少。

七殺主孤剋，在子午寅申宮方有三人，也不和宜各人，加昌曲左右更好。

破軍入廟三人，陷地加殺孤單，武曲同二人，紫微同二人，廉貞同一人，加昌曲左右有三人和睦加，羊陀火鈴空劫孤單。

文昌文曲諸宮皆有三人，見羊陀火鈴，廟旺不剋，陷宮孤單，加空劫全無。

左輔有三人，同天同昌曲有四五人，加羊陀火鈴二人，有空劫欠力不和。

右弼三人，同府相紫微昌曲有四五人，加羊陀火鈴二人，有空劫欠力不和睦。

祿存相生有兄弟見殺剋害招怨。

羊鈴剋害入廟一人，眾吉星加有二三人，陷地全無。

火星入廟逢有吉星有一二人，加廉殺破鈴孤剋。

鈴星入廟相生有兄弟，加羊陀火空劫全無。

斗君逢在兄弟宮過度，逢吉星兄弟一年和睦，逢凶殺有刑者不見刑主有兄弟爭鬥。

3.

三

妻妾

紫微晚聘諧老性剛，天府同諧老，天相同年少，破軍同剋刑，加羊陀火鈴亦刑，貪狼同有吉星免刑。
天機宜年少剛強之，妻可配夫宜長，加羊陀火鈴主生離，晚娶吉，天梁同宜年長，太陰同內助美容。
太陽廟旺遲娶吉，早娶剋，因妻得貴，與天梁同加左右招賢明之妻，太陰同內助，巨門同無羊陀火鈴空劫不剋，有此四殺，反空劫定剋，遇耗非禮成婚。
武曲背剋宜遲娶，同年夫婦也相當，加吉星因妻得財，凶娶因妻去產，貪狼同招遲無刑七殺同剋二三妻，加羊陀火鈴空劫更剋。
天同遲娶諧老，夫宜長妻宜少，加四殺欠和生離，巨門同加四殺亦剋，太陰同助美容，天梁同極美夫婦。
廉貞三度作新郎，即貪狼同愈剋七殺同亦刑，且欠和加，羊陀火鈴主生離，府諧老性剛者無剋。
天府相生寵愛夫主貴，見羊陀火鈴空劫遲娶免刑，晚娶得諧老。
太陰入廟男女皆貴美夫婦，加昌曲極美，加羊陀火鈴空劫耗忌，不剋主生離，太陽同諧老，夫同同內助，天機同美好宜少年。
貪狼男女不得美，三次作新郎，入廟宜遲娶，廉貞同主剋，加羊陀火鈴主生離，紫微同年長方可對。
巨門宜年長定剋欠和，太陽同無四殺加諧老，天機同內助美貌，天同同性聰之妻並頭，加羊陀火鈴空劫定剋二妻或主生離。
天相貌美賢淑夫宜年長，親上成親，紫微同諧老，武曲少和，廉貞同入廟免刑，加羊陀火鈴空劫刑剋。
天梁妻宜大美容，天同同和氣，天機招美淑，加羊陀火鈴空劫朵不和順。
七殺早剋，武曲同亦剋，或遲娶免刑，廉貞主生離，加羊陀火鈴空劫剋三妻。
破軍男女俱剋別聚主生離，武曲同剋三，廉貞亦剋且欠和，紫微同宜年長之妻。
文昌妻少內助聰明，天機太陰同主美容，不宜陷地，加羊陀火鈴空劫深忌。
文曲相生會太陰諸吉星諧老，同昌曲妻妾多，加羊陀火鈴空劫忌星有剋。
祿存相生無剋，妻宜年少並頭遲娶者，加羊陀火鈴空劫見截路空亡孤單。
左輔右弼諧老，加羊陀火鈴空劫貪廉同，宜年長剛強之妻。
羊陀入廟加吉星，遲娶免刑或久和，陷地早剋，加日月巨機火鈴武殺，主生離。
火星鈴星入廟加吉無刑，陷地刑剋。
天魁天鉞多主夫婦美麗，坐妻宮必主得妻財，加吉星同主貴美夫婦。
斗君過度在妻宮逢吉星妻妾美無災剋，逢惡星妻妾有災厄，又看人本命妻宮若剋妻者的主其年刑傷妻妾，若不剋者可斷其年有災。

4.

四

子女

凡看子女先看本宮星宿主有幾子。若加羊陀火鈴空劫殺忌主生子女有刑剋，次看對宮有沖刑否。如本宮無星曜專看對宮有何星宿主有幾子。若善星貴星守子女宮必主其人生子昌盛貴顯。若惡星又同刑殺守子女宮，不是刑剋，主生強橫破蕩之子。又看三方四正得南斗星多主生男，北斗星多主生女。若太陽星落在陽宮主先生男，太陰星落在陰宮主先生女。專看刑殺守本宮無制化相生，必然絕祀。日生最怕太陰臨，夜生最怕太陽照，此星若在兒女宮方恐無兒。

紫微廟旺男三女二，加左右昌曲有五人，加羊陀火鈴空劫只一雙，不然偏室生者多，或招祀子居長，破軍同三人，天府同加吉星四五人，加昌曲左右有貴子，若獨守再加空劫孤君。

天機廟旺二人，或庶生多，巨門一人，天梁同在寅宮，有二三人，在申宮女多男少，只可一子，太陰同二三人，加羊陀火鈴空劫全無子。

太陽入廟男三女二晚子貴，巨門同三人，太陰同五人，陷地有三子不成蓋，再加羊陀火鈴空劫止留一子送終。

武曲主一子或成至生者多，破軍同主刑，止有一人，加羊陀火鈴空劫絕祀，貪狼晚招二子，天相同先招外子，後親生一子，七殺同主孤或傷殘之子。

天同廟旺五子有貴，巨門同三人，太陰同五人，在午宮陷地減半，天梁同先女後男有二子，守在申宮只可留一子送終，在寅宮加吉星有三子，加羊陀火鈴空劫見刑剋，子少送終。

廉貞一人，天府同主貴子三人，若貪狼破軍七殺同主孤，再加羊陀火鈴空劫全無，天相同有二子。

天府五人，武曲同二人，紫微同四五人，廉貞同三人，加羊陀火鈴空劫止三人。

太陰女三男二先女後男，廟旺有貴子，陷地減半，招軟弱之子，或虛花不成器，太陽同五人，天機同二人，天同同五人，廟地無剋，陷宮有剋，加羊陀火鈴空劫子少。

貪狼廟旺二人，早有刑剋，紫微同二人，廉貞同子少，如占星二人，武曲同三人，先難後易。

巨門入廟二入，先難後易，太陽同居一二子易養，加羊陀火鈴子少，天機同一人，有吉星同二人加空劫全無。

天相無羊陀火鈴同有二子成器，有殺先招祀子居長，親生一二子，紫微同如昌曲左右有三四人，武曲同有三人，見羊陀火鈴空劫必剋，宜偏室生。

天梁廟旺二人，加羊陀火鈴空劫早剋，天同同加昌曲左右吉星有三人，天機同有二人，加羊陀火鈴空劫全無。

七殺主孤一人之分，紫微同再吉星有三人，見羊陀火鈴空劫全無，縱有不成器，必強橫敗家之子。

破軍入廟三人，剛強之子，紫微同三人，武曲同加昌曲左右有三人，廉貞同一人，見羊陀相生有制，無制見空劫火陀少子。

左輔單居男三女一，見紫微天府諸吉星主貴子，見破殺羊陀火鈴空劫止二人，有也不成器。

右弼三人加吉星有貴子，見羊陀火鈴空劫減半。

文昌三人，加吉星更多，有擎陀火鈴空劫只可一子之分。

文曲廟旺有四人，陷地有二三人，加擎羊羅陀火鈴子少。

祿存主孤宜庶出一螟蛉之子，加吉星有一人，加火星諸殺孤刑。

羊陀陷宮孤單, 加吉星廟旺有一人, 如對宮有吉星多無殺沖, 亦有三四人, 見耗殺忌, 在本宮絕嗣。
火星逢吉同不孤, 陷宮加殺刑傷。

鈴星獨守孤單, 加吉星入廟可許庶出, 看對宮吉多二三人。

魁鉞單守主有貴子。

斗君在子女宮過度, 逢吉子女昌盛, 逢凶刑剋或子破家。

5.

五

財帛

紫微豐足倉箱, 加羊陀火鈴空劫不旺, 破軍同先難後易, 天相同財帛蓄積, 天府同富足終身保守, 加左右為財富之官, 七殺同加吉財帛橫發。

天機勞心費力生財, 巨門同鬧中求取, 天梁同機關巧計生外財, 太陰同陷宮成敗, 加羊陀火鈴空劫一生有成有敗。

太陽入廟豐足, 陷宮勞碌不遂, 太陰同加左右吉星發財不小, 祿存同操心得財致大富, 巨門同早年成敗中未充盈。

武曲豐足化吉有巨萬家資, 無吉加鬧中進財, 破軍同東來西去先無後有, 天相同財帛豐盈, 遇貴生財成家, 七殺同白手生財成家, 貪狼同三十年後方發財, 加羊陀火鈴不聚極怕空亡。

天同白手生財晚發, 巨門同財氣進退, 天梁同財大旺, 加四殺空劫或九流人生財成家。

廉貞在申寅宮鬧中生財, 陷宮先難後易, 貪狼生橫發橫破, 見羊火極生橫進之財, 七殺同鬧中取, 天相同富足倉箱, 如耗劫天空常在官府中破財。

天府富足, 見羊陀火鈴空劫有成敗, 紫微同巨積, 廉貞武曲同加權祿為富奢翁。

太陰入廟富足倉箱, 陷宮成敗不聚, 太陽同先少後多, 天機同白手生財成家, 天同同財旺生身, 祿存兼左右同主大富。

貪狼廟旺橫發, 陷地貧窮, 紫微同守現成, 家計自後更豐盈, 見火星三十年前成敗, 三十年後橫發。

巨門白手生財成家, 宜鬧中取, 氣高之人橫破, 太陽同入廟守見成家計, 天機同財氣生身, 所作不一, 天同同白手成家, 九流人吉, 加羊陀火鈴空劫破財多端。

天相富足, 紫微同財氣橫進, 武曲同加四殺百工生財, 廉貞同商賈生財, 加羊陀火鈴空劫耗忌, 成敗無積聚。

天梁富足入廟上等富貴, 陷宮辛勤求財度日, 天同同白手生財勝祖, 天機同勞心用力發財不多, 更改方見成家, 加羊陀火鈴空劫, 先難後易僅足度日。

破軍在子午宮, 多有金銀寶貝蓄積, 辰戌旺宮亦財盛, 陷宮破不祖聚, 武曲同守巳亥宮, 東來西去, 紫微同先去後生, 廉貞同勞碌生財, 先難後遂, 加空劫極貧。

文昌富足倉箱, 加吉星財氣旺, 巨門同富, 陷地將同陀火鈴空敗寒儒輩。

文曲入廟富足, 加吉星得貴人財, 加羊陀火鈴空劫家忌, 東來西去成敗不遂。

左輔右弼，諸宮富足，會諸吉星得貴人財，加羊陀火鈴空劫耗忌，主成敗而不聚。

祿存富足倉箱堆金積玉，加吉美不待勞而財自加，羊陀火鈴空劫耗忌先無後有。

擎羊辰戌丑未宮鬧中生財，陷地破祖不聚終不能發達，只魚鹽污垢中生財。

陀羅鬧中生財，陷宮辛勤求財度日，加空劫東來西去。

火星獨守橫發橫破，陷宮辛勤，加吉星財多遂志。

鈴星入廟獨守橫發，陷地孤寒辛苦度日。

魁鉞主清高中生財一生遂意。

斗君遇吉其月發財。遇凶惡空劫耗忌星其月損財，招口舌官非為財而逃。

6.

六

疾厄

先看命宮星曜落陷加羊陀火鈴空劫化忌守照如何，又看疾厄宮星曜善惡

廟旺落陷如何斷之。

紫微災少，天府同亦少，天相同皮胎勞，如加破軍血氣不和，同羊鈴主有暗疾，加空劫主疾疾心氣疾。

天機繼祿多災，陷地頭面破相，巨門同血氣疾，天梁同下部疾，太陰同瘡災，加羊火陷宮有目疾，四肢無力。

太陽頭風，太陰同加化忌，羊陀主眼目有傷，陷宮亦主目疾欠光明。

武曲繼祿災連手足頭面有傷，羊陀同一生常有災，天相同招暗疾，七殺同血疾，貪狼同廟旺無疾，陷地加四殺，眼手足疾痔疾瘋瘡。

天同入廟災少，巨門同心氣疾，太陰同加羊火血氣疾，天梁同加四殺心氣疾。

廉貞繼祿災瘡腰足之疾，入廟加吉和平，遇貪狼同，陷地眼疾災多，七殺破軍天府同災少。

天府災少臨災有救，紫微同災少，加羊陀火鈴空劫有瘋疾，廉貞同加劫殺空亡，半途傷殘。

太陰廟旺無災，陷地災多主勞傷之症，女人主大傷殘，若太陽同加吉美一生災少，羊陀火鈴眼目疾，加空劫有瘋疾，天同同加羊陀，陷宮主加症同火鈴多災。

巨門少年膿血之厄，太陽同有頭瘋疽，天同同下部主有瘋症，加羊火酒免之疾，加忌有耳目之憂。

天相災少面皮黃腫血氣之疾，紫微同災少，武曲同加四殺破相，廉貞同加空劫手足傷。

七殺幼年多災，長主痔疾，武曲同加四殺手足傷殘，廉貞同主目疾，加擎羊四肢有傷殘。

破軍幼年瘡癩濃血羸黃，武曲同目視疾，紫微同災少，廉貞同加羊火四肢有傷殘。

文昌獨守災少，加羊陀火鈴空劫災多，同諸吉星一生無災。

文曲災少加吉星一世無災，加羊陀火鈴空劫，坐陷宮災有。

左輔獨守平和, 加吉星災少, 見羊陀火鈴空劫常有災.

右弼獨守逢災有救, 見羊陀火鈴空劫災多.

祿存少年多災, 加吉星災少, 見羊陀火鈴四肢必傷殘, 加空劫致暗疾延生.

陀羅幼年災, 磨唇齒頭面, 有傷破方可延壽.

擎羊有頭瘋之症, 或四肢欠力, 頭面破相延壽, 加吉星災少.

羊鈴主一生災少, 身體健旺伶俐.

斗君遇吉身心安寧其年無災. 遇凶殺本生人有畏忌其年多災.

7.

七

遷移

紫微同左右出外貴人扶持發福, 天府同出入通達, 天相同在外發財, 破軍同貴人見愛, 小人不足, 加羊陀火鈴空劫在外不安靜.

天機出外遇貴居家有是非, 巨門同動中則吉, 天梁同出外稱意, 太陰同忙中吉, 加羊陀火鈴在外多是非身不安靜.

太陽宜出外發福不耐靜守, 太陰同出外忙中吉, 巨門勞心, 加羊陀火鈴空劫在外心身不清閒.

武曲鬧忙中進少不宜靜守, 貪狼同作鉅賈, 七殺破軍同身心不得靜守, 加羊陀火鈴在外招是非.

天同出外遇貴人扶持, 巨門同勞心, 太陰同辛苦, 天梁同貴人見愛, 加羊陀火鈴空劫在外少遂志.

廉貞出外通達近貴, 在家日少, 貪狼同鬧中立腳, 七殺同在外廣招財, 天相同動中則吉, 加羊陀並三方有兇殺死於外道.

天府出外遇貴人扶, 持同紫微發福, 廉貞武曲鬧中取財作鉅賈.

太陰入廟出外遇貴發財, 陷宮招是非, 太陽同極美, 太陰同欠寧靜, 天同同在廟旺地出外白手生財成家.

貪狼獨守在外勞碌, 鬧中橫進財, 廉貞同加四殺, 在外艱難, 武曲同作鉅賈, 加羊陀火鈴空劫耗殺流年遭兵劫掠.

巨門出外勞心不安, 與人不足多是非, 加羊陀火鈴空劫愈甚.

天相出外貴人提撕, 紫微同吉利, 武曲同在外發財, 廉貞同加羊陀火鈴招是非小人不足.

天梁出外近貴貴人成就, 天同同福厚, 天機同藝術途中走.

七殺在外日多, 在家日少, 武曲同動中則吉, 廉貞同在外生財, 紫微同在外多遂志, 加羊陀火鈴空劫又操心不寧或流蕩天涯.

破軍出外勞心不寧, 入廟在外崢嶸, 加羊陀火鈴, 賓士巧藝走途中, 加文昌文曲武曲相會優伶之人.

文昌出外遇貴發達, 小人不足, 加羊陀火鈴空劫在外欠安寧.

文曲在外近貴, 加吉星得財, 加羊陀火鈴少遂志.

左輔動中貴人扶持發福, 加羊陀火鈴下人不足多招是非.

右弼出外遇貴人扶持發達, 不宜靜守, 加羊陀火鈴空劫, 在外與人有爭競.

祿存出外衣祿遂心, 會羊陀火鈴空劫與人多不足意.

擎羊入廟在外衣祿遂心, 加吉星關中發財, 陷地有成下人多不足.

陀羅會吉星在外遇貴得財, 陷地加羊火鈴星空劫多招是非下人不足.

火星獨守出外不安, 加吉星關中進財, 加羊陀空劫招是非在外少遂志.

鈴星有吉星同在外吉, 加羊火鈴空劫不足招是非.

斗君過度遇吉動中吉, 遇凶殺動中有口舌.

8.

八

奴僕

紫微成行得力, 旺主生財, 加擎羊火鈴陀羅欠力, 破軍同先難後有招, 天相同得力, 加空劫招怨逃走.

天機入廟得力, 陷空怨主, 天梁同晚招, 太陰同欠力, 巨門加吉星有奴婢, 加擎陀火鈴空劫全難.

太陽入廟旺主發, 陷宮無分, 有也怨主, 會走, 太陰同多招, 巨門同有多招怨, 加羊陀火鈴奴則背主.

武曲旺宮不少, 一呼百諾, 天府同多奴多婢, 破軍同招怨, 會走, 末年有招, 天相同得力, 七殺同, 背主, 貪狼同欠力.

天同得力旺相, 巨門先難後易, 太陰同得力, 天梁同助主, 加羊陀火鈴有背主之奴, 若見空劫怨主會走.

廉貞陷地奴背主, 晚年方招得, 入廟一呼百諾, 貪狼同欠力, 七殺同背主, 天同同多奴多婢, 加羊陀火鈴不旺, 會走.

天府得力一呼百諾, 紫微同助主天家, 武曲同奴僕有, 加陀羊火鈴空劫多背主, 逃走.

太陰廟地得力成行, 太陽同多奴多婢, 天機同欠力, 天同同旺主, 加羊陀火鈴空劫, 雖有而走, 陷地全無.

貪狼初難招敗主之奴, 陷地全無, 廉貞同亦少, 紫微同之奴婢加羊陀火鈴空劫雖有難育.

巨門入廟早年不得力, 招是非, 不能久居, 太陽同助主衛家, 天同天一心, 天同同末年招得.

天相末年招得, 紫微同多奴多婢, 武曲同怨主, 廉貞同末年可招加羊陀火鈴空劫欠力逃走.

天梁奴多旺主, 天同同有衛家之奴, 天機同不一心.

七殺欺主有剛強之僕, 多盜家財, 武曲同背主廉貞欠力, 加羊陀火鈴空劫全, 難招.

破軍入廟得力, 陷宮招怨背主, 武曲同違背, 紫微同得力, 廉貞同欠力, 加羊陀火鈴空劫難招.

文昌入廟獨守得力助主, 加羊陀火鈴空劫雖有背主。

文曲入廟得力, 陷宮無分, 加羊陀火鈴空劫怨主逃走。

左輔獨守旺相一呼百諾, 加羊陀火鈴空劫耗忌背主難招。

右弼獨守成行, 加羊陀火鈴空劫耗忌, 背主盜財而走。

祿存奴僕多, 加吉星衛主起家, 見羊陀火鈴耗忌欠力。

擎羊背主招怨不得力, 有也不長久入廟晚年方可招。

陀羅奴僕欠力怨主, 入廟加吉星有分。

火星獨守怨主不得力, 加吉星入廟可招一二。

鈴星獨守不得力, 恨主, 會吉星入廟, 助主衛家, 加空劫耗忌全欠力。

斗君過度逢吉星則奴僕歸順, 逢凶忌耗殺或恨主而走, 或凶奴僕而招是非。

9.

九

官祿

紫微廟旺遇左右昌曲魁鉞, 軒勝位至封侯伯, 加羊陀火鈴平常, 天府同權貴名利兩全, 天相加內外權貴清正, 破軍同鬧中安身。

天機入廟權貴, 會文曲為良巨, 見羊陀火鈴方宜, 天梁同文武之材, 太陰同名振邊夷, 陷宮退官失職, 吏員立腳。

太陽入廟文武為良, 不見羊陀火鈴吉, 太陰同貴顯, 左右昌曲魁鉞同更君科祿權, 定居一品之貴。

武曲入廟與昌曲左右同宮, 武職崢嶸, 常人發福, 會科權祿為財富之官, 貪狼同為貪污之官, 破軍同軍旅內出身, 與安身七殺同橫立功名, 陷宮及陀鈴劫忌功名無分。

天同入廟文武皆宜, 無羊陀火鈴吉, 巨門同先小後大, 太陽昌曲科權祿吉美天姿, 同權貴太陰同, 陷宮胥吏論。

廉貞入廟武職權貴不耐久, 貪狼同鬧中權貴, 紫微會三方文職論, 七殺同軍旅出身, 天相天府同衣錦富貴。

天府入廟文武皆吉, 無羊陀火鈴空耗全美, 紫微同文武聲名, 廉貞武曲同權貴, 見空劫平常。

太陰入廟多貴, 陷地氣高橫破難顯達, 會太陽昌曲左右三品之貴, 天同同文武皆宜, 天機同鬧中進身吏員立腳。

貪狼入廟遇火鈴武職掌大權, 紫微同文武之職權貴非小, 陷宮貪污之官, 加羊陀空劫平常。

巨門入廟武職權貴, 文人不耐久, 太陽同有進退, 入廟久長, 天機同在卯宮吉美, 在酉宮雖美無始終, 陷宮遭悔吝, 加羊陀火鈴空劫更不美, 退宮卸職。

天相入廟文武皆宜食祿千鐘, 陷地成敗, 紫微同權貴, 昌曲左右同權顯榮貴, 武曲同邊夷之職, 廉貞同崢嶸權貴, 加羊陀火鈴空劫有貶謫。

天梁廟午會左右魁鉞，文武之材天同同權貴不小，天機同崢嶸貴顯，加羊陀火鈴空劫平。

七殺廟旺武職崢嶸權貴非小，不宜文人，武曲同權貴，廉貞同功名顯達。

破軍廟旺武職軒勝，武曲同加權祿，文昌文曲顯達，加羊陀火鈴平常，紫微同宮名振揚，廉貞同文人不耐久，胥吏最美。

文昌入廟太陽同加吉科權祿，文武之材，同天府文曲富貴雙全。

文曲廟旺文武皆宜，陷宮與天機太陰同宮，胥吏權貴，會紫府左右近君頻而執政，加羊陀火鈴空劫平常。

左輔入廟文武之材，武職最旺，不利文人，會吉星身中清，文武皆良，見羊陀火鈴空劫進退聲名。

右弼宜居武職，不和文人，與紫府昌曲同，財官雙美，陷宮成敗有貶謫，見美陀火鈴空劫亦有黜降。

祿存會吉文武皆良，財官雙美，子孫爵秩，諸宮為美。

擎羊入廟最利武職，同吉星權貴，陷地平常，虛名而已。

陀羅獨守平常，加吉星亦虛名而已。

火星晚年功名遂心，早年成敗，會紫微貪狼吉，陷地不美。

鈴星獨守旺宮吉，陷地不美，加諸吉星權貴。

斗君遇吉其年月財官旺，逢凶忌財官不顯達，有勞祿奔波。

定公卿

輔弼星纏帝座中，高官三品入朝中，空亡惡曜三方見，指是虛名受蔭封。

定兩官府

昌曲二曜最難逢，建節封侯笑語中，若然凶殺來臨破，須然好處也成凶。

定文官

文官昌曲掛朝衣，官祿之中喜有之，紫相更兼權祿至，定居風憲肅朝儀。

定武官

將軍武曜最為良，帝座權衡在祿鄉，輔弼二星兼拱照，金章玉帶佐皇王。

定曹吏

太陽化官在陽宮，更有光輝使不凶，若逢紫府兼左右，一生曹吏逞英雄。

10.

十

田宅

紫微茂盛自置旺相，加羊陀火鈴空劫，有置有去，破軍同退祖，天相同有見成家業，得左右昌曲。

天機退祖新創置，巨門同在卯宮有田莊，在酉宮不守祖業，先大後小，天梁同有置晚年富，太陰同自置旺相。

太陽入廟得祖業，初旺未平，太陰同加吉星田多，巨門同在寅宮旺盛，在申宮退祖，不為無田產，陷地逢羊陀火鈴空劫全無。

武曲單居旺地，得祖父大業，陷地退後方成，破軍大耗同破蕩家產，有也不耐久，天相同先見破後方有，七殺同心不欲，天府同守見成家業，貪狼同晚置，見火鈴星同極美，田產茂盛，同空劫有進有退。

天同先少後多，自置甚旺，巨門同田少，太陰同入廟大富，天梁同先退後進，加羊陀火鈴空忌全無。

廉貞破祖，貪狼同有祖業，不耐久，七殺同自置，天府同守見成家業，天相同先無後有。

天府田園茂盛，守祖自置旺相，紫微同大富，廉貞武曲同守祖業榮昌，見羊陀火鈴空劫更少，有成敗。

太陰入廟田多，陷地加忌及羊陀火鈴空劫田全無，天機同自創置，天同同白手自置，同左右權祿及祿存主多田產。

貪狼陷宮退祖一世田少，廟旺有祖業，也去中未自有置，廉貞同無分，紫微同有祖業，武曲同晚置，見火鈴星守祖業，有自創，但恐火焚屋宅。

巨門廟旺橫發置買，陷地無分，因田產招非，太陽同先無後有，加羊陀火鈴空劫田宅全無。

天相廟旺有分，紫微同自置，武曲同無分，廉貞加羊陀火鈴空劫飄零祖業。

天梁入廟旺有祖業，天同同先難後易，天機同不見羊陀火鈴空劫，終有田宅。

破軍在子午宮守祖業榮昌，但見有進退，加羊陀火鈴退祖田少，紫微同有見成家業，廉貞同先破後有置，耗忌全無。

文昌會諸吉田園廣置，加羊陀火鈴空劫敗祖。

文曲旺地有分，守祖業，加吉星自置，同羊陀火鈴空劫湊有進有退。

左輔有祖業，加羊陀火鈴空劫退祖，田地少，會吉星多。

祿存田園多旺自置，會吉星承祖業榮昌，加羊陀火鈴空劫田宅少。

擎羊入廟先破後成陷地加空劫退祖業。

陀羅退祖辛勤度日，加吉星先無後有，加空劫全無。

火星獨守，退祖業，會吉星先無後有，加空劫全無。

鈴星退祖，入廟加吉星自有置，見空劫全無。

斗君過度遇吉星其年田產倍進，逢凶殺忌耗退敗。

11.

十一

福德

紫微福厚享福安樂，天府天相同終身獲吉，破軍同勞心費力不安，加羊陀鈴空劫福薄，天機同享福終身。

天機先勞後逸, 巨門同勞力欠安, 天梁同享福, 太陰同主快樂, 加羊陀火鈴空劫奔走不得寧靜.

太陽忙中發福, 太陰同快樂, 巨門同費力欠安, 天梁同快樂, 女人會吉星, 招賢明之夫, 享福, 加羊陀火鈴空劫忌耗, 終身不美之論.

武曲勞心費力, 入廟安然享福, 破軍同東走西行, 不寧靜, 天相同老境安康, 七殺同欠安康, 貪狼同晚年享福, 見火鈴星安逸, 加羊陀操心得力.

天同快樂有福有壽, 巨門同多憂少喜, 太陰同享福, 天梁同清閒快樂.

廉貞獨守忙中生福, 天相同有福有壽, 天府同安樂無憂, 破軍同不守靜, 勞心費力, 再加羊陀火鈴勞苦終身, 末年如意.

天府安靜享福, 紫微同快樂, 廉貞同身安心忙, 武曲同早年更辛苦, 中晚安樂享福, 加羊陀火鈴空劫耗忌勞苦過日.

太陰入廟享福快樂, 太陽同極美, 僧道亦清潔享福, 天機同心忙, 天同同安靜無憂, 加羊陀火鈴空劫, 有憂有喜, 不得安靜.

貪狼勞心不安, 廉貞同福薄, 紫微同晚年快樂.

巨門勞力不安, 太陽同有憂有喜, 天機同心忙不安, 天同同享福, 加羊陀火鈴空劫生平多憂.

天相安逸享福有壽, 紫微同快樂, 天機同忙中吉, 太陽同福壽雙全加羊陀火鈴空劫不得心靜.

七殺入廟享福, 陷地加羊陀火鈴勞心費力, 武曲同欠安, 廉貞同辛勤, 紫微同先勞後逸, 末年方如意遂心, 女人單居福德, 則必為娼婢.

破軍勞心費力, 武曲同欠安, 廉貞同辛勤, 紫微同安樂, 加羊陀火鈴空劫操心, 不得寧靜.

文昌加吉星入廟享福快樂, 陷地遇羊陀火鈴空劫, 心身俱不得安靜.

左輔加吉星享福獨守, 晚年安寧, 加羊陀火鈴空劫辛勤.

右弼生平福祿全美, 加吉星一生少憂, 見羊陀火鈴空劫, 湊勞心欠安.

祿存終身福厚安靜處世, 加吉星有喜有福, 見羊陀火鈴空劫, 心身不得寧靜.

魁鉞有貴人, 為伴享福快樂.

擎羊入廟動中有福, 陷宮勞心欠力, 得吉星, 同減憂獨守身心不安.

陀羅獨守辛勤, 入廟有福祿, 陷地賓士, 加吉星晚年有福.

火星欠安勞力辛勤, 加吉星晚年遂志.

鈴星勞苦, 加吉星平和, 獨守辛勤.

斗君遇吉其年安靜, 逢殺不寧.

歲君大小限過, 逢吉則享福, 逢凶則勞力辛苦.

12.

十二

父母

凡看父母以太陽星為父，太陰星為母。太陽在陷宮主先剋父，太陰星在陷宮主先剋母。如二星具在陷地，只以人之本生時，日生者主父存，夜生者主母在。若夜生者

太陰星主母存，反背不明主母先剋。日生時者主父在，反背暗晦主父先剋。余試之屢驗矣，學者宜細心識之。先有本宮某星主刑剋，又加惡殺的以刑剋斷之，據理參詳，在乎人之自悟耳。

紫微無剋，天府同亦無刑，加羊陀火鈴空劫亦剋，天相同無刑，貪狼同無殺加亦無刑，破軍同早剋。

天機廟旺無刑，陷地逢羊陀火鈴空劫，二姓寄居，重拜父母，或過房入贅，太陰同免刑，天梁同無刑，俱要無殺，加有殺，加也不免刑傷，巨門早刑。

太陽入廟無剋，陷地剋父，加羊陀火鈴空劫剋父母早，太陰同看無，羊陀湊父母全遲刑，巨門同加四殺空劫早剋，天梁同無刑。

武曲剋早，退祖業不刑，貪狼同刑剋，七殺同有刑，天相同加羊陀火鈴空劫刑傷。

天同獨守廟旺無刑，加四殺重拜父母，巨門同欠和太陰同父母雙全，天梁同無刑或退祖業，加羊陀火鈴空劫父母不全。

廉貞難為父母，祖重拜，貪狼同早刑，七殺孤剋，天府同免刑，破軍同早刑，加羊陀火鈴空劫，父母不周全。

天府父母雙全，紫微同亦無刑，廉貞武曲同，在廟旺無刑，加羊陀火鈴空劫主傷。

太陰入廟無剋，加羊陀火鈴剋母，不然過房棄祖，太陽同無四殺父母雙全，天機同無刑天同同極美。

貪狼狼陷地早棄祖，重拜過房，入贅，廉貞同早刑主孤單，紫微同無殺加雙全。

巨門陷地傷剋棄祖過房，太陽同少和，天機同重，拜天同同或退祖無刑，加羊陀火鈴空劫父母不周全。

天相廟旺無刑，紫微同無刑剋，廉貞同亦刑，加羊陀火鈴空劫早刑。

天梁陷地，加羊陀火鈴孤剋，棄祖入贅，更名寄人，保養免刑，天同同加四殺有刑，無殺無刑，天機同無刑，太陽同剋遲，加四殺空劫亦剋早。

七殺剋早離祖，六親骨肉孤獨，武曲同亦刑，廉貞同刑早，紫微同加吉星無刑，加羊陀火鈴空劫，父母不周全。

破軍剋早離祖，更名寄養免刑，武曲同剋早，廉貞同亦早剋，紫微同無刑。

文昌加吉星入廟無刑，加羊陀火鈴有刑，或退祖二姓延生。

文曲獨守入廟無刑，加羊陀火鈴空劫父母俱不周全。

左輔獨守無刑，廉貞同早刑，加文昌相生無刑，加羊陀火鈴刑傷，退祖二姓延生。

右弼獨守無刑，加吉星得父母庇蔭，見羊陀火鈴湊，離祖二姓安居。

祿存無剋，加空劫羊陀火鈴，早年有破父財，且刑傷中不自成家計。

擎羊刑剋早會日月重重退祖，加吉星眾免刑。

陀羅幼年刑傷，會日月重重退祖，二姓安居，加吉星入贅過房，或重拜二姓延生。

火星獨守孤剋, 二姓延生, 加吉星平和.

鈴星刑剋孤單, 二姓安居, 重拜父母, 入贅過房.

魁鉞主父母榮貴同吉星雙全.

斗君過度逢吉父母吉利無災傷, 得安逸內外有喜. 遇凶則父母不利.

紫微斗數全書卷三

1.

談星要論

看身安命祿馬不落空亡天空截空最緊,旬空次之.

第一看命宮吉凶廟旺化吉化忌生剋,次看身主吉凶生剋.

三看遷移財帛宮祿三方星辰刑沖剋破.

四看福德宮權祿劫空廟陷,以福德宮對財帛宮也.

身命遷移財官福德六宮名曰八座,俱在成照聚吉化吉,富貴高壽.

六宮俱陷,聚凶化忌,孤寡天壽.若卯酉時生人尤外,有田宅疾厄已錄於後.

又看父母妻子三宮,俱有劫空殺忌,僧道之命,否則孤獨貧窮.

若命宮無正曜者,財宮二宮有吉星拱照,富貴全美,或偏房庶母所生.

三方有惡星沖照,或二姓可延生,離祖可保成家.

如命宮有正曜吉星,廟旺化吉,三方又有吉星會合,上上之命.

如無正曜吉星,三方有吉,上次之命.

命宮星辰無言無凶,或吉凶相伴者,如三方亦有中等星辰,為中格.

及命宮星辰廟旺,三方有惡星守照破格.

及命星陷背,加羊陀化忌,卻得十干祿元來相守化吉,亦為中等之命.

若命無吉星,反有凶殺化忌無祿落陷,為下格之命.

三方有吉星,亦可為中等,先小後大,不能久遠,終為成敗夭折論.

若安命星纏陷地,又加凶殺化忌,三方又會羊陀火鈴空劫,為下格貧賤,二姓延生,奴僕之命,否則夭折六畜之命.

2.

論人命入格

如命入格,廟旺聚吉科權祿守,上上之命.

不入廟加吉化科權祿,上次之命.

不入廟不加吉,為平常命.

入廟不加吉,平等.

若居陷地又加殺化忌,為下格之命,不以入格而論也.

又入格不化吉而化凶,只以本命吉凶多寡而斷之.

3.

論格星數高下

紫府與數相合何如,紫微南北斗中天帝主,天府乃南斗主.

又看陰陽相半者,看陰陽不相半,又數不相生,為下格.

陰陽純駁為中格.又三方四正皆吉星為上格.

吉凶相半守照為中格。

凶星惡殺為下格凶徒論。

凡星得上格而數得上格為第一，位至極品之貴。

凡星得上格而數得中格為第二，位至三公。

星得上格而數得下格為第三，位至六卿。

皆為上格上壽之人。

星得中格而數得上格為第四，位至監司。

星中數中為第五，位至縣令。

星中數下為第六，異路前程貴顯。

皆得中等享福主人也。

又星得下格而數得上格為第七，衣祿豐足，富比陶朱，子孫蕃盛，壽享遐齡，以星雖凶而命入格局故也，再否虛名虛利。

星下數中為第八，衣食無虧。

星下數下為第九，辛苦奔波，貧窮夭折。

上中下三等，依理而斷，則上可以知祖宗之源，而下可以知子孫之盛衰也。

4.

論男女命同異

男女命不同，星辰各別。男命先看身命，次看財帛宮祿遷移，俱要廟旺為吉，落陷聚凶為凶。三看福德，權祿劫空廟陷吉忌。又看田宅奴僕疾厄宮吉凶，吉凶已算於後。又看父母妻子三宮，俱有劫空殺忌則僧道之命，否則貧窮孤獨。須要仔細參詳，方可斷人禍福榮辱。

女命先看身命吉凶，如貪狼七殺擎羊則不美。次看福德宮吉凶，若七殺單居福德必為娼婢。三看夫君，四看子媳財帛田宅。若桃花刑殺要敗絕空亡為凶，若諸吉廟旺則佳，雖是艱辛貧困亦不為下濺夭折論。女因夫貴，女命貴格反為無用，以子媳夫君福德為正強，田宅財帛為次強，宮祿遷移七殺為陷。

5.

論小兒命

小兒博士力士上短下長，青龍將軍腮小頭圓。大耗鼻仰唇縮，死符病符聲高性雄。官府奏書逢惡曜落地無聲，白虎太歲遇七殺幼弱遭傷。須分生剋制化之垣，更看時祿衰敗之地，後觀關殺方知壽夭窮通。

小兒初生，命中星辰廟旺，大小二限未行，斷其災少，易養，父母無剋。若命坐惡

殺及纏陷弱之地，大小二限未行，斷其災多，難養，刑剋父母。

6.

定小兒生時訣

子午卯酉單頂門，或偏左邊二三分，寅申巳亥亦單頂，偏居右去始為真，辰戌丑未是雙頂，胞胎受定正時辰。

又

子午卯酉面向天，寅申巳亥側身眠，辰戌丑未臉伏地，臨盆當試用心堅。

7.

論人生時安命吉凶

凡男女生在寅午戌申子辰六陽時,安命在此六宮者吉.生在巳酉丑亥卯未六陰時,安命在此六宮者吉.反此則少遂.

8.

論人生時要審的確

如人生子亥二時最難定,準要仔細推祥,如子時有十刻,上午刻屬昨夜亥時,下午刻屬今日子時,如天氣陰雨之際,必須羅經以定真確時候,若差訛則命不準矣.

9.

論小兒剋親

如寅午巳酉生人,見辰戌丑未時最毒,子申亥卯生人次之.若寅亥巳生人,見午申酉亥時,主先剋父,出十六歲則不妨.若辰巳丑未生人,見子午卯巳亥申酉時生者,主先剋母.

10.

論命先貧後富

人生於富貴之家,一生快樂享福,財官顯達,妻榮子貴,奴僕成行,聲名昭著.其間有半途遭傷,人離財散,官非火盜,身喪家亡,此等之命非命也.是限步逢大小二限及太歲相沖照,又加凶殺守臨,故此破敗,不貧即損壽也.所謂先成後敗,先大後小也.

又有人命出身微賤,營活生計,百工巧藝,九流醫術,又為農圃等輩,初歷艱辛度日.卻仍中末平地升騰,發財驚駭鄉邦,因生在中庸之局,後因限步相扶,星辰逢吉曜兼廟旺,以此突然發達進祿.所謂先貧後富,先小後大是也.

11.

論大限十年禍福何如

如宮分星纏全吉廟旺得地,無擎羊陀羅火鈴空劫者,主十年安靜,人財全美.若限內有擎羊陀羅火鈴空劫忌星為伴,成敗不一.如宮分星纏陷地,值擎羊陀羅火鈴空劫忌,又加流年惡殺湊合,及小限巡逢凶殺,則官災死亡立見.大限將出,有吉眾者無災悔,少者災多,損人破財不利.凡行至寅申巳亥子午宮,遇紫微天府天同太陽太陰昌曲祿存祿主吉星,主人財興旺,添丁進口之慶.行至辰戌丑未卯酉,遇惡殺廉貞天破羊陀火鈴空劫忌星,主人酒色荒迷,貧乏死生.遇左右昌曲,仕宦遷官加職,士民生子發財,婦人喜事,僧道亦利,商賈得益.凡大小二限及太歲,怕行天傷天使夾地,怕行天空地劫之地,怕行擎羊陀羅之地,及羊陀沖照,怕脫凶限,怕逢凶限,又怕傷使劫空羊陀併夾歲限.如天傷在子,天使在寅,歲限在丑宮,乃併夾也.羊陀守命尚且無用,況夾限乎,若逃得過須看壽星,紫微天同天梁貪狼坐命可解.更須看月值惡殺,日值惡殺,加湊大小歲月日時五者參詳吉凶推斷.太歲行至奏書將軍直符天使天傷羊陀火鈴空劫忌星,逢一二位,主人離財散,疾病哭泣之兆.若歲限犯重月日一二位,又逢忌星合者,官吏遭謫,常人遭橫事,婦人損胎,病者死亡.若惡殺在不得地,如風雨暴過.若歲限臨無吉星,命中無救,其年難過必死.

12.

論二限太歲吉凶

須詳大限獨守吉凶何如,小限獨守吉凶何如,太歲獨守吉凶何如.如歲限俱凶則凶.又看大限與小限相逢吉凶何如,大限逢太歲吉凶何如,小限逢太歲吉凶何如,禍福所定.又看太歲沖大限小限,太歲沖羊陀七殺,然後可斷吉凶.

13.

論行限分南北斗

陽男陰女南斗為福,陰男陽女北斗為福.

北斗諸星吉凶,大限斷上五年應・小限斷上半年應.

南斗諸星吉凶,大限斷下五年應,小限斷下半年應.

14.

論流年太歲吉凶星殺

凡太歲看三方對照星辰吉凶何如以定禍福,太歲在命宮行者禍福尤緊.如命在子宮太歲到子,又癸生人逢吉則吉逢凶則凶.

15.

論陰鷲延壽

陰騰延壽生百福,雖然倒限不遭傷.假如有人大小二限及太歲到凶陷地,有延過壽去不死者,乃是其人曾行陰騰,平日利物濟人,反身修德,以作善降福,雖凶不害.如宋郊編荻橋渡蟻是也.又如諸葛亮火燒藤甲軍,傷人太毒減壽一紀.當以此參詳.

16.

論羊陀迭併

如庚年生人,命在卯宮,遷移在酉宮.如遇羊陀,流年亦庚祿居申,流羊在酉,流陀在未,是命在卯宮原有酉宮擎羊沖合,流年又遇流羊流陀,謂之羊陀迭併.

17.

論七殺重逢

如命中三合原有七殺守照,而流年又遇流羊流陀沖照凶,七殺重逢二者為禍最毒,入廟災晦減輕,如陷地逢忌及卯酉遇擎羊為閑宮,午生人不利也.然七殺逢吉曜眾亦轉凶化吉,不可一概論凶.擎羊陀羅七殺逢紫微天相祿存三合拱照可解.

詩曰

羊陀迭併命難逃,七殺重逢禍必遭,太歲二限臨此地,十生九死不堅牢.

18.

論大小限星辰過十二宮遇十二支所忌訣

人生子命忌寅申

假如子年生人切忌寅申歲限,災晦至重,及忌子午歲限相沖.

丑午生人丑午嗔

假如丑年生人忌午丑歲限,午生人亦忌丑午歲限,及忌七殺星,災晦極重.

寅卯之人防巳亥

假如寅卯人忌巳亥歲限,及忌卯酉寅申相沖.

龍蛇切忌本身臨

假如巳生人忌逢巳年及忌行到巳限,辰生人忌行辰年又忌行到辰限為天羅,又忌行到戌為地網,限遇此災晦疾厄之險,官非破財憂制連連矣.

申人鈴火災殃重

假如申生人忌逢火鈴二星,必主災晦至重,及忌寅年沖.

未遇豬雞墓患殷

假如未生人忌逢酉戌歲限,又忌見擎羊在四墓宮.

戌亥羊陀須避忌

假如戌亥生人忌遇羊陀災重,戌生人又行到戌宮歲限為地網,又忌行到辰宮歲限為天羅,謂之辰戌相沖不美.

酉人陀刃亦非親

假如酉生人亦忌羊陀歲限及忌行卯宮限,及卯年歲君相沖.

豬犬生人莫遇蛇,辰戌切忌到網羅,預先整頓衣冠木,未免生人唱挽歌.

19.

論立命行限宮歌

金人遇坎命須傷,木命落離有禍殃,水遇艮宮應蹇滯,火來兌上禍難藏,
土到東南逢震巽,須防膿血及驚慌,縱然吉曜相逢照,未免宮災鬧一場.

20.

論太歲小限星辰廟陷遇十二宮中吉凶

依此判斷人行年災患應如神

子年太歲併小限到子宮入廟化吉

七殺破軍在子宮守歲限癸庚己生人發福,巨門天機乙癸生人發福,天府天相天梁丁己庚人財旺遂心,又天同丙丁生人財官雙美.

子年太歲併小限到子宮不入廟化凶

紫微在子宮守命及歲限丙戊生人悔吝,破財災殃.

子年太歲所值吉凶星

祿存天機天同太陰昌曲輔弼破軍天相廉真武曲天府巨門七殺,可斷其年人財兩美事事遂心.若遇貪狼紫微天梁忌星太陽擎羊,便斷人財耗散孝服,本身災晦不寧,減半論之.

丑年太歲併小限到丑宮入廟化吉

天機在丑守命丙辛生人發旺,天相戊生人發旺,太陰武曲丙戊生人發旺,天府廉貞戊生人發旺,天梁丙戊辛生人發旺.

丑年太歲併小限到丑宮不入廟化凶

太陰在丑宮守命戊生人悔吝,太陽星甲乙生人悔吝,天機丙辛癸生人悔吝,天同廉貞丁庚生人招官非.

丑年太歲所值吉凶星

紫微天相天梁太陰天府祿存廉貞破軍昌曲天機輔弼,可斷其年事事遂心.若遇天同巨門武曲貪狼忌宿太陽擎羊,便斷其年人財耗散,官災口舌孝服,本身遭晦,減半論之.

寅年太歲併小限到寅宮入廟化吉

紫微太陽武曲天梁七殺,甲庚丁己生人財官雙美.

寅年太歲併小限到寅宮不入廟化凶

廉貞貪狼破軍在寅,丙戊生人招官非,甲子生人不喜寅申歲限.

寅年太歲所值吉凶星

紫微天府天機太陰武曲七殺天同天相太陽巨門天梁,便斷其年人財進益作事遂心.若遇貪狼陀忌,便斷其年人財破散,官非孝服,本身見災,減半論之.

卯年太歲併小限到卯宮入廟化吉

紫微天機太陽天相天府天同武曲在命乙辛生人發旺.

卯年太歲併小限到卯宮不入廟化凶

廉貞甲丙生人橫破財,太陰甲乙生人財破災害,庚生人亦不宜主災害.

卯年太歲所值吉凶星

太陰天梁紫微天機天同天府貪狼巨門七殺,即斷其年人財興旺,婚姻喜事重重,諸事稱心.若遇廉貞破軍太陰天相擎羊忌宿,其年破財,官災口舌,本身見晦,減半論之.

辰年太歲併小限到辰宮入廟化吉

紫微貪狼七殺在辰宮守命限癸甲生人財官祿旺,天機太陽丁庚癸生人財祿發旺,天同戊庚癸生人順遂,巨門丙辛生人遂意.

辰年太歲併小限到辰宮不入廟化凶

貪狼武曲在辰壬癸生人災晦,天同巨門丁庚生人災晦,廉貞壬癸生人主災晦至重,太陰太陽天機甲乙戊己生人災晦.

辰年太歲所值吉凶星

太陽天機天梁七殺貪狼文昌左輔右弼,便斷其年財祿大進益,家道更興隆,添丁進口,婚姻喜慶重重.若遇紫微天同廉貞天府太陰巨門天相破軍忌宿,便斷其年破財孝服,官災口舌.

巳年太歲併小限到巳宮入廟化吉

紫微天府天同巨門天相天梁破軍丙戊辛人發福,太陰天機丁壬辛丙生人破財,貪狼甲戌生人平平.

巳年太歲併小限到巳宮不入廟化凶

巨門貪狼癸丙生人口舌災晦,太陰破軍災晦多端.

巳年太歲所值吉凶星

紫微太陽天同天府天梁祿存,便斷其年人財稱意,喜事重重.若遇武曲廉貞太陰貪狼巨門天相破軍忌星,便斷其年人財損失,官災口舌,本身病患,減半論之.

午年太歲併小限到午宮入廟化吉

紫微太陽武曲天同天梁廉貞七殺破軍丁巳甲癸生人進財遂心.

午年太歲併小限到午宮不入廟化凶

貪狼在丙午壬癸生人破財官災口舌.

午年太歲所值吉凶星

紫微天府天機太陽武曲廉貞天相巨門天梁破軍祿存,便斷其年人財興旺,婚姻喜事重重.若值太陰貪狼天同羊陀忌星,便斷其年人財破敗,官災口舌孝服,本身災厄可免.

未年太歲併小限到未宮入廟化吉

紫微天機天府天相天梁壬乙生人發福,太陰庚壬生人發福生財.

未年太歲併小限到未宮不入廟化凶

太陽甲乙生人多災晦,天同丁庚生人多災,武曲壬癸生人生災招官非橫禍.

未年太歲所值吉凶星

紫微天府廉貞天機破軍天相,便斷其年人財增益,作事如意,婚姻產育之喜.若遇太陰太陽武曲天同貪狼巨門羊陀忌宿,便斷其年人財耗散,孝服官災,陰人小口不寧,本人災厄難免.

申年太歲併小限到申宮入廟化吉

廉貞破軍紫微甲庚癸生人發福,巨門甲庚癸生人發福,天機丁甲癸生人發福,庚生人亦發財發福.

申年太歲併小限到申宮不入廟化凶

天機乙戊生人災晦,巨門丁生人不宜,廉貞丙壬生人有災,天同甲庚生人災禍,貪狼癸丙生人有災禍.

申年太歲所值吉凶星

紫微太陽廉貞天府巨門七殺文昌武曲祿存,便斷其年人財利益,喜事重重.若遇天機天同天梁天相太陰破軍忌星,便斷其年人財散失,官非孝服,本身災病.

酉年太歲併小限到酉宮入廟化吉

紫微天機太陰酉宮守命丙戊乙辛生人進財吉利.

酉年太歲併小限到酉宮不入廟化凶

太陽天同甲乙生人不宜,武曲庚壬生人不宜,天相甲庚生人不宜,廉貞甲庚丙辛生人不宜,天府甲庚壬生人不宜.

酉年太歲所值吉凶星

祿存太陰紫微天府昌曲左右,便斷其年人財興旺,作事遂心.若值天機巨門武曲廉貞擎羊陀忌,便斷其年人離財散,口舌官非.

戌年太歲併小限到戌宮入廟化吉

紫微壬甲丁己生人進財,太陰丁己生人吉慶,武曲丁己甲庚生人吉慶,天機甲乙丁己生人發福,巨門己辛癸生人發福,天同廉貞破軍七殺丁己甲生人發財.

戌年太歲併小限到戌宮不入廟化凶

貪狼癸生人不宜,天同庚生人不宜,天機戊生人不宜,巨門丁生人不宜,太陽甲生人不宜,廉貞丙生人不宜,武曲壬生人不宜.

戌年太歲所值吉凶星

天機太陰天梁天府武曲七殺貪狼左右天同,便斷其年人財利益,作事遂心,家道興隆.如遇巨門太陽破軍紫微天相忌宿,便斷其年人財退失,孝服官災,本身見病,減半論之.

亥年太歲併小限到亥宮入廟化吉

紫微天同巨門天梁壬癸戊生人吉慶,天機壬生人吉美,天相丁己生人及丙戊生人發福,太陰戊己生人財官雙美.

亥年太歲併小限到亥宮不入廟化凶

廉貞丙壬癸生人不宜,武曲壬丙生人不宜,太陽甲生人不宜.

亥年太歲所值吉凶星

天同太陰天梁紫微天府昌曲祿存,便斷其年人財進益,喜氣重重,謀事俱稱心懷.若遇廉貞破軍七殺,便斷其年人財耗散,小口死亡,本身災晦.

21.

論諸星同垣各司所宜分別富貴貧賤夭壽

紫微

廟丑未午

旺寅申卯酉巳亥

平子

無陷

紫微居午無刑忌甲丁己命至公卿

加刑忌平常刑乃擎羊也。

紫微居子午科權祿照最為奇

科權祿三方照是也為仰面朝斗格。

紫微男亥女寅宮壬甲生人富貴同

同男女同也。

紫微卯酉劫空四殺多為脫俗之僧

四殺羊陀火鈴也。

紫微天府全依輔弼之功

紫府得輔弼同垣,及三方拱照嘉會,終身富貴。

紫微同宮無殺湊甲人享福終身

紫府同在寅申宮守命,六甲人富貴。

紫府朝垣活祿逢終身福厚至三公

命坐寅申再加吉星妙。

紫府日月居旺地必定出佳公卿器

紫午府丑無殺加,又化祿是也。

紫府武曲臨財宅更兼權祿富奢翁

得左右祿存亦同。

紫微輔弼同宮一呼百諾居上品

或作三方為次吉,在財帛宮則為財賦之官。

紫府擎羊在巨商

得武曲居遷移者吉。

紫祿同宮日月照貴不可言

紫微祿存同宮,日月三合拱照。

紫微七殺化權反作槓梓

紫微破軍無左右無吉曜凶惡胥吏之徒

紫微權祿遇羊陀雖獲吉而無道

為人心術不正。

紫破命臨於辰戌丑未再加吉曜富貴堪期

紫破貪狼為至淫男女邪淫

紫府同臨巳亥一朝富貴雙全

紫府夾命為貴格

紫微昌曲富貴可期

紫微太陰殺曜逢一生曹吏逞英雄

紫微武曲破軍會羊陀欺公禍亂

只宜經商.

紫破辰戌君臣不義

安樂山,趙高命是也.

女命紫微太陽星早遇賢夫信可憑

女命紫微在寅午申宮吉,貴美旺夫益子,陷地平常,惟子酉及巳亥加四殺,美玉瑕玷日後不美.

天府

廟子丑未寅辰戌

旺午酉

地卯巳申亥

無陷

天府戌宮無殺湊甲己人腰金又且富

加四殺有疵.

天府居午戌天相來朝甲人一品之貴

府相朝垣千鍾食祿

命寅申,府相在財帛宮,祿官朝者,上格別宮次之.

天府昌曲左右高第恩榮

天府天相天梁同君臣慶會

天府祿存昌曲巨萬之資

天府武曲居財宅更兼權祿富奢翁

有左右祿存亦美.

天相

廟子午丑寅申

地辰戌巳亥未

陷卯酉

天相廉貞擎羊來多招刑杖難逃

終身不美招橫禍,只宜僧道.

天相之星女命纏必當子貴及夫賢

女命己生子女,甲生午宮,庚生辰宮,俱是貴格.

右弼天相福來臨

女命天相,右弼,諸宮吉.子宮癸生人,寅宮癸巳生人,申宮甲庚癸生人,俱是貴格,丑末亥宮不貴,子午卯酉皆少福.

天梁

廟子午寅卯辰戌

旺丑未

地酉

陷申巳亥

天梁月曜女淫貧

梁巳亥陰寅申主淫佚,不陷衣祿遂如陷下賤.

天梁居午位官資清顯朝堂

丁巳癸人合格.

梁同巳亥男多浪蕩女多淫

加刑忌殺湊多下賤.

天梁文昌居廟旺位至臺綱

天梁守照吉相逢平生福壽

在午位極佳.

梁同機月寅申位一生利業聰明

聲多不論.

天梁太陽昌祿會臚傳第一名

梁武陰鈴擬作棟梁之客

梁宿太陰卻作飄蓬之客

梁居酉,月居巳是也.

天梁天馬為人飄蕩風流

天梁加吉坐遷移臣商高賈

加刑忌平常.

天同

廟巳亥

旺子申

陷午

天同會吉壽元長

天同貪羊陀居午位丙戌鎮禦邊疆

為馬頭帶箭富且貴.

同月陷宮加殺重技藝羸黃

天同戌宮為反背丁人命遇反為佳

女命天同必是賢

子生人命坐寅,辛人命卯,丁人命戌入格.丙辛人命中吉,己亥逢此化吉雖美必淫.

天機

廟子午

旺辰酉

陷丑未

機梁會合善談兵居戌亦為美論

孟子遷移戌宮,有機梁.

機梁守命加吉曜富貴慈祥

加刑忌僧道.

機梁同照命身空偏宜僧道

機同單守命身,又逢空亡.

機梁七殺破軍冲羽客僧流命所逢

若兼帝座加太陽吉.

機月同梁作吏人

命在寅申方論,加吉不論無吉無殺亦是平常人,凶殺空劫化忌為下格.

機梁貪月同機會暮夜經商無眠睡

遇凶星奔波.

天機加惡殺同宮狗偷鼠竊

天機巳宮酉逢好飲離宗奸狡重

巨陷天機為破格

女命在寅申卯酉雖富貴不免淫慾下賤,寅申守照福不全美.

太陽

廟卯

旺寅辰巳午

陷子

日照雷門子辰卯地晝生富貴聲揚

太陽文昌在官祿皇殿朝班

文昌同亦然.

日落未申在命位為人先勤後懶

太陽居午庚辛丁己人富貴雙全

太陽化忌是非日有目還傷

女命端正太陽星早配賢夫信可憑

太陽守命,陷平常.居卯辰巳午無殺,旺夫益子.

太陰

廟亥子丑

旺寅酉戌

陷卯辰巳

太陰居子丙丁富貴忠良

夜生人合局.

太陰武曲祿存同左右相逢富貴翁

太陰同文曲於妻宮蟾宮折桂

文昌同亦然,在身命巧藝之人.

太陰羊陀必主人離財散

月朗天門於亥地登雲職掌大權

子生人夜時生合局.不貴則大富.

月曜天梁女淫貧

太陰寅申巳,多主淫貧,或偏房侍婢.若貪狼,文昌,文曲,同於夫宮必招配賢明之夫.

太陽太陰拱照

日巳月酉丑宮命步蟾宮

日卯月亥安命未宮多折桂

日月同未命安丑侯伯之材

日月命身居丑末三方無吉反為凶

子午辰戌,身命更佳.

日月守命不如照合並明

守命吉多主吉,凶多主凶.若吉少,亦不為美之論.

日辰月戌並爭耀權祿非淺

日月夾命夾財加吉曜不權則富

加羊陀冲守,宜僧.

日月最嫌反背

如日月同宮,看人之生時.日喜太陽,夜宜太陰.若反背日戌月辰,子月午.若出外離宗成家也吉.勿概以反背論.

陰陽左右合為佳

日月陷宮逢惡殺勞碌奔波

日月羊陀多剋親

日月更須貪殺會男多奸盜女多淫

日月疾厄命宮空腰陀目瞽

如日月在疾厄宮,逢空亡必主腰陀,目瞽,命宮亦然.

文昌

廟巳酉丑

地申子辰

陷寅午戌

文昌武曲為人多學多能

四墓,卯酉巳亥身命.論三方科權祿.

文科拱照賈誼年少登科

論三方.

左輔文昌位至三台

文昌武曲於身命文正兼備

孫臏之命是也.

文曲

廟巳酉丑

地申子辰

陷寅午戌

二曲廟垣逢左右將相之財

文曲宜子午酉,武曲宜四墓.

二曲旺宮威名赫奕

文曲子宮第一,卯酉宮次之.武曲辰宮第一,丑未宮次之.

二曲貪狼午丑限防溺水之憂

文昌文曲

昌曲夾命最為奇

假若命在丑宮,文昌在寅,文曲在子是也.不貴即富,吉多方論此為貴

昌曲臨於丑未時逢卯酉近天顏

賈誼卜商,昌曲未宮命丑宮.在命兼化吉者方論.

昌曲巳亥臨不貴即當大富

昌曲吉星居福德謂之玉袖天香

更得紫微,居午宮妙.

昌曲陷宮凶殺破虛譽之隆

凶殺即羊陀空劫.

昌曲陷於天傷顏回夭折

命有劫空,羊陀.限至七殺,羊陀迭併方論.

昌曲己辛壬生人限逢辰戌慮投河

如入廟吉,大小二限俱到.

昌曲廉貞於巳亥遭刑不善且虛誇

貪多作事顛倒,子申二官貴吉多美.

昌曲祿存猶為奇特

昌曲破軍臨虎兔殺羊冲破奔波

虎兔,即寅卯宮是也.

昌曲左右會羊陀當生異痣

女人昌曲聰明富貴只多淫

武曲

廟辰戌丑未

旺子午

平巳亥

無失陷

武曲廟垣威名赫奕

辰戌丑未生人安命在辰戌宮為四墓,若但在丑未次之.

武曲相遇昌曲逢聰明巧藝定無窮

武曲或與天相同垣逢昌曲.

武曲祿馬交馳發財遠郡

武曲遷移巨商高賈

吉多方論.

武曲廉貞貪殺便作經商

武曲破軍破祖破家勞碌

武曲劫殺會擎羊因財持刀

武曲魁鉞居廟旺財賦之官

武曲貪狼財宅位橫發資財

武曲貪狼加殺忌技藝之人

武曲破貞於卯地木壓雷驚

武曲羊陀兼火宿喪命因財

武曲之星為寡宿

火星柔弱,婦奪夫權方免刑剋.若兩剛相敵,必主刑剋生離.

貪狼

廟辰戌丑未

旺子午

陷巳亥

貪狼遇鈴火四墓宮豪富家資侯伯貴
辰戌宮佳,丑未宮次之,若守照俱可論吉.
貪狼入廟壽元長
貪狼會殺無吉曜屠宰之人
貪狼子午卯酉鼠竊狗偷之輩終身不能有為
申子辰人命坐子宮,寅午戌人命坐午宮,亥卯未人命坐卯宮,巳酉丑人命坐酉宮是也.
貪狼加吉坐長生壽考永如彭祖
寅午戌火生人,命坐寅木申金.
貪狼巳亥加殺不為屠戶亦遭刑
享福不久.
貪狼同行晚景邊夷神服
三十年後發財,坐命武曲守照.辰戌宮佳,丑未宮次之.
貪武先貧而後富
利己損人,命有紫微日月左右昌曲,限逢綠權科,則貴顯論.
貪狼加殺同鄉女偷香而男鼠竊
貪狼武曲同守身無吉命反不長
命無吉曜,身有貪武,孤貧.
貪月同殺會機梁貪財無厭作經商.
貪遇羊陀居亥子名為泛水桃花
男女貪花,迷酒喪身.有吉曜則吉.
貪狼陀羅在寅宮號曰風流彩杖
貪武申宮為下格
化忌方論.
貪武四生四墓宮破軍忌殺百工通
貪武破軍無吉曜迷戀酒以忘身
或作手藝.
貪狼廉貞同度男多浪蕩女多淫
女命貪狼多嫉妒
在亥子,遇羊陀嫉妒之流.逢祿馬不美.
廉貞
廟寅申
利辰戌丑未
陷巳亥
廉貞申未宮無殺富貴聲揚播遠名

雄宿朝元格,加殺平常.

廉貞卯酉宮加殺公胥無面官人

或巧藝人.

廉貞暗臣曹吏貪婪

廉貞貪殺破軍逢武曲遷移作具戎

恐是文曲.

廉貞七殺居廟旺反為積富之人

殺居午奇格,若陷地化忌,貧賤殘疾.

廉貞破火居陷地自縊投河

廉貞七殺居巳亥流蕩天涯

仲由威猛廉貞入廟遇將軍

甲生人坐酉,乙生人坐亥,丙戌生人命坐酉,丁巳生人命坐寅,庚生人命坐子,辛生人命坐卯,癸生人命坐申.

廉貞四殺遭刑戮

同羊陀火鈴是也,若安佈此星同,必遭刑戮終身.

廉貞白虎刑杖難逃

流年太歲併小限坐宮,又值白虎加臨,主官非遭刑杖.

廉貞殺破會遷移死於外道

廉貞羊殺居官祿加紐難逃

廉貞清白能相守

女人甲己庚癸安命申酉亥子宮,丙辛乙戊安命寅卯巳午是也,若辰戌丑未反賤.

巨門

廟寅申卯酉

旺子午巳亥

陷辰戌

巨日寅宮立命申先馳名而食祿

巨日命宮寅位食祿馳名

巨日申宮立命寅馳名食祿

巨門子午科權祿石中隱玉福興隆

富而子貴,辛癸人上格,丁巳人次之,丙戌主男.

巨日命立申宮亦妙

巨在亥宮日在巳食祿馳名

巨在巳宮日在亥反為不佳

巨日拱照亦為奇

假如日午宮巨在戌宮是也,多方論日忌陷.
巨機居卯乙辛己丙至公卿
不貴即富,甲人平常何也,因甲祿到寅卯宮有擎羊破格耳.
巨機酉上化吉者縱有財官也不終
如值孤貧多有壽,巨富即夭亡.加化忌尤凶,若太歲在遷移宮財官化祿.
巨門辰宮化忌辛人命遇反為奇
巨機丑未為下格
巨門陀羅必生異痣
巨門羊陀於身命疾厄羸黃困弱盜而娼
巨門四殺陷而凶
巨火擎羊陀逢惡曜防縊死投河
巨火鈴星逢惡限死於外道
巨宿天機為破蕩
女命巨機於卯酉,雖富貴不免淫佚,若陷地下賤.
七殺
廟辰戌丑未寅申
旺子午卯酉
平巳亥
無陷
七殺寅申子午一生爵祿榮昌
為七殺朝斗格.
七殺破軍專依羊鈴之虐
七殺廉貞同位路上埋屍
觀廉貞內註會耗於遷移亦然,若陷地加化忌尤凶.
七殺破軍宜出外諸般手藝不能精
七殺臨身命流年刑忌災傷
逢紫微天相祿存可解.
殺臨絕地會羊陀顏回夭折
七殺重逢四殺腰陀背曲陣中亡
殺與鈴火,主陣亡,又有疾危.
七殺火羊貪且賤屠宰之人
七殺羊陀會生鄉,為屠宰.
七殺羊鈴流年白虎刑戮災連
七殺流羊二官符離鄉遭配

歲限俱到。

七殺守照歲限擎羊午生人命安卯酉宮主凶亡

餘宮亦忌命限三合殺,流年羊刃到命,即七殺重逢,申酉宮忌,多忌限

七殺沉吟福不榮

男有威權,女無所施。

七殺臨身終是夭

七殺單居幅德女人切忌賤無疑

破軍

廟子午

旺辰戌丑未

陷卯酉

破軍子午宮無殺官資清顯至三公

甲癸生人合格,丁巳生人次之,丙戌生人主困。

破軍貪狼逢祿馬男多浪蕩女多淫

破軍暗巨同鄉水中作塚

破與巨不同垣,恐照命宮或犯遷移。

破軍火鈴奔波勞碌

破軍一曜性難明

男女命論。

破耗羊鈴官祿位到處乞求

又貪狼在子午卯酉者,看貪狼內註。

擎羊

廟辰戌丑未

陷子午卯酉

擎羊入廟富貴聲揚

加吉萬論。

羊火同宮威權壓眾

辰戌人佳,丑未次之。

羊陀鈴火守身命腰駝背曲之人

擎羊子午卯酉非夭折而刑傷

午凶卯次之,子酉又次之,馬頭帶劍,吉多勿論。

擎羊逢力士李廣難封

甲生人命卯,丙生人命午,庚生人命酉,壬生人命子,吉多平常,加殺則凶

羊陀火鈴逢吉發財凶則忌

羊鈴坐命流年白虎災傷

流年白虎,又到命宮也.

擎羊對守在酉宮歲迭羊陀庚命凶

除宮亦忌,守命宮有羊陀.流年遇羊陀,為迭併.

羊陀夾忌為敗局

假如安命在申宮,又逢忌星,羊在酉陀在未夾之,餘皆倣此為例.命歲凶孤貧刑剋.若單守祿存無吉星同垣,亦有災殃之凶.

羊陀流年鈴破面字斑痕

擎羊火星為下格

擎羊重逢流羊西施傾殞身

歲限重逢.

陀羅

廟辰戌丑未

陷寅申巳亥

陀羅巳亥寅申非夭折而刑傷

余試得多離祖出外成家者亦吉,主生人有破相.

火星

廟寅午戌

地巳酉丑

陷申子辰

火鈴相遇名振諸邦

火鈴夾命為敗局

如命安寅申,火星在丑,鈴星在卯.吉多尚可,惟夾忌.辰凶歲限巡遊者此地亦吉

鈴星

廟寅午戌

地巳酉丑

陷申子辰

火鈴旺宮亦為福論

擎羊火鈴為下格

女人廟旺猶可,陷地下賤,貧窮夭折.

魁鉞

魁鉞夾命為奇格

如命安在辰宮,魁在卯,鉞在巳宮是也.

魁鉞命身多折桂

如吉方論,在命身最妙,三方次之.
魁鉞昌曲祿存扶刑殺無冲台輔貴
命身妙三方,次見刑殺冲會者平常,只宜僧道.
魁鉞重逢殺湊痼疾尤多
殺乃羊鈴空劫.
魁鉞輔星為福壽
二上在命,諸宮福壽雙全.
左輔右弼
左右文昌位至台輔
左右夾命為貴格
如安命在丑宮,左輔在子宮,右弼在寅宮.四七十一月生者是也,若不貴則大富
右弼左輔終身福厚
在命宮遷移是也,三方次之.
左右同宮披羅衣紫
辰戌宮安命,正月七月生者,丑宮安命.四月生者卯亥宮安命,六月十二月生者,三方勿論.
左右單守照命宮離宗庶出
身命無正曜是也,若三方合紫微,天相,天府吉.
左右貞羊遭刑盜一左右昌曲逢羊陀當生暗痣
左右財官兼夾拱衣祿豐盈
左右魁鉞為福壽
三星在命論宮,福壽全美.若女命逢之,旺夫益子.
右弼天相福來臨
諸宮遇福,丑未亥三宮不貴.縱貴不久遠,前當主富,若卯酉二陷宮,少稱心意
祿存
十二宮中皆入廟
祿存守於財宅積玉堆金
在命方可喜,化祿,同科權,更妙.
祿存子午位遷移身命逢之利祿宜
明祿暗祿位至公卿
雙祿重返終身富貴
祿逢冲破吉也成凶
雙祿守命呂后專權
祿存厚重多衣祿
諸宮降福,起家富貴.女人嫁夫,招贅旺財.

天馬

祿馬最喜交馳

忌見殺羊火截路空亡,多主勞苦.

天馬四生妻宮富貴還當封贈

馬遇空亡終身奔走

科權祿

科權祿合富貴雙全

祿存亦是祿,祿會祿存,富貴全會.巨武戌揚科,會魁鉞在命宮極佳.三方次吉,亦在凶多則不美.

祿權命逢合吉威權壓眾相王朝

權祿重逢財官雙美

三方吉多方吉,因聚也不美.

科命權朝登庸甲第

或權或祿全更佳.為言祿逢迎格.

活祿子午位遷移,夫子文章冠世

遷移在子午宮為對面朝天子

命太陽,化祿在午宮,合比格,餘宮要看吉凶科權祿來為貴格.如命安在子宮,祿在亥宮,權在丑宮,為夾貴.皆餘倣此.

權祿重逢殺湊虛譽之隆

科名陷於凶神苗而不秀

如日戌,月卯,化科陷地,或又加羊陀劫空.

祿主纏於弱地發不主財

權祿守財福之位處世榮華

權祿吉星奴僕位縱然官貴也奔波

劫空

劫空夾命為敗局

假如命安在亥宮,劫在子宮,空在亥宮是也.歲限行到亦凶,夾忌亦凶孤貧刑傷.

劫空臨限楚王喪國綠珠亡

生處劫空猶如半夭折翅

劫空臨財帛之鄉生來貧賤

傷使

天傷加惡曜仲尼絕糧鄧通亡

命宮

三夾命凶六夾吉

三夾是劫空火鈴羊陀是也.六夾是紫府左右昌曲魁鉞科權祿日月是也.若在命則凶多吉少雖吉也凶,如吉多凶少雖凶也吉,身命三方乃看廟旺.

命無正曜二姓延生

或過房出維隨母繼拜入贅,或又是庶母所生者.

命逢吉曜松柏清秀以難凋

身命官有吉星,太歲大小二限不利,末為凶,必太歲二限有凶,又且本生人所忌方凶.

限逢凶曜柳綠桃紅而易謝

命逢凶限廟旺猶發,達限凶星陷必凶.

命實運生如旱苗而得雨

如命限平常,三方有吉星,如限行美地為福.

命衰運弱如嫩草而遭霜

如命坐陷忌,歲限又逢惡曜,必刑傷死亡.

命有吉星官殺重縱有財官也辛苦

身宮

三夾身凶六夾吉

夾忌劫空火鈴羊陀凶,六夾貴逢吉甚妙.

身命俱吉富貴雙全

身吉命凶亦為美論

命弱身強財源不聚

納音

納音墓庫看何宮

如水生人墓辰遇財官或祿存尤妙,遇遷移耗殺同為不美.

生逢敗地發也虛花

如年納音水土長生見甲申,乃金星為水宮之主,若安命在酉敗地又逢羊陀忌耗七殺同不美.得祿存吉.

絕處逢生花而不敗

如水土絕在巳安命在巳為絕地卻得金星在巳生水不絕方為得祿

財帛

日月夾財加吉曜不貴則富

如財帛宮在未天府星守,日在午月在申夾財是也,餘倣此.

左右財官兼夾拱衣祿豐隆

如左右同財帛宮,又或財官在丑日在子月在寅是夾也.

財宅

紫微輔弼多為財賦之官

武曲太陰多居財賦之任

不是武曲太陰同限度,取財帛宮遇武曲或遇太陰星,主為人多居財賦之任.

紫府武曲居財帛更兼權祿富奢翁

武曲貪狼財宅橫發資財
忌空亡。
祿存守於財宅堆金積玉
財福
權祿守財福之位出世榮華
劫空臨財福之鄉生來貧賤

紫微斗數全書卷

古今富貴貧賤夭壽命圖

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
武破紅天 曲軍鸞傷 平平 權 56-65	奴僕 宮 38 辛巳	太陰天截解台白 陽煞福路神輔虎 旺祿 66-75	遷移 宮 39 壬午	天天陀天天空寡 府刑羅鉞使亡宿 廟廟 76-85	疾厄 宮 40 癸未	天太天祿天 機陰馬存哭 得利廟 科 86-95	財帛 宮 41 甲申		
天文天 同曲虛 平得 忌 46-55	官祿 宮 37 庚辰	孔仲尼之命 庚戌 年 11 月 1 日 子 時生 命宮在子 身宮在子 命主貪狼 身主文昌				紫貪擎恩 微狼羊光 旺利陷 96-105	子女 宮 42 乙酉		
鈴天旬咸 星貴空池 利 36-45	田宅 宮 48 己卯	火六局[霹靂火] 生肖[狗] 重 3 兩 9 錢 壬戌年七十三歲四月初二故				巨文天天天華 門昌月才壽蓋 陷陷 106-115	夫妻 宮 43 丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
左天天封三龍旬 輔廚巫誥台池空 26-35	福德 宮 47 戊寅	廉七火天破 貞殺星魁碎 利廟得 16-25	父 母 宮 46 己丑	天右八鳳翡喪 梁弼座閣廉門 廟 6-15	身命 宮 45 戊子	天地地天天天天 相劫空姚喜官空 得 孤 116-125	兄弟 宮 44 丁亥		

化祿子午遷移位 夫子文章蓋世

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天火天天天天天 梁星刑鉞福巫哭 陷得	子女宮 35 龍池丁巳	七文天八咸 殺曲官座池 旺陷	夫妻宮 36 戊午	天虛	兄弟宮 25 己未	廉文天台三 貞昌喜輔台 廟得廟	命宮 26 庚申		
33-42		23-32		13-22		3-12			
		子路之命				地天鳳翡天白 空姚閣廉才虎	父 母 宮 27 辛酉		
紫天解封 微相神誥 得得		癸丑 年 9 月 9 日 寅 時生							
43-52		命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天相				113-122			
天巨天天恩喪 機門魁使光門 旺廟 權	疾厄宮 33 乙卯	木三局[石榴木] 生肖[牛] 重 4 兩 0 錢				破陰寡 軍煞宿 旺祿	福 德 宮 28 壬戌		
53-62		甲申年三十二歲三月初三故				103-112			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪右天紅天孤 狼弼月鸞空辰 平廟 忌	遷移宮 32 甲寅	太太地擎天空天 陽陰劫羊傷亡貴 不廟廟 科華天破	奴僕宮 31 乙丑	武天鈴左祿截 曲府星輔存路 旺廟陷廟	身官祿 宮 30 甲子	天天陀天 同馬羅廚 廟陷	田 宅 宮 29 癸亥		
63-72		73-82		83-92		93-102			

此為府相朝垣格 且紫微諸吉星拱合 所以為賢士 但命宮廉貞將軍主勇猛 更對垣貪狼忌拱命 故主凶亡 果死於孔悝之難

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天空封破天白 福亡誥碎壽虎	田宅宮 35 癸巳	天火天紅天咸 機星鉞鸞廚池 廟廟	官祿宮 36 甲午	紫破文文左右天 微軍昌曲輔弼傷 廟旺利旺 忌科 寡	奴僕宮 25 乙未	地陰陀 空煞羅 陷	身遷移 宮宮 26 丙申		
93-102		83-92		73-82		63-72			
太天截 陽姚路 旺權	福德宮 34 壬辰	顏亞聖之命 辛酉 年 4 月 20 日 卯 時生 命宮在寅 身宮在申 命主祿存 身主天同				天祿天天台天 府存使官輔哭 旺廟	疾厄宮 27 丁酉		
103-112						53-62			
武七天 曲殺虛 利旺	父母宮 33 辛卯	木三局[松柏木] 生肖[雞] 重 5 兩 0 錢 壬辰年三十二歲六月初四故				太擎解天 陰羊神空 旺廟	財帛宮 28 戊戌		
113-122						43-52			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天地天天三 同梁劫月魁台 利廟	命宮 32 庚寅	天鈴恩天龍鳳旬 相星光貴池閣空 廟得	兄弟宮 31 華蓋 辛丑	巨天天八旬 門刑喜座空 旺祿	夫妻宮 30 庚子	廉貪天天孤翡天 貞狼馬巫辰廉才 陷陷	子女宮 29 己亥		
3-12		13-22		23-32		33-42			

命逢魁鉞身權祿 昌曲限於天殤不能發達

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天府得	父母宮 32 辛巳	天太左天截台三 同陰輔福路輔台 陷不 忌科	福德宮 33 壬午	武貪陀天紅空寡 曲狼羅鉞鸞亡宿 廟廟廟 權	田宅宮 34 癸未	太巨右祿八 陽門弼存座 平廟 廟 祿	官祿宮 35 甲申		
14-23		24-33		34-43		44-53			
文天翡白華 曲月廉虎蓋 得	身命宮 31 庚辰	孟軻之命 庚申 年 3 月 1 日 子 時生				天擎天恩天破咸 相羊傷光空碎池 陷陷	奴僕宮 36 乙酉		
4-13		命宮在辰 身宮在辰 命主廉貞 身主天梁				54-63			
廉破天天 貞軍姚貴 平陷	兄弟宮 30 己卯	金四局[白鑲金] 生肖[猴] 重 4 兩 7 錢 甲寅年五十五歲七月初五故				天天文鈴陰解天 機梁昌星煞神哭 利廟陷廟	遷移宮 25 丙戌		
114-123						64-73			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
火天天天封天鳳 星馬廚巫誥虛閣 廟	夫妻宮 29 戊寅	天天旬 魁喜空	子女宮 28 己丑	龍旬天天 池空才壽	財帛宮 27 戊子	紫七地地天天天 微殺劫空刑使官 旺平	疾厄宮 26 丁亥		
104-113		94-103		84-93		74-83			

雙祿拱照昌曲重逢 戌有機梁文章冠世 文曲單坐身命主人口舌能辯

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
太文天孤翡破喪身福	破左天天截恩天	田宅宮	天空台龍鳳華	官祿宮	紫天右天天天天	奴僕宮					
陽曲馬辰廉碎門德	軍輔喜廚路光才	30	機亡輔池閣蓋	31	微府弼鉞傷福壽	32					
旺廟宮宮	廟	壬午	陷祿	癸未	旺得科	32					
105-114	辛巳	95-104	85-94		75-84	甲申					
武天擎天三天	父				太文天	遷移宮					
曲月羊官台空	母	端木賜之命			陰昌虛	33					
廟 廟	宮	乙卯 年 3 月 11 日 丑 時生			旺廟忌	33					
115-124	庚辰	命宮在卯 身宮在巳 命主文曲 身主天同			65-74	乙酉					
天天祿封天	命				貪地火陰天解八	疾厄宮					
同姚存誥哭		土五局[城頭土] 生肖[兔] 重4兩1錢			狼空星煞使神座	34					
平 廟	宮	乙未年四十一歲十一月初八故			廟 廟	34					
5-14	己卯				55-64	丙戌					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+											
七陀天天	兄	天寡旬	夫	廉天地天紅旬咸	子	財帛宮					
殺羅巫貴	弟	梁宿空	妻	貞相劫魁鸞空池	女	35					
廟陷	宮	旺權	宮	平廟	宮	35					
	26		25		流 36						
15-24	戊寅	25-34	己丑	35-44	戊子	丁亥					

祿存坐命 官逢雙祿 為富貴之論

		紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
武破天破 曲軍鉞碎 平平 忌 24-33	福德宮 44 乙巳	太天解天天 陽福神哭虛 旺	田宅宮 45 丙午	天府廟 44-53	官祿宮 46 丁未	天太鈴天天恩翡 機陰星刑傷光廉 得利陷	白 虎	奴僕宮 47 戊申	
天陰台龍華 同煞輔池蓋 平 14-23	父母宮 43 甲辰	子羔之命 壬子 年 12 月 22 日 戌 時生				紫貪地天天咸 微狼劫喜廚池 旺利 廟 權	遷移宮 48 己酉		
		命宮在卯 身宮在亥 命主文曲 身主火星							
左天紅空天 輔魁鸞亡才 化 廟 科 4-13	命宮 42 癸卯	金四局[金箔金] 生肖[鼠] 重 2 兩 5 錢 丙申年四十五歲三月初七故				巨陀天天天鳳寡 門羅使官貴閣宿 陷廟	疾厄宮 37 庚戌		
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+							
文天天截八孤喪 曲馬月路座辰門 平	兄弟宮 41 壬寅	廉七地天 貞殺空空 利廟	夫妻宮 40 癸丑	天文火天擎封三 梁昌星姚羊誥台 廟得陷 陷 祿	子女宮 39 壬子	天右祿天天 相弼存巫壽 得 廟	身財帛宮 38 辛亥		
114-123		104-113		94-103		84-93			

此為府相朝垣格 食祿千鍾 富貴雙全

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
左天天孤翡破喪 輔馬月辰廉碎門	福德宮 29 辛巳	105-114	天天天截台天天 機喜廚路輔才壽	田宅宮 30 壬午	95-104	紫破空龍鳳華 微軍亡池閣蓋	官祿宮 31 癸未	85-94	天天天解天天 鉞傷福神巫貴	奴僕宮 32 甲申	75-84
太文擎天八天 陽曲羊官座空 旺得廟	父母宮 28 庚辰	115-124	冉求之命 乙卯 年 2 月 6 日 子 時生					天火右天 府星弼虛 旺得			遷移宮 33 乙酉
武七祿天 曲殺存哭 利旺廟	身命宮 27 己卯	5-14	命宮在卯 身宮在卯 命主文曲 身主天同 土五局[城頭土] 生肖[兔] 重 4 兩 6 錢 乙未年六十五歲四月初九故					太文鈴天天三 陰昌星刑使台 旺陷廟 忌			疾厄宮 34 丙戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
天天天陀封恩 同梁姚羅誥光 利廟 陷 權	兄弟宮 26 戊寅	15-24	天寡旬 相宿空 廟	夫妻宮 25 己丑	25-34	巨陰天紅旬咸 門煞魁鸞空池 旺	子女宮 36 戊子	35-44	廉貪地地白 貞狼劫空虎 陷陷	財帛宮 35 丁亥	45-54

祿存守垣 紫微加會 終身福厚

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版												
太天天天天天天 陽刑鉞傷福巫哭 旺	奴僕宮 35 龍池丁巳	74-83	破天咸 軍官池 廟 祿	遷移宮 36 戊午	64-73	天天天 機使虛 陷	疾厄宮 25 己未	54-63	紫天鈴天 微府星喜 旺得陷廟	身財帛宮 26 庚申	44-53	
武解台天 曲神輔貴 廟	官祿宮 34 丙辰	84-93	子產之命 癸丑 年 9 月 28 日 戌 時生					太地天鳳翡天白 陰劫姚閣廉壽虎 旺 科				子女宮 27 辛酉
命宮在子 身宮在申 命主貪狼 身主天相												
天天三喪 同魁台門 平	田宅宮 33 乙卯	94-103	金四局[海中金] 生肖[牛] 重 3 兩 9 錢 丙辰年六十歲三月初五故					貪陰寡 狼煞宿 廟 忌				夫妻宮 28 壬戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+												
七文右天紅恩天 殺曲弼月鸞光空 廟平 廟	福德宮 32 孤辰甲寅	104-113	天地火擎空破天 梁空星羊亡碎才 旺 得廟	父母宮 31 華乙丑	114-123	廉天文左祿截封 貞相昌輔存路誥 平廟得 廟	命宮 30 甲子	4-13	巨天陀天八 門馬羅廚座 旺 陷 權	兄弟宮 29 癸亥	14-23	

紫府朝垣 左輔文昌加會 一生富貴聲名顯揚

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天左天天天空	身官	武天文天天	奴	太太華	遷	貪文陀紅天解天	疾		
同輔馬月福亡	祿	曲府曲鉞傷廚	僕	陽陰蓋	移	狼昌羅鸞使神巫	厄		
廟	宮宮	旺旺陷	宮	得不	宮	平得陷	宮		
	17	科	18	權	19	忌	20		
85-94	癸巳	75-84	甲午	65-74	乙未	55-64	才空輔丙		
破截封寡	田	蘇丞相之命				天巨地右祿天喪	財		
軍路誥宿	宅					機門空弼存官門	帛		
旺	宮					旺廟 廟	宮		
	16	辛未 年 2 月 21 日 寅 時生				祿	21		
95-104	壬辰					45-54	丁酉		
命宮在丑 身宮在巳 命主巨門 身主天相									
恩鳳翡白	福	土五局[壁上土] 生肖[羊] 重 3 兩 2 錢				紫天天擎旬	子		
光閣廉虎	德					微相刑羊空	女		
	宮	甲辰年三十四歲四月初五故				得得 廟	宮		
	15						22		
105-114	辛卯					35-44	戊戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-									
廉天天天	父	地三八天天破	命	七鈴陰天咸	兄	天火天龍旬	夫		
貞姚魁喜	母	劫台座貴虛碎		殺星煞壽池	弟	梁星哭池空	妻		
廟	宮		宮	旺陷	宮	陷利	宮		
	14		13		流 24		23		
115-124	庚寅	5-14	辛丑	15-24	庚子	25-34	己亥		

權祿日月聚會丑未宮定是方伯公 左右加會 名譽聲揚 只嫌劫空沖守福不全美

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
地地天天 劫空刑巫	父 母 宮 32 辛巳	天天截 機福路 廟	福 德 宮 33 壬午	紫破陀天紅空寡 微軍羅鉞鸞亡宿 廟旺廟	田 宅 宮 34 癸未	火祿封天 星存誥貴 陷廟	官 祿 宮 35 甲申		
14-23		24-33		34-43		44-53			
太文鈴解翡白華身命 陽昌星神廉虎蓋 旺得陷 祿	宮宮 31 庚辰	晏平仲之命 庚申 年 9 月 24 日 午 時生				天天擎天天破咸 府姚羊傷空碎池 旺 陷	奴 僕 宮 36 乙酉		
4-13		命宮在辰 身宮在辰 命主廉貞 身主天梁				54-63			
武七八 曲殺座 利旺 權	兄 弟 宮 30 己卯	金四局[白鑲金] 生肖[猴] 重 4 兩 5 錢 壬寅年四十三歲十一月初五故				太文陰天喪 陰曲煞哭門 旺陷 科	遷 移 宮 25 丙戌		
114-123		-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-				64-73			
天天右天天天恩 同梁弼馬月廚光 利廟 忌	夫 妻 宮 29 鳳天 閣虛戊寅	天天天旬 相魁喜空 廟	子 女 宮 28 己丑	巨左台龍旬天天 門輔輔池空才壽 旺	財 帛 宮 27 戊子	廉貪天天三孤 貞狼使官台辰 陷陷	疾 厄 宮 26 丁亥		
104-113		94-103		84-93		74-83			

此為丹墀貴格 秋月生者是真格 且太陽守命垣 日月爭耀 科權祿會合 為武雙全

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太天天天天孤	子	貪文天鳳翡喪	夫	天巨天	兄	武天文截台龍	命		
陰刑喜廚巫空	女	狼曲官閣廉門	妻	同門鉞	弟	曲相昌路輔池	宮		
陷 廟	宮	旺陷	宮	不不	宮	得廟得	宮		
	44		45		46	科	47		
94-103	己巳	104-113	庚午	114-123	辛未	4-13	壬申		
廉天火解封三天	財	孫臏之命				太天地天天空天	父		
貞府星神誥台壽	帛					陽梁空姚福亡貴	母		
利廟陷	宮	甲辰 年 9 月 5 日 寅 時生				平得	宮		
祿	華 43					忌	咸 48		
84-93	蓋戊辰	命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主文昌				14-23	池癸酉		
擎天旬	疾	金四局[劍鋒金] 生肖[龍] 重 4 兩 9 錢				七陰八天	福		
羊使空	厄					殺煞座虛	德		
陷	宮	戊午年七十五歲五月十二日故				廟	宮		
	42						37		
74-83	丁卯					24-33	甲戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
破右天天祿天旬	遷	地陀天天寡破	奴	紫鈴左天白	身官	天紅恩	田		
軍弼馬月存哭空	移	劫羅魁傷宿碎	僕	微星輔才虎	祿	機鸞光	宅		
得 廟	宮	廟	宮	平陷	宮	平廟	宮		
權	41		40		流 39		38		
64-73	丙寅	54-63	丁丑	44-53	丙子	34-43	乙亥		

此為紫府朝垣格 左右拱照科權祿三方會合 文昌武曲守命 兼資文武 終身富貴

					紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
武破天天天天	官	太天天鳳翡喪	奴	天鈴天	身遷	天太地天截龍	疾							
曲軍刑喜廚巫空	祿	陽傷官閣廉門	僕	府星鉞	移	機陰劫使路池	厄							
平平 廟	宮	旺	宮	廟利	宮	得利	宮							
科權	44	忌	45		46		47							
42-51	天孤才辰己巳	52-61	庚午	62-71	辛未	72-81	壬申							
天解華	田	龐涓之命					紫貪天天空咸	財						
同神蓋	宅	甲辰 年 9 月 16 日 酉 時生					微狼姚福亡池	帛						
平	宮						旺利	宮						
32-41	43	命宮在丑 身宮在未 命主巨門 身主文昌					82-91	癸酉						
擎台三恩天旬	福	水二局[澗下水] 生肖[龍] 重 4 兩 3 錢					巨陰天	子						
羊輔台光貴空	德	庚辰年三十七歲九月十三故					門煞虛	女						
陷	宮						陷	宮						
22-31	42						92-101	37						
	丁卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+						甲戌						
地右天天祿天旬	父	廉七文文陀天寡	命	天左白	兄	天火紅封八天	夫							
空弼馬月存哭空	母	貞殺昌曲羅魁宿		梁輔虎	弟	相星鸞誥座壽	妻							
廟	宮	利廟廟廟廟	宮	廟	宮	得利廟	宮							
	41	祿	破 40		流 39		38							
12-21	丙寅	2-11	碎丁丑	112-121	丙子	102-111	乙亥							

紫府科權祿昌曲魁鉞坐守身命 左右夾垣為富貴之論 廉真七殺又為積富之人

		紫微斗數命盤製作程式				命理網專用版					
天陀天破天白	奴僕宮	武天文左祿紅封	遷移宮	太太地火擎天寡	疾厄宮	貪文右天天截	身財帛宮				
同羅傷碎壽虎	47	曲府昌輔存鸞誥	48	陽陰空星羊使宿	37	狼曲弼鉞廚路	38				
廟陷	己巳	旺旺陷廟	庚午	得不利廟	辛未	平得權忌	壬申				
72-81		62-71		52-61		42-51					
破天軍月旺	官祿宮	明輔之命				天巨天空天天	子女宮				
	46	己酉年3月18日辰時生				機門官亡哭才	39				
82-91	戊辰	命宮在子 身宮在申 命主貪狼 身主天同				旺廟	癸酉				
地天八天旬	田宅宮	水二局[潤下水] 生肖[雞] 重5兩0錢				紫天陰解台恩天	夫妻宮				
劫姚座虛空	45	己未年七十一歲九月十三故				微相煞神輔光空	40				
92-101	丁卯					得得	甲戌				
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
廉鈴天天旬	福德宮	龍鳳華	父母宮	七天天天	命宮	天天天三孤翡喪	兄弟宮				
貞星福巫空	44	池閣蓋	43	殺魁喜貴	42	梁刑馬台辰廉門	41				
廟廟	丙寅		丁丑	旺	流丙子	陷科	乙亥				
102-111		112-121		2-11		12-21					

權祿生逢 左右昌曲加會 七殺手命垣壯年崢嶸 為戰國明輔

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
太陀天破天白 陰羅傷碎壽虎 陷陷	奴僕宮 47 己巳	貪文左祿紅封咸 狼昌輔存鸞誥池 旺陷廟 權	遷移宮 48 庚午	天巨地火擎天寡 同門空星羊使宿 不不利廟	疾厄宮 37 辛未	武天文右天天截身財 曲相曲弼鉞廚路 得廟得 祿忌	38 壬申				
72-81		62-71		52-61		42-51					
廉天天天 貞府月貴 利廟	官祿宮 46 戊辰	蕭何之命 己酉 年 3 月 22 日 辰 時生 命宮在子 身宮在申 命主貪狼 身主天同				太天天空天天 陽梁官亡哭才 平得 科	子女宮 39 癸酉				
82-91						32-41					
地天三天旬 劫姚台虛空	田宅宮 45 丁卯	水二局[潤下水] 生肖[雞] 重 4 兩 1 錢 戊申年六十歲十月初七故				七陰解台天 殺煞神輔空 廟	夫妻宮 40 甲戌				
92-101						22-31					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
破鈴天天恩旬 軍星福巫光空 得廟	福德宮 44 丙寅	龍鳳華 池閣蓋	父 母宮 43 丁丑	紫天天 微魁喜 平	命宮 42 丙子	天天天八孤翡喪 機刑馬座辰廉門 平	兄弟宮 41 乙亥				
102-111		112-121		2-11		12-21					

紫府朝垣格紫府左右權祿加會又兼昌曲六合 乃坐貴向貴富貴雙全入相之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天火紅天 梁星鸞傷 陷得	奴僕宮 38	七文左天截封天 殺昌輔福路誥壽 旺陷	遷移宮 39	地鈴陀天天空寡 空星羅鉞使亡宿 利廟	疾厄宮 40	廉文右天祿天 貞曲弼馬存哭 廟得廟	身財帛宮 41
56-65	辛巳	66-75	白虎壬午	76-85	癸未	86-95	甲申
紫天天天 微相月虛 得得	官祿宮 37	陳平之命 庚戌 年 3 月 18 日 辰 時生				擎羊陷	子女宮 42
46-55	庚辰	命宮在子 身宮在申 命主貪狼 身主文昌				96-105	乙酉
天巨地天八旬咸 機門劫姚座空池 旺廟	田宅宮 48	火六局[霹靂火] 生肖[狗] 重5兩4錢 乙丑年七十二歲五月初三故				破陰解台恩天華 軍煞神輔光才蓋 旺	夫妻宮 43
36-45	己卯					106-115	丙戌
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+					
貪天天龍旬 狼廚巫池空 平	福德宮 47	太天天破 陽陰魁碎 不廟 祿科	父母宮 46	武天天鳳翡喪 曲府貴閣廉門 旺廟 權	命宮 45	天天天天三天孤 同刑喜官台空辰 廟忌	兄弟宮 44
26-35	戊寅	16-25	己丑	6-15	戊子	116-125	丁亥

權祿科逢天府武曲守命垣 左右昌曲加會 勃然入相之命

Quyền lộc khoa phùng thiên phủ vũ khúc thủ mệnh viên tả hữu xương khúc gia hội bột nhiên nhập tương chi mệnh

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版																																			
巨門	天鉞	天傷	天福	天座	天哭	龍池	奴僕	廉貞	天文	左昌	天輔	天官	咸誥	池	遷移	天地	火空	天星	天使	虛	疾厄	七殺	文曲	右弼	天喜	恩光	身財								
旺	權						宮	平	廟	陷					宮	旺	利				宮	廟	得	廟			宮								
74-83							35								36						25						26								
							丁巳								戊午						己未						庚申								
貪狼	天月	廟					官祿		耿弇之命																	天同	三台	鳳閣	翡廉	天壽	白虎	子女			
忌							宮		癸丑 年 3 月 4 日 辰 時生																	平					宮				
84-93							34																									27			
							丙辰		命宮在子 身宮在申 命主貪狼 身主天相																						辛酉				
太陰	地劫	天姚	天魁	天門	喪		田宅		金四局[海中金] 生肖[牛] 重4兩9錢																		武曲	陰煞	解神	台輔	天貴	寡宿	夫妻		
陷							宮		戊午年六十六歲五月初午故																			廟					宮		
科							33																										28		
94-103							乙卯																										壬戌		
												+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+																							
紫微	天府	鈴星	紅鸞	天巫	天空	孤辰	福德	天機	擎羊	空亡	破天	華蓋	父		母	破軍	祿存	截路			命	太極	天刑	天馬	陀羅	天廚	兄弟								
旺	廟	廟	廟				宮	陷	廟				宮		宮	廟	廟				宮	陷			陷		宮								
							32						31			祿				流	30						29								
104-113							甲寅						乙丑			4-13				甲子							癸亥								

破軍若在子午官資清顯至三公 又兼左右昌曲加會 文武雙全富貴之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天火天空八鳳 同星福亡座閣 廟得	福德宮 11 癸巳	武曲天府 旺旺陷 科	天機 12 甲午	天庫 12 甲午	天官 12 甲午	咸池 12 甲午	田宅宮 12 甲午	太陽 得權	太陰 得不權	左右 宮	天壽 宮
103-112		93-102						83-92		乙未	貪狼 平忌
破軍姚喜路誥宿 旺廟	父母宮 10 壬辰	刪文通之命 辛巳年4月27日寅時生 命宮在卯 身宮在未 命主文曲 身主天機						天機 旺廟	地祿 廟	天官 破龍	恩光 3 丁酉
113-122								63-72		碎池	疾厄宮 4 戊戌
	命宮 9 辛卯	木三局[松柏木] 生肖[蛇] 重2兩9錢 乙巳年二十五歲二月初五故						紫微 得得	擎羊 廟	紅鸞 廟	疾厄宮 4 戊戌
3-12								53-62			
廉貞月魁 廟	兄弟宮 8 庚寅	地劫 劫哭	白虎 蓋	夫妻宮 7 辛丑	七鈴 天壽	天刑 壽	子宮 6 庚子	天馬 梁馬	天巫 虛	天虛 陷	財帛宮 5 己亥
13-22		23-32			33-42			43-52			

雙祿朝垣又兼巨機對宮相會 最善談兵 日月左右未宮加會最為奇也

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天陀天封恩天孤 馬羅廚誥光貴辰 陷	兄弟宮 17 乙巳	天機 廟	天祿 喜	命宮 18 丙午	紫微 廟	破軍 旺	文昌 利	文曲 旺	天擎 廟	龍池 華鳳	父宮 19 丁未
12-21		2-11			112-121					蓋閣	地空 姚
											福德宮 20 戊申
太天八天 陽刑座空 旺	夫妻宮 16 甲辰	項羽之命 丁卯年8月12日卯時生 命宮在午 身宮在子 命主破軍 身主天同						天府 旺	天機 輔	天虛 才	田宅宮 21 己酉
22-31								92-101			
武七右空天天 曲殺弼亡哭壽 利旺	子女宮 15 癸卯	水二局[天河水] 生肖[兔] 重4兩9錢 己未年三十二歲十二月初六故						太陰 旺	三台 空	旬空 祿	官祿宮 22 庚戌
32-41								82-91			
天天地天截解 同梁劫官路神 利廟	財帛宮 14 壬寅	天鈴 相星	天寡 使宿	疾厄宮 13 癸丑	巨火 門星	陰煞 鸞	咸池 忌	身遷 移	廉貪 貞狼	左輔 魁	天福 白旬
42-51		52-61			62-71			72-81			奴僕宮 23 辛亥

權祿加會當至極富貴 祿存守命垣被對宮忌星冲破為吉中藏凶

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
巨火天天天破旬 門星姚廚巫碎空 旺得	田宅宮 50 己巳	廉天文右陰天封 貞相昌弼煞官誥 平廟陷 祿	官祿宮 51 庚午	天地鈴天天天天 梁空星月鉞傷空 旺利	奴僕宮 52 辛未	七文左天截孤天 殺曲輔馬路辰才 廟得	遷移宮 53 喪門 壬申				
36-45		46-55		56-65		66-75					
		張子房之命 甲午 年 5 月 6 日 辰 時生 命宮在寅 身宮在戌 命主祿存 身主火星				天紅天天空 同鸞使福亡 平	疾厄宮 54 癸酉				
26-35	戊辰					76-85					
太地擎天咸 陰劫羊喜池 陷 陷	父母宮 60 丁卯	火六局[爐中火] 生肖[馬] 重 4 兩 4 錢 己酉年七十六歲三月初七故				武台恩龍華 曲輔光池蓋 廟 科	身財帛宮 55 甲戌				
16-25		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				86-95					
紫天祿翡白 微府存廉虎 旺廟廟	命宮 59 丙寅	天天陀天三八 機刑羅魁台座 陷 廟	兄弟宮 58 丁丑	破解天天天 軍神貴哭虛 廟 權	夫妻宮 57 丙子	太陽陷忌	子女宮 56 乙亥				
6-15		116-125		106-115		96-105					

此為雙祿朝垣 左右昌曲加會 又兼紫府同宮 作極富貴之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
巨地地紅天 門劫空鸞廚 旺	兄弟宮 14 己巳	廉天陰天解三白身命 貞相煞官神台虎 平廟 宮 祿	疾厄宮 15 庚午	天火天天恩寡 梁星刑鉞光宿 旺利	父母宮 16 辛未	七天截封八天旬 殺馬路誥座哭空 廟	福德宮 17 壬申				
115-124		5-14		15-24		25-34					
貪文天天天 狼昌虛才壽 廟得	夫妻宮 13 戊辰	韓信之命 甲戌 年 11 月 5 日 午 時生 命宮在午 身宮在午 命主破軍 身主文昌				天鈴天空旬 同星福亡空 平得	田宅宮 18 癸酉				
105-114						35-44					
太擎咸 陰羊池 陷陷	子女宮 24 丁卯	土五局[路傍土] 生肖[狗] 重 5 兩 0 錢 乙巳年三十二歲二月初四故				武文天華 曲曲月蓋 廟陷 科	官祿宮 19 甲戌				
95-104						45-54					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
紫天左祿天龍 微府輔存巫池 旺廟 廟	財帛宮 23 丙寅	天陀天天天破 機羅魁使貴碎 陷廟 宮	疾厄宮 22 丁丑	破右台鳳翡喪 軍弼輔閣廉門 廟 權	遷移宮 21 丙子	太天天天天孤 陽姚喜傷空辰 陷 忌	奴僕宮 20 乙亥				
85-94		75-84		65-74		55-64					

紫府拱照左右加會祿合科權 出將入相之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天天天孤翡 同馬鉞福巫辰廉 廟	父 母 宮 41	武天天天 曲府喜官 旺旺	福 德 宮 42	太太火恩龍鳳天 陽陰星光池閣才 得不利 科	田 宅 宮 43	貪鈴解 狼星神 平陷 忌	官 祿 宮 44
115-124	喪破 門碎丁巳	105-114	戊午	95-104	華 蓋己未	85-94	庚申
破左台天 軍輔輔空 旺 祿 5-14	命 宮 40 丙辰	趙高之命 癸卯 年 1 月 21 日 戌 時生 命宮在辰 身宮在子 命主廉貞 身主天同				天巨地天天天天 機門劫刑傷貴虛 旺廟 權	奴 僕 宮 45
天天天 魁哭壽	兄 弟 宮 39	土五局[沙中土] 生肖[兔] 重 3 兩 4 錢 甲午年五十二歲四月初八故				紫天右天 微相弼月 得得	遷 移 宮 46
15-24	乙卯					65-74	壬戌
-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-							
廉文陰八 貞曲煞座 廟平	夫 妻 宮 38	地天擎空寡 空姚羊亡宿 廟	子 女 宮 37	七文祿紅截封三身財 殺昌存鸞路誥台 旺得廟	帛 宮 48	天陀天天白 梁羅使廚虎 陷陷	疾 厄 宮 47
25-34	甲寅	35-44	乙丑	45-54	咸流 48 池甲子	55-64	癸亥

此為祿合左右相會 一生爵祿甚豐盈 富貴雙全 命有紫破辰戌不忠 故有指鹿為馬之事

				紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
太祿天空旬天	官	破天天擎天	奴	天紅寡	遷	紫天鈴陰天天	疾				
陽存官亡空壽	祿	軍刑月羊傷	僕	機鸞宿	移	微府星煞使巫	厄				
旺廟	宮	廟陷	宮	陷	宮	旺得陷	宮				
	56		57	權	58		59				
45-54	癸巳	55-64	甲午	65-74	乙未	75-84	丙申				
武陀截解合翡旬	田	李斯之命				太地天恩天破天身財					
曲羅路神輔廉空	宅					陰劫鉞光空碎才	帛				
廟廟	宮					旺	宮				
	華白	丙申 年 10 月 11 日 戌 時生				咸	60				
35-44	蓋虎壬辰					85-94	池丁酉				
		命宮在丑 身宮在西 命主巨門 身主天梁									
天八	福	土五局[壁上土] 生肖[猴] 重 2 兩 8 錢				貪天天喪	子				
同座	德					狼姚哭門	女				
平	宮					廟	宮				
祿	54	癸巳年五十八歲六月初三故					49				
25-34	辛卯					95-104	戊戌				
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-											
七文天天鳳	父	天地左右天	命	廉天文火天天封	兄	巨天三天孤	夫				
殺曲馬虛閣	母	梁空輔弼喜		貞相昌星福廚誥	弟	門魁台貴辰	妻				
廟平	宮	旺	宮	平廟得陷	宮	旺	宮				
	53		52	忌 科	龍流		50				
15-24	庚寅	5-14	辛丑	115-124	池庚子	105-114	己亥				

左右同宮 日巳月酉並明 權祿加會 為富貴之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天地地陀破白 機劫空羅碎虎 平 陷	兄弟宮 47	紫陰祿紅解咸 微煞存鸞神池 廟 廟	身命宮 48	天擎寡 刑羊宿 廟	父 母宮 37	破天天截封 軍鉞廚路誥 得	福德宮 38
15-24	己巳	5-14	庚午	115-124	辛未	105-114	壬申
七文鈴 殺昌星 廟得陷	夫妻宮 46	曹參之命 己酉 年 11 月 25 日 午 時生				火天空天天 星官亡貴哭 得	田宅宮 39
25-34	戊辰	命宮在午 身宮在午 命主破軍 身主天同				95-104	癸酉
太天恩天旬天天 陽梁光虛空才壽 廟廟 科	子女宮 45	土五局[路傍土] 生肖[雞] 重 3 兩 9 錢 辛亥年六十三歲七月初九故				廉天文天天 貞府曲月空 利廟陷 忌	官祿宮 40
35-44	丁卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-				85-94	甲戌
武天左天天三旬 曲相輔福巫台空 得廟 祿	財帛宮 44	天巨天龍鳳華 同門使池閣蓋 不不	疾厄宮 43	貪右天天台八 狼弼魁喜輔座 旺權	遷移宮 42	太天天天孤翡喪 陰姚馬傷辰廉門 廟	奴僕宮 41
45-54	丙寅	55-64	丁丑	65-74	丙子	75-84	乙亥

紫微居午無殺湊 左右權祿子寅二宮加會 官資清顯至三公

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
廉貪文天天天天 貞狼昌刑鉞福巫 陷陷廟 忌 鳳	命宮 59	巨地天天咸 門空官空池 旺權	父 母宮 60	天封恩翡喪 相誥光廉門 得	福 德宮 49	天天火孤天 同梁星辰壽 旺陷陷	田宅宮 50
5-14	閏丁巳	115-124	戊午	105-114	己未	95-104	庚申
太地天解寡 陰劫喜神宿 陷 廟 科	兄弟宮 58	酈生之命 癸巳 年 9 月 4 日 巳 時生				武七文天龍破 曲殺曲姚池碎 利旺廟	官祿宮 51
15-24	丙辰	命宮在巳 身宮在卯 命主武曲 身主天機				85-94	辛酉
天鈴天三 府星魁台 得利	身夫妻宮 57	土五局[沙中土] 生肖[蛇] 重 5 兩 6 錢 戊辰年三十六歲正月十一故				太陰紅天天 陽煞鸞傷才 不 廟	奴僕宮 52
25-34	乙卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-				75-84	壬戌
右天 弼月	子女宮 56	紫破擎空天白華 微軍羊亡哭虎蓋 廟旺廟 祿	財帛宮 55	天左祿天截 機輔存使路 廟 廟	疾厄宮 54	天陀天台八天天 馬羅廚輔座貴虛 陷	遷移宮 53
35-44	甲寅	45-54	乙丑	55-64	甲子	65-74	癸亥

科權夾貴之格本為美命 只嫌空劫夾垣 昌曲不宜與貪狼廉真同位 一生奔波勞碌

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
廉貪火祿天天空	兄弟	巨擎鳳翥喪	命	天文文天	父	天天地天恩天龍	福		
貞狼星存喜官亡	弟	門羊閣廉門		相昌曲月	母	同梁空姚光貴池	德		
陷陷得廟廟	宮	旺陷	宮	得利旺	宮	旺陷	宮		
忌孤天封	32		33	科	34	祿	35		
114-123 辰空誥癸巳		4-13	甲午	14-23	乙未	24-33	丙申		
太天陀截天華	夫妻	慶忌之命				武七天台咸	田		
陰刑羅路壽蓋	宮	丙辰 年 8 月 3 日 卯 時生				曲殺鉞輔池	宅		
陷 廟	31	命宮在午 身宮在子 命主破軍 身主文昌				利旺	宮		
104-113 壬辰						34-43	丁酉		
天右	子	金四局[沙中金] 生肖[龍] 重 4 兩 1 錢				太天天	官		
府弼	女	戊辰年二十三歲三月初五故				陽虛才	祿		
得	宮					不	宮		
94-103 辛卯	30					44-53	戊戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
地天解天	財	紫破鈴天三八寡	疾	天陰天天旬白	身遷	左天紅天天	奴		
劫馬神哭	帛	微軍星使台座宿	厄	機煞福廚空虎	移	輔魁鸞傷巫	僕		
	宮	廟旺得	宮	廟	宮	廟	宮		
	29		旬破 28	權	流 27		26		
84-93 庚寅		74-83 空碎辛丑		64-73 庚子		54-63 己亥			

馬頭帶劍非夭折即刑傷 早年限行吉地作事崢嶸 手能提飛鳥

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
紫七火天紅天	田	文右陰天截封白	官	地鈴天陀天天	奴	文左天祿天天	遷		
微殺星姚鸞巫	宅	昌弼煞福路誥虎	祿	空星月羅鉞傷亡	僕	曲輔馬存哭壽	移		
旺平得	宮	陷	宮	利 廟	宮	得 廟	宮		
	38		39		寡 40		41		
35-44	辛巳	45-54	壬午	55-64	宿癸未	65-74	甲申		
天天天	福	百里奚之命				廉破擎天	疾		
機梁虛	德	庚戌 年 5 月 20 日 辰 時生				貞軍羊使	厄		
利廟	宮	命宮在寅 身宮在戌 命主祿存 身主文昌				平陷陷	宮		
25-34	庚辰					75-84	乙酉		
天地三旬咸	父	土五局[城頭土] 生肖[狗] 重 3 兩 8 錢				台華	身財		
相劫台空池	母	庚申年七十一歲五月初二故				輔蓋	帛		
陷	宮						宮		
15-24	己卯					85-94	丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
太巨天天龍旬	命	武貪天天破	兄	天太解恩鳳翥天	夫	天天天八天孤	子		
陽門廚貴池空		曲狼刑魁碎	弟	同陰神光閣廉才	妻	府喜官座空辰	女		
旺廟	宮	廟廟	宮	旺廟	宮	得	宮		
祿	47	權	46	忌科	喪流 45		44		
5-14	戊寅	115-124	己丑	105-114	門戊子	95-104	丁亥		

巨日同宮 祿合守照 左右昌曲加會 少年不順 因限步行羊玲地劫虛絕之地 三十五歲乃得遂志

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天陀天龍 梁羅哭池 陷陷 科 15-24	兄 弟 宮 59 己巳	七左祿八咸 殺輔存座池 旺 廟 5-14	命 宮 60 庚午	擎天天 羊虛才 廟 115-124	父 母 宮 49 辛未	廉鈴右天天天截 貞星弼鉞喜廚路 廟陷 廟 105-114	福德 宮 50 三台 壬申		
		廉頗之命 己丑 年 3 月 15 日 戌 時生 命宮在午 身宮在寅 命主破軍 身主天相				地天空鳳翡白 劫官亡閣廉虎 95-104	田 宅 宮 51 癸酉		
紫天天台 微相月輔 得得 25-34	夫 妻 宮 58 戊辰								
天巨天天天喪 機門姚貴壽門 旺廟 35-44	子 女 宮 57 丁卯	土五局[路傍土] 生肖[牛] 重 4 兩 1 錢 辛丑年七十三歲七月初八故				破陰解寡 軍煞神宿 旺 85-94	官 祿 宮 52 甲戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪文紅天天天孤身財 狼曲鸞福巫空辰 帛 平平廟 宮宮 權忌 56 45-54	丙寅	太太地火天恩破 陽陰空星使光碎 不廟 得 宮 55-64	疾 厄 宮 55 華蓋 丁丑	武天文天封 曲府昌魁誥 旺廟得 祿 65-74	遷 移 宮 54 丙子	天天天天 同刑馬傷 廟 75-84	奴 僕 宮 53 乙亥		

七殺朝斗富貴榮華 祿合拱會 文武才能

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
左天祿破天 輔月存碎壽 廟	身官 祿 宮 68 丁巳	天文擎天天三天 機曲羊傷廚台貴 廟陷陷 忌 天天 69 54-63 虛哭戊午	奴 僕 宮 69	紫破天 微軍鉞 廟旺 64-73	遷 移 宮 70 己未	文天解天台八恩 昌使神巫輔座光 得 白翡 71 74-83 虎廉庚申	疾 厄 宮 71
太火陀封龍華 陽星羅誥池蓋 旺陷廟	田 宅 宮 67 丙辰	蘭相如之命 戊子 年 2 月 14 日 寅 時生 命宮在丑 身宮在巳 命主巨門 身主火星				天地右天咸 府空弼喜池 旺 化廟 科 84-93	財 帛 宮 72 辛酉
武七紅天天 曲殺鸞官福 利旺廟	福 德 宮 66 乙卯	金四局[海中金] 生肖[鼠] 重 4 兩 6 錢 丙申年六十九歲五月初二故				太天鳳寡 陰刑閣宿 旺 權 94-103	子 女 宮 61 壬戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
天天天天孤喪 同梁姚馬辰門 利廟	父 母 宮 65 甲寅	天地天空天天 相劫魁亡空才 廟 宮 4-13 乙丑	命 宮 64	巨鈴陰截 門星煞路 旺陷 114-123	兄 弟 宮 63 甲子	廉貪 貞狼 陷陷 祿 104-113	夫 妻 宮 62 癸亥

左右加會以為吉 科祿紫府最為良 且兼限行美地一生名利得安康

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天孤天 相喜廚空辰才 得廟	官祿宮 44	天天天天鳳 梁刑月傷官閣廉	奴僕宮 45	廉七天 貞殺鉞 利廟 祿	遷移宮 46	鈴陰天截天龍 星煞使路巫池 陷	疾厄宮 47		
42-51	己巳	52-61	喪門庚午	62-71	辛未	72-81	壬申		
巨解台三天華 門神輔台貴蓋 陷	田宅宮 43	劉伶之命				地天空咸 劫福亡池	身財帛 宮宮 48		
32-41	戊辰	甲辰 年 10 月 4 日 戌 時生				82-91	癸酉		
		命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主文昌							
紫貪擎旬 微狼羊空 旺利陷	福德宮 42	水二局[澗下水] 生肖[龍] 重 3 兩 7 錢				天天八天 同姚座虛 平	子女宮 37		
22-31	丁卯	乙亥年三十二歲二月初七故				92-101	甲戌		
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
天太文天祿恩天 機陰曲馬存光哭 得旺平 廟	父母宮 41	天地左右陀天寡 府空輔弼羅魁宿	命宮 40	太文火封白 陽昌星誥虎 陷得陷	兄弟宮 39	武破紅 曲軍鸞 平平廟 科權	夫妻宮 38		
12-21	空丙寅	2-11	天破壽碎丁丑	112-121	丙子	102-111	乙亥		

雖有左右朝垣 坐貴向貴之局 生處帶空 猶如半夭折翅 且身宮地劫並無正曜

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版								
太鈴祿破 陽星存碎 旺得廟	田宅宮 26	破文左擎天八 軍曲輔羊廚座 廟陷 陷	身官祿宮 27	天天天天天 機鉞傷貴空 陷	奴僕宮 28	紫天文右天台三 微府昌弼馬輔台 旺得得化	遷移宮 29	
32-41	丁巳	42-51	戊午	52-61	己未	62-71	科喪天孤 門才辰庚	申
武天陀封鳳寡 曲月羅誥閣宿 廟 廟	福德宮 25	韓通之命				太地紅天恩 陰空鸞使光 旺權	疾厄宮 30	
22-31	丙辰	戊午 年 3 月 15 日 寅 時生				72-81	辛酉	
命宮在寅 身宮在午 命主祿存 身主火星								
天火天天天天咸 同星姚喜官福池 平利	父母宮 36	水二局[大溪水] 生肖[馬] 重 5 兩 4 錢				貪陰解龍華 狼煞神池蓋 廟祿	財帛宮 31	
12-21	乙卯	戊戌年四十一歲三月初八故				82-91	壬戌	
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+								
七天翡白 殺巫廉虎 廟	命宮 35	天地天空旬 梁劫魁亡空 旺	兄弟宮 34	廉天截天天旬天 貞相路哭虛空壽 平廟	夫妻宮 33	巨天 門刑 旺	子女宮 32	
2-11	甲寅	112-121	乙丑	102-111	甲子	92-101	癸亥	

七殺朝斗 富貴榮華 紫府朝垣 終身福厚 左右昌曲加會 尊居八位

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天左天祿天三天身官	天太文擎天天鳳	奴武貪天恩	遷	太巨文天解天台	疾						
府輔月存喜台貴	同陰曲羊傷廚閣	僕曲狼鉞光	移	陽門昌使神巫輔	厄						
得廟廟宮宮	陷不陷陷	廟廟祿	宮	平廟得	宮						
20	權喪翡21	祿	22	龍	23						
44-53	才辰空丁巳	54-63	門廉戊午	64-73	己未						
火陀封華	田	天地右八天咸			財						
星羅誥蓋	宅	相空弼座壽池			帛						
陷廟	宮	陷化			宮						
19	戊辰 年 2 月 1 日 寅 時生	科			24						
34-43	丙辰	84-93			辛酉						
命宮在丑 身宮在巳 命主巨門 身主文昌											
廉破天天	福	天天天天旬			子						
貞軍官福	德	機梁刑虛空			女						
平陷	宮	利廟			宮						
18	丁巳年五十歲十月初八故	忌			13						
24-33	乙卯	94-103			壬戌						
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
天天天	父	地天空寡破	命	鈴陰截白	兄						
姚馬哭	母	劫魁亡宿碎	宮	星煞路虎	弟						
	宮		16	陷	宮						
17	14-23	4-13	乙丑	114-123	甲子						
甲寅				104-113	癸亥						

府相左右科祿朝垣 祿合格局明白 貴人守命垣 因論富貴終身 只是劫空在命 故壽不長

				紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天天天封孤翡 官	紫左天天天	奴	文文龍鳳華	身遷	破地右天	疾					
機馬鉞福誥辰廉 祿	微輔喜傷官	僕	昌曲池閣蓋	移	軍空弼使	厄					
平 宮	廟 宮	宮	利旺	宮	得 祿	宮					
	喪破 41	42		43		44					
84-93 門碎丁巳	74-83 戊午	64-73 己未	54-63 庚申								
七天天天	田	賈誼之命			台天	財					
殺月空才	宅				輔虛	帛					
廟 宮	40	癸卯 年 3 月 10 日 卯 時生				宮					
94-103 丙辰					44-53 辛酉	45					
命宮在丑 身宮在未 命主巨門 身主天同											
太天天天三恩天 福	金四局[海中金] 生肖[兔] 重 5 兩 6 錢	廉天陰解天	子								
陽梁姚魁台光貴 德	庚午年二十八歲四月初八故	貞府煞神壽	女								
廟廟 宮		利廟	宮								
	天 39		46								
104-113 哭乙卯		34-43 壬戌									
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
武天地天	父	天巨鈴擎空寡 命	貪火祿紅截咸	兄	太天陀天八白	夫					
曲相劫巫	母	同門星羊亡宿	狼星存鸞路池	弟	陰刑羅廚座虎	妻					
得廟 宮	宮	不不得廟 宮	旺陷廟	宮	廟 陷	宮					
	38 權	37	忌	流 48	科	47					
114-123 甲寅	4-13 乙丑	14-23 甲子	24-33 癸亥								

文星暗拱 年少登科 天機天鉞正曜以為吉兆

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天鈴天陀天三身福	七地祿天天	田	擎恩龍鳳華	官	廉天天天截天	奴			
梁星刑馬羅巫台德	殺劫存喜才	宅	羊光池閣蓋	祿	貞鉞傷廚路壽	僕			
陷得 陷 宮宮	旺 廟	宮	廟	宮	廟	宮			
科 喪翡孤 5		6		7		8			
106-115 門廉辰己巳	96-105	庚午	86-95	辛未	76-85	壬申			

紫天地火解天	馬周之命				天天空封八天	遷			
微相空星神空	己卯 年 9 月 18 日 未 時生				姚官亡誥座虛	移			
得得 陷 宮	命宮在卯 身宮在巳 命主文曲 身主天同					宮			
116-125 戊辰 4					66-75	癸酉 9			

天巨文天天	火六局[爐中火] 生肖[兔] 重 6 兩 3 錢				破陰天	疾			
機門昌貴哭	丁卯年四十九歲四月初九故				軍煞使	厄			
旺廟利 宮					旺	宮			
6-15 丁卯 3					56-65	10 甲戌			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪右天天	兄	太太台寡	夫	武天左天紅咸	子	財			
狼弼月福	弟	陽陰輔宿	妻	曲府輔魁鸞池	女	帛			
平 宮	宮	不廟	宮	旺廟	宮	宮			
權 2			1	祿	流 12	11			
16-25 丙寅	26-35	丁丑	36-45	丙子	46-55	乙亥			

巨機卯位至公卿 限步逆行以為美兆

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
紫七天破 微殺廚碎 旺平	福 德 宮 32	天解天天 官神哭虛	田 宅 宮 33	天 鉞	官 祿 宮 34	鈴天天截翡白 星刑傷路廉虎 陷	奴 僕 宮 35
26-35	己巳	36-45	庚午	46-55	辛未	56-65	壬申
天天陰台龍華 機梁煞輔池蓋 利廟	父 母 宮 31	傅毅之命 甲子 年 12 月 24 日 戌 時生				廉破地天天空咸 貞軍劫喜福亡池 平陷 廟 祿權	遷 移 宮 36
16-25	戊辰	命宮在卯 身宮在亥 命主文曲 身主火星				66-75	癸酉
天左擎紅天 相輔羊鸞才 陷 陷廟	命 宮 30	火六局[爐中火] 生肖[鼠] 重 3 兩 2 錢 甲戌年七十一歲四月初九故				天恩鳳寡旬 使光閣宿空	疾 厄 宮 25
6-15	丁卯					76-85	甲戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
太巨文天天祿三 陽門曲馬月存台 旺廟平 廟 忌 喪孤 29	兄 弟 宮 29	武貪地陀天天 曲狼空羅魁空 廟廟 廟 科	夫 妻 宮 28	天太文火天封八 同陰昌星姚誥座 旺廟得陷	子 女 宮 27	天右天旬天 府弼巫空壽 得	身財 帛 宮 26
116-125	門辰丙寅	106-115	丁丑	96-105	貴丙子	86-95	乙亥

權祿加會擎羊逢力士 不得十分富貴亦終身福厚之論 命垣喜坐火位皆為吉兆

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天文 機昌 平廟	福 德 宮 32	紫地天截 微空福路 廟	田 宅 宮 33	火天陀天紅空封 星姚羅鉞鸞亡誥 利 廟	官 祿 宮 34	破祿天天 軍存傷貴 得廟	奴 僕 宮 35
25-34	辛巳	35-44	壬午	45-54	寡 宿癸未	55-64	甲申
七地右八恩翡白 殺劫弼座光廉虎 廟	父 母 宮 31	魏豹之命 庚申 年 7 月 25 日 巳 時生				文擎天破天咸 曲羊空碎壽池 廟陷	遷 移 宮 36
15-24	華 蓋庚辰	命宮在卯 身宮在丑 命主文曲 身主天梁				65-74	乙酉
太天鈴天 陽梁星刑 廟廟利 祿	命 宮 30	土五局[城頭土] 生肖[猴] 重 4 兩 8 錢 丙申年三十七歲九月初五故				廉天左天三天喪 貞府輔使台哭門 利廟	疾 厄 宮 25
5-14	己卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				75-84	丙戌
武天天陰天解天 曲相馬煞廚神巫 得廟	兄 弟 宮 29	天巨天天旬 同門魁喜空 不不 忌	身夫 妻 宮宮 28	貪龍旬 狼池空 旺	子 女 宮 27	太天天台孤天 陰月官輔辰才 廟 科	財 帛 宮 26
115-124	鳳天 閣虛戊寅	105-114	己丑	95-104	戊子	85-94	丁亥

科祿相逢遇太陽天梁同位最高強 運限順行俱為吉

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天天天破旬 府刑廚巫碎空 得	身福 德 宮 50	天太地天 同陰劫官 陷不	田 宅 宮 51	武貪天天 曲狼鉞空 廟廟 科	官 祿 宮 52	太巨火天天截孤 陽門星馬傷路辰 平廟陷 忌	奴 僕 宮 53
26-35	己巳	36-45	庚午	46-55	辛未	56-65	門壬申
地解恩鳳寡旬 空神光閣宿空	父 母 宮 49	劉都衛之命 甲午 年 9 月 3 日 未 時生				天天紅天空封天 相姚鸞福亡誥才 陷	遷 移 宮 54
16-25	戊辰	命宮在卯 身宮在巳 命主文曲 身主火星				66-75	癸酉
廉破文擎天咸 貞軍昌羊喜池 平陷利陷 祿權	命 宮 60	火六局[爐中火] 生肖[馬] 重 4 兩 9 錢 戊子年五十五歲十月十三故				天天鈴陰天龍華 機梁星煞使池蓋 利廟廟	疾 厄 宮 55
6-15	丁卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				76-85	甲戌
右天祿三翡白 弼月存台廉虎 廟	兄 弟 宮 59	陀天台 羅魁輔 廟	夫 妻 宮 58	左八天天天 輔座貴哭虛	子 女 宮 57	紫七文天 微殺曲壽 旺平得	財 帛 宮 56
116-125	丙寅	106-115	丁丑	96-105	丙子	86-95	乙亥

貞破卯酉作公卿 權祿雖生逢落於陷地不能發達 不過公門充軒昂而已

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
巨祿天空三天破 門存官亡台貴碎 旺廟	官祿宮 20 癸巳	廉天天擎天天 貞相刑月羊傷哭 平廟陷天 忌	奴僕宮 21 虛甲午	天梁旺 65-74	遷移宮 22 乙未	七鈴陰天天翡白 殺星煞使巫廉虎 廟陷	疾厄宮 23 丙申		
45-54		55-64				75-84			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪陀截解台龍華 狼羅路神輔池蓋 廟廟	田宅宮 19 壬辰	姜恒之命 丙子 年 10 月 5 日 戌 時生 命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主火星				天地天天八天咸身財 同劫鉞喜座壽池 平廟宮宮 祿	帛宮 24 丁酉		
35-44						85-94			
太紅恩 陰鸞光 陷廟	福德宮 18 辛卯	土五局[壁上土] 生肖[鼠] 重 4 兩 6 錢 丙寅年五十一歲八月初五故				武天鳳寡 曲姚閣宿 廟	子 女 宮 13 戊戌		
25-34						95-104			
紫天文天孤喪 微府曲馬辰門 旺廟平	父母宮 17 庚寅	天地左右天天 機空輔弼空才 陷權	命宮 16 辛丑	破文火天天封 軍昌星福廚誥 廟得陷 科	兄弟宮 15 庚子	太天 陽魁 陷	夫 妻 宮 14 己亥		
15-24		5-14		115-124		105-114			

雙祿加會無不富貴 左右同宮終身福厚 身命空劫壽年難長

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
紫七火陀天天天	奴	文祿恩天咸	遷	擎天翡喪	疾	文解台孤	財		
微殺星羅傷廚巫	僕	曲存光空池	移	羊使廉門	厄	昌神輔辰	帛		
旺平得陷	宮	陷廟	宮	廟	宮	得	宮		
	天鳳 35		36		25		26		
73-82	才閏乙巳	63-72	丙午	53-62	丁未	43-52	戊申		
天天左天封天寡身官	祿	周勃之命				廉破地天天龍破	子		
機梁輔喜誥貴宿	宮					貞軍空刑鉞池碎	女		
利廟 廟	宮	丁巳 年 1 月 12 日 寅 時生				平陷	宮		
科	34						27		
83-92	甲辰	命宮在子 身宮在辰 命主貪狼 身主天機				33-42	壽己酉		
天空三	田	木三局[桑拓木] 生肖[蛇] 重 3 兩 6 錢				右天紅	夫		
相亡台	宅	乙丑年六十九歲十二月初五故				弼月鸞	妻		
陷	宮					廟	宮		
	33						28		
93-102	癸卯					23-32	庚戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
太巨陰天截	福	武貪地天天旬白	父	天太鈴旬	命	天天天天八天	兄		
陽門煞官路	德	曲狼劫姚哭空虎	母	同陰星空		府馬魁福座虛	弟		
旺廟	宮	廟廟	宮	旺廟陷	宮	得	宮		
忌	32		華 31	權祿	流 30		29		
103-112	壬寅	113-122	蓋癸丑	3-12	壬子	13-22	辛亥		

太陰天同居子守命丙丁人富貴忠良 權祿生逢出將入相之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
紫七陀破白 微殺羅碎虎 旺平陷	官祿宮 47	天天祿紅天八恩 刑月存鸞傷座光 廟	奴僕宮 48	擎寡羊宿廟	遷移宮 37	鈴陰天天天截天 星煞鉞使廚路巫 陷	疾厄宮 38		
82-91	己巳	72-81	咸天池壽庚午	62-71	辛未	52-61	天三貴台壬申		
天天解台 機梁神輔 利廟科	田宅宮 46	樂毅之命 己酉 年 10 月 8 日 戌 時生				廉破地天空天 貞軍劫官亡哭 平陷	身財帛宮 39		
92-101	戊辰	命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主天同				42-51	癸酉		
天天旬 相虛空 陷	福德宮 45	水二局[潤下水] 生肖[雞] 重 3 兩 5 錢				天天天 姚空才	子女宮 40		
102-111	丁卯					32-41	甲戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
太巨文天旬 陽門曲福空 旺廟平忌	父母宮 44	武貪地火左右龍 曲狼空星輔弼池 廟廟 得	命宮 43	天太文天天封 同陰昌魁喜誥 旺廟得	兄弟宮 42	天天孤翡喪 府馬辰廉門 得	夫妻宮 41		
112-121	丙寅	2-11	華鳳蓋閣丁丑	12-21	丙子	22-31	乙亥		

食武同行 左右同宮 權祿生逢俱吉 奈遇三方四正俱見羊陀劫空 進退聲名

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
廉貪火祿八破 貞狼星存座碎 陷陷得廟 祿	官 祿 宮 26	巨文擎天天封 門昌羊傷廚誥 旺陷陷	奴 僕 宮 27	天地鈴左右天恩 相空星輔弼鉞光 得 利 化	遷 移 宮 28	天天文天陰天孤 同梁曲馬煞使辰 旺陷得	疾 厄 宮 29
44-53	丁巳	54-63	戊午	64-73	才空己未	74-83	喪 門庚申
太天陀鳳寡 陰姚羅閣宿 陷 廟 權	田 宅 宮 25	趙奢之命 戊午 年 4 月 3 日 辰 時生				武七紅三天 曲殺鸞台貴 利旺	身財 帛 宮 30
34-43	丙辰	命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主火星				84-93	辛酉
天地天天天咸 府劫喜官福壽池 得	福 德 宮 36	金四局[海中金] 生肖[馬] 重 4 兩 5 錢 庚子年四十三歲二月初七故				太解台龍華 陽神輔池蓋 不	子 女 宮 31
24-33	乙卯					94-103	壬戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
天翡白 月廉虎	父 母 宮 35	紫破天空旬 微軍魁亡空 廟旺	命 宮 34	天天截天天旬 機刑路哭虛空 廟 忌	兄 弟 宮 33	天 巫	夫 妻 宮 32
14-23	甲寅	4-13	乙丑	114-123	甲子	104-113	癸亥

科祿拱照富貴聲揚 左右拱朝終身福厚

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太鈴左天祿紅天身官 陰星輔月存鸞官祿 陷得廟宮宮 45-54 空 2 亡癸巳	貪文擎天旬白 狼曲羊傷空虎 旺陷陷 55-64 3 甲午	奴天巨寡旬 僕同門宿空 宮不不 65-74 4 乙未	遷武天文天天解天 移曲相昌馬使神巫 宮得廟得科天台 疾厄宮 5 丙申						
廉天陀截封天 貞府羅路誥虛 利廟廟 忌 35-44 1 壬辰	陸賈之命 丙戌 年 2 月 7 日 寅 時生 命宮在丑 身宮在巳 命主巨門 身主文昌		太天地右天 陽梁空弼鉞 平得 85-94 6 丁酉						
火八天咸 星座壽池 利 25-34 12 辛卯	福德宮 12 己巳年四十四歲五月初四故		七天華 殺刑蓋 廟 95-104 7 戊戌						
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
破天龍 軍姚池 得 15-24 11 庚寅	父地恩破 母劫光碎 宮宮 5-14 10 辛丑	命紫陰天天鳳翡喪 宮微煞福廚閣廉門 10平 115-124 9 庚子	兄天天天三天天孤 弟機魁喜台貴空辰 宮平權天 夫妻宮 8 己亥						

命垣左右巨日拱照 只嫌劫空 祿主纏於弱地因此發不住財

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天祿天空天旬 相存官亡巫空 得廟	田宅宮 56 癸巳	天擎台 梁羊輔 廟陷	官祿宮 57 甲午	廉七紅天寡 貞殺鸞傷宿 利廟 忌	奴僕宮 58 乙未	解神	遷移宮 59 丙申
33-42		43-52		53-62		63-72	
巨文左陀截恩翡 門曲輔羅路光廉 陷得廟	福德宮 55	楊孔目之命 丙申 年 1 月 8 日 子 時生				天天天天破咸 刑鉞使空碎池	疾厄宮 60
23-32	華白旬 蓋虎空壬辰	命宮在寅 身宮在寅 命主祿存 身主天梁				73-82	丁酉
紫貪八 微狼座 旺利	父母宮 54	木三局[松柏木] 生肖[猴] 重4兩3錢 戊申年七十三歲七月初三故				天文鈴右天天天 同昌星弼月貴哭 平陷廟 祿科喪天天	財帛宮 49 戊戌
13-22	辛卯					83-92 門壽才	
				+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+			
天太火天陰封天身命 機陰星馬煞誥虛 得旺廟	命宮 53 庚寅	天天天 府姚喜 廟	兄弟宮 52 辛丑	太天天龍 陽福廚池 陷	夫妻宮 51 庚子	武破地地天三孤 曲軍劫空魁台辰 平平	子女宮 50 己亥
3-12		113-122		103-112		93-102	

機月同梁作吏人 命垣坐寅地科祿加會 若無羊刃火鈴合照乃主正路功名顯貴

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天火天天天龍 梁星鉞福哭池 陷得	田宅宮 35 丁巳	七文左天咸 殺曲輔官池 旺陷	身官祿宮 36 戊午	天天天 傷虛壽	奴僕宮 25 己未	廉文右天台 貞昌弼喜輔 廟得廟	遷移宮 26 庚申		
92-101		82-91		72-81		62-71			

紫天天封 微相月誥 得得	福德宮 34 丙辰	郭恪之命 癸丑 年 3 月 7 日 寅 時生 命宮在寅 身宮在午 命主祿存 身主天相				地天鳳翡白 空使閣廉虎	疾厄宮 27 辛酉		
102-111						52-61			

天巨天天天喪 機門姚魁才門 旺廟 權	父母宮 33 乙卯	水二局[大溪水] 生肖[牛] 重4兩0錢 丙午年五十四歲五月初三故				破陰解寡 軍煞神宿 旺祿	財帛宮 28 壬戌		
112-121						42-51			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪紅天八天孤 狼鸞巫座空辰 平廟 忌	命宮 32 甲寅	太太地擎空恩破 陽陰劫羊亡光碎 不廟廟 科華	兄弟宮 31 乙丑	武天鈴祿截三 曲府星存路台 旺廟陷廟	夫妻宮 30 甲子	天天天陀天天 同刑馬羅廚貴 廟陷	子女宮 29 癸亥		
2-11		12-21		22-31		32-41			

廉貞七殺寅申宮主人流蕩天涯 左右昌曲雖加會拱照 只嫌命垣貪狼化忌 因而商賈在外

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太祿天天空天孤 陰存喜官亡空辰 陷廟廟	父 母 宮 32 癸巳	貪左擎台恩鳳翡 狼輔羊輔光閣廉 旺陷	喪 門 甲午	福 德 宮 33 祿	天巨 同門 不不 34 乙未	田 宅 宮 34 乙未	武天右龍天天 曲相弼池才壽 得廟	官 祿 宮 35 丙申	
12-21		22-31		32-41		42-51			
廉天文天陀截華身命 貞府曲月羅路蓋 利廟得廟宮宮 忌31 2-11壬辰		葉英之命 丙辰 年 3 月 22 日 子 時生 命宮在辰 身宮在辰 命主廉貞 身主文昌					太天天天咸 陽梁鉞傷池 平得	奴 僕 宮 36 丁酉	
天三 姚台	兄 弟 宮 30 辛卯	水二局[長流水] 生肖[龍] 重5兩 1錢 丁丑年二十二歲五月初五故					七文鈴陰解天 殺昌星煞神虛 廟陷廟 科	遷 移 宮 25 戊戌	
112-121							62-71		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
破火天天封天 軍星馬巫誥哭 得廟	夫 妻 宮 29 庚寅	寡破旬 宿碎空	子 女 宮 28 辛丑	紫天天天旬白 微福廚貴空虎 平	財 帛 宮 27 庚子	天地地天天紅天 機劫空刑魁鸞使 平廟 權八	疾 厄 宮 26 己亥		
102-111		92-101		82-91		72-81			

紫相昌曲相逢加會本作美論 奈嫌昌曲不宜見廉貞化忌 秘云文昌文曲逢廉貞喪命夭壽之人

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天空破白 相福亡碎虎 得	父 母 宮 35	天文天紅天封咸 梁昌鉞鸞廚誥池 廟陷忌	福 德 宮 36	廉七地火天寡 貞殺空星姚宿 利廟利	田 宅 宮 25	文陀 曲羅 得陷 科	官 祿 宮 26		
112-121	癸巳	102-111	甲午	92-101	乙未	82-91	丙申		
巨右截 門弼路 陷 祿 2-11	命 宮 34 壬辰	王欽若之命 辛酉 年 7 月 5 日 辰 時生 命宮在辰 身宮在子 命主廉貞 身主天同				祿天天恩天天 存傷官光哭壽 廟	奴 僕 宮 27		
紫貪地天天 微狼劫刑虛 旺利	兄 弟 宮 33	水二局[長流水] 生肖[雞] 重 5 兩 0 錢 壬子年五十三歲正月十一故				天左擎台天 同輔羊輔空 平 廟	遷 移 宮 28		
12-21	辛卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				62-71	戊戌		
天太鈴陰天解天 機陰星煞魁神巫 得旺廟	夫 妻 宮 32	天龍鳳旬天華 府池閣空才蓋 廟	子 女 宮 31	太天八旬 陽喜座空 陷權	身財 帛 宮 30	武破天天天天孤 曲軍馬月使貴辰 平平	疾 厄 宮 29		
22-31	台庚寅	32-41	辛丑	42-51	庚子	52-61	喪翡 門廉己亥		

科祿權拱文學聲揚 左輔右弼尊居八位 富貴雙全之命

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
祿紅旬 存鸞空 廟	身命 宮 50 丁巳	天擎天台白 機羊廚輔虎 廟陷忌	父 母 宮 51 戊午	紫破左右天寡 微軍輔弼鉞宿 廟旺化科	福 德 宮 52 己未	天陰天天 馬煞貴哭	田 宅 宮 53 庚申		
5-14	丁巳	15-24	戊午	25-34	己未	35-44	庚申		
太文天陀天旬 陽曲姚羅虛空 旺得 廟	兄 弟 宮 49 丙辰	楊國忠之命 戊戌 年 4 月 6 日 子 時生 命宮在巳 身宮在巳 命主武曲 身主文昌				天 府 旺	官 祿 宮 54 辛酉		
115-124	丙辰					45-54	辛酉		
武七鈴天天天天 曲殺星官福才壽 利旺利	夫 妻 宮 60 咸池乙卯	土五局[沙中土] 生肖[狗] 重 5 兩 4 錢 丙申年五十九歲二月初五故				太文天解華 陰昌傷神蓋 旺陷 權	奴 僕 宮 55 壬戌		
105-114	池乙卯					55-64	壬戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天天封八恩龍 同梁月誥座光池 利廟	子 女 宮 59 甲寅	天火天空破 相星魁亡碎 廟得	財 帛 宮 58 乙丑	巨天天截三鳳翡 門刑使路台閣廉 旺	疾 厄 宮 57 喪流 57 門甲子	廉貪地地天天天 貞狼劫空喜巫空 陷陷 祿	遷 移 宮 56 孤 癸亥		
95-104	甲寅	85-94	乙丑	75-84	門甲子	65-74	辰癸亥		

真正府相朝垣格 食祿千鍾 雖然作得祿合格局 又忌廉貪二星空劫冲破 不得富貴綿遠

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天左天天三 府輔月鉞台 得化 科 6-15	命 宮 20 乙巳	天太天 同陰福 陷不 16-25	父 母 宮 21 丙午	武貪紅寡 曲狼鸞宿 廟廟 忌 26-35	福 德 宮 22 丁未	太巨鈴解天 陽門星神巫 平廟陷 36-45	田 宅 宮 23 戊申		
		安慶禮之命 壬申 年 2 月 13 日 戌 時生 命宮在巳 身宮在丑 命主武曲 身主天梁				天地右天八天破 相劫弼廚座空碎 陷 咸天 池壽 46-55	官 祿 宮 24 己酉		
廉破天空 貞軍魁亡 平陷 106-115	夫 妻 宮 18 癸卯	火六局[覆燈火] 生肖[猴] 重 2 兩 8 錢 壬戌年五十一歲四月初八故				天天天陀天天天 機梁刑羅傷官哭 利廟 廟 祿 喪旬 56-65 門空庚戌	奴 僕 宮 13 庚戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
文天天截天鳳 曲姚馬路虛閣 平 96-105	子 女 宮 17 壬寅	地天天天 空喜貴才 86-95	身財 帛 宮 16 癸丑	文火陰擎天封龍 昌星煞羊使誥池 得陷 陷 76-85	疾 厄 宮 15 壬子	紫七祿恩孤旬 微殺存光辰空 旺平廟 權 66-75	遷 移 宮 14 辛亥		

科祿加會左右扶持 皆得遂意富貴全美

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版								
武破天天陀天天 曲軍刑馬羅巫虛 平平 陷 祿 天旬 15-24 才空己巳	兄 弟 宮 53 戊辰	太文祿封 陽昌存誥 旺陷廟 5-14	命 宮 54 庚午	天地擎天白華 府空羊哭虎蓋 廟 廟 115-124	父 母 宮 55 辛未	天太文天天截恩 機陰曲鉞廚路光 得利得 忌 105-114	福 德 宮 56 壬申	
		嚴子陵之命 己亥 年 9 月 28 日 辰 時生 命宮在午 身宮在寅 命主破軍 身主天機			紫貪天天空破 微狼姚官亡碎 旺利 權 95-104			田 宅 宮 57 癸酉
天紅解旬 同鸞神空 平廟 25-34	夫 妻 宮 52 戊辰							
地三龍 劫台池 35-44	子 女 宮 51 丁卯	土五局[路傍土] 生肖[豬] 重 4 兩 4 錢 辛亥年七十三歲五月初八故			巨陰天台天寡 門煞喜輔貴宿 陷 廟 85-94			官 祿 宮 58 甲戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+								
鈴右天天孤 星弼月福辰 廟 45-54	身財 帛 宮 50 丙寅	廉七火天翡天喪 貞殺星使廉壽門 利廟得 55-64	疾 厄 宮 49 丁丑	天左天天咸 梁輔魁空池 廟 科 65-74	遷 移 宮 60 丙子	天天八鳳 相傷座閣 得 75-84	奴 僕 宮 59 乙亥	

太陽居午無殺湊 左右扶持福不輕 因有文昌同科祿 富貴雙全

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天文右祿天天空 府曲弼存喜官亡 得廟 廟廟 孤天八 32 114-123 辰空座癸巳	兄弟宮 32	天太天擎鳳翬喪 同陰姚羊閣廉門 陷不 陷 祿 4-13 甲午	命宮 33	武貪台 曲狼輔 廟廟 14-23 乙未	父 母 宮 34	太巨天恩龍 陽門巫光池 平廟 24-33 丙申	身福 德 宮 35		
陰陀截天華 煞羅路貴蓋 廟 104-113 壬辰	夫妻宮 31	漢光武之命 丙辰 年 6 月 1 日 丑 時生 命宮在午 身宮在申 命主破軍 身主文昌				天文左天三咸 相昌輔鉞台池 陷廟 科 34-43 丁酉	田 宅 宮 36		
廉破火天封 貞軍星月誥 平陷利 忌 94-103 辛卯	子女宮 30	金四局[沙中金] 生肖[龍] 重 3 兩 5 錢 丁巳年六十一歲二月初十故				天天地天天 機梁空虛才 利廟 權 44-53 戊戌	官 祿 宮 25		
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
天天天 刑馬哭 84-93 庚寅	財帛宮 29	天寡破旬 使宿碎空 74-83 辛丑	疾厄宮 28	地天天解旬天白 劫福廚神空壽虎 64-73 庚子	遷移宮 27	紫七鈴天紅天 微殺星魁鸞傷 旺平利 廟 54-63 己亥	奴 僕 宮 26		

馬頭帶劍衛鎮邊疆 權祿生逢財官雙美

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天恩 梁廚光 陷	父 母 宮 8	七左天台旬 殺輔官輔空 旺	福 德 宮 9	天紅寡旬 鉞鸞宿空	田 宅 宮 10	廉右截 貞弼路 廟 祿	官 祿 宮 11
13-22	己巳	23-32	庚午	33-42	辛未	43-52	壬申
紫天文天翕白華身命 微相曲月廉虎蓋 得得得	宮 7	王莽之命 甲申 年 3 月 9 日 子 時生				天天空天破咸 傷福亡空碎池	奴 僕 宮 12
3-12	戊辰	命宮在辰 身宮在辰 命主廉貞 身主天梁				53-62	癸酉
天巨天擎 機門姚羊 旺廟 陷	兄 弟 宮 6	木三局[大林木] 生肖[猴] 重 4 兩 7 錢 癸未年六十歲九月十二故				破文鈴陰解天喪 軍昌星煞神哭門 旺陷廟 權	遷 移 宮 1
113-122	丁卯					63-72	甲戌
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+					
貪火天祿天封三 狼星馬存巫誥台 平廟 廟	夫 妻 宮 5	太太陀天天 陽陰羅魁喜 不廟廟 忌	子 女 宮 4	武天八龍天天 曲府座池才壽 旺廟 科	財 帛 宮 3	天地地天天天孤 同劫空刑使貴辰 廟	疾 厄 宮 2
103-112	鳳天 閣虛丙寅	93-102	丁丑	83-92	丙子	73-82	乙亥

科權祿拱名譽聲揚 紫破辰戌為臣不忠 篡漢之位是也

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
太鈴天天破 陰星廚巫碎 陷得	夫妻宮 30	貪地天天天 狼劫官哭虛 旺	兄弟宮 29	天巨天天 同門鉞才 不不	命宮 28	武天截解恩翡白 曲相路神光廉虎 得廟	父母宮 27
25-34	己巳	15-24	庚午	5-14	辛未	115-124	壬申
廉天地左八天龍 貞府空輔座貴池 利廟 祿	子女宮 31	楊貴妃之命 甲子 年 1 月 7 日 未 時生				太天火天天天空身福 陽梁星刑喜福亡 德 平得得 廟 宮宮 忌 咸天封 26	
35-44	華蓋戊辰	命宮在未 身宮在酉 命主武曲 身主火星				105-114	池壽誥癸酉
文擎紅 昌羊鸞 利陷廟	財帛宮 32	土五局[路傍土] 生肖[鼠] 重 3 兩 4 錢 癸卯年四十一歲九月初九故				七右天三鳳寡旬 殺弼月台閣宿空 廟	田宅宮 25
45-54	丁卯					95-104	甲戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
破天陰祿天孤喪 軍馬煞存使辰門 得 廟 權	疾厄宮 33	天陀天台天 姚羅魁輔空 廟	遷移宮 34	紫天 微傷 平	奴僕宮 35	天文旬 機曲空 平得	官祿宮 36
55-64	丙寅	65-74	丁丑	75-84	丙子	85-94	乙亥

坐貴向貴得貴人寵愛 文昌文曲加會女命不宜見之 經云楊妃好色三合文昌文曲

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天空天八破 刑使福亡巫座碎	疾厄宮 27	天天紅天台恩咸 機鉞鸞廚輔光池 廟	財帛宮 26	紫破寡天天 微軍宿才壽 廟旺	子女宮 25	陀羅陷	夫妻宮 36
73-82	白虎癸巳	83-92	甲午	93-102	乙未	103-112	丙申
太文截解 陽曲路神 旺得 權科	遷移宮 28	淫妖女之命 辛酉 年 9 月 10 日 子 時生				天天祿天三天 府姚存官台哭 旺 廟	兄弟宮 35
63-72	壬辰	命宮在戌 身宮在戌 命主祿存 身主天同				113-122	丁酉
武七火天天 曲殺星傷虛 利旺利	奴僕宮 29	木三局[平地木] 生肖[雞] 重 6 兩 6 錢 辛巳年二十一歲九月初二				太文鈴陰擎天 陰昌星煞羊空 旺陷廟 廟 忌	身命宮 34
53-62	辛卯					3-12	戊戌
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+					
天天右天天封 同梁弼月魁誥 利廟	官祿宮 30	天龍鳳旬華 相池閣空蓋 廟	田宅宮 31	巨左天天旬 門輔喜貴空 旺 祿	福德宮 32	廉貪地地天孤翡 貞狼劫空馬辰廉 陷陷	父母宮 33
43-52	庚寅	33-42	辛丑	23-32	庚子	13-22	喪門己亥

太陰雖在廟鄉 但女命嫌文昌同度 況羊鈴忌星併集 雖三方吉拱何益 訣云文昌擎羊火鈴忌 若不為娼終夭折

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
巨天天天封天 門馬鉞福誥虛 旺 權 32-41	田宅宮 33 丁巳	廉天天八 貞相官座 平廟 42-51	官祿宮 32 戊午	天文文左右天恩 梁昌曲輔弼傷光 旺利旺 52-61	奴僕宮 31 華天天 蓋哭貴己未	七地陰三 殺空煞台 廟 62-71	身遷移宮 30 庚申		
貪天紅 狼姚鸞 廟 廟 忌 22-31	福德宮 34 丙辰	娼婦之命 癸亥 年 4 月 26 日 卯 時生 命宮在寅 身宮在申 命主祿存 身主天機				天天台破 同使輔碎 平 72-81	疾厄宮 29 辛酉		
太天龍 陰魁池 陷 科 12-21	父母宮 35 乙卯	水二局[大溪水] 生肖[豬] 重 4 兩 4 錢				武天解寡 曲喜神宿 廟廟 82-91	財帛宮 28 壬戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
紫天地天孤 微府劫月辰 旺廟 2-11	命宮 36 甲寅	天鈴擎空翡旬天 機星羊亡廉空才 陷得廟 112-121	兄弟宮 25 喪門乙丑	破火天祿截天旬 軍星刑存路空空 廟陷 廟 102-111	夫妻宮 26 咸流池甲子	太陀天天鳳 陽羅廚巫閣 陷陷 92-101	子女宮 27 癸亥		

七殺臨身終不美 天空地劫在無良 雖有紫府守命垣 而夫君子息二宮甚混雜且姚忌居於福德 其賤無疑矣

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天鳳天天 鉞傷福閣才壽	奴僕宮 59 丁巳	天陰天解台天咸 機煞官神輔空池	遷移宮 60 戊午	紫破天天翡喪 微軍刑使廉門	疾厄宮 49 己未	孤辰 44-53	財帛宮 50 庚申		
74-83		64-73		54-63					
太文天天寡 陽曲喜貴宿 旺得廟	官祿宮 58 丙辰	張侍郎之命 癸巳 年 11 月 14 日 子 時生 命宮在子 身宮在子 命主貪狼 身主天機				天龍破 府池碎 旺	子女宮 51 辛酉		
84-93						34-43			
武七火天三 曲殺星魁台 利旺利	田宅宮 57 乙卯	金四局[海中金] 生肖[蛇] 重 4 兩 9 錢				太文鈴天紅恩 陰昌星月鸞光 旺陷廟 廟 科	夫妻宮 52 壬戌		
94-103						24-33			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天左天封 同梁輔巫誥 利廟	福德宮 56 甲寅	天擎空天白華 相羊亡哭虎蓋 廟廟	父母宮 55 乙丑	巨右祿截 門弼存路 旺 廟 權	身命宮 54 甲子	廉貪地地天天陀 貞狼劫空姚馬羅 陷陷 陷 忌 天八天	兄弟宮 53 癸亥		
104-113		114-123		4-13		14-23	虛座廚		

權會巨門威揚果作諫臣 太陰文昌於妻宮 蟾宮折桂 太陽文曲於官祿皇殿朝班 癸生人巨門為石中隱玉格 信此驗矣 只兄弟落陷果是否不如人矣

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天陀天天三鳳 同刑羅廚巫台閣 廟陷 權 12-21	兄弟宮 35 乙巳	武天文祿封天咸 曲府昌存誥空池 旺旺陷廟 2-11	命 宮 36 丙午	太太地火擎翡天 陽陰空星羊廉壽 得不 利廟 112-121	父 母 宮 25 喪門丁未	貪文孤 狼曲辰 平得 102-111	福德 宮 26 戊申		
		孔允夫之命 丁巳 年 9 月 18 日 辰 時生 命宮在午 身宮在寅 命主破軍 身主天機				天巨天天八龍破 機門姚鉞座池碎 旺廟 科忌 92-101	田宅 宮 27 己酉		
破天解寡 軍喜神宿 旺廟 22-31	夫妻宮 34 甲辰								
地空 劫亡 32-41	子女宮 33 癸卯	水二局[天河水] 生肖[蛇] 重5兩1錢 戊申年三十二歲五月初五故				紫天陰紅台恩 微相煞鸞輔光 得得廟 82-91	官祿 宮 28 庚戌		
-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-									
廉鈴右天天截 貞星弼月官路 廟廟 42-51	身財 帛宮 32 壬寅	天天旬白華 使哭空虎蓋 52-61	疾 厄宮 31 癸丑	七左天旬 殺輔貴空 旺 62-71	遷 移宮 30 壬子	天天天天天天天 梁馬魁傷福虛才 陷 72-81	奴僕 宮 29 辛亥		

權祿夾命之格 左右加會 財官雙美 無不富貴

		紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版					
太陀天破旬白	兄弟宮	貪左祿紅咸	命	天巨擎寡	父	武天鈴右恩	福
陰羅廚碎空虎		狼輔存鸞池		同門羊宿	母	曲相星弼光	德
陷陷	宮	旺廟	宮	不不廟	宮	得廟陷	宮
祿	59		60	權忌	49		50
12-21	乙巳	2-11	丙午	112-121	丁未	102-111	戊申
廉天天台旬	夫妻宮	郭子儀之命				太天地天天	田
貞府月輔空						陽梁劫鉞哭	宅
利廟	58	丁酉 年 3 月 22 日 戌 時生				平得	宮
22-31	甲辰					92-101	51
		命宮在午 身宮在寅 命主破軍 身主天同				己酉	
天空三天天	子女宮	水二局[天河水] 生肖[雞] 重 4 兩 7 錢				七陰解天天	官
姚亡台虛才						殺煞神貴空	祿
	57	辛酉年八十五歲三月初五故				廟	宮
32-41	癸卯					82-91	52
						庚戌	
-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-							
破文天截天	身財	地火天龍鳳華	疾	紫文天封	遷	天天天天天天八	奴
軍曲官路巫	帛	空星使池閣蓋	厄	微昌喜誥	移	機刑馬魁傷福座	僕
得平	宮宮	得	宮	平得	宮	平	宮
	56		55		流 54	科	53
42-51	壬寅	52-61	癸丑	62-71	壬子	72-81	喪翡孤 辛亥

權祿夾命之格 又兼昌曲加會 無不富貴之論

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天火陀天鳳 相星羅廚閣 得得陷	兄弟宮 35	天文祿天咸 梁曲存空池 廟陷廟	命宮 36	廉七天擎翡喪 貞殺姚羊廉門 利廟 廟	父母宮 25	文台天孤 昌輔貴辰 得	福德宮 26
12-21	乙巳	2-11	丙午	112-121	丁未	102-111	戊申
巨右天封寡 門弼喜誥宿 陷 廟 忌	夫妻宮 34	王珪之命 丁巳 年 7 月 4 日 寅 時生 命宮在午 身宮在戌 命主破軍 身主天機				地天龍破 空鉞池碎	田宅宮 27
22-31	甲辰					92-101	己酉
紫貪天空天 微狼刑亡壽 旺利	子女宮 33	水二局[天河水] 生肖[蛇] 重3兩7錢 庚子年四十四歲三月初八故				天左紅恩 同輔鸞光 平 廟 權	身官祿宮 28
32-41	癸卯					82-91	庚戌
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+					
天太陰天截解天 機陰煞官路神巫 得旺 科祿	財帛宮 32	天地天三八天旬 府劫使台座哭空 廟	疾厄宮 31	太鈴旬 陽星空 陷陷	遷移宮 30	武破天天天天天 曲軍馬月魁傷福 平平 天天	奴僕宮 29
42-51	壬寅	52-61	華白蓋虎癸丑	62-71	壬子	72-81	才虛辛亥

梁星午位官資清顯 命垣文曲位至公卿

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天地地祿天天空身命	紫天天擎天鳳翡父	福德宮	破火陰天封龍	田宅宮					
機劫空存喜官亡	微刑月羊貴閣廉母	34	軍星煞巫誥池	35					
平廟廟宮宮	廟陷宮	34	得陷	35					
權孤天32	喪33	34		35					
2-11辰空癸巳	12-21門甲午	22-31乙未	32-41	丙申					
七文鈴陀截解八兄	李太白之命			官祿宮					
殺昌星羅路神座弟				36					
廟得陷廟華31	丙辰年10月10日午時生			36					
112-121蓋壬辰	命宮在巳身宮在巳命主武曲身主文昌			丁酉					
太天夫妻宮	水二局[長流水]生肖[龍]重4兩2錢			奴僕宮					
陽梁妻宮	戊戌年四十三歲四月初七故			25					
廟廟30				25					
102-111辛卯				戊戌					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
武天天天子女宮	天巨左右寡破旬財	貪天天天台恩旬疾	太天紅	遷移宮					
曲相馬哭女宮	同門輔弼宿碎空帛	狼使福廚輔光空厄	陰魁鸞	26					
得廟29	不不宮	旺宮	廟廟	26					
92-101庚寅	82-91辛丑	72-81	白流27	己亥					
			虎庚子						

天鉞天魁世稱李白文華 權祿生逢 欣然入相 左右加會富貴終身 只奈劫空在命垣壽不長

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天孤 喜空辰 廟	子 女 宮 68	天文火陰天截解 機昌星煞福路神 廟陷廟	夫 妻 宮 69	紫破地天陀天空 微軍空刑羅鉞亡 廟旺廟	兄弟宮 70	文祿龍天 曲存池壽 得廟	命 宮 71		
92-101	辛巳	102-111	喪天封 門貴誥壬午	112-121	癸未	2-11	甲申		
太恩華 陽光蓋 旺 祿	身財 帛 宮 67	吳秉直之命 庚辰 年 11 月 12 日 辰 時生				天擎咸 府羊池 旺陷	父 母 宮 72		
82-91	庚辰	命宮在申 身宮在辰 命主廉貞 身主文昌				12-21	乙酉		
武七地天 曲殺劫使 利旺 權	疾 厄 宮 66	水二局[井泉水] 生肖[龍] 重 4 兩 7 錢 乙未年四十六歲七月初九故				太天台天 陰月輔虛 旺 科	福 德 宮 61		
72-81	己卯					22-31	丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+									
天天鈴左天天天 同梁星輔馬廚巫	遷 移 宮 65	天天天三八寡破 相魁傷台座宿碎	奴 僕 宮 64	巨右天白 門弼才虎 旺	官 祿 宮 63	廉貪天紅天 貞狼姚鸞官 陷陷廟	田 宅 宮 62		
利廟廟 忌	天 65 哭戊寅	52-61	己丑	42-51	戊子	32-41	丁亥		

巨日拱照 日辰月戌並爭榮 祿科俱會左右拱照 終身富貴

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天鈴天紅天天	子	武天文天天天白	夫	太太天寡	兄	貪文天截台恩天	命		
同星刑鸞廚巫	女	曲府曲官貴才虎	妻	陽陰鉞宿	弟	狼昌馬路輔光哭			
廟得	宮	旺旺陷	宮	得不	宮	平得	宮		
	14	科	15	忌	16		旬	17	
94-103	己巳	104-113	庚午	114-123	辛未	4-13	空壬申		
破解封天	財	燕哲之命				天巨地天天空旬	父		
軍神誥虛	帛					機門空姚福亡空	母		
旺	宮					旺廟	宮		
權	13	甲戌 年 9 月 26 日 寅 時生					18		
84-93	戊辰	命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主文昌				14-23	癸酉		
火擎天咸	疾	金四局[劍鋒金] 生肖[狗] 重 5 兩 8 錢				紫天陰天華	福		
星羊使池	厄					微相煞壽蓋	德		
利陷	宮	乙亥年三十二歲七月十二故				得得	宮		
74-83	24					24-33	19		
	丁卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+					甲戌		
廉右天祿龍	遷	地陀天天三八破	奴	七左鳳翡喪	身官	天天天孤	田		
貞弼月存池	移	劫羅魁傷台座碎	僕	殺輔閣廉門	祿	梁喜空辰	宅		
廟廟	宮	廟	宮	旺	宮	陷	宮		
祿	23		22		流 21		20		
64-73	丙寅	54-63	丁丑	44-53	丙子	34-43	乙亥		

權祿加會左右拱照 終身福厚之論

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天八 府座 得	子 女 宮 32	天太文火陰天截 同陰昌星煞福路 陷不陷廟	夫 妻 宮 33	武貪地天陀天紅 曲狼空刑羅鉞鸞 廟廟廟	兄 弟 宮 34	太巨文祿 陽門曲存 平廟得廟	命 宮 35		
92-101	辛巳	忌科	封解 誥神	壬午	112-121	寡空 宿亡癸未	2-11	甲申	
翡天白華 廉才虎蓋	身財 帛 宮 31	顧孟錫之命				天擎三天破咸 相羊台空碎池 陷陷	父 母 宮 36		
82-91	庚辰	庚申 年 11 月 20 日 辰 時生				12-21	乙酉		
命宮在申 身宮在辰 命主廉貞 身主天梁									
廉破地天 貞軍劫使 平陷	疾 厄 宮 30	水二局[井泉水] 生肖[猴] 重 4 兩 1 錢				天天天台天喪 機梁月輔哭門 利廟	福 德 宮 25		
72-81	己卯	壬子年五十三歲九月初三故				22-31	丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
鈴左天天天天天 星輔馬廚巫貴虛 廟	遷 移 宮 29	天天天旬 魁喜傷空	奴 僕 宮 28	右恩龍旬天 弼光池空壽	官 祿 宮 27	紫七天天孤 微殺姚官辰 旺平	田 宅 宮 26		
62-71	鳳 閏戊寅	52-61	己丑	42-51	戊子	32-41	丁亥		

巨日同宮 雙祿守垣 左右拱照為富貴矣

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天八破 相座碎 得	子 女 宮 14	天左天截天 梁輔福路壽 廟	夫 妻 宮 15	廉七地陀天空天 貞殺劫羅鉞亡空 利廟 廟	兄 弟 宮 16	右天祿孤喪 弼馬存辰門 廟	命 宮 17		
92-101	辛巳	102-111	壬午	112-121	癸未	2-11	甲申		
巨天恩鳳寡 門月光閣宿 陷	財 帛 宮 13	馬直節之命 庚午 年 3 月 28 日 申 時生				火擎紅三 星羊鸞台 得陷	父 母 宮 18		
82-91	庚辰	命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主火星				12-21	乙酉		
紫貪地天天天咸 微狼空姚喜使池 旺利	疾 厄 宮 24	水二局[井泉水] 生肖[馬] 重 4 兩 3 錢 丙辰年四十七歲正月初七故				天陰解封龍旬華 同煞神誥池空蓋 平忌	福 德 宮 19		
72-81	己卯					22-31	丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天太文天天天台天 機陰昌廚巫輔貴 得旺陷	遷 移 宮 23	天天天 府魁傷 廟	奴 僕 宮 22	太文天天 陽曲哭虛 陷得祿	身官 祿 宮 21	武破鈴天天旬 曲軍星刑官空 平平利	田 宅 宮 20		
科 62-71	白 天 戊寅 虎才廉	52-61	己丑	42-51	戊子	32-41	丁亥		

巨日拱照 明祿暗祿 允為富貴

		紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
太天 陽廚 旺忌 13-22	父 母 宮 68 己巳	破文火天封三旬 軍昌星官誥台空 廟陷廟 權	福 德 宮 69 庚午	天地天天紅寡旬 機空姚鉞鸞宿空 陷	田 宅 宮 70 辛未	紫天文截八天 微府曲路座壽 旺得得	官 祿 宮 71 壬申		
武右翡白華 曲弼廉虎蓋 廟 科 3-12	命 宮 67 戊辰	鄢王之命 甲申 年 7 月 21 日 辰 時生 命宮在辰 身宮在子 命主廉貞 身主天梁					太天天空天破咸 陰傷福亡空碎池 旺	奴 僕 宮 72 癸酉	
天地天擎天 同劫刑羊貴 平 陷	兄 弟 宮 66 丁卯	木三局[大林木] 生肖[猴] 重 3 兩 3 錢 庚寅年六十七歲三月初十故					貪左台天喪 狼輔輔哭門 廟	遷 移 宮 61 甲戌	
113-122		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+					63-72		
七鈴天陰祿解天 殺星馬煞存神巫 廟廟 廟 鳳天 103-112 閣虛丙寅	夫 妻 宮 65 丙寅	天陀天天恩 梁羅魁喜光 旺廟	子 女 宮 64 丁丑	廉天龍天 貞相池才 平廟 祿	身財 帛 宮 63 丙子	巨天天孤 門月使辰 旺	疾 厄 宮 62 乙亥		

食武同行 左右對守 本為吉命 一生坐享富貴

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
廉貪鈴天天天孤 貞狼星刑巫貴辰 陷陷得	子 女 宮 50	巨文天截龍 門曲福路池 旺陷	夫 妻 宮 51	天陀天天空恩 相羅鉞喜亡光 得廟 廟	兄 弟 宮 52	天天文天祿台天 同梁昌馬存輔虛 旺陷得 廟	命 宮 53
92-101	辛巳	102-111	壬午	112-121	癸未	2-11	鳳 閣 甲申
太解封天喪 陰神誥哭門 陷 科	財 帛 宮 49	寧萃之命 庚寅 年 9 月 1 日 寅 時生				武七地天擎破 曲殺空姚羊碎 利旺 陷	父 母 宮 54
82-91	庚辰	命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天梁				12-21	乙酉
天火天天咸 府星使空池 得利	疾 厄 宮 60	水二局[井泉水] 生肖[虎] 重 3 兩 9 錢 辛巳年五十二歲三月初七故				太陰翡天白華 陽煞廉才虎蓋 不 祿	福 德 宮 55
72-81	己卯					22-31	丙戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
右天天八天 弼月廚座壽	遷 移 宮 59	紫破地天紅天寡 微軍劫魁鸞傷宿 廟旺 廟	奴 僕 宮 58	天左三 機輔台 廟	身官 祿 宮 57	天 官	田 宅 宮 56
62-71	戊寅	52-61	己丑	42-51	戊子	32-41	丁亥

機月同梁之格 一生名譽爭榮

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
巨天陀天天天	子	廉天文祿旬	夫	天擎天旬天白華	兄弟	七文台	命		
門刑馬羅廚巫虛	女	貞相曲存空	妻	梁羊哭空才虎蓋	宮	殺昌輔			
旺陷	宮	平廟陷廟	宮	旺廟	宮	廟得	宮		
忌	65		66		67		68		
35-44	乙巳	25-34	丙午	15-24	丁未	5-14	戊申		
貪紅解封三	財	李嗣源之命				天地天天天破	父		
狼鸞神誥台	帛	丁亥 年 9 月 5 日 寅 時生				同空姚鉞貴碎	母		
廟廟	宮	命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天機				平權	宮		
45-54	甲辰					115-124	己酉		
太天空龍	疾	土五局[大驛土] 生肖[豬] 重 5 兩 7 錢				武陰天八寡	福		
陰使亡池	厄	癸巳年六十七歲十一月初七故				曲煞喜座宿	德		
陷	宮					廟 廟	宮		
祿	63					105-114	70		
55-64	癸卯						庚戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
紫天右天天截孤	遷	天地天翡喪	奴	破鈴左天咸	身	太火天天恩鳳天	田		
微府弼月官路辰	移	機劫傷廉門	僕	軍星輔空池	祿	陽星魁福光閣壽	宅		
旺廟	宮	陷	宮	廟陷	宮	陷利	宮		
	62	科	61		流 72		71		
65-74	壬寅	75-84	癸丑	85-94	壬子	95-104	辛亥		

七殺朝斗 一生爵祿榮昌 紫府朝垣左右拱照 終身福厚

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版												
陀天龍 羅哭池 陷	夫 妻 宮 59 己巳	天文天 機昌刑 廟陷 廟	天祿存 月 廟	封誥台 咸 60 池庚午	三台 60 庚午	兄弟 宮	紫破地 微軍空 廟旺 利	火擎天 星羊虛 廟	命 宮 49 辛未	文陰天 曲煞鉞 得 廟	天天天 天喜廚 天路巫	父 母 宮 50 壬申
25-34		15-24				5-14				115-124	天八 才座	壬申
太解天 陽神壽 旺	子 女 宮 58 戌辰	白起之命 己丑 年 10 月 30 日 辰 時生 命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主天相							天天空鳳翡白 府官亡閣廉虎 旺			福 德 宮 51 癸酉
35-44									105-114			
武七地喪 曲殺劫門 利旺 祿	身財 帛 宮 57 丁卯	土五局[路傍土] 生肖[牛] 重 3 兩 0 錢 癸巳年七十五歲正月十四故							太天台恩寡 陰姚輔光宿 旺			田 宅 宮 52 甲戌
45-54									95-104			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+												
天天鈴紅天天天 同梁星鸞使福空 利廟廟廟 科 孤	疾 厄 宮 56 辰丙寅	天左右破華 相輔弼碎蓋 廟	遷 移 宮 55 丁丑	巨天天天 門魁傷貴 旺	奴 僕 宮 54 丙子			廉貪天 貞狼馬 陷陷 權	官 祿 宮 53 乙亥			
55-64		65-74		75-84				85-94				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太天天天天天疾	破天台鳳翡喪	財	天天	子	紫天截龍	夫			
陽刑喜使廚巫空	軍官輔閣廉門	帛	機鉞	女	微府路池	妻			
旺廟	廟	宮	陷	宮	旺得	宮			
忌	孤	44	45	46		47			
76-85	辰己巳	86-95	庚午	96-105	辛未	106-115 壬申			
武文解天華	遷	馬援之命			太天天空咸	兄			
曲曲神貴蓋	移	甲辰 年 9 月 14 日 子 時生			陰姚福亡池	弟			
廟得	宮	命宮在戌 身宮在戌 命主祿存 身主文昌			旺	宮			
科	43				116-125	癸酉			
66-75	戊辰								
天擎天旬	奴	火六局[山頭火] 生肖[龍] 重 5兩 9錢			貪文鈴陰恩天	身命			
同羊傷空	僕	己酉年六十六歲正月初八故			狼昌星煞光虛	宮			
平陷	宮				廟陷廟	宮			
56-65	42				6-15	37			
	丁卯	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				甲戌			
七火右天天祿封	官	天陀天三八寡破	田	廉天左白	福	巨地地紅	父		
殺星弼馬月存誥	祿	梁羅魁台座宿碎	宅	貞相輔虎	德	門劫空鸞	母		
廟廟	宮	旺廟	宮	平廟	宮	旺廟	宮		
	41		40	祿	流 39		38		
46-55	壽空哭丙寅	36-45	丁丑	26-35	丙子	16-25	乙亥		
</									

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
武破天旬 曲軍馬空 平平	夫妻宮 53	太陽旺	三廚路台	兄弟宮 54	天火左右空華 府星輔弼亡蓋 廟利	命宮 55	天太鈴陰天紅天 機陰星煞鉞鸞福 得利陷 祿忌孤天八	父母宮 56	
23-32	辛巳	13-22		壬午	3-12	癸未	113-122 辰空座甲申		
天天擎天台寡旬 同姚羊官輔宿空 平 廟	子女宮 52	皇雨安之命 乙未 年 4 月 24 日 戌 時生					紫貪地喪 微狼劫門 旺利 科	福德宮 57	
33-42	庚辰	命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主天相					103-112	乙酉	
祿鳳翡白 存閣廉虎 廟	身財帛宮 51	木三局[楊柳木] 生肖[羊] 重 3 兩 0 錢 己卯年四十五歲四月十一故					巨解恩天 門神光壽 陷	田宅宮 58	
43-52	己卯						93-102	丙戌	
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
文天陀天天天 曲月羅喜使才 平 陷	疾厄宮 50	廉七地天破 貞殺空虛碎 利廟	遷移宮 49	天文天天天封天 梁昌刑魁傷誥貴 廟得 權	奴僕宮 60	天天天龍 相巫哭池 得	官祿宮 59		
53-62	戊寅	63-72	己丑	73-82	池戊子	83-92	丁亥		
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天 同馬虛 廟	夫妻宮 17	武天火左天截八 曲府星輔廚路座 旺旺廟	兄弟宮 18	太太鈴空天白華 陽陰星亡哭虎蓋 得不利 忌	命宮 19	貪地右天天三旬 狼劫弼鉞福台空 平	父母宮 20		
23-32	辛巳	13-22	壬午	3-12	癸未	113-122	甲申		
破天擎紅天 軍月羊鸞官 旺 廟廟	子女宮 16	白居易之命 乙亥 年 3 月 27 日 酉 時生					天巨破旬 機門碎空 旺廟 祿	福德宮 21	
33-42	庚辰	命宮在未 身宮在丑 命主武曲 身主天機					103-112	乙酉	
天祿合龍 姚存輔池 廟	財帛宮 15	木三局[楊柳木] 生肖[豬] 重 4 兩 3 錢 丙寅年五十二歲二月初五故					紫天陰天解寡 微相煞喜神宿 得得 廟 科	田宅宮 22	
43-52	己卯						93-102	丙戌	
		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
廉地陀天天恩天 貞空羅使巫光貴 廟 陷	疾厄宮 14	文文翡喪 昌曲廉門 廟廟	身遷移宮 13	七天天天天咸 殺魁傷空壽池 旺	奴僕宮 24	天天封鳳 梁刑誥閣 陷 權	官祿宮 23		
53-62	孤辰戊寅	63-72	己丑	73-82	流戊子	83-92	丁亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天孤天 府鉞辰壽 得	夫妻宮 38	天太天恩龍 同陰福光池 陷不	兄弟宮 39	武貪左右天 曲狼輔弼喜 廟廟化廟 忌科	命宮 40	太巨天陰天天鳳 陽門馬煞貴虛閣 平廟	父母宮 41
102-111	乙巳	112-121	丙午	2-11	丁未	12-21	戊申
天台天喪 姚輔哭門	子女宮 37	司馬弼之命				天地天破天 相劫廚碎才 陷	福德宮 42
92-101	甲辰	壬寅 年 4 月 20 日 戌 時生				22-31	己酉
命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主天梁							
廉破天空天咸 貞軍魁亡空池 平陷	身財帛宮 48	水二局[天河水] 生肖[虎] 重 3 兩 9 錢				天天陀天解翡白 機梁羅官神廉虎 利廟廟祿	田宅宮 43
82-91	癸卯	丁卯年二十六歲二月十二故				32-41	華蓋庚戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+							
文天天截三 曲月使路台 平	疾厄宮 47	地鈴紅寡 空星鸞宿 得廟	遷移宮 46	文天擎天封八 昌刑羊傷誥座 得陷	奴僕宮 45	紫七火祿天 微殺星存巫 旺平利廟權	官祿宮 44
72-81	壬寅	62-71	癸丑	52-61	壬子	42-51	辛亥

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天文天祿天空天	財帛宮	天擎梁羊廟陷	子女宮	廉七紅台恩寡天	夫妻宮	兄弟宮					
相曲刑存官亡巫	56		57	貞殺鸞輔光宿壽	58	59					
得廟 廟	天旬才空癸巳	96-105	甲午	106-115	乙未	116-125	丙申				
巨陀天截解翡旬	疾厄宮	殷倫之命				文天天天破咸	命				
門羅使路神廉空	55	丙申 年 9 月 12 日 丑 時生				昌姚鉞空碎池	宮				
陷廟	華白 55					廟科	60				
76-85	蓋虎壬辰	命宮在西 身宮在亥 命主文曲 身主天梁				6-15	丁酉				
紫貪火封八天	遷移宮	火六局[山下火] 生肖[猴] 重 4 兩 6 錢				天地陰天喪	父				
微狼星誥座貴	54	戊子年五十三歲三月十八故				同空煞哭門	母				
旺利利	辛卯					平祿	宮				
66-75						16-25	49				
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+											
天太右天天天天	奴僕宮	天天府喜廟	官祿宮	太地左天天龍	田宅宮	武破鈴天三孤	身福				
機陰弼馬月傷虛	53		52	陽劫輔福廚池	51	曲軍星魁台辰	德				
得旺	鳳 53			陷	流 51	平平利	宮宮				
權	閣庚寅	46-55	辛丑	36-45	庚子	26-35	50				
56-65							己亥				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版																			
天文	天刑	天馬	天空	天巫	財帛	七殺	天恩	子台	龍鳳	華蓋	夫妻	廉陀	兄弟						
梁曲	陷廟				宮旺		光	女輔	池閣		妻宮	羅陷	宮						
科		喪門	孤辰	癸巳	53			54			55		56						
46-55						36-45		甲午	26-35		乙未	16-25	丙申						
紫微	天相	天路	截神	解座	八空	疾厄	項濟川之命					文昌	天祿	天命					
微得						宮	辛卯 年 9 月 23 日 丑 時生					廟	廟	宮					
56-65						52						忌		57					
					壬辰		命宮在酉 身宮在亥 命主文曲 身主天同					6-15		丁酉					
天機	巨門	封誥	天哭		遷移	火六局[山下火] 生肖[兔] 重 4 兩 4 錢					破地	火陰	擎羊	三台	父母				
旺廟					宮	辛卯年六十一歲九月初七故					軍空	星煞	廟		母				
祿					51						旺 廟	廟		58					
66-75					辛卯						116-125		戊戌						
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+																			
貪狼	右弼	天魁	天傷	天貴	天壽	奴僕	太太	寡宿	官祿	武曲	天地	左輔	紅鸞	天才	咸池	田宅	天鈴	白虎	身福
平						宮	陽不	廟權	宮	旺廟						宮	同星	廟利	德宮
						50			49						流 60				59
76-85					庚寅		86-95		辛丑	96-105		庚子	106-115		己亥				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
廉貪天天 貞狼鉞才 陷陷	財帛宮 20 乙巳	巨文天天天恩 門曲刑月福光 旺陷	子 女 宮 21 丙午	天紅寡 相鸞宿 得	夫妻宮 22 丁未	天天文陰天台 同梁昌煞巫輔 旺陷得祿	兄弟宮 23 戊申		
太火天解封天翡 陰星使神誥貴廉 陷陷	疾厄宮 19 華白蓋虎甲辰	呂蒙正之命 壬申 年 10 月 12 日 寅 時生				武七地天天破天 曲殺空廚空碎壽 利旺忌	命宮 24 咸池己酉		
		命宮在酉 身宮在丑 命主文曲 身主天梁							
天天空 府魁亡 得	遷移宮 18 癸卯	土五局[大驛土] 生肖[猴] 重 3 兩 9 錢 甲寅年四十三歲十一月初六故				太天陀天天旬喪 陽姚羅官哭空門 不 廟	父 母 宮 13 庚戌		
						15-24			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天截八天鳳 馬傷路座虛閣	奴僕宮 17 壬寅	紫破地左右天 微軍劫輔弼喜 廟旺 化 科	身官祿 宮 16 癸丑	天鈴擎三龍 機星羊台池 廟陷陷	田宅宮 15 壬子	祿孤旬 存辰空 廟	福德宮 14 辛亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
廉貪天天天龍天	父	巨文天封咸	福	天地火天天	田	天天文天恩	官				
貞狼鉞福哭池才	母	門昌官誥池	德	相空星姚虛	宅	同梁曲喜光	祿				
陷陷	宮	旺陷	宮	得利	宮	旺陷得廟	宮				
忌	35	權	36		25		26				
115-124	丁巳	105-114	戊午	95-104	己未	85-94	庚申				
太右	命	張溫之命				武七天鳳翡白	奴				
陰弼						曲殺傷閣廉虎	僕				
陷	宮					利旺	宮				
科	34	癸丑 年 7 月 4 日 辰 時生					27				
5-14	丙辰	命宮在辰 身宮在子 命主廉貞 身主天相				75-84	辛酉				
天地天天喪	兄	土五局[沙中土] 生肖[牛] 重 4 兩 0 錢				太左台天寡	遷				
府劫刑魁門	弟					陽輔輔貴宿	移				
得	宮	癸未年三十一歲正月十一故				不	宮				
	33						28				
15-24	乙卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-				65-74	壬戌				
鈴陰紅解天天孤	夫	紫破擎空三八破	子	天祿截	身財	天天陀天天	疾				
星煞鸞神巫空辰	妻	微軍羊亡台座碎	女	機存路	帛	馬月羅使廚	厄				
廟 廟	宮	廟旺廟	宮	廟廟	宮宮	陷	宮				
	32	祿	華天 31		流 30		29				
25-34	甲寅	35-44	蓋壽乙丑	45-54	甲子	55-64	癸亥				
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
巨右破白	身財	廉天天紅天截旬	子	天空寡旬	夫	七鈴天天天	兄				
門弼碎虎	帛	貞相姚鸞廚路空	女	梁亡宿空	妻	殺星鉞福巫	弟				
旺	宮宮	平廟	宮	旺	宮	廟陷	宮				
	71		咸天 72	權	61		62				
42-51	辛巳	32-41	池才壬午	22-31	癸未	12-21	甲申				
貪陰擎天天台	疾	杭寬之命				天地左天	命				
狼煞羊使官輔	厄					同劫輔哭	宮				
廟 廟	宮					平	宮				
	70	乙酉 年 6 月 3 日 戌 時生					63				
52-61	庚辰	命宮在西 身宮在巳 命主文曲 身主天同				2-11	乙酉				
太天祿八天天	遷	水二局[井泉水] 生肖[雞] 重 4 兩 5 錢				武天	父				
陰月存座貴虛	移					曲空	母				
陷 廟	宮	乙亥年五十一歲六月十一故				廟	宮				
忌	69						64				
62-71	己卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99-				112-121	丙戌				
紫天文天陀天天	奴	天地火恩龍鳳華	官	破文天天解封	田	太天三孤翡喪	福				
微府曲刑羅傷壽	僕	機空星光池閣蓋	祿	軍昌魁喜神誥	宅	陽馬台辰廉門	德				
旺廟平 陷	宮	陷 得	宮	廟得	宮	陷	宮				
科	68	祿	67		流 66		65				
72-81	戊寅	82-91	己丑	92-101	戊子	102-111	丁亥				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
巨鈴天天天破旬 門星姚廚巫碎空 旺得	父 母 宮 50 己巳	廉天文右陰天 貞相曲弼煞官 平廟陷 祿	福 德 宮 51 庚午	天天天天天 梁月鉞貴空 旺	田 宅 宮 52 辛未	七文左天截台孤身官 殺昌輔馬路輔辰 祿 廟得 宮宮 喪 53 門壬申			
13-22		23-32		33-42		43-52			
貪封八鳳寡旬 狼誥座閣宿空 廟						天地紅天天空恩 奴 同空鸞傷福亡光 僕 平 宮 54 癸酉			
3-12	戊辰	命宮在辰 身宮在申 命主廉貞 身主火星				53-62 癸酉			
太火擎天咸 陰星羊喜池 陷利陷						武三龍天華 遷 曲台池才蓋 移 廟 宮 科 55 63-72 甲戌			
113-122	丁卯	丁丑年四十四歲十一月初五故							
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
紫天祿翡天白 微府存廉壽虎 旺廟廟	夫 妻 宮 59 丙寅	天地天陀天 機劫刑羅魁 陷 廟	子 女 宮 58 丁丑	破解天天 軍神哭虛 廟 權	財 帛 宮 57 丙子	太天 陽使 陷 忌 73-82 乙亥	疾 厄 宮 56		
103-112		93-102		83-92					

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天左天天天封破 相輔月傷廚誥碎 得	奴僕宮 50 旬空己巳	天鈴天八天 梁星官座才 廟廟	身遷移宮 51 庚午	廉七文文天天天 貞殺昌曲鉞使空 利廟利旺祿	疾厄宮 52 辛未	地天截解天三孤 空馬路神巫台辰	財帛宮 53 喪門壬申		
52-61		62-71		72-81		82-91			
巨火鳳寡旬 門星閣宿空 陷陷	官祿宮 49 戊辰	范丹貧之命 甲午 年 2 月 4 日 卯 時生 命宮在子 身宮在午 命主貪狼 身主火星				右紅天空台恩天 弼鸞福亡輔光貴	子女宮 54 癸酉		
42-51						92-101			
紫貪擎天咸 微狼羊喜池 旺利陷	田宅宮 60 丁卯	水二局[澗下水] 生肖[馬] 重 4 兩 7 錢 甲子年七十七歲七月初五故				天天龍華 同刑池蓋平	夫妻宮 55 102-111 甲戌		
32-41									
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天太地天祿翡白 機陰劫姚存廉虎 得旺 廟	福德宮 59 丙寅	天陀天 府羅魁 廟廟	父母宮 58 丁丑	太陰天天天 陽煞哭虛壽 陷 忌	命宮 57 丙子	武破 曲軍 平平 權 科	兄弟宮 56 乙亥		
22-31		12-21		2-11		112-121			

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
祿天破 存傷碎 廟	奴僕宮 26 丁巳	天擎天天 機羊廚才 廟陷忌 64-73	身遷移 宮宮 27 戊午	紫破天天天天 微軍月鉞使空 廟旺 74-83	疾厄宮 28 己未	地天天孤喪 劫姚馬辰門 84-93	財帛宮 29 庚申		
太天陀八鳳寡 陽刑羅座閣宿 旺 廟	官祿宮 25 丙辰	車明貧之命 戊午 年 8 月 24 日 酉 時生				天紅 府鸞 旺	子女宮 30 辛酉		
44-53		命宮在子 身宮在午 命主貪狼 身主火星				94-103			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
武七右天天天台 曲殺弼喜官福輔 利旺化 科 咸 36 34-43 池乙卯	田宅宮 36 乙卯	金四局[海中金] 生肖[馬] 重 5 兩 2 錢 庚申年六十三歲五月初三故				太火三龍華 陰星台池蓋 旺廟 權 104-113	夫妻宮 31 壬戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天地解翡白 同梁空神廉虎 利廟	福德宮 35 甲寅	天文文天空旬 相昌曲魁亡空 廟廟廟	父 母 宮 34 乙丑	巨鈴陰截天天旬 門星煞路哭虛空 旺陷 4-13	命 宮 33 壽甲子	廉貪左天封恩天 貞狼輔巫誥光貴 陷陷 祿 114-123	兄弟宮 32 癸亥		
24-33		14-23		4-13					
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天文天天三破白 同曲刑巫台碎虎 廟廟	財帛宮 71 辛巳	武天紅天截旬天 曲府鸞廚路空才 旺旺	子 女 宮 72 咸 池 壬午	太太空台寡旬 陽陰亡輔宿空 得不 忌 22-31	夫妻宮 61 癸未	貪天天天 狼鉞福壽 平 12-21	兄弟宮 62 甲申		
42-51		32-41							
破火擎天天解 軍星羊使官神 旺陷廟	疾厄宮 70 庚辰	和尚之命 乙酉 年 9 月 18 日 丑 時生				天巨文天八天天 機門昌姚座貴哭 旺廟廟 祿 2-11	命 宮 63 乙酉		
		命宮在西 身宮在亥 命主文曲 身主天同							
祿封天 存誥虛 廟	遷移宮 69 己卯	水二局[井泉水] 生肖[雞] 重 5 兩 7 錢 乙亥年五十一歲四月初十故				紫天地陰天 微相空煞空 得得 科 112-121	父母宮 64 丙戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
廉右天陀天 貞弼月羅傷 廟 陷	奴僕宮 68 戊寅	恩龍鳳華 光池閣蓋	官祿宮 67 己丑	七地左天天 殺劫輔魁喜 旺 92-101	田宅宮 66 戊子	天鈴天孤翡喪 梁星馬辰廉門 陷利 權 102-111	身福德宮 65 丁亥		
72-81		82-91		92-101					

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
武破地地左天陀	財帛宮	太祿天天咸	子女宮	天擎翡喪	夫妻宮	天太天天截解天	兄弟宮				
曲軍劫空輔月羅	陷鳳閣	陽存貴空池	旺廟	府羊廉門	宮	機陰鉞廚路神巫	宮				
平平	23		24	廟廟	13	得利	孤封				
祿	己巳		庚午		辛未		辰誥壬申				
44-53		34-43		24-33		14-23					
天文鈴天天寡	疾厄宮	和尚之命				紫貪火右天空龍身命					
同昌星喜使宿	22	己巳 年 2 月 22 日 午 時生				微狼星弼官亡池	宮宮				
平得陷廟	戊辰	命宮在酉 身宮在酉 命主文曲 身主天機				旺利得	破 15				
54-63		金四局[劍鋒金] 生肖[蛇] 重 3 兩 1 錢				權	碎癸酉				
	遷移宮	辛亥年四十三歲三月初三故				巨文天紅旬	父				
	21					門曲刑鸞空	母				
64-73	丁卯					陷陷 廟	宮				
						忌	16				
						114-123	甲戌				
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
天天天三天天	奴僕宮	廉七天白華	官祿宮	天陰天台八恩	田宅宮	天天天旬	福				
姚傷福台才壽	20	貞殺哭虎蓋	19	梁煞魁輔座光	流 18	相馬虛空	德				
		利廟	19	廟	宮	得	宮				
74-83	丙寅	84-93	丁丑	94-103	丙子	104-113	乙亥				
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天天天台恩破	福德宮	天天天天	田宅宮	廉七	官祿宮	天解翡白	奴				
相鉞巫輔光碎	44	梁福哭虛	45	貞殺	46	傷神廉虎	僕				
得		廟	45	利廟			宮				
24-33	乙巳	34-43	丙午	44-53	丁未	54-63	戊申				
巨左龍華	父母宮	楊道人之命				鈴天天天天咸	遷				
門輔池蓋	43	壬子 年 1 月 8 日 亥 時生				星刑喜廚貴池	移				
陷化	甲辰	命宮在卯 身宮在丑 命主文曲 身主火星				得 廟	宮				
科		金四局[金箔金] 生肖[鼠] 重 3 兩 3 錢				64-73	48				
14-23		壬寅年五十一歲十一月初五故					己酉				
紫貪文天紅空八	命宮	天地右天陀天天				疾					
微狼曲魁鸞亡座		同劫弼月羅使官				厄					
旺利旺 廟	天	平 廟				宮					
權	42	74-83				寡鳳 37					
4-13	才癸卯	宿閣庚戌									
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
天太天陰截孤喪	兄弟宮	天火天封天天	身夫妻	太地擎	子女	武破文祿三	財				
機陰馬煞路辰門	41	府星姚誥空壽	宮宮	陽空羊	宮	曲軍昌存台	帛				
得旺		廟得	40	陷 陷	流 39	平平利廟	宮				
114-123	壬寅	104-113	癸丑	94-103	壬子	84-93	辛亥				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太左天天天空三	福	貪天天台	田	天巨天白華	官	武天陀天解天	奴		
陰輔馬月福亡台	德	狼鉞廚輔	宅	同門哭虎蓋	祿	曲相羅傷神巫	僕		
陷	宮	旺	宮	不不	宮	得廟陷	宮		
	天			祿					
103-112	虛癸巳	93-102	甲午	83-92	乙未	73-82	丙申		
廉天文紅截	父	古峰僧之命				太天火右祿天八	遷		
貞府曲鸞路	母					陽梁星弼存官座	移		
利廟得廟	宮	辛亥 年 2 月 25 日 子 時生				平得得 廟	宮		
科	40					權 破恩	45		
113-122	壬辰	命宮在卯 身宮在卯 命主文曲 身主天機				63-72 碎光丁酉			
天龍旬	身命	木三局[松柏木] 生肖[豬] 重 5兩 5錢				七文鈴天擎天天	疾		
貴池空	宮	丙申年四十六歲四月初三故				殺昌星刑羊喜使	厄		
	宮					廟陷廟 廟廟	宮		
	39					忌 寡	46		
3-12	辛卯					53-62 宿戌戌			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
破天天天封孤旬天	兄	翡喪	夫	紫陰天咸	子	天地地鳳	財		
軍姚魁誥辰空才	弟	廉門	妻	微煞空池	女	機劫空閣	帛		
得	宮		宮	平	宮	平	宮		
	天				流 48		47		
13-22	壽庚寅	23-32	辛丑	33-42	庚子	43-52	己亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天 相鉞 得	夫 妻 宮 20	天文火天天天封 梁昌星刑月福誥 廟陷廟 祿	兄 弟 宮 21	廉七地紅寡 貞殺空鸞宿 利廟	命 宮 22	文陰天恩 曲煞巫光 得	父 母 宮 23		
102-111	乙巳	112-121	丙午	2-11	丁未	12-21	戊申		
巨解三翡白華 門神台廉虎蓋 陷	子 女 宮 19	寶壇僧之命 壬申 年 10 月 4 日 辰 時生				天天破咸 廚空碎池	福 德 宮 24		
92-101	甲辰	命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主天梁				22-31	己酉		
紫貪地天空天 微狼劫魁亡才 旺利 權	身財 帛 宮 18	水二局[天河水] 生肖[猴] 重 3兩 9錢 壬戌年五十一歲十月十一故				天天陀天台八天 同姚羅官輔座貴 平 廟	田 宅 宮 13		
82-91	癸卯					32-41	喪旬天 門空哭庚戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天太鈴天天截天 機陰星馬使路虛 得旺廟	疾 厄 宮 17	天左右天 府輔弼喜 廟化 科	遷 移 宮 16	太擎天龍 陽羊傷池 陷陷	奴 僕 宮 15	武破祿孤旬天 曲軍存辰空壽 平平廟	官 祿 宮 14		
72-81	鳳 閣 壬寅	62-71	癸丑	52-61	壬子	42-51	辛亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版																																										
巨門劫空姚廟旺	地空	天姚廟	祿存	天傷	天巫	奴僕宮 26	廉貞平廟化科	天右陰煞羊廚座天	命擎羊陷天天壽	盤八廚座27	製作遷移宮	程式梁星旺利	命理天天天使空	網天天天	專用疾厄宮 28	版	七殺輔馬誥台辰門廟	左輔馬誥台辰門廟	天封三孤喪門	財帛宮 29																						
54-63						破碎丁巳	64-73						74-83						己未						84-93						庚申											
貪狼昌羅閣宿廟得廟祿						官祿宮 25	關羽之命 (武安王)						戊午 年 5 月 13 日 午 時生						命宮在子 身宮在子 命主貪狼 身主火星						天鈴紅天同星鸞貴平得						子女宮 30											
44-53						丙辰	命宮在子 身宮在子 命主貪狼 身主火星						94-103						辛酉																							
太陰喜官福光池陷權						田宅宮 36	金四局[海中金] 生肖[馬] 重 4 兩 2 錢						乙卯年五十八歲十二月初七故						武文龍華曲曲池蓋廟陷						夫妻宮 31																	
34-43						乙卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-						104-113						壬戌																							
紫微府廉虎旺廟						福德宮 35	天天天空旬父母宮 34						破截解台天天旬身命軍路神輔哭虛空宮 33						太陽陷						兄弟宮 32																	
24-33						甲寅	14-23						乙丑						4-13						甲子						114-123						癸亥					
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版																																										
武曲軍巫碎才						命宮 56	太天截天天父母宮 57						天鈴陀天空福德宮 58						天太地祿解翡白田機陰劫存神廉虎宅宮 59																							
4-13						辛巳	14-23						壬午						24-33						癸未						34-43						甲申					
天左龍華同輔池蓋平忌						兄弟宮 55	嚴介溪之命						庚子 年 1 月 22 日 酉 時生						紫貪天擎天恩天微狼刑羊喜光貴咸池乙酉						官祿宮 60																	
114-123						庚辰	命宮在巳 身宮在亥 命主武曲 身主火星						44-53																													
紅台鸞輔廟						夫妻宮 54	金四局[白鑞金] 生肖[鼠] 重 3 兩 1 錢						癸亥年八十四歲五月初九故						巨右天天鳳寡門弼月傷閣宿陷						奴僕宮 49																	
104-113						己卯	-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-						54-63						丙戌																							
地空馬煞廚辰門						子女宮 53	廉七文文天天三財帛宮 52						天天梁使廟						疾厄宮 51						天火天封天相星官誥壽得利						身遷移宮 50											
94-103						戊寅	84-93						空座己丑						74-83						戊子						64-73						丁亥					

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太天天 陽馬虛 旺	夫 妻 宮 17 辛巳	破文天截天 軍曲廚路才 廟陷	兄 弟 宮 18 壬午	天天空三 機月亡台	天八天白 座哭虎	命 宮 19 華癸未	紫天文天天台 微府昌姚鉞福輔 旺得得	父 母 宮 20 旬空甲申	
23-32		13-22		3-12			113-122		
武天擎紅天封 曲刑羊鸞官誥 廟廟廟	子 女 宮 16 庚辰	萬兩溪之命 乙亥年8月21日寅時生 命宮在未 身宮在亥 命主武曲 身主天機					太地破旬 陰空碎空 旺忌	福 德 宮 21 乙酉	
33-42							103-112		
天右祿恩龍 同弼存光池 平廟	財 帛 宮 15 己卯	木三局[楊柳木] 生肖[豬] 重 4兩 1錢 庚寅年七十六歲八月初四故					貪天寡天 狼喜宿壽 廟廟	田 宅 宮 22 丙戌	
43-52							93-102		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
七陀天解孤 殺羅使神辰 廟陷	疾 厄 宮 14 戊寅	天地天翡喪 梁劫貴廉門 旺權	遷 移 宮 13 己丑	廉天鈴陰天天 貞相星煞魁傷 平廟陷	天 天 天 空	奴 僕 宮 24 咸流戊子	巨火左天鳳 門星輔巫閣 旺利	身官 祿 宮 23 丁亥	
53-62		63-72		73-82		池戊子	83-92		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
巨天破 門鉞碎 旺	夫 妻 宮 44 乙巳	廉天文火天天 貞相昌星刑月 平廟陷廟	兄 弟 宮 45 丙午	天地天 梁空才 旺祿		命 宮 46 丁未	七文陰天天翡 殺曲煞巫貴廉 廟得	父 母 宮 47 戊申	
102-111		112-121		2-11			12-21		
貪解龍華 狼神池蓋 廟	子 女 宮 43 甲辰	鄧鍊之命 壬子年10月2日辰時生 命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主火星					天天天咸 同喜廚池 平廟	福 德 宮 48 己酉	
92-101							22-31		
太地天紅空天 陰劫魁鸞亡壽 陷廟	身財 帛 宮 42 癸卯	水二局[天河水] 生肖[鼠] 重 3兩 2錢 庚子年四十九歲正月初九故					武天陀天台鳳 曲姚羅官輔閣 廟廟	田 宅 宮 37 庚戌	
82-91							32-41		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
紫天鈴天天截三 微府星馬使路台 旺廟廟	疾 厄 宮 41 喪孤門辰壬寅	天左右天 機輔弼空 陷化科	遷 移 宮 40 癸丑	破擎天八 軍羊傷座 廟陷		奴 僕 宮 39 壬子	太祿 陽存 陷廟	官 祿 宮 38 辛亥	
72-81		62-71		52-61		壬子	42-51		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天地地天天天孤 同劫空喜貴空辰 廟 廟 忌 35-44	田宅宮 68 辛巳	武天天截三鳳翡 曲府福路台閣廉 旺旺 權 喪天天 45-54 門壽才	官祿宮 69 壬午	太太天陀天天空 陽陰姚羅鉞傷亡 得不 廟 祿科 55-64	奴僕宮 70 癸未	貪火祿封八龍 狼星存誥座池 平陷廟 65-74	遷移宮 71 甲申				
破文鈴右華 軍昌星弼蓋 旺得陷 25-34		福德宮 67 庚辰				譚二華之命 庚辰 年 7 月 21 日 午 時生 命宮在寅 身宮在寅 命主祿存 身主文昌		天巨擎天咸 機門羊使池 旺廟陷 75-84	疾厄宮 72 乙酉		
天刑 15-24		父母宮 66 己卯				紫天文左天 微相曲輔虛 得得陷 85-94		財帛宮 61 丙戌			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
廉天陰天解天天身命 貞馬煞廚神巫哭 廟 宮 65 5-14	戊寅	天寡破 魁宿碎 115-124	兄弟宮 64 己丑	七台白 殺輔虎 旺 105-114	夫妻宮 63 戊子	天天紅天恩 梁月鸞官光 陷 廟 95-104	子女宮 62 丁亥				
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天祿天天三天孤 同存喜巫台空辰 廟廟廟 116-125	兄弟宮 20 丁巳	武天鈴擎天鳳翡 曲府星羊廚閣廉 旺旺廟陷 6-15	命宮 21 戊午	太太地天 陽陰劫鉞 得不 權 16-25	父母宮 22 己未	貪解龍 狼神池 平 祿 26-35	福德宮 23 庚申				
破左陀華 軍輔羅蓋 旺 廟 106-115		夫妻宮 19 丙辰				李宗師之命 戊辰 年 1 月 26 日 申 時生 命宮在午 身宮在戌 命主破軍 身主文昌		天巨天八咸 機門刑座池 旺廟 忌 36-45	田宅宮 24 辛酉		
地天天 空官福 96-105		子女宮 18 乙卯				紫天火右天封天身官 微相星弼月誥虛 祿 得得廟化 宮宮 科 天旬 13 46-55 才空壬戌					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
廉文天陰合恩天 貞昌馬煞輔光哭 廟陷 天 86-95	財帛宮 17 壽甲寅	天天天空寡破 姚魁使亡宿碎 76-85	疾厄宮 16 乙丑	七文截天白 殺曲路貴虎 旺得 66-75	遷移宮 15 甲子	天紅天旬 梁鸞傷空 陷廟 56-65	奴僕宮 14 癸亥				

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天陀天台破旬白 相羅廚輔碎空虎 得陷	兄弟宮 59 乙巳	天祿紅天咸 梁存鸞貴池 廟廟	命宮 60 丙午	廉七左右擎寡 貞殺輔弼羊宿 利廟廟	父母宮 49 丁未	陰煞	福德宮 50 戊申		
12-21		2-11		112-121		102-111			
巨天旬 門姚空 陷忌 22-31	身夫妻宮 58 甲辰	斐應章之命 丁酉 年 4 月 29 日 亥 時生 命宮在午 身宮在辰 命主破軍 身主天同				鈴天天 星鉞哭 得	田宅宮 51 己酉		
紫貪文空八天天 微狼曲亡座虛才 旺利旺	子女宮 57 癸卯	水二局[天河水] 生肖[雞] 重 4兩 5錢				天地解天 同劫神空 平權	官祿宮 52 庚戌		
32-41						82-91			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天太火天天截恩 機陰星月官路光 得旺廟 科祿	財帛宮 56 壬寅	天天封龍鳳天華 府使誥池閣壽蓋 廟	疾厄宮 55 癸丑	太地天天 陽空刑喜 陷	遷移宮 54 壬子	武破文天天天天 曲軍昌馬魁傷福 平平利	奴僕宮 53 辛亥		
42-51		52-61		62-71		72-81	喪三天 門台巫		
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太陀八鳳 陰羅座閣 陷陷	身官祿宮 23 己巳	貪鈴祿天天天咸 狼星存傷空才池 旺廟廟	奴僕宮 24 庚午	天巨地天擎翡喪 同門劫月羊廉門 不不廟	遷移宮 13 辛未	武天天天天天天 曲相姚鉞使廚路 得廟	疾厄宮 14 壬申		
82-91		72-81		62-71		52-61	孤辰		
廉天天天寡 貞府刑喜宿 利廟廟	田宅宮 22 戊辰	狀元之命 己巳 年 8 月 23 日 申 時生 命宮在丑 身宮在巳 命主巨門 身主天機				太天天空三天龍 陽梁官亡台貴池 平得	財帛宮 15 癸酉		
92-101						42-51	破碎		
地右 空弼	福德宮 21 丁卯	水二局[澗下水] 生肖[蛇] 重 3兩 6錢				七紅封旬天 殺鸞誥空壽 廟廟	子女宮 16 甲戌		
102-111						32-41			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
破文天解台 軍昌福神輔 得陷	父母宮 20 丙寅	天白華 哭虎蓋	命宮 19 丁丑	紫文陰天 微曲煞魁 平得	兄弟宮 18 丙子	天火左天天恩天 機星輔馬巫光虛 平利	夫妻宮 17 乙亥		
112-121		2-11		12-21		22-31	旬空		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
廉貪破白 貞狼碎虎 陷陷	官祿宮 71 辛巳	巨文紅天天截封 門昌鸞傷廚路誥 旺陷	奴僕宮 72 壬午	天地火左右空寡 相空星輔弼亡宿 得利	遷移宮 61 癸未	天天文陰天天天 同梁曲煞鉞使福 旺陷得權	疾厄宮 62 甲申				
86-95		76-85	咸天旬 池壽空	66-75		56-65					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
太天擎天 陰姚羊官 陷廟 忌	田宅宮 70 庚辰	唐狀元之命 乙酉 年 4 月 5 日 辰 時生 命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主天同				武七恩天 曲殺光哭 利旺	身財帛宮 63 乙酉				
96-105						46-55					
天地祿八天 府劫存座虛 得廟	福德宮 69 己卯	火六局[霹靂火] 生肖[雞] 重 4兩 9錢				太解台天天 陽神輔空才 不	子女宮 64 丙戌				
106-115						36-45					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
鈴天陀 星月羅 廟陷	父母宮 68 戊寅	紫破龍鳳華 微軍池閣蓋 廟旺	命宮 67 己丑	天天天天 機刑魁喜 廟祿	兄弟宮 66 戊子	天天三天孤翡喪 馬巫台貴辰廉門	夫妻宮 65 丁亥				
116-125		6-15		16-25		26-35					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天鈴左天天天空 相星輔馬月福亡 得得	子女宮 53 癸巳	天地天天天 梁劫鉞喜廚 廟	夫妻宮 54 甲午	廉七龍鳳華 貞殺池閣蓋 利廟	兄弟宮 55 乙未	陀解天 羅神巫 陷	命宮 56 丙申				
36-45	喪翡孤 門廉辰	26-35		16-25		6-15					
巨地火截三天 門空星路台空 陷陷 祿	財帛宮 52 壬辰	常國公之命 辛卯 年 2 月 12 日 未 時生 命宮在申 身宮在戌 命主廉貞 身主天同				右祿天封天天 弼存官誥貴虛 廟	父母宮 57 丁酉				
46-55						116-125					
紫貪文天天 微狼昌使哭 旺利利 忌	疾厄宮 51 辛卯	火六局[山下火] 生肖[兔] 重 4兩 4錢				天天擎八 同刑羊座 平廟	身福德宮 58 戊戌				
56-65						106-115					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
天太天天 機陰姚魁 得旺	遷移宮 50 庚寅	天天台恩寡天 府傷輔光宿壽 廟	奴僕宮 49 辛丑	太陰紅咸 陽煞鸞池 陷權	官祿宮 60 庚子	武破文天白 曲軍曲才虎 平平得科	田宅宮 59 己亥				
66-75		76-85		86-95		96-105					

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天祿天空天台八 相存官亡巫輔座 得廟	福德宮 20 破癸巳	天擎天天 梁羊哭虛 廟陷	田宅宮 21 甲午	廉七天 貞殺貴 利廟 忌	官祿宮 22 乙未	天解翡白 傷神廉虎	奴僕宮 23 丙申		
23-32		33-42		43-52		53-62			
巨左陀截龍華 門輔羅路池蓋 陷 廟		暨太監之命 丙子 年 1 月 6 日 亥 時生 命宮在卯 身宮在丑 命主文曲 身主火星				鈴天天天三咸 星刑鉞喜台池 得 廟	遷移宮 24 丁酉		
13-22						63-72			
紫貪文紅恩天 微狼曲鸞光才 旺利旺廟	命宮 18 辛卯	木三局[松柏木] 生肖[鼠] 重 4 兩 3 錢				天地右天天鳳寡 同劫弼月使閣宿	疾厄宮 13 戊戌		
3-12		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				平祿 73-82			
天太天陰孤喪 機陰馬煞辰門 得旺權	兄弟宮 17 庚寅	天火天封天天 府星姚誥空壽 廟得	身夫妻宮 16 辛丑	太地天天 陽空福廚 陷	子女宮 15 庚子	武破文天 曲軍昌魁 平平利科	財帛宮 14 己亥		
113-122		103-112		93-102		83-92			
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天天三天 同刑馬巫台虛 廟	子女宮 17 辛巳	武天文天截 曲府曲廚路 旺旺陷	夫妻宮 18 壬午	太太空天天白華 陽陰亡哭才虎蓋 得不忌	兄弟宮 19 癸未	貪文天天台句 狼昌鉞福輔空 平得	命宮 20 甲申		
32-41		22-31		12-21		2-11			
破擎紅天解封 軍羊鸞官神誥 旺廟廟	財帛宮 16 庚辰	督都之命 乙亥 年 9 月 18 日 寅 時生 命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天機				天巨地天八破旬 機門空姚座碎空 旺廟祿	父母宮 21 乙酉		
42-51						112-121			
祿天龍 存使池 廟	疾厄宮 15 己卯	水二局[井泉水] 生肖[豬] 重 5 兩 2 錢				紫天陰天天寡 微相煞喜貴宿 得得 廟科	福德宮 22 丙戌		
52-61		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				102-111			
廉右天陀孤 貞弼月羅辰 廟 陷	遷移宮 14 戊寅	地天翡喪 劫傷廉門	奴僕宮 13 己丑	七鈴左天恩天咸 殺星輔魁光空池 旺陷	官祿宮 24 戊子	天火鳳天 梁星閣壽 陷利權	田宅宮 23 丁亥		
62-71		72-81		82-91		92-101			

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天天 梁刑鉞巫 陷 祿 95-104	子 女 宮 20 乙巳	七文天 殺曲福 旺陷 105-114	夫 妻 宮 21 丙午	紅天寡 鸞貴宿 115-124	兄 弟 宮 22 丁未	廉文台天 貞昌輔壽 廟得 5-14	命 宮 23 戊申		
紫天火解封翡天 微相星神誥廉才 得得陷 權 85-94	財 帛 宮 19 華白 蓋虎甲辰	胡總制之命 壬申 年 9 月 27 日 寅 時生 命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天梁				地天天恩天破咸 空姚廚光空碎池 15-24	父 母 宮 24 己酉		
天巨天天空 機門魁使亡 旺廟 75-84	疾 厄 宮 18 癸卯	土五局[大驛土] 生肖[猴] 重 3 兩 9 錢				破陰陀天天旬喪 軍煞羅官哭空門 旺 廟 25-34	福 德 宮 13 庚戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪右天天截三天 狼弼馬月路台虛 平 65-74	遷 移 宮 17 鳳 閣壬寅	太太地天天 陽陰劫喜傷 不廟 55-64	奴 僕 宮 16 癸丑	武天鈴左擎八龍 曲府星輔羊座池 旺廟陷化陷 忌 科 45-54	身宮 祿 宮 流 15 壬子	天祿孤旬 同存辰空 廟廟 35-44	田 宅 宮 14 辛亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天陀天天封天身遷	七祿天旬	疾	文文擎天旬白華	財	廉地解	子			
梁馬羅廚巫誥虛	殺存使空	厄	昌曲羊哭空虎蓋	帛	貞空神	女			
陷 陷	旺廟	宮	利旺廟	宮	廟	宮			
65	66	67				68			
64-73	乙巳	54-63	丙午	44-53	丁未	34-43	戊申		
紫天左紅天天	奴	進士之命			天天台破	夫			
微相輔鸞傷壽	僕				刑鉞輔碎	妻			
得得 廟	宮					宮			
64		丁亥 年 1 月 21 日 卯 時生				69			
74-83	甲辰				24-33	己酉			
命宮在亥 身宮在巳 命主巨門 身主天機									
天巨空龍	官	金四局[釵釧金] 生肖[豬] 重 4 兩 2 錢			破右天天寡天	兄			
機門亡池	祿				軍弼月喜宿才	弟			
旺廟	宮				旺 廟	宮			
科忌	63					70			
84-93	癸卯				14-23	庚戌			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
貪地陰天截八恩	田	太太鈴天翡喪	福	武天火三天咸	父	天天天鳳	命		
狼劫煞官路座光	宅	陽陰星姚廉門	德	曲府星台空池	母	同魁福閣			
平	宮	不廟得	宮	旺廟陷	宮	廟	宮		
62		祿	61		流 72	權	71		
94-103	孤天 辰貴壬寅	104-113	癸丑	114-123	壬子	4-13	辛亥		

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
廉貪三天孤 貞狼台貴辰 陷陷	官祿宮 50 辛巳	巨門刑月旺	天天天傷福路池	奴僕宮 51 壬午	天陀天天空 相羅鉞喜亡 得廟 廟	遷移宮 52 癸未	天天天陰祿天天 同梁馬煞存使巫 旺陷 廟 鳳天	疾厄宮 53 甲申			
46-55		56-65		66-75		76-85					
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
太解台天喪 陰神輔哭門 陷 科	田宅宮 49 庚辰	舉人之命 庚寅 年 10 月 5 日 戌 時生 命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主天梁					武七地擎八破 曲殺劫羊座碎 利旺 陷 宮 權 54 86-95 乙酉	身財帛宮 54 乙酉			
天恩天天咸 府光空才池 得	福德宮 60 己卯	火六局[霹靂火] 生肖[虎] 重 3 兩 9 錢 命宮在丑 身宮在酉 命主巨門 身主天梁					太天翡白華 陽姚廉虎蓋 不 宮 祿 55 96-105 丙戌	子 女 宮 55 丙戌			
26-35		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
文天 曲廚 平	父母宮 59 戊寅	紫破地鈴左右天 微軍空星輔弼魁 廟旺 得 寡紅 58 宿鸞己丑	命宮 58 己丑	天文封 機昌誥 廟得	兄弟宮 57 戊子	火天天 星官壽 利 宮 56 丁亥	夫 妻 宮 56 丁亥				
16-25		6-15		116-125		106-115					
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
祿天空台旬 存官亡輔空 廟	田宅宮 56 癸巳	天擎解 機羊神 廟陷 權	官祿宮 57 甲午	紫破紅天恩寡 微軍鸞傷光宿 廟旺	奴僕宮 58 乙未	天天 刑壽 宮 59 丙申	遷移宮 59 丙申				
33-42		43-52		53-62		63-72					
太陰陀截翡旬白 陽煞羅路廉空虎 旺 廟	福德宮 55 華蓋壬辰	進士之命 丙申 年 12 月 10 日 亥 時生 命宮在寅 身宮在子 命主祿存 身主天梁					天鈴天天天破咸 府星鉞使空碎池 旺得 宮 60 73-82 丁酉	疾厄宮 60 丁酉			
23-32		命宮在寅 身宮在子 命主祿存 身主天梁									
武七文左 曲殺曲輔 利旺旺	父母宮 54 辛卯	木三局[松柏木] 生肖[猴] 重 3 兩 2 錢 命宮在寅 身宮在子 命主祿存 身主天梁					太地天天喪 陰劫哭才門 旺 宮 49 83-92 戊戌	財帛宮 49 戊戌			
13-22		+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天天天天鳳 同梁馬月座虛閣 利廟 祿	命宮 53 庚寅	天火天封 相星喜誥 廟得	兄弟宮 52 辛丑	巨地天天天三龍 門空姚福廚台池 旺 宮 51 庚子	身夫 妻 宮 51 庚子	廉貪文右天天天 貞狼昌弼魁巫貴 陷陷利 孤 50 忌 科 辰己亥	子 女 宮 50 己亥				
3-12		113-122		103-112		93-102					

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
文天 昌廚 廟	父 母 宮 68	天地天旬 機空官空 廟	福 德 宮 69	紫破火天天紅封 微軍星月鉞鸞誥 廟旺利 權	田 宅 宮 70	天截 姚路	官 祿 宮 71		
13-22	己巳	23-32	庚午	33-42	空宿辛未	43-52	壬申		
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
太地天三翡白華 陽劫刑台廉虎蓋	命 宮 67	納粟之命 甲申 年 8 月 18 日 巳 時生				天文天天空恩天 府曲傷福亡光空	奴 僕 宮 72		
旺 忌 3-12	戊辰	命宮在辰 身宮在寅 命主廉貞 身主天梁				咸破 池碎癸酉	53-62		
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
武七鈴右擎 曲殺星弼羊	兄 弟 宮 66	木三局[大林木] 生肖[猴] 重 5 兩 4 錢				太八天天喪 陰座哭壽門	遷 移 宮 61		
利旺利 陷 科 113-122	丁卯					旺	63-72	甲戌	
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
天天天祿解天鳳身夫 同梁馬存神虛閣 妻	宮 宮 65	天陀天天 相羅魁喜貴	子 女 宮 64	巨陰龍天 門煞池才	財 帛 宮 63	廉貪左天天台孤 貞狼輔使巫輔辰	疾 厄 宮 62		
利廟 廟	丙寅	93-102	丁丑	83-92	丙子	祿 73-82	乙亥		
103-112									
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天破旬 廚碎空	身命 宮 50	天天台 機官輔 廟	父 母 宮 51	紫破左右天天 微軍輔弼鉞空	福 德 宮 52	天陰截孤喪 馬煞路辰門	田 宅 宮 53		
3-12	己巳	13-22	庚午	23-32	辛未	33-42	壬申		
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
太文天恩鳳寡旬 陽曲姚光閣宿空	兄 弟 宮 49	廩生之命 甲午 年 4 月 20 日 子 時生				天紅天空 府鸞福亡	官 祿 宮 54		
旺得 忌 113-122	戊辰	命宮在巳 身宮在巳 命主武曲 身主火星				旺	43-52	癸酉	
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
武七鈴擎天咸 曲殺星羊喜池	夫 妻 宮 60	木三局[大林木] 生肖[馬] 重 5 兩 5 錢				太文天解天龍華 陰昌傷神貴池蓋	奴 僕 宮 55		
利旺利陷 科 103-112	丁卯					旺陷	53-62	甲戌	
-----+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+-----									
天天天祿封三翡 同梁月存誥台廉	子 女 宮 59	天火陀天 相星羅魁	財 帛 宮 58	巨天天八天天 門刑使座哭虛	疾 厄 宮 57	廉貪地地天天天 貞狼劫空巫才壽	遷 移 宮 56		
利廟 廟	白 虎丙寅	83-92	丁丑	73-82	丙子	祿 63-72	乙亥		
93-102									

此命無正曜多庶母所生 得府相朝垣 廉祿拱沖 福德宮吉集 但壽終不得長 以劫空沖命文昌限於天傷故也

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天 同鉞使 廟	疾厄宮 20 乙巳	武曲天府 旺忌	天陰煞福神 陷天	財帛宮 21 丙午	太極天紅寡 陽陰刑鸞宿 得不	子女宮 22 丁未	貪文台恩 狼昌輔光 平得	夫妻宮 23 戊申	
74-83		84-93			94-103		104-113		
破火封 軍星誥 旺陷	遷移宮 19 甲辰	富商之命 壬申 年 11 月 26 日 寅 時生 命宮在戌 身宮在寅 命主祿存 身主天梁					天巨地天天破咸 機門空廚空碎池 旺廟	兄弟宮 24 己酉	
64-73							114-123		
天天空三 魁傷亡台	奴僕宮 18 癸卯	金四局[釵釧金] 生肖[猴] 重 4 兩 1 錢					紫天天陀天天旬 微相月羅官哭空 得得 廟 喪天 權 門壽庚戌	命宮 13 庚戌	
54-63							4-13		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+									
廉左天截天天鳳身官 貞輔馬路巫虛閣 祿	宮宮 17 壬寅	地天 劫喜	田宅宮 16 癸丑	七鈴右擎龍 殺星弼羊池 旺陷 陷	福德宮 15 壬子	天天祿八孤旬 梁姚存座辰空 陷 廟 祿	父母宮 14 辛亥		
44-53		34-43		24-33		14-23			

此科權迭身命 只嫌陀羅破局是以不貴 喜天府武曲居財帛 但破軍居遷移不免勞力耳

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天天天八 機刑巫座 平	子女宮 32 辛巳	紫文天截 微曲福路 廟陷	夫妻宮 33 壬午	陀天紅空寡 羅鉞鸞亡宿 廟	兄弟宮 34 癸未	破文祿台天 軍昌存輔壽 得得廟	命宮 35 甲申		
92-101		102-111		112-121		2-11			
七火解封恩翡天 財 殺星神誥光廉才 帛 廟陷 宮 華白 31 蓋虎庚辰		秀才之命 庚申 年 9 月 10 日 寅 時生 命宮在申 身宮在子 命主廉貞 身主天梁					地天擎三天破咸 空姚羊台空碎池 陷 宮 12-21 乙酉	父母宮 36 乙酉	
82-91									
太天天 陽梁使 廟廟 祿	疾厄宮 30 己卯	水二局[井泉水] 生肖[猴] 重 4 兩 9 錢					廉天陰天喪 貞府煞哭門 利廟	福德宮 25 丙戌	
72-81						22-31			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99+									
武天右天天天天 曲相弼馬月廚貴	遷移宮 29 戊寅	天巨地天天天旬 同門劫魁喜傷空 不不 忌	奴僕宮 28 己丑	貪鈴左龍旬 狼星輔池空 旺陷	身宮 27 戊子	太天孤 陰官辰 廟 科	田宅宮 26 丁亥		
62-71		52-61		42-51		32-41			

此破軍守命 其星喜祿存而解其狂 主人文武雙全

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
文祿天空破 曲存官亡碎 廟廟	遷 移 宮 20 癸巳	天陰擎天解天天疾紫破天台三八財 機煞羊使神哭虛厄微軍刑輔台座帛 廟陷宮廟旺	63-72	73-82	甲午	83-92	乙未	93-102	丙申
太陀天截龍華 陽羅傷路池蓋 旺廟	奴 僕 宮 19 壬辰	孤妖之命 丙子 年 11 月 18 日 丑 時生 命宮在亥 身宮在丑 命主巨門 身主火星	53-62			天文天天天咸 府昌鉞喜貴池 旺廟廟 科		103-112	丁酉
武七火紅封 曲殺星鸞誥 利旺利廟	官 祿 宮 18 辛卯	木三局[平地木] 生肖[鼠] 重 4 兩 9 錢	43-52			太地天鳳寡 陰空月閣宿 旺		113-122	戊戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天左天天孤喪 同梁輔馬巫辰門 利廟 祿	田 宅 宮 17 庚寅	天恩天天 相光空壽 廟	33-42	23-32	辛丑	巨地右天天 門劫弼福廚 旺	父 母 宮 15 庚子	廉貪鈴天天天 貞狼星姚魁才 陷陷利 忌	命 宮 14 己亥

此命貪狼廉貞二星俱陷 又逢化忌 雖有天魁貴人坐長生亦無用也

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
廉貪文天陀恩孤 貞狼昌馬羅光辰 陷陷廟陷 權喪破翡 113-122 門碎廉己巳	父 母 宮 5	巨地祿天 門空存喜 旺廟	103-112	庚午	93-102	天天擎封龍鳳天 相月羊誥池閣才 得廟	田 宅 宮 7 華 蓋 辛未	天天天天天截 同梁姚鉞廚路 旺陷 科	官 祿 宮 8 壬申
太地天天 陰劫刑空 陷	命 宮 4 戊辰	小兒夭命 己卯 年 8 月 2 日 巳 時生 命宮在辰 身宮在寅 命主廉貞 身主天同	3-12			武七文天天空天 曲殺曲傷官亡貴 利旺廟 祿忌天 73-82 虛癸酉			奴 僕 宮 9 癸酉
天鈴右天 府星弼哭 得利	兄 弟 宮 3 丁卯	木三局[大林木] 生肖[兔] 重 6 兩 0 錢 辛巳年三月十九故	13-22			太 陽 不		63-72	遷 移 宮 10 甲戌
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
火天解八 星福神座 廟	身夫 妻 宮 2 丙寅	紫破寡 微軍宿 廟旺	23-32	33-42	丁丑	天陰天紅三咸 機煞魁鸞台池 廟	財 帛 宮 12 丙子	左天天台白 輔使巫輔虎	疾 厄 宮 11 乙亥

此命日月反背 太陰守命失陷 又臨天刑地劫 其難養必矣 況三歲行童限在亥卯生人防已亥 又遇天使鐵蛇關沖 故死於三歲

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版																									
天文天府得廟	天曲鉞	遷移宮	20	乙巳	天太陰同陷	天陰煞不	天使福神	疾厄宮	21	丙午	武貪天紅台寡天	曲狼刑鸞輔宿才	財帛宮	22	丁未	太巨恩陽門光平廟	子女宮	23	戊申						
64-73					74-83					84-93					94-103										
天天翕白華					奴僕宮					天文天天破天咸					夫										
傷貴廉虎蓋					小兒天命					相昌廚空碎壽池					妻										
54-63					壬申 年 11 月 1 日 丑 時生					104-113					己酉										
廉破火天空封					命宮在亥 身宮在丑 命主巨門 身主天梁					天天地天陀天天					兄										
貞軍星魁亡誥					金四局[釵釧金] 生肖[猴] 重 2 兩 7 錢					機梁空月羅官哭					弟										
平陷利										利廟 廟					宮										
44-53					命宮在亥 身宮在丑 命主巨門 身主天梁					114-123					門空庚戌										
-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-																									
左輔化科	天馬	截路	天巫	三天台	鳳閣	田宅宮	17	壬寅	天喜	身福德宮	16	癸丑	地右擎八龍	劫弼羊座池	陷	父母宮	15	壬子	紫七鈴天祿孤旬	微殺星姚存辰空	旺平利 廟	權	命宮	14	辛亥
34-43					24-33					14-23					4-13										

此看本宮守命垣星本易養 但夾羊夾陀夾空夾劫 若非天即主卑賤 雖紫祿何力 故夭於九歲而亡

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
天鈴天孤 同星廚辰 廟得	田宅宮 36 己巳	武天文左天龍 曲府曲輔官池 旺旺陷	身官祿宮 35 庚午	太太天天天 陽陰鉞喜傷 得不 廟 忌	奴僕宮 34 辛未	貪文右天截台天 狼昌弼馬路輔虛 平得	遷移宮 33 壬申		
96-105		86-95		76-85		66-75			
破天封天天喪 軍月誥哭才門 旺 權	福德宮 25 戊辰	呂太后之命 甲寅 年 3 月 7 日 寅 時生 命宮在寅 身宮在午 命主祿存 身主天梁				天巨地天天空破 機門空使福亡碎 旺廟	疾厄宮 32 癸酉		
106-115						56-65			
火天擎天咸 星姚羊空池 利 陷	父母宮 26 丁卯	火六局[爐中火] 生肖[虎] 重 4 兩 5 錢 辛巳年六十八歲九月初一故				紫天陰解翡白華 微相煞神廉虎蓋 得得	財帛宮 31 甲戌		
116-125						46-55			
-LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993, 99-									
廉祿天八 貞存巫座 廟廟 祿	命宮 27 丙寅	地陀天紅恩寡旬 劫羅魁鸞光宿空 廟 廟 宮	兄弟宮 28 丁丑	七三旬 殺台空 旺	夫妻宮 29 丙子	天天天 梁刑貴 陷	子女宮 30 乙亥		
6-15		16-25		26-35		36-45			

雙祿守垣兼之左右昌曲加會 經云呂后專權 兩重天祿天馬

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
太鈴天紅八恩天 陰星鉞鸞座光才 陷得	夫 妻 宮 36 乙巳	貪文天白 狼曲福虎 旺陷	兄 弟 宮 35 丙午	天巨天寡 同門月宿 不不	命 宮 34 丁未	武天文天天台天 曲相昌姚馬輔哭	父 母 宮 33 戊申
22-31		12-21		2-11		112-121	
廉天天封天 貞府刑誥虛 利廟	子 女 宮 25 甲辰	貂蟬之命 壬戌 年 8 月 23 日 寅 時生 命宮在未 身宮在亥 命主武曲 身主文昌				太天地天三天 陽梁空廚台壽 平得 祿	福 德 宮 32 己酉
32-41						102-111	
火右天空天咸 星弼魁亡貴池 利	財 帛 宮 26 癸卯	水二局[天河水] 生肖[狗] 重 4兩 0錢 己丑年二十八歲八月初五故				七陀天華 殺羅官蓋 廟廟	田 宅 宮 31 庚戌
42-51						92-101	
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+							
破天截解龍 軍使路神池 得	疾 厄 宮 27 壬寅	地破旬 劫碎空	遷 移 宮 28 癸丑	紫陰擎天鳳 微煞羊傷閣 平 陷	奴 僕 宮 29 喪流 門壬子	天左祿天天天孤身官 機輔存喜巫空辰 祿 平化廟 科	宮 宮 30 辛亥
52-61		62-71		72-81		82-91	

雖有左右加會 巨門天同俱不得地 火鈴沖照亦主淫慾 殺臨三位配三夫而心不為足 天刑子息全無

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版							
天天空破白 機福亡碎虎 平	夫 妻 宮 35 癸巳	紫天紅天咸 微鉞鸞廚池 廟	兄 弟 宮 36 甲午	左右寡 輔弼宿	命 宮 25 乙未	破鈴陰陀恩 軍星煞羅光 得陷 陷	父 母 宮 26 丙申
24-33		14-23		4-13		114-123	
七天截台三天 殺姚路輔台才 廟	子 女 宮 34 壬辰	孔明之命 辛酉 年 4 月 10 日 戌 時生 命宮在未 身宮在卯 命主武曲 身主天同				地祿天天 劫存官哭 廟	福 德 宮 27 丁酉
34-43						104-113	
太天天 陽梁虛 廟廟 權	身財 帛 宮 33 辛卯	金四局[沙中金] 生肖[雞] 重 4兩 7錢 甲寅年五十四歲八月二十五故				廉天擎解八天天 貞府羊神座貴空 利廟廟	田 宅 宮 28 戊戌
44-53						94-103	
武天文天天天 曲相曲月魁使 得廟平 科	疾 厄 宮 32 庚寅	+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+				太天天孤翡喪 陰馬巫辰廉門 廟	官 祿 宮 29 己亥
54-63		64-73		74-83		84-93	

左右同宮 日卯月亥 為明珠兩照 一生富貴 多才多能

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
太天天天破 陽姚廚巫碎 旺 忌 94-103	子 女 宮 32 己巳	破右陰天天 軍弼煞官哭虛 廟 權 104-113	夫 妻 宮 33 庚午	天天天 機月鉞 陷 114-123	兄 弟 宮 34 辛未	紫天鈴左截翡天 微府星輔路廉才 旺得陷 4-13	命 宮 35 白 虎 壬申		
武台天龍天華 曲輔貴池壽蓋 廟 科 84-93	身財 帛 宮 31 戊辰	林御史之命 甲子 年 5 月 28 日 戌 時生 命宮在申 身宮在辰 命主廉貞 身主火星				太地天天空咸 陰劫喜福亡池 旺 廟 14-23	父 母 宮 36 癸酉		
天擎紅天八 同羊鸞使座 平陷廟 74-83	疾 厄 宮 30 丁卯	金四局[劍鋒金] 生肖[鼠] 重 3 兩 1 錢 甲寅年五十一歲三月初五故				貪鳳寡旬 狼閣宿空 廟 24-33	福 德 宮 25 甲戌		
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
七文天祿恩孤喪 殺曲馬存光辰門 廟平 廟 64-73	遷 移 宮 29 丙寅	天地天陀天天 梁空刑羅魁傷空 旺 廟 54-63	奴 僕 宮 28 丁丑	廉天文火解封 貞相昌星神誥 平廟得陷 44-53	官 祿 宮 27 丙子	巨三旬 門台空 旺 34-43	田 宅 宮 26 乙亥		

紫府同宮 科祿加會 兼昌曲俱拱為合格局 又云左輔文昌尊居八位

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版									
文左天天陀天 曲輔馬月羅廚 廟 陷	田宅宮 41 乙巳	天祿機存廟廟 科	官祿宮 42 丙午	紫破擎天台恩華 微軍羊傷輔光蓋 廟旺廟	奴僕宮 43 丁未	紅解天天孤 鸞神巫空辰	遷移宮 44 戊申		
94-103		84-93		74-83		64-73			
太三寡 陽台宿 旺	身福德宮 40 甲辰	齊味道之命 丁未 年 2 月 24 日 丑 時生 命宮在寅 身宮在辰 命主祿存 身主天相				天文右天天天喪 府昌弼鉞使才門 旺廟	疾厄宮 45 己酉		
104-113						54-63			
武七空封天鳳翡 曲殺亡誥貴閣廉 利旺	父母宮 39 白旬 虎空癸卯	金四局[金箔金] 生肖[羊] 重 2 兩 7 錢 己亥年五十三歲三月初七故				太地火天八 陰空星刑座 旺 廟 祿	財帛宮 46 庚戌		
114-123						44-53			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+									
天天天天天截旬 同梁姚喜官路空 利廟 權	命宮 38 壬寅	天天破 相虛碎 廟	兄弟宮 37 癸丑	巨地陰咸 門劫煞池 旺 忌	夫妻宮 48 壬子	廉貪鈴天天天龍 貞狼星魁福哭池 陷陷利	子女宮 47 天 壽辛亥		
4-13		14-23		24-33		34-43			

秘經云 科祿權拱來相會 左右扶持福不輕 昌曲加會富貴之論 命垣同梁得純陽中正之心

紫微斗數命盤製作程式 命理網專用版											
天天陀天恩天疾武天祿身財太太火天擎天華子貪鈴天紅天截天夫	同馬羅使光才厄曲府存帛陽陰星姚羊貴蓋女狼星鉞鸞廚路空妻	廟陷宮祿旺廟宮宮得不利廟宮權孤32	56-65己巳46-55庚午36-45辛未26-35辰壬申								
				安祿山之命				天巨地天空喪兄弟宮			
破右台三寡遷 軍弼輔台宿移 旺宮28				己未 年 7 月 7 日 戌 時生				機門劫官亡門33			
66-75戊辰				命宮在戌 身宮在午 命主祿存 身主天相				16-25癸酉			
天天鳳翥白奴	刑傷閣廉虎僕	宮27	76-85丁卯	火六局[山頭火] 生肖[羊] 重 2 兩 9 錢				紫天左八命			
				丁酉年三十九歲正月十九故				微相輔座宮			
								得得34			
76-85丁卯								6-15甲戌			
+LFDSK-V1.6.i-(c)-Georgikawa-1993,99+											
廉文陰天天解天官	貞曲煞喜福神巫祿	宮26	86-95丙寅	地天破旬天田	空虛碎空壽宅	宮25	96-105丁丑	七文天封旬咸福	殺昌魁誥空池德	宮36	106-115丙子
								天天天龍父母宮			
								梁月哭池母宮			
								陷宮35			
								科35乙亥			

紫府加會雙祿朝垣 左右拱照 無不富貴 只嫌紫破居於辰戌 寅方見忌 為臣不忠

批命

紫微守命坐寅方，天府同宮最妙，左右昌曲合加會兩相幫，七殺朝拱掌握威揚，寅午戌合星斗明朗，再詳命主某星循良，壽元乘旺福壽無疆，台輔暗拱景星鳳凰，天門月照聲價琳瑯，斗牛普照四方身，星坐某福履康莊，五行無剋籃玉生光，注人瑰瑋，邦家柱梁佳人，破軍重卜坤裳，四官坐貴，三杰傳芳，茲行某眾吉星之鄉，名登仕籍，日出扶桑，崢嶸頭角，烏帽錦裳，雙南溢筭，九粟豐倉，維皇眷德，福壽陵崗，蟾從燭後，愈暢輝光，來春某月，左輔文昌化科得令，政績著揚，某年某星，夜雨瀟湘，財丁損仰，骨肉參商，朔朔終吉，視履考詳，喬遷某限，彩鳳翱翔，出司郡佐，報續聖皇，希宗卓魯，接武襲黃，部院綵繖，交馳旌揚，名崇五岳，利湧三湘，肖嗣脫穎，蘭吐天香，某限逢陀，猶見剝床，某星救護，薏苡蕭牆，秋風乍起鱗鱸味香，逢冠高掛，榮旋錦堂，十年某限，福壽寧康，重裊列鼎，怪蓋鏘鏘，天壽星輔，愈熾愈昌，華封又祝，嘖嘖道傍，唯到某星，雲掩無光，梁木其壞，哲人云亡。

又

破軍入廟勢汪洋，專權掌握振八方，七殺稜稜司正令，貪狼照合得相幫，分明有倚無偏黨，文武林能佐廟廊，制服擎羊還有氣，凜凜威風孰敢當，次究星盤無陷落，水歸亥子定榮昌，命主星臨官祿位，烏紗黑髮不尋常，文昌七殺臨旺地，喜居巳酉得循良，入廟相生宜子午，重權高爵不需量，斗星佈列腰金客，數局推明衣紫郎，注人志氣凌霄漢，魁梧儀表貌堂堂，椿樹萱花沾寵渥，增前裳隸並芬芳，佳人天相星偕老，森森丹桂紫微郎，試看於今行某限，星佳福集助身強，流年奇遇科權祿，科甲文昌會吉祥，利銷名強俱得意，睜看藤踏早飛黃，金門待漏迢迢夜，榮錫烏紗到鬢霜，就此拜官榮梓里，牛刀小試向琴堂，某年交卸前運後，吹徹梨花覆道海，某限交來某星好，乘風之鳥順風船，六六東西仍謹慎，休臨蜀道與羊腸，親疏內外防優併，刮地西風起白揚，再交某限輔弼美，輔身守照喜洋洋，調和鼎壺為舟楫，金甌覆姓理朝綱，還看肖嗣遊上國，封章又賀沐恩光，某限猶忌來作禍，寒禪哽咽噪斜陽，傷情淚滿關山淚，徒頓災生有幾場，某年行來仍舊好，赫赫聲名振朔方，仕路悠悠八卦外，功名衣錦得還鄉，六旬幾歲將傷壽，花落無聲滿地香，雲暗鼎壺猶去遠，月明華表鶴歸忙。

